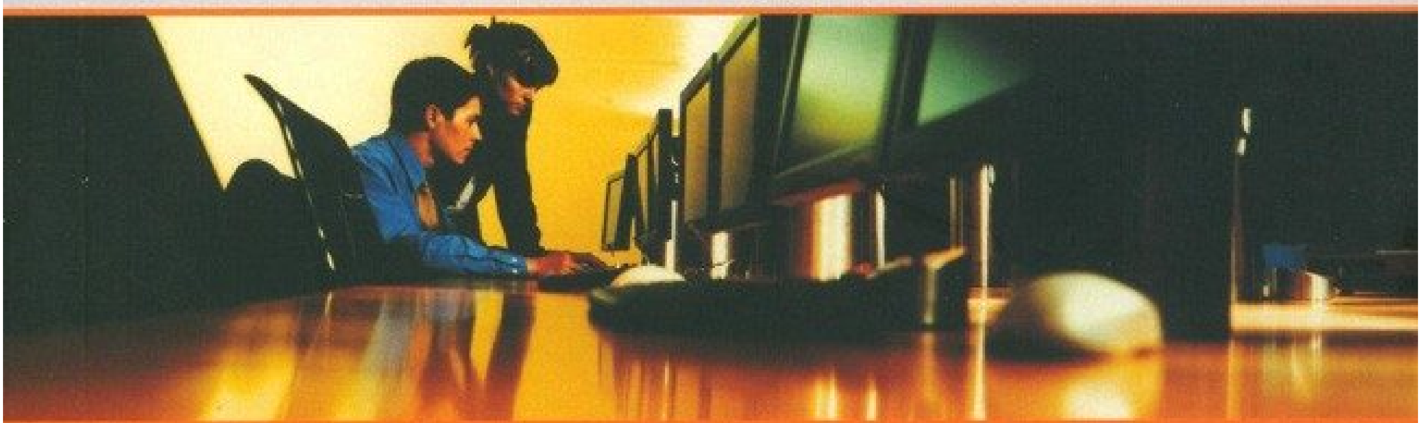
FOREX 101

Valerijus Ovsyanikas



Cuốn sách được bố cục với những câu hỏi và câu trả lời ngay sau nó với rất nhiều ví dụ thực tế và minh họa bằng biểu đồ, đồ thị và hình ảnh. Cuốn sách là lời giải đáp cho hầu hết những câu hỏi mà những người tham gia các hội thảo và lớp học về thị trường tài chính do tác giả tổ chức thường quan tâm nhất. Những nhà kinh doanh mới bắt đầu thường không có cơ hội và thời gian để đến với các hội thảo như vậy.

Mọi điều cần biết về THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

alphabooks
knowledge is power

NHÀ XUẤT BẢN
ĐH KINH TẾ QUỐC DÂN

AdmiralMarkets
Trading for everyone


TỔNG HỢP
EBOOK
HAY NHẤT VỀ
ĐẦU TƯ
SINVEST.VN

Valerijus Ovsyanikas

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI 101

Dễ đọc và dễ hiểu.

Tất cả những điều cần biết về Thị trường Ngoại hối

Thành Đạt – Phương Lan *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

GIỚI THIỆU

101 – Con số thời thượng

Hiếm có thị trường tài chính nào lại tạo ra nhiều đam mê và lợi nhuận như thị trường Ngoại hối.

—*Cornelius Luka*

Con số 101 thường được dùng để chỉ những giáo trình và tài liệu dành cho sinh viên năm đầu tại các trường đại học ở Mỹ và Canada. Vì thế nó khiến người ta liên hệ đến tất cả những điều cơ bản nhất dành cho những người mới bắt đầu. Những tựa đề như "101 câu hỏi về…" cũng vì thế mà được áp dụng trong mọi hoàn cảnh. Trước đây, 100 được người ta cho là con số đẹp, nhưng trong thế kỷ XXI – thế kỷ của marketing – người ta muốn tạo ra thông điệp rằng mình mang đến cho người đọc nhiều thông tin hơn bất kỳ ai khác. Và con số 101 bỗng nhiên lại được ưa chuộng. Trên tinh thần ấy, các chuyên gia bắt đầu sáng tạo ra những con số khác

như 102, 103, 1001. Riêng tôi vẫn trung thành với con số 101. Trong cuốn sách này cũng có chừng ấy câu hỏi và trả lời về mọi khía cạnh khác nhau của thị trường Ngoại hối.

Người ta thường nói, câu hỏi của một người khôn ngoan bản thân nó đã chứa đựng một nửa câu trả lời. Những nhà đầu tư mới sẽ khó mà đặt ra được những câu hỏi rõ ràng hay biết trước những kiến thức nào là quan trọng và kiến thức nào có thể bỏ qua. Chính vì vậy mà ở đây tôi sẽ tự đặt ra câu hỏi rồi tự mình trả lời những câu hỏi đó. Hiện nay, đã có rất nhiều cuốn sách viết về các thị trường tài chính, đặc biệt là thị trường Ngoại hối. Vấn đề với người đọc giờ đây không còn là làm thế nào để có được những cuốn sách đó mà là làm thế nào để không bị lạc trong rừng thông tin vô tận, để có được một khung kiến thức tổng thể và rõ nét, rồi sau đó mới tiếp tục bổ sung thêm nhiều chi tiết vào cái khung sẵn có ấy.

Mười năm trước, khi thị trường Ngoại hối bắt đầu trở nên phổ biến hơn với công chúng, nó đã thực sự là khám phá lớn đối với nhiều người. Liệu một người chỉ sở hữu vài nghìn đô-la có thể tiến hành giao dịch như mọi thành phần khác đang tham gia

vào thị trường đồng thời vén lên bức màn mờ ảo vẫn che phủ thế giới của các hoạt động trao đổi tiền tệ để tìm kiếm lợi nhuận cho bản thân? Nguyên lý đơn giản của nó đã làm nhiều người phải xiêu lòng: Bất cứ ai cũng có thể thực hiện giao dịch mua bán ngoại tệ trực tuyến qua mạng và bỏ túi một khoản lời nào đó. Nhưng chính sự đơn giản đó cũng dễ khiến người ta lầm lẫn. Việc một người có thể dễ dàng học cách giao dịch trên thị trường Ngoại hối chỉ trong vòng vài ngày không có nghĩa là anh ta sẽ có thể kiếm lời và thành công nhanh chóng. Bí mật nằm ở chỗ phải có một chiến lược kinh doanh và ra quyết định hợp lý. Kể từ đó đến nay, nhiều thay đổi lớn đã diễn ra (bạn hãy thử hình dung mạng Internet mười năm về trước!). Các điều kiện kinh doanh giờ đây đã trở nên thuận lợi hơn rất nhiều cho những ai muốn tham gia thị trường. Chỉ duy nhất một điều không hề thay đổi đó là người ta vẫn cần tìm ra một chiến lược kinh doanh tốt và phải luôn luôn học hỏi và hoàn thiện nó.

Nhìn vào tần suất và quy mô của các hoạt động trên thị trường Ngoại hối, người ta mới thấy tiền tự nó sinh sôi như thế nào, bằng cách nào tiền – mạch

máu của nền kinh tế hiện đại – có thể chuyển đổi từ dạng công cụ tài chính này sang dạng khác, điều gì đang dẫn dắt những người tham gia thị trường này, và làm thế nào tâm lý thị trường lại có thể tác động đến những dòng tiền thực.

Người phụ nữ đã đến tham dự một buổi hội thảo của tôi về thị trường Ngoại hối. Mục đích của cô là tìm hiểu xem người anh trai của mình đang thực sự tham gia chuyện gì mà trong suốt hai năm qua, anh ta chỉ ngồi say sưa trước ba màn hình máy tính với rất nhiều biểu đồ sặc sỡ và khi cô hỏi đến thì chỉ nhận được câu trả lời duy nhất, “Đừng làm phiền anh!”. Cuối cùng cô cũng khiến anh trai mình phải bật ra hai từ quan trọng nhất “Ngoại hối”. Cô đã sục sạo trên Internet, tìm một người có thể giúp cô, và cuối cùng đã đăng ký tham dự hội thảo của tôi. Điều thú vị nhất là cô đến với tôi vì anh trai cô đã thay đổi rất nhiều trong thời gian hai năm: anh thấy thích môn triết học, bắt đầu đọc rất nhiều loại sách mà trước đây không hề có hứng thú. Anh cũng làm mọi người xung quanh ngạc nhiên với rất nhiều suy nghĩ và khám phá thú vị. Nhưng điều đó thực ra rất bình thường! Bạn sẽ không thể nâng cao kỹ năng, kiếm

soát được cảm xúc và cuối cùng là thành công trên thị trường Ngoại hối nếu không có những đánh giá rõ ràng về khả năng, điểm mạnh, điểm yếu và động lực của bản thân.

Đầu tư thật dễ!

Đầu tư không khó, nhưng cũng chẳng hề đơn giản.

—*Warren Buffett*

Có thể khi biết rằng thị trường Ngoại hối quốc tế là thị trường lớn nhất trên thế giới, rằng doanh thu của nó vào khoảng 3 tỷ đô-la một ngày (!), và rằng nó hoạt động suốt 24 giờ, bạn sẽ tự hỏi: "Điều đó có ý nghĩa gì với tôi?" hoặc "Nếu thế thì bằng cách nào tôi, người chỉ sở hữu một khoản vốn khiêm tốn, còn xa mới được gọi là triệu phú, lại có thể tham gia vào đó và hy vọng sống sót giữa đàn cá mập là hàng loạt các tổ chức tài chính lớn?" Và nói chung là, liệu có đáng để đầu tư vào đó hay không nếu như tôi phải chịu rủi ro thua lỗ và mất tiền?

Tôi là người lạc quan và tôi muốn nói rằng nó không chỉ là một khoản đầu tư mạo hiểm mà còn có tiềm năng lợi nhuận rất lớn. Nhưng hãy bắt đầu từ

một khoản đầu tư nhỏ, hãy cố hiểu những điều tinh vi nhất về thị trường, và rồi bạn sẽ tự nhận ra liệu mình có khả năng trở thành một nhà kinh doanh trên thị trường Ngoại hối hay không. Vậy hãy để tôi mang đến cho các bạn câu trả lời cho những câu hỏi cơ bản nhất như “Thị trường Ngoại hối hoạt động thế nào?”, “Làm thế nào để có lợi nhuận?”, “Làm thế nào để phân tích và dự báo chiều hướng giá cả?”, “Làm thế nào để xây dựng chiến lược kinh doanh của riêng mình?”.

Thoạt nhìn, việc mua và bán có vẻ rất dễ dàng, nhưng thực ra nó là một quy trình phức tạp, từ quyết định tham gia thị trường, theo dõi chiều hướng giá cả đến quyết định rời khỏi thị trường vào thời điểm thích hợp nhất có thể. Thực hiện một trạng thái giao dịch trên thị trường có khi chỉ mất vài phút (đối với giao dịch trong ngày) nhưng cũng có thể mất vài giờ, vài ngày hay vài tuần, có khi vài tháng.

Có rất nhiều chiến lược phân tích và ra quyết định nhưng những phương pháp truyền thống bao gồm:

- Phân tích cơ bản: là phương pháp phân tích các chỉ số kinh tế vĩ mô và số liệu thống kê.

- Phân tích kỹ thuật: là phương pháp phân tích các biểu đồ giá với sự hỗ trợ của các chỉ số kĩ thuật khác nhau và các phương pháp toán học và đồ thị.
- Nghiên cứu tâm lý thị trường: phương pháp này rất cần thiết nhằm giúp một nhà kinh doanh hiểu được diễn biến của thị trường trong khi điều này lại phụ thuộc trước hết vào cách suy nghĩ và hành động của những thành phần khác cũng đang tham gia vào đó.

Trước khi đưa ra một quyết định giao dịch, các nhà kinh doanh thường sử dụng một vài phương pháp phân tích khác nhau để xây dựng chiến lược kinh doanh của riêng mình. Chưa và sẽ không bao giờ tồn tại duy nhất một phương pháp đúng đắn, vì vậy mỗi nhà kinh doanh phải tự đánh giá và quyết định xem phương pháp nào phù hợp với lối tư duy của bản thân và có hiệu quả nhất.

Tất cả chúng ta đều là những kẻ phiêu lưu….

Chỉ có những ai dám mạo hiểm đi xa mới biết được mình có thể đi xa đến đâu.

—*Ralph Nelson Elliott*

Ba người mù cùng bắt gặp một con voi trên đường đi. Một người sờ vào chân voi và nói rằng họ vừa va vào một cái cột lớn. Một người khác chạm vào vòi voi và nói rằng đó chắc chắn là một cái ống. Người thứ ba chạm vào đuôi voi nói đó là một sợi dây thừng. Vậy trong ba người ai đúng?

Chúng ta không thể hiểu biết đầy đủ về sự vật trừ khi "tiếp cận" nó từ mọi phía. Những kẻ non nớt thường vội vã kết luận khi chưa quan sát kỹ lưỡng và điều đó gợi cho tôi nhớ đến câu chuyện của ba người mù mà tôi vừa kể. Nhưng xét cho cùng, sai lầm và những kết luận vội vàng là điều không thể tránh khỏi trong quá trình chinh phục hiểu biết. Ta không nên sợ mình sẽ phạm sai lầm. Quan trọng là điều đó sẽ không kéo dài quá lâu và ta rút ra được những bài học bổ ích từ sai lầm của chính mình.

Chính bản tính tò mò cuối cùng đã đưa nhân loại đến với mê cung của thế giới tài chính. Các bạn có thể nghĩ rằng những người thực dụng, luôn hướng đến mục tiêu kiếm càng nhiều tiền càng tốt, sẽ có lợi thế hơn so với những người khác. Kinh nghiệm của tôi cho thấy điều này không hoàn toàn đúng bởi phần lớn nhà kinh doanh thành công đều là những

người biết xây dựng cho mình một triết lý riêng về thị trường và hiểu thị trường vận động ra sao. Họ cố gắng nắm bắt thế giới một cách toàn diện và đầy đủ đồng thời biết biến sự tò mò của con người thành cơ hội kiếm tiền.

Cuốn sách này được viết ra nhằm thỏa mãn sự tò mò của những người còn đang lạ lẫm với thị trường Ngoại hối và giúp biến hiểu biết thành lợi nhuận bằng cách lựa chọn chiến lược kinh doanh đúng đắn. Thị trường Ngoại hối vốn đa chiều, tồn tại nhiều vấn đề gây tranh cãi và đôi khi còn khiến bạn phát khùng lên, tuy nhiên nó cũng rất thú vị và hấp dẫn, y như cuộc sống vậy!

Vậy thì, bạn đọc thân mến, tôi rất lấy làm vinh dự được giới thiệu với bạn về thị trường Ngoại hối theo cách mà tôi biết, sau mười năm kinh nghiệm với rất nhiều thử nghiệm và sai lầm, khám phá và hiểu biết.

PHẦN 1
Khái niệm và thuật ngữ cơ bản về Thị trường Ngoại hối

1. Thị trường Ngoại hối là gì?

Rất nhiều bạn đọc có thể sẽ bỏ qua câu hỏi này, nhưng tôi vẫn muốn đưa ra một câu trả lời ngắn gọn để những người mới bắt đầu tham gia thị trường có được những kiến thức cơ bản đầu tiên về nó, còn những ai đã có kinh nghiệm thì cũng có dịp ôn lại một lần nữa.

Thị trường Ngoại hối (tiếng Anh: Foreign Exchange Market, viết tắt là FOREX hay FX) là thị trường tiền tệ liên ngân hàng quốc tế, còn được nhắc đến dưới cái tên Thị trường Tiền mặt (Cash Market) hoặc Thị trường Liên ngân hàng Giao ngay (Spot Interbank Market). Thị trường Ngoại hối tồn tại bất cứ nơi nào mà ở đó, tiền tệ của một quốc gia này được chuyển đổi thành tiền tệ của một quốc gia

khác. Chính chúng ta sẽ vô tình trở thành người tham gia thị trường Ngoại hối nếu như, hãy lấy một ví dụ đơn giản, trong một chuyến đi du lịch nước ngoài, chúng ta đổi tiền tệ của nước mình sang tiền tệ của nước mà chúng ta tới thăm để chi tiêu. Vì vậy, sẽ không có gì đáng ngạc nhiên khi biết rằng nếu lấy doanh số hàng ngày của thị trường Ngoại hối chia cho dân số trên Trái đất thì mỗi người trong chúng ta đóng góp khoảng 200 đô-la Mỹ vào con số đó. Thị trường Ngoại hối phục vụ nhu cầu chuyển đổi tiền tệ vì mục đích giao dịch đơn thuần cũng như để tìm kiếm lợi nhuận.

Thị trường Ngoại hối như hiện nay hình thành sau một loạt cải cách diễn ra vào năm 1971, sau khi hệ thống quản lý tiền tệ Bretton Woods bị xóa bỏ (hệ thống này được đặt theo tên thị trấn Bretton Woods ở bang New Hamsphire, Mỹ, nơi Hội nghị Tài chính và Tiền tệ Quốc tế diễn ra vào năm 1944 dưới sự bảo trợ của Liên Hợp Quốc. Tại đây, Hiệp ước Bretton Woods đã được ký kết). Các nước có nền kinh tế phát triển đã duy trì tỷ giá hối đoái cố định bằng cách neo giá trị đồng tiền của mình vào vàng cho đến năm 1971. Đây cũng chính là nguyên

tắc cốt lõi của thị trường tiền tệ cho đến thời điểm đó. Sau khi hệ thống Bretton Woods bị xóa bỏ, các nước này chuyển sang hệ thống tỷ giá thả nổi, trong đó mỗi đồng tiền đều có tính tự do chuyển đổi và đều có thể được mua bán trên thị trường theo giá cả được xác định dựa vào cung và cầu thực tế đối với đồng tiền đó.

Thị trường Ngoại hối là thị trường tự do; nó không có một trung tâm giao dịch tập trung hay các tiêu chuẩn giao dịch thống nhất. Việc trao đổi tiền tệ được thực hiện thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương, công ty đầu tư, môi giới cũng như các nhà kinh doanh và đầu tư cá nhân. Hầu hết các hoạt động trên thị trường đều được xử lý thông qua các ngân hàng lớn và có ảnh hưởng, thường được gọi là những tổ chức tạo lập thị trường (market makers).

Thị trường Ngoại hối có giá trị giao dịch lớn nhất trong số các thị trường tài chính, và giá trị này cũng tăng lên rất nhanh: tổng giá trị giao dịch trong một ngày của thị trường Ngoại hối là khoảng 5 tỷ đô-la vào năm 1977, con số này tăng lên 600 tỷ đô-la mười năm sau đó, và chạm mốc 1 nghìn tỷ vào năm

1998. Ngày nay, giá trị này là khoảng 2 đến 3,5 ngàn tỷ đô-la. So sánh con số này với giá trị giao dịch của thị trường trái phiếu Mỹ – khoảng 300 tỷ đô-la – hay thị trường chứng khoán – khoảng 100 tỷ đô-la – ta sẽ thấy nó lớn tới mức nào. Giá trị giao dịch của thị trường Ngoại hối lớn gấp năm lần tổng giá trị giao dịch của tất cả các thị trường tài chính khác cộng lại.

Không lâu trước đây, chỉ có các ngân hàng lớn thực hiện các giao dịch ngoại hối. Sự hạn chế đó đã bị phá bỏ nhanh chóng nhờ sự phát triển của công nghệ, mạng Internet và đặc biệt là các phần mềm. Những yếu tố này làm cho tính thanh khoản của thị trường tăng lên còn chi phí thì giảm xuống. Dần dần, việc giao dịch kiếm lời đã phát triển bùng nổ khi tất cả mọi người đều có thể tham gia thị trường.

Thị trường Ngoại hối là thị trường sôi động và có tính thanh khoản cao nhất trên thế giới bởi nó mở cửa 24 giờ mỗi ngày. Nó khác biệt so với các thị trường tài chính truyền thống khác do “hàng hóa” của nó được luân chuyển rất nhanh còn chi phí giao dịch thì lại rất thấp.

Thị trường Ngoại hối:

- *Mang tính toàn cầu* do nó không có một trung tâm thanh toán tiền mặt tập trung. Nó bao gồm nhiều thành phần tham gia tại nhiều không gian địa lý khác nhau.

- *Có tính thanh khoản cao*. Số lượng lớn người tham gia thị trường khiến giá trị giao dịch lớn và cho phép bất cứ loại ngoại tệ nào cũng có thể được mua hay bán theo giá thị trường vào bất cứ thời điểm nào.

- *Dễ dàng tiếp cận*. Thị trường Ngoại hối cũng như thông tin về nó, như tin tức hay các chỉ số tài chính, có thể được tiếp cận một cách dễ dàng. Bạn có thể mở, đóng hoặc thay đổi trạng thái giao dịch của mình bất cứ lúc nào trong ngày.

- *Luôn được đảm bảo chất lượng hoạt động*. Mỗi giao dịch được thực hiện nhanh chóng theo giá thị trường nhờ vào tính thanh khoản cao và sự trợ giúp của hệ thống máy tính. Nó cho phép tránh được tình trạng trượt giá và các hạn chế khác trong hoạt động giao dịch hoán

đổi tiền tệ.

- *Hoạt động 24 giờ mỗi ngày*. Giao dịch được thực hiện 24 giờ một ngày, từ Thứ Hai đến thứ Sáu, trừ các ngày cuối tuần và một vài ngày nghỉ khác.

Thị trường Ngoại hối là một thị trường đặc thù, các giao dịch trong đó đều được xử lý tự động thông qua mạng Internet với sự trợ giúp của một phần mềm đặc biệt. Bởi vậy bạn không nhất thiết phải đóng bộ chỉnh tề, com-lê cà vạt mới được phép giao dịch trên thị trường và uy tín hay đạo đức của bạn trong trường hợp này cũng không giúp ích được gì nhiều. Dù trong cuộc sống thực, bạn có thể cố gắng sửa chữa sai lầm, xóa bỏ những hiểu nhầm hay dàn xếp các vấn đề, nhưng trên thị trường Ngoại hối sẽ không ai thèm quan tâm đến chuyện người đang ngồi trước màn hình và thực hiện giao dịch là ai. Điều này thoạt nghe có vẻ không hay. Nhưng tôi nghĩ đó cũng là một điểm tốt bởi nó là một thị trường tự do và rằng hiểu biết của bạn sẽ được đánh giá đúng với giá trị thực của nó. Lợi nhuận thu được là bằng chứng duy nhất và không thể chối cãi cho thành công của chính bạn. Hãy làm tốt và bạn sẽ

không bao giờ bị đánh giá thấp!

Có ba lý do chính khiến người ta tham gia thị trường Ngoại hối: đầu tư, bảo vệ mình khỏi các rủi ro tiền tệ và đầu cơ. Nhưng lý do cuối cùng mới là động cơ chính của những người tham gia thị trường, có đến 80-90% các nhà kinh doanh hướng tới mục đích tìm kiếm lợi nhuận nhờ vào chênh lệch tỷ giá. Các đồng tiền và cặp tiền tệ trên thị trường Ngoại hối cũng đồng thời được sử dụng trong các giao dịch tài chính với vai trò là phương tiện thanh toán. Chính các giao dịch thanh toán quốc tế được thực hiện bởi các doanh nghiệp và tổ chức là đảm bảo cho sự vận hành của nền kinh tế nói chung, cũng như hoạt động và sự ổn định thị trường Ngoại hối nói riêng.

Mọi người thường nói rằng kinh doanh Ngoại hối chứa đựng nhiều rủi ro. Vậy thực hư thế nào? Sự thay đổi nhanh chóng của giá cả tại đây không có nghĩa là nó rủi ro hơn các thị trường tài chính khác. Chắc chắn là có nhiều rủi ro hiện hữu trên thị trường Ngoại hối, tuy nhiên nó không phải là không thể tránh được. Bản thân thị trường là trung lập và thua lỗ cũng không phải là thuộc tính của nó. Điều quan

trọng nằm ở quyết định mua hay bán của người kinh doanh. Nếu bạn bị chiếc búa đập vào tay thì liệu chiếc búa có đáng trách hay không? Và liệu bạn có ngừng làm việc vì sợ bị búa đập không? Quan trọng là bạn cần nhìn nhận rõ ràng rằng bản thân đầu tư không phải là một rủi ro mà là quá trình quản trị rủi ro. Bạn không được phép lờ đi những rủi ro hiện hữu. Bởi vì trong khi cố gắng tối đa hóa lợi nhuận, bạn có thể bị thua lỗ nặng nề. Trước khi bắt tay vào kinh doanh, hãy tính toán khả năng tài chính của mình, chuẩn bị tâm lý sẵn sàng cho một quá trình làm việc chăm chỉ chứ không phải một cuộc phiêu lưu thú vị.

2. Thị trường Ngoại hối giao dịch cái gì?

Thị trường tiền tệ liên ngân hàng là thị trường duy nhất trong đó tiền vừa là hàng hóa vừa là phương tiện trao đổi. Nó minh họa một cách sống động cho câu nói quen thuộc "Tiền lại đẻ ra tiền". Tiền là tài sản có tính thanh khoản cao nhất; tiếp theo là các tài khoản séc và tài khoản vãng lai. Những loại hình tài sản này giúp cho ngân hàng khai thác và sử dụng tiền một cách dễ dàng và nhanh chóng. Các ngân hàng có thể mua và trao đổi một lượng tiền lớn với

nhau mà không cần bất cứ thỏa thuận hay hợp đồng kèm theo nào bởi uy tín giữa các ngân hàng tham gia hoạt động thanh toán là tuyệt đối (chỉ có những ngân hàng đủ độ tin cậy, đủ vốn và việc quản trị rủi ro đáp ứng được yêu cầu của ngân hàng trung ương mới được phép tham gia thị trường). Những ngân hàng này đảm bảo rằng việc thanh toán sẽ được thực hiện theo thỏa thuận.

Mặt khác, các nhà kinh doanh lại luôn phải chịu những rủi ro tài chính nhất định khi giao dịch mua bán tiền tệ, cho nên người ta có đầy đủ lý do để nói rằng nhà kinh doanh đang kinh doanh RỦI RO và anh ta được đền đáp vì đã gánh chịu những rủi ro đó. Trong thế giới hiện đại, rủi ro là một hàng hóa được ưa chuộng. Cũng giống như ngành kinh doanh bảo hiểm, các nhà môi giới bảo hiểm ký kết hợp đồng với khách hàng của mình (trên thị trường Ngoại hối, các nhà môi giới cũng ký hợp đồng với khách hàng) và sau đó bán những hợp đồng này cho các công ty bảo hiểm lớn (với tính chất giống nghiệp vụ thanh toán bù trừ trên thị trường Ngoại hối). Bởi vậy, các nhà môi giới chính là người mua lấy rủi ro, còn các công ty bảo hiểm lớn, những nhà

buôn lớn, thì hoàn toàn kiểm soát được rủi ro đó do số lượng khách hàng mua bảo hiểm là rất lớn.

Giao dịch ký quỹ giúp các nhà kinh doanh có cơ hội dùng đòn bẩy tài chính đối với các giao dịch mua bán tiền tệ của mình, cho phép họ giao dịch bằng số tiền lớn hơn so với số dư thực có trên tài khoản. Tất nhiên việc đó làm tăng thêm rủi ro thua lỗ, nhưng mặt khác, thị trường cũng có những nguyên tắc cho phép nhà kinh doanh hạn chế rủi ro đó bằng cách đóng trạng thái giao dịch của mình vào bất cứ thời điểm nào. Thị trường có tính thanh khoản rất cao và mặc dù các biến động về giá có vẻ lớn khi sử dụng đòn bẩy nhưng cũng không bao giờ vượt quá 2% trong phạm vi một ngày giao dịch.

Những người tham gia thị trường Ngoại hối luôn bán một loại ngoại tệ này để có được một loại ngoại tệ khác. Chẳng hạn, họ bán hoặc mua euro lấy đô-la Mỹ. Để tránh hiểu nhầm về hoạt động trao đổi mà chúng ta thực sự thực hiện, thuật ngữ "đồng tiền định giá" (basic currency) ra đời. Đồng tiền đầu tiên trong cặp tiền tệ được trao đổi với nhau sẽ là đồng tiền định giá. Ví dụ, đồng tiền định giá của cặp EUR/USD là đồng euro. Chúng ta sẽ mua hoặc bán

đồng euro bằng đồng đô-la Mỹ.

Từ trước tới nay, đồng đô-la Mỹ có thể vừa là đồng tiền đứng thứ nhất vừa là đồng tiền đứng thứ hai trong rất nhiều cặp tiền tệ khác nhau. Thường thì đồng tiền đầu tiên trong một cặp tiền tệ sẽ có giá trị lớn hơn tại thời điểm nó bắt đầu xuất hiện trên thị trường. Vì thế, khi đồng euro ra đời năm 1999, nó đã đứng trước đồng đô-la Mỹ trong cặp EUR/USD do tại thời điểm đó nó có giá cao hơn (một euro tương đương 1,185 đô-la Mỹ). Tỷ giá hối đoái sẽ được gọi là tỷ giá trực tiếp nếu đồng đô-la Mỹ trong cặp tiền tệ là đồng tiền đứng đầu tiên (ví dụ USD/CHF, USD/JPY). Tỷ giá hối đoái sẽ được gọi là tỷ giá gián tiếp nếu đồng đô-la Mỹ trong cặp đó là đồng tiền đứng thứ hai (ví dụ EUR/USD, GBP/USD, AUD/USD). Đương nhiên, hoạt động hối đoái không chỉ được thực hiện bằng đồng đô-la Mỹ, và tỷ giá hối đoái trong đó không có mặt đồng đô-la Mỹ được gọi là tỷ giá chéo hay tỷ giá ngoại lai. Các tỷ giá ngoại lai có giá trị giao dịch lớn nhất là EUR/GBP, EUR/JPY, EUR/CHF.

3. Những loại tiền tệ cơ bản nào được giao dịch trên thị trường Ngoại hối?

$ Đô-la Mỹ (USD)

Đô-la Mỹ là đồng tiền chính trên thị trường thế giới. Các đồng tiền khác cuối cùng đều được định giá trên cơ sở cặp tiền tệ với đồng đô-la Mỹ. Vai trò và ý nghĩa của đồng đô-la Mỹ thường phát huy mạnh mẽ nhất trong những thời kỳ xảy ra bất ổn chính trị. Điều này đã được chứng minh trong cuộc khủng hoảng ở châu Á giai đoạn 1997-1998.

Đô-la Mỹ trở thành ngoại tệ chính kể từ sau Chiến tranh Thế giới thứ Hai, khi hệ thống quản lý tiền tệ Bretton Woods dựa trên tiêu chuẩn vàng ra đời. Vào thời điểm đó, ¾ lượng vàng dự trữ của thế giới đều tập trung tại Mỹ. Tất cả các đồng tiền đều được định giá bằng đô-la Mỹ, và đến lượt mình, đồng đô-la Mỹ lại được chuyển thành vàng với giá 35 đô-la một ounce. Tỷ giá cố định giữa vàng và đô-la Mỹ được duy trì cho đến năm 1971 khi Mỹ không còn khả năng đảm bảo việc chuyển đổi đồng đô-la của mình thành vàng nữa do khủng hoảng kinh tế. Kể từ đó, tiền tệ cũng trở thành hàng hóa, và chúng có thể được mua bán trên thị trường liên ngân hàng với giá cả bởi thị trường quyết định giống như các loại hàng hóa khác. Giá của chúng do cung và

cầu quyết định do thị trường có tính chất mở cửa và tự do. Ngày nay, khoảng 50-61% dự trữ của ngân hàng trung ương các quốc gia là đồng đô-la Mỹ. Đây vừa là phương tiện thanh toán toàn cầu, vừa là một công cụ đầu tư, vừa là tấm lá chắn tiền tệ cho các quốc gia trong trường hợp xảy ra khủng hoảng tài chính và chính trị. Sự xuất hiện của đồng euro (đồng tiền chung châu Âu) vào năm 1999 chỉ làm giảm đi đôi chút sức ảnh hưởng của đồng đô-la Mỹ. Liên minh đồng đô-la bao gồm đồng tiền của các quốc gia ở Bắc Mỹ và vùng vịnh Ca-ri-bê. Nó cũng bao gồm cả đồng đô-la Đài Loan, đồng won Hàn Quốc, đô-la Singapore, và đô-la Hồng Kông bởi những đồng tiền này đều gắn chặt với đồng đô-la Mỹ.

Tổng giá trị đồng đô-la Mỹ được đưa vào lưu thông đã đạt 300 tỷ vào năm 1995 và tăng lên 700 tỷ vào đầu năm 2004. Hai phần ba trong số đó đang nằm ngoài lãnh thổ nước Mỹ. Thực tế đó thể hiện tầm quan trọng của đồng đô-la Mỹ với vai trò là ngoại tệ dự trữ. Nó cũng là phương tiện trao đổi tiêu chuẩn tại các thị trường hàng hóa, đặc biệt là thị trường vàng và dầu mỏ. Rất nhiều công ty không có

mặt trên thị trường Bắc Mỹ nhưng vẫn niêm yết giá các loại hàng hóa và dịch vụ của mình bằng đồng đô-la Mỹ trên thị trường quốc tế. Ví dụ, nhà sản xuất máy bay của châu Âu – Airbus, chỉ sử dụng đồng đô-la Mỹ làm cơ sở để định giá các thiết bị do mình sản xuất.

Nhà kinh tế học nổi tiếng Paul Samuelson cho rằng chính nhu cầu đối với đồng đô-la Mỹ ở nước ngoài đã cho phép nước này tài trợ thâm hụt thương mại mà không khiến đồng tiền của mình mất giá. Tuy nhiên, tình trạng này cũng có thể gây ra tác động tiêu cực đối với sự ổn định tài chính và tỷ giá đồng đô-la Mỹ trong tương lai.

Hiện nay, đô-la Mỹ đang dần mất đi vai trò và ảnh hưởng trên thế giới do tỷ giá của nó so với nhiều đồng tiền khác đang sụt giảm, đồng thời sức mạnh kinh tế của khu vực đồng đô-la cũng đang suy yếu. Như vậy, câu hỏi đặt ra là liệu chúng ta có nên chấm dứt dùng đồng đô-la Mỹ như đồng tiền duy nhất trong thanh toán quốc tế và dự trữ quốc gia hay không.

Phần lớn các nhà kinh tế học, bao gồm cả cựu Giám đốc Cục dự trữ Liên bang Mỹ Alan

Greenspan, người đã điều hành ngân hàng trung ương lớn nhất thế giới này trong vòng 18 năm, đều cho rằng đồng đô-la Mỹ đang từ bỏ vị trí đồng tiền dự trữ của thế giới, đó cũng chính là lý do tại sao tỷ giá của nó lại lao dốc mạnh đến vậy. Cùng lúc đó, Trung Quốc, quốc gia có lượng dự trữ Ngoại hối bằng đồng đô-la Mỹ lớn nhất (trên 1,43 nghìn tỷ), đang mong muốn đa dạng hóa nguồn dự trữ của mình bằng các đồng tiền khác như đồng euro, điều chắc chắn sẽ có tác động ngược trở lại tới tỷ giá đồng đô-la Mỹ.

€ Euro (EUR)

Euro là đồng tiền có tổng giá trị lưu thông lớn thứ hai thế giới. Năm 1979, Liên minh châu Âu cho ra đời Liên minh tiền tệ chung châu Âu, ECU, và đồng ECU ra đời trên cơ sở 12 đồng tiền của các quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất trong Liên minh. Hiệp định Maastricht xác định rổ ngoại tệ tương ứng như sau:

ECU = 30,1% đồng Mác Đức (DEM) + 19% đồng Franc Pháp (FRF) + 13% đồng Bảng Anh (GBP) + 10,2% đồng Lia Italia (ITL) + 9,4%

đồng Guilder Hà Lan (NGL) + 7,6% đồng Franc Bỉ (BEF) + 5,3% đồng Peseta Tây Ban Nha (ESP) + 2,4% đồng Krone Đan Mạch (DKK) + 2,7% các đồng tiền còn lại.

Euro là đồng tiền độc lập, ra đời vào năm 1999 và thay thế đồng ECU với tỷ giá trao đổi 1:1. Cặp tiền tệ EUR/USD được niêm yết lần đầu tiên với tỷ giá 1,1850 đô-la Mỹ một euro. Các đồng giấy bạc và tiền xu euro ra đời vào năm 2002. Kể từ đó euro chính thức trở thành một loại tiền tệ của thế giới. Khối tiền tệ euro bao gồm khu vực sử dụng đồng euro, đồng franc Thụy Sĩ và tiền tệ của các nước vùng Scandinavi. Tổng giá trị đồng euro đang lưu thông đã đạt 610 tỷ vào năm 2006, lần đầu tiên trong lịch sử vượt qua đồng đô-la Mỹ.

Cựu Giám đốc Cục dự trữ Liên bang Mỹ Alan Greenspan đã từng tuyên bố vào tháng Tám năm 2007 rằng đồng euro nên thay thế đồng đô-la trong vai trò ngoại tệ dự trữ, hoặc ít nhất cũng trở thành một lựa chọn khác cho các quốc gia ngoài đồng đô-la Mỹ. Tuy nhiên, thực tế là cho đến cuối năm 2006, 65,7% dự trữ ngoại tệ của thế giới vẫn ở dưới dạng đồng đô-la Mỹ, chỉ có 25,2% là đồng euro.

Sự cách biệt về kinh tế giữa các quốc gia trong khu vực đồng euro cũng như tỷ lệ thất nghiệp cao và sự ngần ngại của chính phủ các nước này trong việc thực hiện cải cách cơ cấu đã tác động tiêu cực lên sự ổn định của đồng euro.

¥ Yên Nhật (JPY)

Đồng Yên Nhật đứng vị trí thứ ba về khối lượng giao dịch và tính phổ biến đối với các nhà kinh doanh ngoại hối. Giá trị lưu thông của đồng Yên không nhiều như đồng đô-la Mỹ và euro, nhưng xét về tính thanh khoản thì nó không có đối thủ, một phần do tổng giá trị giao dịch thực tế trong các chu trình trao đổi kinh tế trong khu vực là rất lớn nhưng chủ yếu là nhờ Nhật Bản có giá trị xuất khẩu khổng lồ. Các keiretsu của Nhật Bản – các tập đoàn tài chính công nghiệp lớn – có ảnh hưởng rất sâu sắc tại quốc gia này.

Chính phủ Nhật Bản đã theo đuổi chính sách lãi suất ngân hàng bằng 0 kể từ năm 1995. Theo đó Ngân hàng Trung ương Nhật Bản luôn giữ lãi suất cơ bản ở mức gần 0% nhằm kích thích tăng trưởng kinh tế. Lãi suất này đã từng đạt mức thấp 0,15%

sau nhiều lần cắt giảm, nhưng sau đó lại tăng mạnh lên 0,25%. Đến năm 2007 nó đã tăng lên 0,5%. Chính sách này dẫn đến một loại hình đầu cơ mới, đầu cơ vào sự chênh lệch lãi suất giữa các loại tiền tệ khác nhau (carry trade). Lợi nhuận có được là nhờ sự khác biệt giữa lãi suất cơ bản thấp của đồng Yên và lãi suất cao hơn của các đồng tiền khác. Các nhà kinh doanh sẽ đi vay đồng Yên để mua các loại tiền tệ có lãi suất cao hơn như đô-la New Zealand hay đô-la Australia. Sự chênh lệch lãi suất có thể cho lợi nhuận rất lớn sau một thời gian dài.

Tính tổng số, đã có trên một nghìn tỷ Yên Nhật được vay để thực hiện đầu cơ chênh lệch lãi suất trong thời kỳ hoàng kim của hoạt động này. Nó dẫn đến tỷ giá vô cùng thấp của đồng Yên so với các đồng tiền khác. Theo tính toán của các chuyên gia kinh tế, tính đến tháng Hai năm 2007, đồng Yên đã bị định giá thấp hơn so với đồng đô-la khoảng 15% và trên 40% so với đồng euro. Đồng Yên trước nay vẫn rất nhạy cảm với biến động của chỉ số chứng khoán Nikkei cũng như biến động trên thị trường bất động sản.

£ Bảng Anh (GBP)

Đồng bảng Anh từng là đồng tiền chính của thế giới cho đến khi Chiến tranh Thế giới thứ Hai kết thúc, khi nó từng bước nhường vai trò này cho đồng đô-la Mỹ. Từ tiếng lóng vẫn thường được sử dụng để chỉ đồng Bảng Anh – cable (có nghĩa là dây cáp) – bắt nguồn từ việc sử dụng điện tín có dây để thực hiện lệnh chuyển tiền trong hoạt động thanh toán và hối đoái vào thời kỳ mà tất cả các đồng tiền đều được quy đổi theo đồng bảng Anh.

Đồng bảng Anh từng là một phần của hệ thống trao đổi tiền tệ châu Âu trong vòng 2 năm 1990-1992 và được gắn chặt với đồng Mác Đức. Điều này đã có những tác động tích cực lên đồng Bảng. Tuy nhiên, tình thế thay đổi vào năm 1992 sau khi Vương quốc Anh bị buộc phải rút khỏi cơ chế tiền tệ châu Âu. Phần lớn các nhà kinh tế học đều cho rằng thời kỳ giá trị đồng Bảng sụt giảm đã có tác động tích cực lên nền kinh tế Vương quốc Anh.

Đồng Bảng Anh đáng ra đã trở thành một phần của đồng tiền chung châu Âu – Euro vào năm 2000, nhưng khi thực hiện trưng cầu dân ý, người dân của quốc gia này đã cực lực phản đối việc đó. Trong suốt thời gian dài, đồng Bảng và đồng euro đã được

quy đổi ngang giá, song tình thế đã thay đổi vào năm 2006. Lạm phát gia tăng tại Anh quốc đã buộc Ngân hàng Trung ương của nước này tăng lãi suất cơ bản dẫn đến sự chênh lệch lãi suất giữa đồng Bảng và đồng euro. Diễn biến này rất có lợi cho đồng Bảng so với đồng euro và đô-la. Giá của đồng Bảng đã chạm mức 2 đô-la lần đầu tiên vào ngày 18 tháng Tư năm 2007, và vào tháng Mười Một năm 2007, nó chạm mức ấn tượng 2,1161 đô-la lần đầu tiên trong vòng 27 năm. Tuy nhiên, cuộc khủng khoảng trên thị trường bất động sản tại Mỹ năm 2007 đã gây thiệt hại không nhỏ cho nền kinh tế Anh, điều này có thể thấy rõ nhất qua việc sụt giảm giá trị của đồng Bảng.

Franc Thụy Sỹ (CHF)

Thụy Sỹ là nền kinh tế phát triển duy nhất ở châu Âu không nằm trong Cơ chế đồng tiền chung châu Âu hay Nhóm tám nền kinh tế lớn nhất châu lục này (the Big Eight). Mặc dù quy mô nền kinh tế Thụy Sỹ không lớn, đồng Franc của nước này vẫn là một trong bốn đồng tiền chính của thế giới, trước hết là bởi hệ thống tài chính ngân hàng đặc thù tại đây.

Trong những giai đoạn bất ổn chính trị, các nhà đầu tư vẫn thường lựa chọn đầu tư vào đồng Franc Thụy Sỹ thay vì đồng euro, mặc dù lãi suất đồng Franc gần như ngang bằng so với lãi suất đồng euro. Cặp EUR/CHF đã duy trì tỷ giá ổn định quanh mức 1,55 từ giữa năm 2003 đến 2006. Nhưng kể từ giữa năm 2006, do những nguyên nhân có liên quan đến tình hình kinh tế vĩ mô, đồng Franc đã tăng giá trị rất nhiều so với đồng euro.

Chính vai trò truyền thống của một đồng tiền an toàn, không bị tác động bởi các biến động thị trường đã khiến đồng Franc Thụy Sỹ có độ tin cậy rất cao. Thụy Sỹ cũng là nước luôn có tỷ lệ lạm phát thấp hơn so với phần còn lại của châu Âu. Cũng cần lưu ý rằng luật pháp Thụy Sỹ quy định 40% giá trị đồng tiền cần được đảm bảo bằng vàng dự trữ quốc gia mặc dù chế độ bản vị vàng, ra đời từ năm 1920, đã trở nên hoàn toàn vô hiệu vào ngày 1 tháng Năm năm 2000.

4. Những thành phần cơ bản tham gia thị trường Ngoại hối

Các ngân hàng trung ương

Các ngân hàng trung ương tạo thành một nhóm riêng biệt trong số các thành phần tham gia thị trường Ngoại hối. Chức năng của họ là phát hành tiền, quản lý nền kinh tế và đảm bảo sự ổn định của đồng tiền quốc gia, qua đó đảm bảo sự tăng trưởng ổn định của nền kinh tế. Bên cạnh đó, một trong những chức năng quan trọng khác của ngân hàng trung ương trong một nền kinh tế thị trường là đảm bảo ổn định giá cả và kiểm soát lạm phát. Trên đây là những lý do giải thích vì sao hành động của một ngân hàng trung ương của bất kỳ quốc gia nào cũng đều thu hút sự chú ý của những người tham gia thị trường Ngoại hối. Ngân hàng trung ương tác động tới thị trường Ngoại hối theo hai cách, trực tiếp thông qua việc can thiệp vào đồng tiền hoặc gián tiếp thông qua xác định lãi suất cơ bản. Ngân hàng trung ương có thể theo đuổi chính sách làm tăng hoặc làm giảm giá trị của đồng tiền quốc gia, tùy thuộc vào thực trạng của nền kinh tế và các yêu cầu về quản lý; đồng thời, có thể hành động độc lập hoặc hợp tác với các ngân hàng trung ương khác trong khi điều hành chính sách hối đoái hoặc tiến hành can thiệp trực tiếp vào đồng tiền của quốc gia mình. Việc kinh doanh ngoại tệ của các ngân hàng

trung ương cung cấp ngoại tệ cho khu vực kinh tế nhà nước hoặc giúp thực hiện các giao dịch đặc thù của bộ máy chính phủ (ví dụ, khi chuyển đổi tiền, bán trái phiếu chính phủ, v.v…), nó cũng mua và bán đồng nội tệ cho các ngân hàng thương mại.

Phương tiện quản lý chủ yếu của ngân hàng trung ương là lãi suất cơ bản. Lãi suất này chính là lãi suất mà ngân hàng trung ương cho các ngân hàng thương mại vay. Các ngân hàng thương mại cũng vay tiền của nhau theo lãi suất cơ bản (hoặc gần mức lãi suất này). Sự thay đổi lãi suất cơ bản cho phép điều chỉnh tình hình kinh tế của một quốc gia. Việc giảm lãi suất cơ bản sẽ khuyến khích đầu tư (chi phí đầu tư bằng vốn vay giảm) và góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trong khi đó, việc tăng lãi suất cơ bản lại giúp hạ nhiệt lạm phát. Lãi suất cao sẽ hạn chế giá cả tăng cao. Lãi suất cơ bản là phương tiện điều hành kinh tế hiệu quả nhất trong nền kinh tế thị trường.

Có một vài loại lãi suất do ngân hàng trung ương đặt ra, nhưng lãi suất cơ bản là chỉ số quan trọng nhất (Lãi suất điều hòa vốn dự trữ qua đêm của Fed – Fed’s Fund Rate tại Mỹ; lãi suất REPO tại Liên

minh châu Âu).

Việc các ngân hàng trung ương can thiệp trực tiếp vào tỷ giá đồng nội tệ rất hiếm khi xảy ra. Để làm được việc đó với mục đích làm tăng hay giảm giá trị của đồng nội tệ, ngân hàng trung ương trực tiếp tiến hành mua hoặc bán đồng nội tệ trên thị trường. Ngân hàng trung ương buộc phải làm vậy khi tỷ giá của đồng nội tệ vào thời điểm đó không phù hợp với tình hình kinh tế và nếu để kéo dài có thể gây tác động tiêu cực. Việc can thiệp có thể được tiến hành độc lập bởi một hoặc một vài ngân hàng trung ương kết hợp với nhau. Sự can thiệp đồng thời của nhiều ngân hàng trung ương phản ánh những biến động lớn về kinh tế, sự bất ổn về giá cả, những tin đồn trái ngược và tình trạng đáng lo ngại trên thị trường.

Việc can thiệp thường gây ra sự hoảng loạn và sợ hãi, nhưng đối với những tay chuyên nghiệp thì đây cũng có thể là cơ hội kiếm lời nhanh chóng và ít rủi ro. Các ngân hàng trung ương biết rằng yếu tố chính đảm bảo thành công của một chính sách can thiệp là nó phải nằm ngoài dự đoán (đó là lý do tại sao thông tin về những chính sách can thiệp trong tương lai thường được giấu kín), nhưng nó phải thể hiện tác

động đáng kể lên tỷ giá hối đoái ngay sau khi được ban hành.

Một trong những hành động can thiệp lớn nhất trong lịch sử là của ngân hàng trung ương châu Âu vào năm 2000 - 2001 nhằm làm đồng euro tăng giá mạnh trở lại ngay khi nó đạt mức thấp kỉ lục 0,85 euro ăn 1 đô-la. Ngân hàng Trung ương Nhật Bản cũng phải tìm đến giải pháp can thiệp trực tiếp vào năm 2004 khi cố gắng hạ tỷ giá vốn đang rất cao của đồng Yên Nhật, điều không hề có lợi đối với một nền kinh tế dựa nhiều vào xuất khẩu như Nhật Bản. Sự can thiệp được tiến hành trong vòng ba tháng kể từ khi đồng tiền này chạm mức 101 Yên ăn 1 đô-la.

Cục dự trữ Liên Bang Mỹ mà thực chất là một ngân hàng tư nhân (chắc nhiều người sẽ cảm thấy vô cùng kinh ngạc về điều này), là định chế có ảnh hưởng lớn nhất đối với thị trường Ngoại hối. Nó thể hiện những nguyên tắc căn bản của nền kinh tế Mỹ, trong đó khu vực tư nhân luôn nhận được sự hỗ trợ và bảo đảm từ phía chính phủ. Tuy nhiên, sự thực là hoạt động của nó được quy định rất chặt chẽ để trở thành công cụ hữu hiệu của chính phủ và lợi nhuận của nó đều được nộp vào ngân sách quốc gia.

Tất cả các ngân hàng trung ương trên thế giới đều có các chức năng tương tự nhau, tuy nhiên, vẫn có một vài trường hợp ngoại lệ. Điều quan trọng là chúng ta phải hiểu cơ chế ra quyết định liên quan đến các loại lãi suất cũng như dự đoán được quan điểm của những người đứng đầu các ngân hàng trung ương, v.v… Chúng ta sẽ cùng khám phá hoạt động của 8 ngân hàng trung ương có ảnh hưởng nhất hiện nay.

Cục dự trữ Liên bang Mỹ

Cục dự trữ Liên bang Mỹ là ngân hàng trung ương có ảnh hưởng lớn nhất thế giới bởi trên 90% các hoạt động ngoại hối đều có liên quan tới các cặp ngoại tệ có đồng đô-la. Ủy ban Các thị trường mở Liên bang (FOMC – Federal Open Markets Committee) bao gồm 5 trong tổng số 12 vị chủ tịch của các Ngân hàng dự trữ Liên bang khu vực và 7 thành viên của Hội đồng thống đốc chính là cơ quan quyết định lãi suất của FED. Các cuộc họp của FOMC diễn ra 8 lần một năm theo lịch trình đã được quyết định từ trước. Quyết định về lãi suất và lý do khiến nó được thay đổi hoặc giữ nguyên được công bố sau khi cuộc họp diễn ra. Thường thì lý do

lại được coi là quan trọng hơn bản thân quyết định về mức lãi suất vì nó cho phép người ta dự báo những thay đổi trong chính sách của FED trong tương lai cũng như những biến động lãi suất có thể xảy ra.

Mục tiêu chiến lược của Cục dự trữ Liên bang là đảm bảo tăng trưởng kinh tế và ổn định giá cả trong dài hạn. Theo luật Ngân hàng trung ương, hệ thống dự trữ Liên bang Mỹ chỉ chịu trách nhiệm trước Quốc hội. Điều đó có nghĩa là ngân hàng này phải báo cáo các hoạt động của mình với Hạ viện, một phần của Quốc hội Mỹ, một lần một năm và với Ủy ban Ngân hàng quốc hội hai lần một năm. Tuy nhiên, Hội đồng thống đốc của cơ quan này không thuộc quyền kiểm soát của Quốc hội, và như vậy mối ràng buộc giữa nó và Quốc hội không hề chi phối hoạt động của nó. Ben Bernanke đã thay thế huyền thoại Alan Greenspan vào tháng Một năm 2006 và điều hành Cục dự trữ Liên bang từ đó đến nay. Người đứng đầu Cục dự trữ Liên bang định kỳ báo cáo về tình hình kinh tế của đất nước cho Thượng viện. Sau khi FOMC nhóm họp và quyết định lãi suất của FED được công bố, chính nhân vật

này sẽ là người đưa ra báo cáo đánh giá về tình hình kinh tế cũng như những hành động mà Cục dữ trữ Liên bang có thể sẽ thực hiện liên quan đến quá trình điều hành nền kinh tế. Hệ thống dự trữ Liên bang không sở hữu vàng hay ngoại tệ để đảm bảo cho các khoản vay hay các đợt phát hành tiền giấy của mình. Điều này có nghĩa là đồng đô-la sẽ chỉ có thể được dùng để đổi lấy đồng đô-la mà thôi. Toàn bộ các hoạt động hối đoái còn lại đều dựa trên thực tế là đồng đô-la Mỹ được chấp nhận như đồng tiền cơ bản của thế giới.

Ngân hàng Trung ương châu Âu

Ngân hàng Trung ương châu Âu, European Central Bank – ECB, được thành lập năm 1998. Ngân hàng Trung ương châu Âu ra đời thay thế cho Cơ quan tiền tệ châu Âu (European Monetary Institute – EMI), tổ chức được thành lập nhằm chuẩn bị cho sự ra đời của đồng tiền chung châu Âu vào năm 1999.

Mục tiêu chung của ECB là đảm bảo tăng trưởng kinh tế và duy trì sự ổn định giá cả của khu vực đồng euro bằng cách đảm bảo tỷ lệ lạm phát dưới

mức 2%. Tuy nhiên, Ngân hàng Trung ương châu Âu còn có một số đặc thù khác so với Cục dự trữ Liên bang Mỹ. ECB kiểm soát tỷ lệ lạm phát để nó chỉ luôn ở gần mức 2% một năm, ngoài ra nó còn phải đảm bảo rằng đồng euro không trở nên quá mạnh nhằm tránh ảnh hưởng xấu tới xuất khẩu bởi nền kinh tế của rất nhiều nước trong khu vực đồng euro dựa chủ yếu vào hoạt động này.

Các quyết định liên quan tới chính sách tiền tệ, bao gồm quyết định mức lãi suất cơ bản, nằm trong tay Hội đồng thống đốc và Ban điều hành của ECB. Hội đồng thống đốc bao gồm sáu thành viên trong đó có thống đốc và phó thống đốc. Ban điều hành bao gồm các thành viên trong ban giám đốc và thống đốc của tất cả các ngân hàng trung ương của các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu. Theo thông lệ, bốn trong số sáu thành viên hội đồng thống đốc đều là đại diện của bốn ngân hàng trung ương lớn, bao gồm ngân hàng trung ương Pháp, Đức, Italy và Tây Ban Nha. Các cuộc hội họp diễn ra hai lần mỗi tuần, nhưng thường diễn ra một cách hình thức và không đi đến quyết định nào. Cuộc họp quyết định mức lãi suất cơ bản diễn ra một lần mỗi tháng. Đây

là một trong những sự kiện kinh tế quan trọng và thu hút sự chú ý theo dõi của tất cả các thành phần tham gia thị trường Ngoại hối. Sau khi nó kết thúc, một cuộc họp báo sẽ được tổ chức, thống đốc ECB khi đó sẽ giải thích cụ thể lý do cơ quan này đưa ra các quyết định về lãi suất, đồng thời dự báo tình hình chung cũng như các xu hướng của nền kinh tế các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu.

ECB theo đuổi chính sách tiền tệ bảo thủ. Việc lãi suất cơ bản của đồng euro thay đổi rất chậm trong lịch sử của nó đã chứng minh điều đó. Ví dụ, lãi suất cơ bản chỉ thay đổi có bốn lần trong suốt cuộc suy thoái kinh tế diễn ra vào năm 2001, và ECB đã phải hứng chịu rất nhiều lời chỉ trích từ phía các chuyên gia kinh tế vì việc đó. Cũng cần lưu ý rằng ECB không muốn việc công bố lãi suất cơ bản trở thành sự ngạc nhiên đối với công chúng; ngược lại, nó luôn muốn mọi người hiểu tính chất của những thay đổi trong tương lai trước khi tiến đến việc chính thức công bố những thay đổi này.

Trên 500 tỷ euro dự trữ bao gồm cả dự trữ vàng nằm dưới quyền kiểm soát của ECB. Cựu thống đốc Ngân hàng Trung ương Pháp Jean-Claude Trichet đã

thay thế đại diện của Đức Wim Duisenberg để trở thành Thống đốc đương nhiệm của Ngân hàng trung ương châu Âu kể từ tháng Mười Một năm 2003.

Ngân hàng Anh

Mục tiêu chính của Ngân hàng Anh (Bank of England – BoE) là duy trì sự ổn định và sức mua của đồng nội tệ. Giá cả ổn định và niềm tin vào đồng nội tệ chính là hai tiêu chuẩn quan trọng nhất của sự ổn định tiền tệ. Sự ổn định giá cả được đảm bảo bởi thực tế là tỷ giá do Ủy ban Chính sách Tiền tệ của Ngân hàng Anh quyết định, tùy theo mức độ lạm phát và chúng tăng theo các mức do chính phủ đặt ra. Tỷ lệ lạm phát có thể chấp nhận được là xấp xỉ 2%.

Ngân hàng Anh được điều hành bởi Hội đồng thống đốc bao gồm một thống đốc, hai phó thống đốc, và 16 giám đốc thành viên. Tất cả đều được bổ nhiệm bằng một Sắc lệnh Hoàng gia sau khi đã được xem xét thông qua. Thống đốc và hai phó thống đốc có nhiệm kỳ 5 năm, và các thành viên khác có nhiệm kỳ 3 năm. Tất cả đều có thể được bổ nhiệm lại nhiều lần sau khi kết thúc một nhiệm kỳ.

Hội đồng thống đốc phải nhóm họp ít nhất một lần một tháng. Việc quản lý hệ thống ngân hàng, trừ các vấn đề về chính sách tiền tệ đều thuộc phạm vi công việc của Hội đồng thống đốc. Ủy ban Chính sách Tiền tệ (Moneytary Policy Committee – MPC) chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến chính sách tiền tệ.

Thống đốc ngân hàng Anh đồng thời cũng là người đứng đầu ủy ban này. Các thành viên khác được chọn ra từ những nhà kinh tế học danh tiếng chứ không phải nhân viên của Ngân hàng. Ủy ban chính sách tiền tệ chịu trách nhiệm xác định các mức lãi suất chính thức kể từ năm 1997.

Mervyn King hiện là thống đốc Ngân hàng Anh. Quyết định về mức lãi suất cơ bản được đưa ra thông qua việc công bố kết quả bỏ phiếu. Ví dụ, kết quả bỏ phiếu được công bố là 7:2 có nghĩa là 7 thành viên đồng ý thay đổi lãi suất cơ bản còn 2 thành viên còn lại không đồng ý. Kết quả bỏ phiếu cho thấy quan điểm của các thành viên Ủy ban. Sự thay đổi về tỷ lệ các thành viên ủng hộ và phản đối sẽ cho thấy xu hướng của những thay đổi lãi suất trong tương lai. Chính sách quản lý thành công của

Ngân hàng trung ương Anh còn được được nhắc đến với cái tên Goldilocks (chỉ mọi thứ đều vừa và đủ – ý nói các chính sách quản lý kinh tế cho phép tăng trưởng đều đặn cùng với tỷ lệ lạm phát thấp và môi trường kinh doanh thuận lợi). Đây chính là yếu tố quan trọng nhất đóng góp vào thành công của giai đoạn phát triển kinh tế ổn định bắt đầu từ năm 1993 đến nay – quãng thời gian dài nhất trong hai thế kỷ qua. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Vương quốc Anh đã bỏ xa các quốc gia thuộc khu vực đồng euro trong suốt mười năm qua và một đồng Bảng mạnh là minh chứng rõ ràng nhất cho điều đó.

Ngân hàng Trung ương Nhật Bản

Nền kinh tế Nhật Bản dựa rất nhiều vào xuất khẩu. Việc tỷ giá đồng nội tệ quá cao và vẫn tiếp tục tăng lên nhanh chóng là mối quan tâm rất lớn của quốc gia này bởi tác động tiêu cực của nó lên hoạt động xuất khẩu. Đó là lý do tại sao Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (Bank of Japan – BoJ) lại sử dụng chính sách can thiệp trực tiếp hết lần này đến lần khác để kiềm chế tỷ giá đồng Yên (Ngân hàng này bán đồng yên ra thị trường để thu về đô-la Mỹ và euro). Ngân hàng Nhật Bản cũng thực hiện chính

sách can thiệp thông qua các phát ngôn, các quan chức cấp cao của Nhật Bản luôn tuyên bố rằng đồng Yên đang có giá trị quá cao, và những tuyên bố như vậy luôn là dấu hiệu rõ ràng đối với các định chế và cá nhân tham gia thị trường Ngoại hối. Sự can thiệp bằng phát ngôn của các quan chức, dù không đi đôi với hành động nhưng cũng có ảnh hưởng rất lớn tới thị trường.

Chừng nào điều lệ của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản còn ghi rõ rằng nó cần phải đảm bảo sự ổn định giá cả cũng như toàn bộ hệ thống tài chính, mục tiêu chính của nó vẫn sẽ là giảm lạm phát. Cuộc khủng hoảng bất động sản những năm 1990 đã buộc Ngân hàng này phải cắt giảm lãi suất cơ bản tới mức thấp kỷ lục 0,15%. Đây chính là chính sách thường được gọi là lãi suất bằng 0 mà Ngân hàng Nhật Bản vẫn theo đuổi cho tới nay. Người ta tin rằng Nhật Bản sẽ từ bỏ chính sách lãi suất bằng 0 này ngay khi nền kinh tế Nhật Bản khôi phục lại được tốc độ tăng trưởng bình thường. Chính sách lãi suất bằng 0 đã tiếp diễn trong 5 năm liên tục, nhưng vào tháng Ba năm 2006, nó tăng lên 0,5%. Ủy ban Chính sách Tiền tệ của Ngân hàng trung ương Nhật

Bản bao gồm 6 thành viên, không kể Thống đốc Masaaki Shiraka và hai phó Thống đốc, nhóm họp một hoặc hai lần mỗi tháng.

Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ

Không giống các ngân hàng trung ương khác, Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ (SNB) đặt ra một giới hạn trong đó lãi suất cơ bản có thể biến động trong từng trường hợp cụ thể thay vì đưa ra một mức lãi suất cố định. Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ theo đuổi chính sách bảo thủ đối với vấn đề tăng lãi suất do nền kinh tế Thụy Sĩ phụ thuộc rất nhiều vào xuất khẩu (đồng nội tệ mạnh không có lợi cho các nhà xuất khẩu). Mục tiêu chính thức của ngân hàng này là đảm bảo ổn định giá cả và tăng trưởng kinh tế. Thống đốc Ngân hàng hiện tại là Jean-Pierre Roth. Hội đồng điều hành của Ngân hàng gặp nhau một lần mỗi quý để thảo luận về chính sách tiền tệ.

Ngân hàng Trung ương Canada

Ban giám đốc của Ngân hàng Trung ương Canada, Board of Directors – BoC, bao gồm thống đốc David Dodge và năm phó thống đốc. Các nhân vật này nhóm họp tám lần một năm để thảo luận và

đưa ra quyết định liệu có thay đổi chính sách tiền tệ của Ngân hàng trung ương hay không. Năm 1998, ngân hàng này đặt mục tiêu đảm bảo lạm phát ở trong khoảng từ 1 đến 3% đồng thời đảm bảo sự ổn định của đồng nội tệ. Điều này có nghĩa là tỷ lệ lạm phát cao hay thấp hơn mục tiêu đề ra sẽ dẫn tới việc tăng hoặc giảm lãi suất cơ bản.

Ngân hàng dự trữ Australia

Không giống các ngân hàng trung ương khác, mục tiêu của Ngân hàng trung ương Australia, Reserve Bank of Australia – RBA bao gồm nhiều nội dung hơn, đó là đảm bảo sự ổn định của đồng nội tệ, việc làm đầy đủ cho công dân, tăng trưởng kinh tế, và đảm bảo sự thịnh vượng về mặt kinh tế của quốc gia. Để đạt được các mục tiêu đó, Ngân hàng này kiểm soát tỷ lệ lạm phát trong khoảng 2-3%.

Ủy ban chính sách tiền tệ của Ngân hàng dự trữ Australia bao gồm thống đốc Ngân hàng Glen Steevens, Phó thống đốc, Bộ trưởng bộ Tài chính (tương đối khác biệt và không phải thông lệ tại các quốc gia khác) và sáu thành viên đại diện cho phe đa

số trong Quốc hội do Chính phủ chỉ định. Ủy ban này nhóm họp 11 lần một năm (vào thứ Ba đầu tiên hàng tháng trừ tháng Một).

Ngân hàng dự trữ New Zealand

Không giống các ngân hàng trung ương khác, quyết định về lãi suất cơ bản tại Ngân hàng dự trữ New Zealand do một mình thống đốc đưa ra chứ không phải là quyết định của tập thể. Thống đốc hiện thời của Ngân hàng này là Alan Bollard. Tuy nhiên, bản thân quyết định này được đưa ra sau cuộc họp của Ban điều hành. Cơ quan này nhóm họp 8 lần một năm. Mục tiêu của Ngân hàng là đảm bảo tỷ lệ lạm phát trong giới hạn 1,5%. Đó là lý do vì sao trong suốt thời kỳ nền kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ, ngân hàng này buộc phải tăng lãi suất cơ bản lên mức 8,25%. Việc này giúp kiềm chế tỷ lệ lạm phát ở một mức độ nhất định và cắt giảm thâm hụt tài khoản vãng lai, tuy nhiên, việc này cũng làm tỷ giá đô-la New Zealand tăng nhanh do sự khác biệt về lãi suất và hoạt động đầu cơ chênh lệch lãi suất.

Rõ ràng, mục tiêu chính của ngân hàng trung ương là kiềm chế lạm phát ở một giới hạn đã định

trước. Nếu nó vượt quá giới hạn, ngân hàng trung ương sẽ thắt chặt chính sách tiền tệ và nâng lãi suất cơ bản lên, còn nếu tỷ lệ lạm phát thấp, điều thường xảy ra vào các thời kỳ kinh tế bị đình trệ, ngân hàng trung ương sẽ giảm lãi suất để kích thích đầu tư và phát triển kinh tế.

Các quỹ đầu tư

Rất nhiều tổ chức, công ty bảo hiểm, quỹ lương hưu và các quỹ đầu tư bảo hiểm rủi ro tham gia vào hoạt động đầu tư và đầu cơ theo nhiều cách khác nhau trên thị trường Ngoại hối. Ví dụ, quỹ Quantum của tỷ phú George Soros là một trong những quỹ đầu tư năng động nhất trên thị trường này. Các tổ chức này cũng bao gồm cả các tập đoàn quốc tế thường đầu tư vào nhiều quốc gia khác nhau bằng cách thành lập chi nhánh, công ty con hay mở rộng sản xuất ra ngoài lãnh thổ một quốc gia, v.v…

Các ngân hàng thương mại

Thực tế, việc xử lý tất cả các giao dịch ngoại hối đều được thực hiện bởi các ngân hàng thương mại. Điều này giải thích lý do vì sao ta gọi thị trường Ngoại hối là thị trường tiền tệ liên ngân hàng. Các

thành phần tham gia thị trường đều tương tác với nhau thông qua ngân hàng theo cách này hay cách khác. Phần lớn các tổ chức thanh toán bù trừ đều là chính các ngân hàng hoặc chi nhánh của chúng. Các ngân hàng quốc tế như Citibank, Barclays Bank, Deutsche Bank, Union Bank of Switzerland và nhiều cái tên khác nữa đều xử lý giao dịch trị giá hàng trăm triệu đô-la mỗi ngày. Bên cạnh đó, các ngân hàng cũng thực hiện các giao dịch ngoại hối vì lợi nhuận của chính mình. Các nhân viên thuộc bộ phận chuyên trách của ngân hàng theo dõi các xu hướng của thị trường, đưa ra dự báo và quản lý trạng thái ngoại tệ của ngân hàng mình. Dù các ngân hàng đều có chính sách quản lý rủi ro rất chặt chẽ, họ vẫn tham gia các hoạt động đầu cơ ngoại tệ

10 định chế hàng đầu tham gia thị trường Ngoại hối năm 2006 (Nguồn: Điều tra của Euromoney FX)		
Xếp hạng	**Ngân hàng**	**Tỷ lệ tham gia (%)**
1.	Deutsche Bank	19,26
2.	UBS AG	11,86
3.	Citigroup	10,39

4.	Barclays Capital	6,61
5.	Royal Bank of Scotland	6,43
6.	Goldman Sachs	5,25
7.	HSBC	5,04
8.	Bank of America	3,97
9.	JPMorgan Chase	3,89
10.	Merrill Lynch	3,68

Các nhà môi giới (Brokers)

Vai trò của các nhà môi giới là cung cấp cho khách hàng của mình cơ hội giao dịch trên thị trường Ngoại hối, ví dụ như đảm bảo việc thực hiện lệnh nhanh chóng và chính xác một cặp tiền tệ nào đó theo giá thị trường. Một công ty môi giới không giao dịch để thu lợi nhuận trực tiếp cho mình bởi nó chỉ là đơn vị trung gian, không chịu các rủi ro về thay đổi tỷ giá. Nó tìm kiếm lợi nhuận nhờ chênh lệch giữa giá mua và giá bán (spread). Hiện nay trên thị trường có rất nhiều công ty môi giới, việc cạnh tranh giữa họ với nhau góp phần làm tăng chất lượng dịch vụ cung cấp cho các nhà đầu tư (chương “Làm thế nào để chọn nhà môi giới?” sẽ làm rõ điều

này)

Các nhà đầu tư cá nhân

Các nhà đầu tư vừa và nhỏ không thể trực tiếp tham gia thị trường Ngoại hối mặc dù trên thực tế họ có thể dùng đòn bẩy với tỷ lệ rất cao (1:50, 1:100 hoặc hơn nữa). Tất cả hoạt động của họ đều được thực hiện thông qua ngân hàng và các nhà môi giới, những tổ chức này lại là khách hàng của các tổ chức thanh toán bù trừ. Các nhà đầu tư cá nhân luôn phải giao dịch thông qua trung gian.

5. Những điều cần biết trước khi bắt đầu giao dịch

Để bắt đầu giao dịch Ngoại hối, bạn cần cài đặt một phần mềm đặc biệt, một nền tảng giao dịch (trading platform). Chính xác hơn thì một nền tảng giao dịch là một gói phần mềm bao gồm một máy chủ (do nhà môi giới sử dụng) và một chương trình giao dịch dành cho khách hàng (được cài đặt vào máy tính của khách hàng). Chương trình của khách hàng trao đổi thông tin với máy chủ thông qua mạng Internet và nhận tất cả các dữ liệu cần thiết phục vụ việc giao dịch như tỷ giá, tin tức thị trường, số dư tài khoản

giao dịch. Thông thường khách hàng được cung cấp phần mềm giao dịch miễn phí. Do đó để bắt đầu giao dịch bạn chỉ cần làm những việc sau đây:

1. Chọn một nhà môi giới, ký hợp đồng và mở tài khoản giao dịch cá nhân,
2. Chuyển tiền (số tiền ký quỹ ban đầu) vào tài khoản của nhà môi giới để nhà môi giới chuyển số tiền này vào tài khoản của bạn,
3. Giao dịch trên các thị trường tài chính, quản lý tài khoản và đầu tư vốn thông qua các phần mềm giao dịch.

Tuy nhiên, trước khi bắt đầu, bạn cần phải làm quen với các thuật ngữ và khái niệm cơ bản của thị trường Ngoại hối. Hàng loạt các từ lóng hay các chữ viết tắt có ý nghĩa gì?

Kinh doanh Ngoại hối, FX, có nghĩa là mua một loại tiền tệ và bán một loại tiền tệ khác tại một thời điểm xác định (ngày giá trị).

Để giao dịch, chúng ta cần có một đơn vị tính. Dầu hỏa được mua bán theo thùng (barrels), lúa gạo

được tính theo giạ (bushels) còn tiền tệ thì được tính theo lô.

Trong giao dịch tiền tệ, một lô tiêu chuẩn tương đương100.000 đơn vị đồng tiền định giá.

Theo *SWIFT* (Hiệp hội viễn thông tài chính liên ngân hàng toàn cầu), tỷ giá thanh toán liên ngân hàng quốc tế được thể hiện như sau: *đồng tiền định giá/đồng tiền yết giá*, nghĩa là một đơn vị của đồng tiền định giá được thể hiện bằng một lượng nhất định của đồng tiền yết giá. Ví dụ, trong cặp tiền tệ EUR/USD, EUR (tiêu chuẩn ISO về mã tiền tệ) là đồng tiền định giá và một lô tương đương với 100.000 euro. Rất nhiều nhà môi giới cho phép khách hàng của mình giao dịch lô nhỏ (0,1 lô tiêu chuẩn) và lô siêu nhỏ (0,01 lô tiêu chuẩn).

Tỷ giá hối đoái là một đơn vị của đồng tiền này được biểu diễn bằng một số đơn vị tương ứng của một đồng tiền khác.

Các giao dịch tài chính bao gồm hai loại chính, mua và bán, vì thế tỷ giá niêm yết cũng có hai loại, giá bán là giá mà tại đó khách hàng có thể lựa chọn mua một đồng tiền định giá và giá mua là giá mà tại đó khách hàng có thể lựa chọn bán đồng tiền định giá để đổi lấy đồng tiền yết giá.

- **Giá bán là giá mà tại đó một nhà kinh doanh có thể chọn mua một đồng tiền định giá.**
- **Giá mua là giá mà tại đó một nhà kinh doanh có thể lựa chọn bán một đồng tiền định giá.**

Có một điều chắc chắn là giá bán luôn cao hơn giá mua. Sự khác nhau giữa hai mức giá này được gọi là khoảng chênh lệch (spread) cũng đồng thời là mức phí mà nhà môi giới thu được thông qua việc thực hiện các giao dịch Ngoại hối cho khách hàng của mình. Thông thường, khoảng chênh lệch của các cặp tiền tệ cơ bản bao giờ cũng ở mức thấp nhất, khoảng từ 2 đến 8 điểm phần trăm cơ bản (1 điểm

phần trăm cơ bản tương đương 1% của 1%) (ví dụ, rất nhiều nhà môi giới đưa ra khoảng chênh lệch 0,0002 cho cặp EUR/USD).

Khoảng chênh lệch là phần khác nhau giữa giá bán và giá mua, được thể hiện bằng điểm phần trăm (point).

Thay đổi nhỏ nhất trong tỷ giá của một cặp tiền tệ tùy thuộc vào độ chính xác của chính tỷ giá đó, tức là số con số thập phân được viết ra, thông thường, nó là sự thay đổi của số thập phân cuối cùng – tương đương 0.0001 đơn vị đồng tiền cơ sở.

Điểm phần trăm (Point hay Pips) là sự thay đổi nhỏ nhất trong tỷ giá của một cặp tiền tệ. Một điểm thường tương đương 0,0001 đơn vị đồng tiền cơ sở. Đối với một vài loại tiền tệ, ví dụ như đồng Yên Nhật, một điểm tương đương 0,01 đơn vị. 100 điểm tròn thường được gọi theo thuật ngữ tiếng Anh gọi là figure hay big figure.

Ví dụ, tỷ giá hối đoái của cặp tiền tệ EUR/USD

tại một thời điểm xác định là1,3640/1,3642, điều này có nghĩa là:

1) Một khách hàng có thể lựa chọn mua euro với giá bán (ask price) là 1,3642 đô-la Mỹ một euro;

2) Một khách hàng có thể lựa chọn bán euro với giá mua (bid price) là 1,3640 đô-la Mỹ một euro;

Sau khi đã làm quen với các thuật ngữ giao dịch, chúng ta chuyển sang quy trình giao dịch:

Có hai loại lệnh mua hoặc bán một đồng tiền nào đó. Một khách hàng có thể đặt lệnh mở hoặc đóng trạng thái giao dịch của mình với giá thị trường tại một thời điểm xác định nào đó. Ngoài ra còn có lệnh cắt lỗ (stop loss orders) và lệnh giới hạn (limit orders), gọi chung là các lệnh chờ (pending orders). Đây là những loại lệnh cho phép thực hiện giao dịch mua hay bán tự động tại một mức giá xác định cao hơn hoặc thấp hơn giá thị trường tại thời điểm đặt lệnh. Kết quả là, cứ khi nào giá thị trường chạm mức giá của lệnh chờ thì nhà môi giới sẽ tự động mở hoặc đóng trạng thái của khách hàng bằng cách thực hiện lệnh mua hoặc bán.

Ví dụ, bạn mua một ngoại tệ nào đó, sau một thời gian nhất định, bạn có thể bán chúng hoặc với giá cao hơn giá mua và thu lợi nhuận; hoặc với giá thấp hơn giá mua và bị lỗ. Như vậy, thực ra nghệ thuật kinh doanh là ở chỗ chọn được đúng thời điểm để mua hay bán. Chúng ta sẽ đi sâu vào vấn đề này sau, nhưng để làm quen với khái niệm lệnh chờ, chúng ta sẽ tìm hiểu về quy trình giao dịch tự động.

Để mở một trạng thái, bạn cần thực hiện lệnh bán hoặc mua một loại ngoại tệ, như vậy, để đóng trạng thái đó bạn sẽ cần thực hiện lệnh ngược lại là bán hoặc mua ngoại tệ đó. Nếu bạn mở một trạng thái bằng việc mua một ngoại tệ thì bạn sẽ đóng trạng thái đó bằng cách bán chúng đi. Nếu bạn mở một trạng thái bằng việc bán một ngoại tệ thì tương tự, bạn sẽ đóng trạng thái đó bằng việc mua lại ngoại tệ đó. Một lệnh giao dịch có thể được thực hiện với giá thị trường hoặc tại một mức giá xác định trong tương lai (lệnh chờ).

Giá giao ngay là giá mà một ngoại tệ được mua hoặc bán tại thời điểm đặt lệnh theo giá thị trường tại thời điểm đó.

Bạn có thể đặt một Lệnh cắt lỗ (Stop Loss order) để hạn chế khả năng thua lỗ và một lệnh chốt lời (Take Profit order) để thu lợi nhuận.

Ngoài ra, các lệnh giao dịch có thể được khách hàng gửi cho nhà môi giới thông qua các phần mềm giao dịch được tạo ra bằng ngôn ngữ lập trình. Phần mềm MetaTrader4 bao gồm chương trình giao dịch tự động được tạo ra bằng ngôn ngữ lập trình MQL4, thường được gọi là Expert Advisors (Người chỉ dẫn chuyên nghiệp). Giao dịch với Expert Advisors viết tắt là EA đòi hỏi nhà kinh doanh phải hiểu được chiến lược cũng như các chi tiết kỹ thuật trong giao dịch.

Lệnh cắt lỗ (Stop Loss Order) là lệnh đóng một trạng thái giao dịch tại một mức giá định trước khi nó đang ở tình trạng lỗ với mục đích tránh thua lỗ lớn hơn.

Lệnh cắt lỗ sẽ được thực hiện ngay khi giá thị trường giảm tới mức giá mà nhà kinh doanh đã định trước. Phần lớn các nhà môi giới thực hiện Lệnh cắt lỗ ở đúng mức giá đã được định trước. Tuy nhiên, một vài nhà môi giới cũng gặp phải rủi ro không khớp được lệnh ở đúng mức giá yêu cầu trong khi chuyển lệnh của khách hàng ra thị trường do thanh khoản trên thị trường thấp hoặc giá cả biến động quá nhanh. Bởi vậy một vài nhà môi giới đặt ra điều kiện là các lệnh cắt lỗ có thể sẽ được thực hiện ở mức giá định trước hoặc một mức gần nhất có thể. Trong trường hợp này giá thực hiện có thể khác biệt một vài điểm, thậm chí vài chục điểm, tuy nhiên các nhà môi giới vẫn có cái lý của mình. Trong một thị trường có khả năng biến động nhanh chóng, các nhà môi giới thường bảo lưu quyền không thực hiện các lệnh chờ trong trường hợp giá thị trường chạm mức giá của lệnh chờ trong thời gian quá ngắn hoặc không có khả năng thực hiện được lệnh. Khi lựa chọn nhà môi giới, bạn nên tìm hiểu xem họ sẽ hành động thế nào trong những trường hợp như thế. Điều này rất dễ nhận ra khi bạn bắt đầu thử nghiệm một phần mềm giao dịch. Tất nhiên, nhà môi giới có quyền không thực hiện các lệnh không có mức giá

phù hợp trên thị trường. Tuy nhiên, bạn vẫn nên chắc chắn rằng nhà môi giới không lạm dụng quyền của mình. Những biến động lớn trong đó giá cả thay đổi vài chục điểm thường là lý do khách quan của việc không thực hiện lệnh. Tuy nhiên, trường hợp này rất hiếm khi xảy ra. Thường thì thị trường có tính thanh khoản rất tốt và không gây ra vấn đề gì trong việc thực hiện giao dịch.

Rất nhiều nhà kinh doanh không đặt các lệnh cắt lỗ và chốt lời mà muốn đưa ra quyết định tùy theo diễn biến của thị trường, hoặc có đặt lệnh song lại sửa các lệnh đã đặt tùy theo biến động của giá cả. Chắc chắn là các lệnh cắt lỗ và chốt lời tại các mức giá định sẵn là phương pháp an toàn nhất. Nhưng tâm lý của con người luôn mong muốn giá cả sẽ biến động theo chiều hướng có lợi, và khi đã có lợi rồi người ta lại mong muốn nó sẽ diễn tiến có lợi hơn nữa. Bởi vậy người ta luôn muốn đẩy giá của các lệnh cắt lỗ ra mức càng xa càng tốt và chốt lời ngay lập tức mà không cần đợi thêm các diễn biến của thị trường, cho dù đó là diễn biến tích cực. Bên cạnh đó, khó mà biết được cắt lỗ ở mức nào là hợp lý bởi thị trường thường diễn biến không ổn định.

Bạn sẽ phải cố đưa ra một cái giá và vì vậy có thể bỏ lỡ xu hướng nào đó của thị trường và gánh chịu mức thua lỗ cao hơn. Đó là lý do tại sao chúng ta nên yêu cầu nhà môi giới thực hiện lệnh tại một mức giá định trước.

Nhìn chung, một lệnh cắt lỗ sẽ cho phép hạn chế thua lỗ thêm do những biến động giá cả theo chiều hướng xấu và không lường trước được. Thường thì nhà kinh doanh có thể dự đoán được giới hạn của một biến động giá thông thường nhờ các phân tích cơ bản và kỹ thuật. Tuy nhiên việc thay đổi tỷ giá lớn và nhanh chóng có thể vượt ra ngoài giới hạn đã dự báo trước.

Một lệnh cắt lỗ ở mức giá nằm ngoài giới hạn thay đổi giá cả được dự báo là một cách tránh khỏi những khoản thua lỗ lớn. Lệnh cắt lỗ này sẽ trả lời cho câu hỏi "Điều gì sẽ xảy ra trong trường hợp thị trường diễn biến xấu?" Những người mới kinh doanh có xu hướng không mấy quan tâm đến các lệnh cắt lỗ mà chỉ nghĩ đến lợi nhuận. Nhưng rồi họ sẽ sớm nhận ra rằng không thể có lợi nhuận nếu không quản lý được rủi ro. Lệnh cắt lỗ là một công cụ quản lý rủi ro hữu hiệu khi một trạng thái giao

dịch bất kỳ đã được mở.

Lệnh chốt lời là lệnh đóng một trạng thái giao dịch để tìm kiếm lợi nhuận tại một mức giá định trước.

Lệnh chốt lời được dùng để hiện thực hóa lợi nhuận, nhưng cũng đồng thời giới hạn nó ở một mức định trước. Vậy tại sao lại phải giới hạn lợi nhuận? Sao không để nó tăng lên nữa! Tỷ giá cũng như các chiều hướng của thị trường thay đổi liên tục, và lợi nhuận ẩn chứa trong một trạng thái giao dịch mở sớm hay muộn cũng sẽ biến thành thua lỗ. Đó là lý do tại sao nhà kinh doanh sử dụng các lệnh chốt lời.

Điều kiện để kinh doanh Ngoại hối là gì? Bạn cần có một khoản tiền ký quỹ trong tài khoản để bảo đảm cho các giao dịch bởi giao dịch Ngoại hối là giao dịch ký quỹ (margin trading).

Để đảm bảo rủi ro của nhà Khoản tiền ký quỹ sẽ đảm bảo cho những thua lỗ có thể xảy ra trong khi bạn giao dịch theo hình thức ký quỹ. Sẽ là hoàn toàn hợp lý khi khách hàng phải ký quỹ môi giới khi mở trạng thái giao dịch cho họ. Mức độ ký quỹ phụ thuộc vào đòn bẩy do nhà môi giới cung cấp, độ lớn của lô giao dịch và cặp tiền tệ liên quan.

Thua lỗ có thể được hạn chế nhờ có số tiền ký quỹ. Một cảnh báo thiếu ký quỹ (Margin Call) là mức độ (tỷ lệ % của tổng số tiền ký quỹ trong tài khoản của bạn) mà nếu mức độ thua lỗ của bạn đạt tới đó thì nhà môi giới buộc phải đóng trạng thái giao dịch của bạn theo giá thị trường. Việc không có đủ tiền trên tài khoản giao dịch sẽ dẫn đến việc bạn bị đóng một hoặc một vài trạng thái giao dịch. Các nhà môi giới thường đặt ra các mức độ cảnh báo thiếu kỹ quỹ khác nhau từ 10% đến 30%, thậm chí là 100%. Nhưng thường thì nó ở mức 30% - 50%.

Để tránh bị buộc phải đóng một trạng thái giao dịch đang mở, bạn cần tính toán những rủi ro có thể xảy ra. Nói một cách đơn giản, bạn nên mở các trạng thái với số lượng tương ứng với số dư mà bạn có trên tài khoản giao dịch. Bạn nên cố gắng đóng trạng thái đang ẩn chứa lợi nhuận hay thua lỗ theo một chiến lược quản lý rủi ro của riêng mình. Bạn cũng có thể tăng thêm số dư trong tài khoản để tăng phần tài sản của bạn lên trong trường hợp một cảnh báo thiếu ký quỹ đang tới gần, nhưng đây chỉ nên là biện pháp cuối cùng mà thôi.

Đòn bẩy là tỷ lệ giữa vốn tự có của nhà đầu tư và vốn do nhà môi giới cung cấp cho nhà đầu tư đó tự quản lý. Tỷ lệ đòn bẩy 1:100 có nghĩa là nhà đầu tư có thể thực hiện giao dịch với một số tiền nhỏ hơn 100 lần so với giá trị thực của giao dịch đó.

Giờ thì bạn đã hiểu các điều kiện giao dịch và có thể mở một trạng thái giao dịch đầu tiên trên thị trường Ngoại hối, tức là mua hay bán một số lượng nhất định một ngoại tệ cơ sở nào đó (hoặc tạo thêm một lệnh chờ để nhà môi giới tự động thực hiện nó cho bạn khi giá thị trường đạt tới mức giá đã định trước của lệnh chờ đó). Khi đã mở một trạng thái giao dịch, số dư trên tài khoản giao dịch của bạn sẽ được tự động ghi lại trên hệ thống và xuất hiện trên giao diện giao dịch của bạn. Nó sẽ thay đổi mỗi khi có sự thay đổi tỷ giá. Nhà môi giới sẽ quản lý tài khoản của bạn để giữ mức ký quỹ hợp lý.

Số dư (Balance) là số tiền trên tài khoản của khách hàng tại một thời điểm nào đó trong đó bao gồm số tiền đã nộp và kết quả của các trạng thái giao dịch đã được đóng (đã hiện thực hóa lợi nhuận hoặc thua lỗ).

Số dư = Tài sản + lợi nhuận hay thua lỗ đã thực

hiện (đối với các trạng thái giao dịch đóng)

Ký quỹ tự do (Free margin) là số tiền trên tài khoản của khách hàng chưa được sử dụng làm đảm bảo và còn có thể được dùng để đảm bảo cho một trạng thái đang mở hoặc mở một trạng thái mới.

Tài sản = Số tiền ký quỹ + số tiền ký quỹ tự do + lãi hoặc lỗ hiện tại

Số dư tại một thời điểm thấp hơn tài sản tại thời điểm đó có nghĩa là các trạng thái hiện tại đang có lãi, và ngược lại, nếu số dư cao hơn tài sản thì có nghĩa là các trạng thái hiện tại đang phải chịu lỗ. Trong giao dịch Ngoại hối, việc thực hiện các tính

toán trên là không cần thiết bởi tất cả các thông tin đều được cung cấp trên màn hình giao dịch, tuy nhiên, chúng ta cần hiểu các nguyên tắc tính toán và ý nghĩa của các tham số đó.

Gọi ký quỹ (Margin Call) là nghiệp vụ trong đó nhà môi giới buộc phải đóng các trạng thái giao dịch của khách hàng do số tiền ký quỹ còn lại của anh ta đã giảm xuống dưới mức Gọi ký quỹ mà nhà môi giới đó quy định.

Mức gọi ký quỹ (Margin Call level) được xác định dựa trên công thức toán học. Bạn nên cố gắng tránh tình trạng nhà môi giới phải Gọi ký quỹ đối với tài khoản của bạn bằng cách chuẩn bị phương án ra khỏi thị trường trong trường hợp một sự kiện bất lợi nào đó xảy ra.

Khoảng lệnh dừng (trailing stop) là gì?

Khoảng lệnh dừng là một tham số được thể hiện bằng đơn vị điểm, được nhà kinh doanh đặt ra để lệnh cắt lỗ của anh ta tự động di chuyển một khoảng tương ứng khi tỷ giá liên quan đến một trạng thái giao dịch đã được mở của anh ta biến động theo

chiều hướng có lợi. Tác dụng của nó là khiến một trạng thái giao dịch được đóng lại theo một thuật toán đặc biệt trong đó nếu giá thay đổi theo chiều hướng có lợi thì lệnh cắt lỗ sẽ tự động dịch chuyển một số điểm nhất định theo chiều hướng có lợi đó. Việc tính toán này sẽ được thực hiện trên phần mềm giao dịch của nhà kinh doanh. Khoảng lệnh dừng xác định một thời điểm đóng trạng thái giao dịch theo quy luật sau:

1. Nếu lợi nhuận tính bằng điểm của một trạng thái giao dịch mở đạt khoảng lệnh dừng cho trước, nhà môi giới sẽ nhận được lệnh dịch chuyển mức giá của điểm cắt lỗ đến vị trí mà tại đó trạng thái giao dịch đã được mở (nó tạo ra trạng thái hòa vốn cho nhà kinh doanh kể cả khi thị trường có biến động theo chiều hướng ngược lại trong tương lai).

2. Ngay khi lợi nhuận tính bằng điểm vượt qua khoảng lệnh dừng nhà môi giới sẽ nhận được lệnh dịch chuyển điểm cắt lỗ một khoảng đúng bằng khoảng chênh lệch giữa giá thị trường tại thời điểm đó và giá đã tính thêm khoảng lệnh dừng. Trong một lệnh Mua, khoảng lệnh dừng

được đặt dưới giá giao dịch, còn với một lệnh Bán, khoảng lệnh dừng sẽ được đặt trên giá giao dịch.

3. Điểm cắt lỗ chỉ dịch chuyển cùng chiều với xu hướng tăng của lợi nhuận. Khi thị trường biến động theo chiều hướng ngược lại, điểm cắt lỗ vẫn sẽ đứng yên ở điểm cuối cùng mà nó dịch chuyển tới, có nghĩa là nếu thị trường chuyển biến theo chiều hướng bất lợi thì đến khi giá chạm mức tương đương với mức giá của khoảng lệnh dừng lệnh cắt lỗ sẽ được kích hoạt và nhà kinh doanh sẽ hoặc là thu được lợi nhuận hoặc hòa vốn.

Nói một cách đơn giản, giá tăng sẽ kéo điểm cắt lỗ đi theo, và lệnh cắt lỗ khi đó sẽ bảo toàn lợi nhuận thu được trong trường hợp thị trường diễn biến theo chiều hướng bất lợi trở lại. Tham số khoảng lệnh dừng được cài đặt trong phần mềm giao dịch Metatrader 4.0 (đây là một lựa chọn tiêu chuẩn kèm theo phần mềm này). Nên nhớ rằng một khoảng lệnh dừng sẽ chỉ hoạt động (kéo điểm cắt lỗ theo chiều hướng của lợi nhuận) khi phần mềm giao dịch của bạn ở trạng thái hoạt động bởi lệnh dịch chuyển

điểm cắt lỗ được chuyển trực tiếp từ phần mềm trên máy tính của khách hàng.

Chỉ nên sử dụng khoảng lệnh dừng nếu các trạng thái giao dịch còn mở của bạn đang có lãi và thị trường có xu hướng tiếp tục diễn biến có lợi, nhưng đồng thời rất khó xác định đà diễn biến có lợi đó sẽ kéo dài bao lâu.

Ví dụ, giá đang tăng nhanh sau khi một vài tin tức được công bố và thị trường đang cố gắng dự báo sự thay đổi của các chỉ số kinh tế vĩ mô. Các chỉ số được cải thiện có thể sẽ khiến thị trường trở nên phấn chấn. Khi đó một khoảng lệnh dừng sẽ khiến bạn tận dụng an toàn được tối đa tiềm năng của thị trường. Khi thị trường đảo chiều và chạm vào khoảng lệnh này, trạng thái giao dịch của bạn sẽ tự động đóng. Bạn có thể yên tâm theo dõi trạng thái của mình sinh lời mà không cần phải lo lắng khi nào thị trường sẽ đảo chiều.

Các nhà kinh doanh thường sử dụng khoảng lệnh dừng 15 điểm hoặc lớn hơn. Các chuyên gia hiện vẫn còn tranh luận về khoảng lệnh dừng tối ưu. Một khoảng dừng thế nào là hợp lý để không bị thị trường bắt kịp quá nhanh trước khi đảo chiều? Đồng

thời, một khoảng lệnh dừng quá lớn có thể khiến điểm cắt lỗ rơi vào khoảng không thuận lợi và khiến lợi nhuận thu được thấp hơn tiềm năng. Các ý kiến về vấn đề này rất khác nhau, nhưng các nhà kinh doanh đều đồng ý rằng nên đặt khoảng lệnh dừng ở mức 40-50 điểm khi phân tích trên biểu đồ H1.

Với những người sử dụng MetaTrader: khoảng lệnh dừng là một phần của phần mềm Expert Advisors và nó chỉ hoạt động nếu phần mềm giao dịch của khách hàng mở và kết nối với Internet. Đó là lý do vì sao máy chủ của các nhà môi giới không lưu giữ thông tin về các khoảng lệnh dừng của bạn nếu máy tính của bạn bị tắt.

6. Thị trường Ngoại hối có những thỏa thuận hối đoái nào?

Giao dịch giao ngay là phương thức phổ biến nhất với những người tham gia thị trường Ngoại hối. Phần lớn họ không nghĩ đến câu hỏi vậy còn phương thức giao dịch nào khác trên thị trường hay không. Tôi cho rằng việc tìm hiểu các hoạt động hối đoái khác trên thị trường là rất cần thiết vì thị trường Ngoại hối hoạt động như một thể thống nhất và tiền

có thể dễ dàng chảy từ hình thức hối đoái này sang hình thức hối đoái khác tùy thuộc vào hoàn cảnh của thị trường và tỷ lệ giữa rủi ro và lợi nhuận.

Hợp đồng giao ngay là hợp đồng hối đoái được thanh toán ngay lập tức (thanh toán và giao hàng trong vòng hai ngày làm việc kể từ ngày giao dịch). Khoảng trên 2/3 các hợp đồng hối đoái là hợp đồng giao ngay. Tỷ giá mà chúng ta vẫn thường nói đến từ đầu đến giờ thực ra chính là tỷ giá giao ngay, tức là tỷ giá hối đoái tại một thời điểm xác định. Việc giao hàng (ở đây là ngoại tệ) trong vòng 2 ngày làm việc có nghĩa là số dư trên tài khoản sẽ được ghi nợ và ghi có ngay tại thời điểm giao dịch, nhưng ngoại tệ [đóng vai trò hàng hóa] sẽ được chuyển trong vòng hai ngày làm việc. Tuy nhiên, một nhà kinh doanh vì lợi nhuận trên thị trường sẽ không cần nghĩ đến điều đó bởi sớm hay muộn thì anh ta cũng sẽ đóng trạng thái giao dịch của mình và do vậy, việc chuyển tiền thật sự không quá quan trọng với anh ta. Nếu ngày giao hàng rơi đúng vào ngày nghỉ, nó sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch tiếp theo. Tất cả các hợp đồng đều được thực hiện trực tiếp với sự trợ giúp của hệ thống giao dịch qua máy tính, không

giống các giao dịch trao đổi khác, nơi mà giá cả được xác định thông qua đấu giá.

Hợp đồng kỳ hạn (Forward contracts) là hợp đồng hối đoái có thời hạn trong đó việc trao đổi được xác định vào một ngày cụ thể trong tương lai với một tỷ giá cố định sẵn. Ví dụ, một hợp đồng được ký kết ngày hôm nay nhưng ngày giá trị lại là một thời điểm khác trong tương lai. Thời hạn của hợp đồng kỳ hạn thường là dưới một năm.

Hợp đồng kỳ hạn thường là công cụ bảo hiểm rủi ro được sử dụng để ngăn ngừa biến động tỷ giá. Một hợp đồng kỳ hạn cho phép cố định giá một ngoại tệ từ trước và giảm chi phí trao đổi tiền tệ. Ví dụ, các nhà sản xuất lớn chỉ quan tâm đến quá trình sản xuất chứ không tham gia vào các hoạt động đầu cơ ngoại tệ, đơn giản vì đó không phải là lĩnh vực chuyên môn của họ và họ cũng hoàn toàn không cần làm điều đó vì mục đích lợi nhuận. Như thế có nghĩa là việc cố định tỷ giá tiền tệ bằng các hợp đồng kỳ hạn cho phép các công ty trong lĩnh vực sản xuất quản lý tài chính tốt hơn và dự báo chính xác kết quả sản xuất kinh doanh của mình hơn. Trong hợp đồng kỳ hạn, một đồng tiền có lãi suất thấp hơn được dùng

để đổi lấy một đồng tiền có lãi suất cao hơn cộng thêm một khoản thặng dư (forward premium) và một đồng tiền có lãi suất cao hơn được dùng để đổi lấy một đồng tiền có lãi suất thấp hơn trừ đi một khoản khấu trừ (forward discount). Do vậy, tỷ giá kỳ hạn được tính bằng tỷ giá giao ngay cộng thêm một khoản thặng dư hoặc trừ đi một khoản khấu trừ. Nó cho phép các nhà kinh doanh đầu cơ vào các hợp đồng kỳ hạn bằng cách bán hoặc mua các hợp đồng kỳ hạn với hy vọng kiếm lời nhờ sự chệnh lệch giữa tỷ giá giao ngay và tỷ giá kỳ hạn. Tuy nhiên, các hợp đồng kỳ hạn không được ký kết trực tiếp trên thị trường Ngoại hối, chúng là những hợp đồng riêng lẻ được thỏa thuận giữa các ngân hàng và khách hàng của mình. Các hợp đồng kỳ hạn cũng có thể là hàng hóa trao đổi để kiếm lời. Các hợp đồng mua bán ngoại tệ mà việc mua bán đã được thỏa thuận xong nhưng ngày giá trị lại là một thời điểm khác được gọi là hợp đồng tương lai. Quy mô lô cũng như thời hạn của các hợp đồng tương lai phải tuân theo tiêu chuẩn (thường là 3 tháng), đó là quy tắc trên thị trường Ngoại hối.

Hoán đổi ngoại tệ là một thỏa thuận ngoại hối

nhằm trao đổi một lượng nhất định một đồng tiền nào đó lấy một đồng tiền khác cho đến một thời điểm xác định trong tương lai. Ví dụ, hoán đổi cặp EUR/USD có nghĩa là đồng euro được trao đổi với đô-la Mỹ trong một khoảng thời gian nhất định, có thể là một tháng, sau đó việc hoán đổi ngược lại sẽ diễn ra. Các thỏa thuận kiểu này đặc biệt phổ biến trong thanh toán liên ngân hàng và chiếm tới 95% tổng số hợp đồng hoán đổi tiền tệ.

Về lý thuyết, đồng tiền hoán đổi sẽ không được mua hay bán mà chỉ dùng để đổi thành một đồng tiền khác trong một khoảng thời gian nhất định. Lãi suất gắn với các đồng tiền khác nhau cũng khác nhau, đó là lý do vì sao một trong các bên tham gia giao dịch phải bồi thường phần chênh lệch lãi suất để tránh nguy cơ lỗ cho tất cả các bên. Ví dụ, nếu bạn chuyển đổi euro thành đô-la Mỹ và gửi số tiền này vào một ngân hàng, thì mức lãi suất ngân hàng này trả cho tiền gửi bằng euro có thể thấp hơn mức lãi suất tiền gửi bằng đô-la Mỹ. Do đó, khi đóng trạng thái của giao dịch này, để thu lại số tiền ban đầu bằng euro thì một bên tham gia giao dịch phải bù đắp sự chênh lệch lãi suất giữa hai đồng tiền.

Trên thực tế, một hợp đồng hoán đổi ngoại tệ thường bao gồm 2 hợp đồng, một hợp đồng giao ngay và một hợp đồng kỳ hạn cùng giá trị. Trong giao dịch được đề cập đến ở trên, hợp đồng hoán đổi sẽ bao gồm một hợp đồng giao ngay bán euro mua đô-la Mỹ và một hợp đồng kỳ hạn bán đô-la Mỹ mua euro trong vòng một tháng và được thực hiện đồng thời.

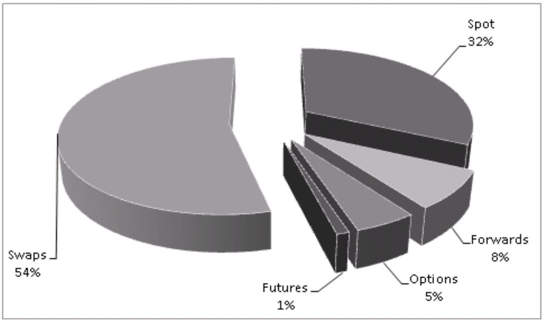
Quyền chọn ngoại hối hay quyền chọn ngoại tệ là các hợp đồng cho phép người mua quyền chọn được mua hay bán một lượng ngoại tệ nào đó tại một mức giá cho trước trong một khoảng thời gian nhất định. Họ có quyền nhưng không bị bắt buộc phải thực hiện việc mua hay bán đó trong tương lai. Người mua có thể thực hiện hoặc không thực hiện quyền của mình. Việc tùy ý sử dụng quyền của người mua khiến hợp đồng quyền chọn tiền tệ trở nên rất hấp dẫn, tất nhiên là người mua phải trả phí cho quyền của mình, nghĩa là người mua quyền chọn tiền tệ phải trả một khoản tiền không bồi hoàn cho người bán theo các điều khoản định trước.

Nếu người mua chọn thực hiện quyền của mình thì quyền chọn tiền tệ có thể khiến anh ta phải chịu

lỗ trong trường hợp tỷ giá biến động theo xu hướng bất lợi nhưng đồng thời, nó cũng cho phép anh ta kiếm được số lãi nhiều hơn nếu tỷ giá thay đổi theo chiều hướng có lợi cho anh ta. Đặc điểm nổi bật của quyền chọn với vai trò là hợp đồng bảo hiểm rủi ro là người bán quyền chọn tiền tệ cũng phải chịu những rủi ro đáng kể. Nếu người bán quyền chọn tính toán không chính xác, anh ta sẽ phải chịu một khoản lỗ còn lớn hơn mức phí của quyền chọn thu được. Đó là lý do vì sao người bán quyền chọn thường hạ thấp mức chênh lệch trong quyền chọn tiền tệ và nâng cao mức phí cho quyền chọn này – điều không hề dễ chấp nhận đối với người mua.

Tính chất của quyền chọn được thể hiện ở ngày hết hạn thực hiện quyền, tỷ giá tiền tệ và phí quyền chọn. Khách hàng có quyền tùy chọn mức giá thực hiện bằng việc thỏa thuận với một ngân hàng, nhưng cần nhớ rằng phí hoa hồng mà anh ta phải trả cho ngân hàng cũng phụ thuộc vào mức giá thực hiện đó.

Biểu đồ dưới đây minh họa tỷ lệ của mỗi loại hợp đồng ngoại hối tính theo mức cầu của thị trường:



Swaps – hợp đồng hoán đổi tiền tệ;

Spot – hợp đồng giao ngay;

Forwards – Hợp đồng kỳ hạn;

Options – Hợp đồng quyền chọn;

Futures – hợp đồng tương lai.

7. Bạn có thể sử dụng những loại Lệnh nào khi giao dịch trên thị trường Ngoại hối?

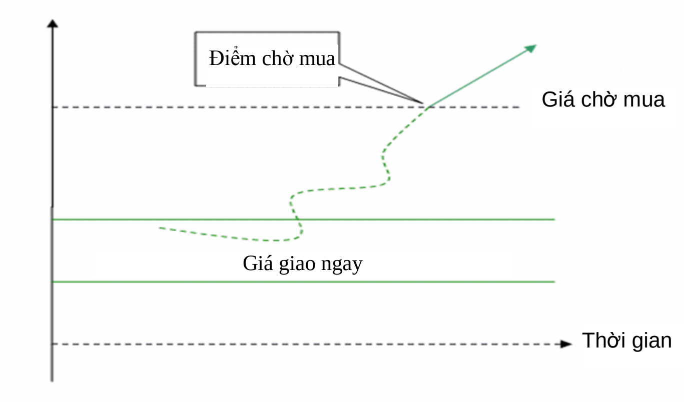
Loại lệnh đầu tiên và phổ biến nhất là Lệnh thị trường (market order), được đặt với mức giá bằng giá thị trường tại thời điểm đặt lệnh, cũng chính là mức giá hiển thị trên màn hình giao dịch của nhà kinh doanh tại thời điểm đó. Tỷ giá này thay đổi khoảng 20 ngàn lần trong mỗi ngày. Vậy thì có điều gì hấp dẫn và thú vị khiến người ta phải chăm chú theo dõi sự thay đổi của nó trên màn hình suốt cả

ngày hay không? Câu trả lời là không! Nó chỉ là giá thị trường tại những thời điểm bất kì, mà phần lớn là khác biệt khá xa so với mức giá mà chúng ta mong muốn mua vào hoặc bán ra. Nếu vẫn cố gắng thực hiện lệnh này tại một mức giá cụ thể nào đó, có thể bạn sẽ phải đợi hàng giờ, thậm chí nhiều ngày để đến được với thời khắc hoàn hảo khi tỷ giá đạt mức bạn mong muốn.

Tuy nhiên, để không phải ngồi trước màn hình máy tính và chờ đợi lâu như vậy, bạn có thể sử dụng một công cụ khác gọi là Lệnh chờ (pending order).

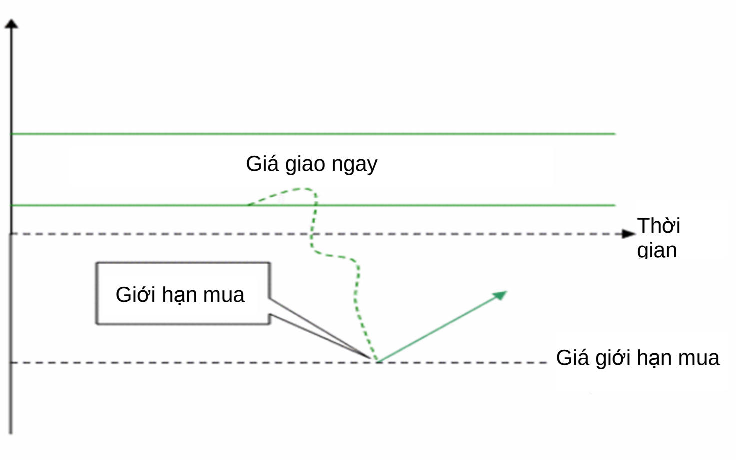
Có bốn loại lệnh chờ khác nhau:

1. Lệnh chờ mua (Buy Stop order)



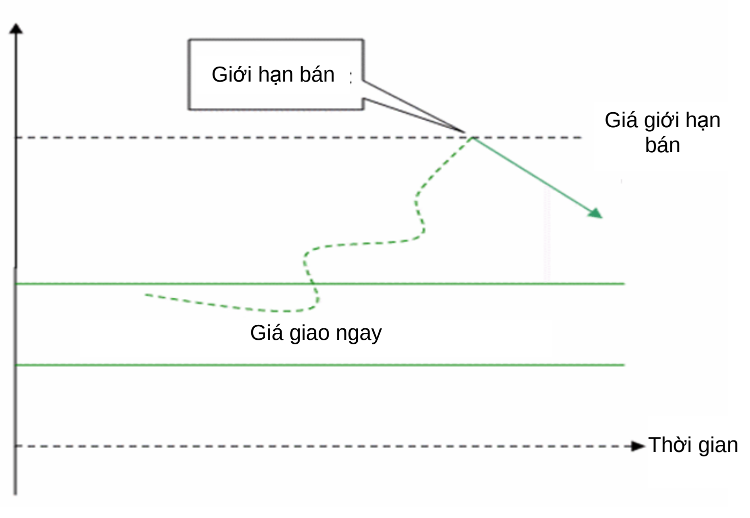
Với loại lệnh này giá được đặt ở mức cao hơn so với giá thị trường tại thời điểm đặt lệnh. Các bạn có thể thắc mắc sao lại có người kỳ quặc tới mức muốn mua ở mức giá này? Vấn đề nằm ở chỗ khi thị trường đang điều chỉnh, người ta không thể chắc chắn được giá cả sẽ biến động theo chiều hướng nào (tăng hay giảm)? Chỉ có chính sự thay đổi của bản thân giá cả mới là sự phản ánh thực tế nhất chiều hướng đó. Chiến lược kinh doanh ở đây là thực hiện giao dịch ở mức giá cao hơn một chút nhưng chỉ khi giá đã lên cao đến mức đó, nhà kinh doanh mới có thể phần nào chắc chắn về xu hướng biến động của thị trường.

2. Lệnh giới hạn mua (Buy limit order)



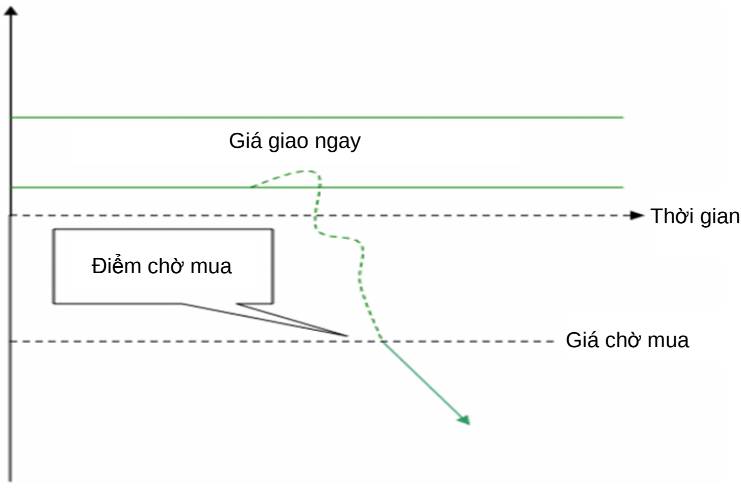
Giá ứng với loại Lệnh này thấp hơn so với giá thị trường. Như các bạn thấy, ý tưởng ở đây là sử dụng chiến lược Mua thấp, bán cao bằng cách đặt trước thời điểm mà tại đó bạn nghĩ rằng giá sẽ ở mức thấp nhất và sau đó nó chỉ có thể tăng lên mà thôi. Nếu bạn nghĩ giá sẽ tiếp tục giảm đến một mức xác định nào đó và sau đó sẽ chỉ tăng lên, bạn nên đặt Lệnh giới hạn mua để hệ thống tự động thực hiện lệnh cho bạn tại thời điểm thích hợp.

3. Lệnh giới hạn bán (Sell limit order)



Lệnh giới hạn bán có giá cao hơn giá thị trường. Một lệnh giới hạn bán được sử dụng để bán với mức giá cao nhất có thể trước khi thị trường đi xuống và chuyển sang một xu hướng mới.

4. Lệnh chờ bán (Sell Stop order)



Lệnh chờ bán có giá thấp hơn giá thị trường. Lệnh này được sử dụng trong chiến lược Theo đuổi thị trường khi một nhà kinh doanh bán một loại ngoại tệ trong khi giá của nó đang xuống với hy vọng nó sẽ còn xuống thấp hơn nữa.

8. Chuyển trạng thái qua đêm (Rollover hay Overnight, Swap) là gì?

Khi mở một trạng thái giao dịch nhà kinh doanh sẽ quản lý tiền được nhà môi giới cung cấp. Hay nói một cách khác là nhà kinh doanh đi vay một loại tiền tệ này để mua một loại tiền tệ khác.

Như vậy, nhà kinh doanh sẽ phải trả lãi trên khoản tiền đã vay và đương nhiên là có quyền kiếm lời trên số ngoại tệ đã mua từ khoản vay đó. Nhà kinh doanh sẽ phải thanh toán các khoản lãi này khi duy trì trạng thái đối với một cặp tiền tệ nào đó qua đêm. Nó được xác định bởi hai yếu tố: sự chênh lệch lãi suất giữa các đồng tiền và khối lượng ngoại tệ được mua.

Chuyển trạng thái qua đêm diễn ra khi nhà môi giới đóng trạng thái giao dịch trong ngày của nhà kinh doanh đồng thời mở lại trạng thái giao dịch đó trong ngày giao dịch tiếp theo với cùng khối lượng nhà kinh doanh đã mua trước đó. Khi nghiệp vụ này diễn ra, tài khoản của nhà kinh doanh sẽ được cộng vào hoặc trừ đi một số tiền tương đương với chênh lệch lãi suất giữa các đồng tiền trong cặp tiền tệ được giao dịch. Số tiền được cộng vào hoặc trừ đi trên một trạng thái mở do chênh lệch lãi suất như vậy được gọi là Storage. Nghiệp vụ này tương đương với nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ (swap).

Chuyển trạng thái qua đêm chỉ diễn ra khi nhà

kinh doanh duy trì trạng thái giao dịch của mình qua đêm. Về mặt kỹ thuật, điều đó có nghĩa là nó được duy trì tới nửa đêm hoặc sau nửa đêm (theo thời gian ghi trên màn hình giao dịch của nhà kinh doanh). Ngược lại, việc trạng thái giao dịch đó đã được duy trì trong bao lâu trước thời điểm nửa đêm không quan trọng. Nhà kinh doanh có thể mở một trạng thái vào lúc 11 giờ 55 đêm. Điều quan trọng là anh ta có để mở trạng thái đó qua nửa đêm (12 giờ) hay không. Lãi suất qua đêm được nhà môi giới quy định từ trước kèm theo một bảng giá hoán đổi ngoại tệ.

Về mặt kỹ thuật, trên thị trường Ngoại hối, việc duy trì trạng thái qua đêm có nghĩa là một thỏa thuận hoán đổi tiền tệ đã được thực hiện tại những thời điểm/ngày - khác nhau: một trạng thái này được đóng lại đồng thời một trạng thái khác với cùng khối lượng ngoại tệ được mở ra, nhưng tại một thời điểm/ngày - khác. Nhà kinh doanh có thể thấy rằng dựa vào trạng thái giao dịch cụ thể, mua hoặc bán, anh ta có thể nhận được hợp đồng hoán đổi có lợi hay bất lợi. Khi mua một ngoại tệ với tỷ lệ lãi suất cao hơn, nhà kinh doanh sẽ có lợi từ chênh lệch lãi

suất, và sự chênh lệch này càng lớn thì lợi nhuận có được càng cao. Việc mua các loại tiền tệ có lãi suất cao như đồng đô-la Australia hay New Zealand sẽ cho các nhà kinh doanh cơ hội kiếm lời từ chênh lệch lãi suất. Tuy nhiên, cũng không nên quên rằng sự biến động giá cả trong ngày của các loại tiền tệ có khả năng cho lợi nhuận (hoặc thua lỗ) cao hơn nhiều so với chênh lệch lãi suất. Vì vậy đầu tư vào chênh lệch lãi suất chắc chắn là một sự đầu tư lâu dài chứ không phải công cụ đầu cơ. Khi quyết định mở một trạng thái giao dịch trong dài hạn, nhà kinh doanh nên lưu ý tới lãi suất qua đêm. Việc xem xét kỹ sự chênh lệch tỷ giá khá quan trọng trong khi thị trường đang điều chỉnh với rủi ro biến động giá cả (tăng hoặc giảm nhanh) là rất cao. Khi đó, nếu tất cả các điều kiện khác là như nhau thì sự chệnh lệch tỷ giá có thể tạo ra lợi nhuận lớn trong những khoảng thời gian nhất định.

Lưu ý: Lãi suất qua đêm từ ngày thứ Tư sang ngày thứ Năm thường cao gấp ba lần so với những ngày khác. Bởi một trạng thái được mở vào Thứ Tư có ngày giá trị là Thứ Sáu. Tuy nhiên, do thị trường không giao dịch vào các ngày cuối tuần nên nếu một

trạng thái được chuyển từ Thư Tư sang Thứ Năm thì ngày giá trị của nó sẽ là ngày Thứ Hai của tuần tiếp theo; do đó, lãi suất qua đêm từ thứ Tư sang thứ Năm sẽ tương đương với lãi suất của ba ngày.

9. Tỷ giá của các hợp đồng tương lai được tính toán thế nào?

Tỷ giá một hợp đồng tương lai được tính toán như sau:

$$FW = S + \frac{S \times (N - B) \times T}{360 \times 100 + (B \times T)}$$

Trong đó:

FW = Tỷ giá hợp đồng tương lai (future contract rate)

S = Tỷ giá giao ngay (spot rate)

B = Lãi suất đồng tiền định giá

N = Lãi suất đồng tiền yết giá

360 = Số ngày của một năm (có thể là 365 tùy thuộc vào loại tiền tệ cụ thể)

T = Thời gian đáo hạn

Tỷ giá của các hợp đồng tương lai, như các bạn

thấy, có tính đến chênh lệch lãi suất giữa các đồng tiền. Giả sử có một hợp đồng tương lai thời hạn một năm được ký kết vào ngày hôm nay, trong đó một ngân hàng sẽ phải mua đồng đô-la Mỹ bằng đồng euro. Vậy họ sẽ làm gì? Do giao dịch này sẽ chỉ thực sự diễn ra một năm sau ngày ký kết hợp đồng nên ngân hàng đã chấp nhận rủi ro là tỷ giá ngoại tệ có thể sẽ thay đổi theo hướng bất lợi cho mình và họ có thể sẽ phải mua đồng đô-la Mỹ với giá cao hơn mức hiện tại. Để bảo hiểm rủi ro cho mình, ngân hàng sẽ đi vay một khoản tiền bằng đồng euro để mua đồng đô-la Mỹ ngay tại thời điểm ký hợp đồng nói trên. Số tiền đô-la Mỹ có được sẽ được đem cho vay trên thị trường liên ngân hàng để thu lãi. Như vậy ngân hàng sẽ kiếm lời trên đồng đô-la và trả lãi trên đồng euro. Ngân hàng không phải chịu rủi ro gì bởi tỷ giá của hợp đồng tương lai đã được tính toán sao cho nó có thể bù đắp cho chi phí mà ngân hàng phải trả (trong trường hợp lãi thu được từ cho vay đồng đô-la Mỹ thấp hơn lãi phải trả trên khoản vay bằng đồng euro) hoặc thua lỗ mà ngân hàng phải chịu (trong trường hợp lãi thu được từ cho vay đồng đô-la Mỹ cao hơn lãi phải trả trên khoản vay bằng đồng euro nhưng tỷ giá tại thời điểm đáo hạn lại

không có lợi so với tỷ giá thỏa thuận tại hợp đồng). Ngân hàng cũng thu một khoản phí để trang trải chi phí hoạt động và thu một chút lợi nhuận nữa.

Hãy cùng xem xét một ví dụ cụ thể sau đây. Chúng ta sẽ tính toán tỷ giá của cặp tiền tệ EUR/USD trong hợp đồng tương lai kỳ hạn nửa năm (180 ngày), mua euro bằng đô-la Mỹ. Lãi suất ngân hàng của đồng đô-la Mỹ là 4,5% và lãi suất ngân hàng của đồng euro là 4%. Tỷ giá EUR/USD là 1,4500 tại thời điểm ký hợp đồng.

$$FW = 1{,}4500 + \frac{1{,}45 \text{ x } (4{,}5 - 4) \text{ x } 180}{180 \text{ x } 100 + (4 \text{ x } 180)} = 1{,}45 + 0{,}00697 = 1{,}4569$$

180 × 100 + (4 ×180)

Như vậy, tỷ giá hợp đồng tương lai của cặp EUR/USD kỳ hạn 180 ngày (với tỷ giá tại thời điểm ký là 1,4500) là 1,4569. Ví dụ này chỉ cho bạn cách kiểm tra độ chính xác của tỷ giá trong các hợp đồng tương lai mặc dù trên thực tế bạn không cần làm điều đó bởi ngân hàng hoặc các nhà môi giới đã cung cấp cho bạn đầy đủ tất cả các thông tin rồi.

10. Kiếm lời trên thị trường Ngoại hối như thế nào?

Mục tiêu chính của bất kỳ nhà đầu cơ tiền tệ nào cũng là mua một ngoại tệ ở giá thấp hơn và sau một thời gian, bán lại chúng với giá cao hơn, hoặc ngược lại, bán một ngoại tệ với giá cao hơn rồi mua lại chúng một thời gian sau đó với giá thấp hơn. Sự khác biệt giữa giá mua (Ask Price) và giá bán (Bid Price) tạo ra lợi nhuận cho nhà kinh doanh.

Mặt khác, các đồng tiền được trao đổi cũng không thực sự được chuyển cho nhà kinh doanh theo đúng nghĩa đen bởi một khi đã mở một trạng thái giao dịch, nhà kinh doanh cuối cùng cũng sẽ đóng nó lại để chốt lời (hoặc cắt lỗ). Hãy xem xét ví dụ sau đây để thấy nhà kinh doanh tạo ra lợi nhuận thế nào và cách tính toán chúng ra sao:

- Điều kiện ban đầu: số dư tài khoản giao dịch là 1.000 USD. Tỷ lệ giao dịch ký quỹ cho phép: 1:200. Tỷ giá cặp tiền tệ giao dịch EUR/USD là 1,5413/1,5415.
- Vào lúc 9 giờ 15 sáng, chúng ta mua một lô EUR (10.000 đơn vị) với giá 1,5415 USD ăn 1 EUR với hy vọng EUR sẽ tiếp tục tăng giá so

với USD. Nếu không sử dụng đòn bẩy để mở trạng thái, chúng ta sẽ cần có số tiền là 1,5415*10.000 = 15.415 USD.

- Nếu mở một trạng thái tương tự nhưng sử dụng đòn bẩy tỷ lệ 1:200 thì chúng ta sẽ chỉ phải ký quỹ số tiền ban đầu là: 15.415/200 = 77,08 USD.
- Một điểm (thay đổi 0,0001) trong tỷ giá hối đoái EUR/USD với số lượng 0.1 lô tiêu chuẩn như trên sẽ mang lại 1 USD lợi nhuận hoặc thua lỗ.
- Vào lúc 9 giờ 45 tối cùng ngày, giá đạt mức 1,5550 (giá bán). Giả sử chúng ta quyết định đóng trạng thái và thu lợi nhuận tại đây, ta có thể đơn giản làm điều đó bằng cách thực hiện một lệnh bán trên màn hình hoặc đặt một lệnh chốt lời từ trước, cho phép hệ thống tự động đóng trạng thái đó khi giá đạt mức cho trước.
- Sự chênh lệch giữa giá mở và đóng trạng thái là 1,5550 – 1,5415 = 0,0135 (135 pip)
- Lợi nhuận có được từ giao dịch này là 135*1 = 135 USD. Số dư tài khoản giao dịch sau khi

trạng thái giao dịch này đóng là 1.000 + 135 = 1.135 USD.

- Nếu chúng ta mở trạng thái với khối lượng tương đương 0,01 lô tiêu chuẩn (chỉ ký quỹ 7,71 USD), lợi nhuận thu được sẽ là 13,50 USD. Nếu chúng ta mở trạng thái với khối lượng 1 lô tiêu chuẩn (ký quỹ 770,75 USD) thì lợi nhuận thu được sẽ là 1.350 USD.

Đây chỉ là một ví dụ cho thấy lợi nhuận tiềm năng trên thị trường Ngoại hối có thể lớn tới mức nào. Tuy nhiên, nếu dự đoán của chúng ta sai thì mặt trái của nó sẽ ngay lập tức lộ diện, lợi nhuận lớn sẽ chuyển thành thua lỗ nặng nề.

11. Bạn sẽ gặp phải những rủi ro gì trên thị trường Ngoại hối?

Đối với rất nhiều người, từ "rủi ro" mang một ý nghĩa tiêu cực. Tuy nhiên mỗi hành động của chúng ta đều chứa đựng rủi ro theo cách này hay cách khác. Thị trường Ngoại hối bản thân nó không chứa bất cứ một rủi ro nào và được coi là trung lập bởi tổng lợi nhuận và thua lỗ của toàn thị trường luôn luôn cân bằng.

风险

Trong tiếng Trung Quốc chữ "rủi ro" bao gồm hai biểu tượng, một chỉ sự "nguy hiểm" và một chỉ "cơ hội". Chúng ta chịu nguy hiểm nhằm có được cơ hội. Lợi nhuận thu được trên thị trường Ngoại hối là phần thưởng cho việc gánh chịu rủi ro và mức độ của nó sẽ tương đương với mức độ rủi ro.

Rủi ro của một khoản đầu tư là khả năng khoản đầu tư đó mất giá trị, khả năng thua lỗ càng cao thì rủi ro càng lớn. Nhưng làm thế nào ước lượng được rủi ro? Có rất nhiều loại rủi ro, và phương pháp đánh giá khả năng gây thua lỗ của chúng cũng khác nhau. Rủi ro có thể được định lượng (thua lỗ tiềm ẩn) hoặc định tính (khả năng xảy ra thua lỗ). Nhà kinh doanh luôn có thể hạn chế rủi ro bằng cách xác định mức thua lỗ tối đa mà chúng có thể gây ra. Những nhà kinh doanh mới bắt đầu thường cố đặt ra giới hạn cắt lỗ càng gần với giá thị trường càng tốt mà không hiểu rằng làm như vậy là họ đã tăng đáng

kể khả năng thua lỗ xảy ra mặc dù bản thân khoản lỗ đó có thể không lớn. Các phương pháp quản lý rủi ro được sử dụng để tăng khả năng lợi nhuận và giảm thiểu thua lỗ. Vậy các nhà kinh doanh sẽ gặp phải những loại rủi ro nào trên thị trường Ngoại hối?

Rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro gắn liền với sự thay đổi tỷ giá niêm yết của các loại tiền tệ trên thị trường. Thực ra, những thay đổi này cũng chính là điều chúng ta mong đợi khi đầu tư vào thị trường Ngoại hối. Đây là rủi ro lớn nhất trong tất cả các loại rủi ro, nhưng đồng thời cũng mang lại lợi nhuận lớn nhất cho nhà đầu tư. Bất cứ công cụ nào nhằm hạn chế rủi ro này cũng đồng thời hạn chế lợi nhuận tiềm năng.

Rủi ro lãi suất

Chênh lệch lãi suất (swap) được tính toán trên mỗi trạng thái giao dịch nếu nó được duy trì qua đêm. Chênh lệch lãi suất là khoảng khác biệt giữa lãi suất của các đồng tiền trong một cặp ngoại tệ. Khoảng khác biệt này càng lớn thì số tiền chênh lệch lãi suất âm hoặc dương trên mỗi trạng thái mở

qua đêm càng cao. Ví dụ, chúng ta mở một trạng thái đối với cặp EUR/USD, mua đồng euro bằng đồng đô-la. Tại thời điểm mua, lãi suất đồng euro cao hơn 2% so với lãi suất đồng đô-la, điều đó có nghĩa là dù tỷ giá EUR/USD có thay đổi thế nào thì chúng ta vẫn nhận được một phần lãi nhờ duy trì trạng thái giao dịch này qua đêm. Để kiếm một khoản lợi nhuận đáng kể từ chênh lệch lãi suất, nhà kinh doanh cần duy trì trạng thái giao dịch của mình trong một thời gian dài. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian đó rủi ro hối đoái có thể lớn hơn nhiều so với lợi nhuận tiềm năng thu được từ chênh lệch lãi suất.

Các ngân hàng trung ương định kỳ thay đổi lãi suất để quản lý nền kinh tế và như vậy, mức chênh lệch lãi suất cũng thay đổi theo. Một khoảng chênh lệch dương đôi khi có thể biến thành âm. Tuy vậy, sự thay đổi này hiếm khi xảy ra và một sự cắt giảm lãi suất lớn cũng không bao giờ diễn ra nhanh chóng mà từ từ từng bước một. Đó là lý do tại sao các nhà kinh doanh nên để mắt tới sự thay đổi lãi suất của các đồng tiền nếu muốn theo đuổi một chiến lược đầu tư lâu dài. Còn đối với các giao dịch diễn ra

hàng ngày, nhà kinh doanh có thể không cần để ý tới lãi suất này.

Rủi ro thanh khoản của các nhà môi giới

Nhà môi giới thực hiện giao dịch trên thị trường theo yêu cầu của khách hàng và vì lợi ích của khách hàng. Nhà môi giới không phải chịu rủi ro hối đoái và thu lợi nhờ chênh lệch giữa giá mua và giá bán. Điều đó cho phép nhà môi giới quản lý hoạt động của mình với một mức lợi nhuận tương đối thấp tuy nhiên rất ổn định và có thể tính toán trước được. Tuy nhiên, rủi ro mất thanh khoản của các nhà môi giới vẫn có thể xảy ra. Lợi nhuận của một công ty môi giới cần đủ lớn để trang trải hết chi phí hoạt động.

Các nhà kinh doanh có kinh nghiệm hẳn vẫn còn nhớ vụ phá sản của Công ty Refco vào tháng Mười năm 2005. Là một trong những nhà môi giới lớn nhất thị trường Ngoại hối Chicago, trong thời kỳ đỉnh cao, Refco đã có tới hơn 200.000 khách hàng. Tuy nhiên, công ty này đã đánh mất uy tín và khách hàng do các vấn đề tài chính và phương pháp kế toán sai lầm dẫn đến phá sản và một vụ scandal lớn

sau đó. Bài học rút ra từ sự việc này là quy mô lớn chưa hẳn đã đảm bảo cho thành công hay sự ổn định. Đối với vấn đề quản trị rủi ro thanh khoản của nhà môi giới bạn lựa chọn thì kinh doanh một cách có trách nhiệm còn quan trọng hơn nhiều.

Hiện nay, thị trường dịch vụ môi giới Ngoại hối đã khá ổn định, rào cản gia nhập thị trường tương đối lớn bởi các điều kiện kinh doanh đều đã trở thành tiêu chuẩn chung và các nhà môi giới mới sẽ gần như không có khả năng đáp ứng được chúng mà không phải đánh đổi bằng lợi nhuận của mình. Vào những năm 1990, quá trình chọn lọc tự nhiên diễn ra rất mạnh mẽ trên thị trường Ngoại hối, tạo ra một môi trường trong đó chỉ những công ty duy trì được hoạt động kinh doanh lành mạnh và khả năng ứng phó nhanh với những thay đổi môi trường kinh doanh mới có thể tồn tại. Điều này đã làm giảm đáng kể rủi ro mất thanh khoản của các nhà môi giới, tuy nhiên, vẫn có rủi ro nhà môi giới không thực hiện thỏa thuận giao dịch đã có với khách hàng.

Nhà môi giới quản lý tài khoản của khách hàng, và vì vậy có thể thực hiện các lệnh chờ ở mức giá khác với mức khách hàng đã định, hoặc hủy các

lệnh chờ khách hàng đã đặt đi. Tóm lại, có rất nhiều giao dịch trong đó nhà môi giới có thể mắc sai lầm hoặc thực hiện không chính xác. Đó là vấn đề chất lượng và phương thức hoạt động của nhà môi giới. Bạn có thể tham khảo thêm ở mục "Chọn nhà môi giới thế nào?".

Rủi ro thiếu thanh khoản tài khoản giao dịch

Trường hợp khách hàng không có đủ số dư trong tài khoản giao dịch, toàn bộ hoặc một phần các trạng thái giao dịch của anh ta sẽ bị nhà môi giới tự động đóng lại tại mức giá thị trường. Thường thì nó sẽ khác xa so với mức giá mà nhà kinh doanh mong đợi, mà lý do là rủi ro khi đó đã trở nên nghiêm trọng.

Các nhà kinh doanh thường có một suy nghĩ sai lầm là khi có nhiều tiền trong tài khoản thì khả năng thành công sẽ cao hơn. Thế nhưng số tiền có sẵn trong tài khoản không phải là yếu tố mang tính quyết định khả năng thành công bởi có rất nhiều cơ hội kinh doanh không đòi hỏi một lượng tiền lớn ban đầu như kinh doanh theo lô nhỏ (mini-lots) hay siêu nhỏ (micro-lots). Chính tỷ lệ số dư tài

khoản/tổng các trạng thái mở và phương pháp quản trị rủi ro mới là yếu tố quan trọng nhất. Cuối cùng, chính nhà kinh doanh sẽ là người định ra mức độ rủi ro mình sẽ gánh chịu khi mở một trạng thái và chọn khối lượng giao dịch. Khi lựa chọn quy mô giao dịch, lời khuyên hợp lý dành cho nhà kinh doanh sẽ là: "Đừng giao dịch các lô lớn đến mức toàn bộ vốn tự có của bạn phụ thuộc hoàn toàn vào một hay hai giao dịch. Nếu bạn cần phải tới ngân hàng để nộp thêm tiền vào tài khoản nhằm duy trì một trạng thái giao dịch thì bạn cần xem xét lại chiến lược kinh doanh của mình".

12. Thị trường Ngoại hối hoạt động như thế nào?

Thị trường Ngoại hối đã chứng kiến những thay đổi lớn trong suốt hai thập kỷ qua nhờ những thành tựu do tiến bộ công nghệ mang lại, trong đó đáng kể nhất là Internet và sự phát triển của các phần mềm. Giao dịch Ngoại hối trước đây chỉ dành cho các tổ chức kinh doanh và ngân hàng, còn giờ đây nó đã trở nên phổ biến và dễ dàng tiếp cận với cả các nhà đầu tư cá nhân, qua đó trở thành khu vực đầu tư tài chính phát triển nhanh nhất. Hoạt động hối đoái từng chỉ dành riêng cho các ngân hàng lớn nắm

quyền thống trị trên trị trường đã trở nên thông dụng với tất cả mọi người nhờ hệ thống thanh toán điện tử. Khi hệ thống này dần trở nên phổ biến, số lượng nhà đầu tư lựa chọn phương thức giao dịch điện tử thay vì giao dịch qua ngân hàng đã tăng lên nhanh chóng.

Vào những thời kỳ đầu trong quá trình phát triển của giao dịch ngoại hối, tất cả mọi hoạt động đều được thực hiện qua điện thoại – sau khi xác thực khách hàng, nhà môi giới thông báo giá niêm yết và khách hàng đưa ra lựa chọn mua hay bán một loại tiền tệ nào đó. Các hệ thống giao dịch điện tử hiện đại như MetaTrader, Reuters Dealing System, hay EDS, và các phần mềm khác rất ưu việt nhờ khả năng kiểm soát các hoạt động giao dịch và mang lại cơ hội cho các nhà kinh doanh hiện đại. Bất cứ khách hàng nào muốn giao dịch trên thị trường Ngoại hối cũng chỉ cần ký kết thỏa thuận với một nhà môi giới, và thỏa thuận này sẽ giúp anh ta tiếp cận trực tiếp với thị trường. Các nhà môi giới đóng vai trò trung gian và họ có chức năng làm cầu nối giữa những khách hàng cá nhân nhỏ lẻ với các tổ chức có ảnh hưởng tới thị trường – thường là các

ngân hàng lớn.

Liệu có khả năng nào trong đó các nhà đầu tư cá nhân tránh được việc phải giao dịch thông qua trung gian và tham gia trực tiếp vào thị trường liên ngân hàng hay không? Quy mô nhỏ nhất của một lô giao dịch trên thị trường này là 100.000 đơn vị của đồng tiền định giá. Bởi vậy, nếu tham gia trực tiếp vào thị trường thì để thực hiện một giao dịch như vậy, nhà kinh doanh sẽ phải trả trung bình khoảng 5-10 triệu đô-la mà không được phép sử dụng công cụ quen thuộc là đòn bẩy với tỷ lệ 1:100. Vì vậy, cách duy nhất để một nhà kinh doanh cá nhân không chuyên tham gia thị trường là thông qua nhà môi giới. Sự sắp đặt như thế rõ ràng là có lợi cho bản thân nhà kinh doanh, bởi nếu không có các nhà môi giới, các nhà kinh doanh nhỏ với số vốn hạn chế sẽ không có cơ hội tham gia thị trường. Thêm vào đó, nhà môi giới chịu trách nhiệm đảm bảo rằng tất cả khách hàng đều tuân thủ các quy định liên quan, ngoài ra họ còn hỗ trợ về mặt kỹ thuật và tư vấn cho khách hàng của mình.

Nhưng làm thế nào khách hàng của các nhà môi giới lại có thể thực hiện giao dịch trong khi chỉ có

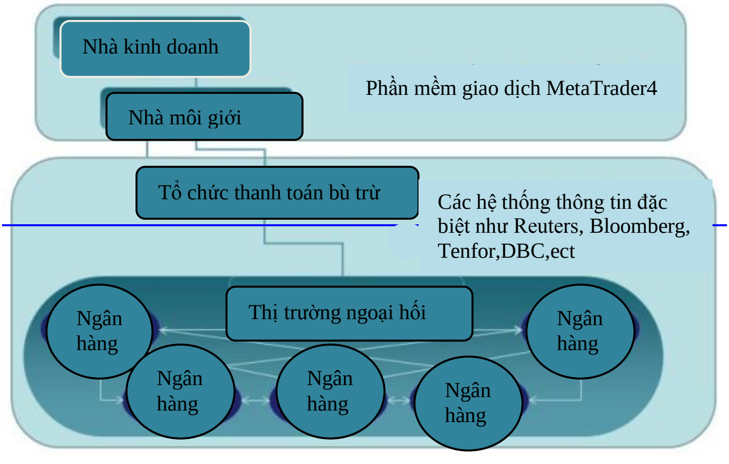
tài sản ký quỹ là số tiền nhỏ bằng một phần trăm so với giá trị giao dịch? Các thành viên của thị trường liên ngân hàng luôn tin tưởng lẫn nhau (ngân hàng trung ương với tư cách là tổ chức điều hành đưa ra những yêu cầu chặt chẽ với các ngân hàng thành viên do mình quản lý và chịu trách nhiệm cấp giấy phép hoạt động cho họ). Vì vậy họ có thể tự do mua và bán một khối lượng lớn ngoại tệ trong ngày giao dịch mà không cần phải thực sự trao đổi lượng ngoại tệ đó. Chính điều này khiến các ngân hàng cho phép khách hàng của mình được giao dịch bằng đòn bẩy. Với tỷ lệ 1:100, tài sản ký quỹ sẽ không lớn, hơn nữa mức độ biến động tỷ giá hối đoái lớn nhất trong một ngày giao dịch chỉ vào khoảng 2-3% và trên thực tế hiếm khi vượt quá 1%. Như vậy, các ngân hàng hay nhà môi giới không phải gánh chịu bất cứ rủi ro nào khi cho phép khách hàng của mình sử dụng đòn bẩy để giao dịch. Trong một thị trường có tính thanh khoản cao, những tổ chức này luôn có khả năng loại bỏ những trạng thái không tạo ra lợi nhuận và không đáp ứng các yêu cầu của chính sách quản trị rủi ro của họ bằng cách mở một trạng thái giao dịch tương đương thông qua một tổ chức lớn trên thị trường.

Tổ chức tạo lập thị trường (Market-makers) là những định chế tài chính đưa ra giá niêm yết cho các cặp tiền tệ và thực hiện các giao dịch hối đoái. Khoảng 20% các ngân hàng thực hiện tới 60% tổng số các giao dịch hối đoái trên thế giới.

Có hai dạng hoạt động chính trên Thị trường Ngoại hối: làm việc với khách hàng (ký kết hợp đồng môi giới, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tư vấn về thị trường ngoại hối) và giao dịch (thực hiện các hoạt động giao dịch, quản trị rủi ro hối đoái). Dạng hoạt động đầu tiên, cung cấp dịch vụ cho khách hàng, có thể được gọi là hoạt động bán lẻ, còn dạng hoạt động thứ hai có thể được gọi là hoạt động bán buôn trong đó chỉ có các ngân hàng xử lý hàng loạt các giao dịch hối đoái mà không cần quan tâm tới việc đối tác trao đổi với mình là ai. Dạng hoạt động thứ hai chính là đặc điểm chính của các nhà tạo lập thị trường.

Bảng mô tả hoạt động của thị trường Ngoại hối như sau: nhà môi giới phục vụ rất nhiều khách hàng

theo thỏa thuận (điều khoản kinh doanh). Trung tâm dịch vụ khách hàng (Broker's Help Desk) hỗ trợ khách hàng và hoạt động 24 giờ mỗi ngày.



Một nhà môi giới có rất nhiều khách hàng. Những khách hàng này đặt lệnh giao dịch thông qua nhà môi giới của mình, người sau đó sẽ trực tiếp đặt lệnh trên thị trường.

Trên thực tế, các nhà môi giới Ngoại hối hoạt động giống như các nhà môi giới bảo hiểm, tổ chức tiến hành tái bảo hiểm cho khách hàng của mình thông qua một công ty bảo hiểm lớn hơn để đảm bảo các điều khoản đã ký kết được thực hiện đồng thời kiếm lợi nhuận từ đó.

Một tổ chức thanh toán bù trừ (một nhà cung cấp thanh khoản) cung cấp thông tin về giá cho nhà môi giới, và nhà môi giới đến lượt mình đặt ra mức chênh lệch giữa giá chào mua và giá chào bán của từng cặp ngoại tệ cũng như tỷ lệ đòn bẩy phù hợp. Thị trường Ngoại hối bị chi phối bởi hai hệ thống giao dịch lớn giữa các định chế tài chính đó là Reuters với hơn 1.600 ngân hàng thành viên và Bloomberg với hơn 1.000 ngân hàng thành viên. Nhà môi giới đến lượt mình chuyển các mức giá niêm yết nhận được từ các công ty thanh toán bù trừ đến khách hàng và xử lý các lệnh giao dịch của họ. Trên thực tế, khách hàng không mấy quan tâm đến việc các nhà môi giới đảm bảo các điều khoản giao dịch bằng cách nào, điều quan trọng đối với họ là giá niêm yết của nhà môi giới có đúng với giá niêm yết thực trên thị trường và các lệnh giao dịch của họ có được thực hiện chính xác hay không. Tuy nhiên, hiểu biết về quy trình hoạt động của các nhà môi giới, những gì họ được phép và không được phép làm sẽ giúp bạn hiểu được điều gì đang thực sự diễn ra trên phần mềm giao dịch của bạn và trên máy chủ của nhà môi giới.

13. Thị trường Ngoại hối giao dịch lúc nào và ở đâu?

Thị trường ngoại hối là thị trường phi tập trung. Nó bao gồm tất cả các thành phần tham gia được kết nối với nhau bằng hệ thống thanh toán điện tử. Nó hoạt động suốt 24 giờ mỗi ngày và 5 ngày một tuần. Tuy nhiên, giờ làm việc thì được chia thành một vài múi giờ như sau:

Múi giờ	Mỹ, Giờ miền Đông	Anh, London	Nhật Bản, Tokyo
Tokyo, mở cửa	7:00 tối	0:00	9:00 sáng
Tokyo, đóng cửa	4:00 sáng.	9:00 sáng	6:00 chiều
London, mở cửa	3:00 sáng	8:00 sáng	5:00 chiều
London, đóng cửa	0:00	5:00 sáng	2:00 chiều
New York, mở cửa	8:00 sáng	1:00 đêm	10:00 tối
New York, đóng cửa	5:00 chiều	10:00 đêm	7:00 sáng

Phiên giao dịch châu Á, Tokyo

Giá trị giao dịch giao tại đây chiếm khoảng 17% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường.

Thanh khoản của thị trường tương đối thấp trong phiên giao dịch này. Tuy nhiên đây lại là phiên mở cửa đầu tiên trong ngày giao dịch và các nhà kinh doanh ở châu Âu thường sử dụng dữ liệu kết quả ở đây để phân tích thị trường. Giá trị giao dịch lớn nhất trong phiên này là của đồng Yên Nhật, theo sau là đô-la Australia và New Zealand.

Giá trị giao dịch tính theo các cặp tiền tệ:

USD/JPY – 69%, EUR/USD – 13%, EUR/JPY – 4%, các cặp tiền tệ khác – 14%.

Phiên giao dịch châu Âu, London

Giá trị giao dịch giao ngay tại đây chiếm khoảng 55% tổng giá trị toàn thị trường.

Đây là phiên giao dịch quan trọng nhất xét về khối lượng và mức độ hoạt động của những người tham gia. Nó có tính thanh khoản cao nhất. Phần lớn các nhà môi giới đều có đại diện hoặc công ty con tại London.

Phiên giao dịch Mỹ, New York

Giá trị giao dịch giao ngay tại đây chiếm khoảng 28%.

Phiên giao dịch Mỹ xếp thứ hai sau phiên giao dịch châu Âu xét về khối lượng giao dịch.

Giá trị giao dịch lớn nhất được thực hiện tại phiên giao dịch của châu Âu, khoảng từ 1 giờ chiều tới 5 giờ chiều giờ London. Sau 5 giờ chiều giờ London, tần suất hoạt động của thị trường giảm khoảng 50% và diễn ra chủ yếu ở California (Mỹ) vào cuối phiên, đây cũng là thời điểm chuyển giao giữa phiên giao dịch Mỹ và châu Âu.

Theo truyền thống, biến động tỷ giá trong suốt phiên giao dịch tại Mỹ thường bị ảnh hưởng rất nhiều bởi thị trường cổ phiếu và trái phiếu. Mối tương quan giữa các thị trường này có thể nhận thấy một cách rõ nét nhất tại đây.

Việc biết giờ giao dịch của các thị trường tài chính khác nhau cũng hết sức quan trọng. Thời gian giao dịch được nêu trong bảng sau:

Thị trường	**Giờ giao dịch (GMT)**

Ngoại hối, Kim loại giao ngay	24 giờ, Thứ Hai đến Thứ Sáu
Chứng khoán Mỹ, CFD	4:30 chiều - 11:00 đêm, Thứ Hai đến Thứ Sáu
Năng lượng	2:00 sáng - 9:30 tối, Thứ Hai đến Thứ Sáu
Hàng hóa tương lai	2:30 sáng - 4:00 sáng, 5:30 chiều - 9:15 tối, Thứ Hai đến Thứ Sáu

Lợi thế của việc thị trường Ngoại hối hoạt động suốt 24 giờ là nó sẽ phản ứng ngay lập tức đối với những sự kiện có tác động lớn. Trong trường hợp có các tin tức bất lợi, nhà kinh doanh cũng không cần phải chờ đến giờ mở cửa của một phiên giao dịch nào đó để có thể đóng tất cả các trạng thái giao dịch của mình.

14. Nhà môi giới có vai trò gì trên thị trường Ngoại hối?

Nhà môi giới là tổ chức trung gian giữa khách hàng và thị trường Ngoại hối. Nhà môi giới cung cấp cho khách hàng của mình giá niêm yết của các loại tiền tệ cũng như cơ hội giao dịch trên thị trường theo các

điều khoản giao dịch đã định trước (Terms of Business). Thông thường, điều khoản giao dịch là một bản chào trong đó nhà môi giới đưa ra các điều kiện tiêu chuẩn của mình và khách hàng phải đồng ý với các điều khoản đó trước khi tiến hành giao dịch. Trong thực tế, nhà môi giới không thể có các thỏa thuận riêng với từng khách hàng về mức chênh lệch giá mua bán hay các điều kiện khác bởi một nhà môi giới phục vụ rất nhiều khách hàng và không thể thỏa thuận các điều khoản khác nhau với từng người trong số đó, bởi vậy mà Điều khoản giao dịch của một nhà môi giới thường giống nhau, ít nhất là đối với số đông khách hàng.

Một công ty môi giới hoạt động trên thị trường Ngoại hối theo ba phương thức:

15. Các lệnh giao dịch của khách hàng không được đưa trực tiếp ra thị trường

Trong trường hợp này, nhà môi giới chịu toàn bộ rủi ro với hy vọng rằng khách hàng của mình sẽ thua lỗ và khoản ký quỹ của họ sẽ trở thành tài sản của công ty. Đây chỉ là hình thức bắt chước hoạt động trên thị trường thực và là một dạng lừa đảo nếu công ty thực

hiện nó lại thông báo cho khách hàng của mình rằng giao dịch của họ đã được thực hiện trên thị trường thực. Các nhà môi giới hoạt động theo phương thức này có những nhược điểm gì? Thứ nhất, họ đang chơi với lửa khi tự mình gánh lấy toàn bộ rủi ro hối đoái, và sớm hay muộn cũng sẽ phải đối mặt với trường hợp khách hàng kinh doanh thành công, kiếm được những món lời lớn và vì thế làm ảnh hưởng tới khả năng tài chính của họ. Thứ hai, phương thức hoạt động này tạo ra mâu thuẫn lợi ích giữa nhà môi giới (người có lợi nhờ việc khách hàng thua lỗ) và khách hàng (người có lợi khi kinh doanh có lãi).

Vào thời kỳ đầu khi dịch vụ môi giới mới phát triển, có một cụm từ được dùng để chỉ riêng những nhà môi giới kiểu này là “kitchen broker”, nghĩa là những nhà môi giới hoạt động không chính thức và thường đăng ký dưới địa chỉ cá nhân của một trong những thành viên sáng lập. Cuối những năm 1990, rất nhiều công ty cũng bắt chước hoạt động môi giới kiểu này. Họ cố gắng thu tiền ký quỹ của khách hàng thật nhanh với hy vọng rằng sớm hay muộn thì anh ta cũng sẽ thua lỗ hết tiền. Đó là lý do tại sao

những công ty này luôn đưa ra cho khách hàng càng nhiều mức giá bất lợi càng tốt. Giá cả thường sẽ rất hay biến động thất thường và nhà môi giới hoặc là không thực hiện lệnh cắt lỗ cho khách hàng hoặc thực hiện ở mức giá không có lợi và cố tìm mọi cách tước đoạt tiền của khách hàng bằng hình thức lừa đảo.

Rất may là thời thế đã thay đổi, và những nhà môi giới kiểu lừa đảo như vậy đã dần tự hủy hoại danh tiếng và đánh mất khách hàng của mình. Hậu quả của thời kỳ phát triển bùng nổ đó từng khiến toàn bộ nghề môi giới nói chung bị nhiều người nhìn nhận một cách phiến diện là nghề thiếu đạo đức. Tuy nhiên khi dịch vụ này phát triển hoàn thiện hơn, tai tiếng này đã không còn nữa. Thêm vào đó, những loại hình dịch vụ mới xuất hiện và rất nhiều nhà môi giới đã có khả năng cung cấp cho khách hàng cơ hội đặt lệnh giao dịch trực tiếp trên thị trường thực.

16. Nhà môi giới tổng hợp tất cả lệnh giao dịch của khách hàng và mở một trạng thái tổng trên thị trường thực.

Đây là phương thức hoạt động phổ biến nhất và

được coi như tiêu chuẩn cho các nhà môi giới Ngoại hối. Một lệnh giao dịch với khối lượng được tổng hợp từ tất cả trạng thái giao dịch của khách hàng được xác định dựa trên cơ sở chiến lược quản trị rủi ro của nhà môi giới và lệnh này sẽ được đưa ra thị trường thực thông qua một tổ chức thanh toán bù trừ (clearing company). Kết quả là:

- Khách hàng có thể mở các trạng thái giao dịch với giá thị trường ngay lập tức. Nó được gọi là Giao dịch thực hiện ngay vì nhà môi giới tiếp nhận lệnh của khách hàng và sau đó chuyển chúng cho bên thứ ba.
- Khách hàng có thể giao dịch bất kỳ khối lượng nào, bao gồm cả lô nhỏ (mini-lots) và lô siêu nhỏ (macro-lots). Do chỉ có một trạng thái tổng hợp được mở trên thị trường thực nên điều quan trọng với nhà môi giới là tổng khối lượng giao dịch của tất cả khách hàng trên một cặp tiền tệ chứ không phải trạng thái của một khách hàng đơn lẻ.
- Lợi nhuận của nhà môi giới không phụ thuộc vào việc khách hàng có lãi hay thua lỗ. Đây là điều kiện rất quan trọng đảm bảo tính ổn định

và khách quan của nhà môi giới.

- Nhà môi giới không có mâu thuẫn lợi ích gì với khách hàng; họ chỉ quan tâm tới chất lượng dịch vụ mình cung cấp để đảm bảo uy tín với khách hàng.

17. Lệnh giao dịch của từng khách hàng được đưa ra thị trường thực:

Việc đưa lệnh giao dịch của từng khách hàng ra thị trường thực dường như là việc nhà môi giới nên làm. Tuy nhiên, phương thức hoạt động này của nhà môi giới lại không hề có lợi cho khách hàng mà ngược lại, còn gây nhiều hạn chế. Nếu nhà môi giới đưa tất cả trạng thái của khách hàng ra thị trường thực, mỗi khách hàng sẽ phải đáp ứng yêu cầu về số tiền ký quỹ cũng như khối lượng giao dịch. Các nhà kinh doanh sẽ không còn cơ hội được giao dịch với lô nhỏ hay siêu nhỏ bởi nhà môi giới sẽ không tổng hợp các lệnh giao dịch nhỏ lẻ đó lại. Thêm vào đó, tốc độ thực hiện giao dịch theo phương thức này sẽ rất chậm bởi nhà môi giới không còn đóng vai trò là bên đối ứng nữa và vì vậy, đối với từng giao dịch đơn lẻ, nhà môi giới phải tìm kiếm một bên khác sẵn

sàng đóng vai trò đó trên thị trường. Quá trình này có thể mất vài giây, nhưng cũng có thể là vài phút hoặc lâu hơn. So với thời gian thông thường của một giao dịch (2-3 giây) thì đó là khoảng thời gian khá dài.

Hiểu biết đầy đủ về những điều kiện và quy định cụ thể của nhà môi giới mà bạn đã chọn lựa là rất cần thiết bởi đó sẽ là người bạn tin tưởng gửi gắm một số tiền lớn. Điều đó cũng giúp bạn hiểu và dự đoán được ứng xử của nhà môi giới trước những diễn biến khác nhau của thị trường. Một lời khuyên tốt dành cho bạn khi lựa chọn nhà môi giới là hãy tránh những công ty nhỏ, không tên tuổi, mới đi vào hoạt động song lại khẳng định với bạn rằng họ đưa tất cả lệnh giao dịch của khách hàng, bất kể khối lượng, ra thị trường thực; hoặc những công ty đưa ra nhiều điều khoản giao dịch quá có lợi cho bạn. Hãy tham khảo thêm nội dung này ở phần "Lựa chọn nhà môi giới như thế nào?".

18. Bạn có cần phải là một nhà kinh tế học để có thể kinh doanh thành công trên thị trường Ngoại hối?

Câu hỏi trên có thể được diễn đạt theo cách khác

như sau: "Kinh doanh ngoại hối có phải chỉ dành cho số ít các chuyên gia hay nó là cơ hội đầu tư mà tất cả mọi người đều có thể tiếp cận? Và liệu một nhà kinh doanh còn non nớt, không được đào tạo chuyên nghiệp có hy vọng kinh doanh thành công hay không?"

Trong thực tế, quá trình thực hiện giao dịch Ngoại hối khá đơn giản và một người có thể nắm bắt được chúng chỉ trong vòng vài giây. Tuy nhiên, thực tế cũng chứng minh rằng thành công phụ thuộc vào các quyết định giao dịch chứ không phải là kỹ năng thực hiện các thao tác đặt lệnh. Hơn nữa, theo rất nhiều chuyên gia, 80% thành công nằm ở khả năng hiểu biết tâm lý con người, nghĩa là khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân, và áp dụng những hiểu biết đó trong quá trình theo đuổi chiến lược kinh doanh. Chắc chắn là kiến thức về kinh tế và tài chính cũng như hiểu biết về các quá trình kinh tế vĩ mô sẽ giúp nhà kinh doanh đưa ra những quyết định đúng đắn, nhưng đó không phải là yếu tố then chốt tạo nên thành công. Thực ra, chính các giáo sư kinh tế học lại thường không có lợi thế bằng một nhà kinh doanh không được đào tạo bài bản nhưng có

kinh nghiệm giao dịch thực tế. Kinh doanh ngoại hối là hoạt động thực tiễn chứ không phải lý thuyết học thuật. Thị trường được định hình nhờ các quy luật và những diễn biến lặp lại theo chu kỳ và một nhà kinh doanh thành công sẽ phải dành rất nhiều thời gian để tìm hiểu chúng. Bạn sẽ có được kinh nghiệm thực tế sau quá trình liên tục quan sát thị trường phản ứng trước biến động của các chỉ số kinh tế, tài chính, trước những tin đồn, dự báo hay biến động trên thị trường chứng khoán và hàng hóa.

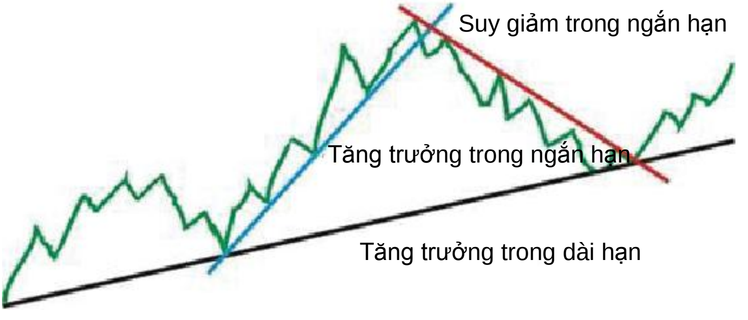
Tôi vẫn thường hay trích dẫn câu nói nổi tiếng của Albert Einstein: "Mọi thứ nên được biểu đạt càng đơn giản càng tốt, nhưng không được phép đơn giản hơn bản chất của chính nó." Quy tắc tương tự cũng có thể áp dụng cho thị trường Ngoại hối. Mặc dù các công cụ giao dịch và phương thức giao dịch trên thị trường rất đơn giản, nhà kinh doanh vẫn cần khả năng nhạy bén và quan trọng nhất là kinh nghiệm. Kinh nghiệm là thứ không mua được, cũng không phải tự nhiên mà có như được tặng một món quà, nó chỉ có thể được tích lũy thông qua hoạt động thực tế trên thị trường. Tất cả chúng ra đều hiểu rằng nếu có thể thì tốt hơn là hãy học hỏi từ kinh

nghiệm của người khác (và quả đúng là như vậy). Nhưng chúng ta cần phải hiểu và cảm nhận được một sự kiện nào đó sẽ tiến triển như thế nào trong khi chúng đang thực sự diễn ra. Việc sử dụng máy tính cũng vậy. Nó là công cụ cơ bản nhất của mỗi nhà kinh doanh, cung cấp tất cả các điều kiện cần thiết từ tin tức tới các chỉ số kinh tế và kinh doanh, nhưng chỉ sử dụng thành thạo máy tính thôi là chưa đủ để có thể bắt đầu giao dịch.

19. Làm thế nào để xác định chính xác xu hướng của thị trường?

Tỷ giá hối đoái của các đồng tiền thường thay đổi bất thường và nhiều khi cho chúng ta cảm giác là việc dự đoán chính xác xu hướng ngắn hạn của chúng là điều không thể. Vậy thì làm thế nào chúng ta có thể gạn lọc được những thông tin hữu ích từ mớ hỗn độn này? Đầu tiên, ta cần học cách phân biệt thị trường ở trạng thái ổn định (consolidating market) và thị trường ở trạng thái biến động – trend market – (theo chiều hướng đi lên – up-trend – hoặc đi xuống – down trend). Việc này thoạt nghe có vẻ đơn giản, nhưng sự thực thì không phải thế, tuy ở cùng một trạng thái nhưng thị trường có thể có

những biểu hiện rất khác nhau ở những giai đoạn khác nhau, như chúng ta thấy trên hình dưới đây. Một xu hướng đi lên trong dài hạn của thị trường thường bao gồm rất nhiều giai đoạn tăng trưởng và suy giảm ngắn hạn nối tiếp nhau.



Thị trường ở trạng thái biến động là thị trường mà ở đó giá cả dần đạt những mốc cao hơn (chiều hướng đi lên) hoặc rơi xuống những mức thấp hơn (chiều hướng đi xuống) trong khoảng thời gian đang được xét đến.

Khi hầu hết các thành phần tham gia thị trường không có quan điểm rõ ràng về xu hướng tiếp theo của thị trường thì lúc đó, thị trường được coi là đang trong trạng thái ổn định và giá cả khi đó chỉ dao động trong một khoảng xác định (side-trend).

Thị trường có thể:

- **Không có chiều hướng rõ ràng và không ổn định;**

Trong một khoảng thời gian nhất định nào đó, giá cả có thể không biến động theo một xu hướng rõ ràng nào, thay vào đó, nó chỉ dao động trong một khoảng hẹp. Đây chính là giai đoạn A trong hình dưới đây (từ 27/04/2006 đến 15/10/2006). Nếu bạn bán hoặc mua đồng euro vào ngày 27 tháng Tư năm 2006 với giá 1,2490, bạn sẽ thấy nửa năm sau đó, giá của đồng euro vẫn quay về mức này sau nhiều biến động thất thường.

- **Không có xu hướng rõ ràng nhưng ổn định**

Giá cả hầu như chỉ dao động quanh một mức nhất định trong một thời gian dài, nó không biến động và, như bạn thấy trên hình, nó tạo thành một đường gần như nằm ngang. Tình trạng này xuất hiện hoặc là khi không có sự kiện kinh tế chính trị đặc biệt nào diễn ra và các thành phần tham gia thị trường không có cơ sở để đưa ra các quyết định giao dịch hoặc trong các dịp nghỉ lễ khi khối lượng giao dịch sụt

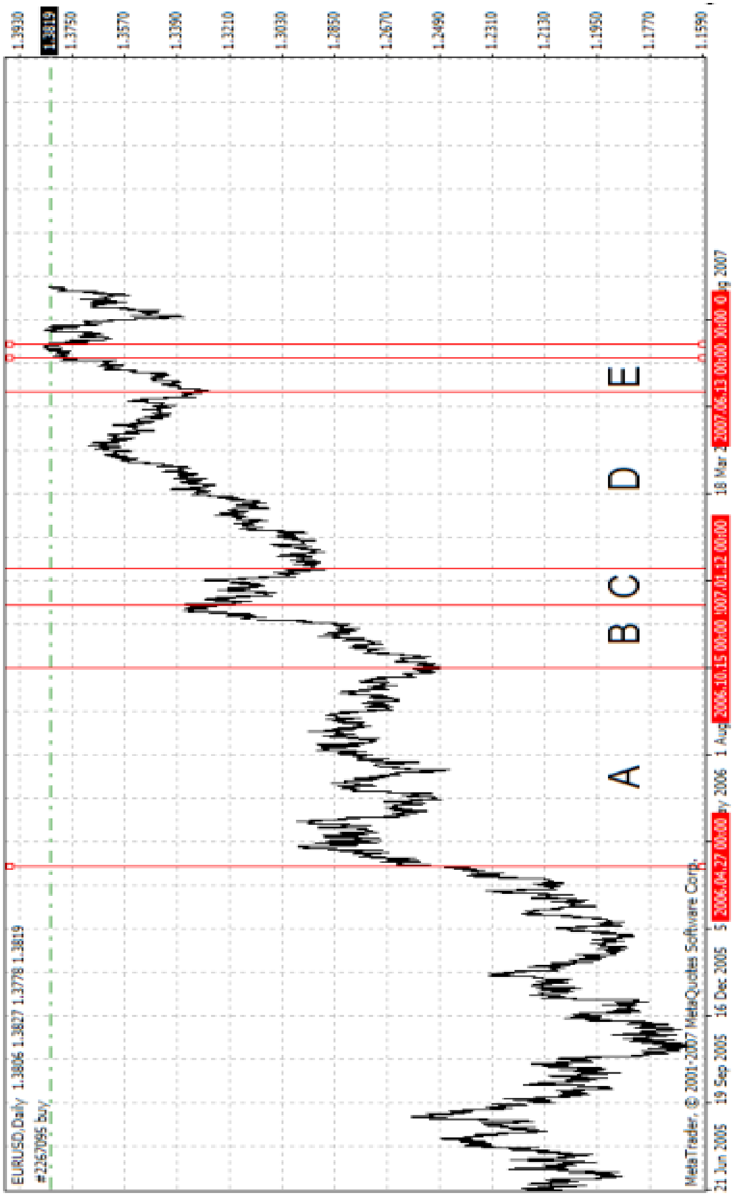
giảm đáng kể. Nhìn chung, tình trạng này hiếm khi xuất hiện và nếu xem xét trong một khoảng thời gian dài thì hầu như không bao giờ xảy ra.

- **Có xu hướng rõ ràng và ổn định**

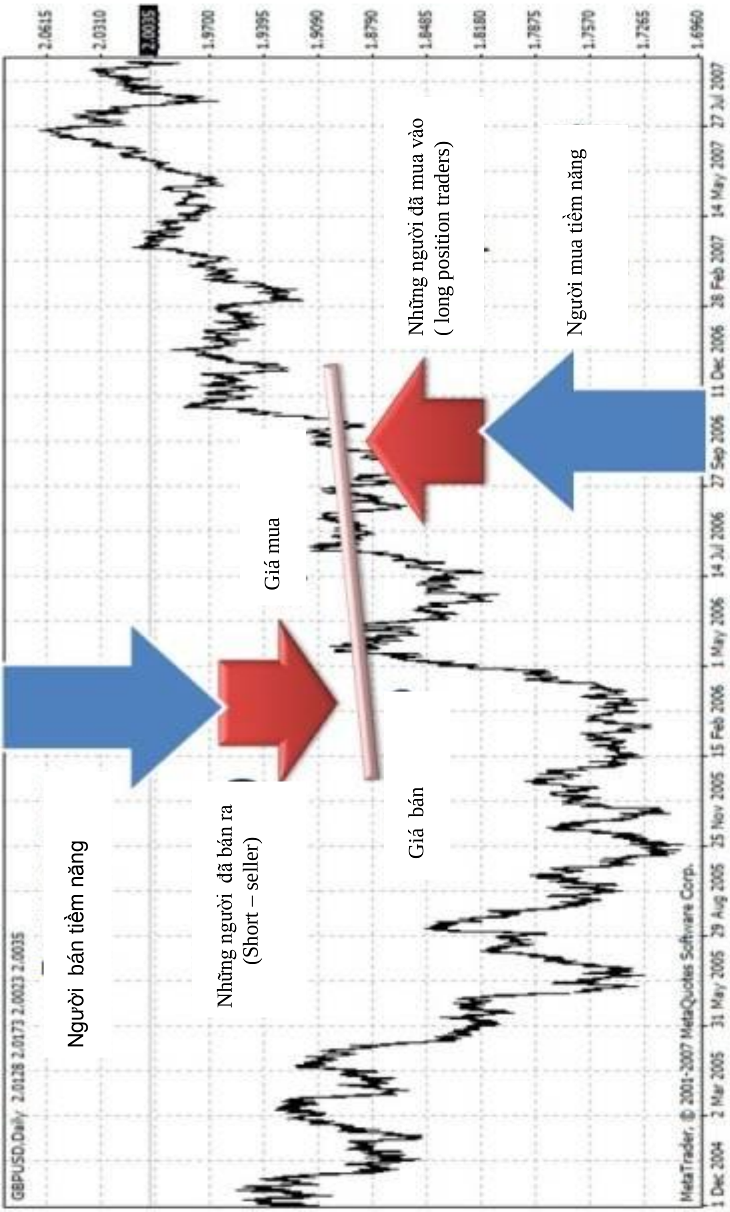
Giá cả thay đổi theo một chiều hướng nhất định mà không có điều chỉnh đáng kể theo hướng ngược lại. Đặc điểm của thị trường kiểu này là, khối lượng giao dịch sẽ ở mức thấp nếu như có sự thống nhất trong quan điểm về xu hướng của thị trường. Đây chính là các giai đoạn B và E trong hình dưới.

- **Có xu hướng rõ ràng nhưng không ổn định**

Giá cả thay đổi theo một chiều hướng nhất định với nhiều lần điều chỉnh đáng kể nào theo hướng ngược lại. Diễn biến thị trường từ giai đoạn A đến giai đoạn E trong hình dưới đây được coi là một xu hướng đi lên mặc dù nó rất thiếu ổn định. Các giai đoạn C và D cũng có tính chất tương tự.


EURUSD,Daily 1.3806 1.3827 1.3778 1.3819
MetaTrader, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.
A
B
C
D
E

Tại bất cứ thời điểm nào, giá cả cũng đều được xác định bởi cung và cầu trên thị trường. Nhưng nhìn chung, đây chỉ là cách tiếp cận đã được đơn giản hóa tối đa. Bạn cần phân tích chỉ số cung/cầu cũng như vai trò của mỗi thành phần tham gia thị trường trong việc xác định giá cả nhằm hiểu rõ ràng và đầy đủ hơn về các yếu tố tác động đến thị trường.


GBPUSD,Daily 2.0128 2.0173 2.0023 2.0035
Người bán tiềm năng
Những người đã bán ra
(Short – seller)
Giá mua
Giá bán
Những người đã mua vào
(long position traders)
Người mua tiềm năng
MetaTrader, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.

Về lý thuyết, bất cứ thành phần nào tham gia thị trường, một khi đã mở một trạng thái giao dịch thì đều trở thành người quan sát thụ động đối với thị trường bởi khi đó, họ không còn khả năng tác động tới các diễn biến của thị trường mà họ chỉ có thể làm một điều duy nhất là đóng trạng thái của mình lại. Không ai biết chắc mức giá thỏa đáng của một đồng tiền tại một thời điểm nhất định là bao nhiêu, nhưng có một điều chắc chắn đúng là nếu lượng người mua nhiều hơn người bán thì giá cả sẽ đi lên. Mặt khác, nếu giá cả bắt đầu tăng lên hoặc giảm xuống, những người đang ở vị thế bất lợi sẽ tìm cách loại bỏ những trạng thái giao dịch thua lỗ của mình (điều này lý giải vì sao một số nhà kinh doanh lại bán ra trong khi đáng ra nên mua vào). Đến một thời điểm nào đó, áp lực mua vào và bán ra sẽ cân bằng. Số lượng người mua giảm vì những ai muốn mua thì đã mua vào. Nhưng số lượng người bán thì lại tăng lên – đây là những người đã thực hiện lệnh mua, giờ đây quyết định chốt lời và những người đang đợi giá cả chạm mức nhất định nào đó. Giá cả ngừng tăng, dao động quanh mức nào đó rồi sau đó bắt đầu đi xuống, thường là với tốc độ nhanh không kém gì lúc tăng lên vì trước những dấu hiệu đi xuống đầu tiên

của thị trường, những nhà kinh doanh theo chiều hướng ngược lại sẽ nhanh chóng đóng trạng thái của mình để chốt lời. Như chúng ta thấy, tâm lý thị trường quyết định tất cả.

Những người tìm kiếm lợi nhuận nhờ vào sự đi xuống của giá cả thường được gọi là những người đầu cơ theo giá xuống (bears). Còn những người tìm kiếm lợi nhuận nhờ sự đi lên của giá cả thường được gọi là người đầu cơ theo giá lên (bulls).

Giá cả tại một thời điểm nào đó là sự phản ánh của tất cả các thông tin liên quan mà mọi người có được vào thời điểm đó. Do mỗi người lại có những đánh giá khác nhau về tác động của thông tin, nên thị trường hiếm khi ở trạng thái hoàn toàn ổn định. Ngoài những yếu tố mang tính đầu cơ, tỷ giá tiền tệ còn bị tác động bởi nhu cầu thanh toán cho các hoạt động kinh doanh trong thế giới thực cũng như chính sách quản trị rủi ro của các định chế lớn.

Tuy nhiên, tin tức mới là yếu tố chính gây ra những biến động lên xuống nhanh chóng của giá cả,

đôi khi với mức cách biệt rất lớn giữa hai lần yết giá liên tiếp. Vậy lý do dẫn đến sự cách biệt lớn về giá cả là gì? Hầu như mỗi lần tình trạng này xuất hiện, nguyên do của nó đều là những biến đổi của các chỉ số kinh tế hoặc các sự kiện chính trị có ảnh hưởng lớn tới thị trường. Thông tin mới bao giờ cũng làm thay đổi kỳ vọng của những người tham gia thị trường cũng như tỷ lệ cung/cầu, những yếu tố trực tiếp tác động lên giá cả. Tác động của những thông tin này còn được phóng đại lên khi nó được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, xuất hiện trong các báo cáo phân tích và tư vấn của các chuyên gia. Người ta bỗng thấy ai ai cũng nói về nó, điều sẽ cho thấy tầm quan trọng và sức ảnh hưởng của nó trong dài hạn. Giá cả bắt đầu tăng ổn định khi ngày càng có nhiều người bị tác động bởi thông tin đó. Và họ phản ứng bằng cách tác động tới thị trường thông qua các hoạt động giao dịch của mình. Đó là lý do tại sao George Soros từng nói trong các cuốn sách của mình rằng việc nắm bắt được quan điểm đang chi phối thị trường còn quan trọng hơn là những thay đổi trong thực tế.

Những người tham gia thị trường được chia làm

ba nhóm chính: người bán, người mua và người chưa quyết định sẽ bán hay mua. Người mua cố gắng mua vào với giá thấp nhất có thể; người bán cố bán ra với giá cao nhất có thể. Tuy nhiên, cả hai nhóm này sẽ sẵn lòng nhượng bộ cho nhau để giao dịch có thể diễn ra. Những người chưa quyết định thì quan sát thị trường với hy vọng hiểu được chiều hướng của giá cả và cố gắng gia nhập thị trường sao cho có lợi cho mình nhất. Chính sự thay đổi trong quan điểm của những người này lại thường là yếu tố quyết định chiều hướng giá cả.

Trong thực tế, việc nắm bắt xu hướng giao dịch của nhóm người chưa quyết định mua hay bán là chưa đủ. Vào bất cứ ngày giao dịch nào các nhà kinh doanh cũng đã có sẵn các trạng thái giao dịch, trạng thái đã mua (long position) trong trường hợp họ đã mua một loại tiền tệ nào đó hoặc trạng thái đã bán (short position) trong trường hợp họ đã bán một loại tiền tệ nào đó. Xét trên phạm vi rộng, xu hướng giá cả còn được xác định bởi cả những nhà giao dịch này bởi họ sẽ phải quyết định thời điểm đóng trạng thái giao dịch của mình với kết quả có lãi hoặc thua lỗ. Những quyết định như vậy thường được đưa ra

khi một cặp tiền tệ đạt tới các mức giá hỗ trợ hoặc kháng cự.

20. Thị trường Ngoại hối có những ưu điểm gì so với các thị trường tài chính khác?

Các thị trường tài chính bao gồm:

- Thị trường chứng khoán bao gồm thị trường cổ phiếu và trái phiếu
- Các thị trường hàng hóa
- Thị trường các công cụ phái sinh
- Thị trường ngoại hối

Các cặp tiền tệ là công cụ tài chính của thị trường Ngoại hối. Tại đây người ta dùng một loại tiền tệ này để đổi lấy một loại tiền tệ khác. Trong thị trường Ngoại hối, một đồng tiền không thể tăng giá mãi vì điều đó có nghĩa là một đồng tiền khác sẽ trở nên hoàn toàn mất giá và chủ sở hữu của nó sẽ bị phá sản. Về mặt lý thuyết, bất cứ quốc gia nào cũng có thể ở bờ vực phá sản và đồng tiền của nó có nguy cơ mất giá mạnh, tuy nhiên, đây là hiện tượng rất hiếm khi xảy ra trong nền kinh tế hiện đại. Sự phụ thuộc lẫn nhau của các nền kinh tế cũng đồng nghĩa

với việc bất cứ khi nào một sự mất cân bằng kinh tế lớn giữa hai quốc gia xuất hiện thì biến động tỷ giá cũng đồng thời diễn ra và các chính phủ sẽ buộc phải có biện pháp can thiệp kịp thời. Hầu hết đồng tiền của các quốc gia đều được gắn với một trong tám đồng tiền mạnh của thế giới – chiếm tới 99% doanh số giao dịch của thị trường Ngoại hối –s hoặc gắn với rổ bao gồm tất cả các đồng tiền này. Đó là lý do vì sao sự phá sản của một quốc gia lại có khả năng gây ra một cuộc khủng hoảng sâu rộng hơn nhiều trong hệ thống kinh tế thế giới nói chung. Các nước phát triển luôn luôn hướng tới sự cân bằng trong các quan hệ kinh tế, và xu hướng này được phản ánh rõ nét trong tỷ giá hối đoái.

Tiếp theo, chúng ta sẽ tìm hiểu sự khác biệt giữa cơ hội đầu tư trên thị trường Ngoại hối với các thị trường tài chính khác.

Vốn đầu tư ít

Chỉ với vài chục hay vài trăm đô-la Mỹ, nhà đầu tư đã có thể tham gia giao dịch Ngoại hối, điều này khiến rào cản tham gia thị trường trở nên rất nhỏ. Thị trường ngoại hối còn cho phép các nhà kinh

doanh sử dụng đòn bẩy, giúp họ có cơ hội sử dụng nguồn vốn lớn gấp vài trăm lần số tiền ký quỹ ban đầu trong tài khoản của mình. Một khoản đầu tư nhỏ sẽ hạn chế bạn tạo ra lợi nhuận lớn. Tuy nhiên, nó sẽ là phương tiện hoàn hảo để bạn thử giao dịch thực sự bằng tiền thật và trên thị trường thật. Kinh doanh thành công đòi hỏi bạn phải đầu tư nhiều thời gian và sự rèn luyện. Thế nên những ai chăm chỉ và biết duy trì nguyên tắc đầu tư sẽ gặt hái được rất nhiều thành công. Thực tế là tỷ lệ lợi nhuận/vốn đầu tư trên thị trường Ngoại hối mở ra cho các nhà kinh doanh tại đây cơ hội mà không thị trường nào có được.

Tính thanh khoản cao

Do số lượng đông đảo các thành phần tham gia vào thị trường và khối lượng giao dịch khổng lồ, bất kỳ giao dịch tiền tệ nào trên thị trường Ngoại hối cũng được thực hiện nhanh chóng chỉ trong vòng một vài giây và (quan trọng hơn) là theo đúng giá thị trường. Hai yếu tố này hoàn toàn đối lập với thị trường cổ phiếu. Trên thị trường cổ phiếu, ngày giao dịch bị giới hạn chỉ trong vòng vài giờ và việc một cổ phiếu được chào bán ở một mức giá nào đó

không có nghĩa là bạn có thể mua cổ phiếu đó với khối lượng mong muốn tại mức giá đó hay là gần đó.

Dễ dàng tiếp cận

Về mặt kỹ thuật, một nhà kinh doanh chỉ cần có một máy tính cá nhân có nối mạng Internet là có thể tham gia giao dịch. Nhà kinh doanh phải ký hợp đồng với nhà môi giới, sau đó tải và cài đặt phần mềm giao dịch trên máy tính của mình.

Không cần nơi làm việc cố định

Bạn có thể thực hiện giao dịch ở bất kỳ đâu: ở nhà, ở cơ quan, thậm chí cả ở ngoài trời. Hình ảnh một nhà kinh doanh với chiếc máy tính xách tay của mình quả thật vô cùng thích hợp để quảng cáo cho thị trường Ngoại hối. Đương nhiên, khi thực hiện một công việc nghiêm túc bao giờ người ta cũng cần phải tập trung cao độ, và một môi trường thuận lợi cho việc đó là vô cùng cần thiết. Tuy nhiên, nhà kinh doanh ngoại hối không bị bó buộc vào thời gian hay địa điểm giao dịch, điều này sẽ thuận lợi hơn rất nhiều cho những nhà kinh doanh không chuyên, chỉ dành một phần thời gian vào việc đầu tư

Ngoại hối.

Thị trường hoạt động liên tục

Bạn có thể thực hiện giao dịch 24 giờ một ngày, năm ngày một tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu. Điều này giúp bạn phản ứng ngay lập tức truớc các sự kiện không lường trước.

Chi phí xử lý giao dịch thấp

Đối với một khách hàng, chi phí xử lý giao dịch là khoảng chênh lệch giữa giá chào mua và giá chào bán (spread), không bao gồm các chi phí cho máy tính và truy cập Internet. Nhờ chi phí xử lý giao dịch thấp và không có hoa hồng môi giới mà các nhà kinh doanh cá nhân có thể dễ dàng tham gia giao dịch Ngoại hối như một hình thức đầu tư đơn giản và thuận tiện chỉ với những khoản tiền ký quỹ nhỏ.

Số lượng công cụ giao dịch phong phú

Rất nhiều cặp tiền tệ có tính thanh khoản cao được giao dịch hàng ngày trên thị trường ngoại hối. Trên cùng một phần mềm giao dịch, bên cạnh kinh doanh hối đoái tiền tệ, các nhà môi giới cũng thường cung cấp cả các Hợp đồng Chênh lệch, hay còn gọi

là CFD (Contracts for Difference), kim loại quý (vàng, bạc), và các hợp đồng tương lai cho khách hàng của mình. Các nhà kinh doanh có thể lựa chọn các cặp tiền tệ phù hợp nhất với chiến lược kinh doanh của mình đồng thời đầu tư vào các công cụ giao dịch khác nhằm quản lý rủi ro một cách hiệu quả. Cần lưu ý rằng, khái niệm "đi lên" (bull market) hay "đi xuống" (bear market) trên thị trường Ngoại hối chỉ mang tính tương đối bởi trong cùng một giao dịch chúng ta mua vào một ngoại tệ này cũng có nghĩa là chúng ta đang bán ra một ngoại tệ khác. Trong cặp tiền tệ đó, một đồng tiền giảm giá thì cũng có nghĩa là đồng tiền kia đang tăng giá và nhà kinh doanh có thể kiếm lời từ cả đồng tiền đang tăng giá lẫn đồng tiền đang giảm giá. Bởi vậy, thị trường nhìn chung không bao giờ trải qua cái gọi là tình trạng "đi xuống". Điều này không giống như trên thị trường cổ phiếu, khi tình trạng "đi lên" được coi là bình thường, và một nhà kinh doanh mong muốn kiếm lời từ một cổ phiếu đang giảm giá sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn về mặt kỹ thuật và nhìn chung là phải gánh chịu mức rủi ro cao. Thường thì việc này gần như là không thể tại các thị trường cổ phiếu chưa phát triển đầy đủ.

Chúng ta hãy cùng xem xét một cách cụ thể hơn sự khác biệt giữa thị trường Ngoại hối và thị trường cổ phiếu. Như đã nói ở trên, điều quan trọng nhất đối với thị trường cổ phiếu là giá cả phải đi lên, đây cũng được xem là điều kiện thuận lợi nhất cho việc kiếm lời ở những thị trường có quy mô nhỏ và với các cổ phiếu có tính thanh khoản không cao. Bên cạnh đó, trong số rất nhiều công ty khác nhau được niêm yết trên thị trường, trước khi đưa ra quyết định lựa chọn một cổ phiếu nào đó, bạn cần phải nghiên cứu lĩnh vực kinh doanh mà công ty đó đang hoạt động. Hơn nữa, bạn còn cần phải có những hiểu biết cơ bản về các chỉ số tài chính cũng như biết cách đọc báo cáo tài chính hàng quý và thường niên của các công ty này nhằm đánh giá được vị thế tài chính và mức độ hấp dẫn đầu tư của chúng. Hãy cùng nhìn vào bảng dưới đây:

Thị trường chứng khoán	**Thị trường Ngoại hối**
một Một giao dịch chỉ được thực hiện trong trường hợp người mua muốn mua và người bán muốn bán một lượng cổ phiếu nào đó. Do đó, tính	Luôn có một số lượng lớn người mua và người bán trên thị trường nên thanh khoản được luôn đảm bảo.

thanh khoản luôn là vấn đề.	
Các giao dịch chỉ được xử lý trong thời gian làm việc của một phiên giao dịch.	Giao dịch được xử lý 24 giờ một ngày.
Cổ tức được trả vào một thời điểm nhất định cho một khoảng thời gian xác định nào đó.	Một khoản chênh lệch lãi suất khi để một trạng thái giao dịch mở qua đêm sẽ được cộng vào hoặc trừ đi trên số dư tài khoản giao dịch hàng ngày
Thông thường khách hàng phải thanh toán toàn bộ giá trị của giao dịch .	Sử dụng đòn bẩy cho phép khách hành chỉ phải ký quỹ 1% giá trị giao dịch.
Trừ một vài trường hợp ngoại lệ, một giao dịch phải lần lượt trải qua hai quá trình riêng rẽ là mua và bán, có nghĩa là bạn phải mua vào rồi sau đó mới có thể bán ra một cổ phiếu nào đó.	Các giao dịch được xử lý như sau: một nhà kinh doanh có thể mua vào một loại tiền tệ rồi sau đó bán ra hoặc bán ra trước rồi mua vào sau.
Hoa hồng của nhà môi giới có thể lên tới 1% giá trị giao dịch.	Không có hoa hồng môi giới, chi phí xử lý giao dịch chính là khoảng chênh lệch giữa giá chào mua và giá chào bán.
Các giao dịch được thanh toán bằng đồng tiền của quốc gia nơi các giao dịch đó diễn ra. Vì vậy, các nhà kinh doanh phải chịu	Số dư trên tài khoản giao dịch của một khách hàng được tính bằng một loại ngoại tệ xác định bất kể người đó đang giao dịch với các cặp tiền tệ

chi phí chuyển đổi ngoại tệ cũng như rủi ro thay đổi tỷ giá hối đoái theo chiều hướng bất lợi.	nào (ví dụ, nếu số dư trên tài khoản giao dịch của khách hàng là đô-la Mỹ và khách hàng thực hiện giao dịch trên cặp GBP/JPY thì lợi nhuận hay thua lỗ của anh ta đều sẽ được tự động quy đổi ra đồng đô-la Mỹ theo tỷ giá tại thời điểm quy đổi).

Hãy cùng tiếp tục so sánh thị trường Ngoại hối với thị trường các hợp đồng tương lai. Đầu tiên, khối lượng giao dịch của thị trường Ngoại hối lớn gấp 45 lần khối lượng giao dịch của thị trường tương lai. Bảng sau đây chỉ ra những khác biệt cơ bản giữa hai thị trường này:

Ưu điểm	**Thị trường Ngoại hối**	**Thị trường tương lai**
Tỷ lệ đòn bẩy lên tới 1:100, 1:200 hoặc cao hơn nữa.	Có	Không
Nhà kinh doanh có thể dễ dàng kiểm tra tính chính xác của các mức giá được niêm yết	Có	Không

Không phải chịu phí môi giới khi giao dịch	Có	Không
Giao dịch suốt 24 giờ trong ngày	Có	Không

21. Lựa chọn nhà môi giới trên thị trường Ngoại hối như thế nào?

Để kinh doanh thành công trên thị trường Ngoại hối, điều đầu tiên bạn cần làm là lựa chọn một nhà môi giới cho mình. Đây là yếu tố quan trọng nhất bởi nhà môi giới chính là người cung cấp các mức giá để bạn tiến hành giao dịch cũng như giải quyết các vướng mắc nảy sinh và hỗ trợ tư vấn về mặt kỹ thuật. Đầu tiên hãy cố gắng tìm hiểu càng nhiều thông tin càng tốt về công ty môi giới mà bạn định lựa chọn: quy mô công ty, địa chỉ đăng ký kinh doanh, các công ty con, đối tác của công ty (tổ chức thanh toán bù trừ nào), và Trung tâm giao dịch và dịch vụ khách hàng của nó ở đâu.

Giao dịch viên là người đại diện cho công ty môi giới, chịu trách nhiệm thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng theo quy định của công ty để quản lý rủi ro hối đoái.

Nếu giao dịch của bạn được tiến hành suôn sẻ, bạn sẽ không cần liên hệ với giao dịch viên hoặc bộ phận hỗ trợ kỹ thuật, tuy nhiên, bạn nên có số điện thoại của họ để phòng khi cần thiết, điều này tương tự như bạn luôn lưu giữ số điện thoại của dịch vụ cấp cứu hay cứu hỏa vậy.

Nếu có thể, hãy cố gắng liên lạc trực tiếp với nhân viên của công ty môi giới bạn định lựa chọn để tìm hiểu xem tổ chức thanh toán bù trừ cho công ty đó là tổ chức nào. Nếu họ không biết gì về điều này hay thậm chí không biết thuật ngữ "thanh toán bù trừ" là gì thì đó là dấu hiệu xấu cho thấy bạn nên lựa chọn một nhà môi giới khác. Trong thời điểm hiện nay, việc tìm kiếm thông tin đã trở nên hết sức dễ dàng nhờ có mạng Internet: hãy tìm hiểu website chính thức của công ty, thứ hạng của công ty do các tổ chức xếp hạng đánh giá, tham gia các diễn đàn Ngoại hối khác nhau, nơi các nhà kinh doanh thảo luận với nhau về các nhà môi giới cũng như những khó khăn có thể nảy sinh trong quá trình giao dịch với họ.

Tiêu chí chính để lựa chọn công ty môi giới là:

Điều khoản giao dịch:

Phần lớn các công ty môi giới đều đưa ra những điều khoản giao dịch tương tự nhau. Tuy nhiên, trước khi có lựa chọn cuối cùng, hãy kiểm tra điều khoản giao dịch của một nhà môi giới nào đó thông qua phần mềm giao dịch thực tế mà nhà môi giới đó cung cấp. Để làm điều này, bạn chỉ cần mở một tài khoản demo hoặc một tài khoản thực nhưng có số dư rất nhỏ với nhà môi giới bạn lựa chọn.

Nếu bạn đang phân vân giữa một vài công ty môi giới, hay chú ý đến những điều khoản giao dịch sau:

- **Khoảng chênh lệch giá chào mua và giá chào bán (Spread**) tại một thời điểm xác định. Khoảng chênh lệch này càng nhỏ thì càng có lợi cho bạn, nhưng hãy chắc chắn rằng nhà môi giới sẽ không thay đổi nó trong quá trình giao dịch. Một vài nhà môi giới chào khoảng chênh lệch tối thiểu là 2 điểm phần trăm đối với một cặp tiền tệ xác định. Điều này có thể được hiểu là khi thị trường không có diễn biến đặc biệt, mức chào này sẽ không thay đổi; nhưng khi những sự kiện có tầm ảnh hưởng lớn diễn ra thì khoảng chênh lệch mà nhà môi giới ấn định

có thể lên tới 5, thậm chí 10 điểm phần trăm. Nhà môi giới có thể biện minh cho việc làm này là thị trường đang gặp vấn đề về thanh khoản mà không gặp rắc rối về pháp lý.

- **Đòn bẩy**: được sử dụng với các khoản đầu tư nhỏ (trên thị trường ngoại hối, khoản tiền dưới 50.000 đô-la Mỹ được coi là nhỏ). Thường thì tỷ lệ đòn bẩy tiêu chuẩn là 1:100 hoặc 1:200. Khoản đầu tư của bạn càng lớn thì tỷ lệ đòn bẩy càng thấp. Điều khoản giao dịch linh hoạt sẽ cho phép khách hàng thay đổi tỷ lệ này. Sử dụng tỷ lệ đòn bẩy cao chưa chắc đã là một lợi thế vì nó không làm giảm rủi ro mà chỉ giúp khách hàng không phải ký quỹ một số tiền quá lớn để thực hiện giao dịch. Với những người mới bắt đầu kinh doanh, sử dụng tỷ lệ đòn bẩy cao có thể là một yếu tố tiêu cực bởi nó kích thích họ giao dịch ở quy mô lớn trong khi chưa có nhiều kinh nghiệm. Ngoài ra, để quản lý rủi ro hiệu quả thì đối với một khoản đầu tư lớn, việc sử dụng tỷ lệ đòn bẩy cao cũng không được khuyến khích.

- **Hoa hồng môi giới và các loại phí khác**. Hãy

chắc chắn là nhà môi giới không tính phí hoa hồng trên các giao dịch Ngoại hối của bạn. Đây là thông lệ, nếu không tính đến các Hợp đồng Chênh lệch, hay còn gọi là CFD (Contracts for Difference). Với các hợp đồng này, các nhà môi giới thường tính phí hoa hồng tương đương 0,15% tổng giá trị giao dịch thành công. Đồng thời, lãi suất mà nhà môi giới tính cho số dư trên tài khoản giao dịch của bạn cũng là một điều khoản đáng xem xét. Mặc dù lãi suất này thường tương đối thấp, thấp hơn so với lãi suất ngân hàng, nhưng bạn chắc chắn sẽ nhận được số lãi này một cách vô điều kiện.

- **Hạn mức dừng giao dịch (Stop Out Level)** là biện pháp quản lý rủi ro trong đó nhà môi giới sẽ tự động đóng tất cả các trạng thái giao dịch của một khách hàng nếu tài khoản của anh ta không còn đủ số dư. Thường thì hạn mức này là 30-50% mức ký quỹ. Hạn mức dừng giao dịch 30% có nghĩa là nhà môi giới sẽ đóng các trạng thái của khách hàng để hạn chế rủi ro nếu số dư tài khoản của anh ta không đủ hoặc anh

ta đã thua lỗ đến 70% số tiền ký quỹ. Bạn phải tìm hiểu hạn mức dừng giao dịch mà nhà môi giới áp dụng mặc dù đây không phải là yếu tố quá quan trọng khi lựa chọn nhà môi giới. Theo quy luật, nhà kinh doanh một khi đã chạm tới hạn mức dừng giao dịch thì thường không có khả năng áp dụng đúng đắn các kỹ thuật quản lý rủi ro.

- **Chi phí và sự thuận tiện khi chuyển tiền.** Các công ty môi giới có văn phòng đại diện tại nơi bạn cư trú thường thanh toán cho bạn thông qua các ngân hàng địa phương hoặc hệ thống thanh toán điện tử. Điều này cho phép tiết kiệm được thời gian và giảm các chi phí liên quan đến nộp và rút tiền từ tài khoản giao dịch của bạn.
- **Hỗ trợ kỹ thuật và các dịch vụ khác.** Bộ phận kỹ thuật của công ty môi giới thường hỗ trợ khách hàng liên tục 24 giờ trong ngày khi khách hàng có yêu cầu qua điện thoại hoặc thư điện tử. Hầu hết các công ty môi giới đều có dịch vụ cung cấp thông tin và phân tích bao gồm đánh giá cơ bản và phân tích kỹ thuật về

diễn biến thị trường, cung cấp các bài viết, dự báo và báo cáo phân tích hàng ngày.

- **Phần mềm giao dịch hữu dụng và thân thiện.** Phần mềm giao dịch là công cụ mà bạn sẽ sử dụng hàng ngày, do đó nó phải thực sự thân thiện và hữu dụng. Bên cạnh sự tiện lợi, bạn cũng cần tính đến các yêu cầu cần thiết để cài đặt phần mềm cũng như tốc độ kết nối Internet. Hãy thử cài đặt phần mềm đó để chắc chắn rằng các yếu tố kỹ thuật trong khi giao dịch được hiển thị đầy đủ và rõ ràng và rằng các điều khoản giao dịch của nhà môi giới giống với những gì họ công bố. Sử dụng một phần mềm giao dịch tiêu chuẩn được lựa chọn bởi các nhà môi giới trên toàn thế giới cũng được coi là một ưu điểm bởi nó có nghĩa là nếu bạn có phải thay đổi nhà môi giới thì bạn cũng đã quen thuộc với phần mềm mà nhà môi giới mới của bạn sử dụng. MetaTrader do MetaQuotes Software Corp. Phát triển là một phần mềm thông dụng. Nó được trên 300 công ty môi giới lớn sử dụng và thường xuyên được nâng cấp và cải tiến.

- **Số dư tối thiểu và khối lượng giao dịch tối thiểu.** Số dư tối thiểu là số tiền nhỏ nhất mà bạn phải nộp vào tài khoản của mình để có thể bắt đầu giao dịch. Khách hàng có quyền lựa chọn số tiền mà mình sẽ nộp. Rất nhiều người cho rằng việc chỉ phải nộp một khoản tiền nhỏ ban đầu là một ưu điểm bởi khi thử nghiệm một chiến lược kinh doanh mới, đặc biệt là nếu chiến lược này đòi hỏi phải mở một vài trạng thái giao dịch cùng lúc thì trước hết nhà kinh doanh sẽ chỉ sử dụng một số tiền rất nhỏ để chắc chắn rằng chiến lược của mình sẽ sinh lời. Hơn nữa, giao dịch với khối lượng nhỏ và siêu nhỏ sẽ rất hấp dẫn đối với những người mới bắt đầu bởi rủi ro tiềm ẩn trong những giao dịch này rất thấp và họ sẽ tránh được nguy cơ thua lỗ lớn trong khi vẫn có cơ hội thử nghiệm các chiến lược kinh doanh khác nhau trong đó có cả những chiến lược tương đối phức tạp, đòi hỏi phải cùng lúc mở nhiều trạng thái giao dịch khác nhau.
- **Đảm bảo tính chính xác trong khi thực hiện giao dịch.** Giá của một cặp tiền tệ thay đổi

khoảng hơn 20 nghìn lần mỗi ngày. Những thay đổi này thường nhỏ và không có xu hướng rõ ràng. Chúng là bằng chứng cho thấy có rất nhiều người mua và bán trên thị trường và rằng các giao dịch được thực hiện liên tục. Mỗi khi muốn mua hoặc bán một lượng ngoại tệ nào đó, bạn gửi yêu cầu đến cho nhà môi giới của mình và nhà môi giới sẽ kiểm tra xem mức giá mà bạn đưa ra có tương thích với giá thị trường tại thời điểm đó hay không. Sau đó, nhà môi giới sẽ hoặc là xác nhận đã thực hiện giao dịch của bạn hoặc thông báo cho bạn biết rằng mức giá đã thay đổi và giao dịch có thể được thực hiện ở một mức giá khác. Độ chính xác của giá cả phụ thuộc vào hai yếu tố chính. Thứ nhất là độ tương thích với giá thị trường tại thời điểm hiện tại và thứ hai là mức giá đó phải thực tế, nghĩa là nó phải được chấp nhận trên thị trường. Nếu giá do nhà môi giới của bạn đưa ra luôn thấp hơn hoặc cao hơn giá thị trường (bạn có thể dễ dàng kiểm tra điều này bằng cách sử dụng nhiều nguồn thông tin về tỷ giá hối đoái khác nhau) thì đó là dấu hiệu cho thấy nhà môi giới của bạn đang làm giá hoặc

hệ thống xác định giá của họ không đủ khả năng bắt kịp giá thị trường. Trong cả hai trường hợp, bạn nên tránh giao dịch với nhà môi giới đó. Thông thường, giá của các nhà môi giới khác nhau sẽ chênh nhau vài điểm phần trăm, chủ yếu là do họ sử dụng các phương thức thanh toán bù trừ khác nhau; điều này là hoàn toàn bình thường và không mang đến bất cứ rủi ro khác thường nào cho nhà kinh doanh.

22. Thị trường Ngoại hối, đầu tư hay đánh bạc?

Nếu ngồi trước màn hình máy tính chỉ là một chú khỉ và chú ta đã học được cách ấn vào các phím khác nhau để thực hiện lệnh Bán và Mua trên thị trường Ngoại hối thì cơ hội để chú ta kiếm lời là 50/50. Tuy nhiên, do luôn luôn có sự khác biệt giữa giá mua và giá bán trong tất cả các giao dịch nên trong dài hạn, kết quả mà chú khỉ này có được vẫn sẽ chỉ là thua lỗ cho dù 50% các giao dịch ngẫu nhiên mà chú ta thực hiện là đúng đắn. Vậy thì tại sao, trong một sòng bạc, nơi mà cơ hội thắng cũng là gần 50/50, các tay chơi lại chỉ lấy lại được 30% tổng số tiền mà họ đã nướng vào đó? Đơn giản là vì

mỗi người trong số họ chỉ có một số tiền hữu hạn nào đó và sẽ rời bỏ cuộc chơi khi thua lỗ. Hoặc, khi thắng được một lần, họ lại có xu hướng muốn mạo hiểm để thắng lớn hơn và tiếp tục chơi cho đến khi thua hết sạch.

Điểm khác biệt cơ bản của đầu tư so với cá cược chính là khả năng dự báo được các sự kiện diễn ra trên thị trường và biết cách áp dụng chúng vào trong giao dịch. Trên các thị trường tài chính luôn luôn sẵn có những công cụ phân tích giúp nhà kinh doanh hiểu được điều gì đang diễn ra trên thị trường để áp dụng chiến lược kinh doanh phù hợp.

Vậy thì tại sao phần lớn các nhà kinh doanh khi mới bắt đầu đều gặp thất bại? Yếu tố tâm lý kết hợp với sự thiếu hiểu biết về tâm lý thị trường thường dẫn đến tình trạng nhà kinh doanh không nhận ra rằng chính mình đang bị ảnh hưởng bởi điều này, và đang đi lạc khỏi chiến lược kinh doanh ban đầu. Khi đó, họ thường có xu hướng giao dịch với rủi ro cao và cuối cùng là chịu thua lỗ lớn. Rất nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng con người luôn có xu hướng đánh giá quá cao khả năng của bản thân. Các nhà kinh doanh cá nhân cũng vậy, họ không có đối trọng nào

để làm cơ sở so sánh và đánh giá chính mình. Họ sẽ luôn luôn tìm ra lý lẽ để biện minh cho quan điểm của bản thân, bất kể nó đúng hay sai. Kết quả là họ phải trả giá cho những sai lầm của mình. Thị trường luôn luôn biến động, và những ai không biết tự điều chỉnh mình để thích nghi với những biến động đó tất yếu sẽ phải chịu thua thiệt.

Mặc dù có những điểm khác nhau cơ bản, giữa đầu tư và cá cược vẫn có một điểm chung, đó là tính chất quyết định của yếu tố thời điểm: khi đã quyết định sẽ mua vào một ngoại tệ nào đó, bạn có thể thực hiện giao dịch ngay hoặc là chờ đợi với hy vọng có được giá tốt hơn. Tuy nhiên, thường thì quá trình chờ đợi sẽ khiến bạn phải trả giá cao hơn, và bạn lại phải lựa chọn giữa việc mua vào với giá đó hay là tiếp tục chờ đợi. Chính vì thế, việc không để bị yếu tố may rủi trong giao dịch kéo đi quá xa là rất quan trọng với nhà kinh doanh. Chiến lược vẫn luôn cần được đặt lên hàng đầu.

Sòng bạc, nơi thường được nhiều người liên tưởng đến khi nghĩ về thị trường ngoại hối, thực chất chỉ là việc thực hiện một loạt phép toán xác suất với kỳ vọng âm và là một trò chơi thực sự theo

nghĩa đen của từ đó. Thị trường Ngoại hối thì không giống như vậy, nó cho phép người tham gia thu thập dữ liệu và sau đó ra quyết định dựa trên những thông tin thu được mà những thông tin này chắc chắn có ảnh hưởng tới khả năng thành công của họ. Việc phân biệt giữa trò chơi may rủi và đầu tư thực ra dễ hơn bạn tưởng rất nhiều. Hãy cố gắng trả lời ba câu hỏi sau:

1. Bạn có chiến lược kinh doanh khi tham gia thị trường hay không?
2. Bạn đã thử áp dụng chiến lược đó trên thị trường thực với một số tiền đầu tư thực chưa?
3. Bạn có đủ vốn để tiếp tục theo đuổi chiến lược kinh doanh của mình không?

Một nhà đầu tư chắc chắn sẽ trả lời "có" với cả ba câu hỏi này. Nếu câu trả lời của bạn cho bất kỳ câu hỏi nào ở trên là "không" thì có nghĩa là bạn vẫn chưa thực sự chuyển từ vị thế một người chơi cá cược sang một nhà đầu tư. Hãy nghĩ về một câu hỏi tương tự: xe ô tô đối với bạn là một thứ đồ chơi hay phương tiện đi lại. Câu trả lời còn tùy thuộc vào bản thân bạn phải không. Kinh doanh trên thị trường

Ngoại hối có thể là một trò chơi thú vị, nhưng cũng có thể là một công cụ đắt giá để bất kỳ ai khẳng định bản thân mình.

Vậy thì, câu trả lời cuối cùng của tôi cho câu hỏi đặt ra từ đầu chương này là: "Tốt nhất bạn nên chơi cá cược ở sòng bài và đầu tư trên thị trường Ngoại hối".

23. Kinh doanh trên thị trường Ngoại hối tốn bao nhiêu thời gian?

Tôi vẫn thường được hỏi: "Liệu hai giờ dành cho việc kinh doanh có đủ để thành công hay không?" Vấn đề ở đây là, người hỏi đã tự giả thuyết rằng càng đầu tư nhiều thời gian thì nhà kinh doanh sẽ càng thành công. Nhưng không may thay, hai yếu tố này không hề có mối tương quan trực tiếp nào với nhau. Nhiều nhà kinh doanh khi mới bắt đầu đã cho rằng nếu một nhà đầu tư dành trọn cả ngày để ngồi trước màn hình máy tính thì kết quả kinh doanh của anh ta sẽ khá hơn. Không nhất thiết phải như vậy. Thành công trong kinh doanh phụ thuộc rất nhiều vào thời gian bạn bỏ ra để hiểu được điều gì đang diễn ra trên thị trường chứ không phải là thời gian

bạn dùng để thực hiện các lệnh mua và bán ở đó. Nhìn chung, để hiểu được diễn biến của thị trường, những người mới bắt đầu bao giờ cũng sẽ mất nhiều thời gian hơn những người đã có kinh nghiệm. Tôi không nhớ chính xác nguồn thông tin, nhưng đã nghe kể một câu chuyện thế này: Một nhà kinh doanh bật máy tính của mình lên vào sáng sớm, xem xét một lượt các thông tin và dự báo mới nhất trong khi chờ một tin tức quan trọng về một chỉ số kinh tế vĩ mô nào đó được công bố. Một lúc sau, tin tức đó được chính thức công bố và xem ra có vẻ có lợi cho đồng đô-la Mỹ. Anh ta quyết định mua đồng tiền này vào. Nửa giờ sau, tốc độ tăng giá có dấu hiệu giảm dần, còn anh ta đã có khoản lời 1.000 đô-la. Không muốn mạo hiểm với số lợi nhuận đã có được, anh ta quyết định bán ra, kết thúc một quá trình giao dịch hoàn hảo. Đến 9 giờ sáng, máy tính đã tắt và nhà kinh doanh này đã có thể bắt đầu tận hưởng cuộc sống.

Có bao nhiêu phần chân thực trong câu chuyện này? Nó chỉ là chuyện thần tiên đối với những người mới bắt đầu, nhưng kể cả với những người đã có kinh nghiệm thì không phải lúc nào nó cũng xảy ra.

Những nhà kinh doanh chuyên nghiệp hẳn sẽ hiểu rằng để đạt được kết quả dễ dàng như vậy thì người đó hẳn đã phải trả qua những quãng thời gian dài đầy khó khăn khi phải đối mặt với những nghi ngờ và thiếu kiên định của chính bản thân mình trước khi thực sự hiểu thị trường diễn biến ra sao.

Một huấn luyện viên bóng rổ nổi tiếng từng làm nhiều người ngạc nhiên khi phát biểu trong một lần phỏng vấn rằng một vận động viên bóng rổ không nên luyện tập quá 6 giờ mỗi ngày bởi luyện tập quá thời gian nói trên sẽ làm cơ thể kiệt sức và không có tác dụng. Tương tự, việc phân tích thị trường suốt cả ngày nhằm chờ đợi đến lúc bạn hiểu được mọi thứ và kiếm tiền mà không cần nỗ lực là điều vô nghĩa. Bạn chỉ nên dựa vào những nguồn thông tin đầy đủ và đáng tin cậy và ra quyết định hoặc giao dịch ngay khi xu hướng của thị trường trở nên rõ ràng, hoặc không giao dịch trong trường hợp thông tin và kết quả phân tích của bạn trái ngược nhau. Thông tin trái ngược là một trong những dấu hiệu rõ ràng cho thấy thị trường sẽ không dễ đoán dù có thêm nhiều thông tin hơn nữa. Mục tiêu của bạn là lợi nhuận, và việc hiểu diễn biến của thị trường cũng chỉ là

phương tiện mà thôi. Tóm lại, tôi muốn nói rằng, một khi đã tham gia vào thị trường bạn phải là một người thực dụng và đặt lợi ích của mình lên trên hết.

Vậy điểm mấu chốt phân biệt một nhà kinh doanh mới bắt đầu và một nhà kinh doanh chuyên nghiệp là gì? Những người mới bắt đầu cố gắng dự đoán đúng mọi diễn biến của thị trường cứ như thể đó là mục tiêu thực sự của họ. Những người chuyên nghiệp thì khác, họ không có tham vọng như vậy, họ hài lòng với những chiến lược kinh doanh giúp họ kiếm được lợi nhuận.

Vậy thì câu trả lời của tôi cho câu hỏi này sẽ là: thời gian hợp lý dành cho việc kinh doanh ngoại hối sẽ là khoảng thời gian đủ để bạn xây dựng và thực hiện một chiến lược kinh doanh có hiệu quả chứ không phải để bạn hiểu biết mọi thứ.

24. Nên kỳ vọng lợi nhuận bao nhiêu?

Một khách hàng từng hỏi tôi trước khi mở tài khoản giao dịch ngoại hối rằng: "Theo anh thì tôi cần có bao nhiêu tiền trong tài khoản để có thể kiếm được 100 đô-la mỗi ngày?" và trước khi tôi trả lời anh ta còn hỏi thêm: "Liệu 10.000 đô-la có đủ không?"

Mong muốn xác định một con số lợi nhuận cụ thể cho kế hoạch kinh doanh của một người là có thể hiểu được. Nhưng bạn không nhất thiết phải đạt được nó ngay từ khi mới bắt đầu.

Khi giao dịch các đồng tiền, chúng ta không thực sự mua và bán chúng (việc giao nhận tiền mặt không bao giờ diễn ra) mà chúng ta mua và bán rủi ro hối đoái và thu được lợi nhuận từ việc đó. Bởi vậy bạn luôn phải bắt đầu với câu hỏi: "Tôi cần bao nhiêu tiền để có thể thực hiện được chiến lược kinh doanh của mình đồng thời quản lý được rủi ro?"

Phần lớn những nhà kinh doanh mới bắt đầu đã thất bại bởi vì họ đã bỏ ra số tiền quá nhỏ để có thể cảm thấy hối tiếc nếu mất chúng và vì thế họ không quan tâm đúng mức tới việc quản lý rủi ro. Mặt khác, các số liệu thống kê cũng cho thấy trong số những người kinh doanh có lãi thì những người bỏ ra nhiều tiền hơn lại thường kiếm được ít lợi nhuận hơn. Và lợi nhuận tuy thấp hơn nhưng lại được duy trì đều đặn hơn. Tôi xem đây là cơ sở cho thấy mức độ phù hợp của lượng tiền nên bỏ ra: những khách hàng có được kết quả kinh doanh ổn định rất quan tâm tới quản lý rủi ro, nhưng lại không theo đuổi lợi

nhuận trong chốc lát và cũng không hy vọng sẽ trở nên giàu có trong một sớm một chiều (như một quy luật, họ là những người đã tích lũy được chút vốn ban đầu và mong muốn có một nguồn lợi nhuận ổn định).

Các quỹ đầu tư lớn thường dành 10-15% vốn của mình vào các tài sản tài chính phát sinh, đặc biệt là thị trường Ngoại hối. Cơ cấu của chúng thường bao gồm một bộ phận phân tích có trách nhiệm phân tích thị trường và đưa ra các báo cáo đánh giá để sử dụng nội bộ cũng như phát hành ra bên ngoài, cùng với đó là bộ phận kinh doanh, chịu trách nhiện thực hiện các giao dịch theo tư vấn của các chuyên gia thuộc bộ phận phân tích. Thực ra một nhà kinh doanh cá nhân cũng là một ‘quỹ đầu tư’ nhỏ, anh ta vừa là chuyên gia phân tích vừa là người thực hiện giao dịch. Nhưng đây thực sự là một nhiệm vụ khó khăn. Khi một người phải làm tất cả mọi việc, anh ta cần phải có tính kỷ luật rất cao mới có thể xác định được đâu là điểm kết thúc của công việc phân tích và đâu là điểm bắt đầu của việc thực hiện chiến lược giao dịch.

Với nguyên tắc đó trong đầu, trước hết chúng ta

hãy thử đóng vai trò một nhà phân tích. Nếu chúng ta giao dịch một cách ngẫu nhiên thì khả năng có lợi nhuận của chúng ta sẽ là gần 50/50. Khi có chiến lược kinh doanh, chúng ta nâng khả năng thành công lên, ví dụ khoảng 10% và tỷ lệ này bây giờ là 60% so với 40% khả năng thất bại, có nghĩa là trong dài hạn ta cứ thực hiện 10 giao dịch thì 6 trong số đó mang lại lợi nhuận còn 4 thì gây thua lỗ. Chúng ta cũng có thể giả định rằng lợi nhuận hay thua lỗ dự kiến trong mỗi giao dịch là 20 điểm phần trăm (mặc dù lợi nhuận dự kiến nên được đặt ở mức cao hơn so với thua lỗ dự kiến). Với số dư ban đầu là 10.000 đô-la, chúng ta sẽ thực hiện giao dịch với khối lượng 1 lô chẵn.

Sẽ không khó để làm một vài phép tính để thấy điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta thực hiện một giao dịch mỗi ngày trong vòng một tháng (25 ngày giao dịch):

0,6 × 25 × 200 – 0,4 × 25 × 200 = 3.000 – 2.000 = 1.000 đô-la

Liệu chúng ta có thể kiếm được 10% lợi nhuận một tháng? Có, điều đó rất có thể xảy ra dù chúng ta chỉ giao dịch với tần suất thấp và khả năng lợi nhuận

thu được không cao, như là giả thuyết trên. Chắc hẳn rất nhiều người sẽ không thích khoản thua lỗ 2.000 đô-la bởi nếu không có nó lợi nhuận thu được đã là 3.000 đô-la! Không may thay, đó là cái giá phải trả cho thành công trên thị trường, và lợi nhuận hay thua lỗ đều gắn chặt với rủi ro.

10-15% lợi nhuận mỗi tháng là mục tiêu đầu tư khá thực tế trên thị trường Ngoại hối và hiếm có người có thể làm tốt hơn thế. Tuy nhiên, bạn cũng cần đặt ra mục tiêu trong dài hạn, ví dụ như là một năm vì không phải tháng nào cũng cho ra lợi nhuận như nhau. Thực tế cho thấy, với một chiến lược quản lý rủi ro hợp lý, nhà kinh doanh không nên kỳ vọng quá 80-120% lợi nhuận trên số tiền bỏ ra mỗi năm.

25. Gian lận Ngoại hối là gì?

Gian lận ngoại hối là một dạng lừa đảo trong đó công ty Ngoại hối sử dụng giao dịch ngoại hối làm lá chắn để lừa đảo khách hàng của mình. Những công ty kiểu này đưa ra các thông tin sai lệch và lừa khách hàng giao tiền cho họ để có được lợi nhuận lớn mà không phải chịu rủi ro. Có thể bạn cũng đã

từng gặp phải kiểu lừa đảo này theo mô hình Ponzi (vay tiền của người này để trả cho người khác) hay quảng cáo gian lận trên mạng Internet hay trong đời thực. Khách hàng sẽ nghĩ rằng mình có thể kiếm được số tiền lớn bằng cách giao dịch trên thị trường Ngoại hối. Bản thân câu nói bạn có thể dễ dàng kiếm nhiều tiền trên thị trường Ngoại hối không phải là gian lận, nhưng bạn cũng không nên phớt lờ những rủi ro có thể xảy ra. Có những công cụ lừa đảo khác nhau như sau:

- Phần mềm được quảng cáo là "chỉ cho bạn cách nhân đôi tài khoản trong vòng một tháng" hoặc "đảm bảo lợi nhuận 100%"
- Tin nhắn hoặc tín hiệu thông báo mua hoặc bán mà không có giải thích về một chiến lược kinh doanh cụ thể, thêm lời quảng cáo rằng một chiến lược siêu lợi nhuận chưa từng thấy đang được sử dụng
- Quảng cáo đảm bảo rằng bạn sẽ kinh doanh có lãi nhưng lại không hề có thông tin nào về khả năng sinh lợi của hệ thống giao dịch được sử dụng hay kết quả kinh doanh của các khách hàng đã sử dụng dịch vụ của công ty đó.

Phát biểu của nhà môi giới rằng đầu tư vào thị trường Ngoại hối mang lại lợi nhuận khổng lồ với mức rủi ro tối thiểu cũng có thể được xem là một sự lừa đảo.

Ủy ban Giao dịch Hàng hóa Tương lai của Mỹ công bố 5 dấu hiệu của gian lận Ngoại hối mà bạn nên biết để phòng tránh như sau:

- **Tránh những lời mời quá hấp dẫn để có thể tồn tại trong thực tế**

Bạn cần phải nhớ rằng không có bữa tiệc nào là miễn phí cả, phải có ai đó trả tiền và người đó rất có thể là bạn. Hãy đặc biệt cẩn trọng khi bạn nhận được một đề nghị "hấp dẫn" như là ủy thác số tiền mình có cho một ai đó quản lý, đặc biệt nếu đó lại là một nhà kinh doanh cá nhân bạn chưa từng nghe tới bao giờ.

- **Hãy cố tránh những nhà môi giới tuyên bố có thể dự đoán trước diễn biến của thị trường hoặc là đảm bảo sẽ cho bạn khoản lợi nhuận khổng lồ.**

Bạn nên đặc biệt cẩn trọng khi gặp phải một công ty nào đó đưa ra lời đảm bảo rằng bạn sẽ kinh doanh

có lãi hoặc ca ngợi hết lời hoạt động của mình nhưng lại không đưa ra được bằng chứng hay tài liệu cụ thể nào để chứng minh điều đó, và những tuyên bố của họ cũng không thể được kiểm chứng bằng một phương pháp khách quan nào khác.

Hãy cố tránh xa những công ty khẳng định rằng "Dù thị trường có thế nào, đang lên hay đang xuống, bạn cũng sẽ nhận được những khoản lợi nhuận tương đương nhau" hoặc "Bạn sẽ kiếm được 1.000 đô-la một tuần" hoặc "Chúng tôi chỉ tạo ra lợi nhuận" hoặc "Thuận lợi chính khi kinh doanh trên thị trường Ngoại hối là bạn sẽ kiếm lời dù giá cả diễn biến thế nào đi nữa" hoặc "Chúng tôi đảm bảo rằng bạn sẽ có được lợi nhuận 30-40% mỗi tháng nếu bạn sử dụng dịch vụ của chúng tôi (chiến lược kinh doanh của chúng tôi)."

- **Hãy tránh xa những công ty đảm bảo rằng rủi ro tài chính chỉ ở mức tối thiểu hoặc không hề có rủi ro nào cả.**

Đừng tin tưởng những công ty phớt lờ rủi ro và khẳng định với bạn rằng việc bắt buộc phải thông báo cho khách hàng những rủi ro trong khi đầu tư chỉ là yêu cầu của một số cơ quan quản lý. Hãy

tránh xa những công ty với những biến quảng cáo rằng "với 10.000 đô-la trong tài khoản khả năng thua lỗ của bạn chỉ là 200-250 đô-la một ngày" hoặc "công ty sẽ bù đắp tất cả thua lỗ của bạn" hoặc "khoản đầu tư của bạn đã được bảo đảm".

- **Đừng bị lóa mắt bởi những công ty khẳng định rằng khi sử dụng dịch vụ của họ, bạn sẽ được kinh doanh trực tiếp trên thị trường liên ngân hàng.**

Nếu một nhà môi giới nào đó khẳng định rằng công ty mình là thành viên trực tiếp của thị trường liên ngân hàng nhưng không cung cấp bất kỳ bằng chứng hoặc giấy phép nào thì công ty đó chắc chắn chỉ lừa bịp bạn và sự thực thì nó chỉ là một tổ chức trung gian mà thôi.

- **Hãy chắc chắn bạn có thể thu thập được tất cả các thông tin cần thiết về hoạt động kinh doanh cũng như kết quả kinh doanh của công ty môi giới.**

Hãy cố gắng thu thập càng nhiều thông tin về công ty môi giới và dịch vụ của nó càng tốt. Bạn cũng cần phải biết rằng những thông tin đó không phải lúc nào cũng kiểm chứng được. Một tờ rơi quảng cáo

được thiết kế chuyên nghiệp của một công ty nào đó không đảm bảo rằng thông tin trong đó là đáng tin cậy. Một sự thừa nhận rộng rãi, chứng chỉ hay giấy phép sẽ là bằng chứng rõ nét hơn về khả năng và kinh nghiệm của một công ty. Khi đầu tư bạn cần phân biệt rõ đâu là cơ hội thực sự còn đâu là giấc mơ hão huyền về việc nhân tài khoản lên gấp nhiều lần. Mọi âm mưu lừa đảo đều lợi dụng những giấc mơ không có thực về việc làm giàu nhanh chóng.

26. Làm thế nào để trở thành một nhà đầu tư độc lập?

Ai cũng có thể trở thành một nhà đầu tư độc lập. Khi nghe câu chuyện rất ấn tượng về một người nào đó đã bắt đầu từ con số không - không hiểu biết lẫn tiền bạc - nhưng đã nhanh chóng trở nên giàu có, nhiều người có lẽ sẽ tự hỏi: “Tại sao tôi không thể làm điều tương tự? Điều gì ngăn cản tôi đạt được điều đó và còn hơn thế nữa? Động lực của mỗi người ở đây đều rất rõ ràng, và thoạt tiên ai cũng cảm thấy mình sẽ có đủ sự kiên trì và lòng quyết tâm để làm điều tương tự. Nhưng cùng với thời gian, sự kiên trì và quyết tâm đó giảm đi nhanh chóng: Hành trình đến với thế giới của giàu sang

ban đầu có vẻ vô cùng thú vị hóa ra lại là một chặng đường gian nan và khó nhọc. Người ta phải học hỏi, dành thời gian để phân tích rất nhiều thông tin, theo dõi sát sao những tin tức mới, tiếp thu rất nhiều lý thuyết mà thường là đối lập nhau, không ngừng phân tích các biểu đồ và đưa ra dự báo về diễn biến của các sự kiện đang diễn ra trong khi tất cả những thứ đó lại được thực hiện mà không có gì đảm bảo cho thành công sau cùng cả.

Để đầu tư thành công, bạn phải hiểu quy luật diễn biến của thị trường, những nguyên nhân khiến tỷ giá thay đổi cũng như tầm ảnh hưởng của các tin tức kinh tế. Tuy nhiên, yếu tố quan trọng nhất để thành công lại chính là kinh nghiệm thực tế.Chỉ khi đã có được nó bạn mới có thể tự coi mình là một người tham gia thị trường chuyên nghiệp chứ không phải một người chơi muốn tận dụng vận may của mình. Tất nhiên, một vài nhà kinh doanh mới, không có kiến thức hay kinh nghiệm gì, vẫn có thể gặp may, nhưng đó là phép màu nhiều hơn là thực tế. Và xét về dài hạn, may mắn rồi cũng sẽ hết, vậy thì đầu tư thực sự phải là đầu tư vào kiến thức và kinh nghiệm thực tế. Đồng thời bạn cũng cần hiểu rằng không ai

có thể dạy bạn trở thành nhà đầu tư thành công. Bạn chỉ có thể có được nó nhờ kinh nghiệm của bản thân mà thôi. Các chuyên gia đã đưa ra ba nguyên tắc cơ bản của đầu tư thành công. Thứ nhất là bạn phải học hỏi mỗi ngày và nâng cao kỹ năng để có được lợi thế hơn so với những người khác đang tham gia thị trường, đồng thời nâng cao chất lượng của các quyết định giao dịch bạn đưa ra. Thứ hai là bạn phải học cách kiểm soát cảm xúc của mình. Các quyết định kinh doanh nên được đưa ra dựa trên kiến thức và hiểu biết, còn lý lẽ cần dựa trên phân tích tình hình thị trường chứ không phải cảm xúc. Thứ ba là bất kỳ nhà đầu tư nghiêm túc nào cũng có chiến lược và quy định riêng của mình. Chỉ khi thực hiện chúng một cách nhất quán thì chiến lược của bạn mới là chiến lược tạo ra lợi nhuận. Chắc chắn là những người mới bắt đầu không có đủ kiên nhẫn để đi theo quy luật này ngay từ đầu. Tính kỷ luật là một yếu tố quan trọng đối với một nhà đầu tư độc lập. Khi gia nhập thị trường, bạn cần chắc chắn rằng mình đã có đủ kiến thức, đủ kiên nhẫn để chờ đợi, đủ khôn ngoan để suy nghĩ một cách duy lý, đủ dũng cảm để đưa ra quyết định, đủ chín chắn để kiểm soát được cảm xúc và đủ tỉnh táo để điều chỉnh bản thân trước

những thay đổi của điều kiện thị trường. Một phẩm chất quan trọng nữa của nhà đầu tư thành công là phải có động lực hướng tới thành tích cao.

Sau khi xem bộ phim "Phố Wall", tài chính dường như là một công việc kinh doanh vô cùng lãng mạn. Phần lớn các nhà kinh doanh đều mơ ước có được thành công như thế. Nhưng hiện thực và ước mơ là hai điều hoàn toàn khác nhau. Những người không đánh giá được khả năng và nguồn lực của chính mình nhưng lại hành động theo cảm xúc và lòng tham cố hữu thì sẽ không bao giờ có được thành công. Điều đầu tiên mà một người nên có để trở thành một nhà đầu tư thành công là phải biết tự đánh giá khả năng và nguồn lực của bản thân, cả về mặt vật chất lẫn tinh thần. Vì cuối cùng, thành công của bạn sẽ phụ thuộc vào kiến thức và kinh nghiệm của chính bạn trên thị trường.

PHẦN 2

Phân tích cơ bản

Thành công trên thị trường tài chính phụ thuộc vào khả năng nắm bắt kỳ vọng của thị trường chứ không phải những diễn biến thực tế của nó.

—George Soros

1. Phân tích cơ bản là gì?

Mục đích chính của phân tích cơ bản là nghiên cứu các sự kiện kinh tế vĩ mô để dự đoán các diễn biến tiếp theo của giá cả. Để làm được điều này, quá trình phân tích tập trung vào các tác nhân kinh tế - chính trị quan trọng như lãi suất, cán cân thương mại, tỷ lệ lạm phát, các cuộc xung đột, chiến tranh và các vấn đề ở tầm vĩ mô khác; nó giúp chúng ta hiểu được những tác nhân trên có ảnh hưởng thế nào đến những biến động trên thị trường. Đồng thời, việc phân tích còn nghiên cứu các sự kiện tác động đến chỉ số cung/cầu đối với đồng tiền của một quốc gia để tìm ra câu trả lời cho câu hỏi cơ bản nhất “Tại

sao?” Tại sao tỷ giá hối đoái lại thay đổi theo chiều hướng này mà không phải theo chiều hướng kia? Do đó, bất cứ sự kiện kinh tế, chính trị hay xã hội nào trực tiếp tác động tới tỷ giá hối đoái cũng đều nằm trong phạm vi xem xét của phân tích cơ bản. Về thực chất, phương pháp này có nhiều điểm tương đồng với phân tích kinh tế vĩ mô. Có thể nói rằng mỗi một thông tin kinh tế đều đóng vai trò quan trọng, góp phần đưa ra một báo cáo phân tích đầy đủ và toàn diện hơn.

Khoảng 25% trong số các nhà kinh doanh Ngoại hối chỉ dựa vào các phân tích cơ bản để đưa ra quyết định giao dịch. Các phân tích này ngày càng trở nên phổ biến và cùng với đó, ngày càng có nhiều “nhà kinh doanh dựa trên phân tích cơ bản”, những người mà việc phân tích các sự kiện kinh tế - chính trị lớn là yếu tố quan trọng nhất để họ đưa ra quyết định giao dịch. Họ đang cạnh tranh với các “nhà kinh doanh dựa trên phân tích kỹ thuật” trong việc gây ảnh hưởng đến thị trường và quả thực, nếu cố gắng hết sức, họ có thể tạo được ảnh hưởng đáng kể lên các biến động giá cả.

Sẽ luôn có những người cảm thấy thỏa mãn với

tình hình thị trường và những người không cảm thấy như vậy, bởi mỗi thành phần tham gia thị trường đều có mục đích riêng của mình, trong khi thị trường lại thay đổi từng giây từng phút. Nếu một đồng tiền nào đó tăng giá so với các đồng tiền khác, nó sẽ khiến cho xuất khẩu của quốc gia sử dụng đồng tiền này trở nên kém cạnh tranh hơn. Nhưng mặt khác, việc tăng giá nói trên lại khiến cho tỷ lệ lạm phát trong nước giảm xuống còn giá cả thì được duy trì ở mức ổn định. Ngược lại, một đồng tiền nào đó giảm giá so với các đồng tiền khác sẽ khiến cho giá cả hàng hóa nhập khẩu vào quốc gia sử dụng đồng tiền này tăng lên, trong khi giá cả hàng hóa mà quốc gia này xuất khẩu giảm đi, qua đó, tăng sức cạnh tranh cho các mặt hàng xuất khẩu trên thị trường quốc tế. Do vậy, tranh luận xung quanh việc một đồng tiền mạnh chưa hẳn đã là tốt và một đồng tiền yếu chưa hẳn đã là xấu vẫn đang tiếp diễn. Một đồng nội tệ mạnh hay yếu đều có thể gây ra những tác động tiêu cực lên nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, những người thuộc tầng lớp trung lưu thường không dễ chấp nhận thực tế là một đồng nội tệ yếu có thể tạo ra các tác động tích cực lên nền kinh tế. Điều này có thể được giải thích là do yếu tố tâm lý,

khi mà trong quan niệm của rất nhiều người, một đồng nội tệ mạnh thể hiện rằng uy tín quốc gia đang ở mức cao. Một trong những lý do khiến đồng tiền chung châu Âu, đồng euro, giảm giá khá nhanh sau khi được đưa vào lưu hành là bởi đồng này tiền này phải mất một thời gian để chứng minh nó là một loại tài sản an toàn và ổn định. Các mức giá trên thị trường Ngoại hối phụ thuộc vào hoạt động giao dịch của người mua và người bán, nên các cặp tỷ giá sẽ có sự biến động ngay khi chỉ số cung/cầu thay đổi. Chỉ số này được tổng hợp từ hoạt động của các nhà đầu cơ mong muốn kiếm lời từ sự thay đổi giá trên thị trường và hoạt động của các cá nhân và doanh nghiệp khi muốn chuyển đổi loại tiền tệ này thành một loại tiền tệ khác. Chúng ta hãy cùng xem xét một vài lý thuyết kinh tế góp phần vào việc nâng cao vai trò của các phân tích cơ bản trên thị trường Ngoại hối.

Lý thuyết Thị trường Hiệu quả

Lý thuyết Thị trường Hiệu quả dựa trên giả định là trong bất cứ thị trường tài chính nào cũng có một số lượng đáng kể các nhà đầu tư thực hiện giao dịch để kiếm lời và sẽ phản ứng trước bất kỳ thông tin

nào có khả năng tác động đến thị trường. Ví dụ, khi một thông tin kinh tế quan trọng nào đó được công bố, các nhà đầu tư sẽ xem xét mức giá hiện tại của một đồng tiền để xem mức giá này đã được điều chỉnh từ trước hay chưa, hoặc là thông tin này sẽ khiến tỷ giá tăng lên hoặc giảm xuống.

Theo lý thuyết này, giá cả phản ánh tác động của tất cả các tin tức, nên nó phản ánh giá trị thực tế của một đồng tiền.

Lý thuyết Kỳ vọng Hợp lý

Lý thuyết Kỳ vọng Hợp lý dựa trên giả định là mọi cá nhân đều dựa trên lý trí để đưa ra các quyết định tài chính hợp lý khi phải cân nhắc giữa được và mất. Theo lý thuyết này, thông tin có thể được tiếp cận một cách tự do và bất cứ ai cũng có thể sử dụng chúng để dự đoán các diễn biến tiếp theo của thị trường.

Đã có rất nhiều nghiên cứu được tiến hành dựa trên các lý thuyết nói trên và cũng có rất nhiều bằng chứng chứng tỏ rằng chúng có cơ sở thực tế và các luận điểm của chúng có thể được áp dụng để phân tích thị trường.

Tuy nhiên, các bằng chứng khác lại cho thấy thị trường hoạt động không hoàn toàn hiệu quả và xuất hiện nhiều tranh cãi xung quanh các lý thuyết này.

Vậy thì, thị trường hoạt động không hiệu quả ở điểm nào và tại sao không phải lúc nào nó cũng phản ứng hợp lý trước các thông tin kinh tế vĩ mô mới được công bố? Hãy cùng xem xét một vài yếu tố dưới đây:

- Các thành phần tham gia thị trường không tiếp cận với những thông tin mới cùng một thời điểm.
- Tốc độ phản ứng trước những thông tin mới của các thành phần tham gia thị trường là khác nhau.
- Sau khi phân tích những thông tin mới, các thành phần tham gia thị trường đưa ra dự đoán không giống nhau và do đó, dẫn tới các phản ứng khác nhau.

Rất nhiều người hoài nghi các lý thuyết này đã lấy cuộc khủng hoảng năm 1987, khi giá cổ phiếu sụt giảm từ 20 – 40%, làm bằng chứng cho các thiếu sót trong các lý thuyết nói trên. Họ khẳng định rằng

không có "giá cổ phiếu hợp lý" bởi thực tế là các nhà đầu tư không phải lúc nào cũng hành động theo lý trí. Khi thị trường đang trên đà đi lên, các yếu tố như tâm lý của các thành phần tham gia thị trường (yếu tố chính tác động tới các hành động không dựa trên lý trí) và việc giao dịch được tự động hóa có ảnh hưởng rất lớn tới thị trường. Đồng nội tệ của một quốc gia cũng được coi là một chỉ số kinh tế, nên các thay đổi trong nền kinh tế hiển nhiên sẽ tác động đến sự thay đổi trong tỷ giá hối đoái của đồng nội tệ. Để có thể thành công trong các giao dịch Ngoại hối của mình, bạn cần xem xét các chỉ số kinh tế sau đây:

- Các chỉ số chung của nền kinh tế quốc gia (Tổng sản phẩm quốc nội GDP, Cán cân thanh toán, Tài khoản vãng lai, Các chỉ số Sản lượng Công nghiệp…).
- Các chỉ số chứng khoán như Chỉ số Công nghiệp Dow Jones (Mỹ) và DAX 30 (Đức).
- Lãi suất tái cấp vốn của một đồng nội tệ.
- Tỷ lệ lạm phát.
- Lượng Cung tiền trên thị trường nội địa (đây là

yếu tố ảnh hưởng tới tỷ lệ lạm phát và lãi suất).

- Các chỉ số Bán lẻ và các chỉ số Sản xuất.
- Các thống kê Bất động sản và Xây dựng.
- Các thống kê Lao động.
- Các báo cáo Nghiên cứu Xã hội học về tiêu dùng.

Nhìn chung, nếu nền kinh tế của một quốc gia phát triển đi lên thì giá trị đồng nội tệ của quốc gia đó cũng có xu hướng tăng. Ngược lại, nếu các chỉ số của nền kinh tế là tiêu cực thì giá trị đồng nội tệ sẽ giảm xuống. Do vậy, có thể thấy yếu tố chính tác động tới tỷ giá hối đoái là các thông tin kinh tế - chính trị quan trọng.

Đồng nội tệ sẽ có xu hướng tăng giá nếu các yếu tố sau đây xuất hiện:

- Lãi suất tái cấp vốn của đồng nội tệ cao hơn so với các đồng tiền khác.
- Kinh tế tăng trưởng nhanh, các thị trường tài chính giữ được sự ổn định.
- Lạm phát thấp.
- Cán cân thương mại lành mạnh.

- Ngân sách quốc gia có mức thâm hụt cao (điều này buộc chính phủ phải vay mượn từ thị trường trong nước và thị trường liên ngân hàng để bù đắp mức thâm hụt).
- Hệ thống chính trị ổn định.
- Chính sách tiền tệ nhất quán và thận trọng.

Để dự đoán việc công bố các thông tin quan trọng, các nhà phân tích sẽ đưa ra nhiều dự đoán và phân tích khác nhau – những yếu tố có thể tác động tới tỷ giá hối đoái (còn gọi là các “tin tức ngoài lề”). Sau khi thông tin được công bố, thị trường sẽ có những phản ứng đầu tiên, thường là rất mạnh mẽ và dễ nhận thấy, điều sẽ dẫn tới sự thay đổi lớn trong giá cả chỉ trong một thời gian ngắn. Sự thay đổi này có thể xảy ra theo bất cứ chiều hướng nào, tỷ giá hối đoái có thể đi lên nếu thông tin khả quan hơn mức dự báo và sẽ đi xuống nếu thông tin tiêu cực hơn những gì được nhận định. Rất nhiều quốc gia trên thế giới công bố số liệu kinh tế hàng ngày, nhưng một nhà giao dịch trên thị trường Ngoại hối cần chú ý trước hết tới các số liệu về nền kinh tế Mỹ. Tin tức liên quan tới nền kinh tế lớn nhất thế giới này sẽ có ảnh hưởng rất lớn tới tỷ giá của các cặp tiền tệ cơ

bản trên thị trường.

Chiến lược xem ra có vẻ đơn giản – bạn chỉ việc đợi đến khi có một tin tức quan trọng được công bố, sau đó hãy quyết định nên mua hay bán tùy thuộc vào việc tin tức đó là khả quan hay tiêu cực. Tuy nhiên, vẫn có những điểm cần lưu ý sau:

1. Tỷ giá hối đoái là tương quan giữa đồng tiền của hai quốc gia khác nhau, và nó được quyết định bởi tình hình kinh tế của cả hai quốc gia này.

2. Một chỉ số nhất định nào đó không thể hiện được bức tranh toàn cảnh về một nền kinh tế, do vậy, các nhà kinh doanh cần phân tích và hiểu được tác động tổng hợp của các chỉ số và thông tin được công bố khi đưa ra các quyết định giao dịch.

3. Bạn không thể biết trước tỷ giá của một cặp tiền tệ sẽ thay đổi theo chiều hướng nào và trong khoảng bao nhiêu điểm phần trăm sau khi một thông tin kinh tế được đưa ra. Chiều hướng và độ lớn của sự biến động này sẽ phụ thuộc vào tầm quan trọng của thông tin đó với thị trường tại thời điểm công bố.

Phân tích cơ bản sẽ là công cụ giúp bạn tìm ra câu trả lời cho các câu hỏi trên. Nó giúp bạn hiểu được những quy luật căn bản của thị trường Ngoại hối, mối quan hệ giữa các cặp tiền tệ khác nhau và các chỉ số kinh tế vĩ mô. Đối với các nhà kinh doanh, vấn đề là làm sao áp dụng được những hiểu biết rút ra từ phân tích cơ bản vào chiến lược kinh doanh của mình. Chiến lược dựa trên phân tích cơ bản buộc nhà kinh doanh phải nắm rõ tình trạng của nền kinh tế và luôn để tâm tới các thông tin và đánh giá quan trọng được công bố trước khi đưa ra các quyết định đầu tư của mình.

2. Dự đoán diễn biến của tỷ giá hối đoái dựa trên các chỉ số kinh tế như thế nào?

Phân tích cơ bản trên thị trường Ngoại hối trước hết là phân tích các chỉ số kinh tế và diễn biến của chúng. Để bắt đầu, bạn cần tìm được một vài nguồn cung cấp thông tin dùng cho việc phân tích cũng như lập ra một lịch biểu đáng tin cậy về các thông tin kinh tế. Lịch biểu này cần phải dễ hiểu và được cập nhật thường xuyên. Chúng ta sẽ trích dẫn một ví dụ từ cổng thông tin phổ biến trên thị trường Ngoại hối www.forexfactory.com:

Aug 19 | Filter

Date	5:52am	Currency	Impact		Detail	Actual	Forecast	Previous	Chart
Wed Aug 19	12:30am	JPY		All Industries Activity m/m		0.1%	0.4%	0.7%	
	2:00am	EUR		German PPI m/m		-1.5%	-0.1%	-0.1%	
	4:00am	EUR		Current Account		-5.3B	-1.7B	-0.1B	
	4:30am	GBP		MPC Meeting Minutes		0-0-9	0-0-9	0-0-9	
	6:00am	GBP		CBI Industrial Order Expectations		-54	-50	-59	
	7:00am	CAD		Core CPI m/m		0.0%	0.1%	0.0%	
	7:00am	CAD		CPI m/m		-0.3%	-0.2%	0.3%	
	8:30am	CAD		Leading Index m/m		0.4%	0.2%	0.0%	
	10:30am	USD		Crude Oil Inventories		-8.4M	1.1M	2.5M	
	9:30pm	AUD		RBA Monthly Bulletin					

Tại sao lịch biểu này được coi là một lựa chọn tốt cho bất cứ nhà kinh doanh nào? Hãy quan sát nó kỹ hơn một chút:

- Lịch biểu này có mức độ chi tiết hợp lý, nó thể hiện các sự kiện xảy ra tại các quốc gia khác nhau trên thế giới.
- Bạn có thể cài đặt thời gian theo múi giờ tại nơi bạn sống để không phải kiểm tra thời gian thông tin nào đó được công bố (giờ GMT, Giờ miền Đông của Mỹ…)
- Bạn có thể sử dụng chức năng lọc để chọn ra danh sách các thông tin quan trọng nhất hay các tin liên quan đến đồng tiền mà bạn quan tâm.
- Thông tin mới về một chỉ số kinh tế sẽ xuất hiện trên lịch biểu này ngay khi nó được công bố (xem cột Actual). Bên cạnh đó, bạn có thể xem lại giá trị của các chỉ số này trong quá khứ trước khi chỉ số cập nhật nhất được công bố (xem cột Previous), cuối cùng bạn có thể xem dự đoán của các nhà phân tích về chỉ số này (xem cột Forecast).

- Cột Impact (Tác động) cho thấy mức độ quan trọng của thông tin thông qua màu sắc của biểu tượng, màu đỏ nghĩa là rất quan trọng, màu cam là quan trọng và màu vàng là không thực sự quan trọng.
- Nhấp chuột vào biểu tượng Open Details (Mở Chi tiết) trên cột Detail, bạn sẽ có các thông tin đầy đủ hơn về chỉ số kinh tế tương ứng, công thức tính toán cũng như phương thức phân tích chúng.
- Cuối cùng, bạn có thể thấy biểu đồ thể hiện quá trình diễn biến của mỗi chỉ số kinh tế trong vòng một vài năm qua (xem cột Chart).

Tôi có một lời khuyên nhỏ cho việc sử dụng lịch biểu này: bạn hãy nhìn qua nó lúc bắt đầu tuần giao dịch, ghi nhớ ngày giờ công bố các thông tin quan trọng. Để dự đoán sự thay đổi của các chỉ số mà bạn quan tâm, hãy xem xét diễn biến của chúng qua biểu đồ và lưu ý những thay đổi diễn ra trong một vài tháng gần nhất. Sau đó, hãy xem xét kỹ các dữ liệu đã được dự báo và công bố trước đây. Dựa trên các giả định về thông tin cuối cùng sẽ được công bố, hãy đưa ra một vài quyết định giao dịch khác nhau

(mở các trạng thái mới, đóng các trạng thái hiện tại, thay đổi các mức Cắt Lỗ…). Có một câu nói mà mọi nhà kinh doanh đều thuộc lòng, đó là “Mua tin đồn, bán sự thực”. Giá cả trên thị trường thường đã bị tác động bởi các tin đồn và dự báo trước khi thông tin chính thức được đưa ra, nhưng nó sẽ biến động rõ rệt tại thời điểm thông tin đó được công bố. Nếu thông tin công bố khả quan hơn dự báo thì tỷ giá của một đồng nội tệ, theo quy luật, sẽ tăng lên; còn nếu thông tin tiêu cực hơn nhận định trước đó, tỷ giá chắc chắn sẽ giảm xuống.

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là sau khi xem qua các dữ liệu mới được công bố, bạn đã phải vội vã mở các trạng thái giao dịch mới ngay. Nếu đơn giản như vậy thì có lẽ mọi người đều đã trở thành triệu phú! Thông tin được công bố cho chúng ta chỉ dẫn về xu hướng tiếp theo của thị trường, nhưng bên cạnh đó, còn có rất nhiều yếu tố và quy luật khác tác động đến tình hình giao dịch. Bạn cần tìm ra người muốn mua thứ mà bạn đang muốn bán. Thông tin có thể tương đối dễ hiểu và có tầm ảnh hưởng lớn, nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu các thành phần có vai trò quan trọng trên thị trường lại có quan điểm của riêng họ đối với triển vọng trong dài

hạn và không muốn mua (hoặc bán) một đồng tiền nào đó ở một mức giá mà bạn cho là hợp lý? Vậy nên, tiếp sau những thay đổi đầu tiên, thị trường có thể sẽ không chứng kiến sự thay đổi đáng kể nào nữa và giá cả lại quay trở về mức cũ như khi chưa có biến động. Do đó, việc kinh doanh dựa trên tin tức nhìn chung khá mạo hiểm. Nhưng bạn cũng đừng nên tỏ ra thất vọng với những hiểu biết thu được nhờ phân tích cơ bản. Các phân tích cơ bản đóng vai trò rất quan trọng trong đầu tư dài hạn. Do vậy, điều cần nhớ ở đây là "Đừng kỳ vọng sẽ kiếm được nhiều tiền bằng việc giao dịch chỉ dựa trên các tin tức được công bố trong ngày". Phân tích cơ bản nên được lấy làm cơ sở cho đầu tư trung và dài hạn. Bạn cũng nên kết hợp cả phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật khi xem xét các biểu đồ theo ngày, tuần hoặc tháng. Phân tích cơ bản giúp bạn trả lời câu hỏi "Tại sao?" còn phân tích kỹ thuật sẽ giúp bạn trả lời câu hỏi "Như thế nào?". Việc tìm ra câu trả lời cho hai câu hỏi này thực ra đều quan trọng như nhau. Sử dụng kết hợp chúng để phân tích thị trường sẽ tạo cho bạn cơ hội có được kết quả kinh doanh khả quan hơn và hiểu biết sâu sắc hơn về quy luật vận hành của thị trường.

3. Lãi suất tái cấp vốn ảnh hưởng thế nào đến tỷ giá hối đoái?

Các ngân hàng trung ương chịu trách nhiệm hoạch định chính sách tiền tệ quốc gia và đưa ra mức lãi suất tái cấp vốn cho đồng nội tệ. Các ngân hàng thương mại lớn khi cần sẽ phải vay tiền từ ngân hàng trung ương theo mức lãi suất này. Ví dụ, lãi suất tái cấp vốn của Hệ thống Dự trữ Liên bang (FRS) – hệ thống ngân hàng trung ương của Mỹ, là mức lãi suất qua đêm mà các ngân hàng thương mại phải trả cho các khoản vay qua đêm của mình. Theo quy luật, Hệ thống Dự trữ Liên bang là cơ quan cấp tín dụng với chi phí thấp nhất cho các định chế tài chính lớn và các định chế này cũng coi vay mượn từ FRS là cách tốt nhất để duy trì khả năng thanh khoản của mình. Dựa trên mức lãi suất tái cấp vốn, các ngân hàng sẽ đưa ra mức lãi suất áp dụng cho khách hàng (cả cá nhân và doanh nghiệp) cũng như lãi suất cho các sản phẩm tín dụng và tiền gửi khác.

Một ngân hàng trung ương có thể tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế quốc dân: làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế bằng cách tăng lãi suất tái cấp vốn để tránh cho nền kinh tế khỏi rơi vào tình trạng tăng trưởng "quá nóng" đồng thời kiểm soát lạm phát.

Nếu lãi suất tái cấp vốn ở mức cao, chi phí cho các khoản vay tăng và trở nên kém hấp dẫn với các cá nhân và doanh nghiệp đang có nhu cầu đi vay, điều này làm cho đầu tư giảm xuống. Ngược lại, bằng cách hạ thấp lãi suất tái cấp vốn, một ngân hàng trung ương có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế: các khoản vay trở nên dễ tiếp cận hơn, các công ty bắt đầu phát triển và mở rộng sản xuất kinh doanh với sự trợ giúp từ các khoản vay có chi phí thấp. Việc tăng lãi suất tái cấp vốn cũng đồng thời làm cho đồng nội tệ tăng giá trong một khoảng thời gian nhất định bởi lãi suất của các sản phẩm tiền gửi ngắn hạn trên thị trường sẽ tăng cao và làm tăng nhu cầu đối với đồng tiền đó. Sự thay đổi lãi suất tái cấp vốn thường hiếm khi nằm ngoài dự báo: các ngân hàng trung ương (đặc biệt là Ngân hàng Trung ương châu Âu ECB) thường cố gắng tránh gây bất ngờ và luôn để cho các thành phần tham gia thị trường dự đoán trước những thay đổi trong chính sách tiền tệ.

Lãi suất tái cấp vốn ↑ = ↑ Tỷ giá hối đoái

Trước khi thông tin chính thức về mức lãi suất tái

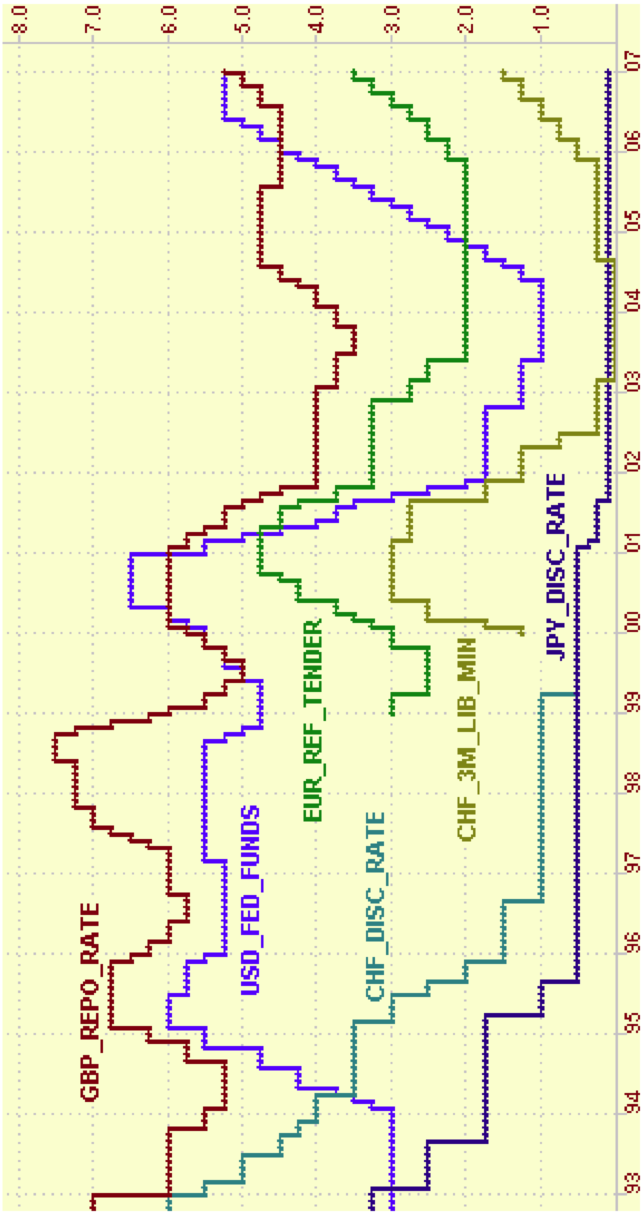
cấp vốn được công bố, tỷ giá hối đoái đã diễn biến theo những chiều hướng thể hiện dự báo của thị trường về những thay đổi có thể xảy ra. Những chiều hướng này có thể khác xa nhau. Nếu cuối cùng mức lãi suất này nằm ngoài dự báo thì mức độ biến động của thị trường sẽ tăng lên nhanh chóng trong một khoảng thời gian nhất định. Tỷ giá các cặp tiền tệ có thể tăng tới 10 điểm phần trăm chỉ trong vài phút. Còn nếu mức lãi suất được công bố đúng với dự báo thì sẽ không có biến động nào đáng kể do tỷ giá đã được điều chỉnh từ trước đó.

Ngày giờ mà các ngân hàng trung ương công bố mức lãi suất tái cấp vốn đã được quy định trước: Ủy ban Thị trường Mở Liên bang, FOMC, sẽ tổ chức một cuộc họp trong hai ngày nhằm thảo luận tình hình kinh tế vĩ mô của quốc gia đồng thời ấn định mức lãi suất tái cấp vốn. Ủy ban sẽ tổ chức 8 cuộc họp như vậy trong một năm theo thời gian biểu định sẵn và các quyết định của Ủy ban cũng sẽ được công bố theo một lịch trình rõ ràng và công khai. Còn Ngân hàng Trung ương châu Âu thì tổ chức các cuộc họp hàng tháng để quyết định mức lãi suất này.

NHTW	Đồng tiền	Trang web chính thức	Lãi suất tái cấp vốn, Tháng 11, 2007 (%)	Lãi suất tái cấp vốn, Tháng 1, 2009 (%)
Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, FED	USD	*http://www.federalreserve.gov*	4,5	0.25
Ngân hàng Trung ương châu Âu, ECB	EUR	*http://www.ecb.int*	4,00	2,50
NHTW Anh	GBP	*http://www.bankofengland.co.uk*	5,75	2,00
NHTW Nhật Bản	JPY	*http://www.boj.or.jp*	0,50	0,20
Ngân hàng Quốc gia	CHF	*http://www.snb.ch*	2,75	0,50-1,50

Thụy Sỹ				
NHTW Canada	CAD	*http://www.bankofcanada.ca*	4,50	1,50
Ngân hàng Dự trữ New Zealand	NZD	*http://www.rbnz.govt.nz*	8,25	3,50
Ngân hàng Dự trữ Australia	AUD	*http://www.rba.gov.au*	6,75	4,25

Biểu đồ dưới đây minh họa những thay đổi của lãi suất tái cấp vốn của các đồng tiền chính trên thế giới kể từ năm 1993.


GBP_REPO_RATE
USD_FED_FUNDS
EUR_REF_TENDER
CHF_DISC_RATE
CHF_3M_LIB_MIN
JPY_DISC_RATE
8.0
7.0
6.0
5.0
4.0
3.0
2.0
1.0
93
94
95
96
97
98
99
00
01
02
03
04
05
06
07

Chú ý:

USD_FED_FUNDS (U.S. Federal Funds) – Lãi suất tái cấp vốn đồng đô-la Mỹ.

GBP_REPO_RATE UK Repo rate – Lãi suất tái cấp vốn đồng bảng Anh (Anh).

EUR_REF_TENDER EU Refinancing tender – Lãi suất tái cấp vốn đồng Euro.

JPY_DISC_RATE Japan Discount rate – Lãi suất tái cấp vốn đồng yên Nhật.

CHF_DISC_RATE Switzerland Discount rate – Lãi suất tái cấp vốn đồng franc Thụy Sỹ.

CHF_3M_LIB_MIN Switzerland 3 month LIBOR range – Lãi suất LIBOR tối thiểu của đồng franc Thụy Sỹ kỳ hạn 3 tháng.

Cần lưu ý rằng, lãi suất tái cấp vốn có thể có những tác động tiêu cực lên giá trị của trái phiếu (chứng khoán nợ dài hạn): nếu lãi suất tái cấp vốn tăng lên thì giá trái phiếu sẽ giảm xuống. Do vậy, phân tích bảng biểu về giá trái phiếu có thể phần nào giúp chúng ta dự đoán được những thay đổi trong lãi suất tái cấp vốn.

Tác động qua lại này giữa lãi suất tái cấp vốn và trái phiếu là tương đối dễ hiểu: trái phiếu là công cụ đầu tư với lãi suất cố định, và mức hấp dẫn đầu tư của chúng bị giảm đi cùng với sự tăng lên của lãi suất tái cấp vốn của đồng tiền mà trái phiếu đó được phát hành. Nếu mức tăng lãi suất là đáng kể thì một lượng lớn các nhà đầu tư sẽ bắt đầu sắp xếp lại danh mục của mình bằng việc giảm bớt tỷ trọng nắm giữ trái phiếu và tăng tỷ trọng nắm giữ các loại giấy tờ có giá khác trên thị trường liên ngân hàng.

Bạn cũng có thể quan sát thấy điều này trên thị trường chứng khoán: việc giảm lãi suất tái cấp vốn dẫn tới việc chứng khoán tăng giá. Tác động qua lại này có thể hiểu được bởi thực tế là lãi suất tái cấp vốn giảm làm tăng khả năng tiếp cận với các khoản tín dụng với chi phí thấp hơn, qua đó các công ty niêm yết có thể sử dụng chúng để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

4. Làm thế nào để dự đoán diễn biến của lãi suất tái cấp vốn?

Lãi suất tái cấp vốn của đồng đô-la Mỹ do Ủy ban Thị trường Mở Liên bang FOMC quyết định. Làm cách nào để dự đoán phản ứng của các thành

phần tham gia thị trường trước khi thông tin chính thức về nó được công bố? Làm cách nào chúng ta biết được thị trường đang trông đợi điều gì? Các thành phần có tiếng nói quan trọng trên thị trường xem xét những yếu tố nào trước khi đưa ra quyết định giao dịch của họ?

Lãi suất tái cấp vốn có tác động rất lớn lên các giao dịch thanh toán trong tương lai giữa các bên trong các quan hệ kinh tế. Do vậy, thị trường luôn cần nhìn nhận rõ ràng về những thay đổi có thể xảy ra trong một khoảng thời gian nhất định, có thể là một tháng hay phổ biến hơn là sáu tháng. Bên cạnh các hợp đồng hàng hóa tương lai, Trung tâm giao dịch Chicago (Chicago Board of Trade - CBOT) còn thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ Liên bang kỳ hạn 30 ngày (30-Day Federal Funds Futures), gọi tắt là ZQ. Bạn có thể làm quen với diễn biến giá cả của các hợp đồng tương lai tại trang web chính thức của CBOT: www.cbot.com.

Chúng ta hãy cùng xem xét ví dụ sau (nguồn: Trung tâm giao dịch Chicago)

Thời gian	**Giá mới nhất**	**Thay đổi**	**Giá mở cửa**	**Giá cao nhất**	**Giá thấp nhất**	**Giá đóng cửa**	**Giá thực hiện**	**Giá thực hiện**	**Khối lượng giao**

	và thời gian		**và thời gian**	**và thời gian**	**và thời gian**	**và thời gian**		**trước đây**	**dịch**
Tháng Một, 2008	95,6650 3:58 p.m.	+0,0450	95,6050 11:27 p.m.	95,6800 9:13 a.m.	95,5950 3:15 a.m.	95,6650 3:58 p.m.	95,6500	95,6050	17.037
Tháng Hai, 2008	95,7900 3:59 p.m.	+0,1000	95,6750 11:27 p.m.	95,7950 9:13 a.m.	95,6600 3:15 a.m.	95,7900 3:59 p.m.	95,7750	95,6750	7.803
Tháng Ba, 2008	95,8250 3:04 p.m.	+0,1150	95,6700 11:02 p.m.	95,8300 2:27 p.m.	95,6700 11:02 p.m.	95,8250 3:04 p.m.	95,8100	95,6950	2.231
Tháng Tư, 2008	95,8800 2:39 p.m.	+0,1150	95,7300 6:37 p.m.	95,8900 9:14 a.m.	95,7200 11:02 p.m.	95,8800 2:39 p.m.	95,8600	95,7450	3.280
Tháng Năm, 2008	95,9150 12:30 p.m.	+0,1150	95,8100 7:12 a.m.	95,9350 9:05 a.m.	95,8100 7:12 a.m.	95,9150 12:30 p.m.	95,9150	95,8000	97

Một hợp đồng tương lai được thực hiện tại mức giá mà nếu lấy 100 trừ đi mức giá đó, chúng ta sẽ có mức lãi suất tái cấp vốn mà các thành phần tham gia vào thị trường kỳ vọng trong tháng đó. Ví dụ, nếu

giá thực hiện của một hợp đồng tương lai là 95,55 trong tháng Sáu thì có nghĩa là các nhà đầu tư dự đoán mức lãi suất tái cấp vốn của đồng đô-la Mỹ trong tháng đó sẽ là 4,45% (100 – 95,55). Khó mà nói chắc được con số này có trùng với con số mà FOMC đưa ra hay không bởi cơ quan này thường nâng hay hạ mức lãi suất tái cấp vốn tối thiểu là 0,25%. Do đó, mức lãi suất tái cấp vốn kỳ vọng chỉ đại diện cho mức kỳ vọng bình quân của thị trường hay chính xác hơn là điểm cân bằng giữa dự báo và các khả năng thực tế.

Các hợp đồng tương lai cho phép các công ty lớn kiểm soát được rủi ro lãi suất và lên kế hoạch cho các chi phí tín dụng của mình. Bạn nên làm quen dần với các dự báo mức lãi suất tái cấp vốn khi giao dịch trên thị trường Ngoại hối để bản thân bạn cũng có thể tự dự báo những thay đổi của lãi suất này trong khoảng thời gian sáu tháng.

5. Phân tích chỉ số GDP như thế nào?

Trong quá trình giao dịch các cặp tiền tệ trên thị trường ngoại hối, dường như việc phân tích và dự báo Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) là không cần

thiết. GDP là một chỉ số kinh tế vĩ mô tổng quát, cho nên bạn đừng kỳ vọng là nó sẽ có ảnh hưởng lớn tới những biến động của tỷ giá trong ngắn hạn. Chỉ số này thường thay đổi theo đơn vị phần trăm (%). Số liệu GDP hàng quý được công bố đều đặn vào một thời điểm xác định nào đó, và kỳ vọng của thị trường có thể không trùng khớp với chỉ số thực. Bạn cũng nên nhớ rằng GDP với vai trò là một trong những chỉ số cơ bản nhất là một yếu tố rất quan trọng cần xem xét đối với những kế hoạch đầu tư dài hạn.

Tổng sản phẩm quốc nội (Gross Domestic Product – GDP) là tổng giá trị thị trường của tất cả hàng hóa và dịch vụ được tạo ra trong phạm vi một quốc gia trong một khoảng thời gian xác định (thường là một năm).

Tỷ lệ tăng trưởng GDP của một quốc gia càng cao thì tình hình kinh tế của quốc gia đó càng tốt. Tỷ lệ tăng trưởng GDP tối ưu là vào khoảng 3% một năm. Nếu GDP tăng trưởng quá nhanh, ngân hàng trung ương sẽ đưa ra quyết định tăng lãi suất tái cấp vốn và điều này sẽ ảnh hưởng tích cực lên tỷ giá hối đoái của đồng nội tệ

GDP↑ = ↑ Tỷ giá hối đoái

Tuy nhiên, bạn cũng không nên xem GDP là chỉ số duy nhất phản ánh sức cạnh tranh của nền kinh tế của một quốc gia. Để hiểu biết đầy đủ những động lực và triển vọng phát triển của một nền kinh tế, bạn phải so sánh số liệu mới nhất với những số liệu lịch sử cũng như số liệu của các quốc gia khác.

Công thức phổ biến nhất để tính toán chỉ số GDP như sau:

GDP = Tiêu dùng + Đầu tư + Chi tiêu công + (Xuất khẩu – Nhập khẩu)

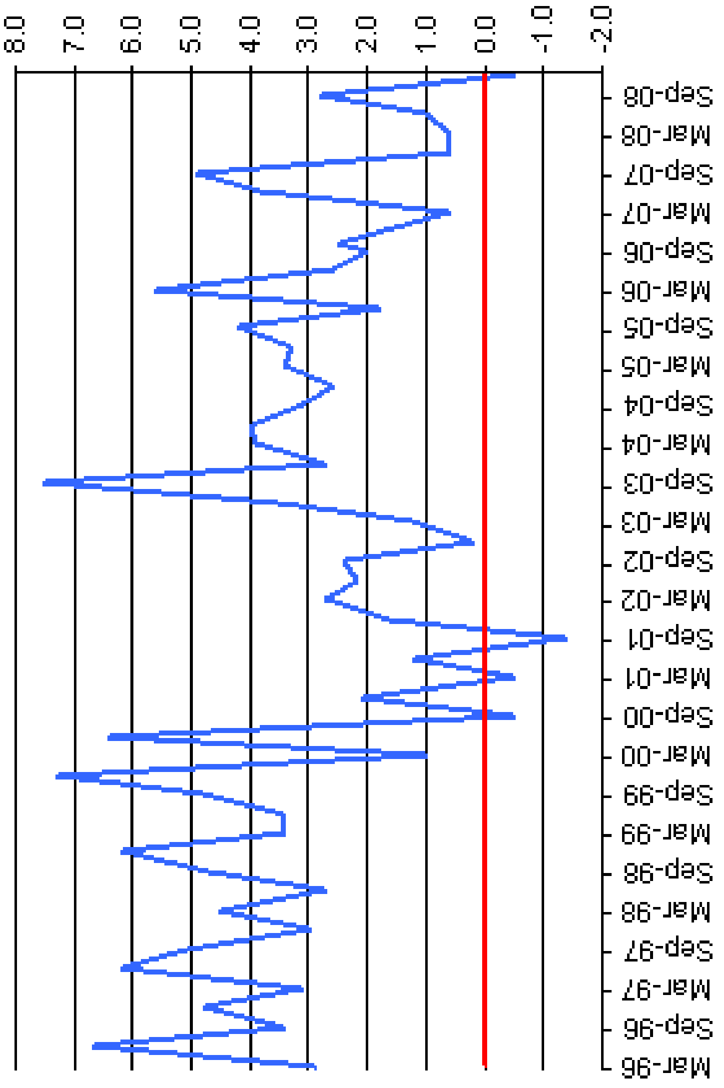
Báo cáo GDP quý của Mỹ được cập nhật vào tuần thứ 3 hoặc thứ 4 mỗi tháng. Sau mỗi quý, chỉ số của các tháng đều được xem xét đánh giá lại. Báo cáo thường kỳ này được công bố bởi Cơ quan Phân tích Kinh tế của Bộ Thương mại Mỹ vào khoảng giữa ngày 20 và 30 hàng tháng.

GDP của nước Mỹ chiếm khoảng 29% GDP toàn cầu, GDP của khu vực đồng euro chiếm khoảng 22% và GDP của Nhật Bản là khoảng 13%. Cấu trúc

của GDP cũng là một yếu tố quan trọng. Ví dụ như ở Mỹ, có tới hơn 65% GDP của nước này được tạo ra bởi các khoản tiêu dùng cá nhân.

Bạn cũng cần nhớ rằng chỉ số GDP có thể được thể hiện qua giá trị danh nghĩa (nominal GDP), tức là giá trị thị trường thực tế tại thời điểm công bố) hoặc qua giá trị thực (real GDP), tức là giá trị được tính theo giá tại năm cơ sở, chỉ số GDP thực cho phép ta so sánh chỉ số GDP của các thời kỳ khác nhau. Tại Mỹ, giá tại năm cơ sở 1992 được dùng để tính GDP thực. Tại rất nhiều quốc gia, cơ quan thống kê thường chịu trách nhiệm tính toán chỉ số GDP. Tại Mỹ, Cơ quan Phân tích Kinh tế, BEA, (http://www.bea.gov) thuộc Bộ Thương mại Mỹ chịu trách nhiệm tính toán chỉ số GDP.

Biểu đồ dưới đây thể hiện diễn biến tốc độ tăng trưởng GDP tại Mỹ từ năm 1996 (%).


8.0
7.0
6.0
5.0
4.0
3.0
2.0
1.0
0.0
-1.0
-2.0
Sep-08
Mar-08
Sep-07
Mar-07
Sep-06
Mar-06
Sep-05
Mar-05
Sep-04
Mar-04
Sep-03
Mar-03
Sep-02
Mar-02
Sep-01
Mar-01
Sep-00
Mar-00
Sep-99
Mar-99
Sep-98
Mar-98
Sep-97
Mar-97
Sep-96
Mar-96

6. Cán cân thương mại, tài khoản vãng lai và Thâm hụt ngân sách ảnh hưởng tới tỷ giá hối đoái của đồng USD như thế nào?

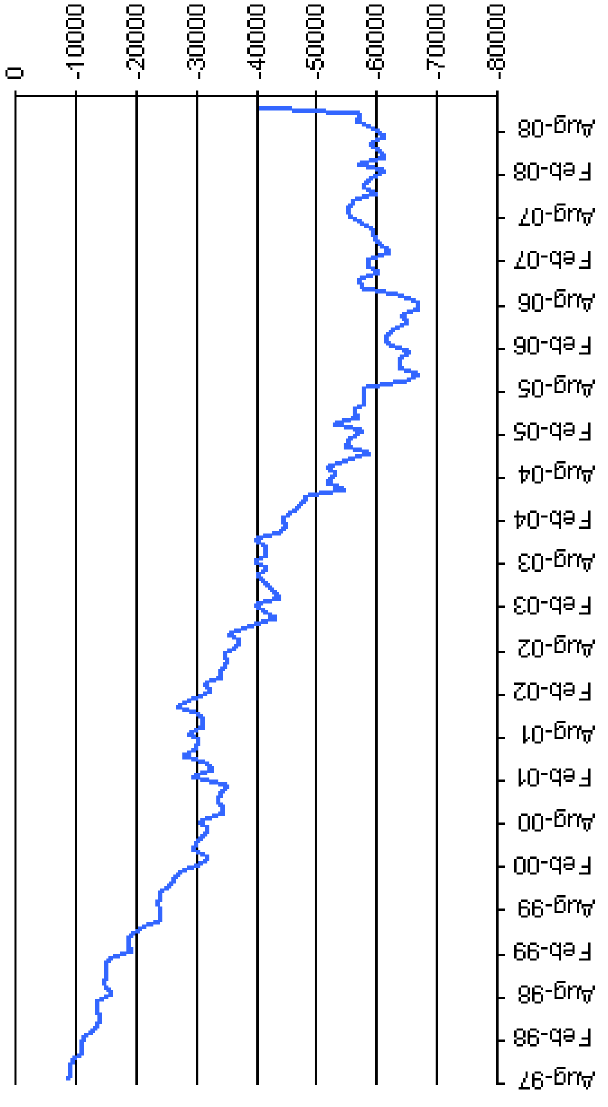
Thành phần chủ yếu của Tài khoản Vãng lai có ảnh hưởng tới việc tính toán giá trị GDP chính là Cán cân Thương mại (mà thường là Thâm hụt Thương mại). Những nhân tố này thường được phân tích trong mối tương quan với nhau. Chúng ta cũng sẽ tìm hiểu ảnh hưởng của Thâm hụt Ngân sách tới tỷ giá hối đoái của đồng đô-la Mỹ.

Cán cân Thương mại là phần chênh lệch giữa giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của một nền kinh tế trong một khoảng thời gian xác định. Dữ liệu thống kê được sử dụng để tính toán cán cân thương mại là giá trị tính bằng tiền của tất cả các sản phẩm và dịch vụ xuất khẩu và nhập khẩu của một quốc gia.

Nếu cán cân thương mại của một quốc gia có giá trị dương thì quốc gia đó đang ở trong tình trạng Thặng dư Thương mại (giá trị xuất khẩu vượt quá giá trị nhập khẩu); còn nếu cán cân thương mại có giá trị âm thì quốc gia đó đang bị Thâm hụt Thương mại (giá trị nhập khẩu vượt quá giá trị xuất khẩu).

Biểu đồ dưới đây thể hiện diễn biến của tình

trạng thâm hụt thương mại tại Mỹ



Thặng dư thương mại cũng như sự giảm bớt thâm hụt thương mại nhìn chung được cho là điều kiện thuận lợi để giá trị của đồng nội tệ tăng lên:

Thặng dư thương mại ↑ = ↑ Tỷ giá hối đoái

Khi một quốc gia đang có thặng dư thương mại, tổng giá trị các dòng ngoại tệ chảy vào quốc gia đó cao hơn tổng giá trị các dòng ngoại tệ chảy ra. Ngoại tệ khi vượt qua biên giới sẽ được chuyển đổi thành đồng nội tệ và như vậy, nguồn cung ngoại tệ sẽ tăng lên. Kết quả là tỷ giá hối đoái của các đồng ngoại tệ sẽ giảm còn tỷ giá hối đoái của đồng nội tệ sẽ tăng. Trong trường hợp một quốc gia đang bị thâm hụt thương mại, đồng nội tệ cần được chuyển đổi thành đồng ngoại tệ để thực hiện các giao dịch thanh toán quốc tế. Kết quả là nguồn cung đồng nội tệ tăng lên và tỷ giá hối đoái sẽ giảm, còn tỷ giá của đồng tiền của quốc gia đang có thặng dư với quốc gia này sẽ tăng.

Cục điều tra dân số thuộc Bộ thương mại Mỹ chịu trách nhiệm công bố số liệu về cán cân thương

mại của nước này vào ngày thứ Năm thứ ba của mỗi tháng.

Tài khoản vãng lai thể hiện các dòng tiền giữa một quốc gia với các quốc gia khác trong một khoảng thời gian xác định. Tài khoản vãng lai bao gồm giá trị xuất khẩu và nhập khẩu, thanh toán từ hoạt động đầu tư tại nước ngoài và thu nhập nhận được từ hoạt động đầu tư nước ngoài tại quốc gia đang xem xét cũng như viện trợ nước ngoài và các dòng tiền khác. Nó là số dư sau khi bù trừ các dòng tiền vào và ra khỏi quốc gia đó. Tuy nhiên, tài khoản vãng lai lại không bao gồm các giao dịch chuyển tiền liên quan tới các nghĩa vụ tài chính hoặc các tài sản có tính chất như các giao dịch tài chính. Việc phân tích tài khoản vãng lai cho phép phân tích hoạt động kinh tế có yếu tố nước ngoài của một quốc gia.

Thặng dư tài khoản vãng lai (hoặc sự giảm bớt thâm hụt tài khoản vãng lai) có lợi cho sự tăng giá trị đồng nội tệ. Số liệu tài khoản vãng lai được công bố vào một ngày nhất định vào khoảng giữa mỗi tháng.

Thặng dư Tài khoản Vãng lai ↑ = ↑ Tỷ giá hối đoái

Thâm hụt tài khoản vãng lai của Mỹ đã lên tới 7% GDP vào năm 2007 (trên 800 tỷ đô-la). Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là do tổng giá trị nhập khẩu đã vượt xa tổng giá trị xuất khẩu.

Vậy thì, làm thế nào mà nền kinh tế Mỹ lại không sụp đổ khi mà các gia đình, doanh nghiệp và cả chính phủ tại đây đều đang chi tiêu nhiều hơn những gì họ làm ra và tiết kiệm được ít hơn những gì họ đem đi đầu tư? Thâm hụt tài khoản vãng lai của nước Mỹ được tài trợ bởi các khoản vay từ nước ngoài và từ các định chế tài chính quốc tế. Nó tạo ra các nguồn tài chính khổng lồ chảy vào quốc gia này mỗi năm.

Trên quy mô toàn cầu, tổng giá trị tài khoản vãng lai của tất cả các quốc gia cộng lại sẽ bằng không, bởi thặng dư của quốc gia này sẽ được bù trừ bởi thâm hụt của quốc gia khác. Ví dụ, tài khoản vãng lai của Trung Quốc và các quốc gia Đông Nam Á khác so với Mỹ là dương. Trung Quốc hiện đang theo đuổi chính sách kinh tế hướng mạnh về xuất khẩu, và neo chặt đồng nội tệ (Nhân dân tệ) vào đồng đô-la Mỹ. Bằng cách ngăn chặn sự tăng giá của đồng Nhân dân tệ, Trung Quốc có được lợi thế

cạnh tranh trên trường quốc tế. Thặng dư thương mại của Trung Quốc tạo ra lợi thế cho hoạt động đầu tư quốc tế của nước này nói chung: Trung Quốc đầu tư rất nhiều vào cổ phiếu và trái phiếu chính phủ Mỹ, qua đó hỗ trợ tỷ giá hối đoái của đồng đô-la, đồng thời tài trợ cho các khoản tiêu dùng và đầu tư trong lãnh thổ nước Mỹ. Các nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ một phần đáng kể lượng chứng khoán đang lưu hành tại Mỹ và được trả lợi tức trên những chứng khoán này. Ví dụ, Trung Quốc sẽ có lợi khi đầu tư vào các thị trường tài chính có tính thanh khoản cao của Mỹ vì bản thân các cơ hội đầu tư tại Trung Quốc rất hạn chế do tình trạng thặng dư thương mại của nước này, thêm vào đó, đầu tư vào thị trường Mỹ nhìn chung hấp dẫn hơn do môi trường tự do và có tính minh bạch cao tại đây.

Tuy nhiên, nhiều nhà kinh tế cho rằng thâm hụt tài khoản vãng lai của Mỹ không thể cứ tăng lên mãi. Tiềm năng tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ bị hạn chế bởi thực tế là việc chi trả lãi suất và cổ tức cho những khoản vay từ các nhà đầu tư nước ngoài đến một lúc nào đó sẽ lớn đến mức nó ngốn một phần lớn tổng sản phẩm do nền kinh tế Mỹ tạo ra. Thấy trước được điều này, các ngân hàng trung

ương lớn nhất thế giới đang cố gắng giảm dự trữ bằng đồng USD của mình bằng cách chuyển sang các đồng tiền ổn định hơn như đồng euro. Ngay khi một quốc gia nào đó tuyên bố sẽ chuyển một phần dự trữ bằng đồng đô-la Mỹ sang các ngoại tệ khác để đa dạng hóa danh mục đầu tư thì tỷ giá của đồng USD sẽ phải chịu một áp lực lớn trên thị trường Ngoại hối.

Vậy thì liệu có giải pháp hợp lý nào cho vấn đề thâm hụt tài khoản vãng lãi của Mỹ hay không? Nếu có, nó cũng sẽ cần đến hành động trên cả phương diện chính trị lẫn kinh tế của nhiều quốc gia trên thế giới. Các chuyên gia kinh tế học đưa ra một vài lựa chọn như sau:

- Trung Quốc giảm kiểm soát đối với đồng Nhân dân tệ trong đó có việc kiểm soát sự tăng giá của nó so với đô-la Mỹ đồng thời chuyển đổi chính sách, tập trung nhiều vào tăng chi tiêu nội địa.
- Liên minh châu Âu theo đuổi các cải cách kinh tế nhằm làm giảm ảnh hưởng của nền kinh tế Mỹ lên nền kinh tế toàn cầu và làm xuất hiện những giải pháp mới cho các vấn đề nội địa

của nước Mỹ.

- Chính phủ Mỹ áp dụng tất cả các biện pháp có thể để hạn chế chi tiêu và tăng cường tích lũy (Cuộc khủng hoảng nợ dưới chuẩn vào năm 2007 tại Mỹ đã phần nào khuyến khích chính sách này).

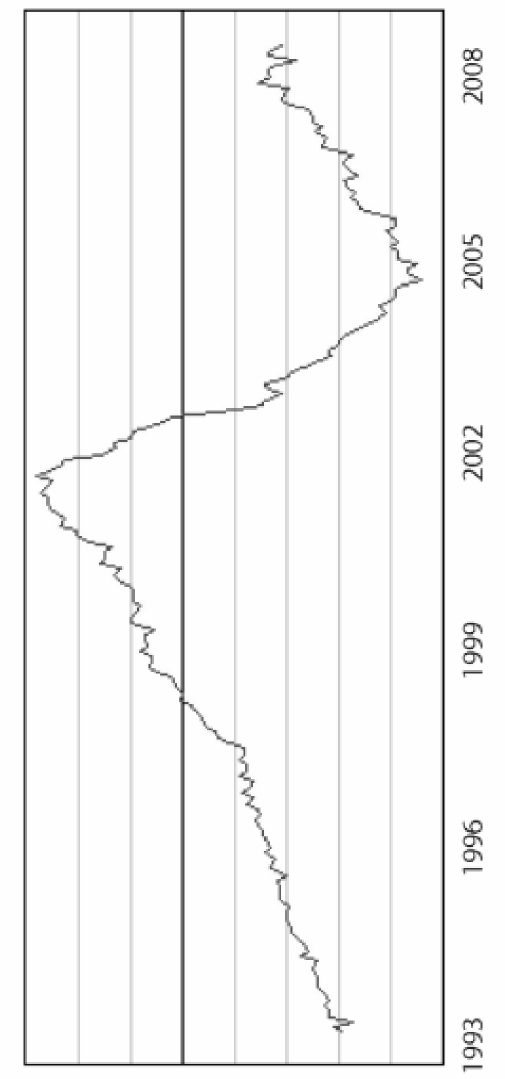
Sự giảm giá của đồng đô-la là một trong những yếu tố chính dẫn đến tính trạng thâm hụt tài khoản vãng lai của Mỹ. Việc tăng nguồn thu bằng đồng đô-la từ các hoạt động đầu tư tại nước ngoài đã khuyến khích Mỹ thúc đẩy các hoạt động này.

Ngân sách Liên bang Mỹ là giá trị chênh lệch giữa các nguồn thu nhập và chi tiêu của chính phủ Liên bang. Nó đã ở trong tình trạng thâm hụt trong một vài năm qua.

Thâm hụt Ngân sách ↑ = ↓ Tỷ giá hối đoái

Báo cáo Ngân sách quốc gia Mỹ trong tháng này được Bộ Tài chính Mỹ công bố vào tuần thứ ba của tháng tiếp theo.

Biểu đồ dưới đầu thể hiện diễn biến tình trạng thâm hụt Ngân sách Mỹ từ năm 1993 đến năm 2008 (đơn vị: tỷ đô-la, nguồn: Briefing news agency, www.briefing.com)


300
200
100
0
-100
-200
-300
-400
-500
1993
1996
1999
2002
2005
2008

7. Phân tích chỉ số lạm phát như thế nào?

Thuật ngữ **Lạm phát** (inflation) có nguồn gốc từ tiếng Latin *inflatio*, có nghĩa là sưng lên, căng phồng lên. Lạm phát là quá trình suy giảm giá trị đồng tiền, biểu hiện ở sự tăng lên của giá cả hàng hóa và dịch vụ. Có một vài chỉ số cơ bản được dùng để đánh giá mức độ lạm phát.

Chỉ số giá tiêu dùng (Consumer Price Index hay **CPI**) thể hiện sự thay đổi trong tổng mức giá cả của một giỏ hàng hóa và dịch vụ trong một khoảng thời gian xác định (tháng hoặc năm). Đây là chỉ số lạm phát quan trọng nhất. Chỉ số CPI hàng tháng của Mỹ được công bố vào khoảng từ ngày 15 đến 21 mỗi tháng. Việc công bố chỉ số này do Cơ quan Thống kê Lao động thuộc Bộ Lao động Mỹ (http://stats.bls.gov) chịu trách nhiệm.

Chỉ số giá sản xuất (Producer Price Index hay **PPI**) thể hiện sự thay đổi giá của giỏ hàng hóa bao gồm trên 90.000 loại hàng hóa và dịch vụ của trên 3.500 lĩnh vực sản xuất khác nhau. Chỉ số này bao gồm cả giá sản xuất của các hàng hóa thành phẩm, hàng hóa trung gian và nguyên liệu thô. Dịch vụ chiếm khoảng 50% giỏ hàng. Chỉ số PPI hàng tháng

của Mỹ được công bố vào khoảng giữa ngày 9 và 15. Bộ Lao động Mỹ cũng chịu trách nhiệm công bố chỉ số này.

Bạn chỉ nên lo lắng về áp lực lạm phát khi giá cả tăng cao hơn so với dự báo của chính phủ và các nhà phân tích. Dữ liệu được công bố càng khác so với dữ liệu dự báo bao nhiêu thì nó càng ảnh hưởng tới thị trường Ngoại hối bấy nhiêu. Lạm phát tăng dẫn đến lãi suất cũng tăng: ngân hàng trung ương cố gắng kiểm soát lạm phát bằng cách tăng lãi suất tái cấp vốn. Lạm phát tăng cũng ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường chứng khoán do nhu cầu đầu tư vào cổ phiếu giảm.

CPI / PPI ↑ = ↑ Tỷ giá hối đoái USD

Một khi lãi suất tăng, môi trường lạm phát dường như lại khiến đồng tiền trở nên mạnh hơn mặc dù lạm phát có ảnh hưởng tiêu cực lên tăng trưởng kinh tế. Mục tiêu chính của ngân hàng trung ương là hạn chế lạm phát trong nền kinh tế, và vì vậy các thành phần tham gia thị trường hiểu rằng lạm phát tăng có

thể khiến ngân hàng trung ương tăng các loại lãi suất, điều sẽ tạo áp lực tăng giá lên đồng nội tệ. Lạm phát tăng cũng có ảnh hưởng xấu tới nền kinh tế nói chung bởi nó làm giảm chi tiêu và vì vậy làm giảm tỷ lệ tăng trưởng GDP. Thực tế này lại gây áp lực đòi hỏi ngân hàng trung ương giảm lãi suất để kích thích tăng trưởng, nhưng nhìn chung, nhiệm vụ kiềm chế lạm phát trong nền kinh tế thường lớn hơn áp lực ngược lại là giảm lãi suất để kích thích tăng trưởng.

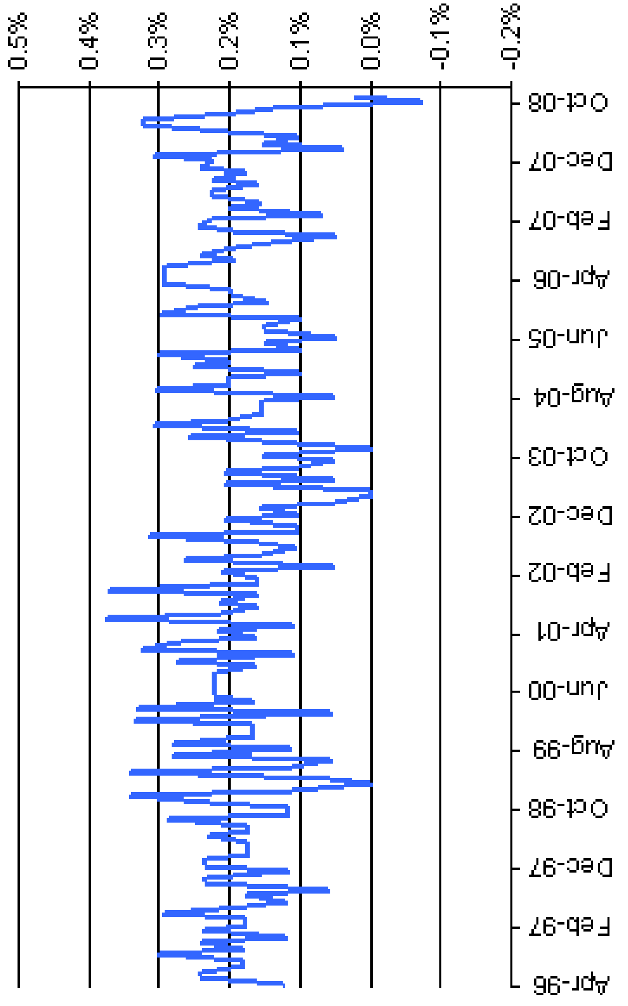
Lạm phát hiện đang là vấn đề kinh tế nghiêm trọng đối với rất nhiều quốc gia. Các ngân hàng trung ương luôn cố gắng làm mọi việc trong khả năng của mình để kiềm chế lạm phát. Thâm hụt ngân sách, kết quả của việc chính phủ không duy trì được cân bằng ngân sách cũng là một nguyên nhân dẫn đến tình trạng lạm phát.

Có một điều thú vị là gia tăng lạm phát làm giảm tỷ lệ thất nghiệp và ngược lại, tỷ lệ lạm phát giảm có thể khiến tỷ lệ thất nghiệp gia tăng (do tỷ lệ tăng trưởng của nền kinh tế nói chung giảm xuống). Tất cả những điều này nói lên rằng các chính phủ và ngân hàng trung ương luôn luôn hướng tới sự cân

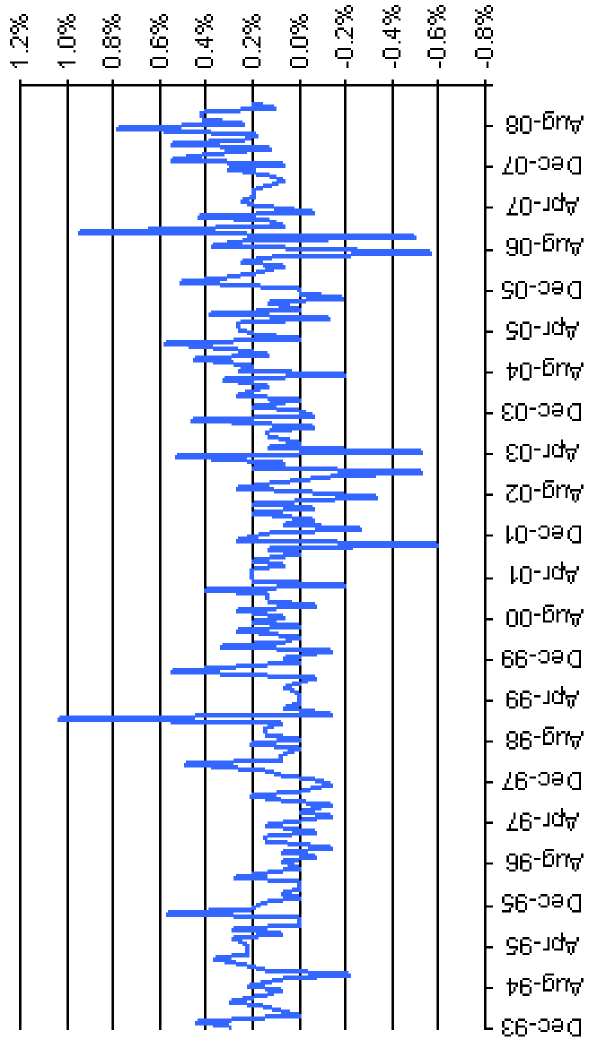
bằng giữa mong muốn kiềm chế lạm phát đến mức tối thiểu với việc không làm tăng tỷ lệ thất nghiệp trong nền kinh tế.

Lạm phát cũng ảnh hưởng rất lớn tới thị trường trái phiếu: nếu nhà đầu tư mua trái phiếu lãi suất cố định thì giá trị tương lai của đồng tiền nhận được từ lợi tức của trái phiếu đó sẽ giảm đi cùng với sự gia tăng của lạm phát. Như vậy thì dường như tỷ lệ lạm phát gần như bằng 0 là lý tưởng, nhưng không phải vậy. Lạm phát quá thấp cũng chính là dấu hiệu của trì trệ kinh tế và báo hiệu những điều không tốt đẹp sắp xảy ra.

Biểu đồ dưới đây thể hiện diễn biến chỉ số CPI của Mỹ từ năm 1996 (%):



Còn biểu đồ này thể hiện chỉ số PPI của Mỹ từ năm 1993 (%):



Số liệu thống kê **Doanh số bán lẻ** ở Mỹ là một chỉ số gián tiếp của lạm phát. Doanh số bán lẻ là cơ

sở phân tích nhu cầu tiêu dùng của người dân và đưa ra kết luận về phản ứng của họ trong bối cảnh kinh tế nhất định. Lạm phát cũng gắn liền với doanh số bán lẻ: doanh số bán lẻ càng cao thì khả năng gia tăng lạm phát trong tương lai gần càng tăng. Mặt khác, doanh số bán lẻ tăng cũng ảnh hưởng tới tỷ giá hối đoái vì việc người tiêu dùng chi tiêu nhiều hơn cũng đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và nhìn chung thể hiện sự gia tăng niềm tin của người dân vào triển vọng của nền kinh tế.

Doanh số bán lẻ ↑ = ↑ Tỷ giá hối đoái

Công thức tính doanh số bán lẻ bao gồm tổng giá trị thanh toán của tất cả các nhà bán lẻ trong một khoảng thời gian xác định. Doanh số bán lẻ được công bố bởi Cơ quan Điều tra dân số Mỹ. Bạn có thể tìm thêm rất nhiều thông tin tại website chính thức của cơ quan này (http://www.census.gov/svsd/www/advtable.html)

8. Các chỉ số việc làm ảnh hưởng tới tỷ giá hối đoái như thế nào?

Tỷ lệ thất nghiệp là tỷ lệ phần trăm giữa những người thất nghiệp và những người đang có việc làm trong phạm vi một quốc gia. Bạn có thể theo dõi tỷ lệ này bằng cách sử dụng hai chỉ số việc làm chính:

- Đề nghị trợ cấp Thất nghiệp Lần đầu (Initial Jobless Claims);
- Bảng lương Phi nông nghiệp (Nonfarm Payrolls – NFP).

Số lượng đơn **Đề nghị trợ cấp Thất nghiệp Lần đầu** cho thấy có bao nhiêu người đang trong quá trình tìm kiếm việc làm đã đăng ký nhận trợ cấp thất nghiệp trong một khoảng thời gian xác định. Bộ Lao động Mỹ là cơ quan chịu trách nhiệm công bố số liệu này vào thứ Năm hàng tuần.

Số lượng đơn đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu ↓	**= ↑ Tỷ giá hối đoái**

Chỉ số này chỉ tác động rất ít lên tỷ giá hối đoái bởi hai lý do. Một là nó được công bố hàng tuần, mà diễn biến của nó trong khoảng thời gian ngắn như

vậy thì thường không nhiều, khó gây được sự chú ý. Hai là bản thân số lượng đơn đề nghị này cũng không quan trọng bằng số việc làm mới được tạo ra. Sự gia tăng của số lượng người nhập cư và quá trình tự động hóa mạnh mẽ đều làm giảm nhu cầu về nhân công (nhưng làm tăng năng suất lao động) và tác động rất mạnh tới chỉ số thất nghiệp.

Bảng lương Phi nông nghiệp NFP là một trong những chỉ số kinh tế quan trọng nhất của Mỹ. Nó được công bố mỗi tháng một lần. Nó phản ánh rất rõ nét thị trường lao động Mỹ và được các nhà kinh doanh cũng như các nhà phân tích theo dõi sát sao. Số lượng việc làm mới tăng cao là dấu hiệu cho thấy kinh tế đang tăng trưởng bởi nó chứng tỏ các công ty đang thuê thêm người để đáp ứng nhu cầu của mình về lao động để hoàn thành các đơn đặt hàng của khách hàng. Cùng với NFP, hai chỉ số quan trọng khác cũng được công bố đó là:

- **Mức tiền công Trung bình Giờ** (Average Hourly Earnings) là giá trị tuyệt đối trung bình của mức tiền công theo giờ và phần trăm tăng lên của nó trong một khoảng thời gian nhất định.

- **Số giờ làm việc Trung bình tuần (Average Workweek).**

Dữ liệu về cả ba chỉ số trên đều được công bố hàng tháng vào ngày thứ Sáu đầu tiên. Bộ Lao động Mỹ là cơ quan chịu trách nhiệm về các chỉ số này (*http://stats.bls.gov*). Thực tế đã cho thấy, tỷ giá hối đoái có thể thay đổi tới 125 điểm phần trăm chỉ vài giờ sau khi NFP được công bố. Điều này khiến cho báo cáo NFP trở thành một trong những chỉ số có tác động lớn nhất tới thị trường.

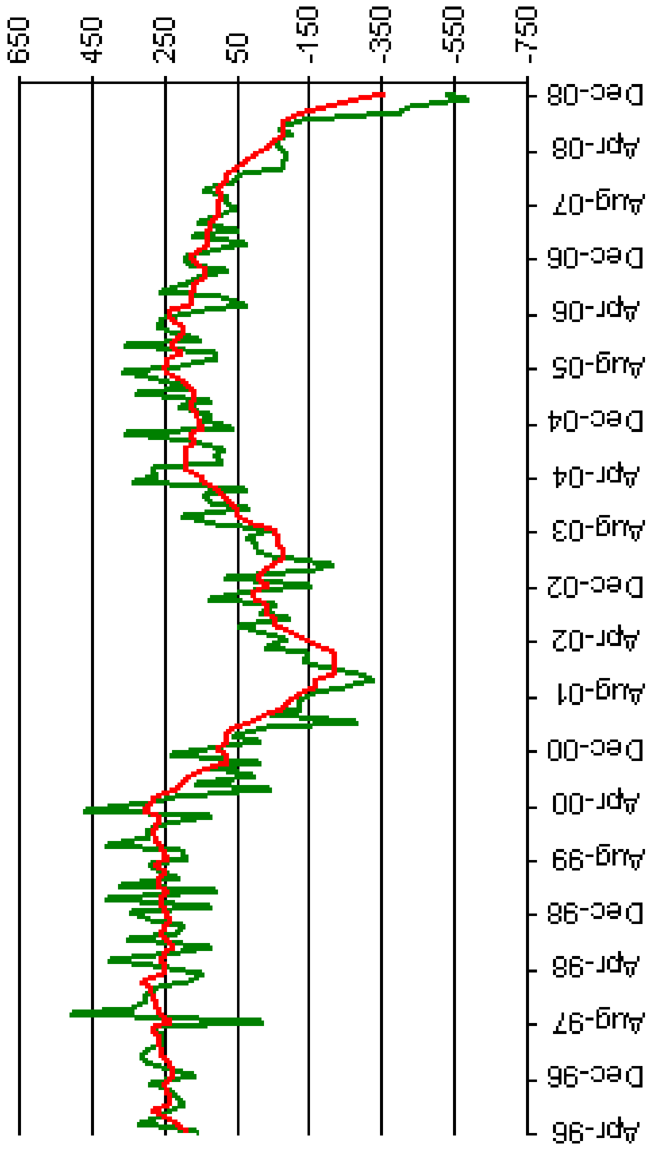
Bảng lương Phi nông nghiệp ↑ = ↑ Tỷ giá hối đoái

Tỷ lệ thất nghiệp ↓ = ↑ Tỷ giá hối đoái

Việc phân tích báo cáo NFP cho thấy những thay đổi quan trọng nhất đang diễn ra tại khu vực nào của nền kinh tế. Gần đây, chúng ta thấy những thay đổi mạnh mẽ diễn ra trong cấu trúc của thị trường lao động tại các nền kinh tế phát triển. Chỉ trong vòng vài thập kỷ, vai trò của nông nghiệp ngày càng giảm sút, nhường bước cho sự lên ngôi của thương mại và dịch vụ. Tiền công trung bình của một lao động có

kỹ năng trong ngành tài chính và sản xuất cao hơn của một lao động làm việc trong ngành nông nghiệp và dịch vụ. Kết quả là, số lượng việc làm mới được tạo ra trong lĩnh vực sản xuất, tài chính và xây dựng có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế hơn là số việc làm mới trong các ngành nghề khác. Do vậy, những thay đổi trong báo cáo NFP chắc chắn sẽ tác động tới ứng xử của các thành phần tham gia thị trường Ngoại hối.

Biểu đồ sau đây minh họa những diễn biến của Bảng lương phi nông nghiệp Mỹ từ tháng Tư năm 1996 đến tháng Mười Hai năm 2008, (tính trên số việc làm mới được tạo ra, đơn vị: nghìn). Đường màu xanh là NFP, đường màu đỏ là đường trung bình di động của chỉ số này qua 6 giai đoạn:


650
450
250
50
-150
-350
-550
-750
Dec-08
Apr-08
Aug-07
Dec-06
Apr-06
Aug-05
Dec-04
Apr-04
Aug-03
Dec-02
Apr-02
Aug-01
Dec-00
Apr-00
Aug-99
Dec-98
Apr-98
Aug-97
Dec-96
Apr-96

9. Những dữ liệu thống kê nào được sử dụng để dự đoán tình hình thị trường bất động sản Mỹ?

Diễn biến của thị trường bất động sản có ảnh hưởng to lớn tới tình hình nền kinh tế Mỹ nói chung do doanh số bán nhà đóng góp một phần quan trọng trong các hoạt động kinh tế tại nước này. Thị trường bất động sản Mỹ được đặc trưng bởi bốn loại dữ liệu thống kê sau:

- Chi tiêu cho hoạt động Xây dựng (Construction Spending)
- Số lượng nhà ở Xây mới (Housing Starts)
- Doanh số bán Nhà đang sử dụng (Existing Home Sales)
- Doanh số bán Nhà mới xây dựng (New Home Sales)

Chi tiêu cho hoạt động Xây dựng là tổng các loại chi phí dành cho Xây dựng Nhà ở, Phi nhà ở (Non-residential) và Xây dựng Công cộng. Báo cáo Chi tiêu Xây dựng được Cục Điều tra dân số Mỹ công bố vào ngày làm việc đầu tiên hàng tháng. Nó bao gồm dữ liệu về chi tiêu xây dựng trong hai tháng trước đó.

Chi tiêu Xây dựng ↑ = ↑ Tỷ giá hối đoái

Nếu chi tiêu xây dựng liên tục tăng trong vòng 3 tháng liền thì đó là dấu hiệu cho thấy thị trường bất động sản Mỹ đang tăng trưởng mạnh mẽ.

Số lượng nhà ở Xây mới là dữ liệu về số lượng nhà ở chưa hoàn thiện mà việc xây dựng được bắt đầu trong tháng trước thời điểm báo cáo. Do việc xây dựng các ngôi nhà mới thường đi liền với các khoản vay lớn, nên tỷ lệ lãi suất thường có tác động mạnh tới chỉ số này. Báo cáo về Số nhà Xây mới được Cục Điều tra dân số Mỹ công bố vào ngày 16 hàng tháng.

Số nhà Xây mới ↑ = ↑ Tỷ giá hối đoái

Lãi suất cho vay thế chấp giảm sẽ làm tăng tốc độ xây dựng cũng như số giấy phép xây dựng được cấp.

Doanh số bán Nhà đang sử dụng phản ánh nhu cầu đối với các ngôi nhà đang sử dụng, hay nói cách

khác là số lượng các ngôi nhà đang sử dụng được đem bán. Thông qua chỉ số này, chúng ta có thể đánh giá được tình hình thị trường nhà ở thứ cấp tại Mỹ. Báo cáo về Doanh số bán Nhà đang sử dụng do Hiệp hội Các nhà môi giới Quốc gia (www.realtor.org) đưa ra vào ngày 25 hàng tháng.

Doanh số bán Nhà đang sử dụng ↑ = ↑ Tỷ giá hối đoái

Doanh số bán Nhà mới xây dựng được Cục Điều tra dân số Mỹ công bố vào ngày làm việc cuối cùng hàng tháng. Báo cáo này thể hiện dữ liệu thu thập được trong tháng trước đó.

Doanh số bán Nhà mới xây dựng ↑ = ↑ Tỷ giá hối đoái

10. Các chỉ số nào được dùng để đánh giá sản xuất công nghiệp của Mỹ?

Sản xuất công nghiệp đóng góp khoảng 30% giá trị GDP của Mỹ. **Chỉ số Sản xuất Công nghiệp** (Industrial Production Index) thể hiện rõ nét nhất

các hoạt động sản xuất của nền kinh tế Mỹ, nó bao gồm các ngành nghề sản xuất, hoạt động khai thác mỏ và hoạt động kinh tế địa phương (municipal ecocomy). Chỉ số này được thể hiện dưới dạng phần trăm khi so sánh với năm cơ sở 1992 (100%).

Bên cạnh đó, còn có một số chỉ số khác cũng được tính toán như: Chỉ số Sản xuất của ngành Công nghiệp Nặng (Production Index of Heavy Industry), Chỉ số Vận tải (Transport Index), Chỉ số ngành Điện tử (Electronics Index), Chỉ số Công nghiệp Hóa chất (Chemical Industry Index), Chỉ số Ngành công nghiệp Thực phẩm và Đồ uống (Food & Beverage Index)…

Chỉ số Sản xuất Công nghiệp ↑ = ↑ Tỷ giá hối đoái

Nếu chỉ số của tháng công bố cao hơn so với mức dự đoán thì đó là tín hiệu của lạm phát, điều này sẽ làm tăng lãi suất. Hội đồng Thống đốc Fed sẽ chịu trách nhiệm công bố số liệu về Chỉ số Sản xuất Công nghiệp, thường là vào ngày 15 hàng tháng.

Hiệu suất Sử dụng là mức độ thực tế mà các

doanh nghiệp hoặc một nền kinh tế sử dụng năng lực sản xuất sẵn có của mình trong các hoạt động sản xuất, khai thác mỏ và các hoạt động kinh tế địa phương. Khi năng lực sản xuất tăng thì hiệu suất sử dụng cũng có xu hướng tăng. Các nhà phân tích sử dụng chỉ số này để dự đoán diễn biến của lạm phát. Theo quy luật, nếu hiệu suất sử dụng đạt mức 82-85% thì giá thành sản phẩm của nhà sản xuất và lạm phát sẽ cùng tăng.

Hiệu suất Sử dụng ↑ = ↑ Tỷ giá hối đoái

Nếu dữ liệu công bố về Hiệu suất Sử dụng cao hơn mức lạm phát dự báo thì nhiều khả năng nền kinh tế sẽ phải đương đầu với mức lạm phát cao trong tương lai gần. Hệ quả là lãi suất sẽ tăng theo và gây tác động tiêu cực đến thị trường trái phiếu. Hội đồng Thống đốc Fed chịu trách nhiệm công bố chỉ số Hiệu suất Sử dụng hàng tháng (thường thì nó được công bố đồng thời với Chỉ số Sản xuất Công nghiệp).

11. Nhà đầu tư cần quan tâm đến các chỉ số nào

khác của nền kinh tế Mỹ?

Tình hình kinh tế Mỹ nói chung được đặc trưng bởi rất nhiều chỉ số, báo cáo và số liệu khác nhau. Các chỉ số tương tự cũng được sử dụng khi đánh giá về nền kinh tế khu vực đồng euro và các quốc gia khác trên thế giới.

Chỉ số Định hướng (Leading Indicator) phản ánh diễn biến nền kinh tế trong một giai đoạn nhất định nào đó. Việc phân tích Chỉ số Định hướng cho phép chúng ta dự đoán trước được một đợt suy thoái trong tương lai gần.

Chỉ số Định hướng ↑ = ↑ Tỷ giá hối đoái

Chỉ số này được công bố vào tuần thứ ba hàng tháng bởi Conference Board, một tổ chức phi chính phủ độc lập chuyên nghiên cứu các vấn đề kinh tế (www.tcb-indicators.org). Chỉ số này được tính toán dựa trên các yếu tố thống kê sau:

- Chênh lệch giữa lãi suất của trái phiếu kỳ hạn 10 năm và lãi suất tái cấp vốn;
- Chỉ số tổng tiền M2 (bao gồm tiền mặt, tiền

giấy và tiền xu trong lưu thông, tiền trên các tài khoản thanh toán, séc du lịch và các tài khoản tiết kiệm);

- Số giờ làm việc Trung bình tuần (Average Workweek);
- Số đơn đặt hàng mới đối với hàng hóa tiêu dùng (New orders for consumer goods);
- Diễn biến của Chỉ số S&P 500;
- Chỉ số NAPM của Hiệp hội các nhà Quản lý mua hàng Quốc gia (National Association of Purchasing Managers);
- Số đơn đề nghị trợ cấp Thất nghiệp Lần đầu (Initial Jobless Claims);
- Số lượng Giấy phép Xây dựng;
- Chỉ số Niềm tin của Người tiêu dùng dựa trên kết quả khảo sát của Đại học Michigan (University of Michigan Consumer Sentiment Index);
- Số đơn đặt hàng mới đối với hàng hóa công nghiệp (New orders for industrial goods);

Chỉ số Niềm tin của Người tiêu dùng dựa trên

kết quả khảo sát của Đại học Michigan (University of Michigan Consumer Sentiment Index) thường được dùng để đánh giá chỉ số thỏa mãn của người tiêu dùng đối với thực trạng nền kinh tế Mỹ. Gần đây, chỉ số này luôn được các nhà phân tích cũng như giới đầu tư quan tâm sát sao khi lên kế hoạch đầu tư trong dài hạn.

Consumer Sentiment Index ↑ = ↑ Exchange Rate

Hàng tháng, báo cáo sơ bộ về chỉ số này sẽ được công bố vào ngày thứ Sáu thứ hai, còn báo cáo chính thức sẽ được công bố vào ngày thứ Sáu cuối cùng trong tháng đó.

Chỉ số Ngân hàng Dự trữ Liên bang Philadelphia (Federal Reserve Bank of Philadelphia – www.phil.frb.org) được công bố vào ngày thứ Năm thứ ba trong tháng. Hàng tháng, các công ty công nghiệp hoạt động trong khu vực mà Ngân hàng Dự trữ Liên bang Philadenphia quản lý (bao gồm Đông Pennsylvania, New Jersey và Delaware) sẽ điền vào một bảng mẫu trong đó có các thông tin liên quan đến các thay đổi trong môi trường kinh

doanh diễn ra tại các lĩnh vực kinh tế khác nhau trong tháng vừa qua. Dữ liệu thu được sẽ được điều chỉnh về mặt toán học (nhằm tránh những biến động theo mùa của các hoạt động kinh tế), và sau đó các chỉ số khái quát sẽ được công bố (sự chênh lệch giữa tỷ lệ các công ty nhận thấy những thay đổi tích cực và các công ty nhận thấy những thay đổi tiêu cực trong nền kinh tế). Một chỉ số dương sẽ cho thấy sự phát triển của khu vực kinh tế liên quan; còn một chỉ số âm sẽ là dấu hiệu của các vấn đề kinh tế đang tiềm ẩn.

Chỉ số Hoạt động Kinh doanh ↑ = ↑ Tỷ giá hối đoái

Chỉ số của Viện Quản lý Cung ứng (Institute for Supply Management Index – ISM) phản ánh những diễn biến của sản xuất công nghiệp. Hàng tháng, trên 400 công ty sẽ cấp cho Viện Quản lý Cung ứng ISM số liệu thống kê về những thay đổi trong khối lượng sản phẩm, số đơn hàng xuất khẩu, số nhân công sử dụng, giá cả các loại hàng hóa, các nguồn lực dự trữ, thời gian giao hàng… Nếu chỉ số này ở mức trên 50% thì đó là dấu hiệu cho thấy khu vực công nghiệp của Mỹ đang phát triển tốt, còn nếu

nó dưới 50% thì đó là dấu hiệu tiềm ẩn cho một đợt suy thoái tại khu vực này. Chỉ số ISM được công bố vào ngày làm việc đầu tiên hàng tháng.

Chỉ số của Viện Quản lý Cung ứng ↑ = ↑ Tỷ giá hối đoái

Chúng ta hãy cùng xem xét 2 chỉ số kinh tế quan trọng khác của khu vực đồng euro:

Chỉ số Niềm tin Kinh tế ZEW (ZEW Indicator of Economic Sentiment) do Trung tâm Nghiên cứu kinh tế châu Âu ZEW (www.zew.de) công bố. Chỉ số này thể hiện tỷ lệ giữa những dự đoán lạc quan và bi quan về tình hình kinh tế trong sáu tháng tới. Các công ty thuộc các lĩnh vực khác nhau sẽ tham gia cuộc khảo sát này. Ví dụ, nếu 50% các câu trả lời là lạc quan, 20% là bi quan, còn lại là các ý kiến trung lập thì chỉ số này sẽ có giá trị là 30.

Chỉ số Môi trường Kinh doanh IFO (IFO Business Climate Index) được công bố hàng tháng bởi Viện Thông tin và Nghiên cứu (Information and Forschung Institute – IFO: www.ifo.de). Chỉ số này đưa ra đánh giá về môi trường kinh doanh và kỳ vọng của các công ty thuộc lĩnh vực công nghiệp,

xây dựng, bán lẻ và bán buôn. Có khoảng 7.000 công ty tham gia cuộc điều tra này. Họ được yêu cầu trả lời các câu hỏi liên quan đến tình hình kinh tế và dự báo diễn biến kinh doanh trong vòng sáu tháng tới. Đây là một trong các chỉ số quan trọng nhất của khu vực đồng euro.

12. Cung tiền và tỷ giá hối đoái có quan hệ với nhau như thế nào?

Ở nhiều quốc gia, báo cáo về lượng cung tiền đều do các ngân hàng trung ương phát hành. Lượng tiền lưu thông phụ thuộc vào mức lãi suất tái cấp vốn. Lãi suất này tăng thì lượng cung tiền cũng tăng. Các ngân hàng trung ương kiểm soát tỷ lệ cung/cầu đối với đồng nội tệ bằng các công cụ của chính sách tiền tệ. Ví dụ, ngân hàng trung ương có thể quy định tỷ lệ dự trữ bắt buộc cho các ngân hàng thương mại và in thêm tiền giấy và tiền xu (bơm thêm tiền vào lưu thông).

Cung Tiền được đặc trưng bởi các chỉ số tổng tiền: M0, M1, M2, M3.

M0 = tiền mặt trong lưu thông (tiền giấy và tiền xu);

M1 = M0 + tiền trong tài khoản vãng lai và tài khoản tiền gửi không kỳ hạn, séc du lịch;

M2 = M1 + tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi tiết kiệm;

M3 = M2 + chứng khoán chính phủ.

Cung Tiền ↑ = ↑ Tỷ giá hối đoái

Các báo cáo về lượng cung tiền của Mỹ được Cục Dự trữ Liên bang công bố hàng tuần vào ngày thứ Năm và chúng không có nhiều ảnh hưởng tới thị trường Ngoại hối. Chỉ có các nhà đầu tư dài hạn là quan tâm đến chỉ số này và dùng chúng trong việc lập kế hoạch các khoản đầu tư trong thời hạn vài năm.

Trong những năm 1990, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ đã thử tìm cách gây ảnh hưởng lên nền kinh tế Mỹ bằng cách thay đổi lượng cung tiền trên thị trường nội địa. Nhưng sau đó, họ đã từ bỏ chính sách này và quyết định sử dụng lãi suất tái cấp vốn như là công cụ cơ bản trong chính sách tiền tệ để kiểm soát nền kinh tế.

Về lý thuyết, khi lượng cung tiền tăng lên thì nó sẽ có những tác động tích cực lên nền kinh tế, nhưng trên thực tế, nguyên tắc này không phải lúc nào cũng đúng. Nhìn chung các nhà kinh tế đều thống nhất với quan điểm rằng tăng cung tiền sẽ tạo động lực cho kinh tế phát triển nhưng đồng thời nó cũng gây ra lạm phát; đến lượt mình, lạm phát làm tăng lãi suất và làm đồng nội tệ tăng giá. Nhưng cũng có quan điểm khác cho rằng việc tăng lượng cung tiền làm giảm lượng cầu tương ứng; và đến lượt mình, nó làm giảm sức mua của đồng nội tệ, nghĩa là khiến đồng nội tệ giảm giá.

13. Những chỉ số kinh tế nào là quan trọng nhất và những chỉ số nào không cần xem xét đến?

Chắc hẳn là rất nhiều người sẽ quan tâm và muốn tìm hiểu xem chỉ số kinh tế nào có khả năng ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái. Để có thể đưa ra một kết luận đúng đắn, bạn cần nắm được diễn biến tỷ giá của các cặp tiền tệ cơ bản từ trước khi các thông tin quan trọng được công bố. Dưới đây là danh sách chín chỉ số quan trọng nhất và mức thay đổi trung bình của tỷ giá đồng đô-la Mỹ (số điểm phần trăm trong một ngày) tại thời điểm chúng được công bố.

Như đã nói ở trên, phản ứng của thị trường phần lớn dựa trên việc các dữ liệu được công bố có tương ứng với mức kỳ vọng và dự đoán của thị trường hay không. Nếu các dữ liệu công bố có sự khác biệt so với kỳ vọng thì phản ứng của thị trường sẽ càng mạnh mẽ hơn.

Những chỉ số kinh tế quan trọng nhất

	Chỉ số	**Thay đổi trong tỷ giá đồng đô-la Mỹ (số điểm phần trăm trong một ngày)**
1.	Bảng lương Phi nông nghiệp (Nonfarm Payrolls)	190
2.	Lãi suất (Interest Rate)	140
3.	Lượng trái phiếu Mỹ nước ngoài đã mua (Foreign Purchases of US Treasures)	130
4.	Cán cân thương mại (Trade Balance)	120
5.	Tài khoản vãng lai	125

	(Current Account)	
6.	Số đơn đặt hàng dài hạn (Durable Goods Orders)	125
7.	Doanh số bán lẻ (Retail Sales)	120
8.	Lạm phát, Chỉ số Giá Tiêu dùng CPI (Inflation, CPI)	115
9.	Tổng sản phẩm quốc nội GDP (Gross Domestic Product, GDP)	110

Bảng trên cho thấy mức độ biến động của tỷ giá đồng đô-la Mỹ mà không xét đến chiều hướng của chúng. Như bạn đã thấy, việc công bố các chỉ số trên có ảnh hưởng rất mạnh tới thị trường, do vậy, ngay cả khi bạn là một nhà kinh doanh dựa trên phân tích kỹ thuật thì bạn cũng cần lưu ý các biến động về giá khi một thông tin quan trọng nào đó được công bố để có thể sẵn sàng cho các bước đi tiếp của mình.

14. Tương quan giữa biến động giá trên các thị trường tài chính khác nhau như thế nào?

Các nhà kinh doanh có kinh nghiệm, khi được hỏi, đều có thể dễ dàng đưa ra những điểm tương đồng cơ bản trong sự thay đổi giá cả của các công cụ tài chính khác nhau. Ví dụ, khi một công cụ tài chính nào đó được định giá tăng lên hay giảm đi thì các công cụ tài chính khác có quan hệ về mặt kinh tế với nó sẽ phản ứng theo chiều hướng mà chúng ta có thể dự báo được, nghĩa là một sự tăng lên hay giảm đi có thể được dự đoán một cách tương đối chính xác, tùy thuộc vào mối quan hệ giữa các công cụ tài chính này. Tuy nhiên, sự tồn tại của các mối tương quan giữa chúng không có nghĩa là sự biến động cùng nhau chắc chắn sẽ xảy ra và đôi khi nó còn nằm ngoài quy luật thông thường. Mặc dù vậy, mối quan hệ phụ thuộc thường khá rõ ràng. Chúng ta hãy cũng xem xét một vài quan hệ điển hình.

Bảng dưới đây đưa ra dữ liệu tổng quát về quan hệ giữa các công cụ tài chính phổ biến và có tính thanh khoản cao nhất:

Các công cụ	**Tương quan điển hình**

tài chính	
Đồng đô-la Mỹ và vàng Tương quan ngược chiều	Trong những giai đoạn mà nền kinh tế tăng trưởng tốt và lạm phát thấp tại Mỹ, các dòng vốn đầu tư nước ngoài (để mua chứng khoán và trái phiếu chính phủ) ảnh hưởng tích cực đến tỷ giá hối đoái của đồng đô-la. Khi đó các nhà đầu tư không nên tập trung vào vàng. Và, ngược lại, khi tăng trưởng kinh tế chậm lại và lạm phát tăng lên, các thị trường tài chính không ổn định và các nhà đầu tư cố gắng tránh bỏ vốn vào các tài sản có tính rủi ro, vì thế họ bán chứng khoán và mua vàng. Lạm phát càng làm cho vàng trở thành một kênh đầu tư hấp dẫn bởi kim loại quý, không giống như tiền giấy, không bao giờ mất giá mà chỉ tăng dần lên qua thời gian.
Đồng đô-la Mỹ và Trái phiếu Chính phủ Mỹ Tương quan thuận chiều	Sự phát triển của thị trường trái phiếu là sự đảm bảo cho một đồng đô-la mạnh bởi các nhà đầu tư nước ngoài sẽ phải quy đổi đồng tiền của mình thành đô-la để mua trái phiếu của chính phủ Mỹ. Trong các giai đoạn bất ổn về kinh tế - chính trị, trái phiếu được coi là kênh đầu tư an toàn (‘save heaven’ hay ‘flight-to-quality’).
Dầu thô – Trái phiếu Chính phủ Mỹ Tương quan	Giá dầu thô tăng nhanh sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực lên giá Trái phiếu Chính phủ Mỹ. Lý do là giá dầu tăng cao thường làm cho lạm phát tăng theo. Bạn cần lưu ý là giá dầu tăng thường đồng hành với sự đi lên của giá vàng.

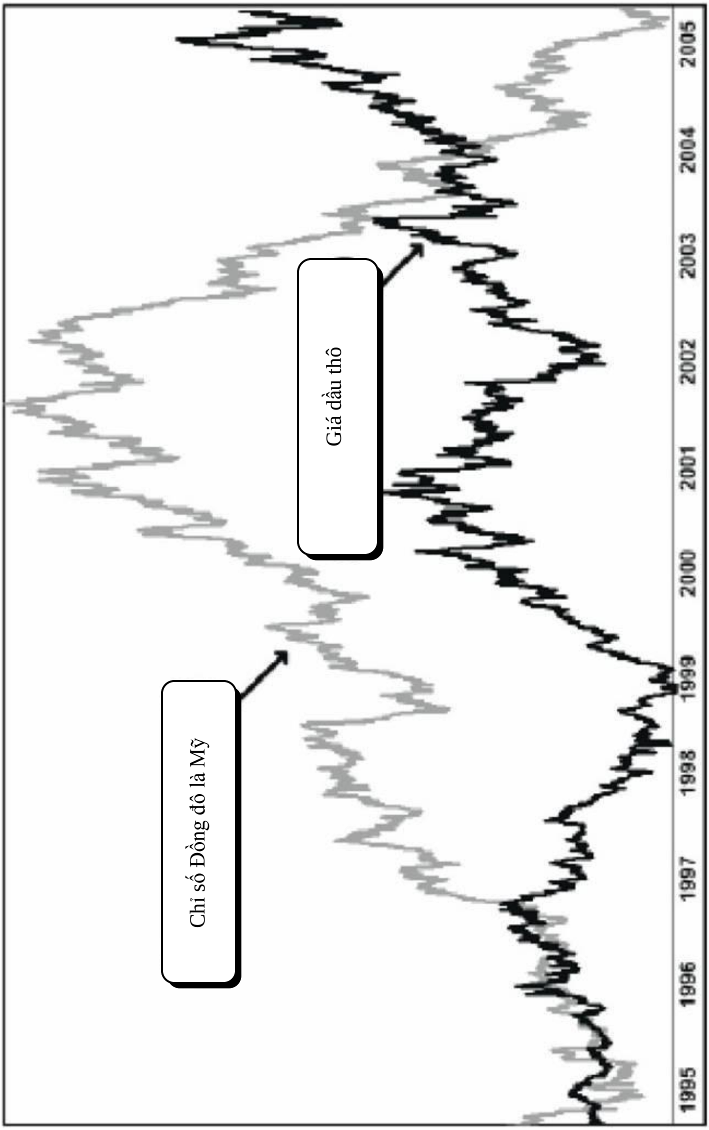
ngược chiều	
Các nguyên liệu thô – Trái phiếu Chính phủ Mỹ Tương quan ngược chiều	Nếu giá các loại nguyên liệu thô trên thị trường tăng lên (cần theo dõi các chỉ số tương ứng) thì nhiều khả năng lạm phát sẽ tăng cao. Và lạm phát, như đã được nhấn mạnh nhiều lần trước đây, sẽ ảnh hưởng tiêu cực lên thị trường trái phiếu.
Hợp đồng tiền tệ tương lai – Chỉ số đồng đô-la Mỹ Tương quan ngược chiều	Diễn biến giá của các hợp đồng tiền tệ tương lai thường có tương quan chặt chẽ với Chỉ số Đồng đô-la Mỹ. Nếu các hợp đồng tương lai của các loại tiền tệ cơ bản tăng giá thì Chỉ số Đồng đô-la Mỹ – được tạo thành từ một số loại tiền tệ quan trọng trên thế giới – sẽ đi xuống. Các nhà kinh doanh cần coi Chỉ số Đồng đô-la Mỹ là chỉ số cho thấy mức độ phụ thuộc của đồng đô-la vào các đồng tiền khác trên thế giới.
Ngũ cốc – Chỉ số Đồng đô-la Mỹ Tương quan ngược chiều	Một đồng đô-la yếu sẽ có tác động tích cực lên giá ngũ cốc bởi các loại hàng hóa nông nghiệp xuất khẩu đến các quốc gia khác trở nên cạnh tranh hơn trên thị trường quốc tế.

15. Tỷ giá hối đoái của đồng đô-la Mỹ và giá dầu thô có quan hệ với nhau như thế nào?

Dầu thô là một trong những loại nguyên liệu quan

trọng nhất đối với nền kinh tế của nhiều quốc gia, và diễn biến của giá dầu thô có quan hệ chặt chẽ với tỷ giá hối đoái của đồng đô-la Mỹ. Biểu đồ dưới đây thể hiện một tương quan ngược chiều mạnh mẽ giữa Chỉ số Đồng đô-la và giá dầu thô.

Những thay đổi của Chỉ số Đồng đô-la so sánh với thay đổi của giá dầu thô (theo dữ liệu từ hãng tin www.briefing.com)


Chỉ số Đồng đô la Mỹ
Giá dầu thô
1995
1996
1997
1998
1999
2000
2001
2002
2003
2004
2005

Trong giai đoạn từ năm 1997 đến năm 2007, giá dầu thô đã tăng tới hơn 10 lần và lần đầu tiên chạm ngưỡng 100 đô-la Mỹ một thùng năm 2007.

Giá dầu tăng nhanh đã gây ảnh hưởng đến nền kinh tế Mỹ vì đây là quốc gia nhập khẩu dầu thô lớn nhất thế giới. Giá các loại nhiên liệu chính được chế xuất từ dầu thô tăng lên, trong khi nhiên liệu là một trong những yếu tố đầu vào quan trọng nhất của nhiều ngành kinh tế. Khi các doanh nghiệp và người dân phải bỏ thêm tiền để mua xăng và các loại nhiên liệu khác thì số tiền còn lại để mua hàng hóa và dịch vụ sẽ ít đi. Điều này làm chậm tốc độ tăng trưởng kinh tế vì doanh thu của các nhà sản xuất giảm đi, do vậy sẽ có ít việc làm được tạo ra… Bên cạnh đó, việc tăng giá nhiên liệu còn làm tăng giá cả hàng hóa và dịch vụ bởi nó làm tăng chi phí vận chuyển. Các nhà sản xuất buộc phải tăng giá bán hàng hóa đến tay người tiêu dùng, điều này làm cho nhu cầu mua các loại hàng hóa mà họ sản xuất ra xuống thấp.

Một tác động tiêu cực khác của việc tăng giá dầu thô là khi giá nhiêu liệu tăng, các nhà xuất khẩu buộc phải tăng giá thành hàng hóa bán cho nước

ngoài, điều này làm giảm khả năng cạnh tranh của họ nói riêng và giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế nói chung. Giá dầu thô tăng gây ảnh hưởng đến tất cả các nền kinh tế hiện đại và Mỹ – nền kinh tế lớn nhất thế giới – tất nhiên sẽ bị tác động mạnh nhất bởi tình trạng này. Chính vì thế, tình hình kinh tế Mỹ là mối quan tâm hàng đầu của các thành phần tham gia thị trường Ngoại hối.

Các nhà kinh tế từ lâu đã chỉ ra rằng, kể từ sau Chiến tranh Thế giới thứ Hai đến nay, chín trong mười lần suy thoái kinh tế Mỹ đều được đặc trưng bởi tình trạng giá dầu thô tăng cao. Điều này càng minh chứng rõ ràng hơn cho một thực tế là giá của thứ "vàng đen" này là yếu tố quan trọng nhất tác động đến nền kinh tế Mỹ.

Giá dầu thô còn diễn biến theo mùa: trước khi mùa đông – mùa cần năng lượng để sưởi ấm đến, các quốc gia ở Bắc bán cầu sẽ phải tăng lượng dự trữ nhiên liệu nên họ sẽ tăng thêm chi tiêu cho dầu thô và các sản phẩm của dầu thô. Quá trình dự trữ này sẽ ảnh hưởng đến lượng cầu dầu thô trên quy mô toàn thế giới và tiếp tục tạo áp lực đẩy giá dầu đi lên. Chính sách của các tổ chức quốc tế như Tổ chức

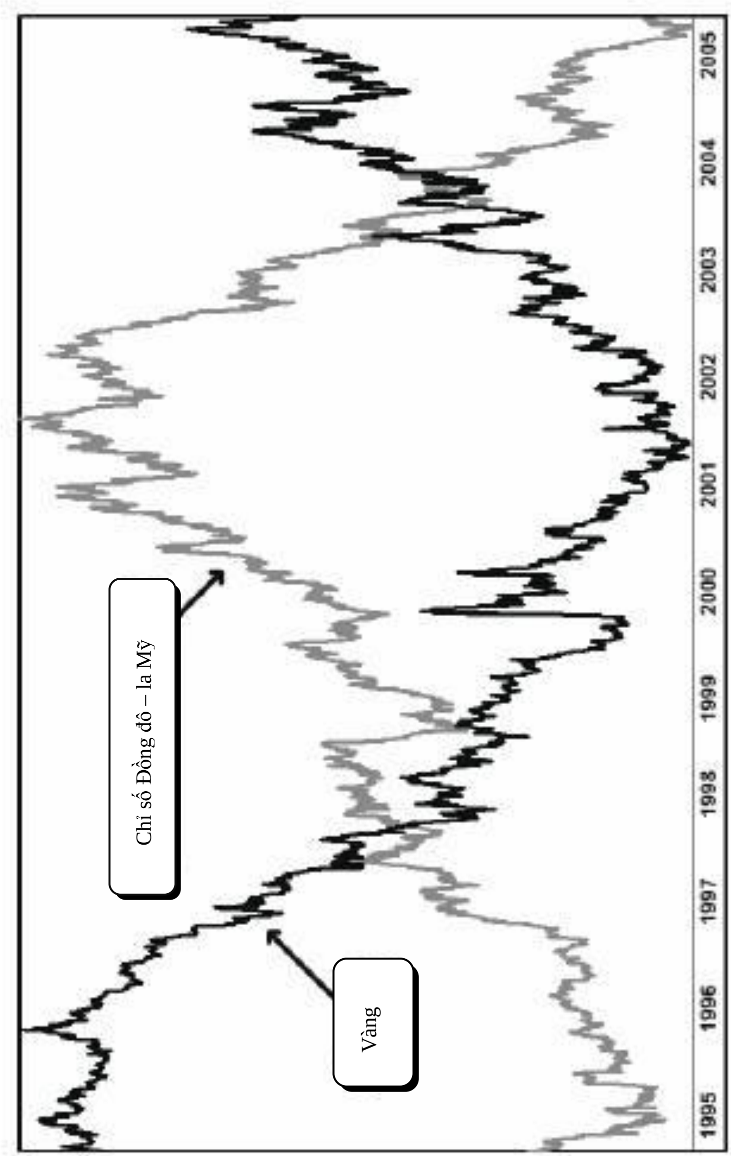
Các quốc gia Xuất khẩu Dầu mỏ OPEC cũng có khả năng gây ảnh hưởng tới giá dầu thông qua việc áp đặt hạn ngạch khai thác dầu mỏ đối với các quốc gia thành viên. Trong trường hợp giá dầu trên thị trường thế giới sụt giảm mạnh, các quốc gia OPEC sẽ đưa ra một quyết định chung nhằm cắt giảm sản lượng khai thác dầu hàng ngày để chặn bớt đà đi xuống của giá dầu thô trên thị trường.

16. Tỷ giá hối đoái đồng đô-la Mỹ và giá vàng cũng như các nguyên liệu thô khác có quan hệ như thế nào?

Biểu đồ dưới đây thể hiện mối tương quan nghịch đảo giữa Chỉ số Đồng đô-la Mỹ và giá vàng. Vàng được nhiều ngân hàng trung ương sử dụng như một công cụ dự trữ. Trong những giai đoạn bất ổn về kinh tế và chính trị, khi thị trường thế giới trở nên rất dễ bị tổn thương và có nhiều biến động, các nhà đầu tư thường cố gắng sắp xếp lại danh mục tài sản của mình bằng cách chuyển chúng thành vàng. Nếu giai đoạn bất ổn kéo dài thì vàng, không giống như các loại tài sản khác, thường ngày càng tăng giá. Và ngay khi thị trường có những biểu hiện tích cực hơn thì vàng sẽ được bán ra và tiền thu được sẽ chuyển

trở lại vào chứng khoán và các tài sản mang tính rủi ro khác.

Những thay đổi của Chỉ số Đồng đô-la so sánh với thay đổi của giá vàng (theo dữ liệu từ hãng tin www.briefing.com).


Chỉ số Đồng đô – la Mỹ
Vàng
1995
1996
1997
1998
1999
2000
2001
2002
2003
2004
2005

Bên cạnh vai trò là một công cụ đầu tư an toàn, vàng còn được sử dụng trong ngành công nghiệp điện tử, sản xuất đồ trang sức và các ngành công nghiệp khác. Như đã nói ở trên, chỉ số giá nguyên liệu thô và thị trường trái phiếu có quan hệ nghịch đảo với nhau. Cũng cần lưu ý thêm rằng, giá vàng thường linh động hơn giá các loại nguyên liệu thô khác, do đó nó có khả năng phản ứng nhanh chóng với các diễn biến mới trên thị trường.

17. Tỷ giá đồng đô-la Mỹ và các thị trường chứng khoán có quan hệ như thế nào?

Sự suy yếu của đồng đô-la Mỹ dẫn tới nhiều tác động tiêu cực. Một tỷ lệ đáng kể trong thu nhập của các tập đoàn đa quốc gia với mức vốn hóa thị trường lớn và được niêm yết trong danh sách các cổ phiếu của Chỉ số Công nghiệp Dow Jones, trên thực tế, là bằng các đồng ngoại tệ khác trước khi được quy đổi sang đô-la Mỹ. Vì vậy, rõ ràng là các nhà đầu tư cần giảm bớt lượng tiền rót vào các tập đoàn đa quốc gia khi đồng đô-la Mỹ có dấu hiệu giảm giá so với các đồng tiền khác.

Tuy vậy, có một thực tế khá thú vị cần được xem xét ở đây, đó là: dữ liệu lịch sử của các thị trường tài

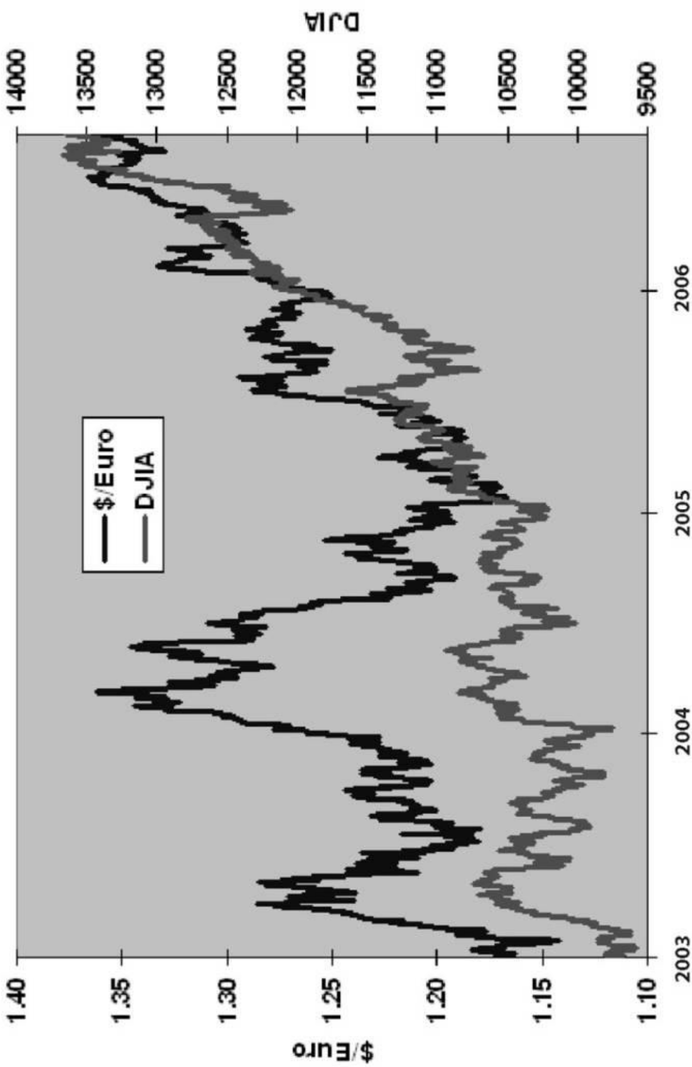
chính cho thấy, đôi khi có những giai đoạn, thị trường chứng khoán lại tăng điểm khi đồng đô-la Mỹ yếu đi. Về một khía cạnh nào đó, điều này mâu thuẫn với nguyên lý kinh tế vĩ mô: một nền kinh tế phát triển tốt sẽ giúp cho thị trường chứng khoán đi lên và đến lượt mình, một thị trường chứng khoán tăng giá sẽ làm cho đồng nội tệ mạnh lên. Điều này đi ngược lại các học thuyết kinh tế cổ điển nhưng có thể dễ dàng giải thích được. Đầu tiên, tỷ giá hối đoái của đồng đô-la không chỉ phản ánh tình hình nền kinh tế Mỹ mà hơn nữa, nó còn là sự so sánh một cách tương đối nền kinh tế Mỹ với nền kinh tế các quốc gia khác. Quá trình toàn cầu hóa tác động mạnh mẽ đến thị trường chứng khoán vì nó cho phép các tập đoàn đa quốc gia tăng nguồn thu nhập từ thị trường nước ngoài lên mức cao hơn nguồn thu từ quốc gia nơi mà tập đoàn đó đặt trụ sở. Do đó, chúng ta có thể thấy giá cổ phiếu vẫn có thể đi lên khi mà tỷ giá hối đoái của đồng nội tệ đi xuống vì giá cổ phiếu phản ánh giá trị tổng thể của một tập đoàn trong khi tỷ giá hối đoái lại phản ánh sức mạnh tương đối của hai hay nhiều nền kinh tế.

Trong những năm giữa thế kỷ hai mươi, các nhà kinh doanh có thể nắm bắt chính xác diễn biến của

đồng đô-la Mỹ chỉ bằng cách theo dõi biểu đồ của các chỉ số chứng khoán. Tuy nhiên, gần đây, mối quan hệ này đã không còn rõ ràng như trước. Thị trường chứng khoán và thị trường Ngoại hối thường cùng biến động sau khi một thông tin kinh tế quan trọng nào đó được công bố. Ví dụ, thông tin về cắt giảm lãi suất chắc chắn sẽ khiến thị trường chứng khoán đi lên vì giảm lãi suất nghĩa là các khoản vay sẽ trở nên dễ tiếp cận hơn đối với các công ty chứng khoán và các nhà đầu tư cũng có cơ hội mua thêm cổ phiếu bằng tiền vay với lãi suất thấp hơn từ các ngân hàng. Tuy nhiên, việc giảm lãi suất cũng khiến tỷ giá hối đoái của đồng đô-la Mỹ phải chịu áp lực trong ngắn hạn.

Có hàng trăm sự kiện có khả năng tác động đến thị trường chứng khoán nhưng lại không hề tác động đến thị trường Ngoại hối. Trong số đó có thể kể tới việc công bố báo cáo tài chính của các công ty, các tiến bộ về kỹ thuật, thay đổi về lượng cung/cầu theo mùa (ví dụ như giá cả sụt giảm mạnh trong mùa bán hàng cuối năm tại New York)… Bạn hãy xem qua biểu đồ dưới đây (nguồn: *http://money.howstuffworks.com*):

Những thay đổi của tỷ giá EUR/USD so sánh với Chỉ số Công nghiệp Dow Jones DJIA:



Như chúng ta thấy ở đây, không nên dựa vào các

chỉ số trên thị trường chứng khoán khi tiến hành giao dịch trên thị trường Ngoại hối vì mối quan hệ giữa hai thị trường này thường không rõ ràng.

18. Chỉ số đồng đô-la Mỹ là gì?

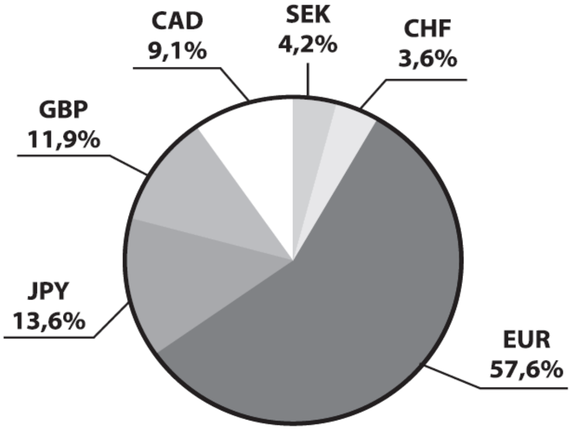
Có thể bạn từng nghe về các chỉ số chứng khoán như Chỉ số Công nghiệp Dow Jones (Dow Jones Industrial Average – DJIA), NASDAQ, Russel 2000, S&P 500. Đồng đô-la Mỹ cũng có chỉ số riêng của mình, gọi là Chỉ số đồng đô-la Mỹ, viết tắt là USDX.

USDX phản ánh giá trị của đồng đô-la Mỹ so với rổ sáu đồng tiền cơ bản khác của thế giới, cũng giống như các chỉ số chứng khoán phản ánh giá trị của rổ các cổ phiếu được lựa chọn.

Các đồng tiền trong rổ tiền tệ của chỉ số đồng đô-la và tỷ lệ tương ứng của chúng như sau:

- Euro (EUR) 0,576;
- Yên Nhật (JPY) 0,136;
- Bảng Anh (GBP) 0,119;
- Đô-la Canada (CAD) 0,091;
- Krona Thụy Điển (SEK) 0,042;

- Franc Thụy Sỹ (CHF) 0,036.



Chỉ số USDX là một công cụ hữu ích để đánh giá một cách khách quan sức mạnh của đồng đô-la Mỹ trên trường quốc tế. Nếu tỷ giá đồng EUR đang sụt giảm thì đồng USD sẽ thay đổi như thế nào? Biến động của đồng EUR ảnh hưởng lớn đến chỉ số USDX đến nỗi nó được gọi là "chỉ số ngược của đồng euro (anti-euro index)".

Công thức tính chỉ số USDX như sau:

USDX = 50,14348112 × EUR/USD^(-0,576) × USD/JPY^(0,136) × GBP/USD^(-0,119) × USD/CAD^(0,091) × USD/SEK^(0,042) × USD/CHF^(0,036)

Một chỉ số khác của đồng đô-la Mỹ được công bố bởi Cục dự trữ Liên bang là Chỉ số đồng đô-la Mỹ theo Trọng số thương mại (Trade-weighted U.S. Dollar Index). Chỉ số này được xây dựng nhằm đánh giá chính xác hơn giá trị của đồng đô-la Mỹ thông qua việc so sánh giá của các hàng hóa được sản xuất tại Mỹ với giá của các hàng hóa tương tự được sản xuất tại các quốc gia khác.

Sự khác biệt cơ bản giữa hai chỉ số trên nằm ở rổ ngoại tệ được sử dụng để tính toán. Không giống như chỉ số đồng đô-la bao gồm 6 ngoại tệ chính, Chỉ số đồng đô-la theo Trọng số thương mại bao gồm rất nhiều loại tiền tệ của hầu hết các quốc gia trên thế giới.

Thông tin chi tiết hơn về Chỉ số đồng đô-la theo Trọng số thương mại được đăng tải trên website chính thức của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ:

http://www.federalreserve.gov/releases/h10/Summary/

Để dự báo diễn biến thị trường Ngoại hối, bạn nên sử dụng chỉ số USDX vì nó được tính toán thường xuyên và biểu đồ diễn biến của chỉ số này luôn xuất hiện trên màn hình giao dịch của bạn.

19. Chính sách tiền tệ của Cục dự trữ Liên bang Mỹ là gì?

Mục tiêu chính của một ngân hàng trung ương là thực thi chính sách tiền tệ. Tại Mỹ, Ủy ban thị trường Mở Liên bang (Federal Open Market Committee – FOMC) thuộc Cục Dự trữ Liên bang chịu trách nhiệm về chính sách này.

Các chỉ số quan trọng được xem xét khi đưa ra các quyết định liên quan đến chính sách tiền tệ là:

Tỷ lệ tăng trưởng GDP thực. Tỷ lệ này được cho là tối ưu (không có rủi ro lạm phát) khi đạt khoảng 2-2,5% năm. Nếu GDP tăng trưởng quá nhanh thì Cục dự trữ Liên bang sẽ coi đó như một dấu hiệu cho thấy cần phải tăng lãi suất tái cấp vốn.

Hiệu suất Sử dụng. Hiệu suất Sử dụng tối ưu là khoảng 82-84%. Trong trường hợp này sẽ không có rủi ro lạm phát và tỷ lệ tăng trưởng công nghiệp tương đối cao. Nếu hiệu suất sử dụng vượt quá 82-84% thì Cục dự trữ Liên bang sẽ coi đó là dấu hiệu cho thấy cần tăng lãi suất tái cấp vốn.

Tỷ lệ việc làm và tỷ lệ thất nghiệp. Khoảng 140.000 việc làm mới được tạo ra mỗi tháng được coi là con số tối ưu. Tỷ lệ thất nghiệp khoảng 5.0-

5.5% cũng được coi là bình thường. Ở mức này, lương sẽ tăng cùng với tỷ lệ việc làm. Nếu tỷ lệ thất nghiệp thấp hơn 5.0-5.5% sẽ có nguy cơ xảy ra lạm phát.

Chỉ số Giá Tiêu dùng và Chỉ số Giá Sản xuất là hai chỉ số chính thúc đẩy lạm phát. Tỷ lệ trung bình tối ưu là khoảng 2.5% với mức biến động trong khoảng từ 2-3%. Lý do chính của việc tăng lãi suất tái cấp vốn là chính sách kiểm soát lạm phát của Fed.

Các nguồn lực Dự trữ và Số lượng đơn đặt hàng mới của các hàng hóa công nghiệp. Các nguồn lực Dự trữ liên tục giảm là dấu hiệu cho thấy sản lượng công nghiệp tăng trưởng quá nhanh và kết quả là nguy cơ lạm phát cao. Số lượng đơn hàng quá hạn cũng là một chỉ số tiêu cực bởi nó cho thấy các nhà cung cấp không đáp ứng đủ nhu cầu đang tăng mạnh. Xem xét những yếu tố này, Fed sẽ theo đuổi chính sách tiền tệ chặt chẽ trước khi nền kinh tế rơi vào tình trạng tăng trưởng nóng.

Cung tiền. M2 trong tổng cung tiền tăng trưởng khoảng 3% được xem là tối ưu và nó đảm bảo sự ổn định giá cả cũng như tăng trưởng GDP. Nếu cung

tiền tăng quá nhanh (trên 5% một năm). Cục dự trữ Liên bang sẽ buộc phải áp dụng các biện pháp nhằm kiềm chế tăng trưởng kinh tế quá nhanh.

Lãi suất điều hòa vốn qua đêm Thực được tính toán bằng cách lấy lãi suất của Fed trừ đi CPI cơ bản (Core CPI). Nếu lãi suất này ở trong mức 2,00-2.75% thì chính sách tiền tệ của Fed được xem là trung hòa. Nếu nó dưới 2% tức là Fed đang thực hiện chính sách tiền tệ kích thích tăng trưởng kinh tế. Còn ngược lại, nếu nó ở trên mức 2,75% thì có nghĩa là Fed đang theo đuổi chính sách tiền tệ nhằm kiềm chế lạm phát.

20. Kinh doanh chênh lệch lãi suất (Carry Trade) là gì?

Kinh doanh chênh lệch lãi suất là một chiến lược đầu tư trên Thị trường Ngoại hối nhằm kiếm lời nhờ sự biến động tỷ giá và sự chênh lệch lãi suất tái cấp vốn giữa các đồng tiền trong một cặp tiền tệ xác định. Khi thực hiện chiến lược này, nhà kinh doanh sẽ mua đồng tiền có lãi suất cao hơn bằng đồng tiền có lãi suất thấp hơn.

Sau đây là một ví dụ về cặp NZD/JPY (đô-la

New Zealand và đồng Yên Nhật). Các bước thực hiện như sau:

Nhà đầu tư vay 1.000.000 Yên với lãi suất tái cấp vốn 0,5%

↓

Đồng Yên được đổi lấy đồng đô-la New Zealand

↓

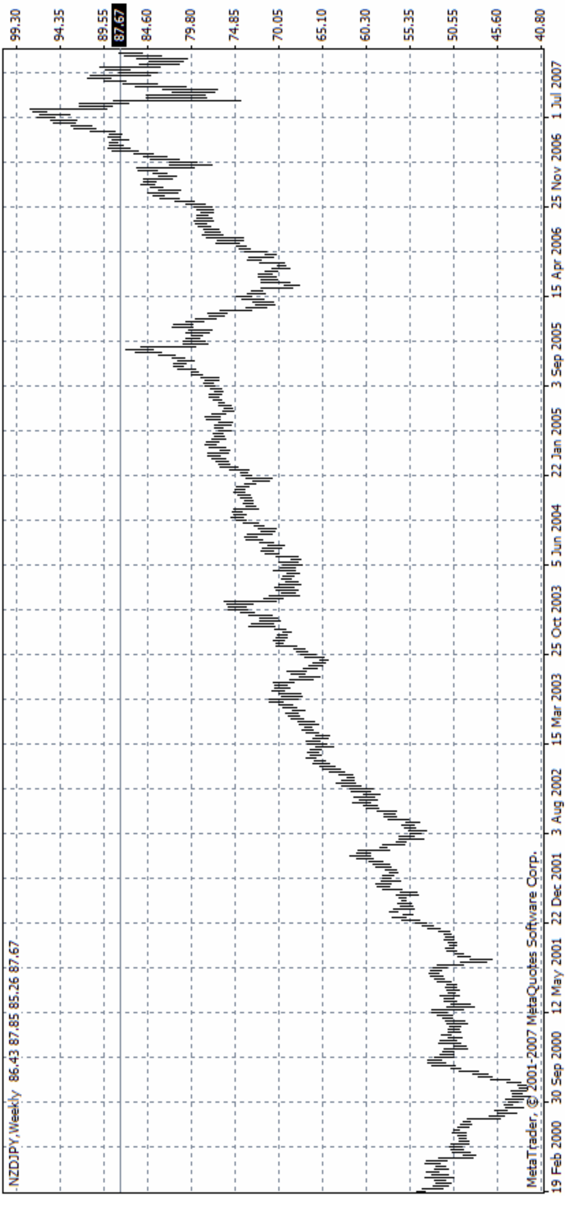
Nhà đầu tư mua trái phiếu phát hành bằng đồng đô-la New Zealand với lợi tức 8%

↓

Nhà đầu tư thu được lợi nhuận 7,5% (8% - 0,5% = 7,5%).

Tất nhiên, tỷ giá NZD/JPY có biến động theo thời gian. Ví dụ, trong suốt năm 2007, một nhà kinh doanh có thể kiếm lời 20% từ biến động tỷ giá, cộng thêm 7,5% từ việc kinh doanh chênh lệch lãi suất.

Tỷ giá NZD/JPY (từ năm 2000 đến 2007)


NZDJPY,Weekly 86.43 87.85 85.26 87.67
MetaTrader, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.
99.30
94.35
89.55
87.67
84.60
79.80
74.85
70.05
65.10
60.30
55.35
50.55
45.60
40.80
19 Feb 2000
30 Sep 2000
12 May 2001
22 Dec 2001
3 Aug 2002
15 Mar 2003
25 Oct 2003
5 Jun 2004
22 Jan 2005
3 Sep 2005
15 Apr 2006
25 Nov 2006
1 Jul 2007

Như các bạn thấy từ bảng trên, tháng Tám năm 2007 đánh dấu sự tuột dốc đáng kể của tỷ giá NZD/JPY. Hiện tượng này là bất bình thường bởi nó bị tác động bởi cuộc khủng hoảng nợ dưới chuẩn tại Mỹ. Vậy thì thời kỳ khủng hoảng liệu có gây bất lợi cho việc kinh doanh chênh lệch lãi suất hay không? Câu trả lời thường là có, vì khi đó lãi suất tái cấp vốn sẽ cùng sụt giảm ở rất nhiều quốc gia và việc kinh doanh dựa vào chênh lệch lãi suất sẽ khó kiếm lời. Nhưng tỷ giá hối đoái thì không bao giờ ngừng biến động và vẫn có rất nhiều cơ hội kiếm lời.

Chiến lược kinh doanh như được nói đến ở trên được các quỹ đầu tư lớn và các nhà đầu tư dài hạn (từ vài tháng đến vài năm) áp dụng.

21. Những nguồn thông tin nào nên được sử dụng trong việc phân tích thị trường?

Như một tác giả vô danh nào đó từng nói: “Lời khuyên là thứ hàng hóa duy nhất mà cầu luôn vượt cung”. Có hàng trăm nguồn thông tin về các thị trường tài chính trên Internet với những tin tức và báo cáo phân tích cập nhật nhất. Nhưng phần lớn những nguồn này là để phục vụ mục đích marketing và quảng cáo (ví dụ như quảng cáo của các dịch vụ

môi giới).

Các nhà cung cấp thông tin trực tuyến thường được phân làm hai loại chính. Loại thứ nhất có các nguồn thông tin sơ cấp và lấy đó làm cơ sở cho các thông tin và phân tích cơ bản của mình rồi công bố trên website. Loại thứ hai tổng hợp những nguồn sẵn có và công bố lại chúng trên website của mình.

Thông tin gốc (bản công bố các chỉ số kinh tế) trên rất nhiều trang kinh doanh trực tuyến được đăng tải theo lịch và được cập nhật ngay khi tin tức về chỉ số nào đó được công bố (ví dụ, bạn có thể tìm thấy một lịch trình công bố thông tin như vậy trên *forexfactory.com).*

Bảng dưới đây bao gồm những cổng thông tin phổ biến nhất, cung cấp thông tin về thị trường Ngoại hối một cách nhanh chóng.

Nguồn thông tin và phân tích trực tuyến

Website	**Detail**
FOREX FACTORY *www.forexfactory.com*	Bạn sẽ thấy một lịch trình công bố các chỉ số kinh tế rất dễ sử dụng với quyền cài đặt thời gian theo khu vực mà bạn

sống, ngoài ra còn có một diễn đàn về kinh doanh Ngoại hối

www.forexnews.com

Một trong những cổng thông tin lâu đời nhất về thị trường Ngoại hối. Thông tin không được cập nhật nhanh chóng như mong muốn nhưng lại có rất nhiều bài phân tích thú vị. Tuy nhiên, chính kỳ vọng tổng hợp được tất cả mọi thứ đã phản tác dụng – không có ai đăng ký làm thành viên trên diễn đàn của trang này và các tư liệu hướng dẫn cũng không đầy đủ và sâu sắc.

www.briefing.com
http://www.briefing.com/Investor/Public/Calendars/EconomicCalendar.htm

Đây là một hãng tin tài chính có uy tín. Lịch trình công bố các chỉ số kinh tế của nó được xem là tiêu chuẩn: bao gồm các bảng biểu mô tả diễn biến các chỉ số, nguồn tham chiếu và các phân tích đánh giá đi kèm với dự báo.

Dù vậy, trang này có một vài nhược điểm như là lịch công bố các chỉ số tài chính theo kiểu Mỹ và các thông tin quan trọng của các quốc gia khác không được đăng tải.

http://www.dailyfx.com

http://www.dailyfx.com/calendar/

Trang phân tích với nhiều mô tả cụ thể về các chỉ số kinh tế và các phân tích dự báo. Trang này đăng tải nhiều kết nối tới các bài báo thú vị tại các nguồn thông tin khác (như Reuters).

http://www.fxstreet.com

Một trong những cổng thông tin Ngoại hối phổ biến nhất. Bạn có thể tìm thấy hầu hết mọi thứ cần học để trở thành nhà kinh doanh thành công: lịch trình công bố các chỉ số kinh tế, dự báo phân tích và các công cụ phân tích kỹ thuật khác nhau. Nó từng là trang thông tin đầu tiên cung cấp các bài học bằng video về Thị

trường Ngoại hối.

Dow Jones Newswires news agency

Hầu hết các nhà môi giới Ngoại hối đều sử dụng giao diện MetaTrader4 để cung cấp cho khách hàng thông tin hiển thị được lấy từ hãng thông tấn Dow Jones Newswires. Các thông tin kinh tế và chính trị, thậm chí cả các tin đồn, được cập nhật 24 giờ mỗi ngày bằng rất nhiều ngôn ngữ khác nhau.

www.reuters.com

Hãng thông tấn đầy uy tín và là tổ chức hàng đầu trên thị trường thông tin tài chính. Thông tin từ Reuters được nhiều tờ báo, kênh truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng khác sử dụng.

Thêm vào đó, Reuters là nhà cung cấp tỷ giá niêm yết lớn nhất cho các ngân hàng và nhà môi giới. Khoảng 1.600 ngân hàng trên thế giới hợp tác với

	Reuters và sử dụng phần mềm giao dịch của Reuters.
www.bloomberg.com	Một trong những hãng tin tức lớn nhất cung cấp thông tin về các sự kiện kinh tế diễn ra trên thế giới thông qua băng video.
www.businessweek.com	Có một cột đặc biệt dành cho các nhà đầu tư trong đó có các bài phân tích thú vị về các thị trường tài chính, chứng khoán và bất động sản.
CNN Financial Network *money.cnn.com*	Cách tốt nhất để ngay lập tức hòa mình vào thị trường tài chính thế giới là vào xem trang này. Có rất nhiều thông tin về các công ty chứng khoán. Cách đây không lâu một cổng thông tin độc lập đã được CNN mua lại và giờ đây nó bao gồm cả *cnn.com*, *time.com*, *cnnTraveller.com* và nhiều nguồn thông tin

khác.

www.forbes.com

Đây là cổng thông tin hữu dụng dành cho những ai quan tầm đến đầu tư dài hạn. Có một mục Tiền tệ trong trang Thị trường nơi các tin tức và đánh giá được đăng tải, tuy nhiên thông tin ở đây không có giá trị nhiều lắm với các nhà kinh doanh Ngoại hối. Trang này dành cho những nhà đầu tư với nguồn lực lớn.

www.forextv.com

Một trong những "kênh truyền hình" đầu tiên về Ngoại hối trên Internet. Đáng tiếc là hiện nó không còn nhiều thông tin giá trị. Nhưng mặt khác, số lượng cũng như chất lượng các bài đánh giá và phân tích rất tốt và không ngừng được nâng cao.

REUTERS MediaExpress *http://mediaexpress.reuters.com*	Bên cạnh các nguồn thông tin miễn phí, bạn có thể sử dụng một vài nguồn tin có trả phí sau khi đăng ký và thanh toán. Media Express của Reuters là một trong số đó. Với khoảng 500 EUR bạn sẽ có một nguồn thông tin trực tuyến có giá trị (khoảng 300 tin mỗi ngày). Nhìn chung Media Express không mang lại cho nhà kinh doanh ngoại hối ưu thế nổi trội nào .Nó có rất ít thông tin về thị trường Ngoại hối và các tin tức đó cũng sẽ được công bố rộng rãi một thời gian ngắn sau khi xuất hiện tại đây.

Nguồn tin chính thức của các cơ quan chính phủ Mỹ

Website chính thức	**Dữ liệu được công bố**

Cơ quan Nghiên cứu Kinh tế Quốc gia NBER
www.nber.org

Website chính thức của NBER bao gồm các dữ liệu sau:
(Sắp xếp theo mức độ quan trọng)

1. Tỷ lệ thất nghiệp
2. Tỷ lệ lãi suất
3. Tỷ lệ lạm phát
4. Cán cân thương mại
5. GDP

Bộ Thương mại Mỹ, Cục Phân tích Kinh tế
www.commerce.gov

Tài khoản vãng lai;
Tổng sản phẩm quốc nội GDP;
Chỉ số giảm phát GDP (GDP Deflator)
Cán cân thương mại;
Thu nhập đầu người, Chi tiêu đầu người, Tiêu dùng đầu người;
Giá Nhập khẩu, Giá Xuất khẩu.

Bộ Lao động Mỹ,

Mức lương trung bình tính theo giờ,
Thời gian làm việc trung bình tuần

Cục Thống kê Lao động *http://stats.bls.gov*	Chỉ số giá tiêu dùng CPI; Chỉ số giá nhân công; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp, Đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu. Bảng lương Phi nông nghiệp; Chỉ số giá sản xuất PPI; Thu nhập thực tế, Tỷ lệ thất nghiệp; Năng suất lao động.
U.S. Census Bure *Bộ Thương mại Mỹ,* *Cục điều tra dân số* *www.census.gov*	Số lượng giấy phép xây dựng, số lượng nhà xây mới; Doanh số bán Nhà mới xây, Lượng hàng tồn kho kinh doanh; Chi tiêu cho hoạt động xây dựng; Số lượng đơn hàng dài hạn; Doanh số bán Nhà đang sử dụng; Số lượng đơn hàng nhà máy, Doanh thu bán lẻ; Hàng tồn kho bán buôn.

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ

www.federalreserve.gov

Các quyết định lãi suất;
Báo cáo Beige Book
Hiệu suất Sử dụng
Tín dụng Tiêu dùng;
Sản lượng công nghiệp;
Cung tiền M1, M2, M3.

Viện Quản lý Cung ứng ISM of the Hiệp hội Quốc gia của Các giám đốc phụ trách Mua hàng (National Association of Purchasing Managers) NAPM

www.ism.ws

Chỉ số ISM;
Chỉ số Chicago PMI;
Chỉ số NAPM;
Chỉ số dịch vụ NAPM;

THE CONFERENCE BOAR

Nhóm nghiên cứu phi lợi nhuận Conference Board thuộc Hiệp hội Các nhà sản xuất Quốc gia (National Association of Manufacturers) www.conference-board.org

Chỉ số Định hướng;

Chỉ số Chu kỳ Kinh doanh Toàn cầu, www.tcb-indicators.org;

Chỉ số Niềm tin của Người tiêu dùng.

PHẦN 3

Phân tích kỹ thuật

Đưa ra ý tưởng thì đơn giản. Hiện thực hóa ý tưởng ấy mới khó.

—*Jeff Bezos*

1. Phân tích kỹ thuật là gì?

Phân tích Kỹ thuật là phương pháp được sử dụng để phân tích giá cả, dự báo xu hướng và đánh giá triển vọng của thị trường. Cơ sở của phân tích kỹ thuật là *bảng giá*. Phân tích Kỹ thuật (PTKT) không nghiên cứu lý do của các thay đổi về giá cả (điều này nằm trong phạm vi xem xét của phân tích cơ bản) mà nghiên cứu tác động của những lý do đó. Có hàng loạt công cụ và phương pháp kỹ thuật được sử dụng để làm điều này. Tôi có thể điểm ra ở đây các công cụ như: biểu đồ hình nến, Lý thuyết Dow Jones, Nguyên tắc Sóng Elliot, Dãy số Fibonacci, các mô hình giá, Phân tích Tuyến tính…

Phân tích kỹ thuật sử dụng các công cụ toán học

để tạo ra các chỉ số khác nhau. Các chỉ số này được sử dụng để đánh giá tình hình thị trường một cách nhanh chóng và cuối cùng kết quả của nó sẽ được áp dụng vào các quá trình giao dịch. Giá cả chính là yếu tố quyết định các chỉ số, do đó điểm yếu của các chỉ số kỹ thuật là chúng thường "trễ pha" – tức là phản ánh chậm diễn biến của thị trường. Tuy nhiên, ngày nay PTKT được coi là một trong các phương pháp phổ biến và hữu ích nhất để dự đoán biến động của giá cả.

Giá cả phản ánh tỷ lệ cung/cầu, do vậy một biểu đồ giá cũng sẽ minh họa những thay đổi của chỉ số này. Tuy nhiên, diễn biến của giá cả không phải lúc nào cũng phản ánh những thay đổi định lượng diễn ra trên thị trường (ví dụ, việc tăng hay giảm tốc độ tăng giá). Việc sử dụng các phương pháp toán học sẽ giúp chúng ta có thể bỏ qua sự biến động nhanh chóng của giá cả trong một ngày và đánh giá một cách khách quan các thay đổi của nó trong một giai đoạn cụ thể nào đó.

Tại sao chúng ta có thể tin tưởng ở PTKT? PTKT ngày nay dựa trên 3 nguyên lý:

- **Thị trường phản ánh tất cả mọi thứ**

Giá cả thường phản ánh nhiều yếu tố cùng đồng thời tác động đến thị trường (chính trị, kinh tế và xã hội). Một nhà phân tích kỹ thuật sẽ chỉ phân tích các biến động về giá mà không đi sâu vào nguyên nhân gây ra các biến động ấy. Hiểu được các nguyên nhân kỹ thuật của biến động về giá là rất quan trọng, đặc biệt là khi các chỉ số cơ bản chưa thể hiện bất cứ lý do rõ ràng nào giải thích cho những biến động này.

- **Giá cả biến động theo xu hướng**

Giá cả sẽ biến động theo một hướng cụ thể (đi lên, đi xuống, đi ngang) cho đến khi xu hướng đó qua đi. Mối quan tâm chính của một nhà kinh doanh thành công là làm sao nắm bắt được tín hiệu của một xu hướng mới manh nha càng sớm càng tốt.

- **Lịch sử thường hay lặp lại**

Khi đưa ra các dự báo cho tương lai, bạn có thường nghĩ rằng mình sẽ thành công chỉ đơn giản bằng việc dự báo sự lặp lại của những gì đã diễn ra một ngày trước đó? Trên thực tế, tỷ lệ thành công có thể lên tới 60 – 70%. Lịch sử thường lặp lại. Điều này không chỉ đúng với con người mà còn đúng với cả các thị trường tài chính.

Một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ thường có xu hướng sẽ lặp lại trong tương lai. Điều này giống như một đoàn tàu đang chạy ở tốc độ cao nên không thể dừng lại ngay lập tức được; ngay cả khi má phanh khẩn cấp được sử dụng thì quán tính vẫn khiến cho con tàu chạy thêm một đoạn trước khi dừng hẳn. Trước khi con tàu có thể bắt đầu chạy theo hướng ngược lại thì nó cần phải dừng lại trước đã.

Do vậy, sẽ không có gì đáng ngạc nhiên là phân tích kỹ thuật cho ta hiểu biết về tương lai bằng cách nghiên cứu những gì đã xảy ra trong quá khứ. Bằng cách hiểu được những xu hướng có tính lặp lại cao, một nhà phân tích có đầy đủ mọi lý do để nói rằng các xu hướng đó sẽ tiếp tục lặp lại trong tương lai.

Độ chính xác của dự báo kỹ thuật có thể đạt tới 80%, tùy thuộc vào việc dự báo ấy do ai đưa ra. Đồng thời, nó cũng phụ thuộc nhiều vào việc diễn giải các tín hiệu và phương pháp phân tích được sử dụng. Ví dụ, nếu chỉ có một chỉ số được sử dụng (các dao động, các mức giá…) thì không có gì bảo đảm là việc dự báo sẽ chính xác cho dù việc diễn giải ý nghĩa của các tín hiệu là chính xác. Lý do cho

điều này là mọi công cụ kỹ thuật, theo đúng quy luật, chỉ là một công cụ tập trung trên phạm vi hẹp. Nếu bạn muốn có cái nhìn toàn cảnh hơn về thị trường, bạn cần sử dụng một vài chứ không chỉ một chỉ số để phân tích, bao gồm các bảng giá đơn giản cũng như những mô hình toán phức tạp. Độ chính xác của một dự báo sẽ tăng lên nhiều lần nếu các dấu hiệu của một chỉ số được xác nhận bằng các dấu hiệu của một vài chỉ số khác.

Mỗi nhà kinh doanh dựa trên phân tích kỹ thuật sẽ chọn các công cụ kỹ thuật phù hợp nhất với cách tiếp cận của mình khi xây dựng chiến lược giao dịch. Với việc sử dụng một vài công cụ cùng lúc để phân tích diễn biến thị trường, độ chính các của dự báo có thể tăng lên tới 50% thậm chí là 80% trong một số trường hợp.

Thường thì phân tích kỹ thuật có thể đưa ra các dự báo chính xác hơn nếu được áp dụng với các biểu đồ dài hạn (hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng). Đã có những bằng chứng rõ ràng giải thích cho điều này. Phân tích kỹ thuật cố gắng đưa ra các mô hình cho sự thay đổi của giá cả khi xem xét chúng trong dài hạn chứ không phải ngắn hạn. Việc quan sát các

biểu đồ ngắn hạn khá thú vị (ví dụ, 1M): giá cả thay đổi rất nhanh và mỗi lần thay đổi đều có thể dẫn tới khả năng tạo ra lợi nhuận hoặc thua lỗ tương đương nhau. Tuy nhiên, phần lớn các thay đổi này chỉ nằm trong một khoảng hẹp và có tác động rất nhỏ lên xu hường giá cả trong dài hạn. Trong các biểu đồ dài hạn (ví dụ, biểu đồ 4H áp dụng cho thời gian hai năm) bạn chỉ có thể nhìn thấy những thay đổi rất nhỏ trong bất cứ ngày giao dịch nào. Như vậy, diễn biến của giá cả trong một quãng thời gian dài là yếu tố quan trọng nhất cần xem xét đến khi thực hiện các phân tích kỹ thuật bởi chúng phản ánh các thay đổi kinh tế vĩ mô thực sự. Các tin tức kinh tế vĩ mô quan trọng nhất cũng thường được công bố theo chu kỳ hàng tháng hoặc hàng quý. Vì vậy, sẽ là hợp lô-gic nếu giả định rằng các xu hướng kỹ thuật thường hình thành và kết thúc trong những quãng thời gian tương đương như vậy.

Các mô hình thị trường dài hạn thường được lập để phục vụ các mục đích kinh tế vĩ mô, và là các mô hình phù hợp nhất để ứng dụng phân tích kỹ thuật. Bạn cần luôn nhớ rằng biên độ thời gian trong phân tích kỹ thuật là đặc biệt quan trọng và có thể là yếu tố đầu tiên quyết định độ chính xác của các dự báo

kỹ thuật.

2. Ưu và nhược điểm của Phân tích Kỹ thuật là gì?

Đặc trưng của Kinh doanh Ngoại hối là những áp lực tâm lý, khi mà thị trường gần như không bao giờ ổn định và ngay khi bạn mở một trạng thái giao dịch, bạn cần phải chuẩn bị cho khả năng phải gánh chịu thua lỗ với mức độ cũng ngang với khả năng tạo ra lợi nhuận. Phân tích kỹ thuật sẽ giúp bạn kiểm soát được những áp lực tâm lý bởi việc dự đoán diễn biến thị trường một cách khách quan sẽ trở nên dễ dàng hơn bằng cách sử dụng các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự, các chỉ số và các mô hình giá. Khi tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc giao dịch kỹ thuật thì một nhà kinh doanh thường có khả năng chịu được áp lực tâm lý thua lỗ tốt hơn.

Phân tích kỹ thuật sử dụng kết hợp nhiều phương pháp khác nhau để làm rõ tình hình hiện tại và dự đoán các diễn biến tiếp theo của thị trường. Các giao dịch kỹ thuật được tự động hóa là một ưu điểm lớn của phân tích kỹ thuật. Còn nhược điểm lớn nhất của phân tích kỹ thuật là, trên thực tế, nó hoàn toàn dựa vào dữ liệu lịch sử mà lịch sử thì không phải

bao giờ cũng lặp lại. Vì thế, tín hiệu từ các chỉ số có thể không phản ánh kịp thời tình hình đang diễn ra trên thị trường. Phân tích kỹ thuật nghiên cứu kết quả của một mô hình chứ không nghiên cứu các nguyên nhân tạo ra mô hình đó. Mặc dù một sự kiện có thể gây ra những tác động rất lớn tới thị trường nhưng cũng không có gì bảo đảm chắc chắn là giá cả sẽ có những thay đổi ngay sau sự kiện này. Một nhược điểm khác của phân tích kỹ thuật là các chỉ số có thể dẫn tới sự hiểu nhầm hoặc hiểu không chính xác trong các tình huống khác nhau trên thị trường. Tình trạng các nhà đầu cơ áp dụng chiến lược giao dịch tương tự nhau nhưng lại thu được kết quả khác xa nhau rất thường xuyên xảy ra. Tại sao lại có điều này? Lý do là các chỉ số được áp dụng trong các khoảng biên độ thời gian khác nhau, các tín hiệu được hiểu khác nhau, và chiến lược kiểm soát rủi ro được áp dụng cũng khác nhau. Nói cách khác, phân tích kỹ thuật rất đa dạng. Quan điểm cá nhân của nhà kinh doanh cũng có ảnh hưởng đến việc anh ta diễn giải các dữ liệu lịch sử và dữ liệu mới cập nhật như thế nào. Bên cạnh đó, còn có tình trạng, dù hiếm khi xảy ra, các biểu đồ giá và các chỉ số sử dụng với cùng biên độ thời gian lại có sự khác biệt

trên các phần mềm giao dịch, tùy thuộc vào nguồn trích dẫn tỷ giá hoặc việc cài đặt phần mềm này. Thoạt nghe qua thì phân tích kỹ thuật có vẻ hoàn toàn không đáng tin nhưng sự thực không phải như vậy. Dù bạn sử dụng các phần mềm và nguồn trích dẫn tỷ giá khác nhau thì kết quả của phân tích kỹ thuật cũng không bị ảnh hưởng, đặc biệt là trong dài hạn. Phân tích giúp chúng ta có thể hiểu được tình hình hiện tại của thị trường và dự báo những diễn biến tiếp theo của nó.

Phân tích kỹ thuật đang dần trở nên phổ biến và có sức nặng hơn bởi ngày càng có nhiều nhà kinh doanh áp dụng cùng một kiểu phân tích. Khi mà các nhà kinh doanh trên thế giới cùng nhận định một mô hình kỹ thuật đang xuất hiện thì họ sẽ có những hành động tương tự nhau. Điều này có nghĩa là ngày càng có thêm nhiều nhà kinh doanh, đặc biệt là các tổ chức lớn, cố gắng tranh thủ các mô hình đang nổi lên; và đồng thời, các mô hình này sẽ càng trở nên rõ nét khi ngày càng có thêm nhiều hoạt động nhằm bắt kịp với chúng.

Một điểm quan trọng cần ghi nhớ là việc diễn giải các biểu đồ giá cũng có thể khác nhau tùy thuộc vào

thiết kế hình ảnh của bản thân các biểu đồ đó. Biểu đồ đường thẳng, biểu đồ thanh, biểu đồ hình nến… mỗi loại đều có đặc trưng riêng. Ví dụ, biểu đồ hình nến thể hiện được những yếu tố mà biểu đồ đường thẳng không thể hiện được. Tôi khuyên các bạn không nên tự ép mình chỉ sử dụng một loại biểu đồ hay một vài chỉ số. Với phân tích kỹ thuật nói chung, càng có nhiều quan điểm khi phân tích và càng có nhiều diễn giải được minh họa bằng hình ảnh của dữ liệu thì nhà kinh doanh càng có cơ hội xem xét thông tin dưới nhiều góc độ khác nhau, và điều này giúp cải thiện sự sâu sắc và chất lượng của phân tích được thực hiện dựa trên các dữ liệu đó.

3. Làm thế nào để tính toán các chỉ số kỹ thuật?

Bạn hãy nhìn vào một biểu đồ giá và cố gắng trả lời các câu hỏi sau, “Điều gì đứng đằng sau sự tăng hay giảm giá? Điều đó đang chậm lại hay sẽ còn được đẩy nhanh thêm?” Sự biến động của giá cả không hẳn đã cho phép nhà kinh doanh xác định xu hướng thị trường một cách đúng đắn, nhưng các chỉ số kỹ thuật thì có thể. Các chỉ số giúp chúng ta đánh giá được thực tế thị trường với sự khách quan từ góc độ toán học và dự đoán các diễn biến tiếp theo mà

không bị ảnh hưởng bởi những bùng nổ trong ngắn hạn xuất phát từ hoạt động của người bán và người mua (đôi khi điều này rất đáng sợ). Do vậy, các chỉ số cho phép ta thấy được cả thay đổi giá thực tế và những dữ liệu cụ thể của sự thay đổi (tốc độ, mức biến động…) cũng như những thông tin đằng sau có thể đã được sử dụng khi đưa ra quyết định mua hoặc bán một loại công cụ tài chính nào đó.

Khi miêu tả một chỉ số, có thể công thức để tính toán chỉ số này cũng được đưa vào. Một chương trình máy tính sẽ thực hiện tất cả các quá trình toán học phía sau, tuy nhiên, sự hiểu biết về những tính toán được sử dụng trong công thức nói trên cũng rất hữu ích cho việc tìm hiểu các nguyên lý đằng sau các chỉ số này. Đôi khi, một chỉ số có thể được tính toán bằng nhiều công thức khác nhau, và các thuật toán có thể khác nhau tùy thuộc vào phần mềm. Nếu rơi vào trường hợp này thì mô tả về chỉ số sẽ bao gồm một vài công thức khác nhau.

Các chữ viết tắt hoặc biểu tượng sau đây thường được sử dụng trong các công thức tính toán:

H – giá cao nhất trong giai đoạn;

L – giá thấp nhất trong giai đoạn;

C – giá đóng cửa;

O – giá mở cửa;

Hn – giá cao nhất cho n giai đoạn (n là số giai đoạn);

Ln – giá thấp nhất cho n giai đoạn;

Cn – giá đóng cửa cho n giai đoạn;

MAn – biến động trung bình trong n giai đoạn (ví dụ, MA14 là biến động trung bình cho 14 giai đoạn);

EMAn – biến động trung bình theo hàm mũ của n giai đoạn.

Bạn không bắt buộc phải ghi nhớ các công thức tính toán của các chỉ số, mà chỉ cần hiểu được những tín hiệu giao dịch mà chỉ số đó tạo ra, cho dù đó là tín hiệu để bán hay để mua, và trên tất cả, chính kinh nghiệm trong áp dụng các chỉ số của nhà kinh doanh theo thực tế thị trường mới là yếu tố quan trọng nhất. Bạn nên chọn lựa và thử nghiệm một chỉ số nào đó trên các dữ liệu lịch sử trước khi áp dụng vào giao dịch thực tế để đảm bảo rằng chiến lược kinh doanh của bạn có thể thu được lợi nhuận xét về dài hạn.

4. Các chỉ số nào được sử dụng nhiều nhất?

Với sự phát triển của công nghệ máy tính, việc áp dụng của các chỉ số kỹ thuật trong giao dịch Ngoại hối ngày càng trở nên phổ biến. Hiện nay, nhiều chỉ số và các công cụ kỹ thuật khác nhau đã được cài đặt sẵn trong phần mềm giao dịch và màn hình giao dịch của bạn. Ví dụ, phần mềm MetaTrader4 có khoảng 40 chỉ số cài đặt sẵn và bạn có thể tự tạo ra các chỉ số và phát triển chiến lược kinh doanh của riêng mình bằng cách sử dụng ngôn ngữ lập trình MQL4 được cài đặt sẵn. Tín hiệu từ các chỉ số thường đáng tin cậy hơn các mô hình giá, nhưng đôi khi tín hiệu từ một chỉ số này có thể mâu thuẫn với tín hiệu từ một chỉ số khác. Do đó, việc hiểu được cách tín hiệu được tạo ra và nắm được khi nào các tín hiệu này chính xác và đáng tin cậy là rất quan trọng. Khi đã nắm được đặc điểm của từng loại chỉ số, bạn có thể bắt đầu giao dịch thực sự. Có ba nhóm chỉ số chính:

- Các chỉ số Xu hướng;
- Các chỉ số Biến động;
- Các chỉ số hỗn hợp.

Danh sách đầy đủ các chỉ số tất nhiên còn dài hơn nhiều. Một vài chỉ số có thể được xếp vào cả ba nhóm nêu trên, một vài chỉ số khác lại không trùng vào bất cứ nhóm nào.

Hiện nay, việc lựa chọn các chỉ số kỹ thuật tương đối thuận lợi. Ứng dụng phần mềm cho phép tạo ra tất cả các loại chỉ số. Ý tưởng để tạo thành các chỉ số mới được đưa ra gần như hàng ngày. Trên mạng Internet, bạn có thể tìm được hàng ngàn loại chỉ số khác nhau. Rất nhiều trong số chúng đóng vai trò bổ trợ, một số kết hợp các chỉ số có sẵn để đưa ra các tín hiệu và một số được sửa đổi từ các chiến lược kinh doanh đang được áp dụng. Khi lựa chọn các chỉ số cho mình, bạn cần rất thận trọng; bạn cần hiểu được các chỉ số ban đầu hoạt động như thế nào để có thể sử dụng các chỉ số kết hợp hoặc phái sinh từ chúng một cách đúng đắn. Việc sử dụng kết hợp các chỉ số có thể giúp bạn đưa ra chiến lược kinh doanh cho bản thân mình.

Chỉ số	Mô tả

Đường Xu hướng	Đường Xu hướng được sử dụng để xác định sự tăng lên hay giảm xuống của giá cả. Khi mức giá cắt qua đường xu hướng nghĩa là thị trường kỳ vọng vào một sự biến động đi lên hoặc đi xuống mới. Nó có thể được coi là sự kết thúc của một quá trình điều chỉnh hoặc là sự bắt đầu của một xu hướng mới. Có nhiều kiểu đường xu hướng khác nhau như Đường Gann hay đường Fibonacci.
Các dải Bollinger **Bollinger Bands, BB**	Chỉ số cho thấy độ nhạy cảm (không ổn định) của giá. Chỉ số này rất hữu hiệu trong một thị trường không có xu hướng rõ ràng.
Chỉ số kênh hàng hóa **Commodity Channel Index**	Chỉ số do Donald Lambert phát triển để phân tích thị trường hàng hóa. Nhưng cái tên có thể gây ra hiểu nhầm ở đây vì chỉ số này hoàn toàn có thể sử dụng được trên thị trường Ngoại hối. Nó xác định mức biến động của giá cả so với mức trung bình thống kê.
Sóng Elliott **Elliott Waves**	Lý thuyết Sóng Elliot dựa trên hiện tượng thường thấy trên thị trường là giá

	có xu hướng diễn biến theo một mô hình đặc thù bao gồm 8 con sóng. Các nhà kinh doanh rất hay dựa vào mô hình này để đưa ra quyết định giao dịch.
Đường trung bình di động **Moving Averages**	Đây là chỉ số phổ biến nhất. Đường trung bình di động san bằng các biến động giá và đưa ra giá trị giá trung bình của nó trong một khoảng thời gian xác định, điều này giúp chúng ta thấy được xu hướng thực sự của thị trường.
Đường trung bình di động hội tụ/phân kỳ, Biểu đồ MACD **Moving Average Convergence/Divergence, MACD Histogram**	Biểu đồ MACD được tạo thành từ các đường trung bình di động theo hàm mũ. Chỉ số này được ứng dụng tốt nhất trong các thị trường đang có xu hướng rõ ràng. Nó chỉ ra xu hướng của thị trường và khả năng xảy ra diễn biến đảo chiều. Đây là một trong các chỉ số cổ điển phổ biến nhất.
Mô-men giá **Momentum**	Chỉ số này đo lường các biến động giá trong một khoảng thời gian xác định.
Các công cụ Fibonacci **Fibonacci Instrument**	Các công cụ Fibonacci là các chỉ số dựa trên Dãy số Fibonacci và dung sai được tính toán từ Dãy số này.

	Trong phân tích kỹ thuật, Các công cụ Fibonacci được sử dụng để xác định các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự chính và thời gian của các lần biến động giá cả.
Parabôn SAR (dừng và đảo chiều) **Parabolic SAR, Stop & Reverse**	Parabôn SAR thường được sử dụng như một chỉ số thông báo sự kết thúc quá trình tăng hay giảm giá.
Các điểm chốt, PP **Pivot points**	Với chỉ số này, các biến động giá trung bình được tính toán, biên độ thời gian của các biến động giá tương lai được đánh dấu; các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần và xa được xác định.
Chỉ số sức mạnh tương đối, RSI **Relative Strength Index**	Chỉ số này thể hiện tốc độ biến động giá. Nó thường chính xác nhất khi thị trường đang trong giai đoạn điều chỉnh kéo dài
Stochastic Oscillator **Chỉ số dao động**	Giống như RSI, nó thể hiện tốc độ biến động giá. Nó có thể đưa ra các tín hiệu sai trong một thị trường đang có xu hướng rõ ràng.
Chỉ số Dịch chuyển Xu hướng, DMI **Directional Movement**	DMI thường được sử dụng để xác định các xu hướng chính (tăng hoặc giảm) hoặc sự điều chỉnh của thị

Index	trường.

5. Bạn cần biết những gì về các biểu đồ giá?

Có ba loại chính như sau:

1. Biểu đồ dạng đường (Line chart)

Những biểu đồ này thể hiện sự thay đổi của một

loạ
xét
tro
tro
đư
độ
lượ

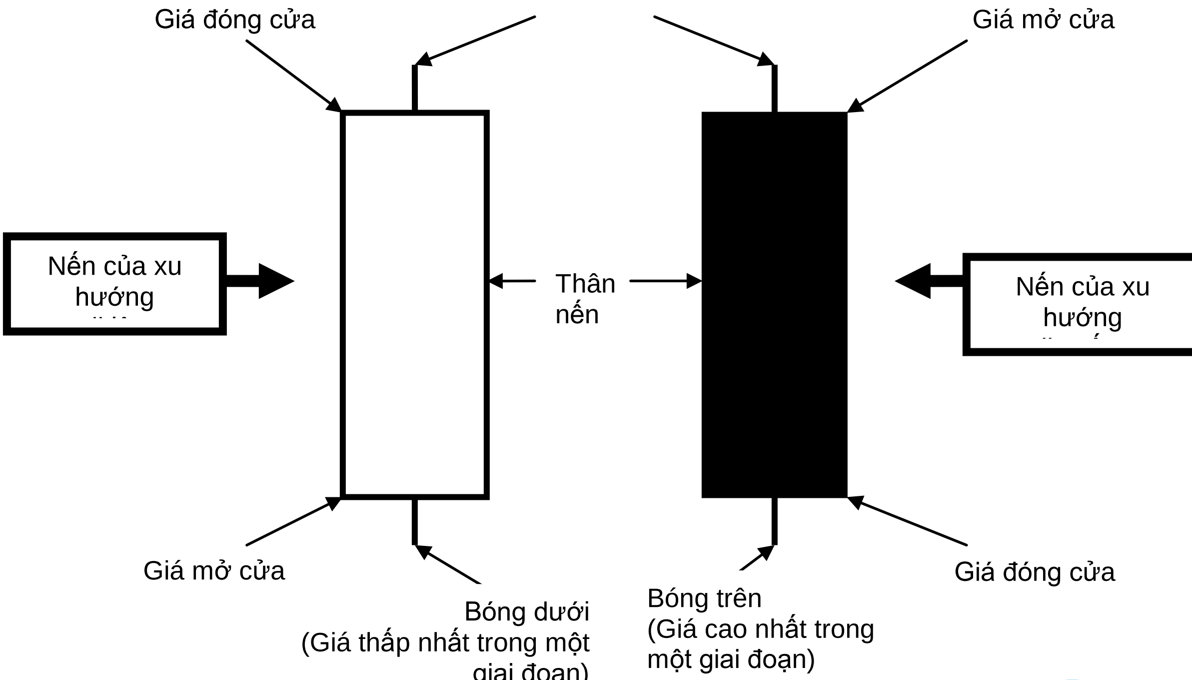


2. Biểu đồ hình nến (Candlestick chart hay Candlebars)

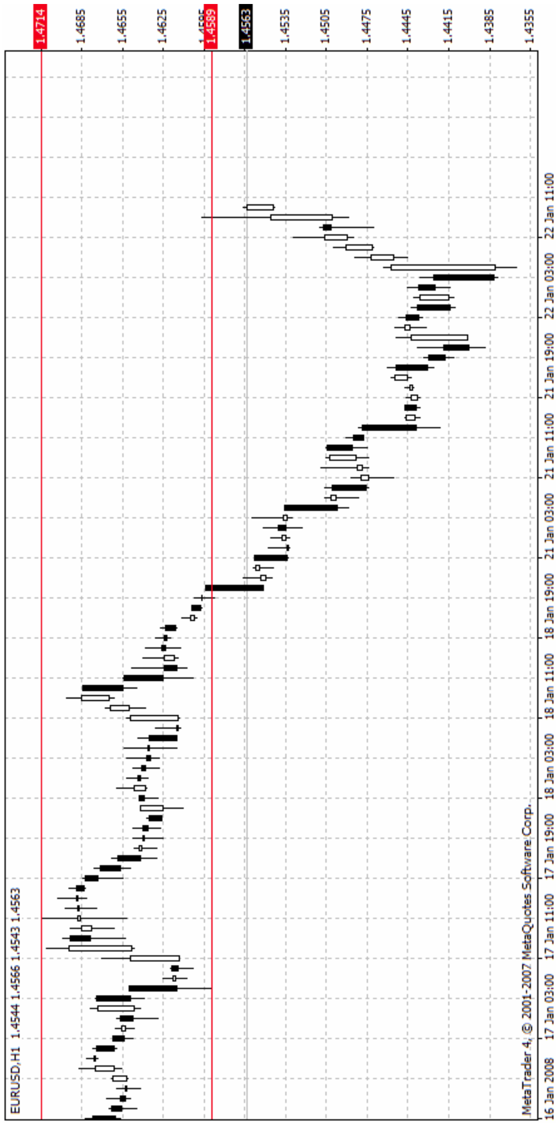
Biểu đồ hình nến được dựng trên cơ sở bốn loại giá khác nhau (H, L, C, O) trong một khoảng thời gian xác định. Nhìn vào biểu đồ H1 bạn sẽ thấy có bao nhiêu quãng 1 giờ trong khoảng thời gian được

thể hiện thì cũng có bấy nhiêu hình nến. Hình dưới đây thể hiện:

- Hình nến đi lên (bullish candlestick) đặc trưng cho thị trường giá lên. Phần thân của hình nến này thường có màu trắng, nó được gọi là "yang" trong tiếng Nhật.
- Hình nến đi xuống (bearish candlestick) đặc trưng cho thị trường giá xuống. Phần thân của hình nến này thường có màu đen. Nó được gọi là "yin" trong tiếng Nhật.


Giá đóng cửa
Giá mở cửa
Nến của xu hướng
Thân nến
Nến của xu hướng
Giá mở cửa
Giá đóng cửa
Bóng dưới
(Giá thấp nhất trong một giai đoạn)
Bóng trên
(Giá cao nhất trong một giai đoạn)

Biểu đồ hình nến

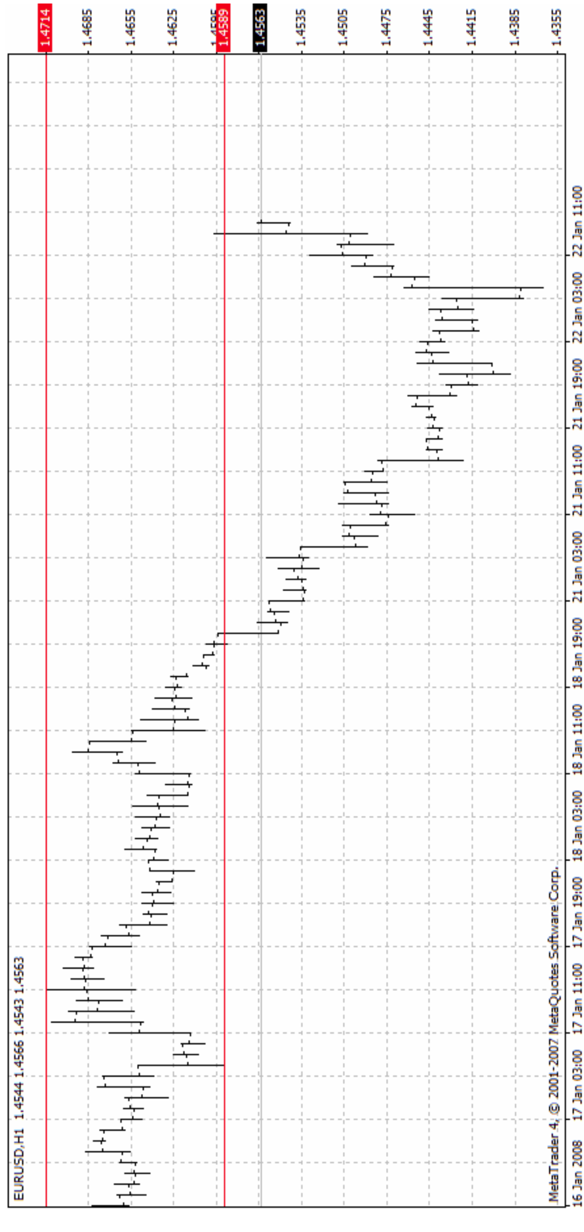


Khi so sánh biểu đồ dạng tuyến với biểu đồ hình nến ta thấy được ngay nhược điểm chính của biểu đồ dạng tuyến là nó không thể hiện được các mức giá tối đa và tối thiểu (như đánh dấu bằng màu đỏ trong biểu đồ hình nến ở trên).

3. Biểu đồ dạng thanh

Biểu đồ dạng thanh về cơ bản giống với biểu đồ hình nến trừ các mức giá mở cửa và đóng cửa được đánh dấu bằng nét ngang trên các thanh dọc, đỉnh trên là giá cao nhất của khoảng thời gian được xem xét và đỉnh dưới là mức giá thấp nhất. Bạn có thể lựa chọn bất cứ dạng biểu đồ nào sao cho phù hợp nhất với mục đích phân tích của mình: Các nhà kinh doanh Mỹ sử dụng biểu đồ dạng thanh nhiều hơn trong khi các nhà kinh doanh châu Âu và châu Á lại sử dụng biểu đồ hình nến nhiều hơn (biểu đồ hình nến có xuất xứ từ Nhật Bản).

Biểu đồ dạng thanh


EURUSD,H1 1.4544 1.4566 1.4543 1.4563
1.4714
1.4685
1.4655
1.4625
1.4589
1.4563
1.4535
1.4505
1.4475
1.4445
1.4415
1.4385
1.4355
16 Jan 2008
17 Jan 03:00
17 Jan 11:00
17 Jan 19:00
18 Jan 03:00
18 Jan 11:00
18 Jan 19:00
21 Jan 03:00
21 Jan 11:00
21 Jan 19:00
22 Jan 03:00
22 Jan 11:00
MetaTrader 4, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.

Việc lựa chọn các quãng thời gian phù hợp để phân tích là rất cần thiết và chúng khác nhau tùy thuộc vào chiến lược kinh doanh của bạn. Những quãng thời gian sau được sử dụng thường xuyên nhất:

- M1, M5, M15, M30 (M – phút);
- H1, H4 (H – giờ);
- D1 (D – ngày);
- W1 (W – tuần);
- MN (MN – tháng).

Ngoài ra còn có loại Biểu đồ Hình gậy (Tick chart) thể hiện từng biến động giá cả nhỏ nhất. Hình dạng của nó phụ thuộc vào thời điểm được xem xét. Mỗi mức giá được đánh dấu tự do trên biểu đồ mà không xét đến quãng thời gian giữa hai lần đánh dấu đó (giá có thể thay đổi sau một giây mà cũng có thể sau vài phút, mỗi lần thay đổi được đánh dấu bởi một hình gậy). Loại biểu đồ này không được sử dụng trong phân tích kỹ thuật nhưng có thể sử dụng trong trường hợp thị trường đang nhạy cảm và biến động nhanh chóng nhằm theo dõi sự thay đổi giá cả và đưa ra các quyết định giao dịch một cách chóng

vánh.

Việc lựa chọn các quãng thời gian được xem xét trong biểu đồ phụ thuộc vào chiến lược kinh doanh của bạn. Ví dụ, nếu bạn muốn mở một trạng thái giao dịch trong ngắn hạn và kiếm lời nhanh chóng thì nên dùng các quãng M1 và M5.

Các biểu đồ trong dài hạn (H1, H2, H4, D1) là những biểu đồ phổ biến nhất trên thị trường Ngoại hối. Còn các biểu đồ ngắn hạn (M5, M15, M30, H1, H4) thì thường thích hợp cho các giao dịch trong ngày.

6. Áp dụng Các đường Xu hướng (Trend Lines) và Các kênh Giá (Price channel) như thế nào?

Trong một khoảng thời gian dài, giá thường có xu hướng biến động theo một chiều nhất định. Những biến động đó được đánh dấu bằng Các đường Xu hướng và Các kênh giá trên biểu đồ. Đường xu hướng thể hiện xu hướng của thị trường và có hai loại như sau:

- **Đường hỗ trợ - Support Line** (Đường xu hướng lên). Giá thường biến động phía trên đường hỗ trợ trong khoảng thời gian xem xét

mặc dù đôi lúc nó có thể chạm hoặc cắt qua đường này trong chốc lát. Tuy nhiên sau đó, nó thường trở lại mức cao hơn đường hỗ trợ và đường này lại đóng vai trò làm thanh chắn ngăn không cho giá cả rơi xuống mức thấp hơn.

- **Đường kháng cự - Resistance Line** (Đường xu hướng xuống). Giá thường biến động dưới đường kháng cự. Đôi lúc nó có thể vọt lên mức cao hơn nhưng nhìn chung đường này sẽ thể hiện giới hạn cao nhất của giá.

Các đường xu hướng có thể được áp dụng vào các biểu đồ để cho thấy giới hạn cao nhất và thấp nhất của giá - và hai đường giới hạn này hình thành nên kênh giá. Thị trường sẽ ổn định tại một kênh giá trong một khoảng thời gian nhất định dù có một vài lúc nó vượt qua ngưỡng trên hoặc dưới, nghĩa là vượt khỏi kênh giá. Nếu giá phá vỡ một kênh giá đã được xác định thì xu hướng giá cả nói chung có thể thay đổi. Kênh giá là công cụ kỹ thuật rõ ràng nhất và được phần lớn các nhà kinh doanh sử dụng. Nếu giá cả chạm một mức nào đó hai lần nhưng vẫn không phá vỡ được nó thì ta có thể xem đó là dấu

hiệu hình thành một kênh giá, trong trường hợp này nhà kinh doanh có thể quan sát diễn biến của thị trường một cách rõ nét hơn.

Mức kháng cự và hỗ trợ

Biểu đồ H4 của cặp EUR/USD


EURUSD,H4 1.4703 1.4728 1.4702 1.4707
#2730146 buy
1.4963
1.4855
1.4707
1.4600
1.4475
1.4309
1.4220
1.4090
1.3965
1.3835
1.3710
1.3580
1.3455
1.3325
17 Jul 2007
31 Jul 08:00
14 Aug 16:00
29 Aug 00:00
12 Sep 08:00
26 Sep 16:00
11 Oct 00:00
25 Oct 08:00
8 Nov 16:00
23 Nov 00:00
7 Dec 08:00
21 Dec 16:00
10 Jan 04:00
24 Jan 12:00
MetaTrader 4, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.

Sau đây là một vài lời khuyên khi phân tích biểu đồ được cho ở trên:

- Đường hỗ trợ rất có thể sẽ trở thành đường kháng cự sau khi một ngưỡng giá bị phá vỡ (và ngược lại, đường kháng cự có thể trở thành đường hỗ trợ), vì vậy bạn cần phải theo dõi sát và tìm kiếm những sự thay đổi đó.
- Giá có thể phá vỡ kênh giá trong một thời gian ngắn (nó phá vỡ ranh giới của kênh giá nhưng lại trở về ngay sau đó). Khi hiện tượng này xảy ra, bạn cần chú ý tới thời gian mà giá nằm ngoài đường biên. Thời gian này nhìn chung không được vượt quá các quãng thời gian mà biểu đồ được lập đang xem xét (ví dụ trên một biểu đồ giá với các quãng thời gian 1 giờ, giá không nên phá vỡ kênh giá trong thời gian lâu hơn 1 giờ đang xem xét). Nếu giá nằm ngoài kênh giá trong khoảng thời gian dài hơn các quãng thời gian đang xem xét trên biểu đồ thì có nghĩa là xu hướng của thị trường đang thay đổi.
- Bạn cũng có thể thấy các kênh giá trong ngắn hạn trong một kênh giá dài hạn hơn. Các kênh

giá ngắn hạn thường dễ dàng được nhận biết hơn trên các biểu đồ ngắn hạn. Cùng một lúc có thể có nhiều kênh giá khác nhau và chúng có thể mâu thuẫn nhau về xu hướng.

Sẽ thật sai lầm nếu cho rằng các đường xu hướng là các chỉ số sơ cấp và không có mấy tác dụng. Các thị trường tài chính thường có xu hướng thay đổi mức giá liên tục. Chúng ta không cần phải tìm kiếm các phương pháp phân tích phức tạp sử dụng các thuật toán khó hiểu cũng như tăng thêm sự rắc rối cho chúng, bởi đó có thể chỉ là một sự tìm kiếm vô ích không có điểm dừng. Bạn không nên bỏ qua các công cụ phân tích cổ điển đã được kiểm chứng qua thời gian mà hãy sử dụng chúng để làm cơ sở cho các phương pháp phân tích sâu hơn. Các đường xu hướng giúp ta tính toán các điểm vào và ra khỏi thị trường cũng như các mức chốt lời và cắt lỗ. Đừng vội đưa ra quyết định dựa trên dấu hiệu từ những chỉ số khác nếu chúng mâu thuẫn với các đường xu hướng. Hãy kiểm tra chiến lược kinh doanh của bạn trên thị trường thực rồi hãy quyết định xem có nên tin tưởng những dấu hiệu có được từ chiến lược đó hay không.

7. Các đường trung bình Di động là gì?

Đường trung bình Di động là một trong các công cụ cơ bản của phân tích kỹ thuật. Nó được sử dụng để trung bình hóa hay "san bằng" các biến động giá cả bằng cách loại trừ các biến động trong ngắn hạn. Với các đường trung bình di động được xác định và ứng dụng hợp lý, bạn sẽ cảm thấy việc xác định xu hướng thị trường cũng như dự đoán khả năng biến động và thay đổi của giá cả trở nên dễ dàng hơn. Các đường trung bình di động cũng được sử dụng để "làm mượt" các biến động của giá trên một biểu đồ. Chúng giúp bạn đánh giá thực tế thị trường một cách khách quan bằng việc loại bỏ các biến động nhỏ lẻ và hỗn loạn – điều có thể làm bạn bị đánh lạc hướng khỏi các xu hướng sẽ chiếm ưu thế trong dài hạn. Việc phân tích các đường trung bình di động giúp khám phá xu hướng dài hạn của thị trường và các động lực của giá cả, cũng có nghĩa là xem xét xem chúng sẽ tăng hay giảm với tốc độ như thế nào.

Dạng đầu tiên của các đường trung bình di động là Đường trung bình Di động Đơn giản (Simple Moving Average – SMA). Nếu mức giá vượt khỏi đường SMA lên trên thì có nghĩa là thị trường đang

trong xu hướng đi lên, nếu mức giá vượt khỏi đường SMA xuống dưới thì có nghĩa là thị trường đang trong xu hướng đi xuống (bearish).

Công thức xác định một đường trung bình di động đơn giản là một phép toán số học để tính giá trị trung bình: tổng tất cả các mức giá (giá đóng cửa hoặc giá cao nhất hoặc giá thấp nhất) trong n giai đoạn chia cho số giai đoạn đó:

SMAn = (Giá 1 + Giá 2 + Giá 3 + … + Giá n)/n

n – số giai đoạn

Ngay khi một mức giá mới xuất hiện, SMA sẽ được tính toán lại bằng cách sử dụng thuật toán trên. Các giá trị trong quá khứ và hiện tại được đánh dấu trên biểu đồ và được nối với nhau bằng một đường thể hiện mức giá trung bình trong khoảng thời gian mà bạn đã chọn. Số giai đoạn trên một đường trung bình di động càng nhiều thì đường này sẽ càng mềm mại hơn và mỗi mức giá sẽ ít tác động hơn đến việc tạo thành hình dạng của đường trung bình di động. Nếu đường này được sử dụng trên một biểu đồ dài hạn thì bạn có thể quan sát thấy là thông thường, mức giá sẽ nằm trên hoặc dưới đường trung bình di động và đôi khi cắt cả qua nó.

Các mức giá và cách tính toán sau đây có thể được sử dụng để tính toán một đường trung bình di động:

- Giá đóng cửa trong một giai đoạn;
- Trung bình của giá cao nhất và giá thấp nhất trong một giai đoạn (H+L)/2;
- Trung bình của giá cao nhất, giá thấp nhất và giá đóng cửa trong một giai đoạn (H+L+C)/3;
- Trung bình của giá cao nhất, giá thấp nhất, giá đóng cửa và giá mở cửa trong một giai đoạn (H+L+C+O)/4;
- Trung bình của giá cao nhất, giá thấp nhất và hai lần giá đóng cửa trong một giai đoạn (H+L+C+C)/4.

Thông thường, các nhà kinh doanh chú ý nhiều nhất đến mức giá đóng cửa hàng ngày (giá đóng cửa thường được sử dụng để tính toán đường trung bình di động nói chung). Mức giá này được dùng để tính toán đường trung bình di động trên các biểu đồ hàng ngày.

Việc chọn lựa số giai đoạn cho một đường trung bình di động cũng rất quan trọng bởi nó ảnh hưởng

đến tính hiệu quả khi sử dụng. Trên thực tế, người ta hay sử dụng các giai đoạn sau nhiều nhất:

- Rất ngắn (đường trung bình di động trong 5-13 ngày)
- Ngắn (đường trung bình di động trong 14-25 ngày)
- Trung bình ngắn hạn (đường trung bình di động trong 26-49 ngày)
- Trung bình (đường trung bình di động trong 50-100 ngày)
- Dài hạn (đường trung bình di động trong 100-200 ngày)

Số lượng giai đoạn thích hợp nhất còn phụ thuộc vào loại hình thị trường hay các công cụ tài chính mà bạn lựa chọn. Các con số nêu trên sẽ thích hợp nhất với thị trường chứng khoán, còn với thị trường Ngoại hối thì bạn nên sử dụng đường trung bình di động 14 giai đoạn.

Đường trung bình di động đơn giản đã được các nhà kinh doanh trên toàn thế giới sử dụng từ lâu bởi nó rất dễ tính toán và thể hiện trên một biểu đồ mà không cần đến sự trợ giúp của máy tính. Các đường

trung bình di động phản ánh xu hướng hiện tại của thị trường, nhưng mặt khác, chúng không thể được sử dụng để phân tích sức mạnh tương đối của biến động đó. Đây là nhược điểm cơ bản của công cụ này.

Thêm vào đó, các đường trung bình di động là một chỉ số trễ pha (lagging indicator), bởi chúng được xây dựng hoàn toàn dựa trên các dữ liệu trong quá khứ. Điều này có nghĩa là chúng không thể chỉ ra hoặc dự báo một sự biến động trên thị trường cho đến khi sự thay đổi này thực sự diễn ra. Đường trung bình di động bao quát một giai đoạn càng dài thì càng ít bị tác động bởi các thông tin mới trên thị trường. Nếu bạn lấy đường trung bình di động trong một giai đoạn ngắn hơn thì khả năng nó đưa ra các tín hiệu sai lệch sẽ cao hơn bởi mức giá thực tế sẽ thường xuyên cắt qua đường này. Do đó, nếu thị trường đang trải qua nhiều biến động thì bạn nên chọn các đường trung bình di động trong một giai đoạn đủ dài và nếu thị trường đang có xu hướng ổn định thì bạn có thể chọn các đường này trong một giai đoạn ngắn hơn. Tuy nhiên, để có thể lựa chọn độ dài của quãng thời gian sao cho phù hợp nhất, một nhà kinh doanh còn cần chú ý cả đến các đặc

điểm của thị trường và chiến lược kinh doanh của bản thân.

Các đường trung bình di động đặc biệt được tính toán dựa trên các trọng số tương ứng, điều này khiến trọng số của mức giá trong các giai đoạn trước đây được giảm bớt trong khi trọng số của mức giá trong các giai đoạn gần đây được tăng lên khi nhìn vào kết quả tính toán cuối cùng:

- **Đường trung bình Di động theo Trọng số** (Weighted Moving Average – **WMA**);
- **Đường trung bình Di động theo Hàm mũ** (Exponential Moving Average – **EMA**).

Nhược điểm cơ bản của đường trung bình di động đơn giản là tất cả các mức giá đều có trọng số như nhau khi đưa vào công thức tính toán để cho ra kết quả cuối cùng mà không tính đến khoảng cách giữa thời điểm chúng xuất hiện và điều kiện thị trường hiện tại. Các đường trung bình di động theo trọng số đã loại bỏ được nhược điểm này khi giá trị theo thời gian được đưa vào nhằm tăng thêm trọng số cho các dữ liệu gần nhất. Ví dụ, đường trung bình di động theo trọng số cho giai đoạn 4 ngày được tính toán như sau:

WMA4 = (0,1 × Price 1 + 0,2 × Price 2 + 0,3 × Price 3 + 0,4 × Price 4) / 4

Các đường trung bình di động đơn giản và theo trọng số phản ánh các biến động giá trong một số giai đoạn đã được lựa chọn. Đường trung bình di động theo hàm mũ thậm chí còn tăng trọng số của các dữ liệu gần nhất lên cao hơn và giảm trọng số của các dữ liệu tại các giai đoạn trước đây xuống thấp hơn nữa. Ví dụ, đường trung bình di động theo hàm mũ cho giai đoạn 5 ngày sẽ không chỉ bao gồm các mức giá trong 5 ngày đã chọn mà còn cả các mức giá ở giai đoạn trước đó, tất nhiên là sau khi đã tăng trọng số cho các dữ liệu gần nhất. Nguyên tắc cấp số nhân được sử dụng để tính toán đường trung bình di động theo hàm mũ. Điều này có nghĩa là mức giá càng xa thì ảnh hưởng của nó lên EMA càng ít và với các mức giá xa nhất thì ảnh hưởng này gần như bằng không. Công thức tính EMA tương đối phức tạp và thường đòi hỏi phải có sự trợ giúp của máy tính:

EMA = Giá cuối cùng × K + giá trị EMA trước đây × (1-K)

K = 2 / n + 1

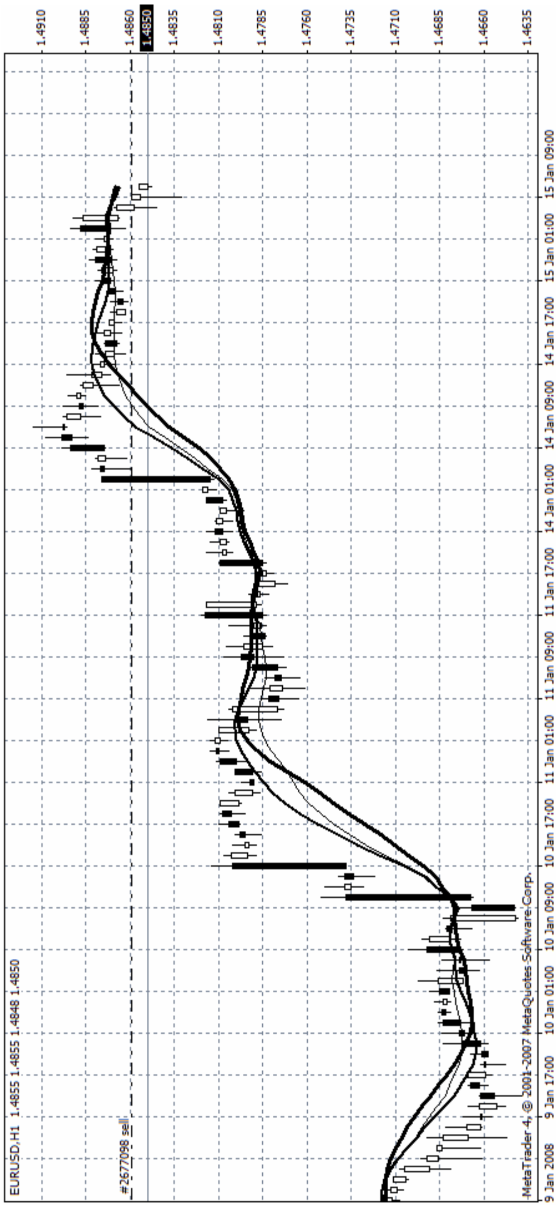
N – số giai đoạn của EMA

K – giá trị của trọng số

Sự chênh lệch giữa giá trị của các đường trung bình di động khác nhau cho cùng một giai đoạn là tương đối nhỏ, nhưng điều chúng ta có thể thấy là một đường trung bình di động đơn giản sẽ trễ pha so với một đường trung bình di động theo hàm mũ ở mức độ phản ứng với các dữ liệu thông tin mới, trong khi đường trung bình di động theo trọng số có khả năng phản ứng nhanh nhất với các thay đổi trên thị trường.

Người ta cũng đã cố gắng thử sử dụng các công thức tính toán phức tạp hơn cho các đường trung bình trong phân tích kỹ thuật, nhưng thực tế cho thấy SMA là có hiệu quả nhất. Phần lớn các phần mềm giao dịch sử dụng đường trung bình theo hàm mũ để tạo ra các chỉ số. Dẫu vậy, việc sử dụng đường nào sẽ tùy thuộc vào chiến lược giao dịch mà nhà kinh doanh lựa chọn. Mục đích chính của các đường trung bình di động là làm mềm mại và trung bình hóa các biến động của giá cả.

Các đường trung bình di động sử dụng cho biểu đồ H1 EUR/USD


EURUSD,H1 1.4855 1.4855 1.4848 1.4850
#2677098 sell
MetaTrader 4, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.
1.4910
1.4885
1.4860
1.4850
1.4835
1.4810
1.4785
1.4760
1.4735
1.4710
1.4685
1.4660
1.4635
9 Jan 2008
9 Jan 17:00
10 Jan 01:00
10 Jan 09:00
10 Jan 17:00
11 Jan 01:00
11 Jan 09:00
11 Jan 17:00
14 Jan 01:00
14 Jan 09:00
14 Jan 17:00
15 Jan 01:00
15 Jan 09:00

8. Các Đường trung bình Di động được sử dụng trong giao dịch như thế nào?

Từ lâu nay các nhà kinh doanh vẫn thường áp dụng các đường trung bình khác nhau để phát hiện và xác thực các tín hiệu giao dịch. Một đường trung bình di động có thể được xác định trực tiếp trên biểu đồ giá trong khi hầu hết các chỉ số khác đều cần một khu vực riêng đặc biệt dành cho nó trên biểu đồ đó.

Có nhiều cách để phát hiện các tín hiệu giao dịch. Cách dễ nhất là sử dụng một đường trung bình cho thấy xu hướng cơ bản của thị trường. Nếu giá cắt qua một trường trung bình thì nó là tín hiệu của một sự thay đổi tiềm ẩn trong xu hướng. Khi đó, nếu giá cắt qua đường trung bình theo hướng xuống dưới thì đó tín hiệu bán ra, còn nếu nó cắt đường trung bình theo hướng lên trên thì đó là tín hiệu mua vào. Điều này khá hiệu quả khi khoảng thời gian xem xét được xác định chính xác phù hợp với tình hình thị trường.

Khi giao dịch dựa trên một đường trung bình di động, bạn sẽ có được kết quả tốt nhất trong khi thị trường yên tĩnh và có xu hướng rõ ràng. Còn nếu thị trường đang bất ổn thì tốt hơn là bạn nên sử dụng hai đường trung bình di động với các khoảng thời

gian xem xét khác nhau, dài và ngắn. Đường trung bình di động giai đoạn ngắn sẽ nhạy cảm với các biến động giá hơn, nó phản ánh mọi thay đổi về giá và cho thấy các biến động giá trong ngắn hạn. Tín hiệu giao dịch được đưa ra khi 2 đường trung bình di động cắt nhau. Nguyên tắc cũng giống như khi sử dụng một đường trung bình di động ngoại trừ việc trong trường hợp này, đường trung bình di động (TBDĐ) ngắn hạn đóng vai trò như đường giá. Nếu đường TBDĐ ngắn hạn cắt đường TBDĐ dài hạn theo hướng lên trên thì đó là tín hiệu mua vào, theo hướng xuống dưới thì đó là tín hiệu bán ra. Sự giao cắt như vậy cũng có tên riêng. Trường hợp cắt theo hướng lên trên gọi là giao cắt Vàng (Golden cross), theo hướng xuống dưới gọi là giao cắt Chết (Dead cross).

Sự kết hợp hai đường trung bình di động với 5-20 và 10-40 giai đoạn là phương pháp thường gặp nhất khi áp dụng các đường trung bình. Đôi khi, cũng có thể sử dụng 3 đường trung bình di động với các giai đoạn khác nhau (ví dụ, 4, 9 và 18 ngày). Trong trường hợp này, các trạng thái giao dịch sẽ được mở nếu đường TBDD ngắn hạn cắt đường TBDD dài hạn và đường TBDD trung hạn cắt đường TBDD

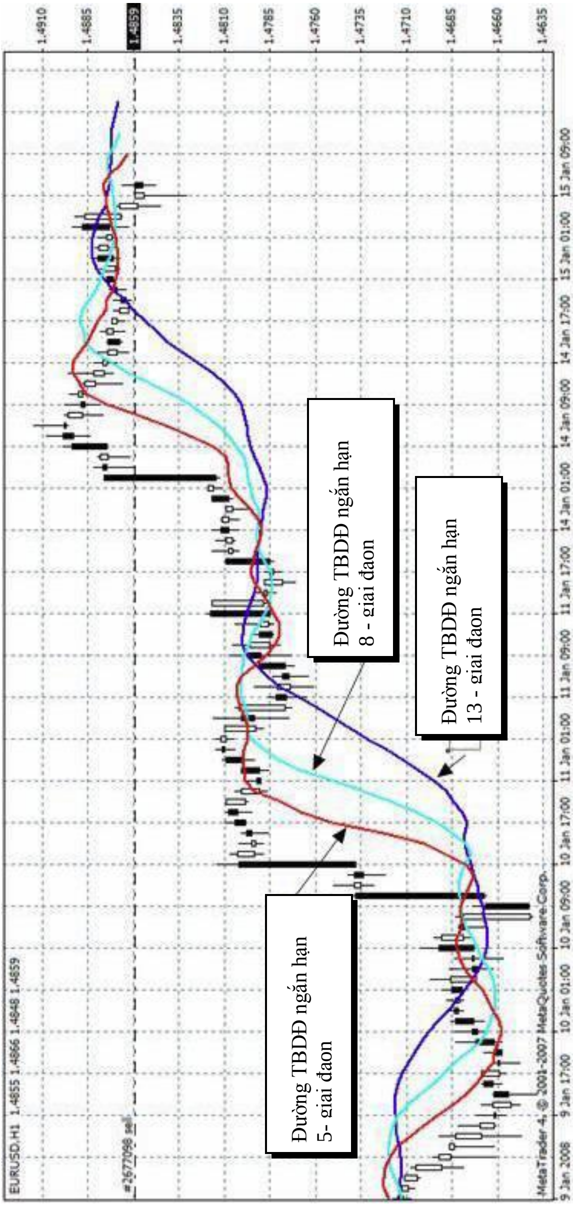
dài hạn bởi đó là tín hiệu cho thấy sự đảo chiều của thị trường. Sau đó, bạn có thể đóng một trạng thái đang mở và chốt lời khi đường TBDD cắt đường TBDD trung hạn nhưng vẫn có khả năng thị trường sẽ tiếp tục xu hướng của mình cho đến khi đường TBDD cắt đường TBDD dài hạn một lần nữa.

Ưu điểm của việc sử dụng 3 đường trung bình di động là chúng cho thấy một vùng trung lập trong đó bạn không nên tham gia thị trường (mua vào hoặc bán ra) hoặc đóng các trạng thái đang mở. Khi giá cả đang ở trong vùng trung lập, bạn nên chờ đợi sự thay đổi và theo dõi chặt chẽ xu hướng. Trong chiến lược 3 đường TBDĐ, bạn cũng nên chốt lời trước khi đường TBDĐ ngắn hạn cắt qua đường TBDĐ dài hạn nhằm tránh khả năng thua lỗ. Dù có những ưu điểm như trên, các đường trung bình di động vẫn có khả năng đưa ra các tín hiệu sai trong các thị trường đang điều chỉnh và không có xu hướng rõ ràng.

Chiến lược 4 đường TBDĐ với các giai đoạn khác nhau ít phổ biến hơn. Trong chiến lược này, 2 đường TBDĐ với giai đoạn ngắn hơn được sử dụng để nhận được các tín hiệu về thời điểm giao dịch

trong khi 2 đường TBDĐ còn lại với giai đoạn dài hơn để chỉ ra xu hướng thị trường và các trạng thái giao dịch sẽ được mở theo chiều hướng mà các đường này chỉ ra. Biến động của các đường TBDĐ với giai đoạn ngắn hơn có giá trị thông tin thấp trong một thị trường đang điều chỉnh.

Biểu đồ dưới đây minh họa chỉ số Alligator dựa trên các đường TBDĐ 13, 8 và 5 giai đoạn. Người đã đưa ra sự kết hợp này là Bill Williams, và thực tế đã chứng minh là việc kết hợp các đường TBDĐ này rất thích hợp trong giao dịch.


Đường TBDĐ ngắn hạn
5- giai đoạn
Đường TBDĐ ngắn hạn
8 - giai đoạn
Đường TBDĐ ngắn hạn
13 - giai đoạn

9. Đường Trung bình Di động Phân kỳ/Hội tụ (MACD) thể hiện điều gì?

Đường Trung bình Di động Phân kỳ/Hội tụ MACD được phát triển bởi Gerald Appel. Chỉ số này bao gồm 3 đường trung bình di động theo hàm mũ. Đây là một công cụ phân tích kỹ thuật rất hữu ích cho thấy cả xu hướng của thị trường lẫn tốc độ (tăng lên hay giảm xuống) của xu hướng đó. MACD thường được tính toán dựa trên 3 đường TBDĐ theo hàm mũ 9, 12 và 26 giai đoạn (EMA9, EMA12 và EMA26). Đây là các giai đoạn mặc định được sử dụng trong hầu hết các phần mềm phân tích kỹ thuật.

Biểu đồ MACD là sự chênh lệch giữa đường EMA 26 và EMA 12, các bước nhảy theo chiều thẳng đứng minh họa sự chênh lệch giữa 2 EMA này. Đồ thị tín hiệu được sử dụng để đưa ra các quyết định giao dịch là đường TBDĐ hàm mũ 9 giai đoạn được tính toán dựa trên biểu đồ MACD. Bên cạnh đường EMA 9, EMA 12 và EMA 26 tiêu chuẩn, các đường EMA 5, EMA 7 và EMA 4 đôi khi cũng được sử dụng.

Tín hiệu chính mà MACD đưa ra là sự giao cắt

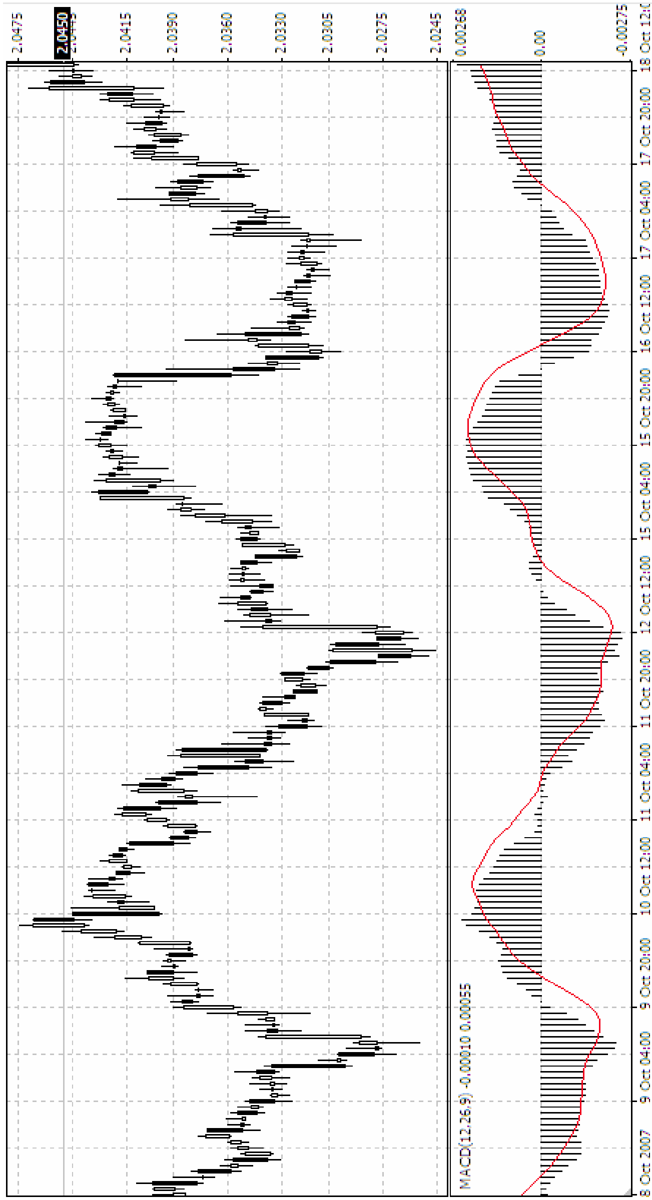
của các đồ thị. Nếu đồ thị biểu đồ MACD cắt một đồ thị tín hiệu theo chiều xuống dưới, bạn nên mua vào, nếu theo chiều lên trên – bạn nên bán ra. Nhưng cũng giống như với 2 đường TBDĐ đơn giản, MACD chỉ đưa ra các tín hiệu chính xác trong thị trường có xu hướng rõ ràng. Nếu thị trường đang điều chỉnh, nó thường đưa ra các tín hiệu sai.

Nếu một đồ thị tín hiệu nằm trên biểu đồ MACD và các bước nhảy theo chiều thẳng đứng có giá trị dương (trên mức 0) thì thị trường đang trong giai đoạn giá lên, còn nếu một đồ thị tín hiệu nằm dưới biểu đồ MACD và các bước nhảy theo chiều thẳng đứng có giá trị âm (dưới mức 0) thì thị trường đang trong giai đoạn giá xuống. Khi sự chênh lệch giữa biểu đồ MACD và một đường tín hiệu tăng lên thì độ dài của các bước nhảy thẳng đứng cũng tăng lên tương ứng.

Một biểu đồ MACD minh họa sự phân kỳ trong cảm nhận của các thành phần tham gia thị trường liên quan tới diễn biến trong ngắn hạn và dài hạn của thị trường. Nếu biểu đồ MACD tăng lên, bên đang ở trạng thái giá lên sẽ chiếm ưu thế còn nếu nó giảm đi thì bên chiếm ưu thế là bên đang ở trạng

thái giá xuống.

Động lực của các bước nhảy trong biểu đồ MACD quan trọng hơn vị trí tương đối của chúng so với trục 0. Bạn nên bán ra khi biểu đồ MACD tiếp cận dần trục 0 nhưng vẫn nằm trên nó. Đó là tín hiệu cho thấy xu hướng giá lên đang yếu đi. Và ngược lại, bạn nên mua vào khi biểu đồ MACD tiếp cận dần trục 0 những vẫn nằm dưới nó vì đó là tín hiệu cho thấy xu hướng giá xuống đang thu hẹp dần.


2.0475
2.0450
2.0415
2.0390
2.0360
2.0330
2.0305
2.0275
2.0245
0.00268
0.00
-0.00275
MACD(12,26,9) -0.00010 0.00055
8 Oct 2007
9 Oct 04:00
9 Oct 20:00
10 Oct 12:00
11 Oct 04:00
11 Oct 20:00
12 Oct 12:00
15 Oct 04:00
15 Oct 20:00
16 Oct 12:00
17 Oct 04:00
17 Oct 20:00

Biểu đồ trên minh họa MACD với các tham số tiêu chuẩn được cài đặt mặc định trong phần mềm giao dịch Meta Trader 4 (EMA 12, 26 và 9 giai đoạn).

Sự phân kỳ giữa mức giá của một công cụ tài chính và một biểu đồ MACD là tín hiệu mạnh mẽ nhất. Sự phân kỳ hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra thì nó là tín hiệu chắc chắn cho một sự đảo chiều tiềm ẩn.

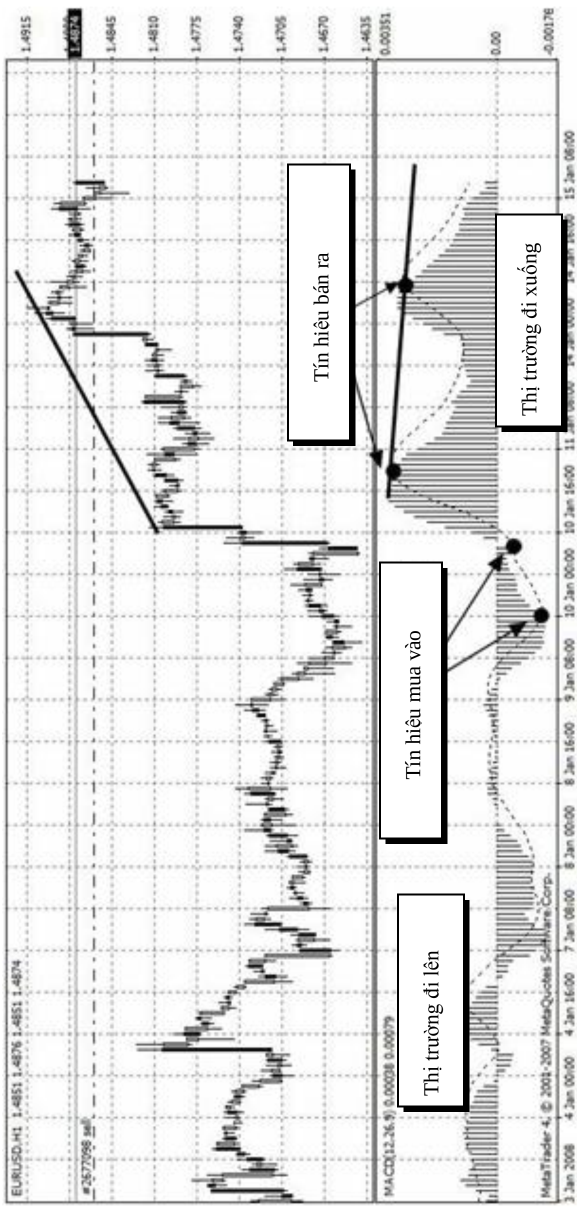
MACD cũng được dùng để tìm kiếm các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự. Giá trị của mức giá tại thời điểm biểu đồ MACD cắt trục 0 thường thể hiện một ngưỡng hỗ trợ/kháng cự. Đồng thời, MACD cũng được sử dụng để xác định ngưỡng bán quá nhiều/mua quá nhiều của thị trường.

Thực tế việc MACD là một chỉ số xu hướng có khả năng thể hiện các động lực thị trường là một trong những ưu điểm chính của chỉ số này. Nếu sử dụng trong một thị trường có xu hướng rõ ràng, các đường TBDĐ của chỉ số này cho phép ta theo dõi sát xu hướng thị trường và phát hiện khả năng đảo chiều. Sự phân kỳ giữa biểu đồ MACD và mức giá cũng là một tín hiệu cho thấy thị trường có khả năng

đảo chiều. Tuy nhiên, các đường TBDĐ sử dụng trong chỉ số này cũng tạo ra các khó khăn khi tín hiệu của chúng là tín hiệu trễ pha và chúng thường xuất hiện sau khi các chỉ số phân tích kỹ thuật khác đã cho thấy sự thay đổi trên thị trường. Điều này thường diễn ra khi thị trường đang điều chỉnh.

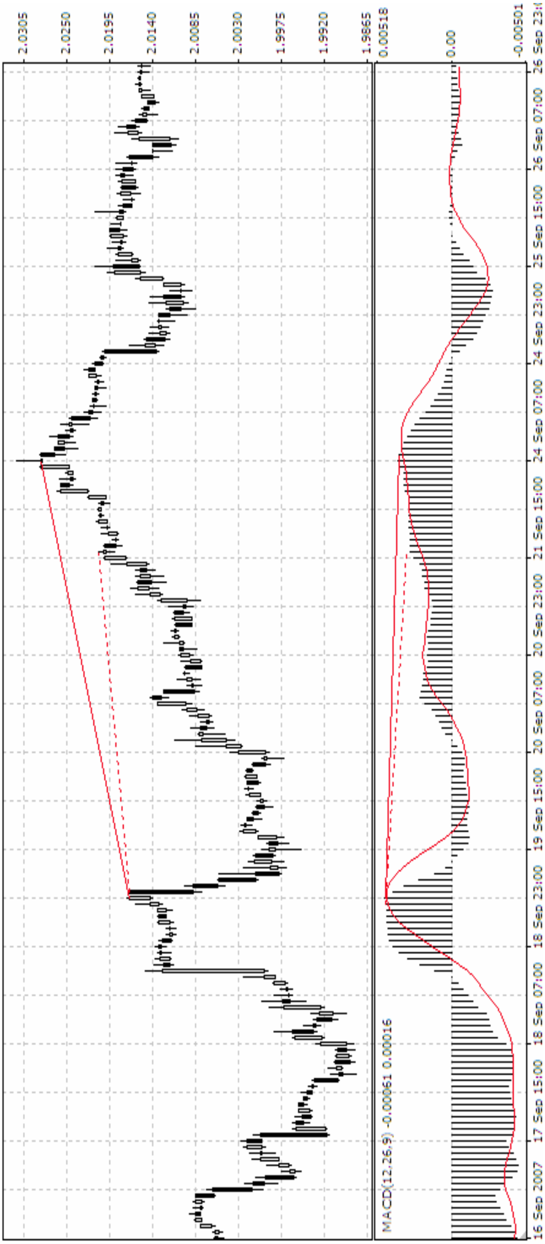
Biểu đồ dưới đây minh họa các tín hiệu mà MACD đưa ra:

- Nó cho thấy xu hướng nào đang chiếm ưu thế trên thị trường, giá lên hay giá xuống (nếu biểu đồ MACD nằm trên trục 0 thì đó là giá lên, nằm dưới thì là giá xuống);
- Biểu đồ MACD cắt trục 0 theo hướng lên trên (tín hiệu mua vào) hoặc xuống dưới (tín hiệu bán ra);
- Biểu đồ MACD cắt một đường tín hiệu;
- Có sự phân kỳ giữa mức giá và biểu đồ MACD (tín hiệu cho một sự đảo chiều tiềm ẩn trên thị trường).


Tín hiệu bán ra
Thị trường đi xuống
Tín hiệu mua vào
Thị trường đi lên

Nếu nhìn trên biểu đồ lịch sử bạn sẽ dễ dàng quan sát sự phân kỳ hơn, nhưng nếu quan sát trên thị trường thời gian thực thì điều này thực sự khó nhận ra. Bạn cần ước lượng là đỉnh đã được lập và có các tín hiệu MACD khác xác nhận sự đảo chiều. Nếu như sự phân kỳ bắt đầu xuất hiện trên biểu đồ thì việc xác định đúng các đỉnh của một biểu đồ MACD là rất quan trọng: một đồ thị tín hiệu cắt qua biên mép của các bước nhảy theo chiều thẳng đứng của biểu đồ MACD là tín hiệu cho thấy sự hình thành một đỉnh của biểu đồ MACD.

Biểu đồ dưới đây minh họa sự phân kỳ sai (đường chấm) và phân kỳ đúng (đường liền). Ở đây chúng ta có thể thấy tín hiệu rõ ràng để bán ra được xác nhận bởi sự phân kỳ.


2.0305
2.0250
2.0195
2.0140
2.0085
2.0030
1.9975
1.9920
1.9865
0.00518
0.00
-0.00501
MACD(12,26,9) -0.00061 0.00016
16 Sep 2007
17 Sep 15:00
18 Sep 07:00
18 Sep 23:00
19 Sep 15:00
20 Sep 07:00
20 Sep 23:00
21 Sep 15:00
24 Sep 07:00
24 Sep 23:00
25 Sep 15:00
26 Sep 07:00

Sự phân kỳ rõ ràng giữa đường dốc của biểu đồ MACD và đường dốc của mức giá thể hiện một tín hiệu đi xuống. Tất nhiên, chúng ta cũng phải kiểm tra xem sự phân kỳ này có được xác nhận bởi các công cụ khác hay không (ví dụ, xem các mô hình nến cho thấy điều gì). Bạn có thể thường xuyên quan sát thấy Nến sao chổi (Shooting Star Candle) trên biểu đồ tại thời điểm đảo chiều. Trong trường hợp này, việc tham gia thị trường là an toàn.

MACD cũng giúp chúng ta ra quyết định rời khỏi thị trường. Nếu bạn đã mở một trạng thái bán thì bạn nên rời khỏi thị trường và xem xét mở một trạng thái mua ngay khi một tín hiệu mua vào được hình thành.

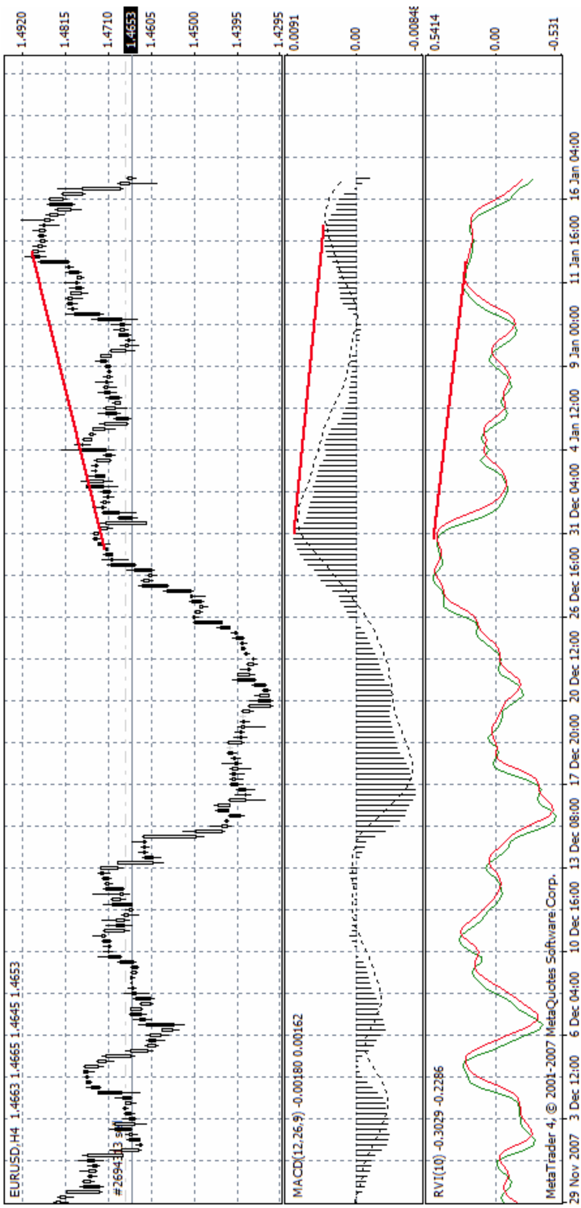
10. Phân kỳ là gì?

Sự phân kỳ giữa mức giá và biểu đồ MACD là một tín hiệu đặc trưng do chỉ số MACD sinh ra. Tất nhiên, bên cạnh đó còn có các chỉ số khác cũng thể hiện sự phân kỳ. Cốt lõi của phương pháp phân tích được phát triển bởi J. Welles Wilder này là nhằm xác định các điểm mà tại đó một chỉ số không thể tiếp tục đạt một mức cao hơn (hoặc xuống một mốc

thấp hơn) so với một mức giá xuất hiện cùng lúc trên biểu đồ đó. Sẽ rất khó xác định thời điểm này nếu không có các chỉ số. Chính sự phân kỳ là tín hiệu cho thấy điều đó và nó có nghĩa là một đợt đảo chiều trên thị trường có thể sắp diễn ra. Sự phân kỳ cũng xuất hiện khi một đường nối giữa các đỉnh giá chạy theo phương ngang còn đường nối giữa các đường chỉ số thì lại chạy theo phương xiên. Phân kỳ đi xuống là tình trạng thị trường trong đó giá tiếp tục tăng, trong khi chỉ số cho thấy xu hướng đi xuống. Nó có nghĩa là sự đảo chiều sắp đến gần. Phân kỳ đi lên chỉ ra rằng giá đang đi lên nhưng sắp đảo chiều.

Tuy nhiên, sự phân kỳ giữa giá cả và chỉ số không bảo đảm rằng thị trường sẽ đảo chiều, cũng tương tự như việc nó không thể chỉ ra mức giá cụ thể có thể đạt tới trong tương lai. Sự phân kỳ chỉ có ý nghĩa báo hiệu một sự thay đổi trong xu hướng giá có khả năng xảy ra và khả năng đó ngày càng cao. Khi một nhà kinh doanh phát hiện thấy sự phân kỳ trên biểu đồ thì anh ta cũng cần phải kiểm tra tín hiệu mà các chỉ số khác đưa ra, bao gồm các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự, các mô hình giá và các công cụ khác để xác nhận điều này.

Dưới đây là một biểu đồ thể hiện 2 chỉ số, MACD và Chỉ số Sức mạnh Tương đối (RSI). Chỉ số phụ sẽ được sử dụng để xác nhận các tín hiệu mà chỉ số chính đưa ra. Trong ví dụ mà chúng ta sắp xem xét, cả hai chỉ số đều có sự phân kỳ mặc dù công thức tính toán của chúng khác nhau. Sự trùng khớp này làm tăng khả năng một tín hiệu chung cùng được đưa ra bởi hai chỉ số này sẽ được xác nhận trong tương lai.


EURUSD,H4 1.4663 1.4665 1.4645 1.4653
MACD(12,26,9) -0.00180 0.00162
RVI(10) -0.3029 -0.2286
MetaTrader 4, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.

11. Thế nào là thị trường quá mua (overbought) và quá bán (oversold)?

Trong bất cứ thị trường tài chính nào cũng có những người đầu cơ giá lên và người đầu cơ giá xuống, tuy nhiên mức độ hoạt động của họ thay đổi tùy thuộc vào điều kiện thị trường. Ví dụ, nếu một đồng tiền nào đó đã tăng giá trong một khoảng thời gian nhất định thì đến một thời điểm, số người mua vào đồng tiền này sẽ bắt đầu giảm xuống trong khi hoạt động của những người đã mua vào sẽ tăng lên và vai trò của họ lại chuyển từ người mua sang người bán. Chỉ số nào có thể giúp bạn xác định được mức độ cân bằng giữa người mua và người bán? Đó chính là các công cụ đo dao động (oscillators).

Các công cụ đo dao động cho chúng ta thấy trong số các thành phần tham gia thị trường, nhóm nào đang hoạt động tích cực hơn. Nếu những người đầu cơ giá xuống đang chiếm ưu thế trên thị trường, các nhà kinh doanh sẽ có xu hướng mở các trạng thái bán nhiều hơn và thị trường sẽ đi xuống. Các công cụ đo dao động cũng sẽ đi xuống theo xu hướng thị trường cho đến khi chúng đạt tới một mức quá bán xác định, khi mà những người đầu cơ giá lên bắt đầu hoạt động tích cực và các nhà kinh doanh khác bắt

đầu đóng các trạng thái bán của mình. Nếu một công cụ đo dao động cắt qua ngưỡng quá bán của nó thì đó có thể là dấu hiệu cho thấy thị trường đã xuống đến đáy và những người bán trước đây nên đóng các trạng thái của mình lại trước khi chuyển sang vai trò người mua, mua lại những gì mình đã bán. Điều tương tự cũng diễn ra trong thị trường giá lên: nếu một công cụ đo dao động đạt tới ngưỡng quá mua của nó thì đó là dấu hiệu báo trước một sự đảo chiều. Mỗi công cụ dao động lại được đặc trưng bởi các chỉ số quá bán /quá mua riêng biệt. Ví dụ, ngưỡng quá mua của chỉ số RSI là 70% và ngưỡng quá bán của nó là 30%; đối với Stochastic Oscillator thì con số này lần lượt là 80% và 20%.

Một nhà kinh doanh cần chú ý đến một chi tiết quan trọng khác, đó là: nếu một công cụ đo dao động đang nằm trên ngưỡng quá mua hoặc nằm dưới ngưỡng quá bán của nó thì rất có khả năng là nó sẽ tiếp tục xu hướng hiện tại của mình và không đảo chiều. Nếu một chỉ số (ngoại trừ các đường trung bình di động) bao gồm hai đồ thị dao động trong phạm vi từ 0 đến 100 và các đồ thị này cắt lẫn nhau tại điểm nằm trên ngưỡng quá mua thì đó là dấu hiệu để bán ra, còn nếu chúng cắt nhau tại điểm

nằm dưới ngưỡng quá bán thì đó là dấu hiệu để mua vào.

Một vài chỉ số dao động xung quanh trục 0, hay còn được gọi là trục trung tâm. Nếu đồ thị của một chỉ số cắt trục trung tâm theo hướng đi lên thì đó là dấu hiệu mua vào, nếu theo hướng đi xuống thì đó là dấu hiệu bán ra.

12. Các dải Bollinger (Bollinger Bands) thể hiện điều gì?

Chỉ số này được đặt tên theo người đã phát triển nó, John Bollinger. Các dải Bollinger được áp dụng trực tiếp trên một biểu đồ giá và chúng thể hiện Độ lệch Chuẩn (Standard Deviation) của một mức giá so với đường trung bình di động của nó. Khoảng cách giữa đường trung bình di động với các dải Bollinger của nó được xác định bởi mức độ biến động giá: giá cả thay đổi càng nhanh thì các dải này sẽ cách đường trung bình di động càng xa. Độ lệch chuẩn trong các thống kê toán học là một đại lượng mô tả mức độ phân tán của các dữ liệu thống kê quanh giá trị trung bình của chúng. Một độ lệch chuẩn thường bao quát khoảng 68% các giá trị của mức giá xuất hiện, và hai độ lệch chuẩn bao quát tới 95% các giá trị của

mức giá xuất hiện. Điều này có nghĩa là nếu chỉ số này dựa trên sự tính toán của 2 độ lệch chuẩn thì 95% các mức giá sẽ dao động trong phạm vi các dải của nó. Nếu Các dải Bollinger tiến gần tới nhau và mức độ biến động giá diễn ra thấp thì có thể dự đoán là một sự thay đổi lớn về giá sắp diễn ra. Nếu mức giá phá vỡ Các dải Bollinger theo hướng đi lên hoặc đi xuống thì theo quy luật, nó sẽ trở về mức nằm trong các dải này chỉ sau một thời gian ngắn. Thêm vào đó, nếu giá bắt đầu di chuyển xa khỏi một trong hai dải thì nó có xu hướng kết thúc quá trình di chuyển này ở gần dải đối diện.

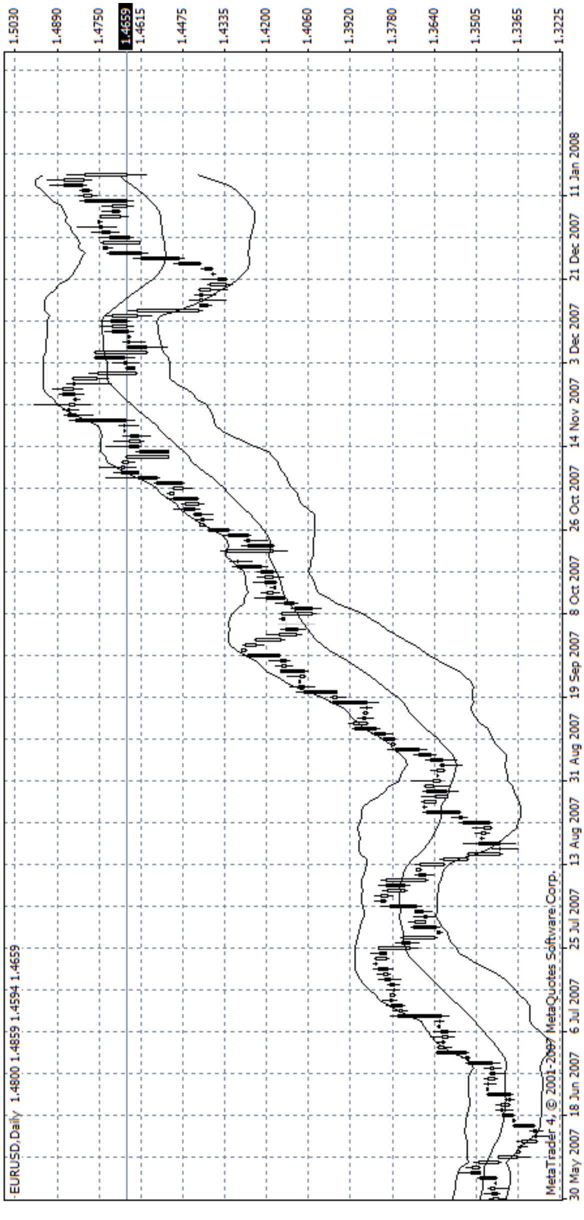
Thông thường, chỉ số này được tính toán dựa trên đường trung bình di động 14 giai đoạn. Một vài nhà kinh doanh đưa ra lời khuyên là nên sử dụng đường trung bình di động 20 giai đoạn. Tuy nhiên, bạn không nên sử dụng một đường trung bình di động có ít hơn 10 giai đoạn bởi số lượng giai đoạn trong quá trinh tính toán ít sẽ tạo ra mức độ biến động lớn hơn, điều này dẫn tới hậu quả là các dữ liệu trở nên kém tin cậy hơn. Các dải Bollinger thường được tính toán với độ lệch chuẩn là 2, 2,5 hoặc 1,5.

Khi thị trường đang điều chỉnh, Các dải Bollinger

thể hiện các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự. Nhưng bạn cũng không nên sử dụng một mình chỉ số này để đưa ra quyết định giao dịch. Giống như các chỉ số khác, Các dải Bollinger sẽ phát huy hiệu quả tốt nhất khi được sử dụng kết hợp với nhiều chỉ số khác như RSI, MACD hay Chỉ số Dịch chuyển Xu hướng (DMI). Điều này sẽ cho bạn nhiều nguồn thông tin khác nhau để xác nhận các xu hướng và mô hình khác nhau. Nếu như mức giá chạm đến dải phía dưới trong Các dải Bollinger và RSI nằm trên ngưỡng 30 thì lúc đó, giá cả gần như sẽ tiếp tục dịch chuyển theo xu hướng hiện tại. Còn nếu RSI nằm dưới ngưỡng 30 thì điều này có thể là dấu hiệu cho thấy thị trường sẽ đảo chiều. Nếu như mức giá chạm đến dải trên của Các dải Bollinger và RSI nằm trên ngưỡng 70 thì một xu hướng đảo ngược của thị trường chắc chắn sẽ diễn ra.

Các dải Bollinger

Biểu đồ D1 EUR/USD


EURUSD,Daily 1.4800 1.4859 1.4594 1.4659
1.5030
1.4890
1.4750
1.4659
1.4615
1.4475
1.4335
1.4200
1.4060
1.3920
1.3780
1.3640
1.3505
1.3365
1.3225
30 May 2007
18 Jun 2007
6 Jul 2007
25 Jul 2007
13 Aug 2007
31 Aug 2007
19 Sep 2007
8 Oct 2007
26 Oct 2007
14 Nov 2007
3 Dec 2007
21 Dec 2007
11 Jan 2008
MetaTrader 4, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.

Bạn có thể tham khảo thêm thông tin về Các dải Bollinger và ứng dụng của chỉ số này tại địa chỉ http://www.bollingerbands.com

13. Các công cụ đo dao động được ứng dụng như thế nào?

Các chỉ số xu hướng có thể chỉ ra xu hướng của thị trường nhưng không thể xác định được khi nào thì thị trường đảo chiều. Trong thị trường đang điều chỉnh, tín hiệu do các chỉ số xu hướng sinh ra thường khiến các nhà kinh doanh thua lỗ nếu sử dụng chúng vì trong trường hợp này chúng là các chỉ số trễ pha. Trong khi đó, **các công cụ đo dao động**, hay còn gọi là các chỉ số xung động, lại cho kết quả tốt nhất trong thị trường chưa có xu hướng, nhưng ngược lại, chúng cũng khiến các nhà kinh doanh thua lỗ nếu sử dụng chúng trong các thị trường có xu hướng rõ ràng.

Các công cụ đo dao động xuất hiện khi thị trường đang mất dần động lực và sắp chuyển sang xu hướng ngược lại. Ở đây, cần phải nhấn mạnh là việc sử dụng các chỉ số xung động chỉ như là các chỉ số phụ, bổ trợ trong việc kết hợp với các chỉ số phân tích kỹ thuật khác. Bạn có thể sẽ chú ý nhiều hơn

đến các mô hình giá được tạo thành trên biểu đồ giá hơn là tín hiệu mà các công cụ đo dao động đưa ra. RSI, chỉ báo Stochastic, Mô-men giá,… là các công cụ đo dao động. Chúng là các chỉ số định hướng cho thấy trước một sự đảo chiều hoặc một bước nhảy của giá cả (nghĩa là cho thấy các thay đổi giá hiện tại). Việc sử dụng các chỉ số để dự báo giá cả là rất quan trọng khi mà những thay đổi lớn về giá được tạo thành trong một giai đoạn nào đó không diễn ra ngay lập tức. Ví dụ, giá cả luôn dao động xung quanh một vài mức nào đó trong một khoảng thời gian trước khi xu hướng giá lên chuyển thành xu hướng giá xuống, tại đó giá bắt đầu diễn biến theo chiều hướng ngược lại. Đây là các tình huống điển hình mà các công cụ đo dao động có thể phát hiện ra.

Như đã nói ở trên, mặc dù tín hiệu mà các chỉ số xung động đưa ra chỉ chính xác trong các thị trường đang điều chỉnh, nhưng đôi khi chúng cũng được sử dụng trong các thị trường có xu hướng rõ ràng. Phân kỳ giá lên hoặc giá xuống là một trong các trường hợp như vậy. Một trường hợp khác là khi bạn vẽ một đường thẳng để chỉ ra xu hướng của thị trường trên biểu đồ của một chỉ số xung động. Ngay khi

đường thẳng đó cắt qua đường của chỉ số này thì thị trường được dự báo là sẽ đảo chiều. Quy luật này không phải lúc nào cũng đúng nhưng nói chung, nó chính xác trong rất nhiều trường hợp.

14. Chỉ số Sức mạnh Tương đối thể hiện điều gì?

Chỉ số Sức mạnh Tương đối, RSI, được sử dụng để so sánh mức giá đóng cửa của các giai đoạn hiện tại và quá khứ. Chỉ số này dao động trong khoảng từ 0 đến 100. Thêm vào đó, khi các chỉ số RSI xuống dưới 30% hay lên quá 70% thì thị trường được xem là đang ở trong trạng thái bán quá nhiều hoặc mua quá nhiều. Khi chỉ số này vượt qua ngưỡng quá bán /quá mua của nó thì đó là tín hiệu để tham gia thị trường. RSI là một trong các chỉ số xung động phổ biến nhất. Mục đích chính của nó là chỉ ra các thị trường đang trong tình trạng quá bán /quá mua, đặc biệt là khi thị trường đang không có xu hướng hoặc đang điều chỉnh. Công cụ đo dao động này trở nên phổ biến nhờ vào các tín hiệu đáng tin cậy và dễ hiểu mà nó đưa ra.

RSI được phát triển bởi J. Welles Wilder và là cố gắng để chỉnh sửa sự thiếu sót của các chỉ số xung

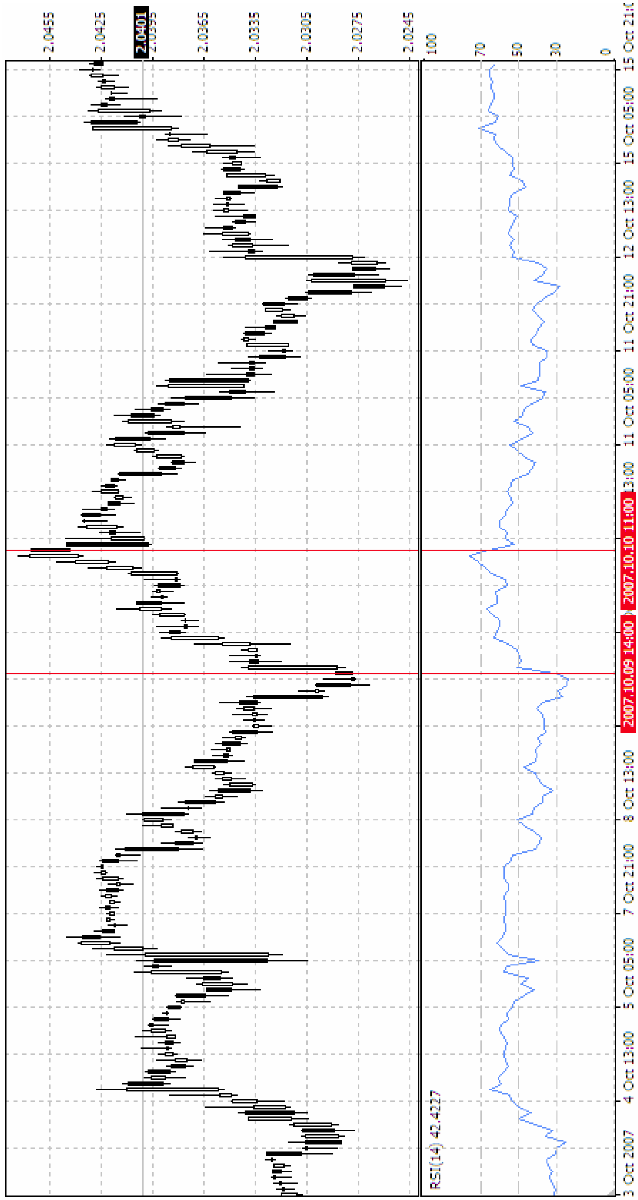
động. Thiếu sót đầu tiên là ảnh hưởng thiếu chính xác của các thay đổi nhanh chóng của giá cả trong quá khứ lên các giá trị hiện tại của chúng, ngay cả khi mức giá đã trở nên ổn định hơn. Thiếu sót thứ hai là các chỉ số trước đây không có các giới hạn cụ thể cho phép so sánh một cách dễ dàng các dữ liệu khác nhau về mặt thời gian. Điều này khiến cho việc đánh giá thị trường một cách khách quan trở nên rất khó khăn. Một chỉ số xung động tiêu chuẩn dao động xung quanh mức 0 mà không có giới hạn trên hay dưới. Wilder đưa ra loại chỉ số của mình sau khi đã tính toán đến các thiếu sót trên. Trong một thị trường không có xu hướng rõ ràng, chỉ số RSI với 14 hoặc 20 giai đoạn sẽ được sử dụng, nhưng nó cũng có thể được sử dụng với tham số khác, ví dụ như với 5 hoặc 30 giai đoạn. Số giai đoạn càng ít thì những biến động của chỉ số càng mềm mại hơn. Thông thường, sử dụng các tham số tiêu chuẩn sẽ là tốt hơn: 30% để đánh dấu thị trường mua quá nhiều và 70% để đánh dấu thị trường bán quá nhiều cho chỉ số RSI 14 giai đoạn. Một vài nhà kinh doanh lại thích sử dụng con số 40% và 80% khi thị trường đang trong xu hướng đi lên và 20% và 60% khi thị trường đang trong xu hướng đi xuống. Khi mà đồ thị

của chỉ số chạm đến một trong các ngưỡng trên thì đó là tín hiệu mở các trạng thái ngược với xu hướng hiện tại bởi thị trường sắp có dấu hiệu đảo chiều. Trong một vài trường hợp, chỉ số này có thể không đạt đến các mức nói trên nhưng giá cả vẫn thay đổi xu hướng của nó. Nếu xu hướng dài hạn có vẻ như đang chi phối thị trường thì bạn nên bỏ qua các tín hiệu mà RSI đưa ra bởi sử dụng nó có thể khiến bạn chịu thua lỗ. Bạn luôn luôn phải nhớ rằng chỉ số này chỉ nên được sử dụng trong thị trường đang điều chỉnh khi mà giá cả dịch chuyển dần từ mức hỗ trợ này đến mức kháng cự khác và ngược lại.

Sự phân kỳ giữa giá cả và RSI là tín hiệu đáng tin cậy nhất. Bên cạnh đó, các phương pháp phân tích khác được dùng để phân tích biến động giá như các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự, mô hình giá (chẳng hạn, Đầu và Các vai)… cũng thích hợp cho phân tích biểu đồ chỉ số. Nếu giá cả biến động quá nhanh, bạn nên phân tích chỉ số RSI thay vì biểu đồ giá.

Chỉ số Sức mạnh Tương quan (RSI)

Biểu đồ D1 EUR/USD


2.0455
2.0425
2.0401
2.0395
2.0365
2.0335
2.0305
2.0275
2.0245
100
70
50
30
0
RSI(14) 42.4227
2007.10.10 11:00
2007.10.09 14:00
3 Oct 2007
4 Oct 13:00
5 Oct 05:00
7 Oct 21:00
8 Oct 13:00
11 Oct 05:00
11 Oct 21:00
12 Oct 13:00
15 Oct 05:00

Đường thẳng đứng thứ nhất trong biểu đồ nói trên đánh dấu một tín hiệu mua vào được đưa ra bởi chỉ số RSI (RSI 14 giai đoạn nằm dưới mức 30%). Đường thẳng đứng thứ hai đánh dấu một tín hiệu chốt lời và cũng chỉ ra một thời điểm thích hợp để mở một trạng thái bán (RSI nằm trên mức 70%).

Như bạn có thể thấy, đồ thị của công cụ đo dao động di chuyển khá ổn định bất chấp những biến động giá trong biên độ lớn. Các tín hiệu hiếm khi được đưa ra, nhưng chúng đều rất đáng tin cậy. Như với mọi chỉ số phân tích kỹ thuật khác, bạn nên sử dụng RSI kết hợp với các công cụ phân tích kỹ thuật khác để xác nhận hoặc loại bỏ các tín hiệu do RSI đưa ra. Nếu tín hiệu do các chỉ số đưa ra mâu thuẫn với nhau, bạn nên tạm thời chưa tham gia thị trường và chờ đợi những chỉ báo rõ ràng hơn xuất hiện.

15. Chỉ số Mô-men giá thể hiện điều gì?

Mô-men giá là chỉ số thể hiện mức độ của biến động giá. Điều này có thể được tính toán một cách dễ dàng khi mà giá cả luôn biến động từ giai đoạn này sang giai đoạn khác. Trong các biểu đồ ngắn hạn, bạn có thể quan sát và phân tích những biến động

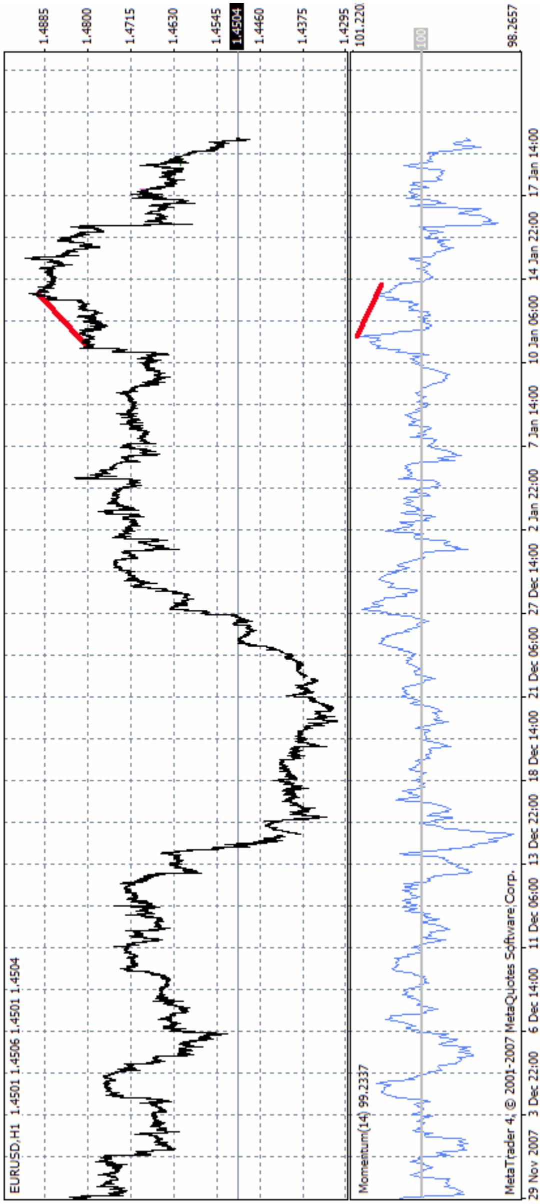
giá của một công cụ tài chính được lựa chọn trong một giai đoạn ngắn. Chỉ số Mô-men giá thường được tính toán như một tỷ lệ giữa mức giá hiện tại và các mức giá trước đây trong một giai đoạn được lựa chọn (giai đoạn tiêu chuẩn là 14 ngày). Ví dụ, chỉ số Mô-men giá 5-giai đoạn được tính là tỷ lệ giữa giá đóng cửa cuối cùng với giá đóng cửa 5 giai đoạn trước đó. Kết quả (theo tỷ lệ phần trăm) được thể hiện trên trục 0 (trung tâm) của chỉ số.

Nếu giá đang tăng lên thì đồ thị của chỉ số nằm trên trục 0 của nó. Nếu đồ thị đi lên thì có nghĩa là tốc độ biến động giá đang tăng dần. Đồ thị phẳng chứng tỏ là giá cả đã giữ nguyên trong 5 giai đoạn vừa qua. Còn nếu đồ thị chỉ số đang đi xuống nhưng vẫn nằm trên trục 0 của nó thì có nghĩa là giá cả vẫn tiếp tục tăng nhưng với tốc độ chậm hơn.

Chỉ số Mô-men giá

Biểu đồ D1 EUR/USD

Biểu đồ dưới đây minh họa sự phân kỳ và đồng thời trục trung tâm của chỉ nó được đánh dấu trên đó (mức 100 trên biểu đồ chỉ số).


EURUSD,H1 1.4501 1.4506 1.4501 1.4504
1.4885
1.4800
1.4715
1.4630
1.4545
1.4504
1.4460
1.4375
1.4295
Momentum(14) 99.2337
101.220
100
98.2657
MetaTrader 4, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.
29 Nov 2007
3 Dec 22:00
6 Dec 14:00
11 Dec 06:00
13 Dec 22:00
18 Dec 14:00
21 Dec 06:00
27 Dec 14:00
2 Jan 22:00
7 Jan 14:00
10 Jan 06:00
14 Jan 22:00
17 Jan 14:00

Nếu chỉ số đã tạo thành một mức đỉnh, điều đó không phải lúc nào cũng có nghĩa là giá cả sẽ thay đổi xu hướng của nó. Việc đồ thị chỉ số cắt qua trục trung tâm mới chỉ ra một sự đảo chiều giá có khả năng xảy ra. Đây là một chỉ số định hướng cho phép nhà kinh doanh biết trước về xu hướng giá khi mà đồ thị Mô-men giá thường đổi hướng trước khi giá cả đổi hướng. Tuy nhiên, rủi ro nhầm lẫn không phải là không có (nếu giá cả giảm chậm lại, nhưng vẫn giữ nguyên xu hướng hiện tại). Do đó, chỉ số Mô-men giá chỉ có giá trị khi dùng để phân tích thị trường đang điều chỉnh nhưng lại không có tác dụng trong một thị trường có xu hướng rõ ràng. Rất nhiều người coi thời điểm đồ thị chỉ số này cắt qua trục 0 là tín hiệu cho việc đặt lệnh mua hoặc bán (khi mà giá cả đã thực sự thay đổi xu hướng). Bạn chỉ cần tuân theo một quy tắc đơn giản – mở các trạng thái giao dịch theo cùng chiều biến động của giá cả. Sẽ là khá rủi ro khi mở các trạng thái giao dịch ngược chiều biến động của giá cả rồi chờ đợi một sự đảo chiều (ví dụ, bán ra trong thị trường giá lên) mà chỉ dựa vào các tín hiệu do một chỉ số định hướng tạo ra. Chỉ nên sử dụng chỉ số Mô-men giá như là một chỉ số bổ trợ vì các tín hiệu mà nó đưa ra không đủ

chính xác để mở các trạng thái giao dịch mà không cần tham khảo thêm các chỉ số khác. Các giá trị ở mức hoặc rất cao hoặc rất thấp của chỉ số này cho thấy giá cả sẽ tiếp tục đi theo xu hướng hiện tại trong một khoảng thời gian nữa.

Chỉ số Mô-men giá cũng có sự phân kỳ. Sự phân kỳ diễn ra trong thị trường giá lên nếu giá cả rơi xuống các mức thấp hơn nhưng đồ thị chỉ số không có diễn biến tương ứng. Nó diễn ra trong thị trường giá xuống nếu giá cả tăng lên các mức cao hơn nhưng đồ thị chỉ số không thể hiện điều tương tự.

16. Công cụ đo dao động Ngẫu nhiên - Stochastic Oscillator - được sử dụng như thế nào?

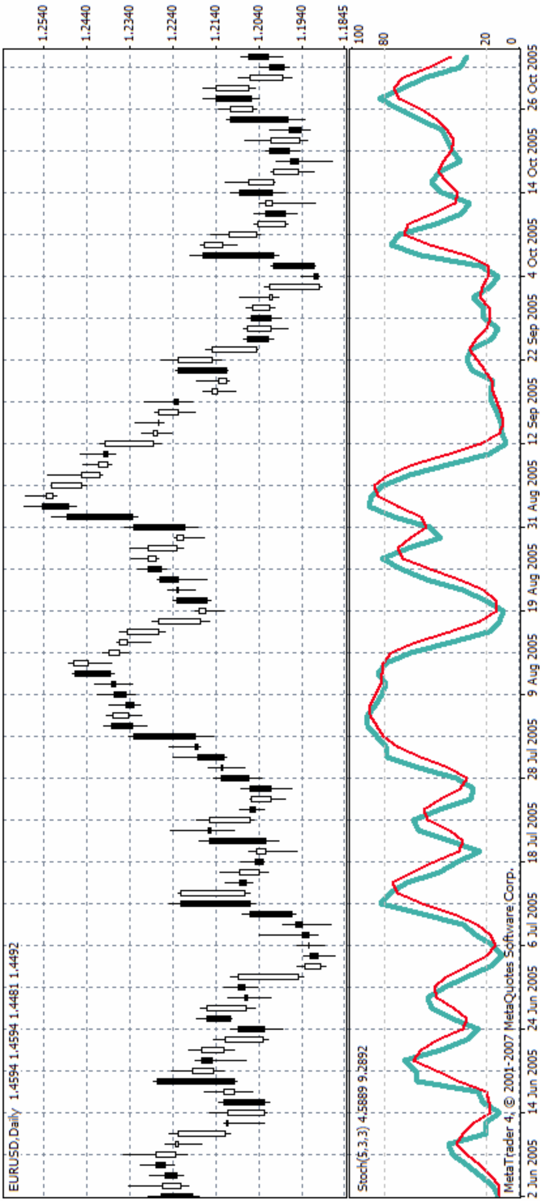
Giống như một Chỉ số Sức mạnh Tương đối (RSI), một Công cụ đo dao động Ngẫu nhiên (Stochastic Oscillator) đo mức độ của biến động giá cả. Chỉ số này được phát triển bởi George Lane. Nguyên tắc cơ bản là trong thị trường giá lên, giá đóng cửa hàng ngày có xu hướng gần với giới hạn trên của mức giá (mức cao nhất hàng ngày), và ngược lại, trong thị trường giá xuống, giá đóng cửa hàng ngày có xu hướng gần với giới hạn dưới của mức giá.

Các chỉ số ngẫu nhiên so sánh các mức giá đóng cửa của giai đoạn trước với sự chênh lệch giữa mức giá cao nhất và thấp nhất trong một số giai đoạn nhất định. Có hai dạng ngẫu nhiên, nhanh và chậm. Ở dạng chậm, các biến động Ngẫu nhiên thường mềm mại hơn và được sử dụng thường xuyên hơn. Nếu được áp dụng vào các biểu đồ với các quãng thời gian dài, các chỉ số Ngẫu nhiên giúp chúng ta có thể phân tích các xu hướng dài hạn; còn nếu được sử dụng các quãng thời gian ngắn, chỉ số này sẽ đưa ra các tín hiệu giao dịch tức thời nhiều hơn. Chỉ số này bao gồm 2 đồ thị dao động trong biên độ từ 0 đến 100 (giống trong một chỉ số RSI), và đôi khi 2 đồ thị này cắt lẫn nhau. Đồ thị chính là %K còn %D là đường trung bình di động đưa ra tín hiệu để mua hoặc bán. Nếu %K cắt %D theo hướng lên trên thì đó là dấu hiệu để mua, còn nếu theo hướng xuống dưới thì đó là dấu hiệu để bán.

Công cụ đo dao động Ngẫu nhiên.

Biểu đồ D1 EUR/USD

Trong biểu đồ dưới đây, đồ thị chính %K được đánh dấu là một đường đậm, còn đồ thị tín hiệu %D được đánh dấu là một đường nhạt hơn.


EURUSD,Daily 1.4594 1.4594 1.4481 1.4492
1.2540
1.2440
1.2340
1.2240
1.2140
1.2040
1.1940
1.1845
Stoch(5,3,3) 4.5889 9.2892
100
80
20
0
MetaTrader 4, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.
2 Jun 2005
14 Jun 2005
24 Jun 2005
6 Jul 2005
18 Jul 2005
28 Jul 2005
9 Aug 2005
19 Aug 2005
31 Aug 2005
12 Sep 2005
22 Sep 2005
4 Oct 2005
14 Oct 2005
26 Oct 2005

Mức 20% chỉ ra ngưỡng bán quá nhiều trong khi mức 80% chỉ ra ngưỡng mua quá nhiều.

Nếu các đồ thị của chỉ số cắt nhau ở khu vực nằm trên ngưỡng 80%, một tín hiệu đáng tin cậy để đặt lệnh bán được đưa ra. Chỉ số này nên được sử dụng trong thị trường đang điều chỉnh, nghĩa là khi thị trường ít có biến động. Trong thị trường có xu hướng rõ ràng, khả năng chỉ số Ngẫu nhiên đưa ra tín hiệu sai là khá cao. Bạn nên đặt lệnh mua nếu sự phân kỳ giữa giá cả và chỉ số Ngẫu nhiên xuất hiện.

Chỉ số Ngẫu nhiên có thể được áp dụng cho một biểu đồ với các quãng thời gian bất kỳ. Thông thường, một Công cụ đo dao động Ngẫu nhiên được sử dụng trong biểu đồ hàng tuần sẽ thay đổi xu hướng khoảng 1 tuần trước khi MACD đưa ra các tín hiệu tương tự. Kết quả là sự đảo chiều của chỉ số Ngẫu nhiên trên biểu đồ hàng tuần là tín hiệu cho thấy MACD sẽ thay đổi chiều hướng trong vòng 1 tuần sau đó. Nếu bạn chỉ sử dụng Công cụ đo dao động Ngẫu nhiên để đưa ra các quyết định giao dịch của mình, bạn nên phân tích các biểu đồ với các quãng thời gian dài để công cụ đo dao động không quá nhạy cảm với các biến động giá trong ngắn hạn.

Nếu bạn muốn sử dụng chỉ số Ngẫu nhiên trong ngắn hạn, bạn nên sử dụng nó kết hợp cùng với các chỉ số khác.

17. Chỉ số Parabolic SAR cho thấy điều gì?

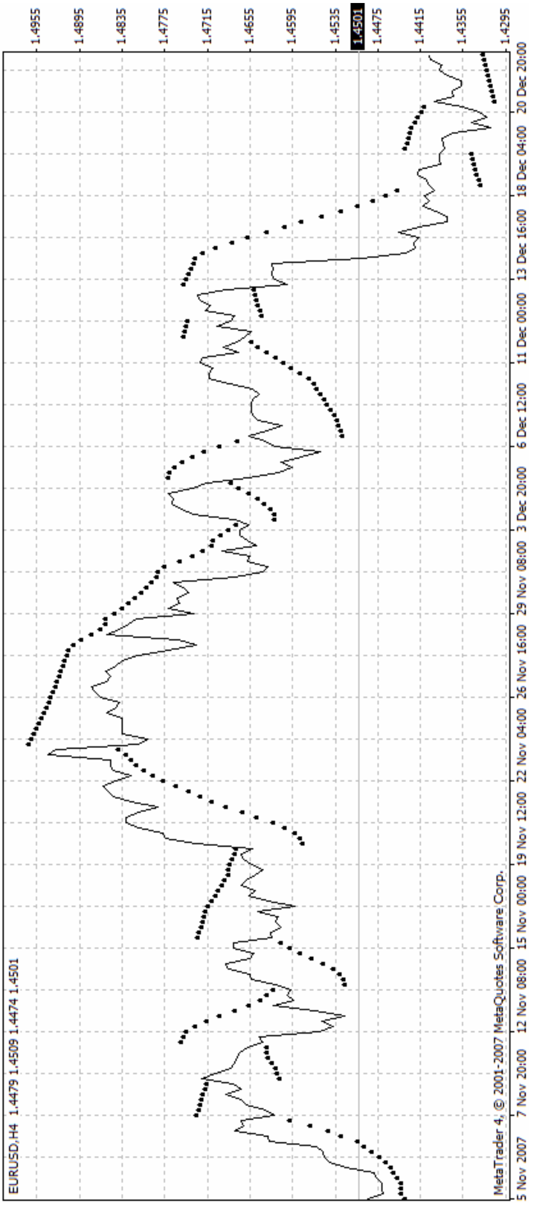
Chỉ số Parabolic SAR do J. Welles Wilder phát triển. Nó giúp ta dự báo xu hướng của thị trường cũng như xác định điểm kết thúc của một xu hướng đi lên hoặc đi xuống. Parabolic SAR luôn chuyển động cùng chiều với xu hướng của thị trường. Và ta sẽ biết rằng thị trường vẫn tiếp tục diễn biến theo cùng xu hướng đó chừng nào các điểm Parabolic SAR còn ở cùng phía (trên hoặc dưới) với mức giá hiện tại.

Các chấm Parabolic SAR cùng nằm trên các mức giá được ghi lại trên biểu đồ chứng tỏ thị trường đang có xu hướng đi xuống và là dấu hiệu cho nhà giao dịch thấy nên bán ra. Còn các chấm Parabolic SAR nằm dưới các mức giá ghi lại trên biểu đồ chính là dấu hiệu nhà kinh doanh nên mua vào. Một loạt bốn chấm Parabolic SAR liên tiếp cùng nằm trên (hoặc dưới) mức giá ghi lại được coi là một tín hiệu rõ ràng.

Điểm mà tại đó các chấm Parabolic SAR đang nằm về một phía chuyển sang phía bên kia của giá là điểm đảo chiều (reversal point). Đây chính là dấu hiệu để các nhà kinh doanh đóng các trạng thái giao dịch theo chiều hướng này và mở các trạng thái giao dịch theo chiều hướng ngược lại. Tuy nhiên, việc mở các trạng thái giao dịch theo chiều hướng ngược lại ngay sau khi một điểm đảo chiều xuất hiện được xem là một chiến lược kinh doanh tương đối táo bạo. Nếu bạn theo đuổi một chiến lược thận trọng hơn thì tốt nhất là nên chờ sự xuất hiện của bốn chấm liên tiếp để có thể khẳng định xu hướng đảo chiều chắc chắn của thị trường.

Parabolic SAR

Biểu đồ H4 EUR/USD


EURUSD,H4 1.4479 1.4509 1.4474 1.4501
MetaTrader 4, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.
1.4955
1.4895
1.4835
1.4775
1.4715
1.4655
1.4595
1.4535
1.4501
1.4475
1.4415
1.4355
1.4295
5 Nov 2007
7 Nov 20:00
12 Nov 08:00
15 Nov 00:00
19 Nov 12:00
22 Nov 04:00
26 Nov 16:00
29 Nov 08:00
3 Dec 20:00
6 Dec 12:00
11 Dec 00:00
13 Dec 16:00
18 Dec 04:00
20 Dec 20:00

18. Chỉ số chuyển động xu hướng trung bình (Average Directional Movement Index, ADX) thể hiện điều gì?

Các chỉ số được tính toán dựa trên các đường trung bình di động thường phát huy tác dụng rất tốt trong các thị trường đang có xu hướng trong khi các chỉ số xung động lại rất có ích trong những thị trường đang điều chỉnh, khi giá cả lên xuống không rõ ràng. Phần lớn các nhà kinh doanh tuân thủ nguyên tắc chỉ mở trạng thái khi thị trường có xu hướng. Tuy nhiên, làm thế nào để xác định xu hướng hiện tại của thị trường? Bạn có thể làm được điều đó với sự trợ giúp của chỉ số chuyển động xu hướng trung bình (ADX).

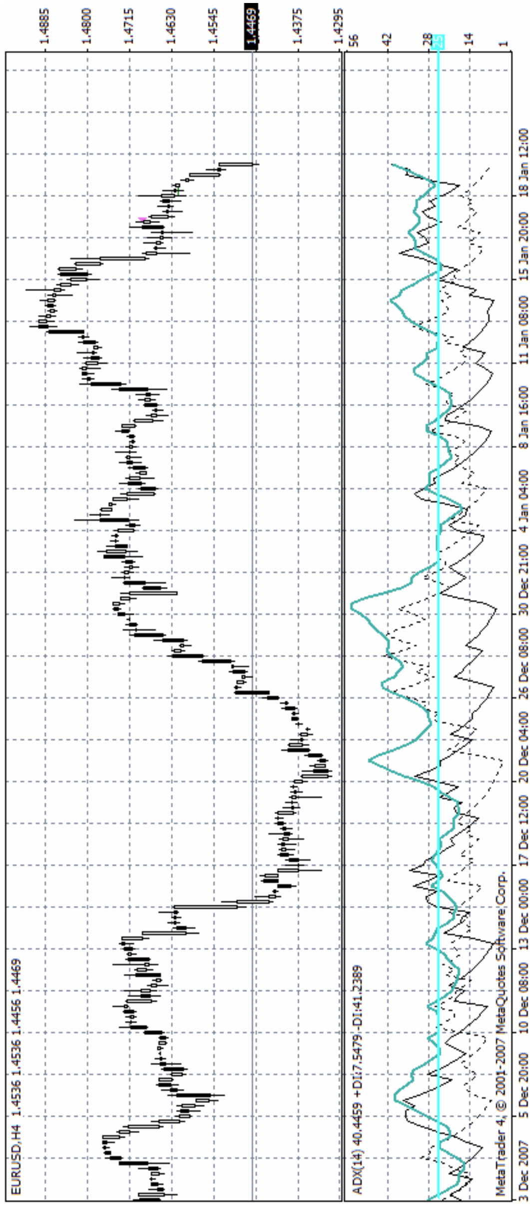
Chỉ số chuyển động xu hướng trung bình (ADX) giúp chúng ta xác định tình trạng của thị trường (có xu hướng hay là đang điều chỉnh). Chỉ số này do J. Welles Wilder phát triển. ADX chỉ ra sự thay đổi giá cả trong ngày (giai đoạn) hiện tại và so sánh nó với ngày (giai đoạn) trước đó. Chỉ số này được tính toán qua 5 bước với sự trợ giúp của các công thức toán học tương đối phức tạp. Chúng ta sẽ không đi sâu vào các chi tiết kỹ thuật của việc tính toán mà chỉ xem xét tới việc áp dụng chỉ số này

trong phân tích thực tế.

Chỉ số chuyển động xu hướng trung bình (ADX)

Biểu đồ H4 EUR/USD

Biểu đồ này bao gồm 3 đường: +DI (đường cong bằng nét chấm), –DI (đường cong nhạt), và ADX (đường cong đậm). Ngoài ra còn có một đường thẳng nằm ngang tại mức giá 25. Trong các phần mềm phân tích kỹ thuật, các đường (đường cong) khác nhau được đánh dấu bằng các màu sắc khác nhau để dễ nhận biết.


EURUSD,H4 1.4536 1.4536 1.4456 1.4469
ADX(14) 40.4459 +DI:7.5479 -DI:41.2389
MetaTrader 4, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.
1.4885
1.4800
1.4715
1.4630
1.4545
1.4469
1.4375
1.4295
56
42
28
25
14
1
3 Dec 2007
5 Dec 20:00
10 Dec 08:00
13 Dec 00:00
17 Dec 12:00
20 Dec 04:00
26 Dec 08:00
30 Dec 21:00
4 Jan 04:00
8 Jan 16:00
11 Jan 08:00
15 Jan 20:00
18 Jan 12:00

Nếu độ mạnh của một xu hướng tăng lên, khoảng cách giữa –DI và +DI cũng tăng và đường cong ADX sẽ chuyển động đi lên. Nếu ADX đi xuống, xu hướng của thị trường trở nên yếu dần và chuyển sang trạng thái đi ngang, thị trường lại bước vào giai đoạn điều chỉnh.

Một đường ADX đi xuống không cho thấy xu hướng đi xuống của thị trường. Đường này chỉ cho thấy rằng giá cả đang diễn biến hoặc lên hoặc xuống mà thôi.

Nếu đường +DI nằm trên đường –DI thì bạn nên bán ra. Còn ngược lại, nếu đường +DI nằm dưới đường –DI thì bạn nên mua vào. Bạn nên quyết định mua ngay nếu cả đường +DI và đường ADX đều nằm phía trên đường –DI đồng thời đường ADX đang đi lên. Còn nếu –DI và đường ADX đang đi lên đều nằm trên đường +DI thì đó là dấu hiệu bạn nên bán ra. Nếu đường ADX nằm dưới các đường DI và cắt qua mức giá 25 thì nó cho thấy thị trường đang tĩnh lặng và không có biến động giá nào đáng kể. Khi ấy bạn nên chú ý tới những biến động giá cho thấy một xu hướng mới bởi nó luôn theo sau một thị trường đang điều chỉnh. Đường ADX nằm

dưới các đường DI càng lâu cho thấy xu hướng của thị trường càng mạnh mẽ. Còn nếu đường ADX nằm trên cả –DI và +DI thì có khả năng rất cao là xu hướng hiện tại của thị trường đang sắp kết thúc. Lúc này bạn nên đóng các trạng thái của mình và chốt lời.

Trong một vài phần mềm phân tích, đường ngang ở mức giá 25 được đánh dấu trên biểu đồ. Rất nhiều nhà giao dịch tin rằng khi đường ADX ở trên mức này thì thị trường rất sôi động và giá cả diễn biến theo một xu hướng rõ rệt. Đối với các đường –DI và +DI cũng vậy: Khi chúng cắt qua mức giá 25 về phía trên thì có nghĩa là một xu hướng mới đang chớm hình thành. Nếu cả hai đường này nằm dưới đường giá 25 thì thị trường đang điều chỉnh. Sự phân kỳ cũng có thể xuất hiện nếu giá chạm các mốc cao hơn hoặc thấp hơn đồng thời đường ADX lại đi xuống. Điều này không phải là dấu hiệu chắc chắn của một sự đảo chiều, tuy nhiên, bạn cũng cần nhớ rằng một thị trường đang có xu hướng rõ ràng cũng vẫn có thể chuyển sang tình trạng đi ngang không phương hướng.

Mức tương quan của các giá trị ADX với các xu

hướng khác nhau được nêu trong bảng sau:

Các giá trị ADX	Xu hướng
0–25	Đi ngang (side/flat)
25–50	Xu hướng yếu
50–75	Xu hướng mạnh
75–100	Xu hướng rất mạnh

19. Các điểm chốt (Pivot Points) được áp dụng như thế nào?

Các điểm chốt là các mức hỗ trợ và kháng cự có thể trở thành giới hạn biến động giá trong một ngày giao dịch nhất định. Các mức này được tính toán trên cơ sở các mức hỗ trợ và kháng cự đã đạt trong giai đoạn trước đó (ví dụ như một ngày trước đó). Các điểm chốt là chỉ số khá phổ biến và được nhiều nhà kinh doanh sử dụng như một công cụ đáng tin cậy để xác định các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự cũng như những xu hướng đảo chiều có thể xảy ra. Mỗi điểm chốt là một điểm mà nếu giá chạm tới đó nó có thể chuyển sang một xu hướng khác. Nếu giá vượt qua mức này thì có khả năng cao là nó sẽ còn tiếp tục đi theo xu hướng đó.

Các nhà kinh doanh giao dịch trong ngày rất nên

nắm bắt các điểm này. Các điểm chốt được áp dụng cho cả thị trường đang có xu hướng lẫn thị trường đang điều chỉnh. Nó là một công cụ đa năng được sử dụng trong các chiến lược kinh doanh dựa trên các mốc giá của ngày hôm trước.

Cách tính các điểm chốt

Các điểm chốt:

RA = (Giá cao nhất + Giá thấp nhất + Giá đóng cửa) : 3

Mức kháng cự (Resistance – R) và mức hỗ trợ (Support – S):

R1 = (RA × 2) – Giá thấp nhất;

S1 = (RA × 2) – Giá cao nhất;

R2 = RA – S1 + R1

S2 = RA + S1 – R1

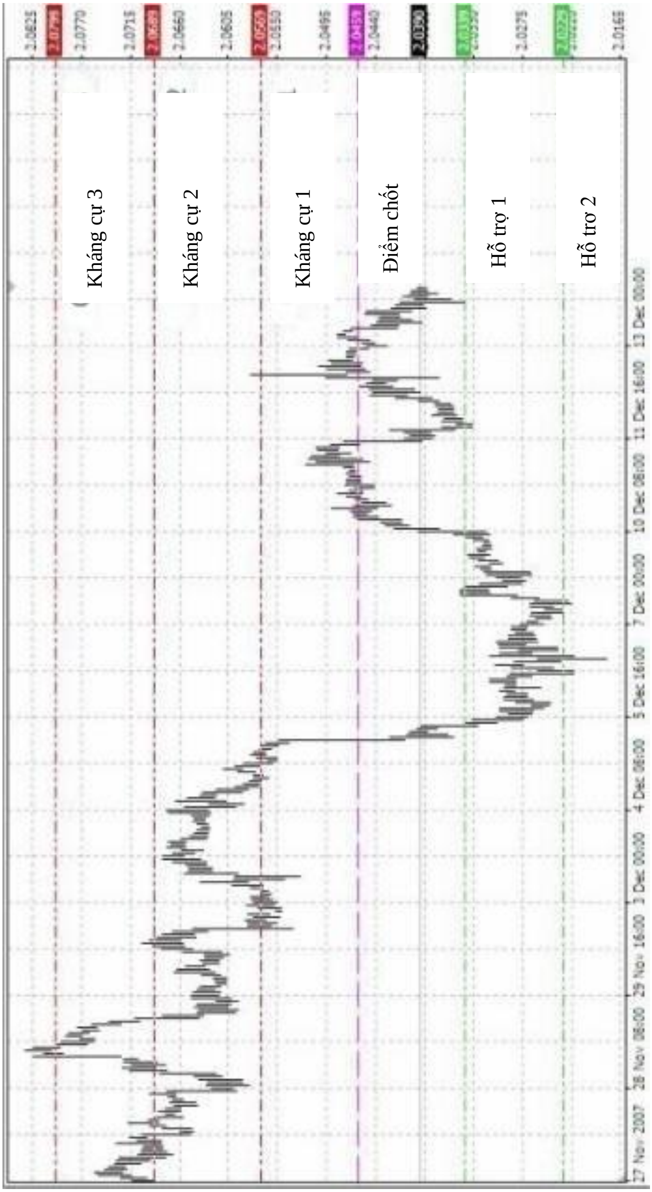
R3 = RA – S2 + R2

S3 = RA + S2 – R2

Thường thì các mức giá cao nhất, thấp nhất và đóng cửa của ngày hôm trước được sử dụng để tính toán. Đôi khi, những mức giá này được lấy tại thời

điểm thị trường New York mở cửa. Nhà kinh doanh cần nhớ rằng giá đóng cửa của các nhà môi giới khác nhau có thể khác nhau. Các điểm chốt cũng có thể được áp dụng với những khoảng thời gian ngắn hơn (dưới một ngày) nhưng trong trường hợp đó, độ chính xác của dự báo sẽ không cao. Các phần mềm phân tích khác nhau cũng áp dụng các cách tính toán khác nhau cho các điểm chốt, tuy nhiên, thường thì cách biểu hiện của chúng là tương tự nhau: các đường kháng cự và hỗ trợ nằm ngang được áp dụng tại một biểu đồ giá

Các điểm chốt


Kháng cự 3
Kháng cự 2
Kháng cự 1
Điểm chốt
Hỗ trợ 1
Hỗ trợ 2

Rất nhiều nhà kinh doanh dựa vào các điểm chốt để điều chỉnh chiến lược kinh doanh của mình: họ mở và đóng các trạng thái xung quanh các mức kháng cự và hỗ trợ mạnh. Nguyên tắc cơ bản ở đây là bán hoặc mua khi giá vượt qua một mức nhất định. Vì thế, một lượng lớn các lệnh chờ được đặt quanh các điểm chốt trong ngày giao dịch bởi rất nhiều nhà kinh doanh ưu tiên áp dụng công cụ này.

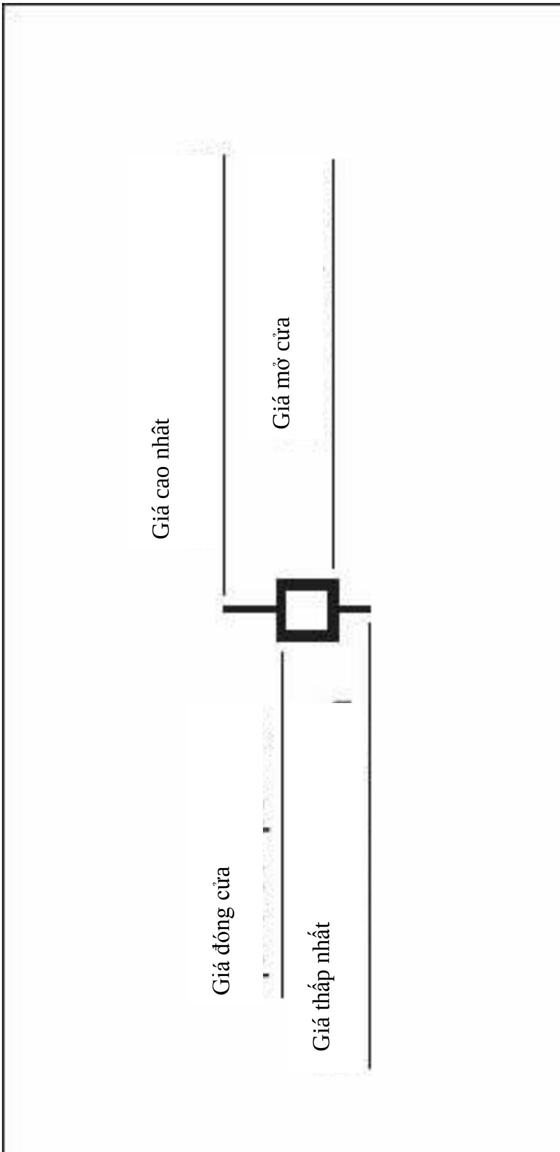
Nhiều nhà kinh doanh cũng xác định xu hướng của thị trường để mở trạng thái giao dịch với sự hỗ trợ của các điểm chốt. Đồng thời, dấu hiệu từ các chỉ số kỹ thuật khác cũng nên được sử dụng để làm tăng khả năng sinh lời của các quyết định giao dịch.

20. Biểu đồ hình nến có những ưu điểm gì?

Trong rất nhiều lĩnh vực của đời sống, các biểu đồ dạng tuyến là công cụ phổ biến để mô tả diễn biến của một tham số nào đó trong một khoảng thời gian nhất định. Đối với các thị trường tài chính, biểu đồ dạng tuyến là đường nối liền các mức giá trong những khoảng thời gian liên tiếp nhau. Nhưng ở đây nó thể hiện một vài nhược điểm, bởi thời gian được xem xét trên biểu đồ càng dài thì số lượng các điểm

được xác định để hình thành đường biểu diễn càng ít và như vậy, diễn biến của giá cả không được thể hiện đầy đủ và các biến động trong ngắn hạn thì hầu như không xuất hiện trên các biểu đồ dài hạn.

Nắm bắt được giới hạn biến động giá cả, mức cao nhất, thấp nhất cũng như sự thay đổi của nó là yếu tố rất quan trọng đối với nhà kinh doanh. Biểu đồ hình nến sẽ biểu diễn rất rõ những điều này. Nó sẽ thể hiện đầy đủ các mức giá cao nhất và thấp nhất trong một quãng thời gian nhất định cũng như các mức giá mở cửa và đóng cửa trong quãng thời gian ấy. Ví dụ, nếu xem xét một biểu đồ nến theo ngày, mỗi nến sẽ phản ánh diễn biến của giá cả trong một ngày nhất định.


Giá cao nhât
Giá mở cửa
Giá đóng cửa
Giá thấp nhất

Thanh nằm giữa mức giá mở cửa và đóng cửa là thân nến. Thân nến màu trắng thể hiện giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa (giá tăng trong suốt ngày giao dịch). Hình nến này được gọi là nến theo chiều giá lên (ascending/ bullish candle).

Nếu thân nến có màu đen thì ngược lại, giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa và hình nến được gọi là nến theo chiều giá xuống (descending/bearish candle). Các đường thẳng nằm theo thân nến ở phía trên và phía dưới được gọi là bóng nến (shadows). Chúng phản ánh khoảng cách giữa giá đóng cửa (hoặc mở cửa) và giá cao nhất (hoặc thấp nhất) trong ngày.

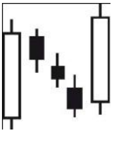
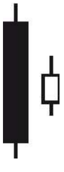
Biểu đồ hình nến thể hiện diễn biến của giá trong quá khứ, từ đó cho ta dự báo về những diễn biến của nó trong tương lai. Biểu đồ hình nến được những nhà kinh doanh tại Nhật Bản sử dụng đầu tiên để phân tích các mô hình giá. Có hai mô hình giá cơ bản là Mô hình đảo chiều (Reversal Patterns) và Mô hình tiếp diễn (Continuation Patterns). Thông qua việc diễn giải các mô hình này, nhà kinh doanh sẽ dự đoán được diễn biến của giá cả trong tương lai. Biểu đồ hình nến thường được sử dụng để phát hiện

điểm đầu và điểm cuối của những đợt biến động giá cả mạnh.

Các mô hình giá cũng có thể được nhận diện bằng biểu đồ dạng tuyến, nhưng để thể hiện chúng chính xác thì bạn nên sử dụng biểu đồ hình nến. Ví dụ, nếu nhận thấy mô hình giá "Đầu và vai" (Head and Shoulders) trên một biểu đồ nến thì bạn cũng có thể quan sát thấy một dấu hiệu xác nhận độ chắc chắn – một mô hình Sao băng (shooting star) hay mô hình Cái búa (Hammer) ở trên cùng phần "đầu" của mô hình đó. Có đến hơn 100 mô hình giá khác nhau. Nhà kinh doanh cần dành thời gian nghiên cứu những mô hình này cũng như phương pháp áp dụng chúng vào thực tế giao dịch để tích lũy những kinh nghiệm cần thiết cho thành công. Các mô hình giá được chia thành một vài nhóm để giúp người dùng dễ dàng nắm bắt và áp dụng hơn:

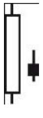
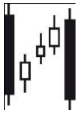
- Mô hình giá lên và giá xuống (Ascending và Descending Price Patterns);
- Mô hình giá đảo chiều (Reversal Price Patterns) (tại đỉnh và đáy);
- Mô hình giá điều chỉnh.

Nếu thị trường đang đi xuống hoặc đi lên thì bạn nên tìm kiếm những mô hình giá sau:

Hình ảnh	**Tên gọi**	**Mô tả**	**Diễn giải**
	Các mô hình của xu hướng giá lên		
	Nến trắng lớn (Big White Candle)	Hình nến theo chiều giá lên dài với bóng ngắn	Mô hình tăng trưởng
	Giá lên 3 (Bullish 3)	Ba nến màu đen ngắn nằm xen giữa hai nến trắng dài	Xu hướng tăng giá tiếp diễn
	Nến Harami theo giá lên (Bullish Harami)	Một nến dài đen tiếp nối một nến trắng ngắn	Giá bắt đầu tăng sau khi một xu hướng đi xuống kết thúc
	Nến với bóng dưới dài (Long Lower	Nến có mức giá thấp nhất thấp hơn rất nhiều so với giá đóng cửa	Dấu hiệu tăng giá

	Shadow)		
	Cửa sổ tăng giá (Rising Window)	Có một khoảng cách giữa hai nến theo giá lên	Mức hỗ trợ mạnh có thể hình thành tại khoảng trống giá
	Các đường phân chia (Separating Lines)	Trong một xu hướng đi lên có một nến màu trắng nối tiếp ngay sau nến màu đen với mức giá mở cửa bằng nhau	Giá tiếp diễn
	Thân nến trắng (White Body)	Giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa	Tiếp tục xu hướng tăng giá
	Nến hình búa hay nến trọc đầu (Hammer	Nến có thân nhỏ và bóng dưới dài	Dấu hiệu đảo chiều của xu hướng giá xuống

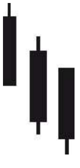
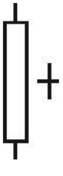
	or Shaven Head)		
Hình ảnh	Tên gọi	Mô tả	Diễn giải
Các mô hình của xu hướng giá xuống			
	Nến đen lớn (Big Black Candle)	Nến dài thể hiện giá đi xuống với bóng ngắn	Mô hình giá giảm
	Nến với bóng trên dài (Long Upper Shadow)	Nến có giá cao nhất cao hơn rất nhiều so với giá mở cửa	Mô hình giá giảm
	Trên đường Neck-Line (On Neck-Line)	Giá đang giảm, đồng thời xuất hiện một nến trắng ngắn ngay sau nến đen dài với mức giá đóng cửa của nến trắng bằng mức giá thấp nhất của nến	Giá sẽ tiếp tục giảm, và nến xuất hiện sau sẽ ở vị trí thấp hơn nến trắng

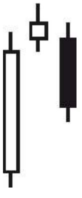
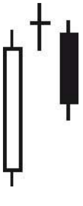
		đen	
	Cửa sổ giảm giá (Falling Window)	Xuất hiện khoảng cách giữa một nến đen và một nến trắng	Ngưỡng kháng cự mạnh có thể hình thành tại khoảng cách này
	Sao băng	Nến với thân nhỏ và bóng trên, bóng dưới rất ngắn hoặc không xuất hiện	Mô hình giá giảm
	Nến Harami theo giá xuống (Bearish Harami)	Một nến trắng dài được nối tiếp bởi một nến đen ngắn	Mô hình giá giảm sau khi xu hướng giá lên kết thúc
	Giá xuống 3 (Bearish 3)	Ba nến trắng ngắn hình thành ở giữa hai nến đen dài Candles	Xu hướng giảm giá tiếp diễn

	Thân nến đen (Black body)	Một nến đen với thân dài, giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa	Xu hướng giảm giá tiếp diễn
	Các đường phân chia (Separating Lines)	Trong một xu hướng đi lên có một nến màu trắng nối tiếp ngay sau nến màu đen với mức giá mở cửa bằng nhau	Giá tiếp diễn
	Người đàn ông treo cổ (Hanging Man)	Nến với thân ngắn và bóng dưới dài	Dấu hiệu đảo chiều của xu hướng đi lên

Dưới đây là một vài mô hình đảo chiều giá được hình thành tại đáy hoặc đỉnh của các lần biến động giá:

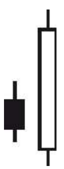
Hình ảnh	**Tên gọi**	**Mô tả**	**Diễn giải**

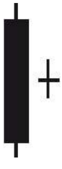
Mô hình đảo chiều tại đỉnh			
	Nến Doji hình bia mộ (Gravestone Doji)	Giá mở cửa và giá đóng cửa bằng nhau	Dấu hiệu đảo chiều tại đỉnh – Bóng trên càng dài thì khả năng giá giảm càng tăng
	Đàn quạ đen (Three Black Crows)	Giá đóng cửa của các nến giảm dần	Dấu hiệu đảo chiều tại đỉnh
	Nến Harami theo giá xuống và hình chữ thập (Bearish Harami Cross)	Một nến trắng dài nối tiếp bởi một nến Doji	Dấu hiệu đảo chiều tại đỉnh

	Sao hôm (Evening star)	Một nến trắng dài, tiếp theo là một nến trắng ngắn với giá mở cửa cao hơn giá đóng cửa của nến trước, cuối cùng là một nến đen với chiều dài thân tối thiểu bằng 50% nến trắng dài ban đầu	Dấu hiệu đảo chiều tại đỉnh
	Sao hôm với nến Doji (Evening Doji Star)	Một nến trắng dài, tiếp theo là một nến Doji với giá mở cửa cao hơn giá đóng cửa của	Dấu hiệu đảo chiều tại đỉnh

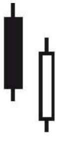
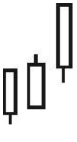
		nến trước, cuối cùng là một nến đen với chiều dài thân tối thiểu bằng 50% nến trắng dài ban đầu	
	Nến Doji chân dài	Nến Doji với các bóng trên và dưới dài. Giá mở cửa và giá đóng cửa bằng nhau.	Dấu hiệu đảo chiều tại đỉnh
	Đường giá giảm sâu (Engulfing Bearish Line)	Một nến đen dài xuất hiện sau và áp đảo nến trắng ngắn phía trước	Dấu hiệu đảo chiều tại đỉnh

	Mây đen che phủ (Dark Cloud Cover)	Nến trắng dài xuất hiện trước, sau đó là một nến đen dài với giá mở cửa cao hơn giá đóng cửa của nến trước và ít nhất 30% thân nến sau gối lên thân nến trước.	Dấu hiệu đảo chiều tại đỉnh của một xu hướng đi lên

Hình ảnh	**Tên gọi**	**Mô tả**	**Diễn giải**
Mô hình đảo chiều tại đáy			
	Đường tăng giá mạnh (Engulfing	Một nến trắng dài xuất hiện sau và áp đảo nến đen ngắn	Dấu hiệu đảo chiều tại đáy

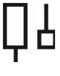
	Bullish Line)	phía trước	
	Sao Doji (Doji Star)	Một nến Doji xuất hiện sau một nến đen dài, sau đó lại là một nến trắng	Tín hiệu đảo chiều sẽ được xác nhận bởi nến trắng xuất hiện phía sau
	Nến Doji	Tin Giá mở cửa và giá đóng cửa bằng nhau. Bóng nến càng dài thì tín hiệu đảo chiều càng đáng tin cậy	Nến Doji là một thành phần rất quan trọng trong nhiều mô hình giá
	Nến Harami theo chiều giá lên với hình chữ thập (Bullish Harami	Một nến Doji xuất hiện sau một nến đen dài	Dấu hiệu đảo chiều tại đáy

	Cross)		
	Hình Búa ngược (Inverted Hammer)	Một nến (trắng hoặc đen) với thân ngắn và bóng trên dài	Tín hiệu đảo chiều sẽ được xác nhận bởi nến trắng xuất hiện phía sau
	Sao mai Doji (Morning Doji Star)	Một nến đen dài, tiếp theo là một nến Doji với giá mở cửa thấp hơn giá đóng cửa của nến trước, cuối cùng là một nến trắng với chiều dài thân tối thiểu bằng 50% nến đen dài ban đầu	Dấu hiệu đảo chiều tại đáy
	Sao mai	Một nến đen dài, tiếp theo là một nến trắng ngắn với giá mở cửa thấp hơn giá đóng cửa	Dấu hiệu đảo chiều tại đáy

		của nến trước, cuối cùng là một nến trắng với chiều dài thân tối thiểu bằng 50% nến đen dài ban đầu	
	Đường phân phối	Một nến đen dài được nối tiếp bởi một nến trắng với giá mở cửa thấp hơn giá thấp nhất của nến đen trước đó, đồng thời chiều dài thân tối thiểu bằng 50% thân nến màu đen	Dấu hiệu đảo chiều tại đáy
	Ba người lính mặc quân phục trắng (Three White Soldiers)	Một chuỗi các nến trắng với giá đóng cửa của nến sau cao hơn nến trước	Dấu hiệu đảo chiều tại đáy

Rất khó để có thể dự đoán được xu hướng giá cả

trong một thị trường đang điều chỉnh và không có xu hướng rõ ràng. Các mô hình điều chỉnh trong các thị trường đó như sau:

Hình ảnh	**Tên gọi**	**Mô tả**	**Diễn giải**
	Các mô hình điều chỉnh		
	Đỉnh xoay tròn	Nến với thân ngắn và các bóng ngắn	Đây là mô hình giá trung lập và không đưa ra bất cứ tín hiệu nào
	Các đỉnh kẹp (Tweezer Tops)	Hai nến hoặc nhiều hơn, với giới hạn trên gần như cùng một mức	Tín hiệu điều chỉnh
	Các đáy kẹp (Tweezer Bottoms)	Hai nến hoặc nhiều hơn, với giới hạn dưới gần như cùng một mức	Tín hiệu điều chỉnh

được mô tả chi tiết trong cuốn sách “Khóa học về Mô hình nến” (2003) của Steven Nison. Cuốn “21 Mô hình nến mà mọi nhà kinh doanh nên biết” (2006) của Melvin Pasternak dành cho những người muốn nghiên cứu sâu hơn về các mô hình giá chính và ứng dụng của chúng trong giao dịch. Một trang thông tin rất phổ biến khác là http://www.investopedia.com cũng cung cấp những mô tả và ví dụ cho các mô hình giá hình nến.

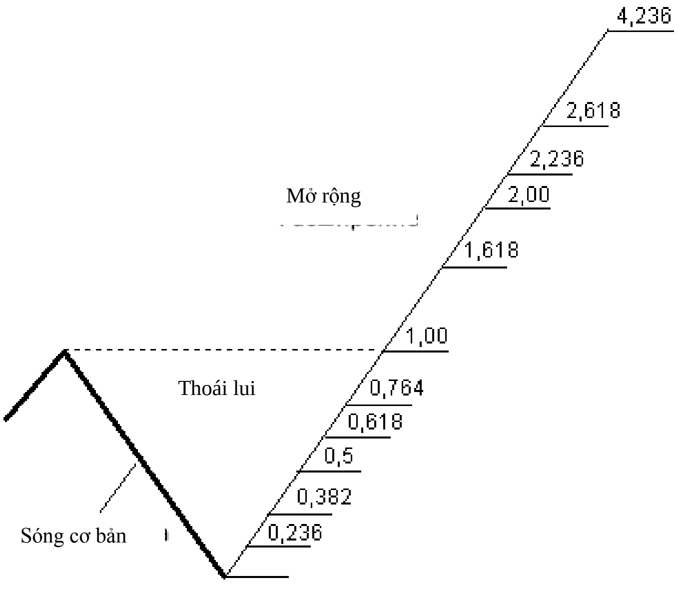
21. Áp dụng các chỉ số Fibonacci như thế nào?

Các chỉ số Fibonacci được đặt tên theo nhà toán học lỗi lạc Leonardo Fibonacci và được tạo ra trên cơ sở các dãy số và hệ số Fibonacci của chính ông.

Dãy số Fibonacci có dạng như sau: 1, 2, 3, 5, 8, 13, 21, 34, 55, 89, 144, 233, 377, 610… trong đó mỗi số đứng sau lại bằng tổng của hai số đứng trước. Có một quy tắc bất biến trong dãy số này đó là bất cứ số nào trong dãy cũng bằng xấp xỉ 0,618 lần số đứng đằng sau nó và bằng xấp xỉ 1.618 lần số đứng đằng trước nó và với các số càng lớn thì tỷ lệ này càng chính xác. Tương tự, bất cứ số nào trong dãy cũng có giá trị bằng 0,382 lần số đứng sau của

số liền sau nó và bằng 2,618 lần số đứng trước của số liền trước nó. Bất cứ số nào trong dãy cũng bằng 0,236 lần số cách nó hai con số về đằng sau và bằng 4,236 lần số cách nó hai con số về đằng trước. Mặc dù những hệ số trên chỉ là các tỷ lệ toán học giữa các con số đơn thuần, nhưng chúng lại thể hiện đặc trưng của một vài tỷ lệ trong kiến trúc và tự nhiên. Ví dụ, tỷ lệ cơ thể người và tỷ lệ của các kim tự tháp Giza (Ai Cập) cũng trùng khớp với các con số trong dãy Fibonacci. Các hệ số Fibonacci phản ánh những mô hình tự nhiên có thể được áp dụng đối với các thị trường tài chính. Chúng được áp dụng bởi rất nhiều nhà kinh doanh và phân tích trên toàn thế giới nhằm dự đoán diễn biến của giá cả.

Các tỷ lệ Fibonacci



Người ta đã quan sát thấy giá cả sẽ giữ trạng thái ổn định (biến động chậm lại) hoặc là thay đổi xu hướng của nó tại những giá trị được tính toán từ các tỷ lệ Fibonacci. Nếu giá vượt lên trên một giá trị Fibonacci, nó cho thấy dấu hiệu của sự tiếp tục đi lên, còn nếu ở dưới thì giá cả sẽ còn giảm sâu hơn nữa. Các hệ số Fibonacci thường được sử dụng rộng rãi trong phân tích thị trường Ngoại hối.

Các chỉ số phân tích kỹ thuật khác nhau đã được phát triển từ các hệ số Fibonacci cơ bản. Một số chỉ số Fibonacci phổ biến nhất là:

- Fibonacci đường vòng cung (**Fibonacci Arcs)**
- Fibonacci hình quạt (**Fibonacci Fan)**
- Fibonacci thoái lui (**Fibonacci Retracement)**
- Fibonacci mở rộng (**Fibonacci Extension)**
- Fibonacci các múi giờ (**Fibonacci Time Zones)**

Các chỉ số kỹ thuật Fibonacci cho phép ta xác định thời gian cũng như giới hạn của các biến động giá. Hãy cùng tìm hiểu hai chỉ số Fibonacci chủ yếu.

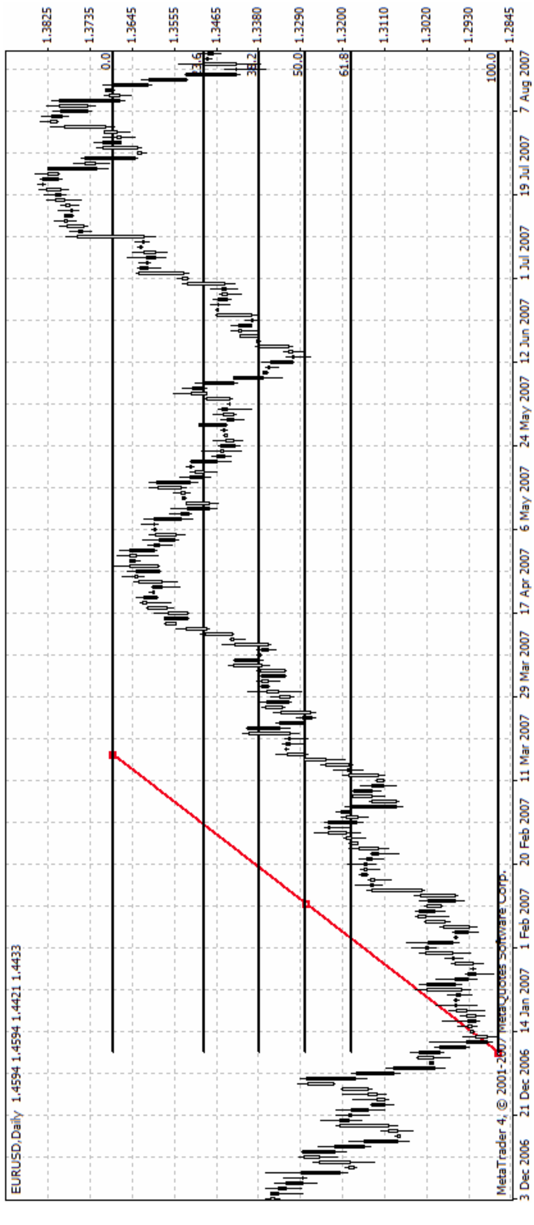
Các mức thoái lui (Retracement levels)

Các mức Fibonacci thoái lui được phát triển trên cơ sở một đường sóng cơ bản (ví dụ như giữa đáy và đỉnh) trên biểu đồ được xác định bởi nhà kinh doanh.

Các mức thoái lui Fibonacci trên biểu đồ như sau: 0,0% (đỉnh), 23,6%, 38,2%, 50%, 61,8%, 100% (đáy), 261,8%, và 423,6%.

Các mức Fibonacci thoái lui

Biểu đồ D1 EUR/USD


EURUSD,Daily 1.4594 1.4594 1.4421 1.4433
MetaTrader 4, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.
1.3825
1.3735
1.3645
1.3555
1.3465
1.3380
1.3290
1.3200
1.3110
1.3020
1.2930
1.2845
0.0
23.6
38.2
50.0
61.8
100.0
3 Dec 2006
21 Dec 2006
14 Jan 2007
1 Feb 2007
20 Feb 2007
11 Mar 2007
29 Mar 2007
17 Apr 2007
6 May 2007
24 May 2007
12 Jun 2007
1 Jul 2007
19 Jul 2007
7 Aug 2007

Các mức Fibonacci thoái lui cho phép ta dự đoán giới hạn đi xuống của giá cả sau một đợt tăng trưởng trong dài hạn. Ở đây, các mức Fibonacci chính là các ngưỡng kháng cự.

Biểu đồ trên thể hiện điểm cuối của đợt điều chỉnh giá tại mức Fibonacci 50%. Một nhà kinh doanh cần tính toán những mức quan trọng này khi lập chiến lược kinh doanh bởi chúng có thể là các thời điểm tham gia vào thị trường hoặc đóng các trạng thái giao dịch.

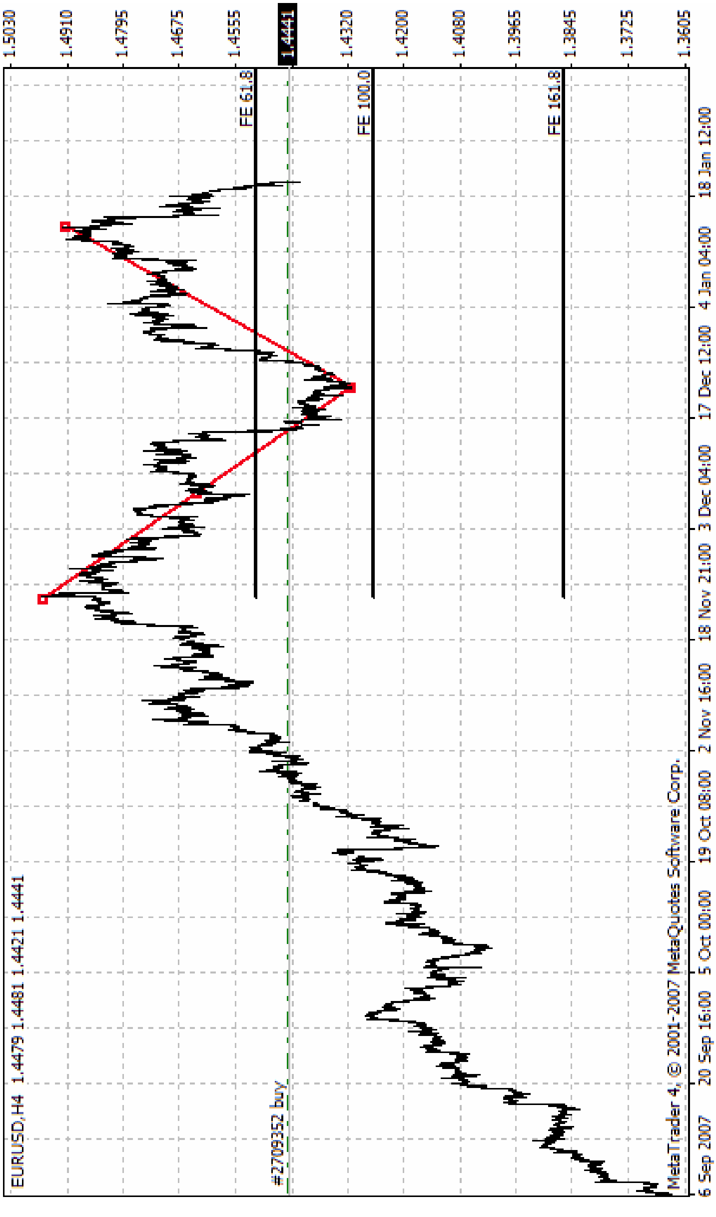
Fibonacci mở rộng

Các mức Fibonacci mở rộng được xác lập từ điểm bắt đầu của một đợt sóng tới điểm kết thúc của nó, và từ điểm điều chỉnh lớn nhất (maximum retracement).

Chúng đánh dấu độ dài của đợt sóng cũng như những giới hạn của những sự tăng trưởng hay giảm sụt giá tiếp theo. Ví dụ, trong phần mềm MetaTrader4, các mức Fibonacci mở rộng sau được áp dụng: FE 61,8; FE 100; FE 161,8. Chỉ số này có thể được điều chỉnh hoặc thêm vào nếu muốn.

Các mức Fibonacci mở rộng

Biểu đồ H4 EUR/USD


EURUSD,H4 1.4479 1.4481 1.4421 1.4441
#2709352 buy
FE 61,8
FE 100,0
FE 161,8
MetaTrader 4, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.
1,5030
1,4910
1,4795
1,4675
1,4555
1,4441
1,4320
1,4200
1,4080
1,3965
1,3845
1,3725
1,3605
6 Sep 2007
20 Sep 16:00
5 Oct 00:00
19 Oct 08:00
2 Nov 16:00
18 Nov 21:00
3 Dec 04:00
17 Dec 12:00
4 Jan 04:00
18 Jan 12:00

Nếu tuột xuống dưới mức FE 61,8 thì có khả năng cao là nó sẽ chạm mức 100. Nếu giá không giảm tới một mức nào đó mà lại vượt lên thì một sự đảo chiều theo hướng ngược lại có thể xảy ra.

22. Các chỉ số khác nhau có thể được kết hợp với nhau như thế nào?

Phần này giải thích nguyên tắc sử dụng các chỉ số kết hợp với nhau cũng như một vài phương pháp mới áp dụng trong phân tích thị trường.

Phần lớn các phương pháp phân tích kỹ thuật và cơ bản đều có thể áp dụng được cho thị trường Ngoại hối. Hơn nữa, chúng còn có thể kết hợp với nhau. Một vài nhà kinh doanh chỉ thích áp dụng phương pháp phân tích kỹ thuật, trong khi những người khác lại theo dõi sát sao các tin tức số liệu thống kê kinh tế. Xét một cách tổng thể, cả hai phương pháp phân tích đều được sử dụng để nghiên cứu một vấn đề duy nhất – biến động giá cả. Nhưng mỗi phương pháp lại có những đặc thù riêng. Ví dụ, các công cụ phân tích kỹ thuật (mô hình giá, ngưỡng hỗ trợ và kháng cự, các chỉ số) thường cho ta những dấu hiệu sai lệch tại thời điểm một tin tức kinh tế quan trọng nào đó được công bố, nguyên nhân là bởi

thị trường thường phản ứng ngay lập tức với tin tức đó và biến động theo suy nghĩ của các nhà kinh doanh, cũng đồng thời là những người đánh giá lại thị trường ngay sau khi tin tức đó xuất hiện. Khi phản ứng của thị trường qua đi, nó cân bằng trở lại và các chỉ số kỹ thuật lại trở nên đáng tin cậy. Vậy thì cách tiếp cận tốt nhất là hãy nắm bắt những tin tức kinh tế có khả năng làm xác lập xu hướng của thị trường, và phân tích kỹ thuật sẽ giúp bạn xác định giới hạn biến động của giá cả. Bài học này đã được chứng minh qua rất nhiều lần các nhà kinh doanh, sử dụng các công cụ kỹ thuật, nhận thấy thị trường diễn biến hoàn toàn trái ngược với các dấu hiệu của nó ngay sau khi một tin tức hay số liệu kinh tế nào đó được công bố. Nhưng ngay sau khi những biến động giá cả do tin tức đó gây ra qua đi thì thị trường lại khôi phục lại các mô hình mà các chỉ số kỹ thuật đưa ra.

Các yếu tố kinh tế cơ bản sẽ có tác động lớn tới thị trường vào những thời điểm mà các tin tức kinh tế vĩ mô quan trọng được công bố. Nếu không có tin tức kinh tế hay chính trị hoặc tin đồn nào đồng thời thị trường có vẻ yên ả thì giá cả sẽ lại được dẫn dắt bởi các chỉ số kỹ thuật.

Khi áp dụng các chỉ số phân tích kỹ thuật vào thực tế (có hơn 1.000 chỉ số như vậy cùng với rất nhiều biến thể của chúng) thì nguyên tắc sau nên được tuân thủ: phương pháp giao dịch cần phải càng đơn giản càng tốt, tuân thủ những nguyên tắc rõ ràng và có thể được kiểm chứng bằng các dữ liệu lịch sử.

Có một vài nguyên tắc chính trong giao dịch kỹ thuật như sau:

- Hãy lựa chọn một phương pháp phân tích tình hình thị trường và xác định các khoảng thời gian trong đó thị trường có xu hướng hoặc ở trạng thái ổn định. Chỉ cần nhìn vào một biểu đồ giá là đủ để một nhà kinh doanh chuyên nghiệp đánh giá đúng diễn biến thị trường. Một thị trường đang điều chỉnh có đặc điểm là không có xu hướng rõ ràng và giá cả biến động trong khoảng hẹp. Một thị trường có xu hướng có đặc điểm là giá cả tăng hoặc giảm trong thời gian dài với nhiều mức đỉnh (hoặc đáy) liên tiếp nhau. ADX sẽ giúp bạn xác định xem thị trường đang có xu hướng hay là không. Thời gian của một xu hướng giá lên hoặc giá

xuống phụ thuộc vào các yếu tố cơ bản sẽ ảnh hưởng tới thị trường trong dài hạn.

- Đánh dấu các ngưỡng hỗ trợ, kháng cự và các đường giá trên biểu đồ.
- Tìm mô hình nến và mô hình giá. Tùy thuộc vào chiến lược kinh doanh của bạn, hãy tìm kiếm các mô hình tiếp diễn và đảo chiều trên cơ sở hàng ngày, hàng giờ và trên các biểu đồ dài hạn. Thậm chí nếu một mô hình giá chưa được hoàn thiện thì bạn cũng vẫn nên đánh dấu nó trên biểu đồ. Các biểu đồ dạng tuyến cũng như dạng nến nên được sử dụng để phân tích các mô hình giá. Ví dụ, nếu bạn phân tích sự hình thành của mô hình "Đầu và vai" trên các biểu đồ khác nhau, nó sẽ giúp bạn nhận biết mô hình giá nào đang được hình thành trong khu vực "Đầu".
- Trong một thị trường đang có xu hướng, hãy chọn các đường trung bình di động như SMA, EMA, Alligator của Bill Williams và các đường khác để áp dụng
- Trong một thị trường đang điều chỉnh, hãy áp dụng các chỉ số đo dao động như: RSI,

Momentum, dao động ngẫu nhiên (Stochastic), v.v… Nếu sử dụng đồng thời các chỉ số này, bạn sẽ có được bức tranh rõ ràng hơn về thị trường nhờ tận dụng được tất cả ưu điểm của chúng.

- Sau khi phân tích sơ bộ, những phương pháp phân tích bổ sung như Lý thuyết Sóng hay các mức Fibonacci thoái lui hay mở rộng nên được xem xét áp dụng.
- Bạn nên bắt đầu với việc phân tích các biểu đồ hàng ngày (D1), rồi sau đó là 4 giờ (H4), 30 phút (M30) và một phút (M1).

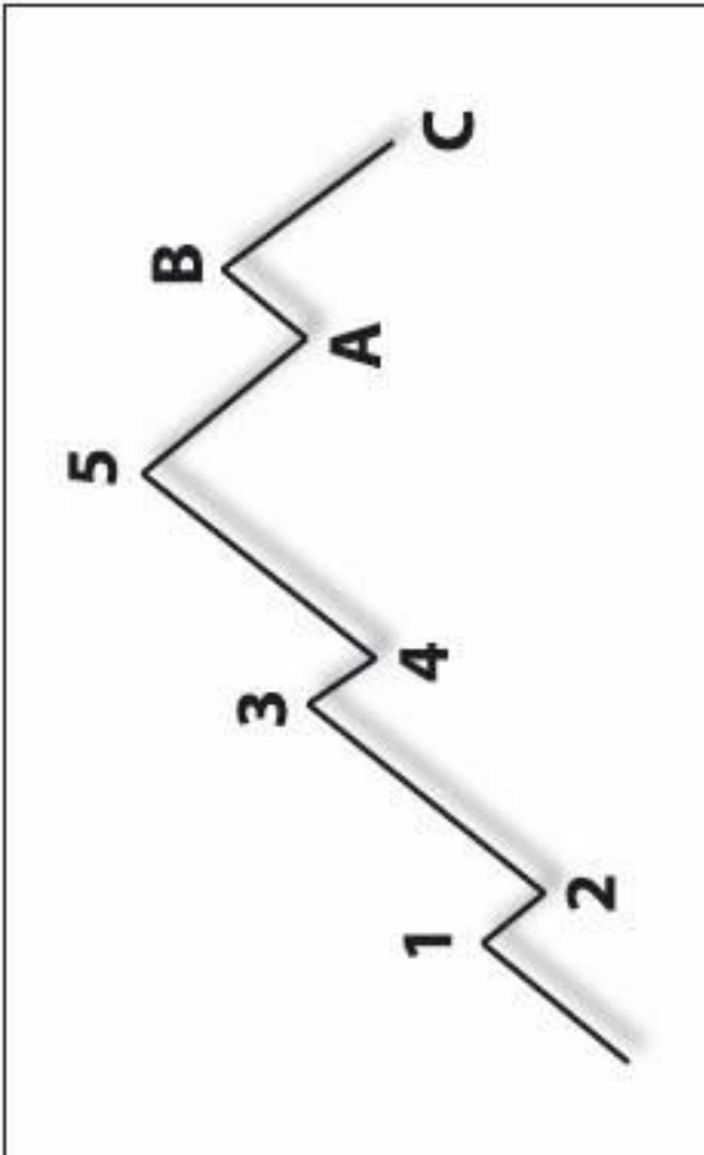
Những nguyên tắc đơn giản này sẽ giúp bạn tự xây dựng chiến lược kinh doanh cho mình và áp dụng thành công vào thực tế giao dịch.

23. Lý thuyết Sóng Elliott được áp dụng như thế nào?

Ralph Nelson Elliott xây dựng lý thuyết phân tích chứng khoán và các thị trường tài chính khác vào năm 1934. Theo Lý thuyết Sóng Elliott, hành vi của các nhà kinh doanh thay đổi liên tục, và chính nó tạo nên một mô hình giá cụ thể trên thị trường. Elliott

đã nghiên cứu các dữ liệu lịch sử của giá chứng khoán và thấy rằng chúng biến động theo các mô hình giống với các mô hình được tìm thấy trong tự nhiên. Ông đã đưa ra nhiều kết luận có giá trị về mô hình giá dựa trên kết quả nghiên cứu này của mình. Giá cả không biến động ngẫu nhiên, và mỗi diễn biến của thị trường đều tiến triển theo một cách nhất định nào đó, phản ánh tâm lý của các thành phần tham gia thị trường. Các đợt sóng giá cả có xu hướng thường xuyên lặp lại và chúng rất giống nhau trừ yếu tố biên độ và khoảng thời gian.

Trong một thị trường có xu hướng, giá cả thường biến động theo 5 đợt sóng (các sóng 1, 2, 3, 4, 5 là các sóng xung động) còn nếu giá đổi chiều thì nó thường diễn biến trong 3 đợt sóng (sóng A, B, C là các sóng điều chỉnh). Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng phản ứng thông thường của những người tham gia thị trường là bình thường và có thể đoán trước được.


1
2
3
4
5
A
B
C

Hãy cùng đi vào chi tiết và thảo luận về yếu tố tâm lý xung quanh sự hình thành các sóng này. Đầu tiên, những người ở vị thế mua có lợi thế hơn, giá đang tăng và sóng đầu tiên được hình thành (1). Thường thì diễn biến này không có liên quan gì tới diễn biến trước đó của thị trường và được hình thành tại thời điểm một tin tức kinh tế nào đó được công bố. Một vài thành phần tham gia vào thị trường sẽ hành động với giả thuyết rằng giá cả sẽ trở lại mức cũ và vì vậy, họ mở các trạng thái bán. Trong khi đó, sẽ có những người nhận thấy diễn biến này, họ chọn cách chốt lời và đóng trạng thái mua của mình lại (bằng cách bán ra). Những hoạt động này tạo ra áp lực giảm giá và sóng thứ hai hình thành (2).

Sau khi giá xuống trong khoảng thời gian ngắn, những người mua đã thỏa mãn với mức giá giảm và bắt đầu có lợi thế trở lại. Áp lực tăng giá này làm hình thành sóng thứ (3), sóng này cứ tiếp tục cho đến khi những người đã mua tại thời điểm của sóng (1) và (2) quyết định chốt lời. Họ đóng các trạng thái của mình và sóng điều chỉnh (4) hình thành. Đợt sóng thứ năm được hình thành nhờ những người tin tưởng vào chiều hướng giá lên. Với sự tăng giá

cuối cùng này, toàn bộ mức cầu giảm và các nhà kinh doanh lại bắt đầu chốt lời, và giá sẽ giảm mạnh trong các đợt điều chỉnh (sóng A, B, C).

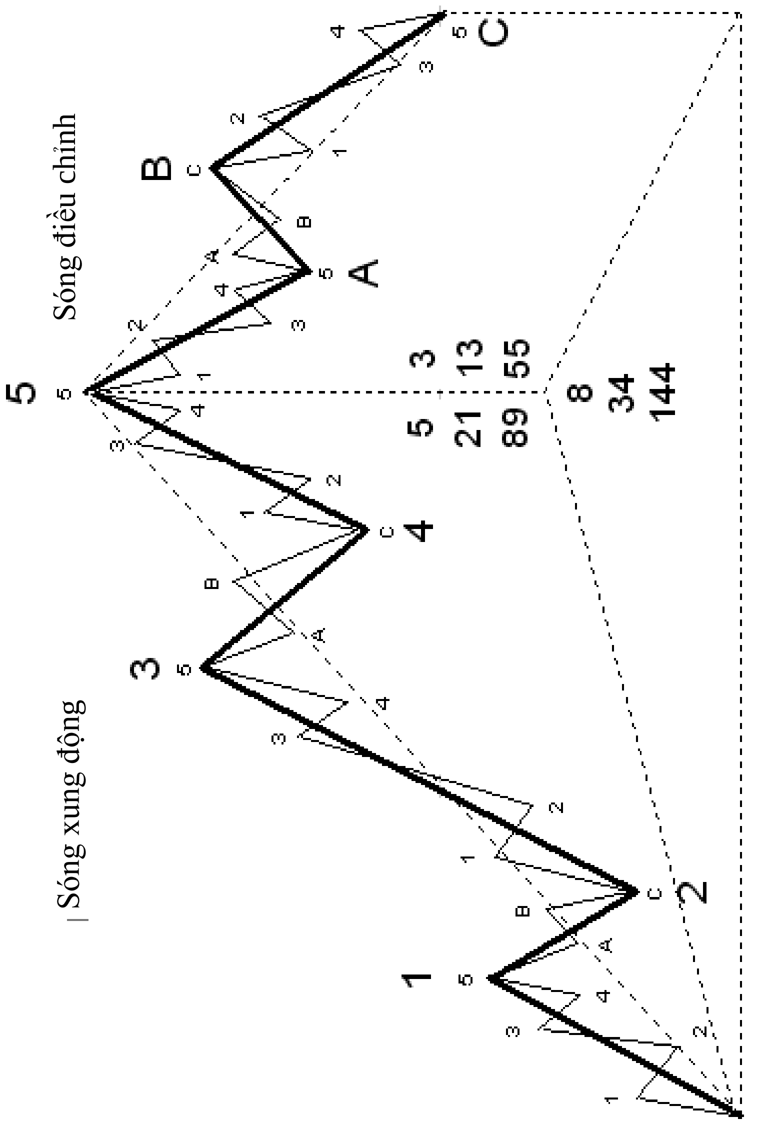
Các sóng xung động thường bao gồm một vài sóng nhỏ hơn, có thể dự đoán được chúng bằng các hệ số Fibonacci. R. N. Elliott nhận thấy:

- Sau đợt sóng thứ năm, giá cả thường có xu hướng quay trở về mức của đợt sóng trước đó (đợt bốn) hoặc về hẳn mức thấp nhất của đợt sóng thứ hai (trong một thị trường giá lên).
- Nếu giá phá vỡ mức giá của đợt sóng thứ tư thì điểm thấp nhất của đợt sóng thứ hai sẽ trở thành ngưỡng hỗ trợ mới.
- Sau các đợt điều chỉnh A, B, C giá thường có xu hướng quay về mức giá của sóng B.

Những nguyên tắc này không phải là tuyệt đối và có thể được sử dụng như chỉ dẫn cho việc kinh doanh trên các thị trường tài chính. Biểu đồ sóng Elliott dưới đây bao gồm các mức Fibonacci mở rộng. Tất nhiên, mô hình như vậy không thường xuyên xuất hiện trên thị trường (các tỷ lệ cũng có thể khác nhau), nhưng có một vài nguyên tắc cơ bản

như sau:

1. Sóng thứ hai luôn ngắn hơn sóng thứ nhất
2. Sóng thứ ba không ngắn hơn sóng thứ nhất hay sóng thứ năm. Thường thì đây là sóng dài nhất, nhưng không phải lúc nào cũng vậy.
3. Sóng thứ tư không bao giờ trùm được đỉnh của sóng đầu tiên.



Tỷ lệ các sóng tương ứng với các tỷ lệ Fibonacci

(tuy nhiên, tôi không nói rằng nguyên tắc này là hoàn toàn đáng tin cậy):

Các sóng xung động:

- Sóng đầu tiên không có mối tương quan nào với những biến động trước đó.
- Sóng thứ ba thường ở mức 161,8% hay 261,8% sóng thứ nhất. Mức 423,6% là rất hiếm.
- Sóng thứ năm bằng 61,8% khoảng cách giữa sóng thứ nhất và sóng thứ ba. Nếu sóng thứ năm đủ dài con số này có thể lên tới 161,8%. Đôi khi sóng thứ năm có cùng độ dài với sóng thứ nhất hoặc thứ ba.

Các sóng điều chỉnh:

- Sóng thứ hai không giống bất kỳ sóng nào khác. Nó có thể có tỷ lệ từ 23,6% đến 100% so với sóng thứ nhất.
- Sóng thứ tư thường bằng 38,2% (đến 50%) của sóng thứ ba.

Rất nhiều công cụ phân tích kỹ thuật là các chỉ số có độ trễ (ví dụ, MACD, RSI, Công cụ đo dao động

ngẫu nhiên... nghĩa là nó thông báo cho nhà kinh doanh những sự kiện đã qua và giới hạn khả năng dự đoán tương lai. Lý thuyết sóng Elliott giúp ta làm việc này rất hiệu quả.

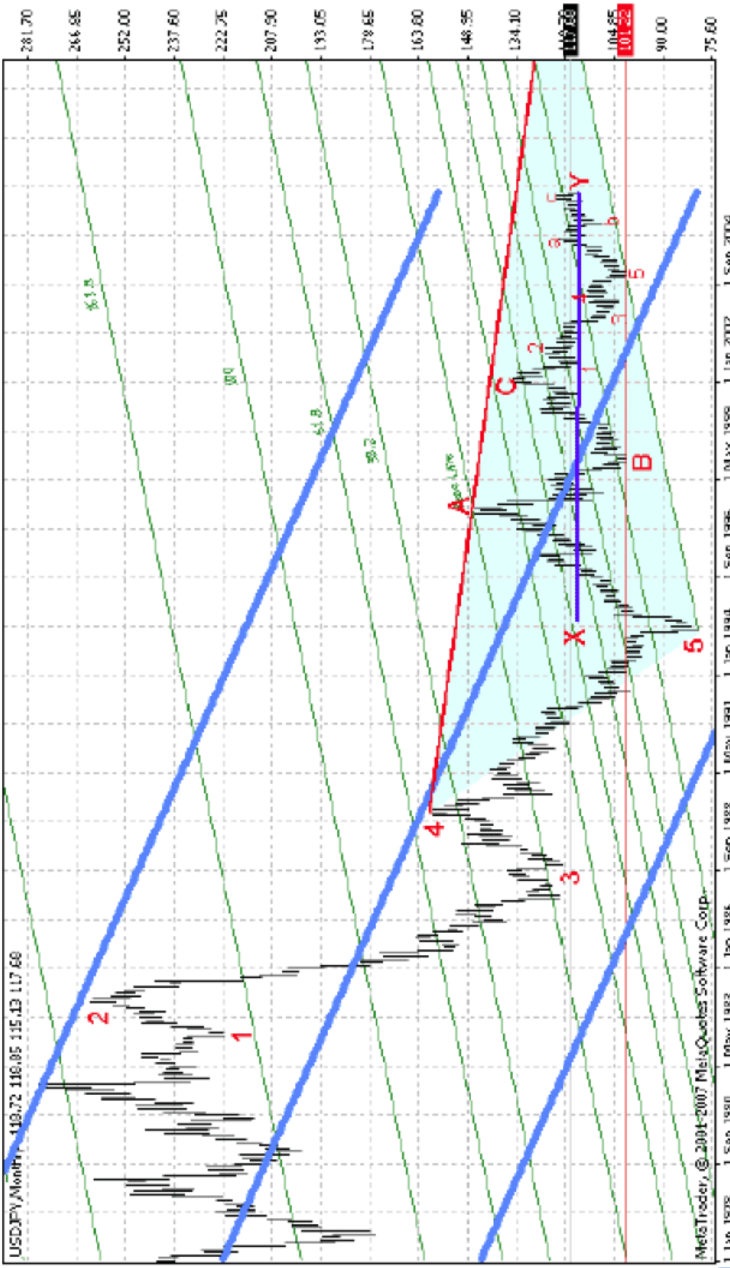
Những người ủng hộ Lý thuyết này khẳng định rằng nó phản ánh mô hình phát triển xã hội thường thấy ở các xã hội loài người: phát triển liên tục là điều không thể và suy giảm trong ngắn hạn là điều tất yếu (ví dụ như trong kinh tế hay văn hóa): luôn luôn có ba bước tiến và hai bước lùi. Lý thuyết sóng Elliott khá hợp lô-gic, mặc dù nó cũng có một vài hạn chế. Cơ bản nhất là nó rất khó áp dụng trong thực tế. Thậm chí các chuyên gia phân tích kỹ thuật cao cũng thường nhầm lẫn giữa đợt sóng thứ tư và đợt sóng điều chỉnh đầu tiên. Có rất nhiều quảng cáo về các dự báo dựa trên phân tích Sóng Elliott trên mạng Internet mà bạn phải trả phí mới có được. Nhưng liệu với sự trợ giúp của Lý thuyết 8 Đợt sóng này chúng ta có thể mô tả được một thị trường liên tục biến động, trong đó mọi thay đổi về kinh tế và chính trị đều được phản ánh? Sau khi một tin tức vĩ mô nào đó được công bố, thường thì bạn sẽ phải xác định lại các đợt sóng bởi biến động giá mạnh mẽ ngay tại thời điểm đó đã bóp méo toàn bộ những

diễn biến trước đó. Rõ ràng Lý thuyết Sóng Elliott không phải là liều thuốc tiên dành cho việc kinh doanh trên các thị trường tài chính, tuy nhiên, nó vẫn là một công cụ hữu hiệu khi được kết hợp với các công cụ phân tích kỹ thuật khác.

Các sóng Elliott

Biểu đồ USD/JPY tháng

Điểm cuối của các sóng được đánh dấu bằng các số và chữ số. Trong thị trường giá xuống thì năm sóng đầu tiên có mô hình khác một chút mặc dù các tỷ lệ vẫn giống như trong thị trường giá lên. Như các bạn thấy, ở đây các sóng điều chỉnh (A, B, C) ngắn hơn trong mô hình truyền thống. Nhưng bạn cũng đừng quên rằng diễn biến của tỷ giá hối đoái mà chúng ta nhìn thấy trên biểu đồ là trong vòng 25 năm, và trong khoảng thời gian đó thì chắc chắn phải có sự điều chỉnh.


USDJPY,Monthly 119.72 119.85 115.13 117.60
281.70
266.85
252.00
237.60
222.75
207.90
193.05
178.65
163.80
148.95
134.10
104.85
101.22
90.00
75.60
1 Jan 1978
1 Sep 1980
1 May 1983
1 Jan 1986
1 Sep 1988
1 May 1991
1 Jan 1994
1 Sep 1996
1 May 1999
1 Jan 2002
1 Sep 2004
1
2
3
4
5
A
B
C
X
Y
MetaTrader, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.

Trang web chuyên sâu http://www.elliottwave.com sẽ cho các bạn hiểu biết chi tiết về Lý thuyết sóng Elliott và phương pháp áp dụng trong thực tế.

24. Nên đặt ngưỡng Cắt lỗ và Chốt lời như thế nào?

Hai phương pháp sau sẽ giúp bạn tìm ra mức cắt lỗ hợp lý cho chiến lược kinh doanh của bạn:

1. Phương pháp số liệu
2. Phương pháp thực tế giao dịch.

Về phương pháp thứ nhất, bạn nên nhớ rằng nó tương đối khó áp dụng và không phụ thuộc vào diễn biến của thị trường. Tuy nhiên, nhiều nhà kinh doanh đã sử dụng phương pháp này tương đối thành công. Nó dựa trên tỷ lệ rủi ro/lợi nhuận (risk/reward ratio, RRR) trong đó phần quan trọng nhất là bạn hãy luôn đảm bảo mình đặt mức Cắt lỗ thấp hơn mức Chốt lời, như vậy thì thua lỗ có thể xảy ra sẽ luôn thấp hơn lợi nhuận có thể thu được. Giả sử một nhà kinh doanh đặt mức Cắt lỗ của mình là 30 điểm phần trăm so với giá ban đầu còn mức Chốt lời là 90 điểm phần trăm. Như vậy, tỷ lệ RRR của anh ta sẽ là

3/9 hay 1/3. Theo đó, một nhà kinh doanh phải thành công trên tối thiểu là 33% các giao dịch của mình để không bị thua lỗ. Nếu nhà kinh doanh đạt tỷ lệ thành công 50% thì anh ta sẽ có lợi nhuận. Thông thường bạn nên giữ tỷ lệ RRR ½.

Các mức Cắt lỗ sau được áp dụng cho các thời gian và chiến lược kinh doanh khác nhau: 15 - 40 điểm phần trăm đối với M30, 40 + đối với H1, và khoảng 80 điểm phần trăm đối với H4. Thực tế cho thấy nếu mức Cắt lỗ quá gần với giá ban đầu thì kết quả kinh doanh của bạn thường sẽ bị ảnh hưởng rất nhiều bởi các biến động giá ngẫu nhiên. Tuy nhiên, điều đó cũng còn tùy thuộc vào diễn biến thị trường và chiến lược kinh doanh mà bạn chọn lựa.

Phương pháp thứ hai, đặt các ngưỡng cắt lỗ tùy vào thực tế giao dịch đòi hỏi bạn phải xem xét tình hình thực tế của thị trường khi đưa ra quyết định về mức độ Cắt lỗ trong một giao dịch xác định. Phương pháp này phổ biến hơn so với phương pháp đầu tiên. Việc tính toán các mức lỗ có thể chấp nhận được trên từng giao dịch có thể được thực hiện với sự hỗ trợ của các công cụ dùng cho việc tính toán mức độ nhạy cảm của thị trường cũng như giới hạn biến

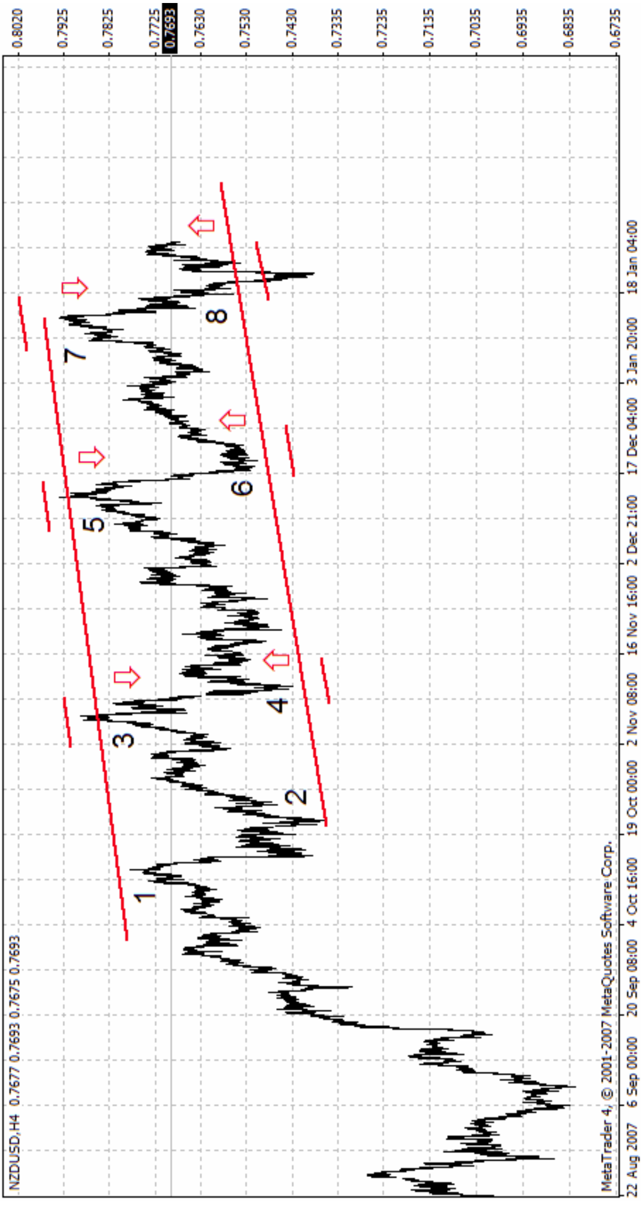
động của giá cả.

Một trong những cách đặt mức Cắt lỗ phổ biến nhất là bạn hãy đặt nó thấp hơn một chút (đối với trạng thái mua) hoặc cao hơn một chút (đối với trạng thái bán) so với một người hỗ trợ hoặc kháng cự quan trọng. Điều này sẽ giúp bạn không bị ảnh hưởng bởi những biến động giá ngẫu nhiên và sử dụng các công cụ phân tích kỹ thuật đáng tin cậy hơn.

Đường giá, các điểm vào và ra thị trường

Các mức cắt lỗ

Biểu đồ H4 NZD/USD


NZDUSD,H4 0.7677 0.7693 0.7675 0.7693
MetaTrader 4, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.
0.8020
0.7925
0.7825
0.7725
0.7693
0.7630
0.7530
0.7430
0.7335
0.7235
0.7135
0.7035
0.6935
0.6835
0.6735
22 Aug 2007
6 Sep 00:00
20 Sep 08:00
4 Oct 16:00
19 Oct 00:00
2 Nov 08:00
16 Nov 16:00
2 Dec 21:00
17 Dec 04:00
3 Jan 20:00
18 Jan 04:00
1
2
3
4
5
6
7
8

Biểu đồ trên biểu diễn một đường giá đi lên với các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự. Ví dụ, nếu bạn mua tại điểm 4 thì mức Cắt lỗ nên được đặt dưới ngưỡng hỗ trợ (được đánh dấu bằng các vạch đỏ trên biểu đồ). Mức này thấp hơn giá mua vào khoảng 80 điểm phần trăm. Đường giá có độ dày khoảng 400 điểm phần trăm.

Bạn có thể áp dụng chiến lược sau để mở và đóng các trạng thái giao dịch trong tình huống này:

Mua tại điểm 4 – Chốt lời tại điểm 5

Bán tại điểm 5 – Chốt lời tại điểm 6

Mua tại điểm 6 – Chốt lời tại điểm 7

Bán tại điểm 7 – Chốt lời tại điểm 8

Mua tại điểm 8 – Mức cắt lỗ được xác định bởi giá cả đã vượt quá mức hỗ trợ.

Như vậy là lần giao dịch cuối cùng đã bị thất bại, nhưng đó là lần duy nhất trong năm lần, và thua lỗ có thể xảy ra đối với tổng số các giao dịch đó thấp hơn rất nhiều lần lợi nhuận thu được. Mặc dù đường giá có độ dày tới 400 điểm phần trăm, bạn không nên cố gắng được lợi tối đa từ một giao dịch duy nhất. Sẽ an toàn hơn nếu bạn bán hoặc mua ngay khi

nhận thấy một tín hiệu đáng tin cậy cho thấy giá cả đã ra khỏi ngưỡng hỗ trợ hay kháng cự và tiếp tục biến động trong ranh giới của đường giá.

25. Những cơ sở nào giúp bạn đưa ra quyết định giao dịch trên thị trường Ngoại hối?

Không có thống kê nào về vấn đề này, nhưng các nhà kinh doanh đã đúc kết rằng khoảng 25% những người tham gia thị trường dựa vào các phân tích cơ bản để đưa ra quyết định giao dịch. Những nhà giao dịch này nhìn chung đều có hiểu biết sâu sắc về kinh tế và họ có xu hướng mở các trạng thái giao dịch trong dài hạn. Các biến động giá cả trong ngắn hạn (phần lớn được các nhà phân tích kỹ thuật nghiên cứu) không có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của họ. Một chiến lược kinh doanh dài hạn đòi hỏi nhà kinh doanh phải có kiến thức tốt về thị trường và những động lực kinh tế vĩ mô của nó. Các trạng thái có thể được mở trong thời gian vài tuần, thậm chí là hàng tháng. Nhưng cũng có một lựa chọn thay thế cho họ đó là giao dịch trong ngắn hạn khi một vài tin tức quan trọng được công bố. Những giao dịch như thế cho phép nhà kinh doanh có được lợi nhuận nhờ những biến động lớn và nhanh chóng của

giá cả (gần đây nó trở nên rất phổ biến). Đây cũng là một chiến lược giao dịch cơ bản. Các nhà kinh doanh đi theo chiến lược này mở các trạng thái mới ngay sau khi một tin tức quan trọng được công bố, và cố gắng dự đoán những phản ứng khác nhau có thể xảy ra của thị trường. Các trạng thái này sẽ được đóng lại nhanh chóng bởi nhà kinh doanh chỉ muốn tận dụng những diễn biến trong ngắn hạn của giá cả. Bạn cần lưu ý là chiến lược kinh doanh này cũng khá mạo hiểm.

Phân tích kỹ thuật cũng đang được sử dụng rất phổ biến bởi các nhà kinh doanh thường xuyên để mắt tới các biến động giá cả và áp dụng các chỉ số kỹ thuật dù là đơn giản nhất để phân tích chúng. Một nhà kinh doanh có đầy đủ kiến thức về phân tích kỹ thuật (dù anh ta không giỏi các vấn đề kinh tế vĩ mô lắm) vẫn có cơ hội tốt để có lợi nhuận khi giao dịch.

Các nhà kinh doanh kết hợp cả hai phương pháp (cơ bản và kỹ thuật) để phân tích thị trường lại là nhóm chủ đạo. Họ có được kết quả tối ưu nhất nhờ áp dụng cả hai phương pháp cùng lúc. Một nhà kinh doanh đưa ra các quyết định giao dịch dựa trên các

tin tức kinh tế được công bố (nhưng vẫn để mắt tới các biến động giá cả hàng ngày) thực ra đang áp dụng cả hai phương pháp phân tích, cơ bản và kỹ thuật vào chiến lược của họ.

26. Chỉ số Tích lũy/ Phân phối (Accumulation/Distribution, A/D) là gì?

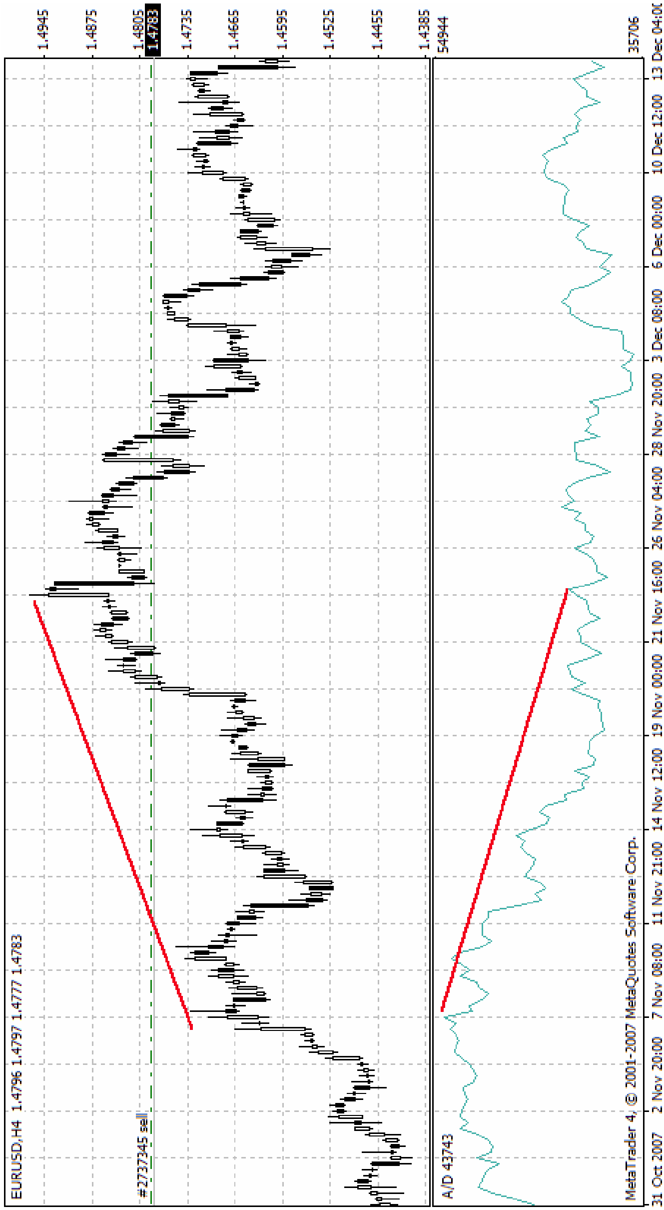
Chỉ số **Tích lũy/ Phân phối (A/D)** được tính toán dựa trên giá đóng cửa và khối lượng giao dịch. Tác giả của chỉ số này là Marc Chaikin. Giá trị đầu tiên của chỉ số này biến động từ -1 (nếu giá đóng cửa bằng giá thấp nhất trong ngày) đến +1 (nếu giá đóng cửa bằng giá cao nhất trong ngày). Khối lượng giao dịch là trọng số. Khối lượng giao dịch càng cao thì trọng số của sự thay đổi giá trong chỉ số này càng lớn (trong một khoảng thời gian nhất định).

Nếu một đường A/D dịch chuyển lên phía trên thì nó là dấu hiệu bạn nên mua vào (bởi xu hướng đi lên sẽ tiếp tục). Nếu đường chỉ số này đi xuống thì bạn nên bán ra. Nếu có sự phân kỳ giữa chỉ số này và giá thì nó là dấu hiệu cho thấy một xu hướng đảo chiều có thể xảy ra. Hãy cùng nhìn vào biểu đồ ở dưới: chỉ số A/D bắt đầu đi xuống trong khi giá vẫn tăng, sau đó giá đổi chiều và biến động theo chiều

hướng mà chỉ số A/D chỉ ra. Nếu đường chỉ số này đi lên trong khi giá đang giảm thì chúng ta sẽ có một dấu hiệu để mua vào.

Phân kỳ A/D

Biểu đồ H4 EUR/USD


EURUSD,H4 1.4796 1.4797 1.4777 1.4783
#2737345 sell
1.4945
1.4875
1.4805
1.4783
1.4735
1.4665
1.4595
1.4525
1.4455
1.4385
54944
35706
A/D 43743
MetaTrader 4, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.
31 Oct 2007
2 Nov 20:00
7 Nov 08:00
11 Nov 21:00
14 Nov 12:00
19 Nov 00:00
21 Nov 16:00
26 Nov 04:00
28 Nov 20:00
3 Dec 08:00
6 Dec 00:00
10 Dec 12:00
13 Dec 04:00

27. Các mô hình giá được áp dụng như thế nào?

Các mô hình giá được hình thành từ các mức giá thực tế ghi lại trên biểu đồ, được các nhà kinh doanh sử dụng để dự báo diễn biến thị trường trong tương lai. Sự hình thành một mô hình giá có thể mất từ vài giờ đến vài năm. Các mô hình giá được chia thành hai nhóm để tiện nghiên cứu là:

- Mô hình giá tiếp diễn (Continuation Patterns) cho thấy thị trường sẽ tiếp tục diễn biến theo cùng một xu hướng (ví dụ, sau khi điều chỉnh)
- Mô hình đảo chiều cho thấy sự thay đổi xu hướng trên thị trường.

Chúng ta có thể dễ dàng giải thích sự hình thành các mô hình giá và cách diễn giải chúng. Sớm hay muộn thì cũng sẽ đến lúc hầu hết những người tham gia thị trường không còn muốn mua vào hay bán ra nữa bởi giá cả đã quá cao hoặc quá thấp. Những khoảng thời gian mà thị trường trở nên trầm lắng, giá chỉ biến động trong một khoảng hẹp được gọi là thời gian điều chỉnh.

Các thị trường tài chính là chiến trường nơi mà những người đầu tư theo giá lên và đầu tư theo giá

xuống lần lượt giành chiến thắng. Các mô hình giá được hình thành chính từ những cuộc chiến này. Bạn cần phải quan sát kỹ các biểu đồ và đưa ra các kết luận tương ứng.

Từ "speculator" (nhà đầu cơ) phái sinh từ "specular" trong tiếng La tinh có nghĩa là "người quan sát". Khi thị trường đang điều chỉnh, bạn phải hoặc là đoán định xu hướng của thị trường trong tương lai hoặc là tìm kiếm các mô hình giá để đưa ra quyết định giao dịch. Tôi muốn nhấn mạnh rằng phần lớn các mô hình giá đều có khoảng 80% là đáng tin cậy, nghĩa là giá cả sẽ diễn biến đúng theo xu hướng mà mô hình giá đưa ra trong 8 trong số 10 trường hợp. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo 100% và bạn cũng cần phải luôn luôn ghi nhớ điều này.

28. Những mô hình giá tiếp diễn cơ bản?

Có 5 mô hình giá tiếp diễn cơ bản:

1. **Các đường giới hạn giá (Channels)**
2. **Hình chữ nhật (Rectangles)**
3. **Hình cờ (Flags)**
4. **Hình cờ hiệu (Pennants)**

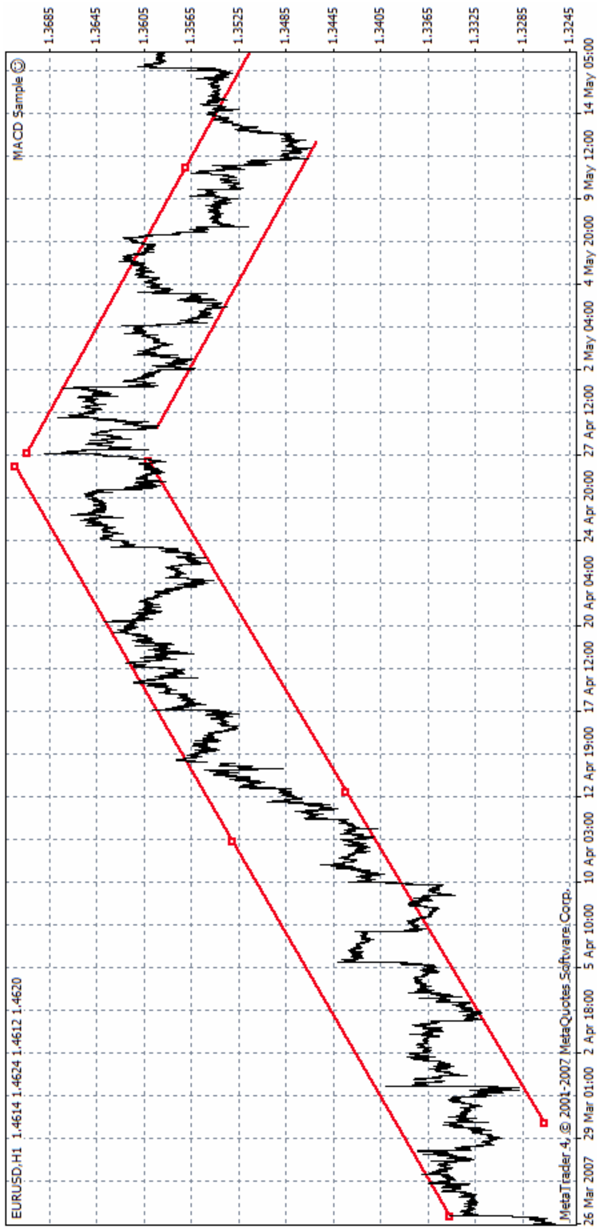
5. Hình tam giác (Tam giác)

Các số liệu thống kê chỉ ra rằng độ chính xác của các dấu hiệu hình thành từ những mô hình này là trong khoảng từ 60% đến 80%. Đây cũng chính là điều kiện thuận lợi giúp bạn đưa ra quyết định giao dịch đúng đắn.

Hãy cùng tìm hiểu từng mô hình giá trên:

1. Mô hình các kênh là công cụ phân tích kỹ thuật phổ biến và dễ nhận biết nhất. Biểu đồ H1 EUR/USD dưới đây thể hiện hai đường giới hạn mà giá đã biến động trong khoảng đó trong vòng hai tháng.

Biểu đồ H1 EUR/USD


EURUSD,H1 1.4614 1.4624 1.4612 1.4620
MACD Sample
MetaTrader 4, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.
1.3685
1.3645
1.3605
1.3565
1.3525
1.3485
1.3445
1.3405
1.3365
1.3325
1.3285
1.3245
26 Mar 2007
29 Mar 01:00
2 Apr 18:00
5 Apr 10:00
10 Apr 03:00
12 Apr 19:00
17 Apr 12:00
20 Apr 04:00
24 Apr 20:00
27 Apr 12:00
2 May 04:00
4 May 20:00
9 May 12:00
14 May 05:00

Nếu bạn muốn xác định giới hạn của các đường giá này, hãy bán khi giá đạt ngưỡng kháng cự trên của đường giá và mua khi giá chạm ngưỡng hỗ trợ dưới của nó. Hãy chốt lời ngay khi giá đạt giới hạn theo chiều ngược lại: đóng trạng thái đã mở và mở trạng thái mới theo chiều hướng ngược lại, đồng thời các lệnh cắt lỗ được đặt trên đường kháng cự và dưới đường hỗ trợ. Nếu thị trường đang có xu hướng, như trong ví dụ được nêu ở trên, bạn nên mở trạng thái thuận theo xu hướng đó. Xu hướng hoặc đường giới hạn giá nằm ngang sẽ kết thúc ngay khi giá vượt qua giới hạn của đường giá phía trên hoặc phía dưới. Khi đó tốt nhất là bạn nên tạm ngừng giao dịch trong một thời gian.

Kiểu chiến lược kinh doanh này khá táo bạo, vì thế các nhà kinh doanh có khuynh hướng bảo thủ thường thích giao dịch theo xu hướng hơn. Ví dụ, nếu xu hướng của thị trường đang là đi lên, họ sẽ mua tại giới hạn thấp hơn của đường giá và đóng trạng thái tại giới hạn cao hơn, và chỉ mở lại trạng thái khi giá một lần nữa lại chạm giới hạn thấp hơn của đường giá. Bạn cũng nên theo dõi đường giá trong thời gian dài hơn để xem liệu đường giá hiện tại của bạn có phải là một phần của một mô hình giá

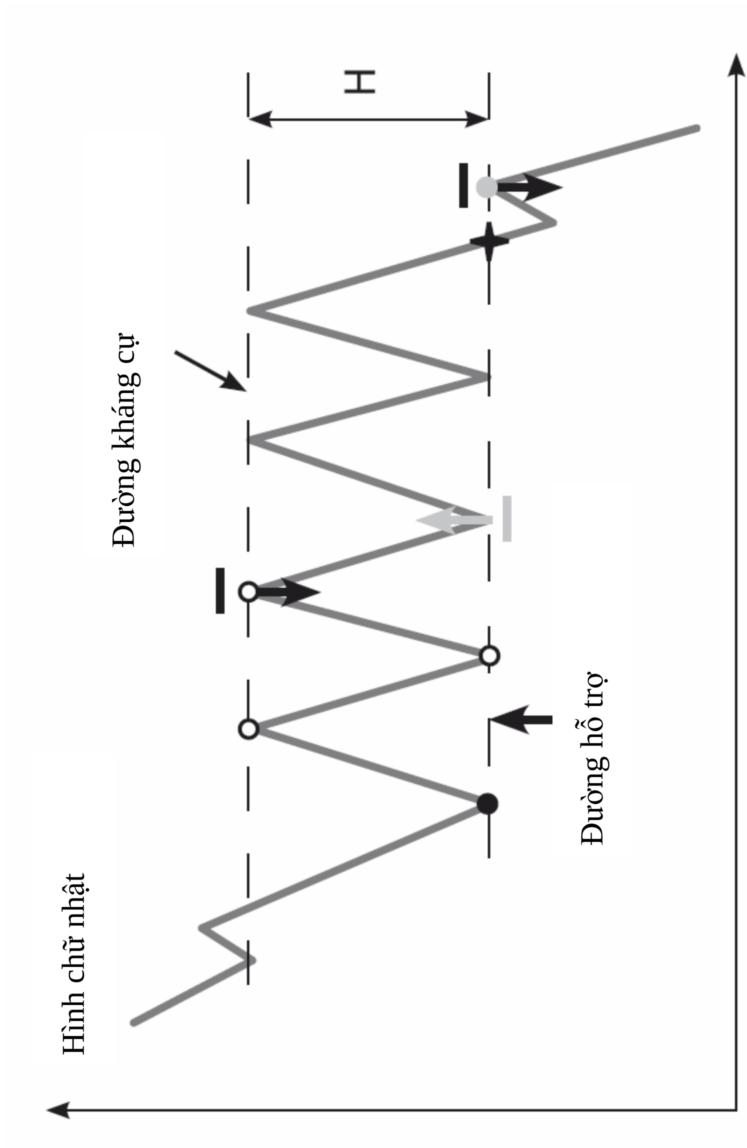
ở phạm vi lớn hơn hay không.

2. Hình chữ nhật. Đây cũng là các đường giá nhưng ngắn hạn hơn và nó cho phép ta dự báo những diễn biến giá cả tiếp theo vì nó thường tiếp tục xu hướng từ trước khi mô hình này được hình thành. Mô hình Hình chữ nhật xuất hiện trong một thị trường đang điều chỉnh và là dấu hiệu cho thấy giá cả đang biến động chậm dần trong một khoảng thời gian trước khi quay trở lại xu hướng trước đó.

Hãy xem xét các ví dụ. Giả sử thị trường đang đi xuống. Chúng ta cần xác định 4 điểm để tìm ra mô hình giá đáng tin cậy.

Chiến lược táo bạo. Bán ra tại ngưỡng kháng cự với mức Cắt lỗ ở trên đường kháng cự một khoảng nhỏ. Đóng trạng thái tại đường biên dưới của Hình chữ nhật và mua ngay lập tức với mức Cắt lỗ ở dưới đường hỗ trợ một khoảng nhỏ. Chốt lời tại ngưỡng kháng cự.

Sớm hay muộn giá cũng sẽ vượt khỏi biên giới của Hình chữ nhật và nhà kinh doanh cũng sẽ phải chịu thua lỗ trên những trạng thái đang mở. Nhưng trước đó, giá sẽ biến động trong đó và nhà kinh doanh có thể có lời trên một vài giao dịch.

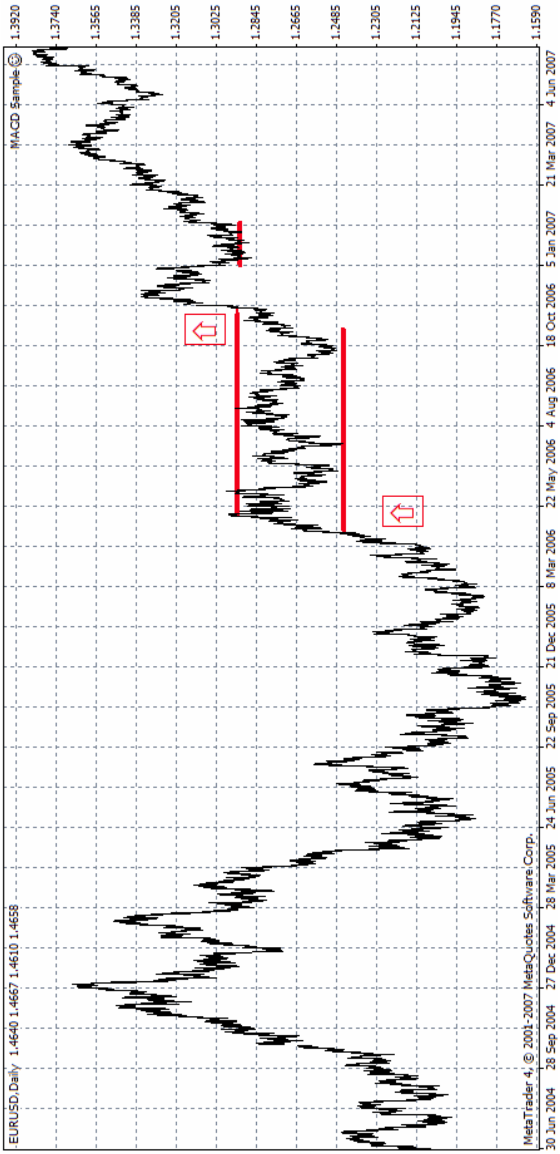

H
Đường kháng cự
Đường hỗ trợ
Hình chữ nhật

Chiến lược bảo thủ. Bán ngay khi giá vượt qua biên giới phía dưới của hình chữ nhật với mức cắt lỗ đặt ở trên đó một chút. Nhược điểm cơ bản nhất của chiến lược này là bạn sẽ phải chờ (đôi khi là rất lâu) cho đến khi giá vượt qua ngưỡng hỗ trợ.

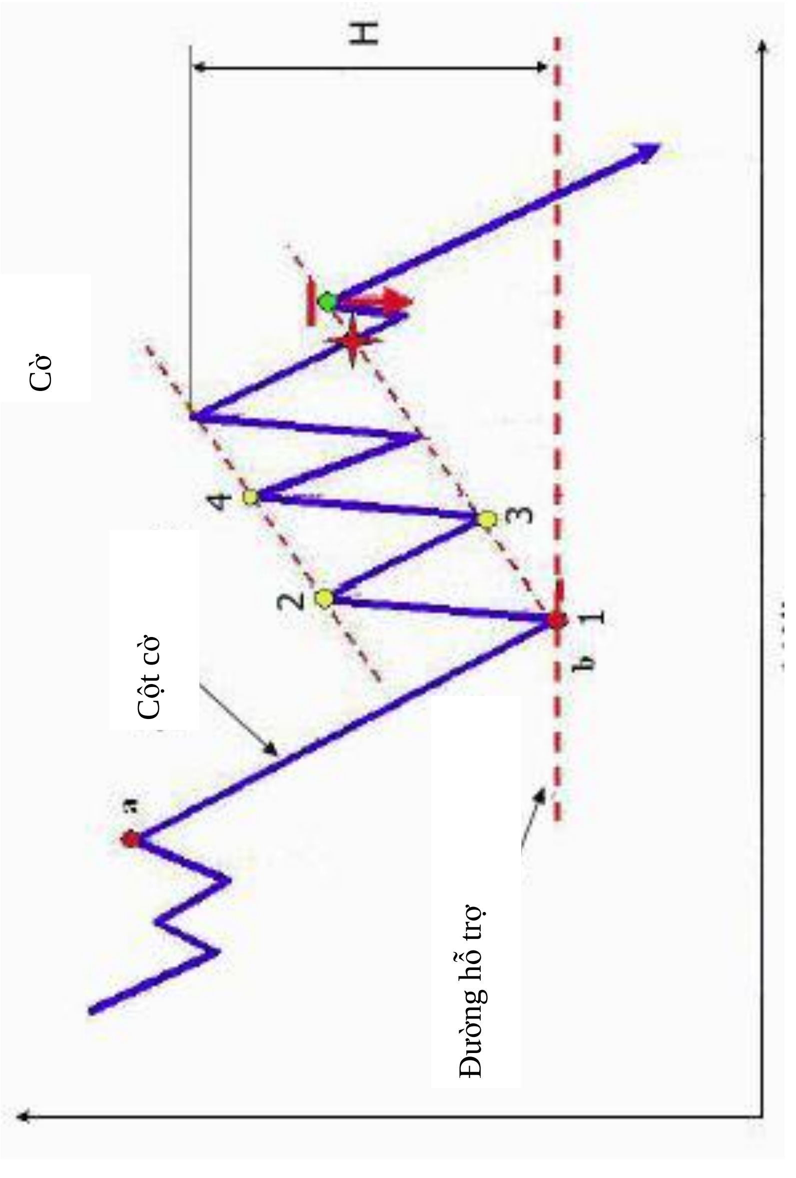
Biểu đồ dưới đây thể hiện mô hình Hình chữ nhật được hình thành trong vòng 7 tháng – những người tham gia thị trường cần có khoảng thời gian đủ dài như vậy để quyết định xu hướng thị trường. Độ rộng của Hình chữ nhật là trên 3,.00 điểm phần trăm.

Mô hình giá hình chữ nhật

Biểu đồ EUR/USD D1


EURUSD,Daily 1.4640 1.4667 1.4610 1.4658
MACD Sample
MetaTrader 4, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.
1.3920
1.3740
1.3565
1.3385
1.3205
1.3025
1.2845
1.2665
1.2485
1.2305
1.2125
1.1945
1.1770
1.1590
30 Jun 2004
28 Sep 2004
27 Dec 2004
28 Mar 2005
24 Jun 2005
22 Sep 2005
21 Dec 2005
8 Mar 2006
22 May 2006
4 Aug 2006
18 Oct 2006
5 Jan 2007
21 Mar 2007
4 Jun 2007

3. **Mô hình cờ** được xây dựng trên cơ sở bốn điểm (1, 2, 3, 4). Đường A-B là “cột cờ” (flagpole).

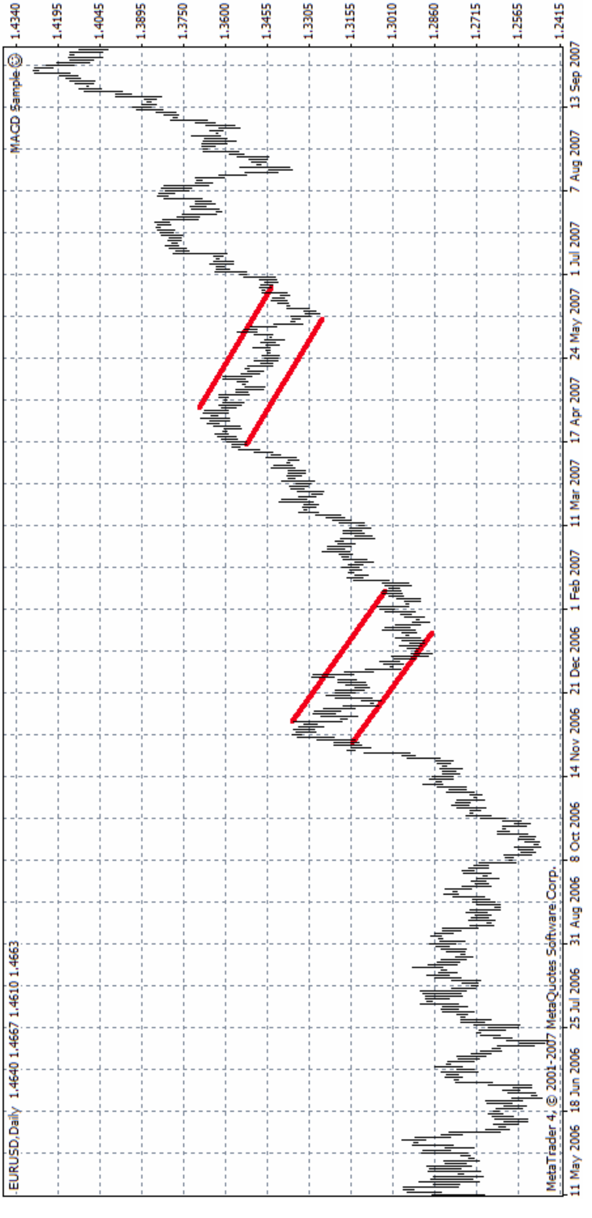

Cờ
Cột cờ
Đường hỗ trợ
H
1
2
3
4
a
b

Chiến lược Táo bạo. Bán tại đường biên phía trên của Cờ và chốt lời tại đường biên phía dưới nếu nó không bị giá đi qua.

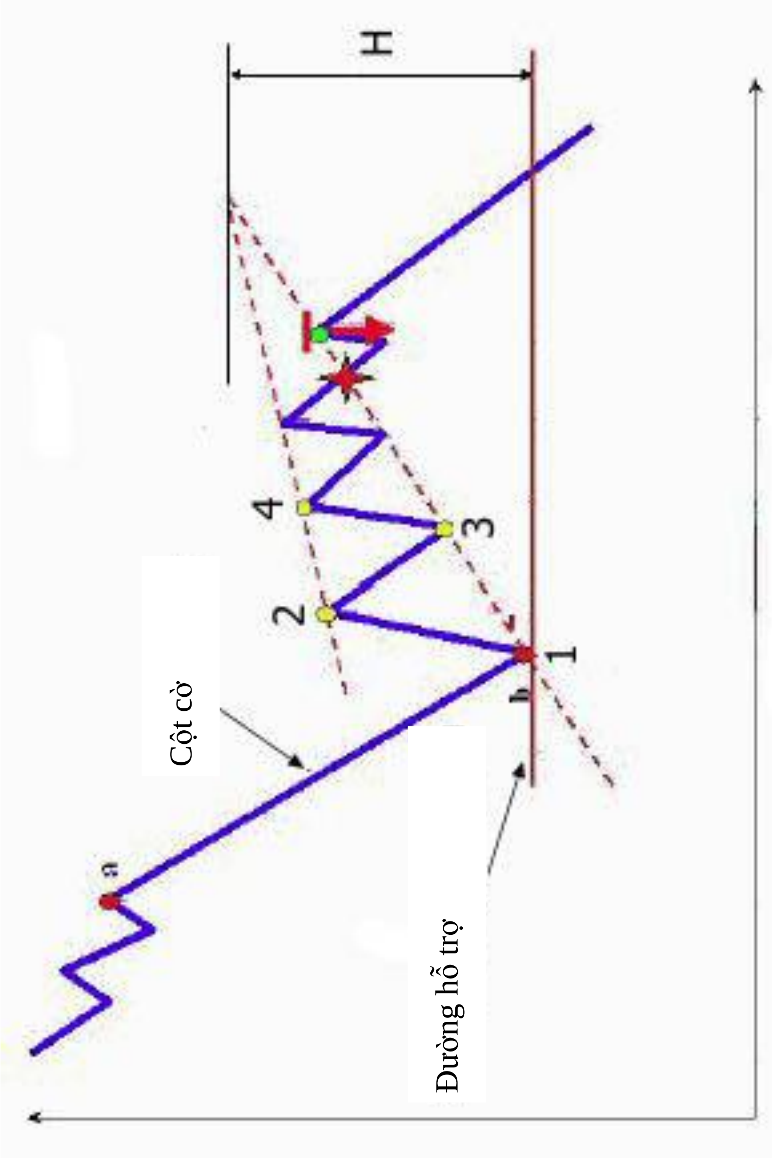
Chiến lược bảo thủ. Bán sau khi giá vượt khỏi đường biên dưới của Cờ với mức Cắt lỗ nằm trên nó.

Mô hình Cờ

Biểu đồ EUR/USD D1


EURUSD,Daily 1.4640 1.4667 1.4610 1.4663
MACD Sample
MetaTrader 4, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.
1.4340
1.4195
1.4045
1.3895
1.3750
1.3600
1.3455
1.3305
1.3155
1.3010
1.2860
1.2715
1.2565
1.2415
11 May 2006
18 Jun 2006
25 Jul 2006
31 Aug 2006
8 Oct 2006
14 Nov 2006
21 Dec 2006
1 Feb 2007
11 Mar 2007
17 Apr 2007
24 May 2007
1 Jul 2007
7 Aug 2007
13 Sep 2007

4. Cờ hiệu cũng giống như mô hình Cờ, mô hình cờ hiệu hình thành từ bốn điểm (1, 2, 3, 4). Đường A-B là “cột cờ”. Sự khác biệt giữa mô hình Cờ và Cờ hiệu là ở chỗ Cờ hiệu gồm năm sóng giống như một tam giác.


H
4
3
2
1
Cột cờ
Đường hỗ trợ

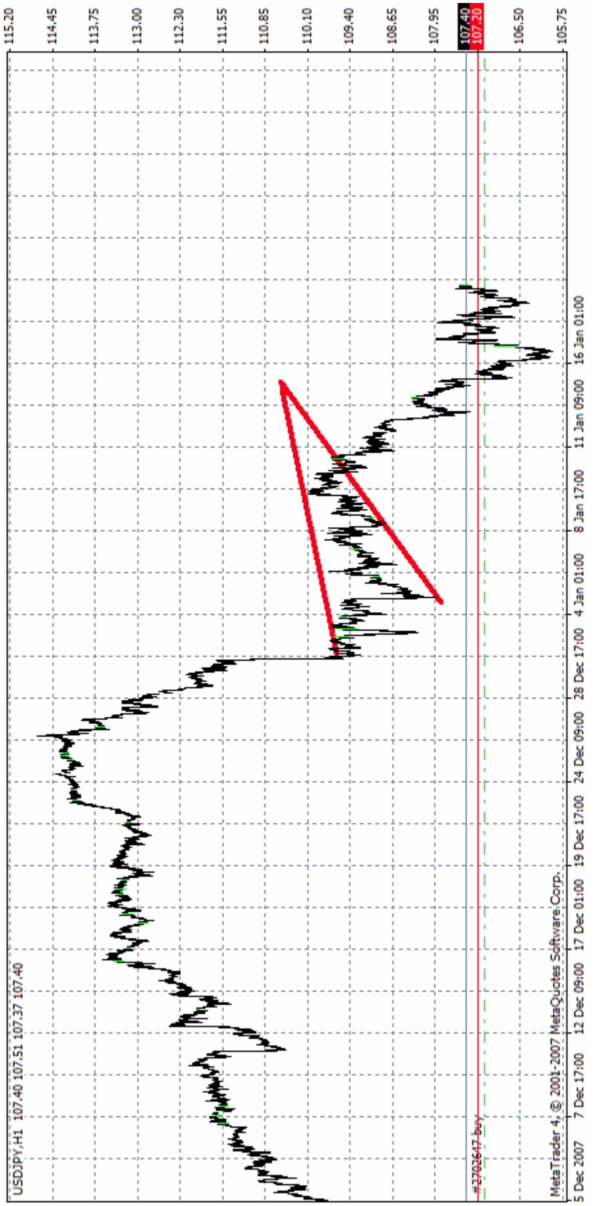
Hãy cùng xem xét ví dụ về mô hình Cờ hiệu trong một thị trường giá xuống.

Chiến lược táo bạo. Bán ở các điểm cao (2 hoặc 4). Mua vào nếu giá vượt khỏi đường biên phía dưới của tam giác.

Chiến lược bảo thủ. Bán ngay khi giá vượt khỏi đường biên phía dưới của tam giác (được đánh dấu bằng ngôi sao trên biểu đồ) hoặc khi giá trở lại đường biên thấp hơn của tam giác sau khi đã vượt qua nó. Đặt mức Cắt lỗ phía trên điểm vượt qua.

Mô hình giá Cờ hiệu trong thị trường giá xuống

Biểu đồ USD/JPY H1

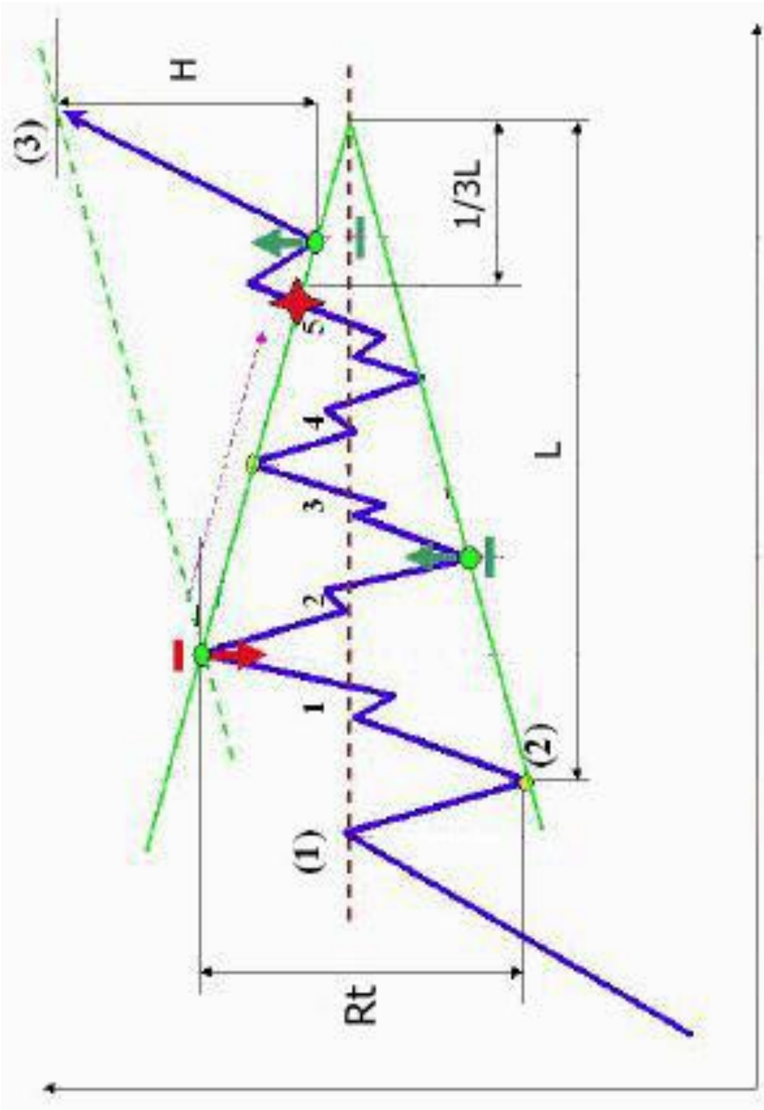

USDJPY,H1 107.40 107.51 107.37 107.40
115.20
114.45
113.75
113.00
112.30
111.55
110.85
110.10
109.40
108.65
107.95
107.40
107.20
106.50
105.75
5 Dec 2007
7 Dec 17:00
12 Dec 09:00
17 Dec 01:00
19 Dec 17:00
24 Dec 09:00
28 Dec 17:00
4 Jan 01:00
8 Jan 17:00
11 Jan 09:00
16 Jan 01:00
MetaTrader 4, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.

5. Mô hình tam giác có thể chia làm hai loại, Tam giác cân và không cân, nhưng chúng đều được phân tích theo cùng một cách. Hãy xem xét tam giác cân sau đây.

Những dấu hiệu đầu tiên của một Tam giác cân: giá tăng chậm lại và giảm nguợc lại một chút(1)-(2) – đây là đợt sóng đầu tiên của Tam giác. Mô hình tam giác sẽ hình thành rõ và trở nên đáng tin cậy khi bốn điểm (hai điểm hỗ trợ và hai điểm kháng cự) được xác định trên biểu đồ. Một đường chấm đứt (đường Cổ) được gọi là trục của Tam giác.

Một chuỗi năm sóng xuất hiện bên trong Tam giác là đặc điểm nổi bật của mô hình này. Thường thì Tam giác sẽ bị phá vỡ ngay khi giá lên cao bằng 2/3 khoảng cách giữa đáy và đỉnh, tuy nhiên, nó hầu như không bao giờ chạm được tới đỉnh tam giác. Theo quy luật, sau khi năm sóng được hình thành bên trong Tam giác (chúng được đánh dấu bằng các số 1, 2, 3, 4, 5 trên biểu đồ dưới), giá sẽ phá vỡ các đường biên giới của Tam giá theo cùng hướng diễn biến của nó. Lợi nhuận nên được chốt tại điểm 3 cách điểm phá vỡ một khoảng cách là H, điểm phá vỡ này gần như tương đương với đường cao của

Tam giác (Rt).



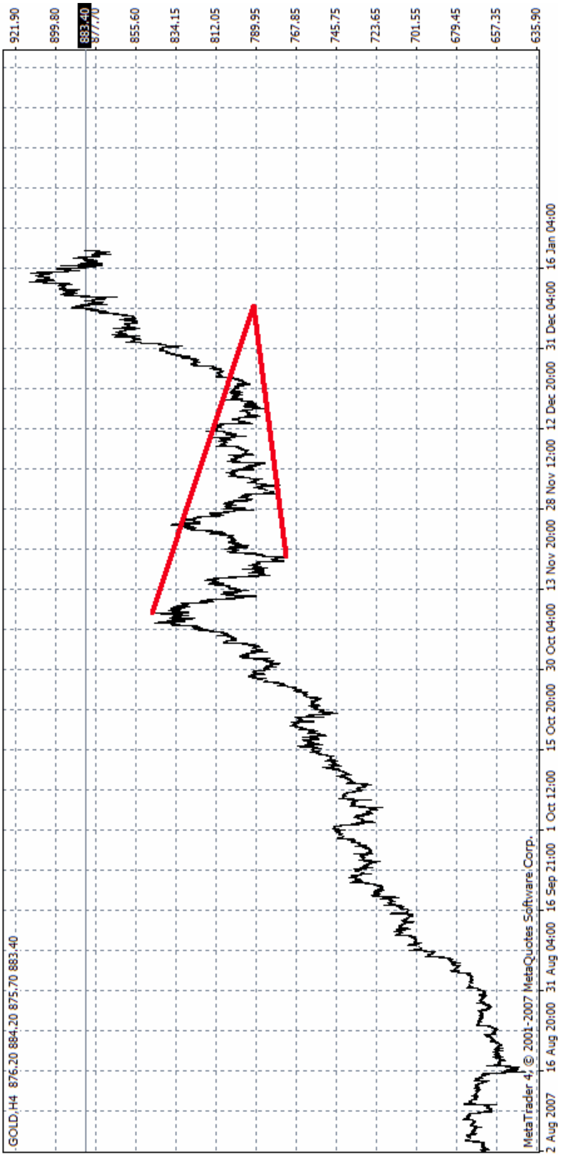
Lợi nhuận tối thiểu được tính như sau: dựng đường ranh giới trên của một đường giá tưởng tượng (đường chấm đứt, điểm (3)) với độ dài xấp xỉ đường cao Rt của Tam giác.

Chiến lược táo bạo. Bán hoặc mua khi giá chạm giới hạn trên hoặc dưới của Tam giác (trừ sóng thứ năm).

Chiến lược bảo thủ. Chờ cho giá vượt ra khỏi Tam giác (sóng 5) rồi mua vào với mức Cắt lỗ đặt dưới đường Cổ (một trục của Tam giác).

Mô hình giá Tam giác cân trong thị trường giá lên

Biểu đồ giá vàng giao ngay H1


GOLD,H4 876.20 884.20 875.70 883.40
MetaTrader 4, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.
921.90
899.80
883.40
877.70
855.60
834.15
812.05
789.95
767.85
745.75
723.65
701.55
679.45
657.35
635.90
2 Aug 2007
16 Aug 20:00
31 Aug 04:00
16 Sep 21:00
1 Oct 12:00
15 Oct 20:00
30 Oct 04:00
13 Nov 20:00
28 Nov 12:00
12 Dec 20:00
31 Dec 04:00
16 Jan 04:00

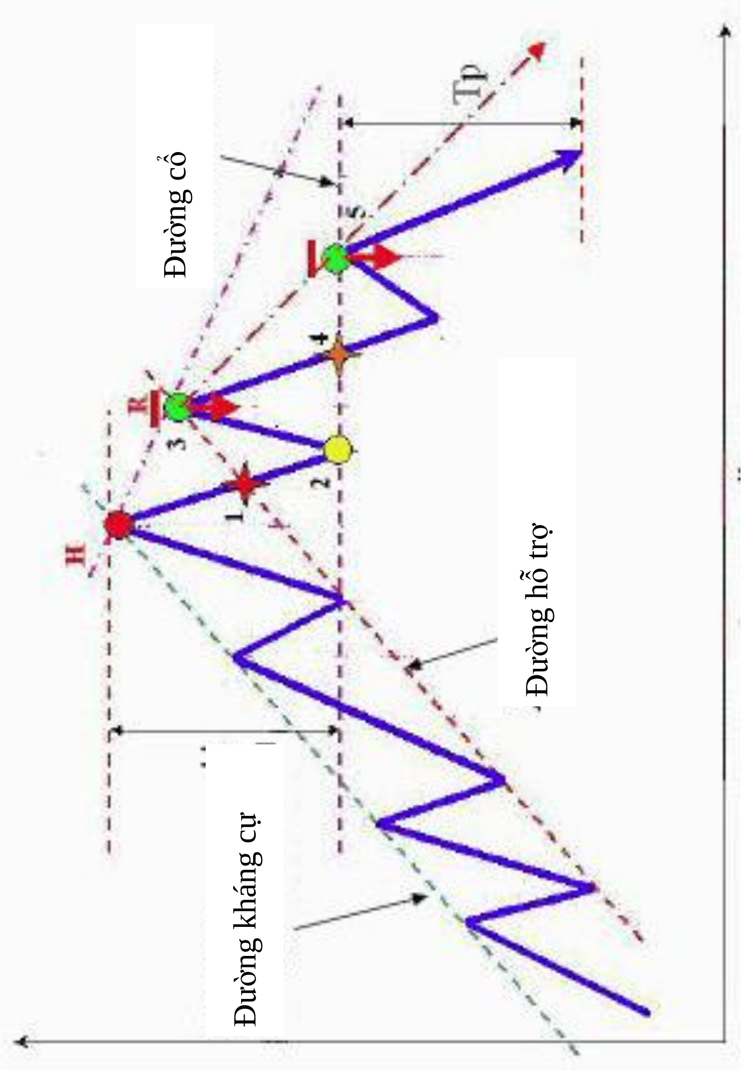
29. Các mô hình đảo chiều cơ bản?

Có 5 mô hình Đảo chiều cơ bản:

1. **Mô hình đầu và các vai (Head and Shoulders)**
2. **Mô hình Hai (Ba) đỉnh và mô hình Hai đáy (Double (Triple) Tops and Double Bottoms)**
3. **Mô hình mũi nhọn đi lên và mũi nhọn đi xuống (Ascending or Descending Wedge).**
4. **Mô hình giá 123 (123 Price Patterns)**
5. **Mô hình đáy tròn (Round Bottom)**

Sau đây là những quy định cơ bản của việc áp dụng các mô hình Đảo chiều trong kinh doanh.

1. Mô hình đầu và các vai là mô hình đảo chiều phổ biến, thường xuyên xảy ra trên thị trường và được xem là mô hình rất đáng tin cậy. Giá biến động trong đường giá (giữa ngưỡng hỗ trợ và kháng cự) và vượt khỏi giới hạn (điểm 1). Ngưỡng hỗ trợ khi đó lại trở thành ngưỡng kháng cự (điểm 3).



Điểm 2 đánh dấu đường Cổ mà nếu giá vượt qua đường này tại điểm 4 thì một xu hướng đảo chiều sẽ

xuất hiện. Trên thực tế thị trường, sự hình thành các mô hình giá có thể phức tạp hơn và thậm chí còn không xác định được rõ ràng (ví dụ, sau khi đảo chiều, giá không rơi khỏi ngưỡng kháng cự nhưng vẫn tiếp tục diễn biến theo xu hướng đi xuống). Tuy nhiên, mô hình này vẫn khá hiệu quả.

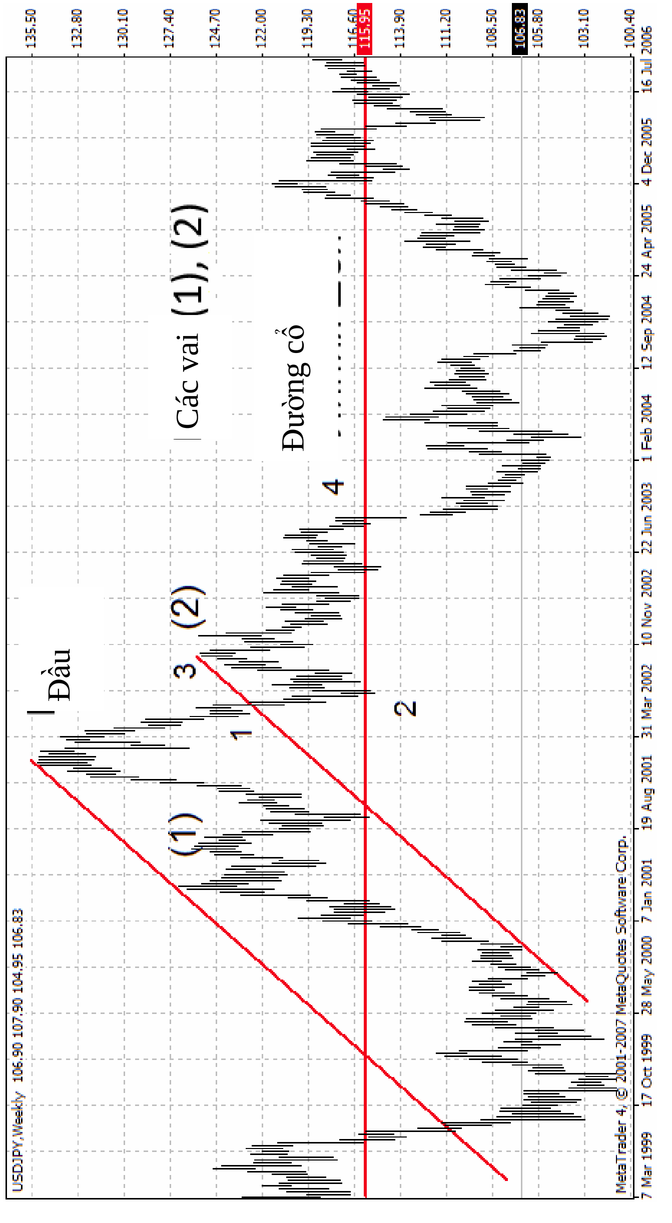
Chiến lược táo báo. Bán tại điểm 3 với mức Cắt lỗ đặt ở trên ngưỡng kháng cự. Bạn cũng cần nhớ rằng điểm 3 không phải lúc nào cũng xuất hiện trên mô hình, bởi giá có thể không bao giờ trở lại mức hỗ trợ cũ sau khi đã đảo chiều. Trong trường hợp này, bạn nên bán ở mức gần với đường Cổ hoặc ngay sau khi giá đảo chiều, tuy nhiên chiến lược này cũng khá mạo hiểm bởi điểm đảo chiều có thể là một tín hiệu giả và giá có thể lại trở lại giới hạn của đường giá ban đầu. Sự hình thành đường Cổ hoặc một đường giá mới theo hướng đi xuống là những dấu hiệu khẳng định xu hướng đảo chiều.

Chiến lược bảo thủ. Bán ngay khi giá gặp đường Cổ (điểm 4, hoặc điểm 5 là những điểm khẳng định sự đảo chiều) với mức Cắt lỗ đặt trên đường đó. Mức Chốt lời đầu tiên là khoảng cách Tp giữa đường Cổ và điểm cao nhất của mô hình Đầu và các

vai (điểm H).

Mô hình giá Đầu và các vai

Biểu đồ USD/JPY tuần

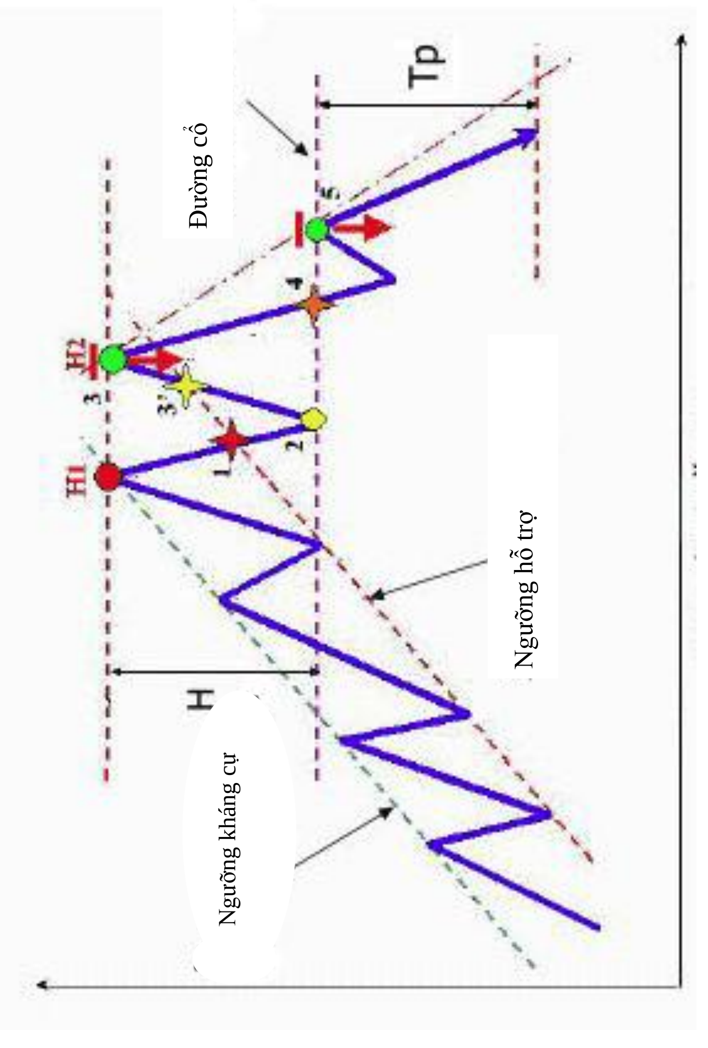

USDJPY,Weekly 106.90 107.90 104.95 106.83
Đầu
Các vai (1), (2)
Đường cổ
(1)
(2)
1
2
3
4
MetaTrader 4, © 2001-2007 MetaQuotes Software Corp.

Голова – Đầu

Плечи – Các vai

Линия шеи – Đường Cổ

2. Mô hình Hai (ba) đỉnh và Hai đáy là các mô hình giá tương tự như mô hình Đầu và Các vai. Sự khác biệt nằm ở chỗ với mô hình này, giá sẽ đảo chiều sau khi hai "Đầu" (H1, H2) được hình thành trên biểu đồ.



Chiến lược táo bạo. Bán sau khi Đầu thứ hai được tạo thành trên biểu đồ (điểm 3) và đồng thời

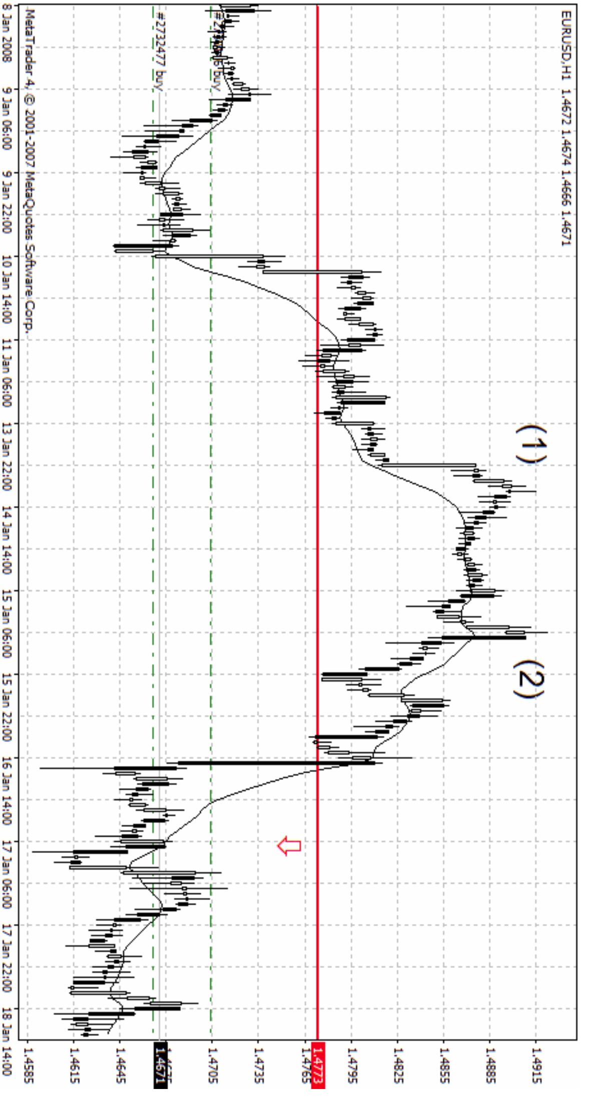
bán lần nữa tại các điểm 4 và 5.

Chiến lược bảo thủ. Bán ngay khi giá chạm đường Cổ (điểm 5) và tại các mức thấp hơn. Chốt lời tại khoảng cách Tp từ đường Cổ (tương đương với chiều cao của mô hình) (H).

Đôi khi Mô hình Ba đỉnh có thể hình thành. Chiến lược với mô hình này cũng tương tự như mô hình Hai đỉnh, chỉ khác là nó được áp dụng tại đỉnh thứ Ba.

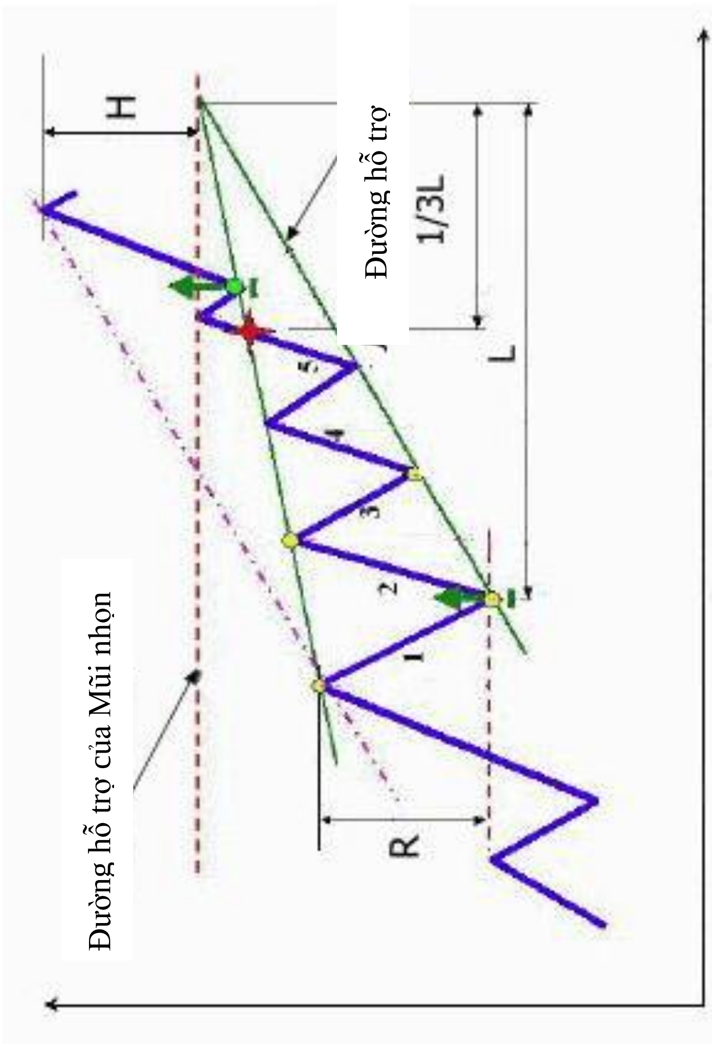
Mô hình giá Hai đáy

Biểu đồ EUR/USD H1



3. Mô hình mũi nhọn đi lên và mũi nhọn đi xuống là các mô hình giá tương tự như Mô hình

Tam giác.



Điểm khác biệt chính giữa chúng là Mô hình Mũi nhọn thường được hình thành trong thị trường có xu hướng. Mặc dù Mô hình Mũi nhọn là một mô hình đảo chiều, bạn nên rất cẩn trọng khi áp dụng nó.

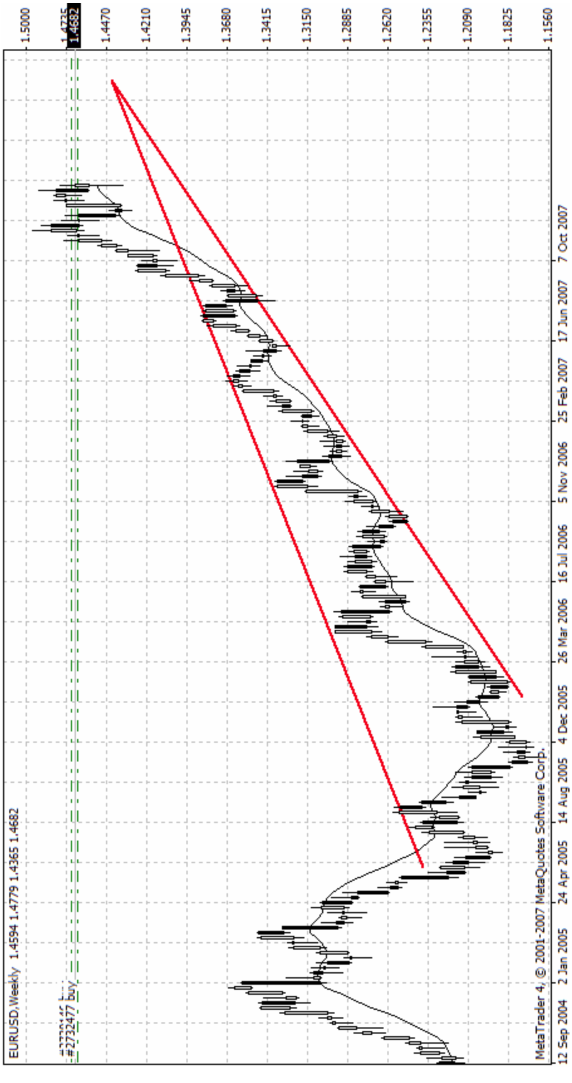
Chiến lược táo bạo. Ngay khi mô hình giá bắt đầu xuất hiện, mở trạng thái theo hướng Mũi nhọn chỉ. Cũng giống như mô hình Tam giác, mô hình Mũi nhọn thường có 5 sóng giá. Bởi vậy hãy mở trạng thái theo hướng đảo chiều sau đợt sóng thứ năm.

Chiến lược bảo thủ. Đợi đến khi Mũi nhọn được hình thành trên biểu đồ, nghĩa là khi cả năm sóng đã xuất hiện trong phạm vi Mũi nhọn và giá ở mức bằng khoảng 1/3 chiều dài Mũi nhọn đó. Mô hình này trước tiên là một mô hình Tam giác không cân. Hãy đợi giá đổi chiều và chắc chắn là nó sẽ không trở lại giới hạn của Mũi nhọn nữa. Các trạng thái nên được mở theo hướng đảo chiều. Như các bạn thấy, mô hình này tương đối khó nhận biết và nhà kinh doanh nên cẩn trọng với những dấu hiệu mà nó tạo ra.

Mô hình giá Mũi nhọn đi lên

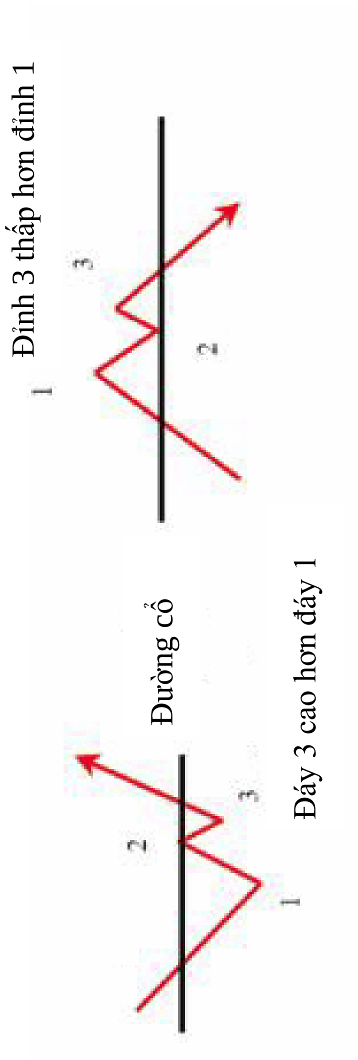
Biểu đồ EUR/USD tuần

Với mô hình này sẽ không có sự đảo chiều lớn diễn ra, tuy nhiên bạn vẫn có thể kiếm lời từ việc áp dụng nó.



4. Các mô hình giá 123 (Các đáy cao hơn, các đỉnh thấp hơn – Higher Lows, Lower Highs). Xét

từ khía cạnh tâm lý, mô hình này được hình thành trong một thị trường giá xuống trong đó có những dấu hiệu cho thấy vẫn có rất nhiều người muốn ở vị thế bán nhưng còn đang đợi giá giảm xuống nữa. Nhưng đồng thời, các diễn biến theo xu hướng giá lên cũng tăng mạnh và sự đảo chiều rất có thể xảy ra. Điểm thứ 2 đánh dấu ngưỡng kháng cự mà nếu nó bị phá vỡ thì mô hình đảo chiều sẽ được khẳng định.

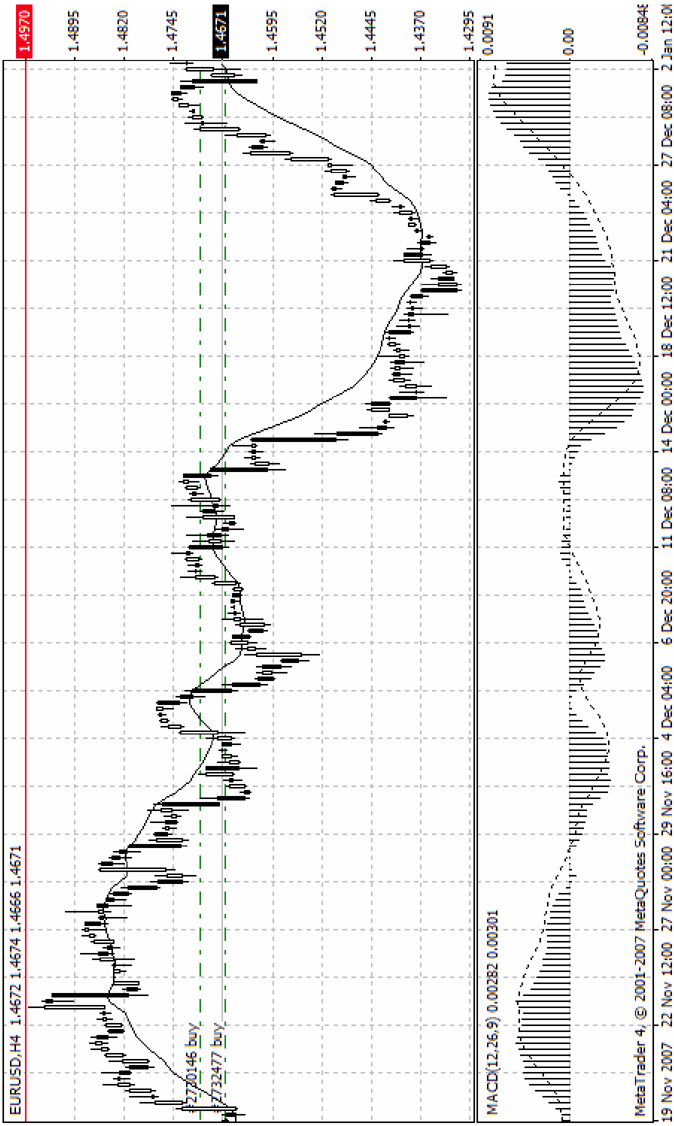


Nếu là Mô hình Các đỉnh thấp hơn, ta sẽ bán tại đường Cổ hoặc thấp hơn với mức Cắt lỗ đặc trên

đường đó một chút sau khi các điểm 1, 2, 3 đã xuất hiện trên biểu đồ. Nếu là Mô hình Các đáy cao hơn, ta làm ngược lại

Mô hình giá 1, 2, 3

Biểu đồ EUR/JPY H4



Bạn không nên chỉ phụ thuộc vào các dấu hiệu do

mô hình này tạo ra mà nên áp dụng nó với các chỉ số khác (MACD, RSI) để giao dịch thành công. Hãy áp dụng ADX và các đường trung bình di động để khẳng định sự đảo chiều.

Chiến lược táo bạo. Bạn không nên mua khi có những dấu hiệu đảo chiều đầu tiên, tốt hơn là nên chờ những dấu hiệu từ những chỉ số khác để có thể khẳng định chắc chắn. Giá có thể biến động mạnh theo chiều hướng ngoài dự báo trước khi đảo chiều thực sự và nếu điểm Cắt lỗ quá gần giá mua vào thì bạn có thể bị vướng vào những biến động đó.

Chiến lược bảo thủ. Hãy đưa ra quyết định giao dịch sau khi có được những dấu hiệu khẳng định từ những chỉ số kỹ thuật khác. Lời khuyên chung dành cho bạn khi sử dụng các mô hình giá là hãy áp dụng chúng cùng với các chỉ số kỹ thuật và các công cụ biểu diễn khác. Đừng vội đưa ra quyết định khi mới nhìn qua biểu đồ và nhận thấy sự hình thành của một mô hình giá.

PHẦN 4
Chiến lược kinh doanh

Tôi không đổi được hướng gió, nhưng có thể điều chỉnh cánh buồm để luôn luôn đến được đích.

—*Jimmy Dean*

1. Chiến lược kinh doanh để làm gì?

Chiến lược kinh doanh là một chuỗi các quy luật được nhà kinh doanh đặt ra từ trước và áp dụng khi đưa ra các quyết định giao dịch. Ưu điểm lớn nhất của bất cứ một chiến lược kinh doanh nào là nó loại trừ yếu tố cảm xúc trong quá trình tiến hành giao dịch. Một nhà kinh doanh tuân thủ chiến lược kinh doanh đã đề ra luôn biết cần phải làm gì và như thế nào dù thị trường có diễn biến ra sao. Ngược lại, một nhà kinh doanh không có chiến lược thường có xu hướng đưa ra những quyết định không hợp lý tùy vào cảm xúc mà thường chỉ là hy vọng kiếm được

lợi nhuận. Dù hôm nay bạn có thể theo dõi sát sao diễn biến của thị trường, nhưng đến một lúc nào đó bạn sẽ bận rộn với những việc khác và không thể để tâm đến nó được nữa. Nhưng thị trường thì vẫn liên tục biến động không ngừng nghỉ. Bất cứ lúc nào giá cả cũng có thể tăng hoặc giảm dù chúng ta có muốn thế hay không. Bạn đừng bao giờ nên áp đặt trước thời gian cần thiết ngồi trước máy vi tính và quan sát thị trường, cũng như bạn sẽ không bao giờ dự báo được tầm quan trọng của những biến động giá cả vừa xảy ra. Sẽ rất khó để đánh giá thị trường đúng đắn và đưa ra quyết định giao dịch một cách tức thời. Một nhà kinh doanh luôn cố gắng tìm kiếm các thông tin hoặc tin tức có thể xác minh quan điểm hiện tại của họ về thị trường. Nhưng nhiều khi các trạng thái đã được mở, và những dự báo hay phân tích, đánh giá mà nhà kinh doanh tìm thấy trên Internet sẽ hoặc là củng cố thêm các quyết định họ đã đưa ra hoặc là chống lại chúng. Và họ phải cố gắng tìm câu trả lời cho câu hỏi: Chuyện gì sẽ xảy ra nếu các giả định của tôi sai và thực tế thị trường diễn biến theo chiều hướng ngược lại?" Họ bắt đầu hoảng sợ và nếu bị thua lỗ, họ sẽ nhớ thất bại đó trong một thời gian rất dài mà hậu quả có thể sẽ ảnh

hưởng đến những giao dịch trong tương lai của họ. Nhà kinh doanh sẽ mất đi sự tự tin, nghi ngờ tất cả các quyết định giao dịch cũng như toàn bộ chiến lược của mình.

Một điều quan trọng nữa là nếu bạn có một chiến lược tốt thì không nhất thiết phải theo dõi sát sao biến động của giá cả. Nó có thể thay đổi trên 20 ngàn lần mỗi ngày. Thật không dễ để xây dựng một chiến lược kinh doanh hiệu quả, nhưng ngay khi đã xác định được những nguyên tắc cơ bản và chọn ra được những công cụ phân tích phù hợp (cả cơ bản lẫn kỹ thuật) thì mọi chuyện sẽ không còn quá khó khăn nữa. Thậm chí bạn cũng có thể xây dựng một chiến lược kinh doanh tự động với sự giúp đỡ của các ngôn ngữ lập trình trong phần mềm giao dịch của mình. Sau đó bạn có thể thử nghiệm chiến lược vừa lập trên các dữ liệu giá lịch sử, hoàn thiện và thử nghiệm chúng trên thực tế. Việc quan sát những biểu đồ giá nhiều màu sắc nghe có vẻ thú vị, nhưng sự thích thú đó sẽ sớm phai nhạt. Điều quan trọng là bạn phải hiểu thị trường, quan sát nó theo cách bạn có thể áp dụng hiểu biết cũng như chiến lược của mình vào đó.

Bạn chỉ có thể đạt được thành công, tích lũy hiểu biết và kinh nghiệm khi tuân thủ chiến lược kinh doanh đã lựa chọn đồng thời nắm bắt đúng những thay đổi của thị trường.

Bạn có cần đầu tư thời gian để xây dựng chiến lược kinh doanh không? Tất nhiên là có. Đầu tư mà không có chiến lược thì chỉ là trò cá cược. Đương nhiên nó luôn luôn là một cuộc chơi, bởi nó là quá trình tính toán các khả năng có thể xảy ra nhằm thu lợi nhuận và đưa ra quyết định có nên mạo hiểm hay không. Tuy nhiên, nó là một quá trình có thể quản lý được. Nhiều người tin rằng một chiến lược thành công phải là cái gì đó mới, chưa ai từng thử nghiệm. Nhà đầu tư và tài chính nổi tiếng Richard Dennis từng phát biểu trong một bài phỏng vấn: "Tôi không cho rằng chiến lược kinh doanh của bạn sẽ trở nên vô hiệu nếu mọi người biết về nó như phần lớn các nhà kinh doanh vẫn nghĩ. Nếu những gì bạn đang làm là đúng thì nó sẽ phát huy hiệu quả cho dù mọi người đều biết về nó. Tôi luôn nói rằng: bạn hãy cho đăng những nguyên tắc kinh doanh của mình lên báo đi, sẽ chẳng có ai làm theo bạn đâu. Điều cốt lõi ở đây là tính nhất quán và kỷ luật". Còn gì quan trọng hơn thế nữa? Tính kỷ luật cũng đồng nghĩa

với "chiến lược". Trong kinh doanh, hiểu diễn biến thị trường không thôi là chưa đủ, mà còn phải tuân thủ chiến lược đã lựa chọn. Thực tế cho thấy nhà kinh doanh chỉ có thể đánh giá chiến lược của mình là hiệu quả sau sáu tháng đến một năm. Một chiến lược mang lại lợi nhuận trong thời gian càng dài thì khả năng nó sẽ giúp bạn duy trì lợi nhuận đó bất chấp diễn biến của thị trường càng cao. Vì vậy, trước khi đưa ra đánh giá về chiến lược của mình, hãy thử nghiệm nó trong vài tháng, hoàn thiện các nguyên tắc giao dịch, nâng cao kỹ năng rồi hãy đưa ra đánh giá cuối cùng.

Đôi khi chỉ nghĩ về các nguyên tắc kinh doanh thôi là chưa đủ, sẽ tốt hơn rất nhiều nếu bạn viết chúng ra đồng thời ghi chép lại những kết quả giao dịch của mình. Việc này sẽ giúp bạn hệ thống hóa những hiểu biết có được, tích lũy được kinh nghiệm và nhờ vậy, lựa chọn được chiến lược giao dịch phù hợp nhất với bản thân. Hãy xem xét cẩn thận, thử nghiệm trong các thị trường khác nhau và sau đó, hãy sử dụng nó để giao dịch một cách tự tin.

Một điều rất quan trọng nữa là bạn cần phải gạt bỏ những suy nghĩ bạn tự áp đặt cho mình. Câu nói

ngu xuẩn nhất mà tôi từng nghe là: "Tôi chỉ giao dịch trên đồng USD." Có thể bạn đang nghĩ đến khoảng thời gian bạn giữ những khoản tiết kiệm lớn bằng đồng đô-la? Có thể bạn tin rằng đồng đô-la Mỹ hoặc một đồng tiền nào đó khác sẽ ở trên đỉnh cao mãi mãi? Nhưng nếu bạn so sánh độ dài của những khoảng thời gian tăng trưởng và suy yếu của đồng đô-la, bạn sẽ thấy chúng gần như tương đương nhau. Đối với các ngoại tệ khác cũng vậy, tỷ giá của đồng USD liên tục thay đổi mặc dù vẫn có những xu hướng có thể tính toán được.

Rất nhiều nhà kinh doanh mới bắt đầu thường phàn nàn rằng sự biến động ở tần suất cao của tỷ giá hối đoái khiến họ không thể nào tạo ra lợi nhuận ổn định. Ngay khi một trạng thái mua được mở, giá cả đã đi xuống, hoặc ngay sau khi một trạng thái bán có vẻ sẽ đem lại một khoản lời được mở thì nó lại đi lên. Vậy nhà kinh doanh phải làm gì? Đây chính là dấu hiệu cho thấy nhà kinh doanh không tuân thủ bất kỳ chiến lược kinh doanh nào và không có đủ kiên nhẫn để chờ đợi một diễn biến lớn của giá cả. Làm chủ thời gian của bạn là một yếu tố rất quan trọng, đừng vội tham gia ngay vào thị trường khi vừa cài đặt một phần mềm giao dịch vào máy tính.

2. Một chiến lược kinh doanh bao gồm những yếu tố nào?

Những khía cạnh sau đây nên được xem xét khi xây dựng một chiến lược kinh doanh:

- Thời gian
- Các cặp ngoại tệ sẽ được giao dịch
- Nguyên tắc tham gia thị trường (mở các trạng thái giao dịch)
- Nguyên tắc rời khỏi thị trường (đóng các trạng thái giao dịch)
- Hoàn thiện chiến lược
- Quản trị rủi ro.

Thời gian. Việc quyết định thời hạn cho chiến lược kinh doanh của bạn là rất quan trọng. Câu trả lời một phần phụ thuộc vào việc bạn dành bao nhiêu thời gian cho việc giao dịch trên thị trường và bạn sẽ thực hiện bao nhiêu giao dịch trong một khoảng thời gian nhất định. Chiến lược kinh doanh được chia làm một vài nhóm phụ thuộc vào thời hạn của chúng như sau:

Chiến lược	**Thời gian thực hiện một giao dịch**	**Các biểu đồ cần phân tích**
Dài hạn	Một tháng hoặc hơn	Ngày, Tuần, Tháng
Trung hạn	Một vài tuần (không nhiều hơn một tháng)	H4, ngày, tuần
Ngắn hạn	Một vài ngày (không dài hơn một tuần)	M15, H1, H4
Trong ngày	Một vài giờ (không dài hơn 24 giờ)	M1, M5, M15,H1

Chiến lược giao dịch trong dài hạn là chiến lược ít phụ thuộc vào khoảng chênh lệch giữa giá bán và giá mua mà nhà môi giới đưa ra cho bạn nhất. Nó hướng tới lợi nhuận cao, và vì thế có vẻ khá hấp dẫn. Tuy nhiên, các số liệu thống kê trên Forex cho thấy chỉ khoảng 1% các thành phần tham gia thị trường là duy trì các trạng thái mở trong hơn một tháng. Các nhà kinh doanh thường sử dụng chiến lược ngắn hạn, bởi họ đều biết một sự thực giản đơn là thị trường Ngoại hối rất dễ biến động, đó cũng là lý do vì sao nhiều người cố gắng kiếm lời từ những

biến động ngắn hạn của giá cả trong một khoảng thời gian bất kỳ dao động trong khoảng từ một giờ đến hai tuần (đây cũng là quãng thời gian đủ dài cho phần lớn các chiến lược giao dịch).

Chiến lược kinh doanh ngắn hạn cho hiệu quả lợi nhuận thấp hơn trên mỗi giao dịch, nhưng số lượng các giao dịch được thực hiện lại lớn hơn so với chiến lược dài hạn.

Hãy cùng xem xét một ví dụ sau đây. Theo chiến lược thứ nhất (ở đây ta gọi là "chiến lược 1"), một nhà kinh doanh sẽ kiếm được trung bình 250 điểm phần trăm mỗi lần giao dịch, tuy nhiên anh ta lại chỉ thực hiện có 4 giao dịch mỗi năm. Còn theo chiến lược thứ hai (ở đây ta gọi là "chiến lược 2"), nhà kinh doanh chỉ kiếm lời trung bình khoảng 10 điểm phần trăm, nhưng có tới hơn 200 giao dịch được thực hiện mỗi năm. Như vậy, nhìn qua ta cũng có thể tính toán được rằng với chiến lược 1 nhà kinh doanh sẽ kiếm lời 1.000 điểm phần trăm một năm, trong khi đó, với chiến lược 2 nhà kinh doanh có thể kiếm lời 2.000 điểm phần trăm mỗi năm. Tuy nhiên, những yếu tố sau đây cần được tính đến trong khi so sánh hai chiến lược này:

- Mỗi giao dịch (trong số bốn giao dịch mỗi năm) của Chiến lược 1 đều rất quan trọng, và nếu nhà kinh doanh mất cơ hội thực hiện một giao dịch mà anh ta đã chờ đợi từ lâu thì anh ta sẽ phải tiếp tục chờ đợi thêm một khoảng thời gian dài nữa thì cơ hội tiếp theo mới đến. Với chiến lược 2, các dấu hiệu cho thấy nhà kinh doanh nên bán hoặc mua xuất hiệu hầu như hàng ngày. Nếu có bỏ qua một vài cơ hội trong đó thì nhà kinh doanh cũng không bỏ lỡ quá nhiều.
- Chiến lược 1 đòi hỏi nhà kinh doanh phải có một số tiền khá lớn trong tài khoản bởi cả mức Chốt lời lẫn Cắt lỗ đều phải cách khá xa so với giá mở cửa để đảm bảo những biến động lên xuống hàng ngày của giá cả không tác động nhiều lên kết quả kinh doanh.
- Nhà kinh doanh sử dụng Chiến lược 2 phải thực hiện nhiều giao dịch hơn, vì thế anh ta cũng phải dành nhiều thời gian hơn cho việc phân tích diễn biến hàng ngày trên thị trường.
- Chiến lược 2 dễ áp dụng hơn bởi nhà kinh doanh dễ dàng kiểm soát thua lỗ hơn. Xét

trong dài hạn, một chiến lược kinh doanh ngắn hạn có hiệu quả và được củng cố qua thời gian hiếm khi mang lại thua lỗ cho nhà kinh doanh.

Vậy thì chiến lược nào tốt hơn? Điều này phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, và những yếu tố quan trọng nhất là tính kỷ luật, hiểu biết và kinh nghiệm giao dịch.

Chiến lược phù hợp với bạn nhất sẽ là chiến lược tốt nhất!

Các cặp tiền tệ được giao dịch. Quyết định các cặp tiền tệ mà bạn sẽ thực hiện giao dịch là một phần rất quan trọng trong chiến lược của bạn. Nhiều nhà môi giới chào mời bạn giao dịch bằng rất nhiều các công cụ tài chính khác ngoài tiền tệ như là các CFD, Kim loại giao ngay hay các hợp đồng hàng hóa tương lai. Khi chọn lựa các cặp tiền tệ để giao dịch, bạn cần lưu ý đến các yếu tố sau:

- Độ nhạy cảm của cặp tiền tệ. Cặp GBP/USD là cặp điển hình về độ nhạy cảm cao. Hãy so sánh nó với các cặp tiền tệ khác: ví dụ, nếu tỷ giá cặp EUR/GBP thay đổi 60-90 điểm phần trăm thì cặp GBP/USD thường thay đổi trên 100 điểm phần trăm. Các tỷ giá chéo của đồng

JPY cũng vậy. Mức Chốt lời, Cắt lỗ cũng như khối lượng tiền tệ trong mỗi lần giao dịch sẽ phụ thuộc vào độ nhạy cảm của cặp tiền tệ bạn lựa chọn.

- Khoảng chênh lệch và lãi suất hoán đổi qua đêm (spread size và swap size). Thông thường, khoảng chênh lệch trên những cặp tiền tệ cơ bản đều rất nhỏ. Những cặp tiền tệ này bị tác động nhiều nhất bởi các tin tức kinh tế. Mặc dù vậy, phần lớn các nhà kinh doanh lại lựa chọn chúng để giao dịch. Lãi suất hoán đổi qua đêm (được thêm vào hoặc trừ đi từ tài khoản của bạn nếu bạn duy trì một trạng thái mở qua đêm) sẽ chỉ đóng vai trò là yếu tố quan trọng khi bạn lựa chọn chiến lược kinh doanh dài hạn. Thông thường, lãi suất này nhỏ hơn rất nhiều so với khoảng chênh lệch. Nếu không mạo hiểm thì bạn sẽ không thể có được lợi nhuận lớn từ lãi suất hoán đổi qua đêm này. Kinh doanh chênh lệch lãi suất chính là kiểu kinh doanh trong dài hạn khá mạo hiểm trong đó bạn mua một đồng tiền nào đó với lãi suất cao hơn so với đồng tiền khác trong cặp hai đồng tiền đó và duy trì chúng trong vài tháng

để nhận được lợi nhuận hàng ngày từ chênh lệch lãi suất hoán đổi qua đêm. Chiến lược này khiến bạn phải đối mặt với rủi ro tỷ giá rất cao, đặc biệt là nếu bạn mở trạng thái với khối lượng lớn.

- Nguồn cung cấp các đánh giá phân tích và các thông tin kinh tế về cặp tiền tệ được lựa chọn. Dù lựa chọn cặp tiền tệ nào thì bạn cũng phải theo dõi sát sao các tin tức đến từ nước Mỹ, bởi chúng có tác động rất lớn đến thị trường Ngoại hối. Tin tức kinh tế của các quốc gia mà bạn giao dịch bằng đồng tiền của họ cũng cần được chú ý. Ví dụ, nếu bạn giao dịch cặp NZD/JPY (đô-la New Zealand/Yên Nhật) thì bạn nên để mắt tới những đánh giá phân tích và tin tức kinh tế của cả hai quốc gia liên quan, cũng như nắm bắt lịch trình công bố các tin tức quan trọng trong khoảng thời gian ít nhất là một tuần sắp tới. Bạn cũng cần xem xét lịch sử biến động giá của cặp ngoại tệ mình đã chọn trong vòng một vài năm gần nhất trên phần mềm giao dịch của bạn bởi bạn sẽ rất cần có dữ liệu để thử nghiệm chiến lược kinh doanh của mình.

Nguyên tắc thời điểm tham gia thị trường. Một điều quan trọng nữa là bạn cần xác định các nguyên tắc khi tham gia thị trường. Mở một trạng thái giao dịch bằng một vài thao tác trên bàn phím thì dễ, nhưng mục tiêu của bạn là phải xây dựng một vài nguyên tắc nhất định khi đưa ra quyết định giao dịch. Bạn cần phải xác định mức độ rủi ro cũng như khối lượng tiền tệ bạn muốn giao dịch từ trước (bạn sẽ có câu hỏi cũng như câu trả lời cụ thể ở phần sau của cuốn sách). Tương tự, bạn cần quyết định đặt các lệnh chờ ở mức nào (nếu không muốn ngồi trước màn hình vi tính cả ngày, đợi đến lúc thích hợp để đặt lệnh mà bạn mong muốn).

Nguyên tắc thời điểm ra khỏi thị trường. Nguyên lý chính ở đây là làm sao tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu thua lỗ.

Giới hạn thua lỗ. Một điều vô cùng quan trọng là không nên để thua lỗ tăng lên mãi mà không có chiến lược quản trị rủi ro phù hợp. Thua lỗ luôn là một thực tế rất khó tránh khỏi trong kinh doanh, vì trong thị trường thực, giá cả có thể biến động theo những chiều hướng không thể đoán định trước vào bất cứ lúc nào. Vì vậy bạn đừng bao giờ nên cố gắng

hoặc giả định rằng mình sẽ kinh doanh mà không hề bị thua lỗ. Bạn có thể bất bại trong vòng một tuần hay vài tháng, nhưng điều đó chắc chắn sẽ không kéo dài mãi. Khó mà nói trước được ngày mai chuyện gì sẽ xảy ra, và dự đoán của bạn có thể đúng, mang lại lợi nhuận, nhưng cũng có thể sai và khiến bạn bị thua lỗ.

Chốt lời. Nếu bạn là một nhà kinh doanh chuyên thực hiện các giao dịch trong ngày và giao dịch của bạn đang mang lại lợi nhuận cho bạn thì lời khuyên của tôi là đừng nên duy trì trạng thái đó qua đêm. Nếu giá cả tăng hoặc giảm trong vòng một ngày thì sẽ là hợp lý nếu bạn nghĩ rằng việc tăng hay giảm đó sẽ lên đến mức tối đa hoặc tối thiểu vào ngay cuối ngày giao dịch đó. Thường thì sau khi giá đã tăng hoặc giảm, sẽ có một sự biến động theo chiều ngược lại gọi là sự điều chỉnh. Một xu hướng thường sẽ tiếp diễn sau khi sự điều chỉnh xảy ra: trong trường hợp này bạn nên chờ đợi một chút trước khi đóng một trạng thái đang có lời. Có hai cách chốt lời cơ bản như sau:

- Sử dụng Khoảng lệnh dừng (trailing Stop) để dịch chuyển mức Cắt lỗ của bạn theo chiều

biến động có lợi của giá và tối đa hóa lợi nhuận đồng thời ngăn chặn thua lỗ có thể xảy ra trong trường hợp giá biến động theo chiều ngược lại.

- Dùng lệnh Cắt lỗ tiêu chuẩn để giới hạn thua lỗ và giảm rủi ro.

Hoàn thiện chiến lược. Một chiến lược kinh doanh sẽ liên tục được hoàn thiện phụ thuộc vào kết quả kinh doanh bạn. Có hai phương pháp cơ bản để đạt được điều này.

- Hãy cố gắng điều chỉnh chiến lược kinh doanh của bạn sao cho lợi nhuận được tối đa hóa còn thua lỗ được giảm thiểu trong một khoảng thời gian nhất định (hãy sử dụng các dữ liệu lịch sử). Điều đó không có nghĩa là bạn phải tăng mức Chốt lời và giảm mức Cắt lỗ. Đầu tiên, bạn phải xem xét tình hình thị trường: Nếu mức Cắt lỗ của bạn quá gần với mức giá ban đầu thì biến động của giá có thể chạm mức đó bất cứ lúc nào. Nếu mức Cắt lỗ của bạn thường xuyên bị phá vỡ, nó sẽ làm kết quả kinh doanh của bạn xấu đi rất nhiều.

- Ngay khi đã xây dựng được chiến lược kinh

doanh, bạn có thể giao dịch trên thị trường thực. Hãy quản lý số lượng các trạng thái được mở tùy theo tình hình thị trường. Nếu bạn đã có một số lượng nhất định các trạng thái mở trong khi vẫn nhận được những dấu hiệu cho thấy nên tham gia thị trường, thì tốt hơn hết là hãy lờ chúng đi cho đến khi những trạng thái trước đó đã được đóng lại.

Quản trị rủi ro. Một chiến lược quản trị rủi ro tốt sẽ giúp bạn giảm thiểu thua lỗ. Bạn không nên sử dụng tất cả tiền mình có vào một vài giao dịch lớn vì chắc chắn là bạn sẽ gặp phải giao dịch thua lỗ.

Một chiến lược quản trị rủi ro hiệu quả đòi hỏi:

- Phù hợp với các xu hướng thị trường
- Phải chặt chẽ và được giám sát cẩn thận trong mọi tình huống.

Mục đích của nhà kinh doanh là phát triển một chiến lược quản trị rủi ro an toàn và cố gắng giảm thiểu khả năng để xảy ra sai sót.

3. Làm thế nào để quản lý rủi ro?

Con người thường có xu hướng rút ra bài học từ

những lỗi lầm mà mình mắc phải chứ không phải từ những lỗi lầm của người khác. Không ỷ lại kinh nghiệm của người khác là một cách tự hoàn thiện bản thân: khi bạn đối mặt với điều chưa biết tức là bạn sẽ khám phá ra một điều mới mẻ. Tuy nhiên, tôi vẫn muốn cho bạn một vài lời khuyên từ kinh nghiệm của cá nhân tôi và của các nhà kinh doanh khác.

Ngay khi bạn mở một trạng thái giao dịch, hãy đặt các lệnh Cắt lỗ và Chốt lời. Nó sẽ bảo vệ trạng thái đang có của bạn khỏi các biến động nhanh chóng và bất thường về giá cả cũng như giảm bớt gánh nặng tâm lý cho bạn.

Chỉ mạo hiểm với một phần chứ không phải toàn bộ số tiền của bạn. Mức lỗ tiềm ẩn của bạn không nên vượt quá 10% tổng số tiền mà bạn ký quỹ, con số lý tưởng là 2 – 5%.

Dùng cách thay đổi mức Cắt lỗ để giảm lỗ tiềm ẩn và tăng lợi nhuận tiềm năng chứ không dùng cách nào khác. Hãy cố không làm điều này quá thường xuyên, nếu không các biến động giá sẽ kích hoạt lệnh Cắt lỗ của bạn trước khi nó có cơ hội đạt tới ngưỡng Chốt lời.

Không đóng trạng thái giao dịch của mình trước khi mức giá chạm tới ngưỡng Cắt lỗ hoặc Chốt lời, trừ khi bạn đã mở trạng thái giao dịch quá hai ngày và tình hình thị trường đã có thay đổi lớn. Quy tắc này cũng được áp dụng trong tình huống bạn không đặt lệnh Cắt lỗ hoặc Chốt lời mà đóng trạng thái thông qua giao dịch thủ công. Nếu bạn đặt mức Cắt lỗ là 50 điểm phần trăm và mức Chốt lời là 100 điểm phần trăm thì trạng thái của bạn sẽ ở tình trạng mở trong thời gian trung bình là từ 1 đến 2 ngày. Nếu mức giá không biến động theo chiều hướng mà trạng thái của bạn hướng đến thì nhiều khả năng nó sẽ biến động theo chiều hướng ngược lại. Đừng cố đợi đến khi lệnh Cắt lỗ của bạn được kích hoạt mà hãy đóng trạng thái của bạn với mức lỗ tối thiểu trong trường hợp thị trường có dấu hiệu rõ ràng cho thấy dự đoán của bạn là sai (ví dụ, về phản ứng của giá cả với một vài tin tức).

Cố gắng áp dụng chỉ số ½ rủi ro/lợi nhuận khi đặt các lệnh Cắt lỗ và Chốt lời. Lệnh Cắt lỗ không nên vượt quá 20 – 30 điểm phần trăm so với mức giá mở cửa. Nếu bạn cho rằng như vậy là quá nhiều thì bạn nên chờ cho đến khi tình hình trở nên thuận lợi hơn. Theo chỉ số ½ rủi ro/ lợi nhuận thì lệnh

Chốt lời không nên thấp hơn 40 – 60 điểm phần trăm so với mức giá mở cửa. Bằng cách này, bạn có thể bảo vệ các trạng thái của mình khỏi các biến động về giá cả. Chỉ số rủi ro/lợi nhuận có thể khác nhau, nhưng điểm chung là mức lãi tiềm năng phải cao hơn mức lỗ tiềm ẩn.

Nếu bạn đang có một trạng thái gây thua lỗ, nên tránh mở các trạng thái mới. Mở các trạng thái mới với chiều hướng ngược lại không phải là một quyết định đúng đắn cho lắm. Ngay cả khi bạn mở một trạng thái mới ở mức giá tương đối tốt thì kết quả tổng thể vẫn có thể không khả quan chút nào nếu các trạng thái đều được đóng trong tình trạng lỗ. Tình trạng mà trong đó bạn lên kế hoạch tham gia thị trường với một vài trạng thái khác nhau được mở theo chiến lược giao dịch của mình là ngoại lệ đối với quy tắc này.

Đừng bao giờ cố thử "lấy lại những gì bạn đã mất càng nhanh càng tốt". Các tay chơi chuyên nghiệp đều hiểu rõ câu nói sau đây "Nếu bạn phải tham dự cuộc chơi thì ngay từ đầu, hãy đưa ra quyết định dựa trên 3 điều sau: luật chơi, người tham gia và thời điểm chấm dứt". Thị trường không quan tâm

xem hôm nay bạn thua hay thắng, nó cũng không phụ thuộc vào những gì bạn làm. Nhưng nếu bạn cố gắng lấy lại những gì đã mất thì rất có thể là bạn sẽ không còn khả năng suy nghĩ tỉnh táo để tránh khỏi những thua lỗ thậm chí còn lớn hơn.

Hãy nghỉ ngơi. Giao dịch là một công việc mệt nhọc và việc thường xuyên nghỉ ngơi để phục hồi sức khỏe tinh thần của bạn là rất quan trọng. Điều này đặc biệt đúng sau khi bạn vừa mới phải chịu một khoản lỗ hay cần xem xét chiến lược giao dịch tổng thể của mình. Đừng bao giờ đưa ra quyết định đầu tư khi bạn mệt mỏi hay không thoải mái ngay cả khi điều kiện thị trường có vẻ thuận lợi.

4. Chiến lược giao dịch nào tốt hơn, ngắn hạn hay dài hạn?

Mỗi nhà kinh doanh sẽ lựa chọn chiến lược phù hợp nhất với mình. Thị trường Ngoại hối cho phép bạn thu được một khoản lời trong quãng thời gian rất ngắn (điều này là không thể trong thị trường cổ phiếu). Mỗi nhà kinh doanh có thể lựa chọn cho mình một chiến lược phù hợp bởi không chỉ có một phương pháp giao dịch có thể đem đến lợi nhuận. Bạn có thể giữ các trạng thái của mình mở trong 10

phút hay 10 ngày, hoàn toàn tùy thuộc ở bạn:

Những ưu điểm của chiến lược giao dịch ngắn hạn là:

- Dù có chuyện gì xảy ra trên thị trường thì đến cuối ngày, bạn cũng có thể ngừng giao dịch và không phải suy nghĩ về những biến động giá trong tương lai. Kể cả khi tối nay, chiến tranh nổ ra ở đâu đó hay đồng đô-la sụp đổ thì các trạng thái của bạn cũng đã đóng, còn ngày mai lại đến với những quyết định hoàn toàn mới.
- Không cần phải chờ đợi một tín hiệu giao dịch nào đó hay sự bắt đầu của một xu hướng mới trong một thời gian dài khi mà trong một ngày giao dịch, có vô số sự kiện xảy ra, đem tới nhiều cơ hội kiếm lời. Tính thanh khoản trên thị trường cũng như những biến động giá cả mới là điều cần quan tâm.

Một lần, tôi đã đưa ra thử nghiệm trên một nhóm sinh viên tham gia thảo luận về thị trường Ngoại hối: hàng ngày, đầu mỗi buổi thảo luận, tôi viết tỷ giá cặp EUR/USD lên bảng. Tỷ giá này có thể biến động 40 – 50, thậm chí có ngày là 100 điểm phần trăm. Điều thú vị nhất là tỷ giá EUR/USD được viết

hàng ngày chính là mức giá của 3 tuần trước đó, chỉ lệch đi vài điểm phần trăm. Đó là một ví dụ hay về tình trạng thị trường điều chỉnh dài hạn. Nếu chúng ta áp dụng chiến lược giao dịch dài hạn thì chúng ta có thể sẽ không thu được chút lợi nhuận nào, cho dù cơ hội kiếm lời có thể xuất hiện vài lần trong ngày.

Những ưu điểm của chiến lược giao dịch dài hạn là:

- Nếu bạn có các mục tiêu giao dịch dài hạn, kết quả giao dịch của bạn sẽ không còn phụ thuộc vào các biến động giá cả vì thời gian của giao dịch càng ngắn thì càng khó dự đoán diễn biến của thị trường. Không ai có thể nói chắc chắn điều gì sẽ diễn ra sau một phút nữa.
- Nếu bạn áp dụng chiến lược giao dịch dài hạn, cơ hội để bạn kiếm lời sẽ cao hơn nhiều so với việc bạn áp dụng chiến lược kinh doanh ngắn hạn. Về lý thuyết, một chiến lược giao dịch ngắn hạn sẽ cho bạn nhiều cơ hội để thực hiện giao dịch hơn bởi giá cả biến động rất nhiều lần trong ngày. Nhưng nó sẽ không cho bạn cơ hội để tối đa hóa lợi nhuận từ một xu hướng nào đó của thị trường và trong rất nhiều trường

hợp, những nguyên nhân gây ra thua lỗ không thể dự đoán được nếu chỉ dựa vào cái nhìn ngắn hạn. Khi áp dụng chiến lược giao dịch dài hạn, cơ hội kiếm lời của bạn sẽ tăng lên đáng kể.

Để kết luận, tôi khuyên các bạn nên phân tích tình hình thị trường trước khi đưa ra một quyết định giao dịch nào đó, dù là theo chiến lược giao dịch ngắn hạn hay dài hạn. Nếu thị trường đang điều chỉnh, thì nói chung các chiến lược kinh doanh ngắn hạn sẽ có hiệu quả nhất. Nếu thị trường đang ở trong một xu hướng dài hạn, chiến lược giao dịch của bạn có thể áp dụng cho đến khi một giai đoạn điều chỉnh khác bắt đầu và cần có sự đánh giá lại tình hình thị trường. Hãy sử dụng bảng sau để so sánh 3 chiến lược kinh doanh chính:

Chiến lược	**Nhà kinh doanh sẽ làm gì**	**Ưu điểm**	**Nhược điểm**
Ngắn hạn	Nhà kinh doanh mở và đóng các trạng thái một cách thường xuyên, sử dụng mức đòn bẩy	Các kết quả có thể thấy rất nhanh (lỗ hoặc lãi). Tính biến động của thị	Rủi ro thua lỗ lớn và nhanh chóng là rất cao. Cần thường

	cao và cố gắng kiếm lời từ những sự thay đổi rất nhỏ của giá cả.	trường được khai thác tối đa.	xuyên quan sát diễn biến thị trường và sử dụng mức đòn bẩy cao.
Trung hạn	Nhà kinh doanh thường mở các trạng thái một lần một ngày hoặc vài lần một tuần và cố gắng kiếm lời từ các tín hiệu nhận được từ phân tích kỹ thuật.	Không yêu cầu mức ký quỹ lớn, kết quả giao dịch không phụ thuộc vào biến động giá cả ngẫu nhiên mà nhà kinh doanh có thể kiếm lời từ các biến động giá ngắn và trung hạn.	Các tín hiệu để mở một trạng thái tương đối hiếm (do đó cơ hội để kiếm lời cũng hiếm).
Dài hạn	Các trạng thái được duy trì trong vài tháng thậm chí là cả năm. Nhà kinh doanh sẽ kiếm lời dựa trên các phân tích cơ bản dài hạn.	Cơ hội kiếm lời là rất cao vì các quyết định giao dịch được đưa ra sau khi xem xét các xu hướng dài hạn và các yếu tố cơ bản không bị ảnh hưởng bởi biến động giá	Nhà kinh doanh cần có mức ký quỹ ban đầu lớn để duy trì trạng thái trong một thời gian dài, đồng thời đặt các lệnh Cắt lỗ và Chốt lời

		cả.	cách rất xa mức giá ban đầu.

5. Bảo hiểm rủi ro (Hedging) được áp dụng như thế nào?

Bảo hiểm rủi ro hay Khóa (Locking) các trạng thái là biện pháp bảo vệ tạm thời cho các trạng thái đang mở ở một thị trường bằng cách mở các trạng thái ở chiều hướng ngược lại tại một thị trường khác có liên hệ chặt chẽ với thị trường đầu tiên. Bảo hiểm rủi ro cũng có thể là mở các trạng thái cho cùng loại công cụ với cùng quy mô những ngược chiều với các trạng thái đang được mở sẵn. Khi đưa ra một quyết định đầu tư, chúng ta luôn phải đối mặt với rủi ro khi mà mức giá của một công cụ tài chính có thể thay đổi không giống như chúng ta kỳ vọng. Đa dạng hóa và khóa các trạng thái giúp chúng ta có thể tối ưu hóa chỉ số rủi ro/lợi nhuận của mình.

Thông thường, một nhà kinh doanh sẽ mở một vài trạng thái. Hãy cùng xem xét các cơ hội bảo hiểm rủi ro trong trường hợp này.

Các trạng thái được mở với cùng một cặp tiền tệ theo cùng một chiều hướng. Các nhà kinh doanh, nhất là những người mới bắt đầu, thường xuyên mở các trạng thái mới cho cùng một loại công cụ giao dịch nhằm cố gắng bù đắp cho một trạng thái đang thua lỗ mà họ đã mở (ví dụ, họ mở một trạng thái mua một loại tiền tệ và sau đó họ mua loại tiền tệ này ở mức giá tốt hơn). Điều này thường là vì họ tin rằng giả định ban đầu của mình về xu hướng giá cả vẫn đúng và khi tình hình đảo ngược, họ sẽ kiếm được mức lời thậm chí là cao hơn. Tuy nhiên, trên thực tế, cách tiếp cận này thường sai. Nếu bạn mở một trạng thái gây thua lỗ thì có nghĩa là bạn đã phạm sai lầm và phân tích của bạn đã sai, và sẽ thật vô nghĩa khi liều lĩnh mở các trạng thái mới theo cùng chiều hướng đó khi mà nhiều khả năng bạn sẽ chỉ làm khoản lỗ lớn thêm. Bạn chỉ nên mở thêm trạng thái mới theo cùng chiều hướng khi mà các trạng thái hiện tại là có lãi.

Các trạng thái được mở với cùng một cặp tiền tệ, nhưng theo chiều hướng khác nhau. Đây là một trong những biện pháp bảo hiểm rủi ro tiền tệ phổ biến nhất – mở hai trạng thái với cùng quy mô, một để mua và một để bán cùng một cặp tiền tệ. Ví

dụ, giả sử bạn mua 1 lô EUR/USD. Sau đó, trạng thái của bạn trở nên thua lỗ và mức lỗ ngày càng cao. Sau đó bạn bán 1 lô EUR/USD. Do vậy, mức lỗ không tăng lên nhưng cũng không hề biến mất. Rủi ro được hạn chế. Sớm hay muộn thì trạng thái đang gây thua lỗ sẽ mang lại lợi nhuận, nhưng đồng thời trạng thái còn lại sẽ chuyển sang lỗ. Vậy thì nên đóng trạng thái nào? Như trên thực tế thường thấy, các nhà kinh doanh thường đóng trạng thái có lãi và duy trì trạng thái gây thua lỗ với hy vọng thị trường sẽ đảo chiều và họ có thể đóng nó với một chút lãi hoặc ít nhất là không bị lỗ.

Nếu bạn đang ở trong tình trạng tương tự, tôi khuyên bạn không nên ra khỏi thị trường ngay khi kiếm được chút lãi mà nên phân tích thị trường để đánh giá nó. Có thể bạn sẽ chẳng thu được gì từ việc đóng bên đang có lãi của một giao dịch bảo hiểm rủi ro và tiếp tục chịu lỗ cao hơn với bên còn lại. Đầu tiên, bạn nên đặt lệnh Cắt lỗ hay Chốt lời cho cả hai trạng thái theo chiến lược giao dịch của bạn. Và nói chung, nên cố gắng tránh giao dịch bảo hiểm rủi ro càng xa càng tốt. Sẽ tốt hơn khi đóng một trạng thái giao dịch gây thua lỗ ngay lập tức vì trong trường hợp đó, bạn sẽ không phải mất thêm tiền cho

khoảng chênh lệch giữa giá chào mua và giá chào bán khi mở một trạng thái theo chiều ngược lại.

Các trạng thái được mở với các cặp tiền tệ khác nhau theo các hướng khác nhau. Bảo hiểm rủi ro thực sự là mua hoặc bán một vài cặp tiền tệ. Các cặp tiền tệ này càng ít có mối liên hệ với nhau thì bảo hiểm rủi ro càng có tác dụng.

Nếu bạn mua EUR/USD và GBP/USD cùng lúc, bạn sẽ không thể kiếm được bất cứ chút lợi ích bảo hiểm rủi ro nào vì 2 cặp tiền tệ này có mối tương quan cùng chiều chặt chẽ. Xét về dài hạn, EUR/USD và GBP/USD thường có xu hướng biến động giống nhau. Tuy nhiên, việc bảo hiểm rủi ro sẽ có lợi hơn nhiều nếu bạn sử dụng cặp EUR/USD và USD/JPY. Giữa hai cặp này không có mối quan hệ chặt chẽ, do đó sẽ là bớt rủi ro hơn nhiều nếu bạn phân bổ nguồn vốn đầu tư vào 2 cặp tiền tệ này thay vì chỉ vào 1 cặp. Bạn cũng không nên mua và bán đồng đô-la Mỹ cùng lúc ngay cả khi là trong các cặp tiền tệ khác nhau, bởi tiềm năng lợi nhuận trong trường hợp này là rất hạn chế.

Các trạng thái được mở với các công cụ tài chính khác nhau (tiền tệ, vàng, dầu) cùng một lúc. Tôi sẽ

cho bạn thấy một ví dụ cổ điển về đa dạng hóa đầu tư. Với kiến thức về quan hệ giữa các công cụ khác nhau, bạn có thể đầu tư vào nhiều thị trường khác nhau cùng lúc: ví dụ, mua EUR/USD và Vàng Giao ngay. Nếu tỷ giá EUR/USD đi xuống thì giá vàng thường đi lên, nhưng mức độ biến động giá ở các thị trường khác nhau là khác nhau. Do đó, bạn sẽ giảm đến tối thiểu các rủi ro trong một thị trường bằng việc đầu tư vào các công cụ tài chính khác nhau.

6. Làm thế nào để tính được mức ký quỹ giao dịch ban đầu?

Đầu tiên, bạn cần tính đến các khoản lỗ tiềm ẩn và ảnh hưởng của chúng đến khoản ký quỹ ban đầu. Hãy giả định là chúng ta sử dụng mức Cắt lỗ 40 điểm phần trăm theo chiến lược giao dịch của mình. Nếu chúng ta giao dịch 1 lô thì mức lỗ tiềm ẩn là 400 USD nếu giao dịch của chúng ta là thua lỗ. Khoản lỗ không nên vượt quá 5 – 10% khoản ký quỹ giao dịch. Hầu hết các nhà kinh doanh có kinh nghiệm chấp nhận mức lỗ 3%. Do đó, chúng ta có thể rút ra kết luận về mức ký quỹ ban đầu. Nếu khối lượng giao dịch là 1 lô và mức Cắt lỗ là 40 điểm phần trăm thì chúng ta nên ký quỹ ban đầu một

khoản không dưới 4.000 USD. Tại sao lại cần giới hạn rủi ro? Vì nếu rủi ro là cao, thì mỗi sai lầm mắc phải sẽ khiến bạn mất đi tiền trong tài khoản của mình. Nếu bạn mất 20% số tiền ký quỹ ban đầu thì bạn phải đóng thêm 25% (số tiền còn lại trong tài khoản – ND) chỉ để quay lại điểm mà bạn xuất phát. Nếu bạn mất 40% thì con số này là 66% và nếu bạn mất 80% thì con số này sẽ lên tới 600% (điều đó, đương nhiên, không phải lúc nào cũng có thể làm được).

Để tránh điều này, cần phải đưa ra mức lỗ tối đa. Theo các quy tắc Quản lý Tiền, khoản lỗ trong một lần không được vượt quá 5 – 10% khoản ký quỹ giao dịch của bạn. Trong trường hợp này, kể cả khi bạn có hàng loạt giao dịch thua lỗ thì bạn cũng sẽ không mất toàn bộ số tiền của mình. Tỷ lệ phần trăm lỗ được tính như sau:

R = (L / Deposit) × 100%, trong đó

R – Mức rủi ro (%);

L – Quy mô lỗ tiềm ẩn (tính bằng USD);

Deposit – Mức ký quỹ

Mức rủi ro này cho phép bạn đánh giá quy mô

giao dịch và cách mà một chiến lược giao dịch tác động đến số dư giao dịch của bạn. Nếu bạn biết mức rủi ro, bạn có thể dễ dàng tính được mức lỗ tối đa cho một giao dịch. Sau đây là công thức tính toán:

L = R (5–10%) × Deposit : 100%, trong đó

R – Mức rủi ro (%);

L – Quy mô lỗ tiềm ẩn (tính bằng USD);

Deposit – Mức ký quỹ

Mức ký quỹ được tính toán theo công thức sau:

Deposit = L × 100% / R

Ví dụ, nếu chúng ta có khả năng mất 200 USD trong một giao dịch và đưa ra mức rủi ro là 5% (tùy thuộc vào chiến lược giao dịch của bạn) thì chúng ta sẽ cần 4.000 USD cho khoản ký quỹ ban đầu:

Deposit = 200 ×100 / 5 = 4.000 USD

7. Rủi ro và lợi nhuận tiềm năng có mối quan hệ như thế nào?

Hãy cùng xem xét một chút. Với 1.000 USD ký quỹ ban đầu, chúng ta sẽ tính toán kết quả cuối cùng của các kịch bản giao dịch khác nhau: 4 giao dịch có lợi

nhuận, 3 giao dịch thua lỗ (P, L, L, L, P, P, P, trong đó P – lợi nhuận, L – thua lỗ). Mức rủi ro cho mỗi giao dịch là như nhau. Hãy cùng phân tích kết quả giao dịch với các mức rủi ro khác nhau (từ 1 đến 95%):

Mức độ rủi ro (%)	**Mức ký quỹ ban đầu**	**P**	**L**	**L**	**L**	**P**	**P**	**P**
		+	–	–	–	+	+	+
1	**1.000**	1.010	999.9	989.9	980	989,8	999,7	**1.009,7**
10	**1.000**	1.100	990.0	891.0	801,9	882,1	970,3	**1.067,3**
15	**1.000**	1.150	977.5	830.9	706,2	812,2	934	**1.074,1**
20	**1.000**	1.200	960.0	768.0	614,4	737,3	884,7	**1.061,7**
30	**1.000**	1.300	910.0	637.0	445,9	579,7	753,6	**979,6**
50	**1.000**	1.500	750.0	375.0	187,5	281,3	421,9	**632,8**
80	**1.000**	1.800	360.0	72.	14,4	25,9	46,7	**84**

90	**1.000**	1.900	190	19	1,9	3,6	6,9	**13**
95	**1.000**	1.950	97,5	4,9	0,2	0,5	0,9	**1,8**

Như bạn có thể thấy ở bảng trên, nếu chúng ta đặt mức rủi ro là 1% của khoản ký quỹ ban đầu. Chúng ta sẽ có 1.009,7 USD trong tài khoản sau một loạt giao dịch, nghĩa là lợi nhuận của chúng ta là 9,7 USD. Nếu chúng ta đặt mức rủi ro là 10% thì lợi nhuận sẽ là 67,3 USD. Nâng mức rủi ro lên cao hơn nữa liệu có hợp lý không? Với mức rủi ro 15% thì kết quả giao dịch sẽ tốt hơn khoảng 10%, nhưng nếu vượt qua mức này thì tình hình sẽ tệ đi và chúng ta sẽ phải chịu lỗ. Với mức rủi ro 95% thì chúng ta gần như sẽ mất toàn bộ khoản ký quỹ ban đầu.

Có 2 điều chúng ta có thể rút ra từ ví dụ này: Với mức rủi ro tối thiểu, cơ hội để kiếm lời cũng rất thấp; nhưng nếu chúng ta mạo hiểm với toàn bộ số tiền ký quỹ ban đầu thì cơ hội kiếm lời sẽ là con số không (trong trường hợp bạn có hàng loạt giao dịch thua lỗ). Rủi ro cũng như thuốc độc vậy: liều lượng nhỏ thì còn có thể cứu chữa, nhưng liều lượng lớn thì kết quả hiển nhiên là cái chết không tránh khỏi.

8. Các nhà kinh doanh mới bắt đầu thường hay mắc phải những lỗi nào?

Các nhà kinh doanh mới thường sẽ không thể kiếm được chút lợi nhuận nào trong tuần giao dịch đầu tiên của mình. Hãy cùng xem lý do của việc này. Nếu chúng ta phân tích kỹ hơn quá trình giao dịch của một vài nhà kinh doanh mới, chúng ta có thể tìm ra nhiều xu hướng chung như trình bày ở dưới đây.

Thiếu kinh nghiệm áp dụng các phương pháp phân tích khác nhau

Bạn không thể tham gia vào một trò chơi mà không nắm được luật lệ của nó. Điều này cũng đúng đối với hoạt động đầu tư. Để có thể bắt đầu, bạn cần hiểu được các phương pháp phân tích chính của các thị trường tài chính, học cách ứng dụng chúng vào thực tế cũng như sử dụng kết hợp chúng với nhau và cố gắng hiểu được lô-gic của các thành phần tham gia thị trường. Chỉ khi làm được các điều này, bạn mới có thể hiểu được các quy luật khi giao dịch và cải thiện được kết quả kinh doanh của mình.

Hiểu không đúng các triết lý và động lực kinh doanh

Đây là ví dụ từ một cuốn cẩm nang cho nhà kinh doanh mới: bạn nên rút ra kết luận về xu hướng thị trường hiện tại dựa trên các thông tin từ biểu đồ dài hạn (để bắt đầu, hãy xem những gì diễn ra trên biểu đồ ngày, sau đó phân tích biểu đồ giờ và cuối cùng cố gắng phán đoán xu hướng). Các nhà kinh doanh mới thường không tuân thủ quy tắc này và cố giao dịch dựa trên các biểu đồ ngắn hạn. Ví dụ, họ thấy có cơ hội tốt để tham gia thị trường thể hiện trên biểu đồ 5-phút và gấp rút mở một trạng thái với các lệnh Cắt lỗ và Chốt lời tiêu chuẩn. Không có gì đáng ngạc nhiên nếu trong các tình huống như thế này, lệnh Cắt lỗ sẽ được kích hoạt. Một nhà kinh doanh sẽ miễn cưỡng đặt mức giá Cắt lỗ quá gần giá bắt đầu mặc dù xu hướng trên biểu đồ theo giờ là theo chiều hướng ngược lại.

Thất bại trong việc tuân thủ các quy tắc Quản lý Tiền

Giao dịch mà không đặt lệnh Cắt lỗ. Nếu một nhà kinh doanh giới hạn các khoản lỗ của mình thì anh ta sẽ không cần tính toán các mức Cắt lỗ cho từng giao dịch. Anh ta chỉ cần đưa ra một quyết định thống nhất là anh ta sẽ đóng một trạng thái nếu giá

cả chạm tới một mức nào đó hoặc thị trường biến động bất lợi cho anh ta. Đây là cách mà các nhà kinh doanh hay sử dụng. Nhưng sẽ thật là rủi ro và ngớ ngẩn khi từ chối đóng một trạng thái gây thua lỗ với hy vọng là sớm hay muộn gì thị trường cũng sẽ quay lại các mức giá trước đây.

Đặt lệnh Cắt lỗ ở mức giá quá gần với mới mức giá thị trường hiện tại. Rất dễ để có thể tính toán được mức giá Cắt lỗ: nếu giá cả biến động trung bình hơn 10 – 15 điểm phần trăm thì độ lệch trong tính toán các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự là 10 điểm phần trăm, khoảng cách giữa giá bắt đầu và mức giá có thể phá vỡ ngưỡng hỗ trợ hoặc kháng cự là 10 – 15 điểm phần trăm nữa, do vậy mức Cắt lỗ lý tưởng là 30 – 40 điểm phần trăm tính từ mức giá bắt đầu. Đây có thể coi là cách ước lượng cơ bản với các giao dịch trong thực tế. Mức Cắt lỗ thấp hơn có nghĩa là các lệnh Cắt lỗ của bạn sẽ dễ bị kích hoạt hơn và điều này là không có lợi cho bạn với vị thế là một nhà kinh doanh.

Nhà kinh doanh không gắn chặt vào một chỉ số rủi ro/lợi nhuận cố định nào. Tôi khuyên bạn nên gắn với một chỉ số Chốt lời/Cắt lỗ cố định với mức

lãi tiềm năng cao hơn mức lỗ tiềm ẩn (ví dụ, tỷ lệ ½ rủi ro/lợi nhuận). Đây là một nguyên tắc mà rất nhiều người áp dụng trong đời sống hàng ngày một cách vô thức. Ví dụ, khi bạn mua một vé xổ số, bạn biết rằng chi phí bỏ ra thấp hơn nhiều so với lợi nhuận tiềm năng. Hoặc khi bạn mang thêm một món đồ nào đó với bạn, một cái ô, nếu như có vẻ trời sắp mưa.

Ví dụ, nếu mức Cắt lỗ của bạn là 100 điểm phần trăm và mức Chốt lời của bạn chỉ là 5 điểm phần trăm, bạn đã phá vỡ quy tắc về chỉ số rủi ro/lợi nhuận. Nếu bạn sử dụng chiến lược nói trên, bạn sẽ phải thực hiện 95% số giao dịch thu về lợi nhuận hoặc ít nhất, không bị thua lỗ. Con số này là cực khó để có thể trở thành hiện thực, ngay cả với người như George Soros! Đối với các nhà phân tích chuyên nghiệp nhiều kinh nghiệm thì tỷ lệ dự đoán chính xác của họ cũng chỉ là từ 60 – 80%.

Quỹ thời gian dùng cho phân tích quá ngắn. Thị trường luôn luôn biến động. Ví dụ, một ngân hàng nhận được một lệnh mua và bán một lượng lớn đồng tiền nào đó trong một khoảng thời gian ngắn. Kết quả là, tỷ giá hối đoái tăng thêm 10 – 15 điểm

phần trăm một cách nhanh chóng nhưng rồi cũng nhanh chóng quay trở lại mức ban đầu. Trong trường hợp này, việc phân tích biểu đồ M1 cho bạn thấy cơ hội để kiếm lời 15 điểm phần trăm, mặc dù khả năng là không cao. Cơ hội để kiếm lời 40 điểm phần trăm ít phụ thuộc vào những biến động giá ngẫu nhiên. Những việc phân tích biểu đồ theo giờ và khả năng kiếm lời 150 điểm phần trăm sẽ không bao giờ phụ thuộc vào biến động giá ngẫu nhiên, và các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự áp dụng trên biểu đồ theo giờ là đáng tin cậy hơn trên các biểu đồ ngắn hạn. Tất cả các con số nói trên đều mang tính tương đối, nhưng bản thân nguyên tắc mới là điều cần lưu ý: các thay đổi của xu hướng thị trường sẽ chỉ có thể được dự đoán với tầm nhìn dài hạn. Nếu bạn không trông cậy vào may mắn, thì bạn nên dựa vào nguyên tắc nói trên khi tiến hành giao dịch trên thị trường Ngoại hối.

9. Nên giao dịch bằng những cặp tiền tệ nào và liệu có mối tương quan nào giữa các cặp tiền tệ khác nhau hay không?

Hãy giao dịch bằng những cặp tiền tệ mà bạn biết về chúng nhiều nhất. Hãy bắt đầu bằng việc nắm bắt

những yếu tố ảnh hưởng tới các biến động tỷ giá của một cặp tiền tệ nhất định và theo dõi những sự kiện cũng như tin tức kinh tế có liên quan đến cặp tiền tệ đó. Hãy cùng xem xét cách các cặp tiền tệ khác nhau liên hệ với nhau cũng như mối tương quan giữa chúng. Ảnh hưởng của bất kỳ cặp tiền tệ nào lên các cặp tiền tệ khác bao giờ cũng rõ ràng: ví dụ, nếu bạn giao dịch cặp GBP/JPY có nghĩa là bạn đang giao dịch một dạng phái sinh của các cặp GBP/USD và USD/JPY. Do đó, cặp GBP/JPY có mối liên hệ với cả hai cặp tiền tệ nói đến ở trên và nó có khả năng ảnh hưởng đồng thời đến tỷ giá trong các cặp này.

Chỉ số tương quan trong các thị trường tài chính là phương pháp thống kê dùng để tính toán mối quan hệ giữa biến động giá của các công cụ tài chính khác nhau. Hệ số tương quan dao động trong khoảng giữa -1 và +1. Hệ số tương quan bằng 1 nghĩa là các cặp tiền tệ biến động theo cùng một hướng với cùng giá trị như nhau, Hệ số tương quan bằng -1 nghĩa là chúng biến động ngược chiều nhau. Nếu hệ số này bằng không, mối quan hệ giữa hai cặp ngoại tệ là không ổn định hoặc không hề tồn tại. Hãy cùng nhìn vào bảng các hệ số tương quan giữa

các cặp ngoại tệ khác nhau tại thời điểm 2005 (bắt đầu từ tháng Ba).

EUR/ USD	AUD/ USD	USD/ JPY	GDP/ USD	NZD/ USD	USD/ CHF	USD/ CAD
1 tháng	0,94	- 0,92	0,92	0,94	- 0,99	- 0,32
3 tháng	0,47	- 0,37	0,83	0,57	- 0,98	- 0,61
6 tháng	0,71	0,83	0,91	0,78	0,96	0,67
1 năm	0,85	- 0,86	0,91	0,93	- 0,98	- 0,89

AUD/ USD	EUR/ USD	USD/ JPY	GDP/ USD	NZD/ USD	USD/ CHF	USD/ CAD
1 tháng	0,94	- 0,91	0,95	0,96	- 0,94	- 0,17
3 tháng	0,47	- 0,24	0,81	0,90	- 0,44	- 0,14
6 tháng	0,74	- 0,70	0,75	0,89	- 0,70	- 0,54
1 năm	0,85	- 0,87	0,79	0,90	- 0,78	- 0,81

Từ những dữ liệu có được trong bảng trên, ta có

thể kết luận rằng cặp EUR/USD và cặp AUD/USD có tương quan mạnh vào tháng Ba (hệ số tương quan 0.94), nhưng sau đó sự tương quan này thay đổi. Các cặp EUR/USD và USD/CHF luôn biến động ngược chiều vì khi bạn giao dịch bằng cặp EUR/USD tức là bạn đang mua EUR và bán USD mà việc mua và bán USD cùng lúc ở những cặp ngoại tệ khác nhau sẽ cho kết quả tương quan ngược chiều (hệ số gần bằng -1).

Việc tính toán các hệ số tương quan khá dễ dàng:

Phần lớn các phần mềm giao dịch đều cho phép bạn chiết xuất dữ liệu lịch sử về các tỷ giá đã được niêm yết, ví dụ ở định dạng CSV mà bạn có thể mở bằng phần mềm Microsoft Excel. Hãy chiết xuất dữ liệu lịch sử của hai cặp ngoại tệ thành hai cột trong bảng Excel, mỗi cột tương ứng với một cặp. Sau đó sử dụng hàm CORREL để chương trình tự động tính toán hệ số tương quan. Ví dụ, nếu bạn muốn tính toán hệ số tương quan giữa cặp EUR/USD và GBP/USD và bạn đã chiết xuất được dữ liệu ra hai cột A và B với 100 mức giá niêm yết khác nhau, mỗi cột là tỷ giá của một cặp tại cùng một thời điểm, hãy nhập công thức = **CORREL(A1:A100,**

B1:B100) vào bất kỳ ô trống nào. Bạn sẽ có được kết quả chính là hệ số tương quan của hai cặp tiền tệ này. Bạn có thể áp dụng ngay kiến thức vừa có được vào thực tế, nghĩa là giao dịch mua với một cặp ngoại tệ và không giao dịch bán với một cặp khác có hệ số tương quan so với cặp ban đầu cao, hoặc ngược lại, giao dịch bán với một cặp và không giao dịch mua với một cặp khác.

Mức độ tương quan giữa các cặp tiền tệ sẽ giúp chúng ta dễ dàng nắm bắt các xu hướng của thị trường hơn. Thường thì các đồng tiền không biến động theo xu hướng cùng lúc với nhau. Đầu tiên, tỷ giá một cặp nào đó tăng, và sau đó một cặp khác cũng biến động tương tự nhưng chậm hơn một chút, và cứ như thế tiếp diễn. Vì vậy, khi theo dõi các cặp tiền tệ khác nhau (cho dù bạn sẽ không sử dụng tất cả chúng để tiến hành giao dịch), có thể bạn sẽ có được những thông tin đáng quý cho thấy một sự thay đổi giá cả ở những cặp tiền tệ mà bạn thực sự quan tâm.

10. Phần lớn các nhà kinh doanh thất bại đều cho rằng nguyên nhân là do họ không có đủ vốn, điều này có đúng không?

Giả định rằng một nhà kinh doanh thất bại là vì anh ta không đủ vốn là khá phổ biến. Tôi muốn trích dẫn ý kiến của tác giả nổi tiếng Alexander Elder qua một đoạn trong cuốn sách của ông *Trading for a Living* (Tạm dịch: Giao dịch để mưu sinh) như sau:

Rất nhiều người thua cuộc đều nghĩ rằng họ sẽ thành công nếu được giao dịch với một tài khoản lớn hơn. Tất cả những người thua cuộc đều bị loại khỏi trò chơi bằng một chuỗi thất bại hoặc một lần giao dịch duy nhất nhưng với hậu quả vô cùng nặng nề. Và kỳ lạ thay, đối với một người giao dịch nghiệp dư bởi cứ khi nào anh ta vừa bán hết thì thị trường lại đảo chiều và diễn biến đúng như anh ta mong đợi. Và anh ta có ngay cái cớ để mỉa mai hoặc là chính mình hoặc là nhà môi giới rằng nếu chỉ duy trì được thêm một tuần nữa thôi thì chắc chắn là anh ta sẽ kiếm lời!

Tệ hơn thế, anh ta còn lấy sự đảo chiều "muộn" này của thị trường làm cái cớ để khẳng định sự đúng đắn của các phương pháp mà anh ta sử dụng. Anh ta cố tích lũy hay vay mượn đủ tiền để mở một tài khoản nhỏ hơn. Và câu chuyện lặp lại: Anh ta bị thua lỗ, thị trường lại đảo chiều và "chứng minh"

rằng anh ta đúng, chỉ có điều là quá muộn. Và câu chuyện cổ tích lại bắt đầu: "Nếu tôi có nhiều tiền hơn tôi đã có thể duy trì được lâu hơn và thu lời."

Thực ra, nhân vật trong câu chuyện trên không hề thiếu vốn – chỉ là đầu óc anh ta chưa đủ minh mẫn. Anh ta có thể hủy hoại một tài khoản lớn nhanh chẳng kém gì một tài khoản nhỏ. Anh ta thực hiện các lệnh giao dịch quá lớn, và quản lý tiền của mình quá lỏng lẻo. Anh ta đương đầu với những rủi ro quá lớn bất chấp số tiền mình đang có. Và cứ như vậy, dù tài khoản của anh ta có lớn đến đâu thì chắc chắn là thua lỗ cũng sẽ khiến anh ta không thể tiếp tục.

Các nhà kinh doanh thường hỏi tôi họ cần bao nhiêu tiền để bắt đầu kinh doanh. Họ hiểu rằng sẽ mất một số tiền lớn trước khi bắt đầu kiếm lời!

Những người giao dịch nghiệp dư không muốn thua lỗ và cũng không chuẩn bị tinh thần cho việc đó. Ý niệm về chuyện bị thiếu vốn chính là cái phao giúp họ vượt qua hai sự thực đau đớn rằng: họ thiếu tính kỷ luật trong giao dịch và không có một kế hoạch quản lý tiền bạc thực tế."

Trong đầu tư bạn có quyền sử dụng bất cứ khoản tiền to nhỏ mà bạn mong muốn, đặc biệt là ngày

nay, khi phần lớn các nhà môi giới Ngoại hối đều cho khách hàng của mình cơ hội mở các tài khoản nhỏ và giao dịch các lô tương ứng 0,01 lô tiêu chuẩn. Một vài năm trước, khi mà một giao dịch phải được thực hiện tối thiểu trên 1 lô tiêu chuẩn, các nhà kinh doanh phải tham gia thị trường với một số tiền đáng kể và rất chú ý tới việc quản lý rủi ro. Nhưng ngày nay khi có thể giao dịch bằng các tài khoản nhỏ, các nhà kinh doanh không mấy để tâm đến chuyện này nữa. Đây là một sai lầm lớn. Đừng bao giờ quên rằng kinh doanh gắn liền với rủi ro. Tuy nhiên, bạn có thể quản lý được rủi ro của mình bằng cách thay đổi khối lượng giao dịch cũng như đặt các lệnh Cắt lỗ.

Thua lỗ không thể được biện minh bằng chuyện thiếu vốn hay thị trường thay đổi hay điều khoản giao dịch mà nhà môi giới đưa ra không có lợi. Rủi ro luôn luôn tồn tại trên thị trường. Còn thất bại thì luôn là kết quả của những quyết định sai lầm hoặc những chiến lược không hợp lý.

11. Phần mềm giao dịch tự động có ưu và nhược điểm gì?

Đối với một số nhà kinh doanh (như Alexander

Elder) thì Phần mềm giao dịch tự động chỉ là một câu chuyện thần thoại vô bổ khác. Thế nhưng đối với những người khác (như Richard Dennis chẳng hạn) thì đây là phương pháp tốt nhất và đáng tin cậy nhất để tạo ra lợi nhuận.

Bạn có thể tìm thấy hàng trăm phần mềm giao dịch kỹ thuật (MTS) với các mức độ phức tạp khác nhau trên Internet mà để sở hữu một trong số đó bạn chỉ phải bỏ ra một số tiền rất nhỏ hay thậm chí là miễn phí. Tác giả của những phần mềm này thường hứa hẹn hàng chục thậm chí hàng trăm phần trăm lợi nhuận mỗi tháng. Tuy nhiên, những kết quả ấn tượng đó thường chỉ là tính toán trên cơ sở thử nghiệm trên các dữ liệu lịch sử, trong khi trên thị trường thực, chúng có thể rất khác biệt. Đến đây bạn có thể đặt câu hỏi, "nếu tác giả của những hệ thống này đang thực sự bán chiến lược kinh doanh tự động với lãi suất cao như vậy thì tại sao họ không biến mình thành triệu phú chỉ bằng cách đơn giản là áp dụng hệ thống của chính mình?" Chẳng qua đây cũng là một hình thức kinh doanh khác – kiếm lời nhờ bán những MTS với độ rủi ro cao mà bản thân tác giả còn e ngại chưa dám sử dụng với chính tiền của mình.

Trong phần mềm MetaTrader4, các chương trình giao dịch tự động (các rô-bốt giao dịch) có tên là Expert Advisors. Nhà kinh doanh có thể dùng một Advisor được tải xuống từ mạng Internet, cũng như tự xây dựng cho mình chiến lược kinh doanh riêng và cài đặt để nó tự động thực hiện giao dịch. Thế nhưng tại sao những hãng hàng không lớn nhất trên thế giới, sử dụng những công nghệ máy bay hiện đại nhất với hệ thống điều khiển tự động đáng tin cậy nhất lại vẫn phải thuê những người phi công giỏi nhất và trả lương cho họ rất cao? Đơn giản vì hệ thống điều khiển tự động không thể nào thay thế được con người; nó chỉ có thể đóng vai trò trợ giúp cho phi công chính mà thôi. Các rô-bốt giao dịch cũng vậy. Chúng không bao giờ thay thế được những nhà kinh doanh có kinh nghiệm, những người luôn học hỏi từ những sai lầm của chính mình cũng như phân tích thị trường với sự trợ giúp của các phương pháp kỹ thuật lẫn cơ bản. Rõ ràng là khi dùng MTS của một người nào đó, bạn không thể nâng cao được kỹ năng của mình và sẽ rất khó để bạn nắm bắt được tại sao hôm nay nó mang về cho bạn lợi nhuận, nhưng vào những ngày khác nó lại khiến bạn thua lỗ. Hãy chỉ áp dụng Expert Advisors

nếu bạn hoàn toàn nắm bắt được những nguyên tắc hoạt động của nó hoặc nếu chính bạn là tác giả.

Lợi thế của MTS:

- Bạn không cần phải ngồi trước màn hình máy tính nhiều ngày để chờ đợi cơ hội tham gia vào thị trường
- Yếu tố tâm lý không ảnh hưởng tới kết quả giao dịch của bạn vì tất cả các quyết định để được thực hiện một cách tự động theo những nguyên tắc đã được mặc định từ trước. Điều này giúp loại bỏ những cảm xúc có thể dẫn đến những sai lầm chủ quan của bạn.

12. Lời khuyên nào dành cho các nhà kinh doanh Ngoại hối mới bắt đầu?

Việc nắm bắt một vài nguyên tắc kinh doanh hiệu quả sẽ phụ thuộc vào kinh nghiệm của bạn. Tôi xin liệt kê một vài nguyên tắc như sau:

Đừng đi ngược với thị trường. Thị trường luôn luôn diễn biến theo một xu hướng nào đó, hoặc lên hoặc xuống, và không phải lúc nào bạn cũng nhìn thấy nó trên biểu đồ giá của nhiều khung thời gian khác nhau. Hãy bắt đầu phân tích thị trường bằng

cách sử dụng các biểu đồ giá trong dài hạn rồi sau đó mới chuyển sang các biểu đồ ngắn hạn hơn. Bạn chỉ nên mở các trạng thái giao dịch khi đã nhận thấy xu hướng của thị trường (đi lên, đi xuống hay đang điều chỉnh) bởi điều này sẽ có ảnh hưởng lên quyết định kinh doanh của bạn. Có thể nói xu hướng là "chỉ số" chính để đưa ra các quyết định giao dịch. Các yếu tố khác không nên được xem xét mà không tính đến xu hướng hiện tại của thị trường.

Hãy mua thấp, bán cao. Đúng ra thì tất cả các chiến lược kinh doanh đều dựa trên nguyên tắc mua và bán ở những mức giá tốt nhất có thể. Một nhà kinh doanh mới bắt đầu vào cuộc cần phải nắm bắt được cách nhận ra các đỉnh và đáy cũng như các xu hướng giữa những đỉnh và đáy đó. Hãy tránh không nên thực hiện các giao dịch trong đó xu hướng cho thấy khả năng đảo chiều của thị trường rất cao.

Đừng cố "bắt" đỉnh; hãy cố "bắt" theo một chiến lược nào đó. Không có chỉ số nào hoàn toàn đáng tin cậy giúp bạn nhận ra đỉnh của một xu hướng và thời điểm đảo chiều. Các chỉ số bao giờ cũng có độ trễ nhất định. Vậy làm sao bạn nhận ra đỉnh trên biểu đồ giá? Sự hình thành đỉnh sẽ chấm

dứt ngay khi giá cả di chuyển liên tục theo một chiều hướng nhất định nào đó. Đừng cố gắng kiếm lời tối đa theo diễn biến của giá cả vì thua lỗ có thể xảy ra trong trường hợp dự đoán của bạn sai có thể khiến túi tiền của bạn tổn thất nặng nề. Tất nhiên bạn có thể đoán, nhưng dự đoán thường tệ hơn là nghiêm túc tuân thủ các nguyên tắc trong chiến lược bạn đã lựa chọn khi nó giúp bạn kiếm lời. Và cũng đừng áp dụng hoàn toàn các phân tích kỹ thuật vì điều đó là gần như không thể xảy ra.

Đừng cố giao dịch theo lịch cố định. Tất cả các quyết định giao dịch của bạn nên được chuẩn bị kỹ càng và không nên phụ thuộc vào giới hạn thời gian hay một kế hoạch giao dịch được đặt ra từ trước. Thời gian bạn dành để ngồi trước màn hình máy tính không quan trọng mà là thời điểm hoàn hảo để bạn tham gia thị trường, và như bạn biết, nó có thể đến bất cứ lúc nào, ngày hay đêm và trước đó, hàng loạt thay đổi và thông tin quan trọng đã diễn ra. Nếu bạn xác định một khoảng thời gian cố định trong ngày để dành cho việc giao dịch, nó sẽ giới hạn khả năng kiếm lời của bạn. Bất cứ lúc nào thị trường cũng có thể sẽ dành cho bạn cơ hội lớn để kiếm tiền!

Hãy cố lên một kế hoạch kinh doanh. Ví dụ, có một vài thông tin kinh tế sắp được công bố, bạn phải tìm hiểu trước xem nó sẽ ảnh hưởng tới thị trường như thế nào và theo hướng nào nếu như thông tin thực sự được công bố ở tình trạng tốt hơn hoặc xấu hơn dự báo. Bạn phải tính đến cả trường hợp những dự đoán từ trước không đúng với thực tế, thị trường sẽ trở nên vô cùng nhạy cảm và kết quả là, các giao dịch của bạn cũng cần được điều chỉnh theo những điều kiện mới. Ví dụ, việc đặt mức Cắt lỗ quá gần với giá ban đầu là rất mạo hiểm, bởi khả năng nó bị phá vỡ sẽ tăng lên rất nhiều sau khi một tin tức nào đó được công bố, bởi trước khi thực sự đi theo một xu hướng nào đó, thị trường bao giờ cũng biến động rất thất thường. Khi có một kế hoạch kinh doanh rõ ràng, bạn có thể tiếp tục hoàn thiện các kỹ năng giao dịch của mình và sẵn sàng đối mặt với bất kỳ diễn biến nào của thị trường.

Hãy tuân thủ nguyên tắc. Xây dựng chiến lược kinh doanh là điều rất quan trọng, nhưng tuân thủ nó một cách nghiêm ngặt còn quan trọng hơn. Việc nắm bắt đầy đủ tất cả các quá trình diễn ra trên thị trường sẽ là yếu tố chính quyết định việc mở một trạng thái giao dịch chứ không phải là mong muốn

kiếm tiền càng sớm càng tốt. Bạn cần học cách xác định thời điểm phù hợp để tham gia thị trường và biết cách sàng lọc những tín hiệu sai. Nếu biến động giá thất thường và không giống với những gì bạn đã đề ra thì có lẽ chúng chỉ là những biến động ngẫu nhiên và không phù hợp để bạn tạo ra lợi nhuận.

Giao dịch trên các thị trường tài chính không chỉ đơn giản là việc ấn nút "Bán/Mua". Phân tích tình hình thị trường, quản lý tiền và rủi ro là tất cả những yếu tố cần thiết để tạo ra lợi nhuận. Một khi đã mở trạng thái giao dịch, hãy tuân thủ kế hoạch bạn đã đề ra và đặt các lệnh Chốt lời cũng như Cắt lỗ. Đừng nghĩ đến chuyện thay đổi chúng ba mươi phút một lần, sớm hay muộn thị trường sẽ tự động làm công việc của nó.

Hãy để lợi nhuận tăng lên chứ không phải thua lỗ. Tôi đã học được rằng điều khó khăn nhất đối với một nhà kinh doanh mới vào cuộc là duy trì các trạng thái đang có lời và để giữ cho lợi nhuận lên đến hết khả năng có thể của nó. Ngay khi có chút lời (và một vài điều chỉnh nhỏ từ phía thị trường) là một nhà kinh doanh non nớt đã vội vàng đóng trạng thái của mình lại với hy vọng chớp được

chút lời con. Thị trường diễn biến theo hình sóng, đó là lý do tại sao ta thấy các trạng thái thường mất đi lợi nhuận nó đang có trên một xu hướng đi xuống trong mô hình sóng. Nhưng kết quả cuối cùng mới là điều quan trọng. Cảm xúc và áp lực tâm lý là những điều ngăn cản nhà kinh doanh đóng một trạng thái đang gây thua lỗ vào đúng thời điểm. Khi chứng kiến thua lỗ tăng dần, anh ta chỉ hy vọng giá sẽ đảo chiều và anh ta có thể sẽ lại hòa vốn, thậm chí kiếm chút lời, vì vậy anh ta quyết định duy trì nó mà không nhận ra rằng khi giá cả chuyển sang đợt sóng thứ hai, anh ta có thể còn phải chịu thua lỗ nặng nề hơn. Mặc dù vẫn có những trường hợp cho thấy phương pháp này sẽ thành công, nhưng việc giữ một trạng thái thua lỗ trong thời gian dài thì quả là rủi ro rất cao.

Hãy đảm bảo mức Chốt lời của bạn cao hơn mức Cắt lỗ. Đây là vấn đề quản trị rủi ro. Nếu bạn không tuân thủ nguyên tắc này thì ít nhất cũng nên đảm bảo rằng thua lỗ có thể xảy ra với bạn trên một trạng thái giao dịch bằng với lợi nhuận có được trên cùng trạng thái đó. Nếu bạn giao dịch theo một chiến lược đã định ra từ trước, bạn nên biết khi nào nên chốt lời và khi nào nên cắt lỗ dựa trên tính chất

chiến lược kinh doanh của bạn. Khi đó, lợi nhuận hoặc thua lỗ có thể xảy ra sẽ phụ thuộc và tình hình thị trường chứ không phải ước muốn kiếm tiền thật nhanh mà không mất mát gì của bạn. Ví dụ, nếu bạn mở một trạng thái mua nhằm kiếm lời trên khoảng chênh lệch 20 điểm phần trăm và ngưỡng hỗ trợ gần nhất mà bạn tính toán là 50 điểm phần trăm dưới mục tiêu lợi nhuận này thì xem ra bạn đang mạo hiệm quá nhiều. Thua lỗ có thể xảy ra với bạn đã vượt quá lợi nhuận có thể kiếm được tới 2,5 lần. Trong trường hợp này, cứ mỗi 10 giao dịch bạn sẽ phải kiếm lời trên ít nhất là 6 giao dịch. Và nếu bạn đặt mức cắt lỗ và chốt lời ở khoảng cách như nhau so với giá ban đầu (20 điểm phần trăm), khả năng thua lỗ sẽ cao hơn khả năng kiếm lời. Điều đó có nghĩa là tình hình đã bị đảo ngược và bạn nên chờ đợi một chút trước khi quyết định giao dịch.

Hãy giới hạn lượng thông tin bạn cần để phân tích thị trường. Những nhà kinh doanh mới bắt đầu thường có niềm tin mạnh mẽ rằng họ có thể nắm bắt được tình hình thị trường rõ hơn nếu họ có nhiều thông tin để phân tích hơn trong một ngày giao dịch. Thứ nhất là việc dành nhiều sự quan tâm tới các học thuyết kinh tế cũng như các phân tích cơ bản không

hề gây hại gì cho nhà kinh doanh, nhưng điều đó không có nghĩa là anh ta phải luôn luôn đi sâu vào chi tiết của các sự kiện kinh tế đó. Bạn có thể sẽ rất ngạc nhiên khi biết rằng các nhà kinh doanh chuyên nghiệp đọc các báo cáo phân tích và dự báo ít hơn nhiều so với những người đồng môn mới của mình. Họ chỉ xem xét những nguồn thông tin đáng tin cậy và chọn lọc những vấn đề quan trọng nhất. Hãy nhớ câu danh ngôn nổi tiếng: "Đừng đọc nhiều, hãy đọc những gì thực sự hữu ích."

Nghiên cứu một cách lý thuyết sẽ không giúp gì cho bạn khi kinh doanh thực sự. Bạn có thể rất hứng thú với quan điểm của một nhóm học thuật nào đó về các quá trình kinh tế và chính trị, nhưng kinh doanh trong thực tế có mối liên hệ rất hạn chế với những nghiên cứu mang tính lý thuyết này. Một vài người đi xây dựng các lý thuyết, trong khi những người khác thực sự bắt tay vào kinh doanh, và có một sự khác biệt rất lớn giữa họ. Trong thực tế kinh doanh, điều cơ bản là quyết định nguồn thông tin mà bạn sẽ tiếp nhận (tin tức và báo cáo kinh tế).

Điều quan trọng là hãy giữ bình tĩnh. Một nhà kinh doanh sẽ trở nên bình tĩnh và tự tin khi anh ta

có đủ kinh nghiệm và hiểu biết về thị trường đồng thời xây dựng được cho mình quan điểm kinh doanh riêng.

Kinh doanh không giống như những công việc khác, ví dụ như xây dựng (luôn cần sự tin cậy và an toàn tuyệt đối), nó đòi hỏi những cái nhìn khác nhau về một vấn đề. Trong kinh doanh, hiệu quả giao dịch trong dài hạn mới là điều quan trọng chứ không phải kết quả nhất thời của một giao dịch bất kỳ nào đó. Thua lỗ là một phần tất yếu của nó. Còn những biến động lớn về giá cả càng làm cho cơ hội kiếm lời tăng lên. Bất kể bạn đang nhìn thấy lợi nhuận thực đang sinh sôi trên tài khoản, hay chỉ tưởng tượng rằng mình sẽ trở thành nhà giao dịch giàu có và thành công thì kinh doanh bao giờ cũng có thể tạo cho bạn cảm giác phấn chấn và tự mãn tuyệt vời. Nhưng đừng quên rằng đây cũng chính là đòn bẩy mạnh nhất trên thị trường, nó cho nhà kinh doanh cơ hội kiếm lời từ những biến động giá cả nhỏ nhất. Nếu tỷ giá cặp EUR/USD biến động khoảng 100 điểm phần trăm, đây được coi là một sự thay đổi đáng kể so với mức độ bình thường. Thế nhưng thậm chí với một biến động như thế, lực mua trên mỗi đồng 100 đô-la cũng chỉ tăng có 1% mà thôi, và

đây hoàn toàn không phải là một sự tăng trưởng đáng kể. Vậy thì bạn hãy tỏ ra bình tĩnh và tự tin dù chuyện gì có đang xảy ra trên thị trường.

Đừng vội vàng giao dịch – thị trường lúc nào cũng ở trong tình trạng sẵn sàng. Lời khuyên cuối cùng của tôi dành cho các bạn là đừng vội vàng thực hiện giao dịch. Cảm giác tự mãn và những ý tưởng đầy ám ảnh rằng bạn sẽ mãi kiếm được lời sau khi đã thành công trên một vài giao dịch sẽ là điều nguy hiểm không kém gì việc bạn cứ ước ao rằng giá mình có thể làm lại mọi thứ và sửa chữa mọi sai lầm, lấy lại mọi thua lỗ. Nếu bạn đã kiếm được chút lợi nhuận, đừng vội mở các trạng thái giao dịch mới với hy vọng sẽ kiếm lời dễ dàng hơn. Thêm vào đó, nếu bạn đã đóng một giao dịch thua lỗ, đừng vội vàng lấy lại những gì bạn đã mất càng nhanh càng tốt, bởi các quyết định nên dựa trên những phân tích sâu sắc về tình hình thị trường chứ không phải cảm xúc của bạn quanh câu chuyện lãi và lỗ. Thị trường lúc nào cũng sẵn sàng để bạn thực hiện giao dịch. Chuyện rất thường xuyên xảy ra là các nhà kinh doanh mới chỉ trong vài ngày đầu đã làm cạn kiệt tài khoản của mình mà không hiểu tại sao. Tình trạng đó sẽ không bao giờ diễn ra nếu bạn kinh doanh dài

hạn và duy trì một vài trạng thái với khối lượng nhỏ trong vòng vài tuần hay vài tháng. Chỉ khi thực hiện những giao dịch lớn trong ngắn hạn thì sự thay đổi giá cả lớn theo chiều hướng không thuận lợi mới có thể gây cho bạn những khoản thua lỗ nặng nề. Ngoài ra, các trạng thái trong ngắn hạn rất khó quản lý, cho dù là rủi ro vẫn ở trong tầm kiểm soát của bạn bởi thị trường luôn biến động không ngừng. Vì thế, tốt hơn là bạn hãy đợi đến thời điểm hoàn hảo để tham gia thị trường và sau đó duy trì trạng thái của bạn cho đến khi tình hình chuyển biến theo hướng có lợi cho bạn. Nhiệu vụ chính của một nhà kinh doanh không phải là mua hay bán mà quan trọng nhất là chờ đợi thời điểm hoàn hảo cho việc đó. Rất nhiều nhà kinh doanh từng nói: “Không ai kiếm lời nhờ mua và bán, họ kiếm lời từ việc chờ đợi thời điểm hoàn hảo nhất.”

13. Bạn có thể học được gì từ những nhân vật nổi tiếng trong kinh doanh tài chính?

Tôi nghĩ ngoài George Soros ra, không có nhà kinh doanh xuất chúng nào khác trên thị trường Ngoại hối. Ông là chủ của công ty đầu tư Quantum với tổng tài sản đang quản lý hiện lên tới trên 20 tỷ đô-

la Mỹ. Tài sản cá nhân của ông ước tính đã lên tới trên 8 tỷ đô-la.

George Soros thực hiện giao dịch khổng lồ nhất của mình vào ngày 16 tháng Chín năm 1992 (ngày được gọi là "Thứ Tư đen tối") khi Đảng Bảo thủ đang cầm quyền của nước Anh quyết định rời khỏi Hệ thống tiền tệ chung châu Âu. Khi đó, ông đã bán một khối lượng lớn đồng Bảng Anh tương đương khoảng 10 tỷ đô-la Mỹ và kiếm lời nhờ sự mất khả năng ứng phó của Ngân hàng Trung ương Anh trong việc hỗ trợ đồng nội tệ trước diễn biến không có lợi trên thị trường. Cuối cùng, Ngân hàng này buộc phải hạ giá đồng tiền của mình. Soros kiếm được khoảng 1,1 tỷ đô-la lợi nhuận nhờ đó và trở nên nổi tiếng với thành tích là "người đàn ông phá hỏng Ngân hàng Trung ương Anh Quốc."

Người giỏi nhất trong số những người giỏi nhất

Larry Williams là người có rất nhiều thành tích trong kinh doanh. Ông đã hai lần biến 10.000 đô-la thành 1.000.000 đô-la. Những câu chuyện như thế rất hiếm khi xảy ra. Nếu may mắn bạn có thể kiếm lời 100-150% với mức rủi ro có thể chấp nhận được,

nhưng kết quả đó vẫn còn là khá khiêm tốn so với những gì Larry Williams đã làm.

Liz Cheval là chủ tịch công ty Tài chính EMC, hiện sống ở Chicago, bang Illinois. Bà từng là nhân viên của một cơ quan chính phủ. Hiện tại bà đang quản lý một quỹ với giá trị trên 100 triệu đô-la.

Bill Dunn là Chủ tịch của công ty Dunn Capital, tại Stuart, bang Florida. Ông từng là giáo viên và giờ đây đang quản lý tài sản lên tới 900 triệu đô-la.

John Henry là chủ tịch của công ty John Henry and Co, tại Boca Raton, bang Florida. Ông từng làm việc trong ngành nông nghiệp và giờ đây quản lý khoảng 1 tỷ đô-la Mỹ. Năm 1984, ông chỉ có vẻn vẹn 16.313 đô-la trong tài khoản.

Nhà kinh doanh thành công đồng thời là một giảng viên cao học Alexander Elder từng chia sẻ một vài lời khuyên với độc giả của mình trong cuốn sách: "Giao dịch để mưu sinh" mà tôi đã đề cập đến nhiều lần. Sau đây là một trích đoạn:

> *Các giao dịch của bạn phải dựa trên những nguyên tắc rõ ràng đã được đặt ra từ trước. Bạn phải phân tích những cảm giác của mình*

trong khi thực hiện giao dịch, và chắc chắn rằng những quyết định mình đưa ra là hoàn toàn hợp lý. Bạn cần xây dựng phương pháp quản lý tiền bạc sao cho không khoản thua lỗ nào có thể khiến bạn khánh kiệt và phải rời khỏi cuộc chơi.

Hãy bắt đầu lưu giữ một cuốn nhật ký kinh doanh – thứ ghi lại toàn bộ các giao dịch bạn đã thực hiện, trong đó nêu rõ lý do bạn quyết định tham gia hoặc rời khỏi thị trường. Hãy tìm kiếm nhịp điệu lặp đi lặp lại của những lần thành công và thua lỗ. Những ai không học hỏi từ quá khứ sẽ lặp lại sai lầm của nó trong tương lai.

Đừng bao giờ thay đổi kế hoạch một khi trạng thái giao dịch của bạn đã được mở.

Bạn chỉ có thể thành công trong kinh doanh nếu coi nó là một mục tiêu nghiêm túc để theo đuổi. Kinh doanh theo cảm xúc nghĩa là tự sát. Để đảm bảo thành công, hãy thực hành những phương pháp quản lý tiền hợp lý và chặt chẽ. Một nhà kinh doanh giỏi theo dõi tình hình tài chính của mình kỹ càng như một thợ lặn chuyện nghiệp luôn cẩn thận với nguồn cung

cấp không khí của anh ta vậy.

"Đừng mạo hiểm tất cả tiền bạn có" là nguyên tắc quan trọng nhất của nhà kinh doanh.

Những nhà kinh doanh thành công nhìn nhận thua lỗ như những người thích uống rượu nhưng không hề nghiện rượu. Họ chỉ uống một chút rồi thôi. Nếu những nhà kinh doanh này liên tục thua lỗ, họ sẽ nhận thấy ngay tín hiệu cho thấy có gì đó không ổn: đã đến lúc dừng và suy nghĩ lại về những phân tích cũng như phương pháp kinh doanh của mình. Những kẻ thất bại không bao giờ dừng lại được – họ tiếp tục dấn thân vào thị trường bởi họ bị mê hoặc bởi sự thích thú khi tham gia trò chơi và bởi niềm hy vọng sẽ giành thắng lợi lớn.

Một nhà kinh doanh chuyên nghiệp dùng đầu óc của mình để suy nghĩ và vì vậy, luôn luôn bình tĩnh. Chỉ có những kẻ không chuyên mới trở nên quá hưng phấn hoặc quá buồn bã vì kết quả kinh doanh của mình. Phản ứng theo cảm xúc là điều quá xa xỉ và bạn không bao giờ đủ giàu có để nuôi dưỡng nó cả.

> *Một nhà kinh doanh ở trong trạng thái bình tĩnh và thoải mái có thể tập trung tìm kiếm những cơ hội tốt và an toàn nhất.*
>
> *Dấu hiệu rõ ràng nhất của trò cá cược là sự mất khả năng chống chọi lại sự thôi thúc phải đánh cược. Nếu bạn cảm thấy mình đang giao dịch quá nhiều mà kết quả lại không tốt thì hãy dừng việc này lại khoảng một tháng. Việc đó sẽ cho bạn cơ hội đánh giá lại phương pháp kinh doanh của chính mình.*
>
> *Công chúng luôn cần những thần tượng, và vì thế những thần tượng mới sẽ luôn xuất hiện. Nhưng là một nhà kinh doanh thông minh, bạn phải hiểu rằng trong dài hạn, sẽ không có nhân vật xuất chúng nào có thể khiến bạn trở nên giàu có. Bạn phải tự làm lấy điều đó thôi!*

Trong lời kết luận, A. Elder nói rằng "các nhà kinh doanh thường gặp vấn đề *với việc bóp cò súng – mua hoặc bán khi mà những phương pháp phân tích của họ mách bảo họ điều đó."*

Sợ đặt lệnh là vấn đề nghiêm trọng nhất mà một nhà kinh doanh nghiêm túc thường mắc phải. *"Giờ bạn đã có phần mềm giao dịch, đã học được nguyên*

tắc quản lý tiền, biết các nguyên tắc tâm lý của việc cắt lỗ. Giờ đây bạn phải thực sự bắt tay vào kinh doanh thôi," A. Elder kết luận.

17. Làm thế nào để duy trì nhật ký giao dịch

Nhiều nhà kinh doanh có kinh nghiệm khuyên những người mới bắt đầu nên ghi lại vào nhật ký tất cả các giao dịch đã thực hiện với lý do mở và đóng các trạng thái và kết quả của chúng. Rất nhiều người cũng đồng ý rằng việc ghi lại các quyết định được đưa ra trước khi biết kết quả của chúng là một phần rất quan trọng của quá trình tự học hỏi và hoàn thiện. Không may thay, chỉ có một số phần trăm rất ít các nhà kinh doanh mới bắt đầu là làm theo lời khuyên này bởi việc duy trì một nhật ký như thế đòi hỏi rất nhiều thời gian và cố gắng. Còn một khó khăn khác nữa là khi tự quản lý tiền của mình, bạn không cần phải báo cáo cho ai cả - bạn chỉ cần phải làm rõ mọi việc với chính mình.

Vậy làm thế nào để duy trì một nhật ký giao dịch? Dưới đây là một trong những phương pháp hữu hiệu nhất – mỗi giao dịch sẽ được ghi lại vào một tờ giấy với các nội dung sau:

- Thời gian thực hiện giao dịch (giờ và ngày tháng);
- Cặp tiền tệ sử dụng và khối lượng giao dịch;
- Khoảng thời gian được sử dụng cho việc phân tích;
- Các ngưỡng kháng cự và hỗ trợ (3 ngưỡng cho mỗi mức giá hiện tại);
- Giá mở (Giá bán hoặc giá mua);
- Mức Chốt lời;
- Mức Cắt lỗ;
- Lợi nhuận có thể kiếm được (D) và thua lỗ có thể xảy ra (E) theo đơn vị điểm phần trăm;
- Tỷ lệ rủi ro/lợi nhuận (F) chỉ ra lợi nhuận có thể kiếm lược lớn hơn thua lỗ có thể xảy ra bao nhiêu (F>1), hoặc ngược lại (F<1). Lưu ý là bạn nên đặt F>1;
- Một vài đánh giá của bạn về tình hình thị trường tại thời điểm mở trạng thái. Lý do bạn thực hiện giao dịch (ví dụ, có tin tức kinh tế tích cực hoặc dấu hiệu nhận được từ các chỉ số phân tích kỹ thuật). Sau này, nó sẽ giúp bạn

xác định mức độ hợp lý của quyết định mà bạn đã đưa ra;

- Điểm rút khỏi thị trường – giá tại đó bạn đóng trạng thái của mình;
- Giá trị lợi nhuận hoặc thua lỗ tính bằng đồng tiền cơ sở.

Nhật ký giao dịch

Số - Danh mục

Ngày tháng

Thời gian

Cặp tiền tệ

Khối lượng

Khoảng thời gian

Ngưỡng kháng cự

Giá mở trạng thái

Ngưỡng hỗ trợ

Mức chốt lời (Giá chốt lời)

Điểm phần trăm(D)

Mức cắt lỗ (Giá cắt lỗ)

Điểm phần trăm(D)

Tỷ lệ rủi ro/ lợi nhuận

Đánh giá

Giá đóng trạng thái

Lợi nhuận

Thua lỗ

Điền đầy đủ vào mẫu nhật ký như trên sẽ giúp bạn tập trung suy nghĩ vào những vấn đề chính yếu: điều kiện thực hiện một giao dịch, mức độ rủi ro, lãi lỗ tiềm năng, …

Bạn cũng nên lưu ý rằng nhật ký giao dịch cũng là một phần không thể tách rời của kế hoạch kinh doanh. Còn bản thân kế hoạch đó lại bao gồm những câu hỏi trên phạm vi rộng hơn: tất cả những điều nhà kinh doanh phải đối mặt trong một chu trình giao dịch, từ động lực cho đến chiến lược cụ thể. Bạn nên có một kế hoạch kinh doanh được viết rõ ra giấy. Có một vài câu hỏi quan trọng bạn nên trả lời trong khi xây dựng kế hoạch kinh doanh của mình:

1. Đánh giá các khả năng có thể xảy ra

1.1 Mục tiêu kinh doanh trong dài hạn của tôi là gì (trong một năm, một tháng, một tuần)?

1.2 Ưu điểm và nhược điểm của tôi là gì với vai trò một nhà kinh doanh

1.3 Các nguyên tắc giao dịch của tôi tốt đến đâu, và liệu tôi có thể luôn tuân thủ chiến lược kinh doanh đã lựa chọn trước hay không?

1.4 Mỗi ngày tôi có thể dành bao nhiêu thời gian

vào việc giao dịch và phân tích thị trường?

1.5 Trình độ tin học của tôi có đủ để tôi làm chủ được tất cả các chức năng trong phần mềm giao dịch mà nhà môi giới cung cấp hay không?

1.6 Tôi hiểu biết những gì về kinh tế và tài chính? Những hiểu biết đó có đủ để tôi phân tích thị trường và các tin tức kinh tế?

1.7 Liệu tôi có thể làm việc một mình và đưa ra quyết định giao dịch một cách độc lập hay không?

2. Bạn sẽ sử dụng những công cụ nào khi kinh doanh trong ngắn hạn và dài hạn?

2.1 . Tôi dự định giao dịch bằng cặp tiền tệ nào? Với khối lượng bao nhiêu mỗi giao dịch?

2.2 Chiến lược kinh doanh của tôi đã được thử nghiệm với các cặp tiền tệ này chưa? Kết quả ra sao?

2.3 Tính trung bình thì một trạng thái của tôi được duy trì trong bao lâu?

2.4 Điều kiện để mở một trạng thái giao dịch của

tôi là gì?

2.5 Tôi đã phân tích kết quả của một chiến lược đã được lựa chọn chưa? Nó cho ra lợi nhuận hay thua lỗ và tại sao?

3. Các phương pháp phân tích và nguồn thông tin

3.1 Tôi sẽ sử dụng những nguồn thông tin nào?

3.2 Tôi sẽ áp dụng những phương pháp phân tích kỹ thuật nào (biểu đồ, chỉ số, mô hình giá)?

3.3 Tôi sẽ tập trung vào những báo cáo phân tích nào hàng ngày, tôi sẽ theo dõi sát sao những tin tức nào trên thị trường? Kế hoạch làm việc của tôi trong một ngày thế nào?

3.4 Tình hình thị trường hiện nay ra sao? Nó đang có xu hướng hay là đang điều chỉnh?

4. Quản lý rủi ro và tiền của bạn

4.1. Tôi sẽ áp dụng những phương pháp quản lý rủi ro nào (ví dụ, không sử dụng quá 5% số dư tài khoản cho mỗi giao dịch)?

4.2. Tỷ lệ rủi ro/ lợi nhuận của tôi trên mỗi giao

dịch?

4.3. Các mức Cắt lỗ và Chốt lời của tôi ở đâu?

4.4. Số dư tài khoản ban đầu của tôi là bao nhiêu? Tôi sẽ làm gì nếu mất đi một phần trong đó, đổ thêm tiền vào hay hạn chế giao dịch?

5. Chiến lược giao dịch

5.1. Những tín hiệu nào từ các chỉ số phân tích kỹ thuật được sử dụng để khẳng định các quyết định giao dịch của tôi?

5.2. Các quyết định giao dịch của tôi có tuân thủ đúng những nguyên tắc trong chiến lược của tôi hay không? Tôi có thường xuyên phân tích các trạng thái đã đóng của mình hay không?

5.3. 5-10 nguyên tắc quan trọng nhất của tôi trong khi giao dịch là gì?

5.4. Nguyên tắc tham gia/ rút khỏi thị trường của tôi là gì?

6. Nhật ký giao dịch

6.1. Tôi có duy trì được nhật ký giao dịch hay

không? Nếu có thì khoảng bao lâu tôi lại ghi lại các thông tin và phân tích lịch sử giao dịch từ đó?

6.2. Sau khi đã đóng một trạng thái với kết quả lãi hoặc lỗ, tôi sẽ quan tâm tới điều gì?

7. Các thông tin khác

7.1. Tôi sẽ làm gì nếu máy tính hoặc kết nối Internet của tôi có vấn đề tại thời điểm mà tôi thấy có rất nhiều cơ hội giao dịch?

7.2. Tôi có biết thông tin liên lạc của công ty môi giới của mình (số điện thoại, email) và giờ làm việc của bộ phận hỗ trợ khách hàng không?

7.3. Ngoài các bản mềm, tôi có ghi lại mật khẩu giao dịch và các thông tin khác liên quan đến các tài khoản giao dịch không?

88. Tôi có nên nghe theo lời khuyên của người khác hay không?

Nếu bạn nhập các cụm từ "Hệ thống giao dịch Ngoại hối" – "Forex Trading System" hay "Các dấu hiệu giao dịch Ngoại hối" – "Forex Trading

Signals" trên thanh tìm kiếm của trang Google, chắc chắn bạn sẽ thấy rất nhiều quảng cáo chào mời bạn mua các chiến lược giao dịch "không bao giờ sai lầm" hay "cho bạn 90% giao dịch có lời", tất cả chỉ với vài trăm đô-la. Nhưng trước khi vội vã cắn câu, bạn hãy suy nghĩ một chút. Dù một số những lời mời chào này có thể là sự thực và nó rất hiệu quả, thì không phải nhà kinh doanh nào cũng biết cách tuân thủ toàn bộ những nguyên tắc của chúng trong khi giao dịch trên thị trường, và điều này phá hỏng sự nhất quán cũng như hiệu quả của chiến lược được mua về.

Mặt khác, tại sao lại phải tiêu tốn vài trăm đô-la để có được lời khuyên của người khác nếu bạn có thể tự xây dựng chiến lược lược riêng của mình và dùng số tiền tiết kiệm được để bổ sung vào tài khoản giao dịch? Kinh nghiệm giao dịch thực tế của bạn có lẽ còn quý giá hơn nhiều!

Tất nhiên, nhiều khi bạn sẽ có lợi khi nghe theo lời khuyên của người khác, nhưng ở đây lợi ích đó là gì? Nếu bạn cứ đi theo những dấu hiệu sẵn có, bạn sẽ chẳng học hỏi được gì cả. Sớm hay muộn, chiến lược của người khác cũng sẽ không giúp bạn

kiếm lời được nữa bởi thị trường có thể thay đổi bất cứ lúc nào. Nếu không có kinh nghiệm giao dịch của bản thân thì làm sao bạn có thể đưa ra những quyết định độc lập. Điều quan trọng đối với nhà kinh doanh là hiểu rõ một chiến lược giao dịch nào đó mang lại lợi nhuận hay là thua lỗ. Đây là điểm khác biệt cơ bản giữa kinh doanh và cá cược. Nếu bạn biết lý do mình thất bại hay thành công, bạn có thể tự hoàn thiện bản thân.

Trong lịch sử giao dịch, mà đặc biệt là giao dịch Ngoại hối, đã có rất nhiều nhân vật nổi tiếng tuyên bố rằng mình đã khám phá hết tất cả bí mật của thị trường và có thể đưa ra những dự đoán với độ chính xác cao. Không may thay, chỉ một vài người trong số đó là trở thành triệu phú. Có rất nhiều sách nói về xây dựng chiến lược kinh doanh. Và việc xây dựng một chiến lược tốt cũng không phải là điều khó. Quan trọng là bạn phải tuân thủ nó.

18. Những chiến lược kinh doanh nào phổ biến nhất?

Phần lớn các nhà kinh doanh thành công đều tuân thủ một chiến lược đã lựa chọn và phù hợp với họ nhất. Thường thì họ không để tâm đến các chiến

lược khác bởi họ hài lòng với chiến lược tỏ ra hiệu quả với bản thân. Nhưng một ngày nào đó, một chiến lược có thể không còn đem lại lợi nhuận nữa. Đó là khi các nhà kinh doanh bắt đầu tìm kiếm một chiến lược khác phù hợp hơn với điều kiện thị trường, và họ bắt đầu áp dụng nó thay vì chiến lược cũ. Đôi khi, phải mất rất nhiều thời gian để tìm một chiến lược tốt, và nhà kinh doanh phải chịu thua lỗ và mất nhiều tiền bạc để tìm ra chiến lược phù hợp cho mình. Những nhà kinh doanh mới bắt đầu thường hay mắc phải lỗi này.

Bạn có thể thử xây dựng một chiến lược kinh doanh chung, luôn luôn áp dụng được trên thị trường sau một vài điều chỉnh nhỏ cho phù hợp. Thị trường luôn luôn thay đổi, và nhà kinh doanh phải điều chỉnh để chiến lược của mình phù hợp với những thay đổi đó. Còn thị trường sẽ chẳng bao giờ điều chỉnh theo bạn đâu! Sẽ thật là vô nghĩa nếu cứ hy vọng một vài nguyên tắc nào đó bạn đặt ra sẽ trở nên hiệu quả theo đúng những gì bạn mong muốn.

Những phương pháp giao dịch phổ biến nhất

Theo đuổi xu hướng (Trend following). Đây là chiến lược thu lợi nhuận từ những diễn biến tích cực

trên thị trường, được hình thành trong khoảng vài tuần, thậm chí là vài tháng, trong đó thị trường lần lượt đạt các mức đỉnh cao hơn hoặc mức đáy thấp hơn theo một chiều hướng đã được xác lập sẵn (cho tới khi đảo chiều). Đây là phương pháp đã được chứng minh qua thời gian bởi rất nhiều nhà kinh doanh, tuy nhiên nó có một vài nhược điểm như sau:

- Các xu hướng dài hạn hiếm khi hình thành trên thị trường bởi thị trường chỉ biến động có xu hướng khoảng 15% thời gian hoạt động mà thôi.
- Cố nắm bắt một xu hướng nào đó trong khi nó không hề tồn tại chắc chắn sẽ dẫn đến thất bại
- Bạn sẽ cần phải có lượng tiền lớn trong tài khoản để đối phó với những rủi ro trong dài hạn.

Giao dịch ngược với xu hướng (Countertrend trading). Đây là chiến lược ngược với chiến lược ở trên – bạn mua khi thị trường đang có xu hướng đi xuống và bán trong lúc thị trường đang đi lên. Chiến lược này dựa trên giả thuyết rằng bất cứ xu hướng nào trên thị trường, sớm hay muộn cũng sẽ phải kết thúc, và thị trường sẽ quay trở lại mức ban đầu, dù

chỉ là trong thời gian ngắn. Các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự khi giá đảo chiều là công cụ phân tích quan trọng nhất khi áp dụng chiến lược này.

Giao dịch ngắn hạn (Swing trading). Trong thực tế, chiến lược này cũng giống như chiến lược giao dịch theo xu hướng, nhưng được áp dụng với những quãng thời gian ngắn. Trong trường hợp này, nhà kinh doanh tìm kiếm lợi nhuận từ những đợt sóng nhỏ trên thị trường mà bản thân chúng lại là một phần của một xu hướng dài hạn hơn. Thường thì các giao dịch kiểu này diễn ra vì những lý do liên quan đến nền kinh tế, ví dụ như một tin tức kinh tế vĩ mô quan trọng nào đó được công bố chẳng hạn.

Giao dịch trong ngày (Day trading). Đây thực ra không phải một chiến lược kinh doanh. Nó là một phương pháp giao dịch trong đó việc mở và đóng các trạng thái diễn ra trong cùng ngày giao dịch. Một nhà kinh doanh theo phương pháp này đến cuối ngày sẽ đóng toàn bộ trạng thái của mình lại. Nó cho phép anh ta theo đuổi cả chiến lược giao dịch theo xu hướng, ngược xu hướng và cả các chiến lược khác nữa.

Các loại hình giao dịch

Đầu cơ lướt sóng (Scalping). Một nhà đầu cơ lướt sóng có thể thực hiện hàng chục, thậm chí hàng trăm giao dịch mỗi ngày. Anh ta kiếm lời từ những biến động dù là nhỏ nhất của tỷ giá trong mỗi ngày giao dịch.

Giao dịch kỹ thuật (Technical trading). Nhà giao dịch kỹ thuật đưa ra quyết định đầu tư dựa trên kết quả phân tích các biểu đồ giá và các chỉ số phân tích kỹ thuật. Họ thường liên hệ vài chỉ số với nhau để chắc chắn rằng các dấu hiệu mà chúng đưa ra là đúng. Những nhà kinh doanh này thường tuân thủ nghiêm ngặt chiến lược mình đã đề ra.

Giao dịch cơ bản (Fundalmental trading). Giao dịch cơ bản dựa trên phân tích các tin tức và dự báo kinh tế từ nhiều yếu tố kinh tế cơ bản khác nhau. Trong trường hợp này các quyết định kinh doanh dài hạn thường được đưa ra. Những nhà kinh doanh theo chiến lược này ít thực hiện giao dịch, và họ thường duy trì các trạng thái của mình trong thời gian rất dài. Lợi nhuận trong trường hợp này rất cao, nhưng rủi ro cũng lớn do các mức Cắt lỗ thường ở khá xa mức giá mở trạng thái ban đầu. Các quỹ đầu tư và những nhà kinh doanh cá nhân với số vốn lớn

thường áp dụng chiến lược này.

19. Hệ thống Giao dịch Ba Màn hình (Triple screen trading) là gì?

Hệ thống Giao dịch Ba Màn hình được phát triển vào năm 1986 bởi Alexander Elder và sau đó, nó được ông mô tả trong cuốn sách *Trading for living*. Nguyên tắc cơ bản của hệ thống này là để kiểm tra thị trường với việc sử dụng ba khung thời gian khác nhau trước khi mở một trạng thái mua hoặc bán. Nếu tình hình thị trường là như nhau trong tất cả 3 hoặc ít nhất là 2 khung thời gian (ngắn nhất và dài nhất) thì đó là thời điểm tuyệt vời để mở trạng thái. Kinh nghiệm cho thấy, các biến động giá cả có thể phân kỳ trên các biểu đồ của các khung thời gian khác nhau: ví dụ, biểu đồ tuần sẽ cho thấy một xu hướng đi lên, nhưng trên biểu đồ ngày thì thị trường lại đang đi xuống. Biểu đồ tuần là công cụ quan trọng hơn để phân tích khi nó cho thấy xu hướng chính của thị trường, điều này cũng có thể xuất hiện trên khung thời gian ngắn hạn.

Theo quy luật của hệ thống này, việc phân tích các khung thời gian dài hơn sẽ quan trọng hơn là phân tích các khung thời gian ngắn hơn. Khung thời

gian dài hơn có thể được tính theo tuần. Các chỉ số xu hướng cũng được sử dụng trong hệ thống. Elder thường khuyên bạn nên sử dụng MACD, mặc dù cũng có thể sử dụng các chỉ số xu hướng khác hoặc kết hợp chúng với nhau. Màn hình đầu tiên (kiểm tra) cho bạn câu trả lời về những gì bạn nên làm: mua, bán hoặc không làm gì cả và đợi đến thời điểm thích hợp hơn. Hai màn hình còn lại sẽ xác nhận các kết quả của màn hình đầu tiên.

Màn hình thứ hai áp dụng việc phân tích một khung thời gian ngắn hơn (ví dụ, khung thời gian theo ngày). Nếu như biểu đồ tuần cho thấy một xu hướng đi lên thì bạn chỉ nên chú ý tới các tín hiệu mua vào trên biểu đồ ngày. Nên bỏ qua các tín hiệu bán ra được đưa ra bởi sẽ là rất mạo hiểm khi bán ra trong thị trường giá lên. Với màn hình này, Elder sử dụng Chỉ số Sức mạnh Tương đối

(RSI) và Các tia Elder (Elder Rays). Một Công cụ đo dao động Ngẫu nhiên cũng phù hợp cho mục đích này.

Màn hình thứ ba được dùng để phân tích khung thời gian theo giờ. Xu hướng nào có thể được quan sát thấy trên biểu đồ theo giờ và liệu có cơ hội nào

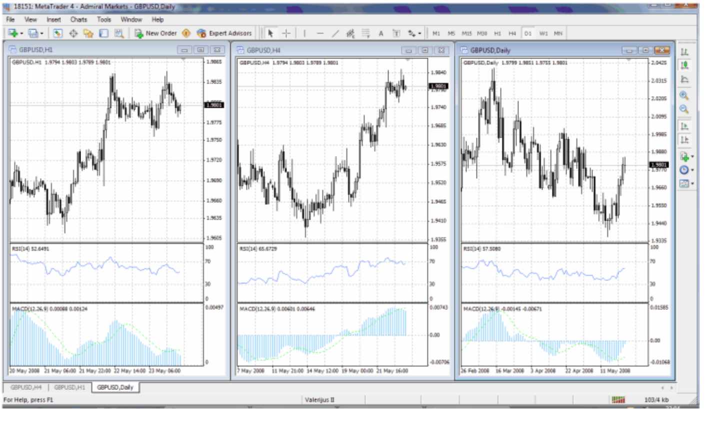
để mở một trạng thái hay không? Bạn có thể sử dụng bất kỳ chỉ số xu hướng nào, điều quan trọng ở đây là mở một trạng thái theo đúng chiều của xu hướng chính (xu hướng trên biểu đồ tuần). Màn hình thứ hai có thể mẫu thuẫn với màn hình thứ nhất và thứ ba, nhưng điều này không quan trọng. Cần lưu ý một điểm là mở một trạng thái theo đúng chiều của xu hướng chính trong tuần.

Ý tưởng ban đầu về việc các chỉ số sử dụng trên biểu đồ cho các khung thời gian khác nhau có thể được sử dụng để xác nhận các xu hướng lớn hơn là không chính xác. Tuy nhiên, thực tế cho thấy là các kết quả của cả 3 màn hình hiếm khi trùng khớp với nhau. Do vậy, bạn cần quyết định là mình nên tiến hành giao dịch theo kết quả của 2 màn hình (khung thời gian ngắn nhất và dài nhất) hay là bạn sẽ chỉ làm điều đó khi tình hình trên các biểu đồ của cả 3 khung thời gian là như nhau (khả năng thành công trong trường hợp này là cao hơn).

Trong phần mềm giao dịch MetaTrader 4.0, rất dễ để áp dụng Hệ thống Ba Màn hình. Bạn chỉ cần mở 3 biểu đồ của các khung thời gian khác nhau trên cùng 1 màn hình và theo dõi diễn biến của thị

trường. Minh họa dưới đây cho thấy 3 biểu đồ của cặp GBP/USD: theo giờ, 4 giờ và hàng ngày. 2 chỉ số MACD và RSI được sử dụng trong các biểu đồ đó. MACD đưa ra các tín hiệu phân kỳ trên các biểu đồ 4 giờ và theo ngày (chúng ta có 1 tín hiệu mua vào và một tín hiệu khác để bán ra). Mặc dù biểu đồ theo ngày đưa ra tín hiệu mua vào nhưng bạn vẫn phải đợi sự xác nhận đến từ biểu đồ theo giờ.

Các biểu đồ H1, H4 và theo ngày của cặp GBP/USD.



Dù bạn có thể dễ dàng phát triển một hệ thống phức tạp hơn, có thể bao gồm 4 hoặc 5 màn hình (kiểm tra), nhưng điều cốt lõi vẫn là nguyên tắc áp dụng chúng. Và sự thật cho thấy là hệ thống vận

hành theo các điều kiện giao dịch thực tế.

20. Bạn áp dụng chiến lược Martingale (tăng gấp đôi giá trị cho giao dịch sau) như thế nào?

Chiến lược Martingale sử dụng việc tăng rủi ro trong mỗi giao dịch tiếp sau một giao dịch gây thua lỗ để bạn có thể gỡ lại khoản lỗ trước đó và kiếm được một chút lợi nhuận. Chiến lược này dựa trên các tính toán toán học và có thể được áp dụng không chỉ trong thị trường tài chính mà cả trong đánh bạc. Tuy nhiên, nó có một nhược điểm lớn – nếu bạn có một loạt giao dịch gây thua lỗ thì bạn có thể sẽ hết sạch tiền trong tài khoản giao dịch của mình và sẽ không thể tiến hành thêm bất cứ giao dịch nào dựa trên chiến lược này. Theo lý thuyết xác suất thì khả năng xảy ra của, ví dụ, 8 giao dịch gây thua lỗ liên tiếp là tương đối thấp. Vậy, chúng ta hãy thử lựa chọn cặp EUR/USD để áp dụng chiến lược giao dịch Martingale. Để bắt đầu, hãy mua 0,1 lô với các lệnh Dừng lỗ và Chốt lời là 100 điểm phần trăm. Nếu lệnh Chốt lời được kích hoạt, chúng ta sẽ tiến hành giao dịch tương tự một lần nữa.

Còn nếu chúng ta đã thua lỗ trong giao dịch trước đó thì chúng ta sẽ tăng gấp đôi giá trị giao dịch sau

đó và mua 0,2 lô cặp EUR/USD với các lệnh Dừng lỗ và Chốt lời vẫn là 100 điểm phần trăm. Nếu giá cả tăng 100 điểm phần trăm chúng ta sẽ có 200 USD lợi nhuận để có thể xóa bỏ các khoản lỗ trước đây và kiếm được thêm 100 USD. Quy mô của giao dịch tiếp theo lại vẫn là 0,1 lô. Nếu sau đó chúng ta chịu thua lỗ lần thứ hai thì tiếp theo, chúng ta sẽ tiến hành giao dịch với 0,4 lô. Nếu thành công chúng ta sẽ kiếm đươc 400 USD. Tính cả mức lỗ của lần thứ nhất và thứ hai, chúng ta vẫn có được 100 USD lợi nhuận (400 – 100 – 200 = 100). Quy mô của giao dịch tiếp theo lại là 0,1 lô. Nếu thua lỗ lần thứ ba thì sau đó chúng ta sẽ giao dịch với 0,8 lô. Chúng ta hãy thể hiện điều này trong 1 bảng để có thế dễ hiểu hơn:

Giao dịch với quy mô 1 lô tiêu chuẩn, EUR/USD	**Lợi nhuận trong trường hợp lệnh Chốt lời được kích hoạt, USD**	**Lỗ (lũy kế trong trường hợp lệnh Dừng lỗ được kích hoạt), USD**	**Lợi nhuận ròng trong trường hợp lệnh Chốt lời được kích hoạt, USD**	**Số tiền bảo đảm để có thể tiến hành giao dịch, EUR**

1	100	0	100	1.000
2	200	100	100	2.000
4	400	300	100	4.000
8	800	700	100	8.000
16	1.600	1.500	100	16.000
32	3.200	3.100	100	32.000
64	6.400	6.300	100	64.000

Có thể có các cách kết hợp khác nhau bởi bạn có thể mua và bán đồng thời trên thị trường. Để tăng số tiền trong các giao dịch thu được lợi nhuận, hãy cố gắng áp dụng các phương pháp phân tích kỹ thuật và sử dụng các dự báo phân tích. Bên cạnh đó, nếu bạn bắt đầu giao dịch với 0,2 lô chứ không phải 0,1 lô thì lợi nhuận của bạn trong trường hợp thành công sẽ cao gấp đôi. Tôi không khuyên bạn nên sử dụng chiến lược này trong thực tế bởi nó dựa trên lý thuyết toán học chứ không phải hiểu biết về thị trường. Có vẻ như nếu áp dụng chiến lược Martingale, bạn có thể giao dịch mà không bị thua lỗ nhưng đừng quên rằng sau một loạt giao dịch thua lỗ, bạn sẽ phải nộp thêm tiền vào tài khoản để có đủ tiền bảo đảm nhằm tiến hành giao dịch tiếp. Nếu tài khoản của bạn không còn tiền thì bạn cũng không

thể tiến hành thêm bất cứ giao dịch nào nữa.

Tôi khuyên bạn nên sử dụng một chiến lược khác, chiến lược Martingale ngược, thay vì chiến lược Martingale. Nguyên tắc của chiến lược này là tăng rủi ro sau các giao dịch thành công và giảm rủi ro sau các giao dịch thua lỗ. Do vậy, mức độ rủi ro sẽ là như nhau trong mỗi giao dịch.

Hãy cùng xem xét một ví dụ. Một nhà kinh doanh bắt đầu với số tiền ký quỹ 10.000 USD tiến hành giao dịch 1 lô và sau đó có được 15.000 USD. Sau đó, anh ta có thể tiến hành giao dịch với 1,5 lô. Nếu giao dịch lần đầu không thành công, tài khoản của anh ta giảm xuống còn 8.000 USD thì sau đó anh ta nên thử giao dịch với 0,8 lô.

Tỷ lệ giao dịch như vậy sẽ cho phép nhà kinh doanh kiểm soát các rủi ro và đạt được tăng trưởng vốn bền vững, trong khi vẫn tránh được rủi ro của việc đặt tất cả trứng vào cùng một giỏ. Bạn cũng có thể áp dụng chiến lược tăng lợi nhuận, giới hạn rủi ro. Ví dụ, bạn bắt đầu giao dịch với 10.000 USD trong tài khoản. Sau một loạt các giao dịch thành công, bạn có 15.000 USD. Sao đó bạn chia số tiền này thành 2 phần, 10.000 USD (để tiến hành các

giao dịch theo một chiến lược bảo thủ với tỷ lệ rủi ro trên mỗi giao dịch không quá 2%) và 5.000 USD (để tiến hành các giao dịch với mức rủi ro cao hơn, có thể là 10%). Trong trường hợp này bạn có thể nâng cao lợi nhuận mà không phải chịu rủi ro trên số tiền ký quỹ ban đầu.

21. Mô hình Kim tự tháp (Pyramiding) hoạt động như thế nào?

Mô hình Kim tự tháp là việc mở thêm các trạng thái khi giá cả biến động theo chiều hướng mong muốn. Chiến lược này rất phổ biến ở các nhà kinh doanh theo xu hướng. Mở một trạng thái duy nhất ở quy mô lớn có thể là quá rủi ro cho bạn. Điều gì sẽ xảy ra nếu thị trường thay đổi xu hướng của nó? Do vậy, mô hình Kim tự tháp là một dạng thỏa hiệp khi mà bạn mạo hiểm ở mức độ trung bình chỉ khi thị trường đang có diễn biến thuận lợi.

Giao dịch đầu tiên theo chiến lược này chỉ là một số tiền đầu tư nhỏ. Không có gì chắc chắn là sau những diễn biến thuận lợi ban đầu, thị trường sẽ tiếp tục đi theo xu hướng đó, nên việc giới hạn rủi ro của bạn là hoàn toàn dễ hiểu. Do đó, chúng ta sẽ sử dụng một số tiền nhỏ để có thể mở một trạng thái thực có

khả năng sinh lời. Nếu dự đoán của chúng ta là đúng và thị trường diễn biến như mong đợi thì chúng ta có thể xem xét tăng thêm trạng thái của mình bằng cách thực hiện giao dịch mới.

Kể cả khi thị trường đang trải qua giai đoạn điều chỉnh, chúng ta vẫn có thể thực hiện các giao dịch khác theo cùng một chiều hướng nếu thị trường quay trở lại xu hướng trước đây. Để xác nhận sự kết thúc của quá trình điều chỉnh, chúng ta có thể sử dụng các công cụ Fibonacci cũng như các ngưỡng kháng cự, hỗ trợ và các mô hình giá. Bạn nên mở thêm trạng thái mới sau mỗi quá trình điều chỉnh trong trường hợp một đợt tăng giá mới được xác nhận bởi các chỉ số phân tích kỹ thuật. Hãy đặt lệnh Dừng lỗ cho mỗi trạng thái nằm dưới (với trạng thái mua) hoặc nằm trên (với trạng thái bán) so với đáy/đỉnh của đợt điều chỉnh.

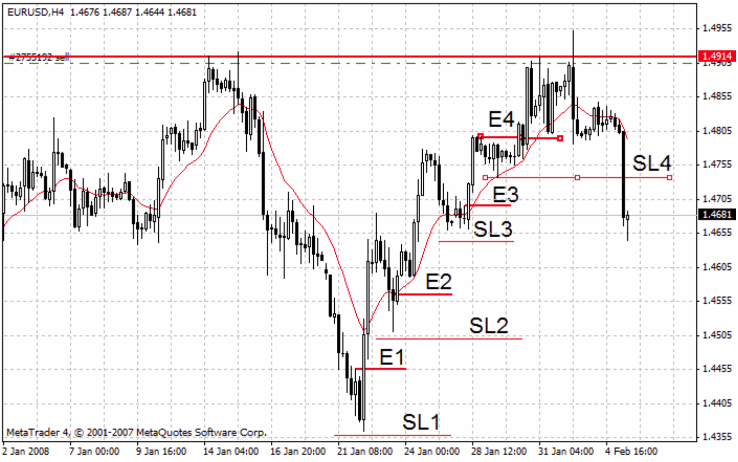
Mô hình Kim tự tháp được sử dụng trong thị trường có xu hướng và cho phép chia nhỏ một xu hướng lớn thành các xu hướng nhỏ hơn. Chúng ta hãy cùng xem xét ví dụ trên biểu đồ dưới đây. Giao dịch đầu tiên được mở theo chiều của xu hướng ngay sau khi giá cả phá vỡ một ngưỡng kháng cự

mạnh (điểm E1). Thường thì một biến động giá như thế có thể được giải thích bằng một vài tin tức quan trọng cho chúng ta cơ hội kiếm lời từ nó. Trong ví dụ của chúng ta, Ủy ban Dự trữ Liên bang đã giảm lãi suất cơ bản thêm 0,75% trong một cuộc họp đặc biệt, điều gây ngạc nhiên lớn cho thị trường. Sau khi xem xét khả năng đảo chiều, chúng ta sẽ đặt lệnh Dừng lỗ dưới nằm dưới ngưỡng kháng cự gần nhất (SL1).

Một vài sự điều chỉnh theo sau một đợt tăng giá. Chúng ta sẽ theo dõi chặt việc hạ giá về mức cũ để xác định sự kết thúc của quá trình điều chỉnh. Chúng ta mở một trạng thái mới ở điểm E2, qua đó nâng quy mô giao dịch trước đó lên. Chúng ta đặt lệnh Dừng lỗ tại ngưỡng SL2. Sau đó, chúng ta sẽ tiếp tục mở thêm các trạng thái mới cho đến khi lệnh Dừng lỗ của trạng thái cuối cùng được kích hoạt. Sau đó, chúng ta thoát ra khỏi thị trường bằng cách đóng tất cả các trạng thái đang mở cùng lúc. Kết quả là chúng ta có được lợi nhuận lớn và một chút lỗ ở giao dịch cuối cùng.

Mô hình Kim tự tháp

Biểu đồ H4 cặp EUR/USD



Bảng dưới đây thể hiện kết quả của các giao dịch của chúng ta theo điểm phần trăm. Tất cả các trạng thái sẽ đóng ngay khi mức giá đạt đến ngưỡng Dừng lỗ (1,4736) đặt cho trạng thái cuối cùng – tín hiệu cho một sự điều chỉnh tiềm ẩn.

Giá mở cửa			**Dừng lỗ**	**Giá đóng cửa**	**Kết quả (theo điểm phần trăm)**
E1	1,4455	SL1	1,4360	1,4736	281
E2	1,4565	SL2	1,4499	1,4736	171

E 3	1,4696	SL 3	1,4641	1,4736	40
E 4	1,4796	SL 4	1,4736	1,4736	-60
Tổng số (theo điểm phần trăm)					432

Như bạn có thể thấy từ biểu đồ, chúng ta có thể kiếm được mức lợi nhuận 432 điểm phần trăm trong vòng 2 tuần. Nếu chúng ta đóng tất cả các trạng thái ở ngưỡng kháng cự gần nhất (1,4914), chúng ta có thể kiếm được gấp đôi lợi nhuận. Nếu xu hướng tăng giá vẫn tiếp tục, mức lợi nhuận sẽ còn cao hơn nữa. Nhưng việc quan sát sự đảo chiều của xu hướng ngay khi có thể còn quan trọng hơn để hạn chế rủi ro.

Khi áp dụng chiến lược này trong thực tế, bạn sẽ được thoải mái lựa chọn quy mô giao dịch mà mình thích, đặt bất cứ lệnh Dựng lỗ và Chốt lời nào ở mức mà bạn muốn và chiến lược ra khỏi thị trường:

- Bạn có thể đặt trạng thái đầu tiên là lớn nhất và mở thêm các trạng thái nhỏ hơn. Ví dụ, E1 – 1 lô, E2 – 0,5 lô, E3 – 0,25 lô, E4 – 0,15 lô…

- Bạn có thể thoát ra khỏi thị trường ngay khi giá cả đạt mức giá mở cửa của trạng thái cuối cùng mà bạn mở chứ không phải ngưỡng Dừng lỗ tiêu chuẩn. Trong trường hợp này, lợi nhuận của bạn có thể ít hơn, nhưng bạn sẽ chắc chắn là đó là thị trường đảo chiều chứ không phải là một biến động giá ngẫu nhiên.
- Bạn có thể đưa ngưỡng Dừng lỗ theo mức giá mở cửa của trạng thái trước đó của bạn. Tuy nhiên, điều này chỉ có tác dụng trong một thị trường có xu hướng rõ ràng.

Bạn có thể sử dụng các tín hiệu mà các chỉ số xu hướng đưa ra (MACD, Alligator…) để đóng tất cả các giao dịch của mình. Phương pháp này cho phép bạn dự đoán sự đảo chiều giá cả và đóng tất cả các trạng thái của bạn trước khi lệnh Dừng lỗ của bạn được kích hoạt, qua đó nâng cao tiềm năng kiếm lời.

22. Chiến lược Con rùa (Turtle Strategy) hoạt động như thế nào?

Chiến lược Con rùa là kiểu chiến lược theo đuổi xu hướng thị trường và có thể được áp dụng với bất kỳ thị trường tài chính nào. Chiến lược này không bao

gồm những dấu hiệu mua và bán cụ thể mà nó giống như một triết lý về thị trường dựa trên việc theo đuổi xu hướng và sử dụng các chỉ số phân tích và các phương pháp kỹ thuật để xác định xu hướng trong dài hạn. Một trạng thái được mở theo chiến lược này có thể được duy trì từ vài ngày đến vài tháng, có khi đến vài năm.

Tên của chiến lược này có thể đã được đặt một các hóm hỉnh bởi một trong những môn đệ của nó, Richard Dennis. Năm 1983, hai nhà đầu cơ nổi danh là R. Dennis và William Eckhardt đã đặt cược với nhau xem liệu một người hoàn toàn xa lạ, một người bình thường không hề có mối liên hệ nào với ngành tài chính, có thể đầu cơ và kiếm tiền nhờ kinh doanh tiền tệ sau khi được đào tạo một thời gian ngắn, hay anh ta phải có một vài phẩm chất cá nhân và kỹ năng cụ thể thì mới thành công?

W. Eckhardt cho rằng kinh doanh là một nghệ thuật chứ không phải khoa học. Có những người sinh ra để trở thành nhà kinh doanh thành công, và có những người chỉ đơn giản là không thể trở thành một nhà kinh doanh. Sẽ không có một Elvis Presley hay Rembrandt thứ hai bởi họ là duy nhất và tài

năng của họ là quà tặng của tạo hóa. Trong khi đó, R. Dennis kịch liệt phản đối quan điểm của người đồng môn. Ông cho rằng mình có thể đào tạo bất kỳ ai sẵn lòng, dù người đó chỉ là một người qua đường trên phố, những kỹ năng giao dịch đã mang về cho ông hàng triệu đô-la lợi nhuận, nhưng với một điều kiện là người đó phải có mong muốn và sẵn sàng hoàn thiện bản thân để đạt được điều đó.

Cuối cùng, R. Dennis quyết định chứng minh mình đúng bằng thực tế. Lúc đó họ đều đang ở Singapore, và có một nông trại nuôi rùa cách không xa nơi họ ở. R. Dennis nói: "Chúng ta có thể tạo ra những nhà kinh doanh giống như họ nuôi rùa trong trang trại này!" Và đó là câu chuyện về sự ra đời của "dự án rùa" từ lời cá cược của hai nhà kinh doanh lỗi lạc.

Hai bên tham gia cá cược cùng đăng quảng cáo trên ba tờ báo lớn nhất của New York là *Wall Street Journal*, *Barron's* và *New York Times* để tìm ra những người muốn tham gia thử nghiệm này. Một nhóm mười người đã được chọn ngẫu nhiên không với bất kỳ một điều kiện nào. Chính R. Dennis dạy cho họ những kỹ năng kinh doanh và trao cho mỗi

người 1 triệu đô-la để quản lý và đầu tư trong vòng một năm. Sau khi bắt đầu được một năm, có thêm 13 người nữa cùng tham gia nhóm, và họ cũng được R. Dennis chỉ bảo rồi trao cho 1 triệu đô-la như những người trước. Như vậy là, rất lâu trước khi chương trình truyền hình nổi tiếng trên TV "Donald Trump's *The Apprentice*" (Người học trò của Donald Trump) ra đời, R. Dennis đã thực hiện một trong những thử nghiệm vĩ đại nhất để nghiên cứu bản chất con người.

Bản thân dự án này, kết quả cũng như chiến lược kinh doanh của nó đã được mô tả lần đầu tiên trong cuốn sách *Way of the Turtle* (tạm dịch: Con đường của Rùa) xuất bản năm 2007 mà tác giả là một trong những người tham gia thử nghiệm thành công nhất, Curtis M. Faith. Khi đó ông chỉ mới 19 tuổi. Nhà đầu cơ nổi tiếng Van K. Tharp, chủ tịch Học viện Van Tharp, đánh giá rất cao cuốn sách này và cho nó là một trong năm cuốn sách hay nhất về kinh doanh.

Như vậy là, sau năm năm kể từ ngày bắt đầu thử nghiệm, 20 người tham gia (ba người đã bị loại do không tuân thủ các điều kiện và nguyên tắc đã đề ra)

đã mang về cho R. Dennis 100 triệu đô-la lợi nhuận. Chỉ riêng M. Faith đã kiếm được 31,5 triệu đô-la, nhưng anh này đã bắt đầu với số vốn 2 triệu đô-la của người thầy R. Dennis dành cho học trò giỏi nhất của mình.

Chiến lược kinh doanh được sử dụng rất đơn giản. R. Dennis đã tiết lộ cho những người tham gia dự án và sau đó là cho báo chí trong một cuộc phỏng vấn. Như ông từng nói, không cần phải che giấu bất cứ điều gì, "Tôi luôn nói rằng các bạn có thể cho đăng toàn bộ chiến lược của mình trên báo và sẽ chẳng có ai áp dụng chúng đâu. Điều quan trọng là bạn phải nhất quán và kỷ luật."

R. Dennis đã chứng minh mình đúng mọi lúc mọi nơi – kinh doanh chắc chắn là một nghệ thuật, và vấn đề là người ta hoàn toàn có thể học được nghệ thuật đó. Trong cuốn sách của M. Faith, bài học quý giá nhất mà ông muốn truyền đạt đó là thành công không nằm ở cơ chế giao dịch của bạn mà ở cách bạn đưa nó vào thực tiễn. Yếu tố cơ bản nhất của thành công là bạn phải tuân thủ nghiêm túc những nguyên tắc và yêu cầu của chính cơ chế đã lựa chọn. Tại sao kết quả giao dịch của một nhóm 20 người

được truyền đạt một chiến lược như nhau và có những điều kiện kinh doanh giống nhau lại khác nhau đến vậy? Chìa khóa của thành công nằm ở yếu tố tâm lý và tính kỷ luật giúp bạn luôn tuân theo những nguyên tắc đã đặt ra.

Kết quả tốt nhất ghi nhận được là lợi nhuận 100% mỗi năm. Và với mức lợi nhuận đó thì không có gì đáng ngạc nhiên là M. Faith đã biến số tiền 2 triệu đô-la ban đầu thành 31,5 triệu đô-la. Ông đã thành công bằng cách hoàn toàn tuân thủ những nguyên tắc được truyền đạt và với sự tin tưởng tuyệt đối vào hiệu quả của chúng. Điều này giải thích vì sao không phải tất cả những người tham gia dự án này đều tiến bộ như nhau – tâm lý con người rất khó đoán trước.

Dự án này là ví dụ hoàn hảo giải thích tại sao khi đặt con người vào những điều kiện như nhau lại vẫn cho ra những kết quả khác nhau.

Một bài học khác chúng ta có thể rút ra từ ví dụ trên là tâm lý thị trường đóng vai trò rất quan trọng và để thành công, chúng ta phải có khả năng kiểm soát được cảm xúc trong những hoàn cảnh khác nhau của thị trường. Một lúc nào đó bạn có thể sai

lầm và vì thế phải chịu thua lỗ. Nhưng điều gì sẽ khiến bạn tự tin? Đó chính là việc bạn biết rằng chiến lược của mình thực sự hiệu quả và sẽ mang lại lợi nhuận! Tất cả mọi người đều mơ ước về một chiến lược không thể bị đánh bại, có thể được áp dụng ở bất kỳ thị trường tài chính nào. Và sự thực là, có những chiến lược và lý thuyết đã chứng minh được hiệu quả của mình qua thời gian. Bên cạnh đó, chẳng có lý do gì khiến bạn nghĩ rằng chúng sẽ không hiệu quả trong tương lai. Bí mật nằm ở chỗ bạn phải học cách áp dụng những kinh nghiệm tích lũy được vào việc kinh doanh của chính mình. Ví dụ, tất cả các nhà kinh doanh mới bắt đầu đều có khả năng xác định các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự trên biểu đồ giá. Nhưng không phải ai trong số đó cũng có sử dụng chúng một cách đúng đắn trong khi đưa ra quyết định giao dịch. Đó là lý do vì sao trước khi có được thành công, bạn phải học và hiểu cách giao dịch trước đã.

Theo chiến lược Con rùa, không cần thiết phải cố dự đoán những diễn biến tiếp theo của thị trường, chỉ cần hiểu rõ những gì đang diễn ra là đủ. Đó cũng chính là một trong những bài học cơ bản trong dự án đào tạo của R. Dennis – một nhà kinh doanh thành

công luôn theo dõi thị trường và có thể đưa ra quyết định tùy theo tình hình hiện thời của nó. Phương pháp giao dịch trên cho phép nhà kinh doanh trải nghiệm nhiều chiến lược kinh doanh, nhưng những chiến lược mà những người tham gia dự án Con rùa áp dụng có rất nhiều điểm tương đồng với chiến lược theo đuổi xu hướng thị trường.

Yếu tố chính yếu của mọi chiến lược kinh doanh là khung thời gian được sử dụng vào việc phân tích, và những dấu hiệu được dùng làm chỉ báo cho hành động bán và mua. Có hai loại chiến lược được sử dụng trong dự án Con rùa: trong trung hạn, các dữ liệu thị trường trong vòng 20 ngày được lấy làm cơ sở phân tích; còn trong dài hạn, dữ liệu thị trường trong 60 ngày được xem xét. Các chỉ số kỹ thuật được áp dụng trong phân tích là các kênh ATR, kênh Donchian, và hai hoặc 3 đường trung bình di động (đặc biệt, khi bắt đầu dự án, một chỉ số của 3 đường trung bình di động đã được sử dụng mà sau này Bill Williams đã đặt cho chúng tên chung là Alligator). Tuy nhiên, mục tiêu của dự án là sử dụng nhiều công cụ phân tích khác nhau chứ không phụ thuộc vào một chỉ số phân tích kỹ thuật duy nhất nào. Theo M. Faith, "bí mật thành công của chiến

lược Con rùa – giao dịch có sử dụng đồng thời nhiều chỉ số – đã được công bố rộng rãi từ lâu. Điều quan trọng là khả năng tuân thủ nhất quán những nguyên tắc của nó.”

Bạn có thể tìm được thêm thông tin về dự án Con rùa và các chiến lược đã được sử dụng tại *http://www.turtletrader.com.*

Vài dòng về Richard Dennis

Chương trình truyền hình “Market Wizards” của Jack D. Schwager đã có một cuộc phỏng vấn khá dài với Richard Dennis trong đó ông có kể lại tiểu sử của mình. R. Dennis sinh năm 1949 tại Chicago. Năm 1970 ông đã mượn của gia đình số tiền 1.600 đô-la rồi dùng 1.200 đô-la để mua một chỗ ngồi trên sở giao dịch Mid-America và 400 đô-la còn lại để giao dịch, Đến năm 1983 tài sản của ông đã tăng lên đến trên 200 triệu đô-la! Trong cuộc khủng hoảng kinh tế 1987-1988, ông đã mất gần 50 triệu đô-la, điều đó khiến ông rời khỏi thị trường vào năm 1989. Trong một cuộc phỏng vấn với Jack Schwager, Dennis nói rằng ông quyết định ngừng đầu cơ và dành thời gian cho các hoạt động chính trị và từ thiện. Nhưng

điều đó không kéo dài được lâu – năm 1994, R. Dennis quay trở lại kinh doanh, lần này tập trung vào các hệ thống giao dịch kỹ thuật, cũng chính là chương trình máy tính có khả năng đưa ra các quyết định giao dịch tự động. Trong cuộc phỏng vấn gần đây nhất, ông đã nói rằng đó là cách dễ dàng nhất để kiếm tiền.

23. Bạn học hỏi được điều gì từ Bill Williams

Bill Williams là tác giả của nhiều phương pháp phân tích kỹ thuật, các chỉ số cũng như phương pháp kết hợp các chỉ số đó để đưa ra những dấu hiệu đáng tin cậy khi tín hiệu từ một chỉ số này xác nhận hoặc đi ngược lại tín hiệu từ một chỉ số khác.

Những chỉ số phổ biến nhất do Bill Williams xây dựng là:

Alligator;

Fractals;

Awesome Oscillator;

Gator Oscillator;

Market Facilitation Index.

Alligator là một trong những chỉ số thú vị nhất

do Williams phát triển. Nó rất dễ hiểu đối với những người mới bắt đầu kinh doanh. Thêm vào đó, Williams đã nghĩ ra cái tên rất thú vị qua việc so sánh nó với loài động vật nguy hiểm, cá sấu Châu Mỹ (nghĩa thực của chữ Alligator). Alligator được sử dụng để xác định xu hướng thị trường và thời điểm bắt đầu cũng như kết thúc của nó. Chỉ số này bao gồm ba đường trung bình di động:

Môi cá sấu là đường nhạy cảm nhất đối với những thay đổi của thị trường. Thường thì nó là một đường trung bình di động 5 giai đoạn. Môi cá sấu phản ánh những biến động của giá cả trong ngắn hạn.

Răng cá sấu có độ nhạy cảm trung bình, nó là đường trung bình di động 8 giai đoạn. Nó phản ánh những biến động giá cả trong trung hạn.

Vuốt cá sấu là đường biến đổi chậm nhất trong số ba đường, thường thì nó là đường trung bình di động 13 giai đoạn. Đường này luôn có độ trễ và phản ánh biến động giá trong dài hạn.

Những dấu hiệu có được từ chỉ số này có thể được luận giải khá dễ dàng. Nếu có một khoảng cách giữa các đường trung bình này và chúng đều đi

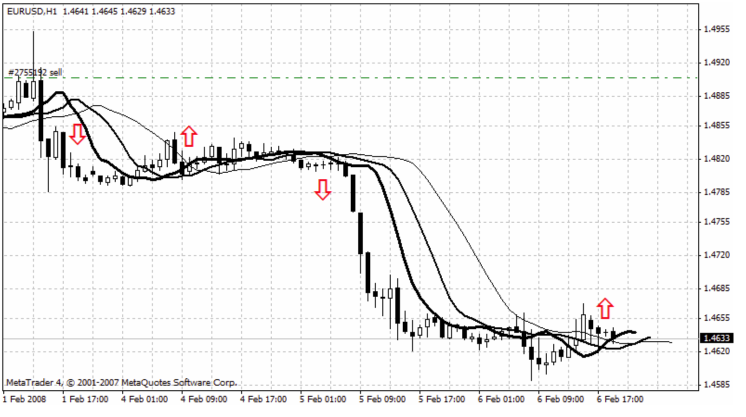
xuống thì có nghĩa là thị trường đang có xu hướng đi xuống và ngược lại, nếu chúng đều đi lên thì có nghĩa là thị trường đang có xu hướng đi lên. Nếu khoảng cách giữa các đường này giảm và chúng gần như trở thành một đường duy nhất thì thị trường đang điều chỉnh (xu hướng đi ngang). Các dấu hiệu mua hoặc bán được hình thành khi Môi cá sấu chạy ngang qua Răng cá sấu (dấu hiệu này có độ tin cậy trung bình), hoặc khi Môi cá sấu đi ngang qua vuốt cá sấu (tín hiệu mạnh và cho độ tin cậy cao).

Alligator rất thích hợp để sử dụng trong một thị trường có xu hướng và nó sẽ thường cho ra những chỉ báo sai lệch trong thị trường đang đi ngang. Cũng như với hầu hết các chỉ số khác, dấu hiệu có được từ Alligator thường có độ trễ nhất định. Bởi vậy, bạn không nên chỉ tin tưởng vào mình nó. Chỉ số này chỉ cho độ tin cậy hoàn hảo trong thị trường có xu hướng mà thôi. Trong các trường hợp khác, bạn nên sử dụng Alligator có kết hợp với các chỉ báo hình học (Fractal).

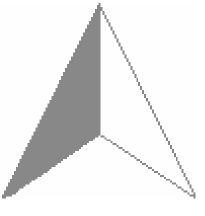
Alligator

Biểu đồ H1 EUR/USD

Đường cong dày là Môi cá sấu, đường mảnh nhất là Vuối cá sấu và đường ở giữa là Răng cá sấu. Các dấu hiệu mua (mũi tên đi lên) hoặc bán (mũi tên đi xuống) được đánh dấu trên biểu đồ.

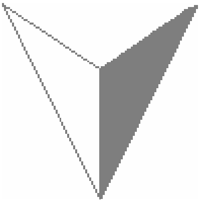


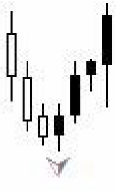
Các chỉ báo (Fractal). Chỉ báo dấu hiệu đi lên là chuỗi 5 nến trong đó đỉnh của nến 1, 2, 4, và 5 ở vị trí thấp hơn đỉnh nến 3. Trong trường hợp này chỉ báo được hình thành trên nến thứ 3 của chuỗi.





Chỉ báo đi xuống là chuỗi 5 nến trong đó đáy của các nến 1, 2, 4 và 5 cao hơn đáy của nến thứ 3. Chỉ báo được hình thành dưới nến thứ 3 trong chuỗi.





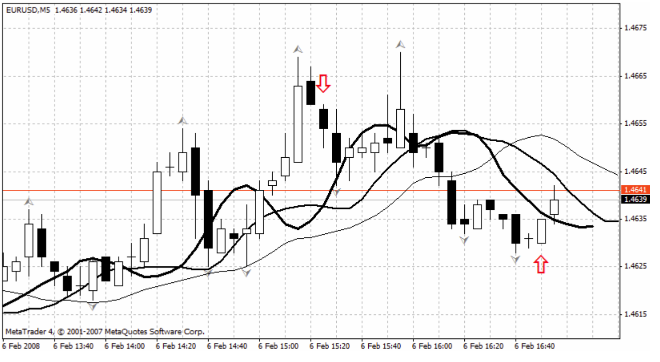
Như đã đề cập ở trên, các chỉ báo hình học có thể được áp dụng kết hợp với chỉ số Alligator. Nếu chỉ báo đi lên (mũi tên hướng lên) được hình thành trên các đường Alligator thì đó là dấu hiệu bán. Nến có chỉ báo ở trên càng dài thì dấu hiệu càng mạnh. Các

dấu hiệu mua thì hoàn toàn ngược lại – một chỉ báo đi xuống hình thành dưới các đường Alligator.

Alligator và các chỉ báo

Biểu đồ 5M EUR/USD

Mặc dù có rất nhiều chỉ báo trên biểu đồ ở dưới, chúng ta sẽ chỉ có được những tín hiệu mua và bán tin cậy khi nến tiếp theo chỉ báo đi qua đường Alligator đi lên phía trên (dấu hiệu bán) hoặc đi xuống dưới (dấu hiệu mua).



Trong bảng trên, các chỉ báo phản ánh khá tốt diễn biến thị trường. Tuy nhiên bạn cũng đừng nên quên rằng một chỉ báo không hình thành ở trên hoặc dưới nến cuối cùng (tức giá hiện tại) mà chỉ hình thành trên nến với dữ liệu lịch sử mà thôi, nghĩa là ở

phía trên nến thứ hai trước nến hiện thời.

Chỉ số Hỗ trợ Thị trường (Market Facilitation Index)

Chỉ số này có vẻ như là chỉ số phân tích kỹ thuật tốt nhất, nhưng không may là ứng dụng của nó trong thị trường Ngoại hối sẽ rất phức tạp nếu chúng ta không có đủ thông tin để xây dựng chỉ số này, nghĩa là chúng ta không có đủ lượng thông tin về khối lượng giao dịch của mỗi cặp tiền tệ xác định. Chỉ số này được tính toán dựa trên mức giá cao nhất, thấp nhất và khối lượng giao dịch cho một giai đoạn.

Thị trường Ngoại hối là thị trường phi tập trung, nên chúng ta không thể biết khối lượng giao dịch toàn thị trường tại bất cứ thời điểm nào. Đó là lý do vì sao Khối lượng trong Tích tắc (Tick Volume) phản ánh mức thay đổi giá trong một giai đoạn xác định lại được sử dụng để xây dựng chỉ số này. Không dựa vào xu hướng của các biến động giá, khối lượng trong tích tắc bao gồm từng thay đổi giá và phản ánh sự hoạt động cũng như biến động của thị trường hơn là khối lượng giao dịch thực sự. Mặc dù có những mối quan hệ nhất định giữa 2 loại khối

lượng này, việc sử dụng khối lượng giao dịch trong tích tắc thay vì khối lượng giao dịch thực sự đã bóp méo kết quả phân tích, nên tôi coi việc sử dụng chỉ số này vào thị trường Ngoại hối là không hợp lý.

24. Giao dịch trên thị trường Ngoại hối có thể trở thành nguồn thu nhập chính của tôi được không?

Nếu việc giao dịch các loại tiền tệ là dễ dàng thì hàng ngàn triệu phú mới nổi – những người kiếm được tiền trên thị trường Ngoại hối – đang ở đâu? Các số liệu thống kê là có hạn nhưng theo nhiều nguồn tin khác nhau thì có khoảng 60 triệu nhà kinh doanh Ngoại hối trên toàn thế giới. Tạp chí kinh doanh nổi tiếng *Forbes* hàng năm đưa ra danh sách những người giàu nhất thế giới. Khoảng 24% trong số đó kiếm lời từ đầu tư, và phần lớn trong số họ có được tài sản nhờ thị trường Ngoại hối.

Vậy nên, câu trả lời cho câu hỏi nêu trên, một mặt, có vẻ khá đơn giản, nhưng mặt khác, cũng khá mơ hồ. Giao dịch trên thị trường Ngoại hối là một dạng kinh doanh trí tuệ phân tích. Chỉ những người đã học được cách hiểu và dự đoán thị trường mới có thể gặt hái thành công. Việc sử dụng kinh nghiệm và trực giác khi ra quyết định giao dịch là quan trọng

như nhau.

Giao dịch Ngoại hối mà không được đào tạo đặc biệt cũng giống như chơi bài trong một sòng bạc – một nhà kinh doanh có kinh nghiệm sẽ thu được nhiều lợi nhuận hơn là thua lỗ xét về dài hạn và không may thay, tình thế của một nhà kinh doanh mới bắt đầu lại có chiều hướng ngược lại. Vậy những nhà kinh doanh mới bắt đầu nên làm gì trong thị trường? Thu thập hiểu biết cần thiết không phải là vấn đề vì có rất nhiều khóa học, sách và thông tin khác nhau về giao dịch trên mạng Internet. Trước khi bắt đầu giao dịch trên thị trường thực, bạn cần hoàn thiện kỹ năng của mình với một tài khoản demo. Ngay khi bạn đã có đủ kinh nghiệm giao dịch và phát triển một chiến lược phù hợp với mình thì bạn đã có thể giao dịch bằng tiền thực sự. Điều duy nhất bạn cần là mong muốn và khả năng học hỏi.

Thổi phồng khả năng của bản thân, thèm khát kiếm tiền nhanh chóng và sự bất ổn cảm xúc thường mang đến kết quả tồi tệ. Do vậy, trước khi bước vào hoạt động kinh doanh tài chính hấp dẫn này, hãy đưa ra một đánh giá chính xác về khả năng của bạn. Khả năng xem xét và quản lý rủi ro, kinh nghiệm

giao dịch và sự tự tin là những phẩm chất mà một nhà kinh doanh thành công cần phải có để gặt hái những kết quả tốt nhất.

PHẦN 5

Tâm lý giao dịch

Phần lớn những người thành công đạt được thành tích của mình không phải bởi tài năng hay cơ may sẵn có.

—*Bruce Barton*

1. Tâm lý có ảnh hưởng tới giao dịch như thế nào?

Thiếu khả năng kiểm soát cảm xúc sẽ dẫn đến khả năng thua lỗ. Hiểu biết tâm lý con người là việc rất cần thiết để kiểm soát cảm xúc. Động lực muốn nâng cao kết quả giao dịch của nhà kinh doanh phải gắn liền với mong muốn hiểu biết càng nhiều càng tốt về những quyết định mà chính anh ta đã đưa ra cũng như động cơ của chúng.

Tự phân tích sẽ cho bạn rất nhiều lợi thế khi giao dịch trên thị trường. Bản thân tôi không phải là một chuyên gia tâm lý, thế nhưng, giống như một người đầu bếp có thể tự đánh giá các món ăn của mình, một nhà kinh doanh có khả năng hiểu được yếu tố tâm lý có ảnh hưởng tới các quyết định giao dịch của họ như thế nào. Mục tiêu của tôi trong phần này là chia sẻ kinh nghiệm của mình với hy vọng các bạn có thể nâng cao kết quả kinh doanh của bản thân.

Đối với những người mới tham gia kinh doanh ngoại hối, dường như mọi thứ đều rất thú vị, dễ dàng và dễ hiểu, không hề cảm thấy sợ, họ không tin vào thành kiến, không hề có ý nghĩ rằng mình nên, ví dụ như, dùng một tấm bùa hộ mệnh hoặc suy nghĩ nghiêm túc về tác động của các tuần Trăng lên kết quả giao dịch của mình. Có lẽ vì thế mà họ có tất cả cơ hội để chớp lấy vận may!

Kinh doanh cũng giống như khiêu vũ – đầu tiên, bạn phải chú ý tới nhịp chân, rồi đến tư thế và cuối cùng là nhịp chân của bạn nhảy! Khi đã có kinh nghiệm, bạn sẽ dễ dàng điều khiển cơ thể mình hơn, nhưng bạn vẫn cần phải tập trung và cảm nhận sự

phối hợp nhịp nhàng, và như vậy là bạn vẫn cần phải tập luyện thêm nữa. Cũng như với những nghề nghiệp khác, kinh doanh trên các thị trường tài chính đòi hỏi bạn phải học tập cũng như tích lũy kinh nghiệm chuyên biệt. Thêm vào đó, mỗi lĩnh vực đều có những cách thức khác nhau để đánh giá thành công. Công việc của một kỹ sư là tạo dựng những công trình bền vững. Khi ngắm nhìn những tòa nhà chọc trời mọc lên quanh thành phố, chúng ta sẽ không bao giờ nói rằng một người kỹ sư đã thành công bởi chỉ có 1/3 số công trình mà anh ta xây dựng đổ sập sau khi thi công, mặc dù những công trình còn lại có tồn tại qua hàng trăm năm. Kinh doanh ngoại hối lại là chuyện khác. Nếu 30% các giao dịch mà bạn thực hiện là thua lỗ thì bạn có thể tự tin mà nói rằng mình là một chuyên gia. Thua lỗ chính là một phần của thành công. Việc không thể đối mặt với thực tế rằng thua lỗ là điều không thể tránh khỏi đã khiến nhiều nhà kinh doanh bỏ cuộc từ khi mới bắt đầu tham gia giao dịch trên thị trường. Vậy bạn có muốn trở thành một nhà kinh doanh thành công không? Hãy suy nghĩ hợp lý và học cách kiểm soát cảm xúc của chính mình.

Đối với nhiều người mới bắt đầu, việc kinh doanh

cũng tương tự như chiếc cầu trượt siêu tốc roller coaster – khi giao dịch có lời, họ nghĩ mình là thiên tài, còn khi thua lỗ thì họ rơi vào khủng hoảng. Những người chuyên nghiệp thì vẫn tự tin và bình tĩnh cho dù gặp phải thua lỗ liên tiếp vì họ nhận thức được một sự thực giản đơn là để cảm xúc lấn át sẽ chẳng có tác dụng gì ngoài việc làm cho họ thua lỗ thêm.

Mặt khác, khi giao dịch thành công thì cảm giác tự hào và thỏa mãn với bản thân là điều rất bình thường. Tuy nhiên, tự tin quá mức rất có thể sẽ là vấn đề khi mà, sau một loạt giao dịch thành công, bạn sẽ tăng mức độ rủi ro vì cho rằng thành công của bạn sẽ kéo dài mãi. Cảm giác vui sướng có thể khiến bạn dễ dàng quên đi những kế hoạch và nguyên tắc ban đầu mình đã đặt ra. Nhưng hãy nhớ rằng, kinh doanh khác xa với cá cược, và đó là một công việc kinh doanh nghiêm túc và mạo hiểm. Các quyết định giao dịch của bạn phải khách quan bất kể thị trường đang diễn biến thế nào.

Vậy thì, hãy cố gắng trả lời câu hỏi chính: “Làm thế nào để kiểm soát cảm xúc của bản thân?” Đầu tiên, hãy hiểu rằng cả lợi nhuận và thua lỗ đều sẽ

xảy đến với tất cả các nhà kinh doanh. Những giao dịch thành công sẽ mở đường cho những giao dịch thua lỗ và ngược lại. Hãy chấp nhận điều này và nó sẽ giúp ích cho bạn rất nhiều. Kinh doanh Ngoại hối không chỉ đơn giản là phân tích biểu đồ và các tin tức kinh tế. Điều quan trọng hơn là tâm lý thị trường và tâm lý của cá nhân nhà kinh doanh. Kiểm soát cảm xúc chính là bước đầu tiên để kinh doanh thành công.

2. Bạn nên biết những gì về Tâm lý giao dịch?

Nghiên cứu tâm lý đã chỉ cho chúng ta thấy rằng con người không phải lúc nào cũng đưa ra những quyết định hợp lý, đặc biệt nếu họ không có được đầy đủ thông tin khi làm việc đó. Những người mới tham gia thị trường Ngoại hối dành quá nhiều thời gian suy nghĩ về những quyết định họ đưa ra thay vì làm việc chăm chỉ để nắm bắt các tin tức và dự báo về thị trường. Họ chỉ tiếp cận thị trường qua việc theo dõi các trạng thái của mình mà thôi. Mỗi lần giá cả diễn biến theo chiều hướng có lợi là họ cảm thấy thư thái như được hít một luồng không khí tươi mát, còn ngược lại, mỗi lần giá cả diễn biến bất lợi là họ lại có lý do để tự trách móc mình đã phạm sai

lầm.

Mắc phải sai lầm do thiếu cân nhắc là chuyện bình thường vẫn xảy ra với con người. Như George Soros từng nói trong cuốn sách nổi tiếng *Alchemy of Finance*(Tạm dịch: Giả kim thuật tài chính) của mình, ông chỉ nhận thức được đầy đủ rằng các quyết định giao dịch mình đưa ra quan trọng như thế nào và rằng tài sản của nhiều người phụ thuộc vào chúng ra sao sau khi quỹ đầu tư mà ông quản lý đã được nhân lên đến vài triệu đô-la. Yếu tố tâm lý có tác động như nhau đối với cả những nhà đầu tư đã có kinh nghiệm lẫn những người vừa mới bắt đầu. Giá của các sản phẩm tài chính trên thị trường cũng không chỉ đơn thuần là những giá trị số học, bởi nó phụ thuộc vào quan điểm của những người tham gia thị trường. Cung và cầu cũng hình thành nhờ những yếu tố tâm lý.

Tự tin thái quá

Hãy cùng nhìn lại những lần chúng ta chơi trò đoán mặt xấp ngửa của đồng xu. Kinh nghiệm cũng như thử nghiệm cho thấy mọi người có xu hướng đặt cược trước khi đồng xu được tung lên chứ không phải sau khi nó đã nằm trên mặt đất nhưng chưa ai

được biết kết quả. Nếu suy nghĩ một cách lô-gic thì tại hai thời điểm đó rủi ro thua cuộc là như nhau. Thế nhưng dường như việc đặt cược trước khi có kết quả thực sự sẽ dễ dàng hơn rất nhiều bởi khi đó chúng ta có thể tưởng tượng ra bất cứ điều gì. Kinh doanh trên các thị trường tài chính cũng vậy – khi mở một trạng thái giao dịch, nhà kinh doanh sẽ hình dung những biến động của giá cả dựa trên biểu đồ dữ liệu giá. Nhưng chỉ sau khi một mức Cắt lỗ khác bị phá vỡ thì anh ta mới nhận ra rằng trạng thái của mình đã được mở và khi đó chỉ có mặt thuận lợi được xem xét đến còn tất cả những bất lợi đã bị bỏ qua. Các nghiên cứu cho thấy trên 82% các nhà giao dịch nghĩ rằng các kỹ năng của họ đạt hoặc trên mức trung bình. Vậy cho phép tôi đặt một câu hỏi: "Nếu 82% nghĩ rằng họ khá hơn số đông, vậy thì số đông đó là ai?"

Tự tin thái quá là đặc điểm của phần lớn các nhà kinh doanh tài chính. Họ nghĩ rằng mình có thể áp dụng những gì mình biết tốt hơn bất kỳ ai và chắc chắc rằng họ sẽ thành công. Cảm giác vượt trội hơn so với người khác khiến họ mở rất nhiều trạng thái mới, thế nhưng không may thay, phần lớn trong số chúng đều kết thúc trong thua lỗ.

Tự tin thái quá cũng có nghĩa là chấp nhận rủi ro thái quá. Như John Nofsinger nói, chúng ta chấp nhận rủi ro cao bởi chúng ta quá tự tin rằng mình có đầy đủ thông tin về tình hình thị trường và rằng quyết định của chúng ta là khách quan.

Nếu tôi hỏi bạn: "Xác suất có được mặt 4 khi gieo một con xúc xắc là bao nhiêu? Gần như chắc chắn rằng bạn sẽ trả lời: "1:6". Nhưng nếu tôi nói rằng "chúng ta đã tung được mặt 4 năm lần rồi" thì bạn có thể sẽ trả lời rằng xác suất có được mặt 4 nếu chúng ta gieo con xúc xắc lần thứ 5 sẽ cao hơn (mặc dù một vài người có thể suy nghĩ theo hướng ngược lại). Các con số trên con xúc xắc xuất hiện theo trình tự ngẫu nhiên, nhưng chúng ta thì lại thường ghi nhớ chúng. Ký ức ảnh hưởng tới các quyết định của chúng ta trong tương lai. Có được một chuỗi giao dịch thành công khi vừa mở tài khoản lần đầu tiên sẽ khiến những người mới bắt đầu kinh doanh tự đánh giá quá cao về bản thân cũng như chấp nhận mức rủi ro cao hơn, và điều đó chắc chắn sẽ ảnh hưởng tới những giao dịch sau này.

Tính toán cảm tính (Mental accounting)

Khi nghĩ về những giao dịch thành công trong

quá khứ, các nhà kinh doanh thường sử dụng cái gọi là Tính toán cảm tính (Mental Accounting). Thuật ngữ này được đưa ra và áp dụng lần đầu tiên bởi Nobel Laureate Richard Thaler. Trong tính toán có cả phần lợi nhuận lẫn thua lỗ và các nhà đầu tư thường nhìn nhận hai phần này rất khác nhau và rất duy ý chí xét từ quan điểm kinh tế học. Một thí nghiệm được thực hiện bởi các nhà tâm lý học Hal Arkes và Catherine Blumer đã chỉ ra những hình mẫu rập khuôn (sterotypes) hàng ngày ảnh hưởng tới các quyết định của chúng ta như thế nào. Những người tham gia thử nghiệm phải trả lời những câu hỏi sau:

> *Một gia đình nọ có được một số vé tham dự một trận bóng rổ mà họ mong đợi từ lâu. Chi phí của một vé là $40. Vào ngày trận bóng diễn ra, có một cơn bão tuyết. Gia đình này vẫn có thể đến sân vận động, nhưng nó ở khá xa, giao thông thì khó khăn còn trời thì rất lạnh. Vậy trong hai trường hợp, một là gia đình này đã mua những tấm vé và hai là họ đã có được chúng trong một trò chơi xổ số thì liệu gia đình này có mong muốn đến xem trận đấu với mức độ như nhau hay không?*

Phần lớn những người tham gia đều trả lời rằng mong muốn đến xem trận đấu sẽ cao hơn trong trường hợp gia đình đó mua những tấm vé. Chi phí của chúng đã ảnh hưởng đến quyết định của họ. Nếu mua chúng, sẽ có thêm một "chi phí mang tính tâm lý" nữa và chính nó góp phần làm tăng nhu cầu muốn đến xem trận đấu. Nếu mua những tấm vé và không thể sử dụng chúng, bạn sẽ cảm thấy không thoải mái, thậm chí bất an. Kết quả là, gia đình đó cuối cùng sẽ quyết định đi xem trận đấú.

Yếu tố thời gian cũng rất quan trọng trong quá trình ra quyết định:

> *Có một trận đấu bóng rổ sẽ diễn ra vào ngày hôm sau và cả gia đình đã chờ đợi nó khá lâu. Vào ngày trận đấu diễn ra trời bỗng đổ bão tuyết. Gia đình này vẫn có thể đến xem trận đấu, nhưng không ai muốn ra ngoài trong thời tiết như vậy cả. Liệu họ có mong muốn đến xem trận đấu nếu đã mua vé với giá $40 từ một năm trước đây như là họ chỉ vừa mới mua chúng ngày hôm qua?*

Trong trường hợp này câu trả lời lại là những tấm vé được mua ngày hôm trước sẽ có giá trị hơn so với

những tấm vé đã mua từ một năm trước đây. Xét từ phương diện tâm lý học, giá trị của những tấm vé giảm đi cùng với thời gian, và đó là lý do tại sao ta có thể dễ dàng bỏ qua những tấm vé mua từ một năm trước nhưng lại hào hứng với tấm vé mới mua ngày hôm qua.

Rủi ro

Mức độ sẵn sàng chấp nhận rủi ro cũng có thể được giải thích bằng sự tính toán cảm tính. Richard Thaler đã chứng minh rằng kết quả của những tình huống tương tự nhau xảy ra trong quá khứ sẽ dẫn đến những quyết định khác nhau trong tương lai, phụ thuộc vào bản thân những kết quả đó. Những phần thưởng không mong đợi được hiểu như một dạng vốn rủi ro (risk capital). Thử nghiệm với các sinh viên trong lớp kinh tế học của mình, Thaler nhận được kết quả là tỷ lệ học sinh chưa nhận được phần thưởng nào từ trước đồng ý cá cược 4,5 đô-la là 41%, trong khi đó tỷ lệ học sinh đã có được phần thưởng 15 đô-la đồng ý cá cược 4,5 đô-la thì cao hơn – tới 77%.

Thaler cũng chứng minh được rằng, việc thua cược một số tiền nhỏ sẽ làm giảm mong muốn cá

cược với những điều kiện công bằng xuống gần 0 trong khi việc thua cược một số tiền tương đối lớn lại tăng mong muốn cá cược lên dù điều kiện của nó không công bằng nhưng đổi lại, phần thua sẽ được hoàn lại trong trường hợp thắng cuộc. Những người cá cược hy vọng rằng một khoản thua lỗ nhỏ nữa cũng sẽ không ảnh hưởng lớn tới tình hình.

Một hiện tượng khá thú vị nữa cũng xảy ra khá phổ biến với nhiều nhà kinh doanh đó là họ thường mong muốn đóng một trạng thái giao dịch đang có lãi càng nhanh càng tốt và ngược lại, duy trì một trạng thái đang bị thua lỗ càng lâu càng tốt. Hersh Shefrin cho rằng hành vi đó là đặc điểm của tất cả các nhà kinh doanh, kể cả những người muốn đi xa hết mức có thể lẫn những người không muốn mạo hiểm nhiều.

Nếu bạn cứ lần lượt đóng hết các trạng thái có lời và duy trì những trạng thái thua lỗ, bạn sẽ bị đánh lừa bởi cảm giác rằng mình đang an toàn và không bị ảnh hưởng bởi thua lỗ. Đằng sau hành động này còn là niềm tin rằng nếu thị trường diễn biến theo chiều hướng ngược lại thì tất cả những trạng thái đang gây thua lỗ sẽ trở thành có lãi. Lô-gíc khách

quan nói rằng một nhà kinh doanh nên cố gắng tối đa hóa lợi nhuận từ những trạng thái có lời, và ngược lại, đóng những trạng thái không có lợi càng sớm càng tốt. Nhưng trong thực tế giao dịch, giả định hợp lý này lại sai lầm.

Một phân tích đối với trên 10.000 tài khoản giao dịch được mở tại một công ty môi giới đã chỉ ra rằng các nhà kinh doanh đóng các trạng thái có lời nhanh hơn rất nhiều so với các trạng thái thua lỗ. 33% các trạng thái có lời và 16% các trạng thái thua lỗ được đóng ngay sau khi cuộc thử nghiệm bắt đầu. Nói cách khác, nhà đầu tư lựa chọn đóng các trạng thái giao dịch đang có lời thường xuyên hơn gấp hai lần so với lựa chọn đóng các trạng thái đang thua lỗ có cùng khối lượng.

Điều chỉnh và neo đậu (Adjustment and Anchoring)

Quan niệm của một nhà đầu tư về lợi nhuận và thua lỗ có thể xảy ra phụ thuộc vào quan niệm của nhà đầu tư đó về chi phí của tài sản tại thời điểm mua vào. Tất cả những yếu tố như giá mua vào của tài sản, sự thay đổi giá cả trong quá trình sở hữu, giá bán tài sản, bản chất của tài sản (là tiền, bất động

sản hay dạng tài sản nào khác) đều có ảnh hưởng tới quyết định của nhà đầu tư về thời điểm bán ra. Một cổ phiếu được mua vào đầu năm với giá 50 đô-la và đến cuối năm có giá 100 đô-la. Một vài tháng sau đó nó được bán với giá 75 đô-la. Nhà đầu tư thu lợi nhuận thực 25 đô-la. Thế nhưng nhà đầu tư này có thể cảm thấy không thoải mái về mặt tâm lý dẫn đến đánh giá tiêu cực về kết quả kinh doanh, anh ta cho rằng mình đã thua lỗ. Một trong những lý thuyết cổ điển về quá trình ra quyết định đã được phát triển bởi Daniel Kahneman và Amos Tversky được gọi là Điều chỉnh và Neo đậu.

Bạn sẽ trả lời câu hỏi sau như thế nào?

> *Năm 1896, chỉ số Trung bình Công nghiệp Dow Jones (DJIA) là 40 điểm. Cuối năm 1998, nó đạt 9181 điểm. DJIA được tính toán bằng cách lấy trung bình trọng số giá của các cổ phiếu thành viên, cổ tức không được tính đến. Vậy thì chỉ số DJIA vào cuối năm 1998 sẽ là bao nhiêu nếu tất cả cổ tức đều được đem vào tính toán?*

Câu trả lời là 652.230. Ngạc nhiên không? Nhưng thực ra bạn không cần phải ngạc nhiên đến thế. Ở

đây bạn chỉ đang trải nghiệm tác động của sự Điều chỉnh và Neo đậu mà thôi. Khi nghĩ về câu trả lời, hầu như bạn chỉ nghĩ tới con số đầu tiên (40) và con số thứ hai (9181) đồng thời cố gắng đưa ra một con số gần với con số thứ hai.

Một nhà kinh doanh không nên bỏ qua yếu tố tâm lý mà ngược lại, nên cố gắng hiểu chính mình hơn, nắm bắt những động cơ của bản thân cũng như học cách kiểm soát cảm xúc. Bạn cần liên tục phân tích tình hình thị trường và cố tránh để yếu tố tâm lý tác động tiêu cực lên quyết định giao dịch.

3. Mối tương quan giữa quan điểm về tiền và quan điểm về đầu tư?

Cá tính của bạn sẽ quyết định thái độ của bạn đối với tiền bạc. Bạn đã bao giờ nghĩ bạn quản lý tài chính cá nhân của mình như thế nào và nó ảnh hưởng thế nào đến các quyết định giao dịch của bạn chưa? Mọi người có thái độ khác nhau đối với tiền bạc, và điều này sẽ quyết định tâm lý của họ trong đầu tư. Việc cố gắng tạo ra những thay đổi lớn trong tính cách của bản thân là điều khá khó khăn, thế nhưng bạn có thể thử thay đổi một chút quan điểm của mình về tiền bạc.

Nhà tâm lý học Lisa Smith đã phân loại thái độ của con người đối với tiền bạc như sau:

- Người chi tiêu hoang phí (Big spenders)
- Người tiết kiệm (Savers)
- Tín đồ mua sắm (Shoppers)
- Con nợ (Debtors)
- Nhà đầu tư (Investors)

Những người chi tiêu hoang phí không thể tưởng tượng nổi cuộc sống của họ sẽ ra sao nếu không có những chiếc xe đắt tiền, đồ dùng mới, quần áo hàng hiệu… Họ không bao giờ tìm kiếm những món đồ giảm giá, họ ăn mặc theo mốt thời thượng, và luôn muốn tạo ấn tượng. Họ luôn hướng tới những thứ tốt nhất: điện thoại cầm tay tiên tiến nhất, tivi màn hình phẳng rộng nhất, biệt thự bên bờ biển… Họ dễ dàng tiêu những khoản tiền lớn, họ không sợ rơi vào nợ nần, và khi đầu tư họ chấp nhận rủi ro cao để có lợi nhuận lớn.

Những người tiết kiệm đối lập hoàn toàn với mẫu người trên. Họ rất tằn tiện. Họ luôn tắt hết đèn khi ra khỏi phòng và đóng nhanh cửa tủ lạnh để hơi lạnh không kịp thoát ra ngoài. Họ chỉ mua sắm

những thứ đắt tiền nếu chúng thực sự cần thiết và cố gắng không bao giờ nợ nần. Thường thì kiểu người này hơi hà tiện. Những xu hướng thời trang mới nhất không có nghĩa lý gì với họ và họ vui vẻ ngắm nhìn tài khoản của mình trong nhà băng tăng lên mỗi ngày. Họ là những nhà đầu tư bảo thủ luôn cố gắng giảm thiểu rủi ro.

Những tín đồ mua sắm luôn bị các cửa hiệu quyến rũ, họ vui thích khi được tiêu tiền. Nếu họ đi mua sắm thì chắc chắn họ sẽ mua thứ gì đó. Họ cũng thường hay rơi vào cảnh nợ nần nhưng mặt khác, họ hiểu rằng không cần thiết phải tiêu quá nhiều tiền vào việc mua sắm. Họ cố gắng tìm kiếm những món đồ được giảm giá và cảm thấy thỏa mãn khi có được chúng. Nói về đầu tư, họ là những người khá thoải mái về tư tưởng và có thể hành xử rất khác nhau.

Những con nợ tiêu tiền không phải để thỏa mãn sự vui thích của bản thân. Nhìn chung, họ ít nghĩ về tiền bạc, không bao giờ giữ các hóa đơn mua hàng, cũng chẳng bao giờ mở tài khoản. Thế nhưng thường thì các khoản chi tiêu của họ lại vượt quá so với thu nhập và họ hay rơi vào nợ nần. Kiểu người

này không hứng thú với đầu tư.

Các nhà đầu tư thì luôn nghĩ về số vốn mình có. Họ luôn hiểu tình trạng tài chính của mình và cố gắng kiếm lời từ những nguồn lực sẵn có. Họ sẵn sàng hoãn chi tiêu ngày hôm nay để có được nguồn thu nhập trong tương lai. Họ luôn lường trước những tình huống có thể xảy ra và không sợ rủi ro nếu đó là điều thực sự cần thiết.

Đến đây bạn có thể tự hình dung về bản thân. Hãy nghĩ đến việc làm cách nào tận dụng những nguồn tiền bạn có để khiến chúng sinh sôi. Có thể bạn sẽ cần phải từ bỏ một vài ham muốn và cố gắng lên kế hoạch chi tiêu sát sao hơn. Đôi khi chỉ một chút thay đổi trong thái độ của bạn cũng sẽ mang lại những kết quả tích cực có thể nhìn thấy được.

Tôi muốn đưa ra một vài lời khuyên đối với từng nhóm người theo phân loại ở trên.

Những người chi tiêu hoang phí, hãy tiết kiệm!

Nếu bạn đã muốn mua sắm thì không ai có thể ngăn cản bạn, nhưng hãy nghĩ về tương lai một chút – bạn có thể sử dụng số tiền mình đang có một cách hiệu quả hơn. Hãy đầu tư và lên kế hoạch cho chi

tiêu của bạn trong một khoảng thời gian nhất định. Hãy tìm kiếm những khoản lợi nhuận nhỏ thôi nhưng ổn định, đừng cố làm gì vội vàng dẫn đến thua lỗ!

Những người tiết kiệm, hãy hành động hợp lý!

Ben Franklin từng nói: “Để thành công, hãy cân bằng mọi thứ”. Đây là một lời khuyên tốt đối với kiểu người này. Đừng bỏ lỡ những giây phút đẹp nhất cuộc đời chỉ để tiết kiệm một vài đồng tiền nhỏ. Giảm thiểu rủi ro là yếu tố rất quan trọng đối với nhà đầu tư, nhưng cũng đừng quên đi lý do mà vì nó bạn tiến hành đầu tư!

Những tín đồ mua sắm, đừng tiêu tiền mà bạn không có!

Hãy kiểm soát chi tiêu của bạn. Khi đầu tư, hãy theo dõi sát sao số dư tài khoản giao dịch. Trước khi mở một trạng thái mới, hãy nghĩ xem liệu bạn có đủ tiền để duy trì nó hay không và bạn có thể chịu được khoản lỗ bao nhiêu tại thời điểm đó.

Những con nợ, hãy nghĩ đến chuyện đầu tư!

Hãy nhìn vào những khoản chi tiêu và thu nhập

của bạn, hãy lên một kế hoạch tài chính chi tiết và bắt tay vào việc đầu tư. Bạn có thể tìm kiếm sự giúp đỡ của người khác nếu gặp khó khăn. Bạn có thể chọn một nhà kinh doanh nào đó giúp bạn quản lý tiền, nhưng chỉ cân nhắc khả năng đó sau khi đã cân nhắc cả hai mặt tích cực và tiêu cực của vấn đề.

Những nhà đầu tư, chúc các bạn may mắn!

Chúc mừng các bạn! Hãy tiếp tục! Hãy hoàn thiện kỹ năng của mình! Bạn sẽ làm được điều đó!

Vậy thì, trước khi bắt đầu kinh doanh trên các thị trường tài chính, bạn phải hiểu được chính mình. Bạn không thể thay đổi tính cách, và cũng không cần làm thế. Hãy học cách thay đổi thái độ để đạt được kết quả tốt nhất.

4. Làm thế nào để tránh gặp sai lầm về mặt tâm lý trong khi giao dịch?

Hãy để tôi cho bạn một vài bí quyết để tránh gặp phải sai lầm về mặt tâm lý:

Hãy kiểm tra tất cả thông tin trước khi mở trạng thái giao dịch!

Rất nhiều nhà kinh doanh mới bắt đầu thực hiện

giao dịch mà không hề nghĩ đến hậu quả của những quyết định mà họ vừa đưa ra. Có lẽ khi mua một chiếc đồng hồ trong cửa hiệu họ còn xem xét kỹ lưỡng hơn, mặc dù số tiền mà họ bỏ ra ở đó nhỏ hơn nhiều. Một khách hàng sẽ chỉ đưa ra quyết định mua bán cuối cùng với giá trị 1.000 đô-la sau khi đã xem xét kỹ càng chức năng của món hàng và thử một vài mẫu khác. Nhưng các nhà kinh doanh thường lại chỉ dựa vào trực giác của mình khi giao dịch những khoản tiền lớn và chấp nhận mức rủi ro cao.

Hãy tuân thủ kế hoạch kinh doanh của bạn!

Đừng để cảm xúc lấn át lý trí của bạn. Các quyết định tham gia cũng như rời khỏi thị trường đều cần được đưa ra một cách hợp lý. Dù thế nào thì bạn hãy tuân thủ nguyên tắc bạn đã đề ra trong chiến lược của mình và theo dõi sát sao thị trường.

Đừng nghiêm trọng hóa việc kinh doanh!

Các cặp tiền tệ không phải bạn cũng chẳng phải kẻ thù của bạn, bởi vậy đừng có dành quá nhiều cảm xúc cho chúng. Nếu việc áp dụng tâm lý trong thực tế không phù hợp với bạn thì nó chính là điểm yếu bạn nên tránh. Hãy tin tưởng những kết quả phân

tích chứ không phải cảm xúc của bạn, hãy cố xem xét tất cả thông tin, cả có lợi lẫn bất lợi và qua đó cân nhắc việc mở các trạng thái giao dịch. Hãy tiếp cận các thông tin bạn có một cách khách quan chứng đừng tìm kiếm những khoản siêu lợi nhuận.

Hãy giải phóng chính bạn khỏi yếu tố cảm xúc và đừng đánh giá quá cao các biến động trên thị trường!

Bạn không cần phải kiểm tra xem tỷ giá của những cặp tiền tệ bạn đã mua có thay đổi gì không sau mỗi năm phút đồng hồ. Thị trường cần một thời gian để thay đổi và sự lo lắng về những biến động giá cả của bạn như vậy không tốt chút nào. Điều thông minh nhất mà bạn có thể làm là nghỉ ngơi một chút và đợi đến sáng sớm ngày hôm sau để xem kết quả giao dịch (cho dù nó có thể không tốt) thay vì ngồi trước màn hình máy tính và cầu mong điều tốt đẹp sẽ đến. Nếu nghỉ ngơi thì cả ngày giao dịch đó sẽ là của bạn và bạn sẽ tận hưởng được nó.

5. Lời khuyên nào dành cho những nhà kinh doanh mới bắt đầu?

Đầu tiên, đừng bao giờ ảo tưởng! Bạn không nên lý

tưởng hóa khả năng của mình cũng như những điều có thể xảy ra trên thị trường. Còn sau đây là một vài bí quyết đơn giản và thực tế dành cho bạn. Nó giống như một bản tóm tắt những nguyên tắc đầu tư cơ bản:

- Đừng bao giờ đầu tư đến đồng tiền cuối cùng và để mình ở tình trạng không thể bị thua lỗ. Bởi khi đó bạn sẽ gần như không thể đưa ra những quyết định khách quan. Áp lực tâm lý đó sẽ dẫn đến những kết quả kinh doanh tồi tệ. Bạn nên bắt đầu kinh doanh với số tiền mà nếu có mất nó thì bạn cũng không lâm vào bước đường cùng (vốn rủi ro). Chỉ mới vài thập kỷ trước đây, các câu hỏi về thu nhập và vốn rủi ro còn là những dòng bạn bắt buộc phải điền khi mở tài khoản giao dịch tại công ty môi giới. Giờ đây vấn đề đó đã được bỏ qua. Tuy nhiên, việc đánh giá khả năng tài chính vẫn là rất cần thiết khi bạn xây dựng kế hoạch quản trị rủi ro!
- Hãy coi tiền là phương tiện để bạn đạt được mục đích của mình chứ đừng lấy bản thân nó làm mục tiêu chính của việc đầu tư. Thực tế

chỉ ra rằng những người có mục đích làm giàu nhanh chóng cuối cùng sẽ thất bại (không chỉ trên thị trường Ngoại hối mà ở tất cả các ngành kinh doanh khác). Hãy coi việc kinh doanh Ngoại hối là cơ hội tuyệt vời để bạn học hỏi và nâng cao kỹ năng của mình, đừng tập trung quá nhiều vào tiền bạc.

- Hãy tránh giao dịch trong một thị trường đang ở trong tình trạng không chắc chắn. Sau một chuỗi các giao dịch thành công trong một ngày, hãy tránh đừng thực hiện thêm các giao dịch khác chỉ vì bạn tin rằng mình sẽ tiếp tục thành công. Tôi không nhớ rõ lắm, nhưng một nhân vật nào đó đã nói: "Chỉ có những kẻ khờ mới giao dịch 24 giờ một ngày". Phần lớn các nhà đầu tư cũng đồng ý với điều đó.

- Trên thị trường không có chỗ cho cảm xúc, tính bốc đồng, hoặc bướng bỉnh. Hãy là người thực dụng. Bạn cần kiểm soát được tình hình nếu không rất khó tránh khỏi sai lầm. Cảm xúc là kẻ thù không đội trời chung của bạn. Một điều tự nhiên là bạn không thể loại bỏ hết cảm xúc của bản thân, nhưng bạn cần phải hạn chế

ảnh hưởng của nó tới quá trình ra quyết định. Hãy chấp nhận thua lỗ và bình thản đối mặt với những khoản lời. Những con số trên màn hình giao dịch sẽ không thể thay đổi được cá tính của bạn đâu.

- Nếu hôm nay bạn may mắn thì không có nghĩa là ngày mai điều đó sẽ vẫn tiếp diễn. Hãy luôn chuẩn bị cho tình huống xấu. Lợi nhuận mà bạn có được cũng không biến bạn thành anh hùng, và ngược lại thua lỗ cũng không thể làm bạn trở thành kẻ hèn nhát. Đây chỉ là kinh doanh mà thôi, "Không có gì cá nhân ở đây cả, tất cả chỉ là làm ăn (Bố già).

- Đây là lời khuyên cuối cùng của tôi – điều đầu tiên tôi học được từ thị trường tài chính là bất kỳ giao dịch nào cũng cần được xem như một khoản đầu tư nghiêm túc. Bạn cần quản lý khoản đầu tư của mình, bắt đầu từ việc quản lý rủi ro và kết thúc với việc ra quyết định. Nghe có vẻ mỉa mai, nhưng giờ đây tôi sẽ lại cho bạn thấy rằng thị trường Ngoại hối không phải là đầu tư, nó là một trò chơi. Bạn không mua những tài sản dài hạn mà bạn đầu cơ. Đầu cơ

cũng có nghĩa là tham gia một cuộc chơi. Cũng giống như chính trị, tình trạng của thị trường phụ thuộc vào một vài nhóm người có ảnh hưởng nhất định, những tổ chức lớn nhất tham gia vào thị trường. Vì vậy, hãy linh hoạt, học cách điều chỉnh mình theo những nhóm này, đưa ra quyết định nhanh chóng, và nếu cần, hãy thay đổi quan điểm của bạn về thị trường. Khi giao dịch trên thị trường Ngoại hối, hãy học tất cả luật chơi và luôn luôn ở trung tâm của trò chơi nhiều tỷ đô-la và chắc chắn là vô cùng hấp dẫn này!

6. Bạn còn muốn biết điều gì về giao dịch Ngoại hối nữa?

100 câu hỏi và câu trả lời đương nhiên là không đủ để đề cập tất cả khía cạnh của thị trường Ngoại hối. Bản thân tôi đến lúc này đã tự trả lời tất cả các câu hỏi, nhưng câu hỏi cuối cùng, là dành cho chính các bạn, “Bạn còn muốn biết điều gì về giao dịch Ngoại hối nữa?” Bạn có thể viết thư cho tôi đến địa chỉ **valerijus.ovsianikas@forextrade.lt,** tôi sẽ rất sẵn lòng trả lời.

Chúc các bạn may mắn trên hành trình hấp dẫn đến với thế giới thú vị và khó đoán định của thị trường Ngoại hối! Tôi mong muốn một điều có lẽ sẽ không bao giờ thừa đối với tất cả các nhà kinh doanh – Chúc các bạn kinh doanh thành công!

PHỤ LỤC

Nên nghiên cứu những tài liệu nào về thị trường Ngoại hối?

Ngày nay có rất nhiều sách về giao dịch Ngoại hối, nhưng ngập chìm giữa nguồn tài liệu phong phú đó, hẳn bạn sẽ phải đặt câu hỏi: "Tôi sẽ đọc cái gì?" "Tôi có thể bỏ qua những gì?". Tựu chung lại, các tài liệu về thị trường Ngoại hối có thể được chia thành một vài nhóm. Tôi khuyên các bạn nên đọc những cuốn sau:

Sách dạy kinh doanh: "Giao dịch để mưu sinh" (Trading for a living) của Alexander Elder; "Bí mật lâu dài dành cho giao dịch ngắn hạn" (Long-term secrets to short-term trading) của Larry Williams; "Giả kim thuật tài chính" (Alchemy of Finance) của George Soros; "Cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản toàn cầu" (The crisis of Global Capitalism); "Bóng ma thị trường" (Market ghost) của Art

Simpson; “Ván bài của những kẻ lừa đảo” (Liar’s poker) của Michael Lewis, .v.v..

Sách tham khảo về phân tích kỹ thuật: “Phân tích kỹ thuật từ A đến Z” (Technical Analysis from A to Z) của Steven Akelis; “Phân tích kỹ thuật” (Technical Analysis) của Jack D. Schwager; “Khoa học mới về phân tích kỹ thuật” (The New Science of Technical Analysis) của Thomas R. DeMark; “Giới thiệu sơ lược về phân tích kỹ thuật” (Introduction To Technical Analysis) của Jake Bernstein; “Dự đoán diễn biến thị trường nhờ phân tích kỹ thuật” (Predict Markets Swings with Technical Analysis) của Michael McDonald; “100% Forex: Học để kiếm tiền” (100% Forex: Learning to Make Money) của Miroslav Kozarov; “Lý thuyết chỉ báo” (Fractal Theory) của Alexey Almazov; …

Sách về phân tích cơ bản: “Phân tích cơ bản về các thị trường tiền tệ thế giới: phương pháp dự báo và ra quyết định” (Fundamental analysis of world currency markets: methods of prediction and decision making) của V.N. Likhovidov; “Trò chơi kinh doanh” (The Trading game) của Jones Rian…..

Sách về tâm lý giao dịch: “Tâm lý thị trường tài

chính" (The Psychology of Finance) của Lars Tvede; "Nhà kinh doanh hiền hòa" (The Harmonic Trader) của Carney M.Scott;…

Các tài liệu khác (bách khoa toàn thư điện tử encyclopedias, các sách bỏ túi, các bài phỏng vấn): "Bách khoa toàn thư dành cho nhà kinh doanh nhỏ" (Small traders encyclopedia) của Erick Naiman; "Những thầy phù thủy của thị trường" (Market Wizards) của Jack Schwager; "Làm thế nào để xây dựng và thực hiện một hệ thống kinh doanh thành công" (How to Develop and Implement a Winning Trading System) của Tushar S. Chande; "Kiếm lời nhờ thị trường Ngoại hối " (Profiting With Forex) của John Jagerson và S. Wade Hansen.

Từ vựng và thuật ngữ dùng cho thị trường Ngoại hối

A

Account, Deposit – *Tài khoản giao dịch, số dư tài khoản*

Ask (*Ask Price)- Giá bán*

B

Bid (*Bid Price)- Giá mua.*

C

Carry trade – *Kinh doanh chênh lệch lãi suất (chiến lược kinh doanh cho lợi nhuận từ sự chênh lệch lãi suất của các đồng tiền)*

Clearing – *Thanh toán bù trừ (đưa một lệnh giao dịch của khách hàng ra thị trường Ngoại hối thực).*

D

Dealer – *Nhà môi giới (nhân viên của một công ty môi giới, người thực hiện các giao dịch của khách hàng)*

F

Flat – *đi ngang (diễn biến đi ngang của thị trường, tình trạng không có xu hướng).*

FOREX SCAM – *Gian lân ngoại hối (tất cả các loại hình lừa đảo và gian lân trên thị trường Ngoại hối. Mục đích chính là khiến những nhà kinh doanh mới bắt đầu lầm tưởng về một số quảng cáo dịch vụ không đúng sự thực, ví dụ như "một hệ thống giao dịch cho 100% lợi nhuận mỗi ngày")*

Forward – *Giao dịch tương lai (một giao dịch mà việc chuyển tiền sẽ được thực hiện vào một ngày xác*

định trong tương lại với tỷ giá đã được quy định trước).

H

Hedge – *Bảo hiểm rủi ro (mở các trạng thái giao dịch với cùng khối lượng nhưng theo chiều hướng trái ngược nhau trên các thị trường tài chính khác nhau)*

L

Long (Long Position) – *Vị thế mua (mua tiền tệ).*

M

Market-makers – *Tổ chức tạo lập thị trường (những ngân hàng và công ty đầu tư lớn, những thành phần chính tham gia vào thị trường)*

O

Offer – *Thỏa thuận (một thỏa thuận chung giữa khách hàng và nhà môi giới trong đó khách hàng ký đồng ý với những điều kiện và điều khoản giao dịch mà nhà môi giới đưa ra).*

OTC (Over The Counter) – *Phi tập trung (Giao dịch phi tập trung hoặc thị trường phi tập trung).*

Overnight – *Qua đêm (lãi suất trên khoản vay*

hoặc số dư ngắn hạn – thường được công vào hoặc trừ đi từ tài khoản giao dịch sau mỗi đêm).

P

Pip, point, tick – *điểm phần trăm (một điểm phần trăm, đơn vị thay đổi nhỏ nhất trong giá của các công cụ tài chính).*

Platform – *Phần mềm giao dịch (phần mềm do nhà môi giới công cấp để khách hàng thực hiện các hoạt động đầu tư).*

S

Short (Short Position) – *Vị thế bán (bán một loại tiền tệ).*

Slippage – *Mua bán trượt giá (thực hiện* - *mở hoặc đóng – một trạng thái giao dịch với một mức giá khác – cao hơn hoặc thấp hơn một vài điểm phần trăm – so với giá mong đợi.*

Spot Price – *Giá giao ngay (giá thị trường tại thời điểm hiện tại).*

Spread – *Khoảng chênh lệch (sự káhc biệt giữa giá mua và giá bán cùng một cặp ngoại tệ).*

Stop Out – *Thanh lý trạng thái (việc đóng tự*

động trạng thái của khách hàng do tài khoản của anh ta không còn có đủ số dư để đảm bảo các khoản ký quỹ)

Stop Loss – *Mức Cắt lỗ (Mức giới hạn rủi ro).*

Swap – Hoán đổi ngoại tệ (sự trao đổi một ngoại tệ này lấy một ngoại tệ khác trước một ngày xác định trong tương lai để đổi lấy khoản chênh lệch giữa lãi suất của hai đồng tiền)

T

Take Profit – *Chốt lời (mức giá mà tại đó nhà kinh doanh tự đóng trạng thái và hiện thực hóa lợi nhuận)*

Terminal – *Màn hình giao dịch (Phần mềm để khách hàng thực hiện giao dịch)*

Trader – *Nhà kinh doanh (một nhà đầu cơ thực hiện các giao dịch trên các thị trường tài chính).*
Trailing stop – Khoảng lệnh dừng (lệnh cho phép tự động di chuyển Mức cắt lỗ của một trạng thái đang mở một khoảng xác định trước khi giá cả diễn biến theo chiều hướng có lợi).

Trend – *Xu hướng (chiều hướng diễn biến giá của thị trường)*

Tên gọi không chính thức của một số đồng tiền

Tên gọi không chính thức	Đồng tiền
Cable	GBP
Greenback	USD
Kiwi	NZD
Swissie	CHF
Looney	CAD
Aussie	AUD

Bìa trước

Valerijus Ovsyanikas

FOREX 101

Dễ đọc và dễ hiểu. Tất cả những điều cần biết về Thị trường Ngoại hối

101 câu hỏi và trả lời về thị trường Ngoại hối:

- Mô tả về thị trường Ngoại hối
- Phân tích cơ bản
- Phân tích kỹ thuật
- Chiến lược kinh doanh
- Tâm lý giao dịch

Bìa sau:

Kể từ năm 2001, công ty quốc tế Admiral Markets (www.admiral.ru) đã cho ra đời nhiều công nghệ giao dịch và dịch vụ môi giới hiện đại trên thị trường tài chính quốc tế. Dịch vụ của chúng tôi là những ý tưởng mới nhất về kinh doanh trực tuyến Ngoại hối, kim loại giao ngay, hợp đồng chênh lệch, chỉ số cổ phiếu và các hợp đồng tương lai. Công ty có đăng ký kinh doanh tại Liên minh châu Âu và đã

phát triển hệ thống chi nhánh tại 26 quốc gia trên thế giới. Cùng với việc xây dựng quan hệ hợp tác đôi bên cùng có lợi giữa công ty và khách hàng, chương trình tưởng thưởng Admiral Club™ đã ra đời vào năm 2007. Kể từ khi ý tưởng về chương trình này được hình thành, hàng ngàn khách hàng của chúng tôi đã đăng ký tham gia. Rất nhiều trong số họ đã được lựa chọn và được nhận giải thưởng – từ thiết bị di động cho đến máy tính cá nhân – thông qua các giao dịch của họ với Admiral Markets! Mục tiêu của chúng tôi là làm cho việc kinh doanh trên các thị trường tài chính trở nên dễ tiếp cận, dễ hiểu và thuận tiện với những điều kiện giao dịch cạnh tranh có thể thỏa mãn yêu cầu của những khách hàng khó tính nhất.

****

Valerijus Ovsyanikas là Giám đốc Kỹ thuật của Admiral Markets. Ông đã kinh doanh trên thị trường Ngoại hối từ năm 1997 và thường tổ chức nhiều hội thảo về kinh doanh Ngoại hối. Trong cuốn “FOREX 101” được bán chạy nhất tại Lithiuania, ông đã đưa ra những câu trả lời đầy đủ cho 101 câu hỏi về Giao

dịch Ngoại hối.

Những ai quan tâm tới thị trường hối đoái tiền tệ quốc tế và mong muốn giao dịch trên thị trường thực đều cần đặt ra rất nhiều câu hỏi: "Tôi sẽ bắt đầu như thế nào?", "Thị trường hoạt động như thế nào?", "Làm sao tôi có thể đầu tư tiền của mình hiệu quả và thành công? Và rất nhiều câu hỏi nữa. Cuốn sách này làm rõ những khía cạnh quan trọng nhất của kinh doanh ngoại hối: mô tả thị trường, phân tích cơ bản và kỹ thuật, xây dựng và thực hiện chiến lược kinh doanh, hiểu biết cơ bản về tâm lý giao dịch, và nhiều nội dung khác nữa.

Cuốn sách được bố cục với những câu hỏi và câu trả lời ngay sau nó với rất nhiều ví dụ thực tế và minh họa bằng biểu đồ, đồ thị và hình ảnh. Cuốn sách là lời giải đáp cho hầu hết những câu hỏi mà những người tham gia các hội thảo và lớp học về thị trường tài chính do tác giả tổ chức thường quan tâm nhất. Những nhà kinh doanh mới bắt đầu thường không có cơ hội và thời gian để đến với các hội thảo như vậy. Cuốn sách này có thể trở thành lựa chọn thay thế hoàn hảo cho những khóa học về giao dịch Ngoại hối, nó giúp người đọc khám phá ma trận đầy

hấp dẫn của thị trường trao đổi tiền tệ quốc tế!

Chú thích:

Valerijus Ovsyanikas là Giám đốc Kỹ thuật của Admiral Markets. Ông đã kinh doanh trên thị trường Ngoại hối từ năm 1997 và đã tổ chức rất nhiều hội thảo về chủ đề này. Trong cuốn "FOREX 101" được bán chạy nhất tại Lithiuania, ông đã đưa ra những câu trả lời đầy đủ cho 101 câu hỏi về Giao dịch Ngoại hối.

Những ai quan tâm tới thị trường hối đoái tiền tệ quốc tế và mong muốn giao dịch trên thị trường thực đều cần đặt ra rất nhiều câu hỏi: "Tôi sẽ bắt đầu như thế nào?", "Thị trường hoạt động như thế nào?", "Làm sao tôi có thể đầu tư tiền của mình hiệu quả và thành công? Và rất nhiều câu hỏi nữa. Cuốn sách này làm rõ những khía cạnh quan trọng nhất của kinh doanh ngoại hối: mô tả thị trường, phân tích cơ bản và kỹ thuật, xây dựng và thực hiện chiến lược kinh doanh, hiểu biết cơ bản về tâm lý giao dịch, và nhiều nội dung khác nữa.

****

Lời mở đầu từ công ty:

Bạn đọc thân mến!

Công ty môi giới quốc tế Admiral Markets (www.admiral.ru) hiện đang triển khai các dự án xuất bản các tác phẩm của nhiều chuyên gia và nhà kinh doanh cao cấp của công ty. Valerijus Ovsyanikas là Giám đốc Kỹ thuật của Admiral Markets. Ông đã kinh doanh trên thị trường Ngoại hối từ năm 1997 và đã tổ chức rất nhiều hội thảo về chủ đề này. Trong cuốn "FOREX 101" được bán chạy nhất tại Lithiuania, ông đã đưa ra những câu trả lời đầy đủ cho 101 câu hỏi về Giao dịch Ngoại hối.

Những ai quan tâm tới thị trường hối đoái tiền tệ quốc tế và mong muốn giao dịch trên thị trường thực đều cần đặt ra rất nhiều câu hỏi: "Tôi sẽ bắt đầu như thế nào?", "Thị trường hoạt động như thế nào?", "Làm sao tôi có thể đầu tư tiền của mình hiệu quả và thành công? Và rất nhiều câu hỏi nữa. Cuốn sách này làm rõ những khía cạnh quan trọng nhất của kinh doanh ngoại hối: mô tả thị trường, phân tích cơ bản và kỹ thuật, xây dựng và thực hiện chiến lược kinh doanh, hiểu biết cơ bản về tâm lý giao

dịch, và nhiều nội dung khác nữa.

Cuốn sách được bố cục với những câu hỏi và câu trả lời ngay sau nó với rất nhiều ví dụ thực tế và minh họa bằng biểu đồ, đồ thị và hình ảnh. Cuốn sách là lời giải đáp cho hầu hết những câu hỏi mà những người tham gia các hội thảo và lớp học về thị trường tài chính do tác giả tổ chức thường quan tâm nhất. Những nhà kinh doanh mới bắt đầu thường không có cơ hội và thời gian để đến với các hội thảo như vậy. Cuốn sách này có thể trở thành lựa chọn thay thế hoàn hảo cho những khóa học về giao dịch Ngoại hối, nó giúp người đọc khám phá ma trận đầy hấp dẫn của thị trường trao đổi tiền tệ quốc tế!

Mục tiêu của Admiral Markets Company là làm cho việc giao dịch trên các thị trường tài chính trở nên càng dễ tiếp cận càng tốt. Bạn có thể mở một tài khoản Demo hoặc một tài khoản thực trên hệ thống chỉ trong vòng 5 phút và từ bất kỳ nơi nào trên thế giới. Khách hàng được phép sử dụng đòn bẩy tỷ lệ 1:500 (bạn chỉ phái ký quỹ 0.2% trên tổng số giá trị giao dịch mà bạn thực hiện). Không có giới hạn nhỏ nhất đối với số dư tài khoản. Phần mềm giao dịch Meta Trader 4 hiện đại và đa chức năng được đăng

tải trên website của công ty và bạn có thể tải về miễn phí. Nó sẽ giúp bạn thử nghiệm và hoàn thiện tất cả các chiến lược kinh doanh được nói đến trong cuốn sách này. Bạn chỉ cần cài đặt Meta Trader 4 vào máy tính của mình và mở một tài khoản Demo là có thể tiếp cận với rất cả những chỉ số và chiến lược giao dịch trong cuốn sách này.

Alexander Stanovoy,

Giám đốc phát triển của Admiral Markets

****

Về Admiral Markets:

Kể từ năm 2001, công ty quốc tế Admiral Markets (www.admiral.ru) đã cho ra đời nhiều công nghệ giao dịch và dịch vụ môi giới hiện đại trên thị trường tài chính quốc tế. Dịch vụ của chính tôi là những ý tưởng mới nhất về kinh doanh trực tuyến Ngoại hối, kim loại giao ngay, hợp đồng chênh lệch, chỉ số cổ phiếu và các hợp đồng tương lai. Công ty có đăng ký kinh doanh tại Liên minh châu Âu và đã phát triển hệ thống chi nhánh tại 26 quốc gia trên thế giới. Cùng với việc xây dựng quan hệ hợp tác đôi

bên cùng có lợi giữa công ty và khách hàng, chương trình tưởng thưởng Admiral Club™ đã ra đời vào năm 2007. Kể từ khi ý tưởng về chương trình này được hình thành, hàng ngàn khách hàng của chúng tôi đã đăng ký tham gia. Rất nhiều trong số họ đã được lựa chọn và được nhận giải thưởng – từ thiết bị di động cho đến máy tính cá nhân – thông qua các giao dịch của họ với Admiral Markets! Hàng năm công ty tổ chức các cuộc thi kinh doanh quốc tế với nhiều giải thưởng lớn.

Từ năm 2006, Admiral Markets AS đã là thành viên của Hội đồng quy định mối quan hệ giữa các thành phần tham gia thị trường tài chính. Công ty cũng được Cơ quan quản lý thị trường Tài chính Liên bang (Federal Service for Financial Markets) cấp phép để thực hiện chức năng trung gian ngoại hối (giấy phép số 1203 có hiệu lực vô thời hạn). Thêm vào đó, công ty chúng tôi được cấp giấy chứng nhận kinh doanh tại Liên minh châu Âu và hoạt động theo những điều luật về tài chính của EU trong đó có Định hướng các công cụ tài chính (Markets in Financial Instruments Directive - MiFID). Cơ quan quản lý dịch vụ tài chính của Cộng hòa Estonia đã cấp phép cho Văn phòng đại

diện của chúng tôi tại Liên minh châu Âu, Admiral Markets AS Company thực hiện các chức năng đầu tư và môi giới tài chính, trong đó có thị trường Ngoại hối, các thị trường Cổ phiếu, các thị trường hàng hóa tương lai, các hợp đồng chênh lệch giá (CFD). Giấy chứng nhận mang số 4.1-1/46 và có hiệu lực tại 27 quốc gia thuộc Liên minh châu Âu.

Công ty cũng tích cực tổ chức các khóa đào tạo và chương trình nâng cao hiểu biết và kinh nghiệm cho các nhà kinh doanh mới bắt đầu. Tại văn phòng công ty cũng như các văn phòng đại diện của Admiral Markets, các hội thảo và khóa học miễn phí được tổ chức thường xuyên nhằm nâng cao kỹ năng giao dịch cho khách hàng của công ty cũng như giới thiệu cơ hội đầu tư trên thị trường Ngoại hối cho những ai chưa có cơ hội tiếp cận với thị trường. Việc xuất bản và quảng bá các tài liệu giáo dục có chất lượng cao bằng nhiều thứ tiếng của nhiều quốc gia khác nhau mà các sách về thị trường Ngoại hối chưa bao giờ được xuất bản là một trong những ưu tiên hàng đầu của chúng tôi.

Từ khi thành lập đến nay, những điều quan trọng nhất đối với chúng tôi là:

Sứ mệnh: luôn ở vị trí hàng đầu trên thị trường giao dịch trực tuyến tại cả Đông và Tâu Âu thông qua việc mở ra những cơ hội đầu tư mới tại các thị trường tài chính quốc tế, tạo ra những điều kiện kinh doanh dễ dàng và thoải mái nhất cho khách hàng và không ngừng cải tiến chất lượng hoạt động.

Tầm nhìn: chúng tôi đạt được những mục tiêu đã đề ra bằng cách xóa đi những rào cản giữa nhà kinh doanh và thị trường, làm cho sự hiện hữu của chúng tôi trở nên thoải mái và thuận tiện nhất cho khách hàng, tập trung vào những nguyên tắc cơ bản của trách nhiệm tài chính, cạnh tranh lành mạnh, cở mở, và cung cấp những dịch vụ chất lượng cao, dễ dàng tiếp cận từ khắp mọi nơi và luôn vượt xa những đòi hỏi cao nhất.

Khẩu hiệu: Kinh doanh dành cho tất cả mọi người!

****

Thông tin liên lạc:

Thông tin liên lạc của Admiral Markets:

Website chính thức của công ty:

www.forextrade.ru

Hỗ trợ kỹ thuật:

8-800-555-75-08 (Miễn phí cuộc gọi trên lãnh thổ nước Nga)

Địa chỉ Văn phòng đại diện trung tâm tại Nga:

Tháp Embankment, phòng 568, Nhà C, số 10 Presnenskaya embankment, Moscow, 123317

e-mail: info@forextrade.ru


TỔNG HỢP
EBOOK
HAY NHẤT VỀ
ĐẦU TƯ
SINVEST.VN